

ERIKA SWYLER

Thanh Tâm dịch

CUỐN SÁCH TIÊN TRI



vh NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

CUỐN SÁCH TIÊN TRI

Tác giả: Erika Swyler

Người dịch: Thanh Tâm

Phát hành: Huy Hoang Bookstore

Nhà xuất bản Văn Học 06/2018



1. *Ngày 20 tháng 6*

Ngôi nhà cheo leo bên rìa dốc thẳng đứng trông thật nguy hiểm. Cơn bão đêm qua đã cày tung đất, khuấy đảo vùng biển, khiến bãi biển đầy rẫy chai lọ, rong biển, mai cua hình móng ngựa. Mảnh đất tôi đã sống cả cuộc đời này không chắc có thể trụ qua được mùa bão. Eo biển Long Island rải rác tàn tích của những ngôi nhà và những mảnh đời, tất cả bị chôn vùi trong cái dạ dày tham lam của cát. Nó là một kẻ chết đói.

Các biện pháp như xây vách ngăn, tôn nền cao đều không có. Sự thờ ơ của bố đã khiến tôi phải gánh chịu một vấn đề không thể giải quyết, một vấn đề quá tốn kém với một thủ thư ở Napawset. Nhưng, những thủ thư chúng tôi nổi tiếng là có tài xoay xở.

Tôi đi về phía những bậc thang gỗ dẫn xuống vách đá. Chân tôi đau nhói ở nơi đá găm vào. Ở bờ biển Bắc này, có một vài thứ cần thiết hơn là bàn chân chai cứng. Vào mùa hè, tôi và em gái Enola thường chạy chân đất cho đến khi vữa hè nóng ran đến nỗi ngón chân chúng tôi lún xuống nhựa đường. Người ngoài không thể đi bộ trên những bờ biển thế này.

Frank McAvoy vẫy tay với tôi từ dưới chân bậc thang trước khi quay ra nhìn chằm chằm vào vách đá. Ông mang theo con thuyền nhỏ xinh xắn, trông như thể được đục đẽo từ một tấm gỗ duy nhất. Frank McAvoy là thợ đóng thuyền gỗ và là một người tốt bụng, đã quen biết gia đình tôi trước cả khi tôi chào đời. Khi cười, khuôn mặt ông hằn lên những nếp nhăn loang lổ của một người Ireland bao năm dãi dầm mưa

năng; cặp lông mày cong lên trên và mắt hút dưới vành mũ cũ kỹ. Nếu bố tôi sống đến sáu mươi tuổi, có thể trông ông sẽ giống như Frank, với hàm răng vàng khè và những vết tàn nhang ửng đỏ.

Nhìn vào Frank, tôi lại nhớ đến tôi hồi trẻ thơ, đang bò giữa những thanh củi được xếp để đốt lửa trại, bàn tay to lớn của ông kéo tôi khỏi một khúc gỗ đang lung lay. Ông khiến tôi nhớ lại những kỷ niệm về bố, khi ông đang loanh quanh với món lợn quay, ngô nướng, mùi vỏ khô cháy thành than và mùi lửa cháy, trong khi Frank tiêu khiển cho chúng tôi bằng những câu chuyện đi câu. Frank có biệt tài nói dối như thần, đó là điều rất rõ ràng. Mẹ tôi và vợ ông ấy giục ông kể tiếp, tiếng cười của họ khiến cho lũ mòng biển cũng phải khiếp sợ. Hai người họ giờ đã không còn nữa. Tôi nhìn Frank và thấy bố mẹ tôi, tưởng tượng rằng ông không thể nhìn tôi mà không thấy những người bạn đã mất.

- Có vẻ như cơn bão đã ảnh hưởng nhiều đến cháu đó. - Ông nói.

- Cháu biết. Cháu mất một mét rưỡi. - Một mét rưỡi là đã nói giảm nói tránh rồi.

- Bác đã bảo bố cháu phải dựng kè, trồng thêm cây. - Nhà ông McAvoy cách nhà tôi vài trăm mét về phía tây, nằm xa biển, với một cái dốc đứng có bậc thang và cây trồng, được thiết kế để bảo vệ ngôi nhà trong bất cứ hiểm nguy nào.

- Bố cháu không bao giờ biết lắng nghe cả.

- Đúng thế. Ngoài ra thì một hay hai miếng che trên kè có lẽ đã có thể cứu cháu khỏi một biển rắc rối.

- Bác biết bố cháu thế nào mà. - Sau đó là một khoảng lặng đầy cam chịu.

Frank hít không khí qua kẽ răng, tạo ra một tiếng huýt sáo khô khốc.

- Bác cho rằng bố cháu nghĩ ông ấy có nhiều thời gian hơn thế để sửa chữa mọi thứ.

- Có lẽ vậy. - Tôi nói. Ai mà biết được bố tôi đã nghĩ gì.

- Dù vậy, mấy năm nay, nước đã lên cao.

- Cháu biết, cháu không thể để việc này tiếp diễn lâu hơn được nữa. Nếu bác quen một ai đó mà bác tin tưởng, cháu sẽ rất cảm kích nếu được bác cho biết tên của một nhà thầu.

- Chắc chắn rồi. Bác có thể gửi người đến chỗ cháu. - Ông gãi đầu - Nhưng bác không muốn nói dối, tiền công sẽ không rẻ đâu.

- Không còn gì khác nữa phải không bác?

- Không, bác nghĩ là không.

- Cháu có thể xem xét bán một số thứ.

- Thật buồn khi thấy cháu làm việc đó. - Văng trán Frank nhăn lại, khiến chiếc mũ sụp xuống.

- Đất đai còn có chút giá trị ngay cả khi ngôi nhà biến mất.

- Hãy suy nghĩ thêm.

Frank biết vấn đề tài chính eo hẹp của tôi. Cô con gái Alice của ông cũng làm việc tại thư viện. Tóc hoe đỏ và xinh xắn, Alice có nụ cười của bố và cô ấy rất biết cách lấy lòng bọn trẻ. Alice biết cách giao thiệp với mọi người hơn tôi, đó là lý do tại sao cô ấy làm nhiệm vụ thiết lập chương trình, còn tôi làm công việc tra cứu. Nhưng chúng tôi không ở đây để nói về Alice, hay tình trạng nguy hiểm của căn nhà. Chúng tôi ở đây để làm công việc chúng tôi đã làm suốt một thập kỷ qua, thả phao để cách ly một vùng ngập nước. Cơn bão đủ mạnh để kéo phao và mấu neo vào bờ, để lại một đống những dây xích han gỉ và dây thừng bện

màu cam, san sát những hàu. Tôi thấy hơi ngạc nhiên khi bị mất đất.

- Chúng ta đi chứ? - Tôi hỏi.

- Tại sao không? Thời gian không còn dài nữa.

Tôi cởi áo, nhấc dây xích và dây thừng lên một bên vai, rồi chậm chậm bước xuống nước.

- Có chắc là cháu không cần giúp một tay không? - Frank hỏi. Con thuyền đã chạm mặt cát khi ông đẩy nó xuống nước.

- Dạ không, cảm ơn bác, cháu làm được. - Tôi có thể tự mình làm việc này, nhưng có Frank đi theo vẫn an toàn hơn. Ông ở đây không phải vì tôi, mà là vì cái lý do đã khiến tôi làm việc này vào mỗi năm: để tưởng nhớ mẹ tôi, Paulina, bà đã chết đuối ở vùng nước này.

Eo biển thật lạnh lẽo vào tháng 6, bước xuống tôi hòa mình vào nó, bàn chân tôi quấp vào những hòn đá bám đầy tảo biển. Dây xích có móc neo khiến tôi chậm lại, nhưng Frank vẫn duy trì tốc độ, xoay tròn mái chèo. Tôi bước đi cho đến khi nước ngập đến ngực, rồi đến cổ. Ngay trước khi lặn xuống, tôi thở hết ra, rồi hít vào, như mẹ tôi đã hướng dẫn tôi trong một buổi sáng ấm áp vào cuối tháng 7, như tôi đã hướng dẫn em tôi.

Mẹo để nín thở là chịu khát.

“Thở một hơi thật nhanh và mạnh,” mẹ tôi nói, giọng bà êm ái bên tai. Ở vùng nước nông, mái tóc đen dài của mẹ trôi quanh chúng tôi tựa một dòng sông. Hồi đó tôi năm tuổi. Bà ấn bụng tôi cho đến khi các cơ thắt chặt vào, rốn gần chạm xương sống. Bà đẩy mạnh, móng tay sắc nhọn chọc vào tôi, “Bây giờ con hãy hít vào, nhanh. Nhanh, nhanh, nhanh. Xương sườn căng ra. Nghĩ rộng ra.” Bà hít vào, lồng ngực mở rộng, những chiếc xương mảnh như xương chim bành ra cho đến khi bụng bà

tròn như cái thúng. Bộ áo tắm của bà là một ánh sáng trắng rạng rỡ trong nước. Tôi nheo mắt nhìn. Bà xĩa một ngón tay vào xương ức tôi. “Con đang thở ra đấy, Simon. Nếu con thở ra, con sẽ chết đuối.” Một cái chạm khẽ khàng. Một nụ cười mỉm. Mẹ bảo tôi hãy tưởng tượng rằng tôi đang khát, cổ họng khô khốc và trống rỗng, rồi uống không khí vào. “Hãy thư giãn xương cốt và uống vào thật nhiều, thật sâu.” Khi bụng tôi đã tròn như chiếc trống cái, bà thì thầm, “Tuyệt, tuyệt. Bây giờ chúng ta lặn xuống nào.”

Lúc này tôi lặn xuống. Những tia nắng mềm mại xuyên xuống quanh bóng chiếc thuyền của Frank. Thỉnh thoảng, tôi nghe thấy tiếng mẹ tôi, đang trôi giạt trong làn nước, và thỉnh thoảng tôi thoáng thấy bà, phía sau lớp rong biển, mái tóc đen hòa lẫn với tảo bẹ.

Hơi thở của tôi biến thành một màn sương đẹp để bao phủ lên làn da.

Mẹ tôi là một diễn viên ở rạp xiếc và lễ hội, người bói bài tarot, trợ lý ảo thuật gia, và người cá, chuyên sống bằng cách nín thở. Bà dạy tôi bơi như cá, và bà khiến bố tôi mỉm cười. Bà thường xuyên biến mất. Bà thường bỏ việc hoặc làm đồng thời hai hay ba việc một lúc. Bà ở khách sạn chỉ để thử những chiếc giường khác nhau xem chúng như thế nào. Bố tôi, Daniel, là một thợ máy và là một người chồng chung thủy. Ông ở nhà, mỉm cười, đợi vợ trở về, đợi bà gọi ông là *anh yêu*.

Simon, con yêu. Bà cũng gọi tôi như vậy.

Tôi lên bảy tuổi vào ngày bà gieo mình xuống nước. Tôi cố quên, nhưng nó đã trở thành kỷ niệm thân thương nhất của tôi về bà. Bà đã bỏ chúng tôi sau khi chuẩn bị xong bữa sáng. Trứng luộc chín phải được đập vào cạnh đĩa và phải dùng móng tay để bóc vỏ. Tôi đập và bóc trứng cho em gái, cắt chúng thành miếng cho vừa những ngón tay nhỏ xíu của

đưa trẻ mới chập chững biết đi. Có bánh mì nướng khô và nước cam đi kèm. Những giờ đầu điên của mùa hè khiến bóng tối trở nên tối hơn, khuôn mặt trở nên sáng hơn và chỗ hôm trở nên góc cạnh hơn. Mẹ Paulina là một cảnh tượng đẹp trong sáng hôm đó, vô cùng duyên dáng, không ai sánh bằng. Bố tôi đang làm việc ở nhà máy. Chỉ có mẹ ở nhà với chúng tôi, quan sát, và gặt đầu khi tôi cắt trứng cho Enola.

- Con là một người anh tốt, Simon à. Con hãy trông chừng Enola. Con bé sẽ muốn chạy trốn khỏi con. Hãy hứa với mẹ rằng con sẽ không để em đi.

- Con hứa.

- Con là một chàng trai tuyệt vời, phải không? Mẹ không bao giờ trông chờ điều đó. Mẹ không trông chờ điều đó ở con một chút nào.

Quả lắc trên chiếc đồng hồ chim cu tích tắc qua lại. Bà gõ một gót giày lên tấm vải son lót sàn nhà, yên lặng. Enola bơi đầy trứng và mảnh bánh mì vụn lên người. Tôi vật lộn với việc vừa ăn sáng, vừa giữ cho em gái tôi sạch sẽ.

Một lát sau, mẹ đứng dậy và vuốt thẳng vạt trước của chiếc váy mùa hè màu vàng bà đang mặc rồi nói:

- Gặp lại con sau nhé, Simon! Tạm biệt Enola!

Bà hôn lên má Enola và áp môi lên đỉnh đầu tôi. Bà vẫy tay tạm biệt, mỉm cười và đi làm, tôi đã nghĩ như vậy. Làm sao tôi có thể biết được lời tạm biệt đó lại chính là lời vĩnh biệt. Những suy nghĩ khó khăn chất chứa trong những lời nói nhỏ bé. Khi bà quan sát tôi trong buổi sáng hôm đó, bà biết rằng tôi sẽ chăm sóc cho Enola. Bà biết chúng tôi không thể theo bà. Đó là thời gian duy nhất bà có thể đi.

Không lâu sau đó, khi tôi và Alice McAvoy đang đưa xe trên chiếc

thăm trải sàn phòng khách nhà cô ấy, mẹ tôi đã trằm mình xuống eo biển.

Tôi lao xuống nước, đẩy nước bằng ngực, thọc chân sâu xuống. Sau khi đã lặn thêm vài mét nữa, tôi thả một cái neo, nó rơi xuống với một tiếng vang nghệt lại. Tôi nhìn vào bóng của chiếc thuyền. Frank đang lo lắng. Mái chèo đập xuống mặt nước. Hít thở dưới nước sẽ như thế nào nhỉ? Tôi tưởng tượng khuôn mặt méo mó của mẹ tôi, nhưng vẫn tiếp tục đi cho đến khi tôi có thể thả một cái neo khác, và rồi tôi đẩy hết không khí ra khỏi phổi và bước về phía bờ, cố gắng ở phía dưới lâu nhất có thể - đó là một trò chơi mà tôi và Enola đã thường chơi. Tôi chỉ bơi khi không thể giữ nổi thăng bằng để bước đi, sau đó cánh tay tôi di chuyển thành những sải bơi ổn định, cắt qua eo biển như một trong những chiếc thuyền của Frank. Khi nước vừa đủ sâu để ngập đầu, tôi lại chạm xuống dưới đáy. Điều tiếp theo tôi làm là vì Frank.

“Chậm thôi, Simon. Hãy mở mắt ra, ngay cả khi con thấy cay mắt. Không được chớp mắt.” Mẹ bảo tôi. Muối làm cho mắt đau nhói nhưng mẹ không bao giờ chớp mắt, không chớp mắt trong nước, không chớp mắt khi không khí bắt đầu đập vào mắt mẹ. Bà đang di chuyển như một bức tượng. “Đừng có thở, ngay cả khi mũi con đã ở phía trên mặt nước. Nếu con hít thở quá nhanh, miệng con sẽ đầy muối. Hãy đợi,” Mẹ nói, kéo dài từ này như một lời hứa. “Đợi cho đến khi miệng con đã lên khỏi mặt nước, nhưng hãy hít thở bằng mũi, hay trông như con bị mệt. Con không bao giờ có thể bị mệt. Rồi con mỉm cười.” Dù miệng nhỏ và môi mỏng nhưng nụ cười của bà luôn căng rộng ra như làn nước. Mẹ chỉ cho tôi cách cúi chào đúng đắn: cánh tay giơ cao, ngực ưỡn ra, như một con sếu chuẩn bị bay. “Đám đông thích những người rất nhỏ và rất cao.

Đừng gập cong người như một diễn viên, điều đó sẽ ảnh hưởng đến con. Hãy để họ nghĩ rằng con cao hơn thực chất của mình. Mẹ mỉm cười với tôi khi đang giơ cao cánh tay bà. “Và con sẽ rất cao, Simon à.” Một cái gập đầu căng hết cổ tới những khán giả vô hình. “Và con hãy thật duyên dáng, Hãy luôn luôn duyên dáng.”

Tôi không cúi chào, không phải vì Frank. Lần cuối cùng tôi cúi chào là khi tôi dạy Enola và muối đâm vào mắt chúng tôi đau đến nỗi trông chúng tôi như thể mới đánh nhau. Dù vậy, tôi vẫn mỉm cười và hít một hơi thật sâu qua mũi, để cho xương sườn giãn ra và lồng ngực căng đầy.

- Bác nghĩ là bác sẽ phải theo sau cháu. - Frank gọi.

- Cháu ở dưới bao lâu rồi bác?

Ông nhìn vào chiếc đồng hồ đeo tay bằng dây da đã rạn và thở ra:

- Chín phút.

- Mẹ cháu có thể làm được mười một phút. - Tôi giữ nước khỏi tóc, đập đập hai lần để nước ra khỏi tai.

- Không bao giờ hiểu được điều đó. - Frank thốt lên khi lôi mái chèo ra khỏi khóa. Chúng kêu loảng xoảng khi ông ném chúng vào thuyền. Có một câu hỏi mà cả hai chúng tôi đều không hỏi: mất bao lâu để một người nín thở bị chết đuối?

Khi tôi mặc áo, nó đầy cát, đó là hậu quả của việc sống ở bờ biển, cát luôn có trong tóc, dưới móng chân, trong những nếp khăn trải giường.

Frank đi đến sau tôi, thở hỗn hển vì kéo thuyền.

- Lẽ ra bác nên để cháu giúp việc đó.

Ông vỗ lưng tôi:

- Nếu thỉnh thoảng bác không vận động thì bác sẽ chỉ có già đi thôi.

Chúng tôi nói chuyện phiếm về mọi thứ ở bến du thuyền. Ông phàn nàn về sự thịnh hành của những chiếc thuyền bằng sợi thủy tinh, cả hai chúng tôi đều lan man về *Windmind*, chiếc thuyền đua mà ông và bố tôi cùng sở hữu. Sau khi mẹ tôi chết đuối, bố tôi chẳng nói chẳng rằng đã bán luôn chiếc thuyền đó đi. Ông thật tàn nhẫn khi làm vậy với Frank, nhưng tôi cho rằng Frank đã có thể mua được nó ngay tức khắc nếu ông muốn vậy. Chúng tôi tránh không nói chuyện về ngôi nhà, dù rõ ràng là ông buồn rầu với ý tưởng bán nó đi. Tôi cũng không muốn bán nó. Thế nên chúng tôi cùng trao đổi những lời nhận xét hài hước về Alice. Tôi nói tôi đang để ý đến cô ấy, dù điều đó là không cần thiết.

- Thế còn em gái cháu thì sao? Nó đã ổn định ở đâu chưa?

- Cháu không rõ. Thật ra mà nói, cháu không biết liệu nó có từng muốn vậy không.

Frank khẽ mỉm cười. Cả hai chúng tôi đều nghĩ về điều đó: Enola cũng hoạt bát như mẹ tôi.

- Vẫn đang bói bài tarot à?

- Nó đang xoay sở với công việc đó. - Em tôi đã bỏ đi cùng với một gánh xiếc. Khi nói ra điều này, chúng tôi đã kết thúc cuộc hội thoại tất yếu. Chúng tôi lau khô và nhấc chiếc thuyền nhẹ trở lại cái kè. - Bác sẽ lên chứ? Cháu sẽ đi bộ về với bác. - Tôi nói.

- Hôm nay trời thật đẹp. Bác nghĩ là bác sẽ ở đây thêm một lát nữa. - Nghi thức đã xong. Chúng tôi đi theo hai hướng khác nhau khi chúng tôi đã chìm chết hồn ma của chính mình.

Tôi bước lên những bậc thang trở lại, tránh cây thường xuân độc leo lên rào chắn và mọc dày đặc trên dốc đứng - không ai kéo nó xuống, bất cứ thứ gì bám chặt vào cát xứng đáng với bất cứ tội lỗi nào nó đem lại -

Và cắt qua đám cỏ biển, hướng về nhà. Giống như rất nhiều ngôi nhà ở Napawset, nhà của tôi là một thuộc địa thực sự, được xây dựng vào cuối những năm 100. Có một tấm bảng từ xã hội lịch sử được treo cạnh cửa trước cho đến khi nó bị thổi bay mất trong một cơn gió đông bắc vài năm trước. Ngôi nhà Timothy Wabash. Với màu sơn trắng bong tróc, bốn cửa sổ vắn vẹo, và một bậc thang dốc, vẻ bề ngoài của ngôi nhà cho thấy nó đã bị lãng quên từ lâu và thiếu tiền tu bổ trầm trọng.

Trên bậc thang trước màu xanh lá bạc màu (phải nói đến điều đó) là một gói đồ được dựng mở trên cửa lưới. Người giao hàng luôn để cửa mở dù đã vô số lần tôi để lại lời nhắn là không được như vậy, tôi phải treo lại một cánh cửa vào một ngôi nhà đã không vuông vức kể từ ngày nó mới được xây. Tôi không đặt món hàng nào và không thể nghĩ được ai có thể gửi cho tôi món gì. Enola hiếm khi ở một nơi nào đủ lâu để gửi thư mà chỉ gửi một tấm bưu thiếp. Ngay cả nếu có vậy, chúng cũng thường trống trơn.

Gói hàng nặng, kỳ cục, và được đề địa chỉ bằng những nét chữ nguệch ngoạc, khẳng khiu của một người lớn tuổi - một kiểu mà tôi đã quen thuộc, vì khách quen của thư viện chủ yếu là một nhóm những người lớn tuổi. Điều đó nhắc tôi rằng, cần phải nói chuyện với Janice về việc kiếm thêm một khoản trong ngân sách của thư viện. Mọi thứ sẽ không quá tồi nếu tôi có thể đắp kè. Không cần phải tăng lương, chỉ cần một khoản tiền thưởng vào một dịp nào đó, vì thâm niên làm việc. Người gửi là một ai đó tôi không biết, một người nào đó có tên là M. Churchwarry ở Iowa. Tôi dọn sạch một chồng giấy khỏi mặt bàn, đó là một vài bài báo về gánh xiếc và lễ hội, những thứ tôi đã sưu tầm trong những năm qua để bắt kịp cuộc sống của em gái tôi.

Hộp đồ có chứa một cuốn sách khá lớn, được bọc cẩn thận. Dù chưa mở thì cái mùi mốc, hăng hăng cho thấy đó là mùi giấy, gỗ, da và keo dán cũ. Nó được gói trong tấm vải mỏng và giấy in báo, khi mở ra, nó là một bìa sách da màu tối trên đó có thể là những họa tiết xoắn phức tạp nếu nó không bị nước hủy hoại. Tôi cảm thấy hơi choáng váng. Nó rất cũ kỹ, không phải một cuốn sách có thể sờ mó bằng những ngón tay trần, mà nó như một thứ đã bị hư hỏng hoàn toàn, tôi hồi hộp chạm vào nó như chạm vào một cái gì đó của lịch sử. Mép trang giấy không bị hỏng mà còn thật mềm mại. Bộ sưu tập săn cá voi của thư viện đã khiến tôi lao mình vào công việc lưu trữ và phục chế, đủ để nói rằng quyển sách có cảm giác như đã tồn tại ít nhất từ những năm 1800. Đây là một sự sắp đặt, không phải một cuốn sách bạn chuyển đến mà không báo trước. Tôi xếp những tờ báo của mình thành hai chồng nhỏ để đỡ cuốn sách - sự thay thế đáng thương cho một cái giá sách nó đáng có được, nhưng như vậy cũng ổn.

Có một lá thư được nhét bên trong bìa trước, được viết bằng mực nước cũng với nét chữ run rẩy đó.

Cậu Watson thân mến,

Tôi tình cờ thấy cuốn sách này tại một buổi đấu giá, nó nằm trong một mớ mà tôi đã mua để đầu cơ. Tình trạng hư hại của cuốn sách này cho thấy nó vô dụng với tôi, nhưng một cái tên bên trong nó - Verona Bonn - đã khiến tôi tin rằng nó có thể là mối quan tâm của cậu hay gia đình cậu. Đó là một cuốn sách thú vị và tôi hy vọng nó tìm được một ngôi nhà tuyệt vời với cậu. Làm ơn đừng do dự liên lạc với tôi nếu cậu có bất kỳ câu hỏi nào cậu cho rằng tôi có thể

trả lời.

Nó được ký bởi một ông Martin Churchwarry của Hiệu sách Churchwarry & Son nào đó, và có cả một sổ điện thoại đi kèm. Một người bán sách, chuyên về những cuốn sách cũ và sách cổ.

Verona Bonn. Tên bà tôi xuất hiện trong cuốn sách này nằm ngoài sức tưởng tượng của tôi. Là một người biểu diễn lưu động như mẹ tôi, bà sẽ không có thời gian cho một cuốn sách như thế này. Tôi khẽ lật một trang sách bằng mép ngón tay. Trang sách bên trong đầy những chữ viết phức tạp, một bản khắc đồng được trang trí với những nét cong bay bướm kì dị. Có vẻ như nó là một cuốn sách kế toán hay hành trình của một ông Hermelius Peabody nào đó, liên quan đến điều gì đó có chứa từ *xách tay* và *phép màu*. Bất cứ chi tiết nào khác để nhận dạng cũng rất khó đọc vì bị nước làm hư hại và vì sự cố gắng hiển cho nghệ thuật viết chữ đẹp của ông Peabody. Tôi lướt qua thấy những bức phác họa về phụ nữ, nam giới, những tòa nhà, và những cỗ xe ngựa mái cong, tất cả đều màu nâu. Tôi chưa bao giờ biết mặt bà tôi. Bà mất khi mẹ tôi còn nhỏ, mà mẹ tôi thì chẳng bao giờ nói nhiều về bà. Tôi không rõ cuốn sách này có liên quan đến bà tôi không, tuy nhiên, điều đó cũng thật thú vị.

Tôi quay số, lờ đi những âm thanh ám chỉ đó là một tin nhắn. Nó reo một hồi vô cùng lâu trước khi chuyển sang chế độ trả lời tự động và giọng nói già nua của một người đàn ông nói rằng tôi đã gọi đến Hiệu sách Churchwarry & Son, hướng dẫn tôi nhấn lại ngày và thời gian ngoài một lời nhắn chi tiết về bất kỳ cuốn sách cụ thể nào mà tôi đang tìm kiếm. Chữ viết tay không nói dối. Đây là một ông lão.

“Thưa ông Churchwarry, tôi là Simon Watson. Tôi đã nhận được một

cuốn sách của ông. Tôi không rõ vì sao ông lại gửi nó, nhưng tôi thấy tò mò. Bây giờ là ngày 20 tháng 6, 6 giờ đúng. Đó là một mẫu vật tuyệt vời và tôi rất muốn được biết nhiều hơn về nó.” Tôi để lại nhiều số điện thoại, di động, nhà và thư viện.

Bên kia phố, Frank đang đi về phía xưởng của mình, đó là một ngôi nhà thô sơ ở bên sườn khu đất của ông. Ông cầm một mảnh gỗ dưới cánh tay, có lẽ là một thứ đồ gá lắp nào đó. Lẽ ra tôi nên hỏi ông về tiền, chứ không phải một nhà thầu. Tôi có thể tìm được thợ, còn tiền để làm công việc này lại là một vấn đề hoàn toàn khác. Tôi cần được tăng lương. Hoặc một công việc khác. Hoặc cả hai.

Ánh sáng nhấp nháy. Hộp thư thoại. Đúng. Tôi nhìn vào số điện thoại. Giọng nói ở đầu dây kia không phải là giọng nói mà tôi muốn nghe.

“Này, em đây. Chết tiệt. Dù sao đi nữa thì, em đây, Enola. Em gọi điện để báo trước cho anh. Em sẽ về nhà vào tháng 7. Sẽ thật tuyệt khi được gặp anh, nếu anh cảm thấy muốn gặp em. Thực ra thì em muốn được gặp anh. Vì vậy em sẽ về nhà vào tháng 7, anh hãy ở nhà nhé. Được chứ? Tạm biệt anh.”

Tôi bật lại một lần nữa. Con bé không gọi điện đủ thường xuyên để là một *em đây*. Có tiếng ồn lẫn trong đó - tiếng mọi người nói, cười, thậm chí có thể là âm thanh của một hoặc hai trò chơi cảm giác mạnh, nhưng có thể tôi đang tưởng tượng điều đó. Không ngày, không số, chỉ là tháng 7. Enola không làm việc theo một lịch trình thông thường; với con bé, rời một chỗ ở trong vòng một tháng là hợp lý. Thật tốt khi được nghe giọng của con bé, nhưng cũng thật đáng lo. Đã hơn hai tháng nay Enola không gọi điện và đã sáu năm nay nó không về nhà, kể từ khi con bé hét

lên rằng nếu ở thêm một ngày trong ngôi nhà này với tôi, nó sẽ chết. Kể từ đó, thỉnh thoảng con bé mới gọi cho tôi, để lại những lời nhắn rời rạc. Những cuộc trò chuyện của chúng tôi rất chóng vánh và tập trung vào vấn đề cần thiết. Hai năm trước con bé đã gọi, thông báo rằng nó bị ốm vì cảm cúm. Tôi đã tìm thấy con bé trong một khách sạn ở New Jersey, đang ôm bồn cầu. Tôi ở đó ba ngày. Con bé vẫn không muốn về nhà.

Tôi đã không động vào phòng của Enola kể từ khi con bé rời đi, hy vọng con bé sẽ trở về, tôi cho là vậy. Tôi đã nghĩ về việc biến căn phòng thành một thư viện, nhưng những mối lo lắng luôn xuất hiện ngay tức thì, những mảng dột, sửa chữa vấn đề về điện, thay thế cửa sổ. Thay đổi mục đích sử dụng căn phòng của em gái đã ra đi từ lâu của tôi không còn là một ưu tiên nữa. Dù có thể thật dễ dàng nghĩ như vậy.

Cuốn sách dựng cạnh chiếc điện thoại, đó là một bí ẩn nhỏ bé hấp dẫn. Tối nay tôi sẽ không ngủ. Không mấy khi tôi làm vậy. Tôi sẽ thức, để nghiên ngẫm, về ngôi nhà, về em gái tôi, về tiền bạc. Tôi lần theo nét cong của một chữ H bay bướm bằng ngón tay cái. Nếu cuốn sách này được sắp đặt dành cho tôi, tốt nhất là hãy tìm hiểu tại sao.

2.

Thằng bé sinh ra đã là một đứa con hoang tại một nông trại thuốc lá nhỏ ở vùng đồi Virginia đất đai màu mỡ. Nhỏ bé hơn tấm ván che, ngôi nhà nhỏ xíu của nó rêu phủ đầy nóc và cửa chớp đóng lại vĩnh viễn để ngăn mưa, ruồi và mùi thuốc lá từng hiện hữu từ nhà kho phơi khô.

Mẹ nó là vợ của một tá điền, tên là Eunice Oliver. Cha của nó là Lemuel Atkinson, một chàng trai trẻ hấp dẫn và là chủ của một cuộc triển lãm thuốc lưu động. Chỉ cần một sự âu yếm dịu dàng và sự cảm dỗ của đôi bàn tay mềm mại của một quý ông, Eunice đã kiếm được ba lọ cồn ngọt của Atkinson và một cái thai.

Tá điền William Oliver đã có ba đứa con ruột và không chấp nhận một đứa con hoang. Khi đứa bé lớn lên và có thể bước đi, nhu cầu ăn vượt quá phần thức ăn thừa, ông Oliver đã dẫn đứa bé vào giữa rừng và bỏ mặc nó ở đó. Eunice khóc rất nhiều vì đứa con của mình bị đưa đi, song đứa trẻ vẫn câm lặng. Bất hạnh lớn lao của cậu bé không phải vì nó là một đứa con hoang, mà là vì nó bị câm.

Nó đã sống sót được vài năm mà không ai giải thích nổi. Ban ngày khi đói, nó kiếm ăn cho mình bằng bất cứ cách nào có thể, hái quả mọng bằng đôi bàn tay đầy đất, khi nó tình cờ thấy một nông trại, nó nhẹ nhàng đi vào đó để ăn trộm. Một nhà phơi thịt đồng nghĩa với một chỗ trú ẩn vào ban đêm và thức ăn trong nhiều tuần. Ban đêm, nó ngủ ở bất cứ nơi nào có hơi ấm. Ngày tháng của nó co hẹp lại, trở thành chỉ có sương, núi, và vô số cây cối chứa đựng cả thế giới. Cậu bé biến mất vào

nơi này, và cũng chính tại nơi đây nó đã học được cách biến mất.

Con người có thể sống cả một thế kỷ mà không phát hiện ra bí ẩn của sự biến mất. Cậu bé thấy nó bởi vì cậu bé được tự do lắng nghe tiếng o o của mặt đất, sự di chuyển rất khó phát hiện của đất, và hơi thở của nước - một lời thì thầm hầu như không thể nhận thức được khi có âm thanh của nhịp tim. Nước chính là chìa khóa. Nếu cậu bé lắng nghe độ sâu của nó rồi đo đạc và so sánh hơi thở của mình với nó, làm nhịp tim của mình chậm lại cho đến khi nó hầu như không đập, khung người màu nâu sáng của nó sẽ hòa vào thế giới xung quanh. Nếu có bất cứ ai để ý, họ sẽ thấy một cậu bé dơ dáy vòng sang một bên và biến mất vào cây cối, giống như một hạt cát - không thể phân biệt được với bờ biển lớn hơn. Cái đôi, người bạn đồng hành đeo đẳng của nó, là tất cả những gì khiến nó chắc chắn rằng nó còn sống.

Biến mất khiến cho sự tồn tại của nó trở nên dễ dàng hơn, khiến nó có thể bước vào nơi hun khói và ăn cho đến khi hơi nóng và khói khiến nó phải đi ra. Nó lấy bánh mì ở trên bàn, quần áo phơi trên cây hay bụi rậm, và lấy trộm bất cứ thứ gì có thể để làm dịu nhu cầu cơ thể của nó.

Chỉ có một lần cậu bé mạo hiểm đến ngôi nhà đã bỏ rơi nó, khi những ký ức về chốn này trở nên mờ nhạt đến nỗi nó nghĩ rằng chúng được tưởng tượng ra. Nó tình cờ thấy ngôi nhà màu xám có mái dốc và thấy choáng váng khi ngôi nhà là thực và không phải là tàn dư của một giấc mơ. Nó nhấc cái chốt cửa trên một cửa chớp chỉ vừa đủ để một con mắt sâu màu nâu nhòm vào. Từ vị trí này nó thấy không gian bên trong của một phòng ngủ được thấp sáng bởi ánh trăng mà cánh cửa chớp cho phép.

Có một người đàn ông và một người phụ nữ ngủ trên tấm thảm rơm.

Cậu bé nhìn vào nét mặt thô cứng của người đàn ông, râu rẽ tre màu đen nhô ra khỏi cằm, và chẳng cảm thấy gì. Người phụ nữ nằm nghiêng sang một bên, mái tóc nâu tràn qua mép chiếc áo ngủ. Có cái gì đó thức tỉnh trong người đứa trẻ khi mái tóc đó chạm vào lưng bàn tay nó. Nó bò vào trong nhà, đi qua một chiếc bàn dài và chiếc giường của một đứa trẻ đang ngủ, lúi nhanh vào căn phòng nơi người phụ nữ và người đàn ông đang ngủ. Nó nhẹ nhàng nhấc tấm ga trải giường lên và chui vào trong, rồi nhắm mắt lại. Mùi của người phụ nữ ngay tức khắc trở nên thân thuộc, xà phòng giặt và thuốc lá chữa bệnh, một mùi hương sâu thẳm bên trong nó mà nó đã quên mất. Hơi ấm của bà khiến lồng ngực nó đập liên hồi.

Nó biến mất trước khi người phụ nữ tỉnh giấc.

Nó không thấy người phụ nữ đánh thức người đàn ông hay nghe thấy bà nói với ông ta rằng bà có cảm giác bị theo dõi, hay bà đã mơ thấy con trai mình. Cậu bé đã không trở lại ngôi nhà đó. Nó bước trở lại khu rừng, tìm nơi trú ẩn khác, thức ăn khác và những nơi không khiến da nó bị bỏng rát.

Trên bờ sông Dan lầy lội, không xa bến phà Boyd, là thành phố Catspaw. Nó được đặt tên như vậy là vì hình dáng của thung lũng bao quanh; nó có màu nâu vàng nhạt của đất sông và đầy bụi bẩn vì những vết chân ngựa và la. Dòng nước ngọt chảy vào bến phà Boyd sẽ khiến Catspaw hòa vào những ngọn đồi, nhưng khi đó, nó mới bắt đầu ổn định. Cậu bé đi theo bờ sông Dan quanh co cho đến khi tình cờ thấy thành phố. Nó thật đáng sợ nhưng đầy tiềm năng. Những cô thợ giặt đun những chậu quần áo lớn, bắn tóe xà phòng và nước giặt xuống sông. Đàn ông dùng sào đẩy những chiếc thuyền đáy bằng, ngựa kéo những cỗ xe dọc

bờ sông lên những con phố, cỗ xe nào cũng chở đàn ông và phụ nữ. Mớ âm thanh chói tai của nước, người và xe cộ khiến cậu bé hoảng sợ. Mắt cậu lảo liên cho đến khi dán vào một chiếc váy màu xanh sáng của một phụ nữ và quan sát khi cái áo nặng đu đưa qua lại. Nó trốn sau một cái cây, bịt tai lại, và cố gắng làm chậm nhịp tim, để lắng nghe hơi thở của dòng sông.

Và rồi - một âm thanh kỳ lạ xuất hiện.

Được báo trước bởi một giọng nói tuyệt vời, một gánh xiếc gồm những nghệ sĩ biểu diễn lưu động đang tiến đến. Một bộ sưu tập không cân xứng gồm những nghệ sĩ tung hứng, nhào lộn, thầy bói, nghệ sĩ uốn dẻo, và xiếc thú, gánh này chịu sự chỉ huy của Hermelius H. Peabody, một người tự xưng là nhìn xa trông rộng trong lĩnh vực giải trí và giáo dục, ông ta nói rằng những nghệ sĩ biểu diễn và các loài động vật (một con lợn biết đếm được cho là có học, một con ngựa bé nhỏ, và một con lạc đà không bướu đang phun phì phì) là những công cụ để cải thiện trí óc và làm dày ví ông ta. Vào những ngày tốt đẹp, Peabody tự cho mình là một giáo sư, vào những ngày tồi tệ hơn, dân thành phố không thích thú những trò mới mẻ và đuổi ông ta khỏi thành phố. Cỗ xe chở lợn, với hai bên sườn xe mới được sơn màu xanh hãnh diện trưng tên con vật, “Toby”, đầy vết xước vì những cuộc đụng chạm bất hạnh với cây xỉa rơm rạ.

Cậu bé nhìn dân thành phố tụ tập quanh một chiếc xe màu vàng và xanh lá khi nó lăn bánh vào quảng trường trung tâm rộng rãi. Sát ngay sau là vài chiếc xe bò và xe ngựa trông buồn tẻ hơn, một vài xe có nóc tròn được tạo kiểu từ những chiếc thùng lớn, được sơn bằng tất cả mọi thứ màu, mỗi xe chở một mớ hổ lốn nào người nào động vật. Những chiếc

xe đi vòng tròn và phụ nữ kéo bọn trẻ sát vào váy mình để ngăn chúng không chạy quá gần bánh xe. Cỗ xe dẫn đầu được vẽ kiểu chữ viết hoa mỹ đến nỗi thật khó mà đọc được; trên đó là một người đàn ông ăn tượng mặc bộ quần áo lòe loẹt - Peabody. Đã quen với những nghệ sĩ tung hứng và nhạc công lưu động một mình nên dân thành phố chưa từng bắt gặp một cảnh tượng như vậy.

Chưa bao giờ có một người nào như Hermelius Peabody, và ông ta thích nói như vậy. Cả chiều cao và diện mạo của ông ta đều khiến mọi người phải chú ý. Bộ râu của ông ta tập trung tại một điểm xoắn lại quét xuống ngực, mái tóc trắng tinh rủ xuống vai, đội trên đầu là một chiếc mũ nhọn khêu gợi sự phân rã, rằng việc nó gắn kết lại với nhau có vẻ như là một sự lừa bịp. Cái bụng của ông ta rõ ràng chế nhạo sự nghiêm trang, kéo căng chiếc áo khoác nhưng màu đỏ của ông ta hết mức. Tuy nhiên, điều đáng chú ý nhất về Hermelius Peabody chính là giọng nói, nó vang khắp thung lũng.

- Thưa các quý ông và các quý bà, các vị quả thực rất may mắn. - Ông ta ra hiệu cho một người đàn ông gầy nhom ở phía sau mình. Gã đàn ông có một cái sẹo to kéo dài từ khoé miệng thì thào vào tai Peabody. Peabody la to - Hỡi những công dân Virginia, trước mặt các vị là cảnh tượng ngoạn mục nhất mà các vị từng được thấy. Tôi mang đến cho các vị những nghệ sĩ uốn dẻo phương Đông tuyệt vời nhất. - Một cô gái yếu điệu trèo lên nóc cỗ xe, uốn chân ra phía sau đầu, và ngã về phía trước để đứng trên một bàn tay.

Cậu bé sững sờ. Nó tiến từng bước một từ phía sau cái cây. Peabody la to và đưa cánh tay lên trời:

- Từ trung tâm dãy núi Carpathian khuất trong bề sâu của thuyết thần

bí Slavic, được chó sói nuôi dưỡng và được dạy dỗ thuật bói toán cổ đại, xin giới thiệu bà Ryzhkova. - Đám đông rì rầm khi một người phụ nữ lom khom quẩn mình trong tấm lụa dệt khổ rộng từ cỗ xe nóc cong xuất hiện và đưa một bàn tay cong queo ra.

Giọng của Peabody cộng hưởng với phần hoang dã của cậu bé, dịu dàng và êm ái. Cậu lần từng bước tới chỗ đám khán giả, hướng về phía những cỗ xe, luồn lách qua những cơ thể cho đến khi nó thấy một vị trí phía sau một bánh xe có thể xem rõ nhất người đàn ông tóc trắng có chất giọng như một dòng sông. Nó cúi mình, giữ thăng bằng trên những đầu ngón chân, lắng nghe, tính toán mỗi nhịp thở theo nhịp thở của người đàn ông.

- Ngàn năm có một, thưa các quý ông, quý bà. Đã bao giờ các vị thấy một người nhấc một con ngựa trưởng thành chỉ bằng một cánh tay chưa? Tôi xin hỏi, có bao giờ các vị thấy một cô gái có thể tự thắt mình thành một nút thắt hình số tám, hay một nhà tiên tri sẽ nói cho các vị biết Chúa sắp đặt vận mệnh gì cho các vị không? Không bao giờ, thưa các quý ông và các quý bà cao quý! - Với những chuyển động nhộn nhịp, diễn viên nhảy trở lại cỗ xe, kéo những bức màn che bằng vải bạt dày xuống và kéo sập cánh cửa. Peabody chậm chạp đi tới lui và vẫn lướt một bàn tay qua những chiếc cốc - Buổi trưa và lúc chạng vạng, thưa các quý ông và các quý bà. Ba xu một lần xem và chúng tôi sẽ rất vui nhận tiền giấy Tây Ban Nha. Buổi trưa và lúc chạng vạng.

Đám đông tản ra, trở lại với việc đánh xe, giặt giũ, bán hàng, và tất cả những đặc tính cuộc sống của người Catpaw. Cậu bé vẫn ở chỗ chiếc xe. Đôi mắt xanh sắc của Peabody hướng vào nó. Ông ta cất tiếng:

- Này cậu bé!

Cậu bé ngã về phía sau và thở hồng hộc.

- Cháu có một ngón nghề thật hay: biến mất, rồi lại xuất hiện. Cháu gọi nó là gì? Phù du, có lẽ vậy? Chúng ta sẽ nghĩ đến một từ hay có thể phát minh ra một từ.

Cậu bé không hiểu âm thanh đang nháo nhào thoát ra từ người đàn ông. *Cậu bé* nghe có vẻ rất quen, nhưng những từ còn lại là một mớ bòng bong những tiếng ồn hay ho. Nó muốn được sờ vào thứ vải quăn quanh cái bụng của người đàn ông.

Người đàn ông tiến đến:

- Và chúng ta có gì ở đây? Cháu là một chàng trai, đúng không? Nhưng người cháu chỉ như những que củi và rác rưởi thôi. Một sinh vật kỳ lạ. - Ông ta tạo ra một âm thanh tặc tặc - Cháu thấy thế nào? - Peabody đặt một tay lên vai cậu bé. Đã nhiều tháng rồi nó không được gặp một con người. Không quen với việc đụng chạm, nó rùng mình dưới sức nặng đó, làm điều mà sự sợ hãi và bản năng ra lệnh: tè dầm.

- Mẹ kiếp! - Peabody nhảy bật lại - Chúng ta sẽ phải làm cho cháu từ bỏ thói quen đó.

Cậu bé chớp mắt. Một tiếng kèn kẹt thoát ra khỏi miệng nó.

Khuôn mặt Peabody dịu lại, má ông ta hóp lại thành một nụ cười:

- Đừng có lo, chàng trai, chúng ta sẽ rất hòa hợp với nhau. Thực ra, ta tin tưởng vào điều đó. - Ông ta nắm cánh tay cậu bé và kéo nó đứng lên - Đi nào, ta sẽ dẫn cháu đi xem.

Sợ hãi nhưng bị mê hoặc, cậu bé đi theo sau ông ta.

Peabody dẫn nó đến một cỗ xe màu vàng và xanh lục, nơi một cánh cửa được lắp bản lề gợn gờ mở vào một căn phòng đầy đủ tiện nghi

có một chiếc bàn, những chồng sách, một chiếc lồng đèn bằng đồng thau, và tất cả những thứ tạo nên một ngôi nhà thoải mái cho một người nay đây mai đó. Cậu bé bước chân vào.

Peabody xem xét nó từ đầu đến chân và nói:

- Cháu đủ đen để được coi là một tín đồ Hồi giáo. Nào, hãy ngẩng cằm lên nào. - Ông ta gấp người xuống, móc một ngón tay vào dưới hàm cậu bé để nhìn nó cho rõ hơn. Nó ngẩn ngại - Không, cháu quá hoang dại để đóng vai đó. - Peabody nặng nề ngồi xuống một chiếc ghế ba chân nhỏ. Cậu bé tự hỏi sao nó lại không gãy dưới sức nặng của ông ta.

Nó quan sát người đàn ông đang suy nghĩ. Ngón tay ông ta sạch sẽ, móng tay được cắt tỉa gọn gàng. Khác với những ngón tay của cậu. Dù kích cỡ của ông ta thật đáng sợ, nhưng ông ta dịu dàng với nó, vùng da quanh mắt ông ta hằn những nếp nhăn. Cậu bé hồi hải đến gần chiếc bàn nơi người đàn ông ngồi, lắng nghe tiếng ùng ục trong bụng ông ta.

- Chúng ta chưa từng có một thổ dân nào cả. Thổ dân. - Peabody nhủ thầm - Đúng, một thổ dân hoang dã, ta nghĩ vậy. - Ông ta cười thầm - Cậu bé Rừng xanh mới của ta. - Ông ta với xuống như thể để vỗ lên đầu cậu bé, nhưng dừng lại - Cháu có muốn là một Cậu bé Rừng xanh không? - Cậu bé không trả lời. Peabody nhướng mày - Cháu không biết nói à?

Cậu bé tựa lưng vào tường. Nó cảm giác da mình ngứa và đau. Nó nhìn chằm chằm vào những cái nút buộc phức tạp trên đôi giày của người đàn ông và quệt những ngón chân trên sàn.

- Không sao đâu, chàng trai. Vai của cháu sẽ không phải là một vai nói, - Khoé miệng ông ta cong lên - mà sẽ là một tiết mục biến mất.

Cậu bé vươn tay ra để chạm vào đôi giày của người đàn ông.

- Cháu thích thứ này à?

Cậu bé giật tay ra.

Peabody nhúu mày, một biểu cảm có thể thấy rõ vì ria mép ông ta cong lên. Đôi mắt sắc của ông ta dịu lại và ông ta nhẹ nhàng nói:

- Cháu đã không được đối đãi tốt. Chúng ta sẽ sửa chữa việc đó, cậu bé ạ. Tối nay cháu sẽ ở đây, để xem việc này có ổn với cháu không.

Cậu bé được đưa cho một tấm chăn lấy ra từ một chiếc hòm. Nó khá rậm, nhưng cậu bé thích cọ nó qua thái dương mình. Cậu bé vội vã đến chỗ chiếc bàn của người đàn ông, kéo chiếc chăn quanh mình. Một lần, vào ban đêm, người đàn ông rời đi và cậu bé sợ rằng mình đã bị bỏ rơi, nhưng không lâu sau đó, người đàn ông trở lại với chiếc bánh mì. Cậu bé ăn ngấu nghiến. Người đàn ông không nói gì, mà chỉ bắt đầu viết vội vàng vào một cuốn sách. Thỉnh thoảng, ông ta bỏ tay xuống để kéo chăn trùm lên vai cậu bé.

Khi cơn buồn ngủ kéo đến, cậu bé quyết định sẽ theo người đàn ông này đến bất cứ nơi đâu.

Sáng hôm sau, Peabody dẫn cậu bé qua những cỗ xe có hình tròn, đi trước nó vài bước, rồi đợi cậu bé theo sau. Khi họ đến một cái lồng lớn được gắn với một cỗ xe bò không lá chắn, Peabody dừng lại:

- Ta đã nghĩ về việc này. Đây sẽ là chỗ của cháu, cháu sẽ là Cậu bé Rừng xanh của ta.

Cậu bé xem xét chiếc lồng, không để ý đến những cặp mắt khác từ những cỗ xe khác đang đổ dồn vào nó. Đáy lồng được rải rơm và vỏ bào gỗ để giữ ấm vào đêm tối - một sự quan tâm tuyệt vời, bởi cậu bé sẽ đi chân trần và không mặc quần áo. Bên ngoài lồng là những tấm rèm

nhưng màu đỏ xa hoa mà Peabody đã lấy từ phòng khách của mẹ ông ta. Những tấm rèm được buộc thêm dây xích để chặn ánh sáng, như Peabody đã nói, và được lắp ròng rọc. Peabody giải thích khán giả sẽ rất ngạc nhiên khi kéo mở những tấm rèm này vào lúc một Cậu bé Rừng xanh đi ị hay thực hiện một hành động ghê tởm tương tự.

- Đó là lồng của Cậu bé Rừng xanh trước đây, nhưng giờ nó sẽ là của cháu.

Cậu bé bắt đầu để ý đến cái lồng. Nó thích thú khi thanh kim loại mát lạnh áp vào da thịt mình, và tiết mục này khiến cho nó được quan sát nhiều như nó được mọi người quan sát. Những khuôn mặt trở mắt nhìn nó, nó nhìn chằm chằm lại họ mà không sợ hãi. Nó cố gắng hiểu những cái lô mà phụ nữ cuốn tóc, tại sao hông của họ lại lớn hơn hông đàn ông, và những kiểu tóc kỳ cục của đàn ông. Nó nhảy, bò, trườn, ăn và ỉa đá bất cứ nơi nào và theo cách nó muốn. Nếu nó không giống một con người, nó có thể cười nhạo và khạc nhổ mà không sợ hậu quả, và sẽ được thưởng công vì đặc quyền đó. Nó trải qua một khởi đầu thật dễ dàng.

Peabody nghiên cứu và xem xét màn trình diễn, học được sự phức tạp trong việc biến mất của cậu bé, có lẽ là giỏi hơn chính nó có thể hiểu mà nó không hay biết gì. Nếu ông ta để đứa trẻ trong chiếc lồng suốt buổi sáng, nó sẽ núp mình thấp xuống sàn, hơi thở của nó sẽ trở nên nông cho đến khi ngực nó hầu như không cử động, và rồi, khá bất ngờ, nó sẽ biến mất. Peabody đã biết cách chậm chậm kéo màn cậu bé biến mất.

- Suyt, những người tốt, - Ông ta lẩm bẩm chỉ đạo - chẳng có gì hay ho khi đe dọa một con vật hoang dã cả.

Việc kéo rèm đủ để khuấy động đứa trẻ đang biến mất. Khi khán giả đến gần thứ được cho là một chiếc lồng rỗng, cậu bé lại hiện ra. Sự xuất hiện đột ngột của một sinh vật lạ lùng ở nơi lúc trước không có ai khiến cho lũ trẻ reo hò, hơn thế nữa, cậu bé chẳng cần phải làm gì ngoài việc vẫn câm nín và trấn trỗi để đám đông phát cuồng. Cậu bé thấy cuộc sống mới của mình thật dễ chịu. Nó phát hiện ra rằng, nếu nó cuộn chim của mình lại thành một quả cầu hay khoe những chỗ thâm kín nhất của mình thì chắc chắn, một hoặc hai phụ nữ đứng gần có thể bất tỉnh, sau đó Peabody sẽ hạ màn và tuyên bố màn trình diễn thành công. Nó bắt đầu tìm những cách thức để đe dọa, rít lên, gầm gừ, để nước rãi chảy khỏi miệng. Khi Peabody vỗ vai nó và tuyên bố “Làm tốt lắm,” nó cảm thấy đầy đầy ở trong bụng, một cảm giác tuyệt vời hơn cả thức ăn.

Dù chiếc lồng Cậu bé Rừng xanh là của cậu bé, song nó không ngủ trong đó. Bên dưới lớp mùn cửa và cỏ khô là một cánh cửa bí mật, sau khi rèm được hạ xuống, nó tháo then cửa và trèo xuống sàn chiếc xe bò kéo, có một chiếc chăn len đã được để sẵn cho nó, từ đó nó đi đến cỗ xe của Peabody, nơi có một chỗ thay quần áo cho Cậu bé Rừng xanh xuất sắc. Peabody thường ngồi ở đầu bên kia của cỗ xe ngậm tẩu thuốc trong khi viết và phác thảo bên cạnh ánh sáng của chiếc đèn, thỉnh thoảng dừng lại để nhìn một cách bí ẩn.

- Diễn tốt lắm, chàng trai của ta. Cháu rất tài. Có lẽ là Cậu bé Rừng xanh giỏi nhất mà ta có. Cháu có thấy quý bà đó ngất không? Váy bà ta trùm cả lên đầu. - Cái bụng ông ta lúc lắc khi ông ta vỗ vào lưng cậu bé. Cậu bé hiểu rằng ông ta thích nó. Nó bắt đầu nhớ lại những từ trước khi nó ở trong rừng, những từ như *chàng trai*, *ngựa*, *bánh mì*, và *nước*, tiếng cười đó thật tuyệt vời. Nó càng lắng nghe Peabody nói, ngôn ngữ càng

trở nên gắn kết.

Peabody nói với cậu bé bằng một giọng nhẹ nhàng hơn so với khi ông ta nói với những người khác. Cậu bé không biết rằng chỉ trong vài tuần quen biết ngắn ngủi đó, Hermelius Peabody đã bắt đầu coi nó như con trai mình.

Chuyện bắt đầu khi Peabody không muốn nó ngủ những đêm lạnh trái mùa trong chiếc lồng Cậu bé Rừng xanh. Có lẽ cơ thể mảnh mai của cậu bé khơi gợi sự thương hại, nhưng Peabody đã quyết định rằng cho nó một chỗ ngủ ấm áp là một sự đầu tư kinh doanh khôn ngoan và sẽ làm rạng danh ông ta. Cậu bé nằm cuộn tròn trên một tấm nệm được nhồi rơm mà con trai Peabody, Zachary, đã từng nằm ngủ. Có điều gì đó bên trong Peabody trỗi dậy. Zachary đã ra đi nhiều năm trước để tìm kiếm vận may cho mình, để lại một Peabody tự hào nhưng bối rối. Ông ta nhìn cậu bé đang ngủ và nhận ra thứ mà ông mới kiếm được có thể lấp chỗ trống đó. Khi cậu bé thức dậy, nó được chào đón bởi một đồng quần áo sẽ thuộc về nó. Quần tùm dưới đầu gối và áo sơ mi dài không đơn thuần là thứ đồ bỏ đi, nó đã từng là đồ của Zachary.

Buổi tối, cậu bé ngồi trên sàn chiếc xe của Peabody, lắng nghe, học các tên gọi, địa điểm, và vai diễn. Nat, Melina, Susanna, Benno, Meixel. Peabody ít dạy nó những thứ vụn vặt mang tính xã hội, bởi ông ta coi đó là những điều vô ích, thay vào đó ông ta hướng dẫn cậu bé những kỹ năng trong nghề và những bí mật bắt nguồn từ việc hiểu một khán giả. Ban đầu, cậu bé không muốn biết về những người nhìn cậu qua song sắt; nó hài lòng vì chiếc lồng đã khiến họ phải đứng ở khoảng cách xa, nhưng sự tò mò đã nảy sinh khi Peabody bắt nó xem những tiết mục khác, nghệ sĩ nhào lộn, cô gái uốn dẻo và lực sĩ.

- Nhìn này, - Ông ta nói - Benno nhìn vào người phụ nữ như vậy, kéo cô ấy sát vào, và bây giờ anh ta sẽ giả vờ anh ta chuẩn bị ngã. - Diễn viên nhào lộn, thăng bằng trên một bàn tay, nghiêng ngả người và một người phụ nữ thở hổn hển - Anh ta không gặp nguy hiểm hơn cháu hay ta. Anh ta đã thực hiện ngón nghề đó kể từ khi ta nhận anh ta ở Boston. Chúng ta nhử họ, chàng trai ạ, nhử họ và khiến họ sợ một chút. Họ thích bị làm hoảng sợ. Họ trả tiền để nhận được điều đó. - Cậu bé bắt đầu hiểu rằng những người xem là *những người khác*. Cậu bé, Peabody, những nghệ sĩ biểu diễn là *chúng ta*.

Qua vài tuần, Peabody dạy cho Cậu bé Rừng xanh nghệ thuật đọc hiểu con người. Trước mỗi đêm diễn, ông ta ngồi với cậu bé trong chiếc lồng Cậu bé Rừng xanh. Họ cùng nhau nhìn qua những tấm rèm nặng nề và quan sát đám đông.

- Cái người ở đó, - Peabody thì thầm - cô ta nắm tay của người đàn ông cạnh cô ta, người đó đã sợ hãi sẵn rồi. Một cú tấn công bất ngờ về hướng cô ta là cô ta sẽ ngất xỉu. - Ông ta cười thầm, cái má phúng phính tràn xuống bộ râu trắng - Và người đàn ông to con, cái gã-trông-như-đang-thở-hổn-hển đó - Cậu bé phóng cặp mắt vào một người đàn ông to như một con bò - Hãy xem liệu anh ta có muốn đọ sức với lực sĩ của chúng ta không. - Ông ta lầm bầm điều gì đó về việc sử dụng bộ quả cân thứ hai trong buổi biểu diễn.

Cậu bé bắt đầu nghĩ mọi người là những con vật, mỗi người có một tính khí riêng. Peabody là một con gấu, vạm vỡ, có tính che chở, và khiến mọi người phải gào thét. Nat, diễn viên biểu diễn thể lực có vầng trán rộng và bản tính trầm lặng như một con ngựa thồ. Benno, anh chàng dùng bữa cùng nó, có tính khôi hài của một con dê. Cái sẹo lồi kéo miệng

Benno chệch xuống khi anh ta nói khiến nó thích thú. Nhà tiên tri là một thứ gì đó xa lạ. Bà Ryzhkova vừa giống chim, vừa giống động vật ăn thịt. Dù đã cao tuổi, song những chuyển động của bà ta thật mạnh mẽ và nhanh nhẹn. Bà ta nhìn mọi người như thể họ là con mồi, đôi mắt biểu hiện ánh mắt của một kẻ khát mồi. Giọng nói của bà ta khiến nó dựng tóc gáy.

Họ đang dừng lều sau khi rời một thành phố có tên là Rawlson thì Peabody kéo cậu bé sang một bên và nói:

- Cháu đã làm tốt cho ta. - Ông ta vỗ nhẹ bàn tay mình lên lưng cậu bé và lôi cậu bé đang quét lông đi - Đã đến lúc ta làm tốt cho cháu. Chúng ta không thể tiếp tục gọi cháu là *chàng trai* mãi được.

Peabody dẫn nó đi giữa những cỗ xe hình tròn đến nơi một ngọn lửa đang cháy và những thành viên của gánh xiếc lần lượt nướng thỏ và cá. Những người đàn ông da hơi đen mà một số người có thể đã gọi là dân gipxi đang chơi súc sắc; Susanna, cô gái uốn dẻo, đang kéo giãn người và khiến xương kêu răng rắc ở chỗ một cây dương trong khi Nat ngồi bắt chéo chân, đặt con ngựa nhỏ trong lòng, vuốt ve những sợi lông cứng của nó bằng một bàn tay đen thui. Những tuần trước, cậu bé từng rất sợ hãi khi thấy họ, nhưng bây giờ, khi Peabody kéo cậu đến chỗ tụ hợp, nó chỉ còn thấy tò mò.

Peabody kẹp nó vào nách và nhấc bổng nó lên không trung, rồi đặt nó ngồi chắc chắn trên một gốc cây gần ngọn lửa.

- Hỡi bạn bè và những con người không tín ngưỡng! - Giọng nói trong như tiếng bạc của ông ta làm ngừng mọi hành động - Tối nay chúng ta có một nhiệm vụ khó khăn, tuy nhiên cũng rất vui vẻ. Một điều kỳ lạ đã đến với chúng ta trong Cậu bé Rừng xanh này. -Diễn viên của gánh xiếc

ngồi xích lại gần quanh ngọn lửa. Những cỗ xe mở ra. Melina, nghệ sĩ tung hứng có đôi mắt ấn tượng bước xuống xe. Meixel, người đàn ông nhỏ thó tóc hoe vàng từ rừng đi ra, người đầy rơm và nước dãi vì chăm sóc con lạc đà không bướu. Cánh cửa của bà Ryzhkova cọt kẹt mở - Chàng trai này đã có một tầm ảnh hưởng nhất định và đang khiến chúng ta trở nên giàu có hơn. Hồi những người bạn kính mến nhất của tôi, nhiệm vụ của chúng ta là đặt tên cho cậu bé để một ngày nào đó, cậu bé sẽ là chủ nhân của tất cả những gì cậu bé khám phá ra. - Ngọn lửa lách tách và bung ra những tia sáng như ánh sao vào màn đêm - Một cái tên thật mạnh mẽ.

- Benjamin. - Một giọng nói cất lên.

- Một cái tên đích thực.

- Peter.

- Một cái tên mang tầm quan trọng. - Peabody nói. Không thể tránh được, tiếng nói rì rầm bên trong cậu bé, châm chích phần nào hộp sọ nó. Nó nhìn chăm chăm vào ngọn lửa và cảm thấy nhịp tim mình nhanh hơn.

- Nó được gọi là *Amos*. - Bà Ryzhkova dịu dàng nói, nhưng những lời nói của bà ta sắc bén - Amos là người mang vác gánh nặng, cũng như cậu bé này. Amos là một cái tên ôm trọn thế giới với sức mạnh và phiền muộn.

- Amos. - Peabody nói.

Amos, cậu bé nghĩ. Đôi mắt bà thầy bói loé lên, hai hạt đen sì. *Amos*. Âm thanh vừa dài vừa ngắn, vừa tròn vừa dẹt. Đó là tên của nó.

Meixel lấy cây đàn violin của mình và chơi một giai điệu hoạt bát khiến Susanna phải nhảy múa, mọi người cùng uống và cười. Amos quan sát và lắng nghe một lát, nhưng lên đi khi nó biết rằng nó đã bị lãng

quên. Nó dành cái đêm được đặt tên để nằm dài trên tấm nệm trong cỗ xe của Peabody. Nó lặng lẽ nhắc lại biệt danh này, nghe từng âm tiết vang lên trên môi của bà Ryzhkova. *Amos*, nó nghĩ. *Mình là Amos*.

Khi đêm muộn, Peabody trở về cỗ xe và ngồi xuống bàn để viết cuốn sách của mình. Nhiều giờ sau ông mới tắt đèn. Khi làm vậy, ông liếc nhìn qua vai về phía cậu bé nằm:

- Chúc ngủ ngon, chàng trai của ta. Chúc cháu có những giấc mơ đẹp, Amos.

Amos mỉm cười trong màn đêm.

3. *Ngày 22 tháng 6*

Đó là một giờ ngớ ngẩn để gọi điện thoại, nhưng thời gian càng ngớ ngẩn, khả năng có người ở nhà càng lớn. Dù mặt trời hầu như vẫn chưa chiếu sáng mặt có vẻ như Martin Churchwarry đã thức dậy vài tiếng đồng hồ rồi.

- Ông Churchwarry, tôi rất vui được nói chuyện với ông. Tôi là Simon Watson, ông đã gửi cho tôi một cuốn sách.

- Ôi, cậu Watson, tôi rất vui khi biết nó đã đến chỗ cậu nguyên vẹn. - Ông ấy có vẻ thích thú, gần như là nghe rõ cả tiếng thở - Khá là tuyệt vời, phải không? Chỉ tiếc là tôi không thể giữ nó, Marie sẽ giết tôi nếu tôi mang về nhà một thứ linh tinh khác nữa.

- Chắc chắn rồi, - Tôi nói một cách mất kiểm soát. Sau một lát tạm dừng, tôi tiếp tục - tôi nghĩ là tôi hiểu được vấn đề.

- Đó là rủi ro nghề nghiệp của người bán sách. Cậu càng làm việc lâu, ranh giới giữa công việc và gia đình ngày càng trở nên mờ đi. Ôi, hãy thành thật nào. Chẳng còn lại một ranh giới nào, và bà vợ Marie của tôi sẽ không tha thứ cho tôi vì chiếm thêm bất kỳ không gian nào cho những cuốn sách tôi không thể bán mà chỉ có thiện cảm.

- Tôi hiểu.

- Nhưng cậu không gọi để hỏi về vợ tôi. Tôi cho là cậu có điều muốn hỏi.

- Vâng. Cụ thể là ông kiểm được cuốn sách ở đâu và tại sao ông lại gửi nó cho tôi?

- Tất nhiên rồi. Tất nhiên rồi. Tôi đã nói là tôi chuyên về những cuốn sách cổ rồi phải không? Thực ra thì tôi hơi giống một thợ săn sách. Tôi săn tìm những cuốn sách đặc biệt cho khách hàng. Cuốn sách của anh là một trong rất nhiều cuốn ở các chương trình đấu giá. Tôi có mặt ở đó không phải vì riêng cuốn sách này, mà vì một ấn bản thú vị của cuốn *Moby-Dick*, một khách hàng của tôi bị ám ảnh với nó. - Có một sự khoe khoang dễ chịu trong giọng nói của ông ấy và tôi thấy mình đang hình dung ra một người tinh nghịch - Có một ấn bản của Lakeside Press năm 1930 trong một mớ mà tôi không thể bỏ qua. Tôi đủ may mắn để thắng thầu, nhưng kết cục là có được hai mươi cuốn lẻ khác, chẳng có gì ấn tượng cả, nhưng là những thứ có thể bán được - của Dickens, Woolf nào đó - Và rồi có cả cuốn sách của cậu.

Cuốn sách của tôi. Tôi vẫn chưa nghĩ về nó theo cách đó, dù tôi cảm thấy cái bìa da của nó thật dễ chịu trong tay tôi, đúng vậy.

- Tài sản của ai?

- Một công ty quản lý tổ chức sự kiện này. Tôi đã cố gắng hỏi họ về cuốn sách, nhưng họ không sẵn lòng giúp đỡ. Nếu cái gì đó không có nguồn gốc, thường thì họ sẽ ít quan tâm, và cái mớ đó là một phần của một chiếc túi tạp nham, có nhiều sách hơn là chất lượng. Nó thuộc về một người tên là John Vermillion.

Cái tên này thật xa lạ. Tôi biết rất ít về gia đình mình. Ông bà nội đã mất trước khi tôi được sinh ra, và mẹ cũng không kể nhiều cho tôi về họ.

- Tại sao ông lại gửi nó cho tôi chứ không phải là gia đình ông ta?

- Cái tên Verona Bonn nghe thật tuyệt. Một nửa sức hấp dẫn của những cuốn sách cổ là những dấu hiệu của sự sống mà chúng có được, cách cái tên được viết dường như ám chỉ sự sở hữu. Nó quá thú vị nên không thể bị phá hủy hay để bị mối mọt, tuy nhiên tôi không thể giữ nó. Vì vậy tôi đã nghiên cứu cái tên này. Một người nhảy từ trên bệ cao xuống để lặn trong rạp xiếc - thật phi thường. Tôi thấy một cáo phó, cái này đã dẫn tôi tới mẹ cậu và tiếp theo là đến cậu.

- Tôi nghi ngờ không biết đó có phải là cuốn sách của bà tôi không. Vì tôi nghe nói, bà sống nay đây mai đó.

- Chà, có thể là của một thành viên khác trong gia đình? Hoặc có thể là của một người hâm mộ bà cậu, mọi người thực sự thích một câu chuyện hay.

Vâng, một câu chuyện. Tất nhiên chúng tôi là một câu chuyện hay. Tôi bị trượt tay và đột nhiên cốc cà phê rơi xuống sàn, đổ nước ở chỗ vải sơn lót sàn nhà bị nứt. Tôi chớp lấy một chiếc khăn giấy để lau sạch và làm đổ hộp đựng đường. Cảm giác tồi tệ xưa cũ xuất hiện ở giữa ngực tôi. Một người mẹ gieo mình xuống nước, một người bố chết vì đau buồn, và một chàng trai trẻ phải tự mình nuôi em gái.

- Ông có thường làm việc này không? Lặn tìm các gia đình của những người đã từng sở hữu cuốn sách của ông ấy?

- Nhiều hơn là cậu nghĩ, cậu Watson - Simon. Tôi có thể gọi cậu là Simon được không?

Máu từ dưới gan bàn chân tôi trào ra, đó là một sự rục rĩ màu đỏ tối hòa lẫn với cà phê và đường. Chắc hẳn tôi đã giẫm lên một mảnh cốc vỡ.

- Nếu ông muốn.

- Tuyệt vời. Mới năm ngoái tôi tình cờ thấy cuốn *Quý bà vùng Hồ* của Scott thật thú vị. Nó có một bìa vải độn và chạm nổi rất đẹp. Bên trong có một bông hoa violet được ép chặt đã bốn mươi năm tuổi. Một chút phép màu. Chủ nhân của nó, Rebecca Willoughby, đã viết tên mình trên bìa lót. Tất nhiên là Rebecca đã mất, nhưng tôi đã cố gắng tìm được cháu gái của bà ấy, cô gái rất vui khi nhận được một cuốn sách mà bác của cô ấy coi như một kho báu từ hồi còn nhỏ. Cô ấy nói việc này giống như cô ấy được gặp lại bác mình. Tôi hy vọng sẽ có trải nghiệm tương tự với cuốn sách này. Nó có khuấy động bất cứ điều gì không?

Cuộc trò chuyện đã khơi gợi những ký ức, nhưng không phải là những ký ức dễ chịu.

- Ông đã tìm thấy tôi, vậy ông chắc hẳn phải biết rằng bố mẹ tôi đã chết.

Có một tiếng ho kỳ quặc:

- Tôi rất lấy làm tiếc. Tôi xin lỗi nếu tôi gây ra bất cứ sự không thoải mái nào.

- Chuyện đó đã lâu rồi. - Tôi thở ra. Cuốn sách thật thú vị, có thể nó liên quan đến một người nào đó quan tâm đến bà tôi.

- Nếu cậu không muốn cuốn sách, tôi cũng sẽ hiểu. Tôi sẽ đề nghị cậu gửi cuốn sách lại cho tôi hơn là bỏ đi, tôi rất vui được trả phí vận chuyển. Nó là một cuốn sách đẹp và rất cổ. Tôi cho là tôi có thể thuyết phục Marie cho tôi giữ thêm một cuốn nữa.

Ý nghĩ về việc vứt bỏ cái gì đó đã tồn tại quá lâu thật khó chịu.

- Không, tôi sẽ giữ nó. Và tôi hoàn toàn có khả năng giữ nó an toàn. Đúng là kỳ lạ, ông đã gửi nó tới đúng người. Tôi là một thủ thư. Tôi làm

công việc lưu trữ.

- Vô cùng thích hợp. - Churchwarry cười lớn. Có một ánh sáng nhỏ bé lấp lánh trong xương ức tôi.

Ông ấy xin tôi một đặc ân, thật nhẹ nhàng, như thể ông ấy đoán là tôi sẽ từ chối.

- Cậu có thể cho tôi biết nếu cậu tìm ra tại sao tên của bà cậu lại có trong cuốn sách đó không? Tất nhiên là điều đó không quan trọng, chỉ là tôi muốn biết lịch sử cuốn sách của tôi. Đó là một thói quen thôi.

Tôi sẽ tìm hiểu chuyện này, không phải vì ông ấy đã hỏi, mà vì tôi nên làm vậy. Có quá nhiều điều trong gia đình tôi đã bị mất mát theo làn sương mù thời gian và quên lãng.

- Tôi sẽ làm như vậy. - Tôi quả quyết trước khi gác máy.

Tôi có cảm giác bàn tay mình thật to lớn và vụng về. Tôi dán một miếng keo dán vết thương vào chân, xỏ giày, và ngẩng nhìn mặt trời leo lên trên mặt nước. Tôi không lau bãi cà phê hay đường. Để sau. Đã một giờ trôi qua từ khi tôi gác máy cuộc nói chuyện bất ổn với ông Churchwarry. Tôi chẳng thể biết được tôi đã làm gì với nó.

Để khép cánh cửa cần phải giật thật mạnh, bất ngờ thành đóng cửa, tác dụng phụ khác của một ngôi nhà đang cũ kỹ dần và một mảnh đất đang trôi mất dần. Tôi sẽ phải treo lại cánh cửa. Frank có thể giúp bằng một cái máy tiện. Tôi thả cuốn sách xuống cạnh ghế lái, rồi nhắm mắt. Đối xử tồi tệ với một cái gì đó cổ lỗ như thế này quả là một tội ác.

Chuyến xe đến thư viện Grainger đi qua Napawset, qua vùng lịch sử ba-khoi-nhà, nơi tất cả những ngôi nhà đều từ thời họ Williams - những ngôi nhà kiểu thuộc địa được những người anh em đã chia tách thành phố

xây dựng - rồi vòng qua con đường cảng, ngang qua bến du thuyền và những chiếc thuyền bằng sợi thủy tinh mà Frank ghét cay ghét đắng, vòng qua bến cảng và nhà của thuyền trưởng mà du khách cho là quyền rũ. Bến cảng đầy những xe ô tô xếp thành hàng chờ phà đến Connecticut, và con thuyền to, hai hàm lớn mở ra, đang nuốt chửng những chiếc xe mui kín và xe thể thao. Con đường cảng leo lên một ngọn đồi có một tu viện tọa lạc ở trên đỉnh, rồi đâm xuống, đi theo vùng đất ngập mặn trước khi hướng thẳng đến trung tâm hòn đảo và một dải đất bằng phẳng, ở giữa là Grainger.

Leslie và Christina ở quầy lưu hành xác nhận rằng tôi đến muộn. Chẳng ai đến vào đầu giờ sáng và nhóm đọc của bọn trẻ phải đến 10 giờ mới bắt đầu, nhưng sự xấu xa của việc đến muộn vẫn hiện hữu khi tôi bước qua phòng giám đốc tới bàn mình ở khu vực tra cứu. Tôi nghe thấy tiếng thịch trống rỗng của gót giày Janice Kupferman đang sải bước trong văn phòng cô ấy. Đúng, cô ấy đã thấy tôi.

Tôi thường có cảm giác như trở về nhà khi trượt vào ghế ngồi, nhưng hôm nay tôi thấy thật bồn chồn. Tôi đặt cuốn sách lên bàn và nhìn chăm chăm vào nó. Tôi nên bắt đầu với những ứng dụng tài trợ, hay dòng yêu cầu mua bán liên miên không tránh khỏi bị từ chối. Sau một vài cố gắng với bản báo cáo nhu cầu cập nhật catalog và danh mục đọc điện tử, tôi thấy mình đang nhìn chăm chăm vào chồng sách tra cứu. Có cảm giác thư viện Grainger đang bị nắm mốc và trong trạng thái hư nát.

Tài liệu quan trọng nhất của thư viện là những lưu trữ lịch sử về nghề săn cá voi. Dù Napawset chưa bao giờ chứng kiến một việc săn cá voi thực sự nào, song Philip Grainger, người sáng lập thư viện, đã bị ám ảnh với ý tưởng đó. Khi qua đời, ông ấy đã để lại chúc thư trao toàn bộ

bộ sưu tập tài liệu về cá voi và đảo Long cho thư viện. Hồ sơ vận chuyển, đề tài nghiên cứu, biểu đồ hàng hải, giá cả thị trường của dầu và xà phòng cá voi, bản kê khai - khoảng sáu mươi năm thu thập được lưu trữ trong những căn phòng lớn không cửa sổ ở tầng hai. Đó là dự án yêu thích của Janice và là nguồn gốc ngân quỹ của chúng tôi, dù hầu hết chúng tôi sẽ không thấy phiền nếu thấy nó ra đi.

Alice McAvoy đang bổ sung thêm sách lên giá ở cạnh một máy đọc tấm vi phim. Bím tóc đỏ dày của cô ấy như có vẻ thôi miên. Nó không quá đỏ, mà là vàng phớt đỏ. Tôi nhìn nó lắc lư, tính toán nhịp thở của tôi theo bím tóc của cô ấy. Tôi như có thể nghe thấy tiếng rít nhẹ nhàng, gần như biến mất trong âm thanh.

Alice quay về phía tiếng sột soạt của một bộ đồ bằng vải tuyết đang đi theo hướng tôi. Janice Kupferman đang tới.

- Simon? Tôi có thể gặp anh trong phòng tôi một lát không? - Janice hỏi.

- Tất nhiên rồi.

Phòng của Janice có trần thấp và phù hợp với kiểu kiến trúc có chỗ lấp vùi rỗng chứa chầy, khiến tôi vô cùng lạc lõng. Ngồi trong chiếc ghế văn phòng của cô ấy khiến da đầu gối của tôi bị trầy xước.

- Xin lỗi, - cô ấy nói khi nhìn thấy tình cảnh khó chịu của tôi - chẳng bao giờ có thêm tiền cho việc sửa đồ đạc.

- Không sao đâu, tôi quen rồi mà.

- Vâng, tôi cho là vậy. - Một nụ cười mệt mỏi hiện lên trên nét mặt cô ấy - Anh làm việc ở đây bao lâu rồi? Ít nhất là mười năm rồi nhỉ?

- Có thể. Tôi không nhớ nữa.

Cô ấy ngồi đối diện tôi, chiếc bàn thờ gỗ dát mỏng ở giữa chúng tôi.

- Tôi ghét việc này. - Janice nói. Mỗi từ được ngắt quãng bởi một cái lắc đầu khiến cho đôi khuyên tai của cô ấy lúc lắc. Nó có hình con cá heo, được treo bằng đuôi, lấp ló dưới một mái tóc ngắn quá vai màu nâu.

- Tôi thực sự ghét việc này.

Tôi muốn ngồi lọt thỏm xuống ghế nhưng nó quá chật. Tôi biết chuyện gì đang xảy ra.

- Ngân quỹ?

- Năm nay thành phố đã cắt giảm ngân quỹ của chúng ta. Rất nhiều. Tôi sẽ cố gắng và đấu tranh hết khả năng của mình, nhưng...

- Vắt cổ chày ra nước?

Khi cô ấy gật đầu, bất cứ hy vọng tăng lương nào để sửa chữa vách ngăn đều tan biến.

- Phải có gì đó, một trợ cấp ở nơi nào đó mà chúng ta chưa nhận được.

- Tôi sẽ tiếp tục cố gắng, nhưng thực tế là như vậy. - Cô ấy không cần phải nói điều này. Suy thoái kinh tế không khiến người ta quan tâm đến lịch sử nghề săn cá voi - Dù không muốn nhưng tôi cũng phải cho ai đó nghĩ. Đây không phải là chuyện cá nhân. Tôi nói chuyện này với tất cả mọi người, nhưng nếu thành phố không nhúc nhích, người nào đó sẽ phải ra đi.

Người nào đó. Không phải tình cờ mà cô ấy nhắc đến thời gian tôi đã làm việc ở đây. Alice là người duy nhất gần với tôi về thâm niên làm việc và tôi hơn cô ấy ba năm. Alice cũng làm công việc lập trình. Việc lập trình không thể bị thay thế bởi một catalog điện tử cập nhật.

- Tôi hiểu.

- Tôi sẽ làm tất cả mọi thứ có thể, Simon à. Không có gì chắc chắn cả, song tôi cảm thấy thật không phải khi không để tất cả mọi người biết chuyện gì đang diễn ra.

- Chắc chắn rồi. - Tôi nói. Khi bắt đầu làm việc ở Grainger, tôi nghĩ Janice hơi lên mặt ta đây, nhưng sau nhiều năm quan sát cô ấy, tôi biết rằng, vào cái ngày tôi gặp cô ấy, cô ấy đã gặp phải những vụ cắt giảm, từ chối tài trợ và đang phải khấn nài. Nếu cô ấy để cho hai nhân viên nữ ở quây lưu hành đi, cô ấy có thể giữ tôi hay Alice lại, nhưng với vẻ cam chịu, ngay cả cái cách cô ấy vươn người qua bàn như thể để trấn an tôi, cho thấy cô ấy sẽ không sa thải hai người để giữ lại một người. Vách ngăn, bậc thang, sửa chữa nền, mái. Không việc nào trong số này có thể thực hiện được. Tôi cần một cách khác.

- Tôi sẽ cố gắng. - Cô ấy nói khi tôi đứng dậy để ra về - Anh bảo Alice vào nhé?

- Chắc chắn rồi. Cô sẽ có được tiền, Janice. Cô luôn luôn như vậy mà. - Nghe thật giả dối. Cả hai chúng tôi đều biết thế.

Tôi không cần phải nói cho Alice biết. Tường văn phòng của Janice không dày, và mọi thứ cô ấy nghe được đã hiện rõ trên nét mặt cô ấy. Cô ấy nói:

- Em chắc người đó là em.

Tôi cười gượng gạo:

- Anh chắc là không phải ai cả. - Cửa phòng Janice đóng lại với một tiếng cách nặng nề.

Hai cô gái đang ngồi đan lát bên cửa sổ trước. Tiếng rút kim vang lên

khắp kho sách. Khu vực tra cứu vẫn tĩnh lặng. Tôi lại một lần nữa cô đơn ở bàn của mình. Tôi gọi điện đến thư viện Springhead và Moreland để xem liệu họ có bị cắt giảm nhiều như vậy không. Thật nản là họ cũng vậy. Tôi gọi cho Liz Reed ở đảo Bắc.

- Hãy nói cho tôi đi điều gì đó tốt đẹp đi Liz!

- Tốt thế nào?

- Tiền tùy ý, hay chính sách trả lương mới.

- Đừng có nói như thế, Simon. Tôi là phụ nữ đã có chồng. - Dù tôi cười khúc khích nhưng cô ấy biết đó là việc nghiêm trọng - Tìm việc à?

- Vẫn chưa. Có thể có một sự quan tâm tự phát trên toàn quốc về lịch sử nghề săn cá voi của vùng.

Cô ấy không cười:

- Tôi có thể gửi cho anh một liên kết đến một trang web danh sách thư tín có thể giúp anh. Hãy nhớ rằng, chúng ta không phải là những thủ thư, chúng ta là những chuyên gia thông tin. Anh có thể sử dụng tôi như một người giới thiệu.

- Cám ơn Liz.

Tôi gác máy và đợi email của Liz. Từ góc bàn, cuốn sách nhìn chằm chằm vào tôi. Một đồ vật tự nó đã thú vị, nó có vẻ vừa là một cuốn nhật ký, vừa là một cuốn sổ kế toán của một show diễn lưu động. Áo thuật và Phép màu Di động của Peabody, một cái tên lố bịch đến kỳ dị. Lý do tên của bà tôi được viết ở một trang sau là điều bí ẩn. Những trang đầu nói chi tiết về việc quản lý show diễn, liệt kê những thành phố khác nhau, số tiền kiếm được và những tuyến đường lưu diễn. Kiểu chữ viết tay cầu kỳ khiến cho những mục chuyện kể trở nên khó đọc, nhưng

chúng tập trung vào sự phát triển của một màn trình diễn liên quan đến một cậu bé câm tên là Amos. Phần cuối cuốn sách bị hư hại vô cùng nặng nề. Tấm da ở bìa sau đã bị hỏng và mực trên những trang cuối cùng là một màu nâu, xanh và đen nhoè nhoẹt - chỉ còn lại những yếu tố cơ bản bởi phép ghi sặc và thời gian. Những trang tiếp theo được viết bởi một người chủ thứ hai; vì trong khi những trang đầu đầy những nét phác họa thì những trang sau lại rất rõ ràng, không có hình vẽ và chỉ giới hạn ở danh sách thu nhập, ngày tháng và tên. Tiếp đó là những trang bị nước làm hư hại.

Cửa phòng Janice mở ra và đóng lại khi cô ấy đi qua những nhân viên còn lại. Marci, thủ thư của bọn trẻ, vừa đi vào thì tôi nhìn thấy nó. Ở đó, bằng những chữ màu đen đơn giản, là một cái tên. *Bess Visser Đã chết. Ngày 24 tháng 7 năm 1816. Chết đuối.*

Tôi biết cái tên đó. Còn tồi tệ hơn, tôi biết cái ngày đó. Tôi thấy nao núng và gần như là đau đớn. Mẹ tôi đã chết đuối vào ngày 24 tháng 7.

- Simon? - Alice liếc qua vai tôi, vẻ mệt mỏi. Con gái của Frank là một phụ nữ gọn gàng, cái mũi cao, cằm nhọn và đôi mắt ân cần.

- Janice sẽ tìm được nguồn tiền. - Tôi nói.

- Cô ấy luôn như vậy. Hãy tin ở văn thư lưu trữ.

- Chúng ta tin ở văn thư lưu trữ. Liz ở đảo Bắc đang gửi những chỉ dẫn. Phòng trường hợp.

- Phòng trường hợp. Đúng. - Mắt cô ấy dừng lại ở cuốn sách, và cô ấy lần ngón tay trên bìa cuốn sách - Cái này thật là cũ.

- Một người nào đó đã gửi nó cho anh. Anh không biết chắc tại sao.

- Chao ôi, một câu đố. Anh thích những câu đố.

Tôi sẽ đồng ý với điều đó, nhưng lúc này tôi có cảm giác cuốn sách thật khác vì rằng tôi đã thấy một cái tên quen thuộc. Chết đuối vào ngày 24 tháng 7, giống như mẹ tôi. Đó là một chi tiết nhỏ đáng sợ.

- Hơi điên khùng một chút là tên của bà anh có trong cuốn sách này. Anh đã nói chuyện với người gửi nó cho anh. Ông ta là một chủ hiệu sách, kiểu sách cổ. Nói rằng ông ta có được nó trong một buổi đấu giá. Anh không biết ý ông ta là gì.

- Anh đã tìm hiểu về ông ta chưa? Đây là một thư viện; nên việc tìm hiểu về một ai đó không phải là một việc khó. - Cô ấy dựa người vào bàn. Đường cong huyền ảo giữa eo và hông cô ấy được đặt cạnh chồng sách tra cứu. Alice tương phản với bộ bách khoa thư.

- Anh chưa có thời gian. Anh bước vào cửa và rồi Janice...

Cả hai chúng tôi đều yên lặng. Thật khó thở khi không khí đầy mùi khó chịu của việc sa thải tạm thời đang xảy đến.

- Bữa tối. Hãy đưa em đi ăn tối. - Alice nói.

- Gì cơ?

- Em sẽ giúp anh. Hãy cho em tên của người đã gửi cuốn sách này cho anh và em sẽ tìm hiểu về ông ta. Đổi lại, anh sẽ mời em một bữa tối. Không phải tại Pump House. Em muốn đến chỗ nào đó đẹp và có rượu ngon. Hôm nay thật tồi tệ và em muốn ra ngoài. - Cô ấy đẩy người khỏi bàn, nhún nhảy trên những ngón chân.

- Anh hứa sẽ không đưa em tới Pump House. - Vì rất nhiều lý do. Bởi vì ở đó đầy rẫy những chiếc ti vi om sòm; đầy rẫy những người béo húp húp, cong người vì những cốc bia nhạt nhẽo, và bởi vì tôi đã làm việc ở đó và đã ăn đủ những bữa ăn của nhân viên mà chỉ nghĩ đến Pump House

thôi là tôi cũng thấy buồn nôn rồi.

- Tuyệt. Hãy đón em vào lúc 7 giờ để em có thể tắm rửa trước đã. Tên ông ta là gì nhỉ?

- Martin Churchwarry. Hiệu sách Churchwarry & Son. Iowa.

Căn hộ của Alice nằm ở Woodland Heights gần thứ đã từng là một nông trại dâu tây. Tôi đưa cô ấy đến La Mer ăn tối. Nó nằm trên mặt nước, ban đêm những ngọn đèn từ Connecticut chiếu khắp bến cảng như thể chúng đang khóc. Alice mặc một chiếc váy ngắn màu hồng để lộ đôi chân tuyệt đẹp. Ở nơi làm việc, cô ấy mặc quần và đi giày đế bằng phù hợp với việc cúi, với, và bụi bẩn trong thư viện. Alice vén một bên tóc ra sau tai, một bên để xoa ngang lưng. Đây không phải là một cuộc hẹn hò. Cô ấy mỉm cười khi tôi nói trông cô ấy xinh đẹp, nhưng miệng hơi méo một chút.

- Trông anh cũng rất bảnh bao. - Cô ấy nói. Sau đó người phục vụ xuất hiện và Alice gọi một ly rượu vang - Đừng lo, em sẽ không tiêu hết tiền của anh đâu.

Tôi cười. Thật khó mà rời mắt khỏi đôi môi cô ấy khi chạm vào ly.

- Em đã có ý tưởng gì về Churchwarry chưa?

- Em hầu như còn chưa bắt đầu mà. Cửa hàng là một điều thực tế. Hiệu sách Churchwarry and Son chuyên về sách cổ. Có vẻ như ông ấy vừa là Churchwarry vừa là Son. Tuy nhiên, em không thể tìm hiểu được nhiều về bản thân người đàn ông này. Có lẽ ông ấy cô độc và muốn giao thiệp với mọi người.

Tôi nhún vai:

- Thật kỳ lạ khi làm thế. Ông ấy không có vẻ gì là cô độc cả. - Thực

ra thì ông ấy có vẻ vô cùng hoạt bát.

- Em muốn tìm hiểu kỹ hơn một chút về hiệu sách của ông ấy, nhưng em phải trợ giúp trong phòng trẻ.

- Có chuyện gì với Marci thế?

- Cô ấy khóc lóc trong phòng tắm sau khi gặp Janice.

Chúng tôi nhất trí rằng mình xứng đáng uống rượu trong khi chúng tôi vẫn còn có việc để làm.

- Anh biết đấy, anh sẽ ổn mà. - Alice lên tiếng - Anh là người duy nhất có thể chịu đựng được sách tham khảo.

- Có thể. Nhưng máy tính có thể làm thay một nửa công việc của anh. Em đã bao giờ xin trợ cấp có thể giảm một nửa những gì em làm chưa?

- Chưa, nhưng đó là vì em không xin trợ cấp. - Alice gõ nhẹ một móng tay vào miệng ly - Câu hỏi đặt ra là, *anh* đã bao giờ xin trợ cấp có thể giảm một nửa những gì *em* phải làm chưa?

- Chưa bao giờ nghĩ đến cả.

- Anh hiểu không? Đó là điều sẽ khiến anh bị sa thải đấy.

Chúng tôi uống hết rượu vang và gọi thêm. Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã ngà ngà say, tươi cười và nói về một ngày quốc khánh Hoa Kỳ và rằng bác Frank suýt chút nữa đã làm bỏng tay cha tôi bằng một ngọn nến La Mã. Alice thể là phải ngược lại mới đúng, vì cô ấy nhớ mẹ mình đã băng bó bàn tay cho bác Frank bằng gạc. Thật khó mà nghĩ rằng cô gái tự đu mình trên xích đu đó lại chính là người phụ nữ trước mặt tôi. Tôi nghĩ lúc nào cô ấy cũng có bạn trai. Những người đàn ông ở Rocky Point hay Shoreham, những người tôi chưa từng gặp. Có thể bây giờ cô ấy cũng có bạn trai. Đồ ăn của chúng tôi được đưa đến.

- Cha em lo lắng về căn nhà của anh đấy. - Cô ấy nói rồi đi một miếng măng tây quanh đĩa - Tuần trước em có gọi điện cho ông, và ông nói liên chi hồ điệp về chuyện này.

- Anh cũng thấy lo. - Tôi lên tiếng.

- Em không hiểu vì sao mà anh lại không bán nó đi.

- Vì có nhiều kỷ niệm ở đó. - Điện thoại của tôi đổ chuông và Alice ngược mắt nhìn. Tôi tự hứa sẽ bỏ qua dù đó là ai nhưng khi nghe máy tôi biết rằng mình không thể.

- Là em đây.

Tôi nói với Alice rằng đó là em gái tôi và cô ấy vẫy tay với tôi. Cái lợi khi quen biết một ai đó trong suốt cuộc đời bạn là bạn không phải giải thích tại sao phải trả lời những cuộc điện thoại nào đó. Tôi cáo lỗi và đi ra ngoài.

- Bây, em đang ở đâu vậy?

- Em đang ở một quán cóc. Anh có thể nói chuyện không? - Có một tiếng kêu leng keng lẫn trong đó, tiếng chạm ly. Tôi hỏi lại địa điểm của nó.

- Em không biết. Một bãi đậu xe trong trung tâm mua sắm. Có sao không ạ?

- Không sao. Nghe có vẻ em không ổn lắm. Có chuyện gì thế? Anh đang ăn tối.

- Em gặp một vụ rất khó.

- Chuyện gì? Những lá bài à?

- Vâng. Em cảm thấy không thoải mái và muốn nói chuyện với anh. Anh có thể nói chuyện với em chứ?

Tôi ngoái đầu lại nhìn về phía cửa sổ nơi Alice đang ngồi nhấm nháp rượu vang và ăn. Cô ấy nhìn thấy tôi và khoát tay.

- Được. Một chút thôi nhé.

- Anh còn nhớ khi em bị đứt chân không? Em không biết vì sao em lại nghĩ đến chuyện này, nhưng em đang lái xe và chân em bị đau, và em cần phải nói chuyện với anh.

- Sao thế? - trong một thoáng tôi tưởng điện thoại mình bị sập nguồn. Tôi gọi tên em gái mình ba lần rồi nó mới trả lời.

- Anh nhớ không? Em bị trượt chân xuống đá và anh đã công em. Chắc hẳn là nặng lắm đấy.

- Không đâu. - Hồi đó tôi mười ba tuổi còn em gái tôi tám tuổi. Nó không nặng một chút nào - Em có cần anh đến đón không? - Tôi có thể đưa nó đi khám hay tới một khách sạn, mua cho nó đồ ăn, hay bất cứ thứ gì. - Anh đang ăn tối cùng Alice, cô ấy cũng có thể đến nếu em muốn. - Miễn là cô ấy còn ở đó khi tôi quay lại.

- Anh em mình đã trèo lên những tảng đá đầy hàu. Không hiểu sao chúng ta lại làm thế. Có phải lúc đó chúng ta đang đi tìm Ốc sên không nhỉ?

- Đúng đấy. Enola, anh đến đón em nhé?

- Không, không cần đâu. Em Ổn mà. Lúc đó em đã mặc bộ đồ bơi, bộ đồ bơi màu đen chấm bi hồng ấy. Anh đang ở trên một tảng đá cao, tảng Lò Nướng Bánh. Chúng ta thật ngốc khi gọi nó như vậy. Lúc đó em muốn tới chỗ anh.

Bên trong quán, Alice đang nói chuyện với một anh chàng phục vụ, anh ta cười đùa và tán tỉnh cô ấy. Buổi hẹn của tôi - đó là một buổi hẹn,

phải không? - Vẫn tiếp diễn mà không có tôi.

- Đúng vậy, anh nhớ. - Tôi trả lời. Lúc thủy triều xuống thấp, những tảng đá lúc nhúc những hàu, tảo biển, bọt chết cát và ốc sên. Chúng tôi bò bằng cả hai chân hai tay, cố gắng đứng vững trên mép đá và móc ngón tay vào các khe nứt.

- Em bị trượt chân vì một mảng tảo biển.

Tôi nhớ âm thanh chân con bé đập vào đá, tôi vươn tay ra để chụp lấy nó, nhưng nó quá nhỏ, da nó thì trơn trong khi chân tôi lại bị đau. Nó cứ thế trượt thẳng xuống.

- Enola? Anh gọi lại cho em sau nhé?

Nó không nghe tôi nói.

- Lũ hàu cứa vào da thịt em, nước biển mặn chát khiến em xót đau tới mức em tưởng nó đang ăn thịt em. Nó thật sắc. Sau đó em hoa mắt và mọi thứ tối sầm lại.

- Anh thấy em bị trượt chân và ngay sau đó đã bị chìm dưới nước rồi.

- Em bị chìm xuống tận đáy. Thậm chí chân em còn bị mắc cả vào cát. Em vùng vẫy la hét, và rồi anh đã ở ngay phía sau em. Anh có mặt ở đó rất nhanh.

Tôi túm lấy nó và cảm thấy lớp da trần trên đôi chân nó. Không, không có da; những mảnh da của Enola mắc trên đá. Tôi xốc con bé lên lưng và cõng nó.

Alice nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi nói *Một phút nữa*. Cô ấy nhún vai và tiếp tục uống rượu vang.

- Anh đã cõng em về nhà. - Enola nói.

Nó không trông thấy vết máu chúng tôi để lại trên cát. Khi về đến

nhà, tôi có cảm giác ngôi nhà trống không, dù sự thực không phải như vậy. Cha tôi ngồi ở bàn bếp với một tờ báo trong tay, uống một ly đã từng là cà phê. Ông không ngước lên. Tôi công Enola vào phòng và đặt nó nằm úp xuống giường rồi lục tìm trong tủ thuốc. Một nửa tủ thuốc là những loại thuốc của mẹ tôi. Chúng đã hết hạn từ sáu năm trước, nhưng cha tôi vẫn giữ lại. Những vết hàu cửa là một kỳ quan thiên nhiên - có vô số loại vi khuẩn khác nhau và không có cách nào để tránh bị nhiễm trùng.

- Anh bơi iot cho em, mẹ kiếp.

- Lúc đó anh không biết phải làm thế nào cả.

Tôi đè mình lên thắt lưng con bé, giữ nó thật chặt trong khi nó la hét. Tôi có cảm tưởng như chúng tôi cứ như vậy suốt nhiều tiếng đồng hồ, tôi nằm dài trên lưng Enola, Enola ở trên giường, thuốc của mẹ tôi vương vãi khắp sàn phòng tắm, còn cha tôi nâng niu những tách cà phê trống rỗng trong bếp.

- Anh đối xử với em thật tốt, Simon à.

Tôi đã làm những gì có thể. Có vẻ như con bé đã bình tĩnh hơn lúc mới gọi điện.

- Em có chắc mình ổn chứ?

- Vâng. Em chỉ muốn nghe giọng nói của anh thôi. Đôi lúc anh khiến em cảm thấy thoải mái hơn.

- Được rồi. - Đột nhiên tôi nhớ đến nơi tôi đã nhìn thấy cái tên *Bess Visser*. Nó ở trên mảnh giấy màu vàng nhỏ cùng với hai tên khác mà mẹ tôi đã viết ra. Tôi tìm thấy nó vào năm ngoái khi tôi chuyển chiếc tủ gương của bà ra chỗ khác để sửa một lỗ thủng. Mảnh giấy được giấu ở sâu trong ngăn kéo. Mẹ tôi biết cái tên ấy.

- Đợi đã, anh nói anh đang ở cùng với Alice McAvoy phải không?

- Đúng vậy.

- Alice à. Tốt quá. Em đi đây. Mấy tuần nữa gặp anh sau nhé.

- Enola?

- Cảm ơn anh! - Có một tiếng kêu lách cách và đường dây tắt ngóm.

Khi tôi trở lại bàn, Alice đã ăn xong và thanh toán hóa đơn. Trông tôi chắc hẳn rất tồi tệ vì ngay lập tức cô ấy hỏi tôi cảm thấy thế nào. Tôi nói với cô ấy rằng Enola chỉ cần nói chuyện. Cô ấy nhướn mày song không nói gì. Tôi đưa ra tất cả những lời xin lỗi hợp lý song mọi thứ không được như ý muốn. Tôi cảm thấy bàn chân mình thật nặng nề. Khi đưa Alice ra xe, tôi để ý thấy cô ấy đang nghiêng người. Cô ấy cần nhấc điều gì đó về gót chân của mình rồi ngã người vào tôi, một sức nặng dễ chịu.

- Thật không công bằng. - Cô ấy nói sau khi chúng tôi đã thắt dây an toàn và lái xe hướng về Woodland Heights - Anh luôn chăm sóc Elona. Em biết anh đã làm vậy. Và rồi nó bỏ đi và muốn anh bỏ qua mọi thứ khi nó gọi điện. - Cô ấy dường như đã có sự chuẩn bị và sẵn sàng nói tiếp, nhưng rồi dừng lại với một tiếng thở dài - Em xin lỗi. Em say rồi.

Tôi mỉm cười:

- Không, em không say. Em nói đúng, nhưng mọi chuyện là như vậy đấy.

- Thật không công bằng.

- Thỉnh thoảng.

Chúng tôi nán lại ở trước cửa căn hộ cô ấy. Tôi xin lỗi cô ấy một lần nữa và hứa trả tiền bữa tối cho cô ấy. Cô ấy bảo tôi đừng bận tâm về

điều đó. Da cô ấy tái nhợt ở nơi bàn tay chạm vào khung cửa. Cô ấy nói:

- Em muốn uống cà phê. Anh có muốn uống cà phê không? - Và sau đó, vì cô ấy đã than phiền về gia đình tôi, mời tôi ăn tối, mặc một chiếc váy, vì chúng tôi có thể không có việc làm trong một vài tuần, vì cách đôi mắt cô ấy nhắm lại khi nói đến cà phê, vì cô ấy là Alice và điều đó tạo nên sự khác biệt, tôi đánh liều và đồng ý. Đôi môi cô ấy mềm mại, quyến rũ. Cô ấy cũng giỏi hơn tôi về chuyện này, hoàn hảo.

Phòng ngủ của cô ấy là một sự kết hợp giữa thực tế và kỳ dị. Một chiếc bàn gỗ cứng ấn tượng được kê cạnh tường. Những giá sách hình vuông, sạch sẽ chứa đầy những sách và tranh ảnh được sắp xếp một cách hoàn hảo. Được treo gần cửa sổ là một chiếc điện thoại di động nhỏ được làm bằng những vỏ ốc mút, ốc sên mặt trắng bị vỡ và những mai cua hình móng ngựa nhỏ - thứ đồ mà chỉ một cô gái miền biển mới yêu thích. Nó phù hợp với cô ấy. Chiếc giường thì lại khác. Có một núi những chiếc gối màu hồng được làm từ những loại vải, kích thước và hình dáng khác nhau. Tôi bắt đầu cười, nhưng rồi cô ấy đặt bàn tay lên vai tôi, đẩy tôi xuống, và ngã xuống giường thật tuyệt vời.

Có tiếng khuy bấm, dây rợ, khóa kéo và những cái móc, rồi sau đó là làn da và đúng, những đốm tàn nhang trên ngực cô ấy cũng quyến rũ như những đốm tàn nhang trên rốn, cổ và giữa hai đùi cô ấy. Và sau đó là tiếng thở và sự đụng chạm, lần đến tất cả những vị trí chúng tôi đã giấu kín nhau. Đã quen với tiếng thì thậm chí ngay cả tiếng cười của chúng tôi cũng có cảm giác tĩnh lặng, kín đáo. Bàn tay cô ấy vuốt dọc lưng tôi.

- Chào anh! - Cô ấy lên tiếng.

- Chào em!

Sau đó là sự thưởng thức và tận hưởng cơ thể của hai chúng tôi.

Alice ngủ nằm nghiêng, hai đầu gối co đến gần ngực. Cô ấy đã từng ngủ như thế này khi tắm nắng trên bãi biển từ hồi chúng tôi còn nhỏ. Tôi nằm thao thức, nghĩ về cuộc gọi của Enola, về cuốn sách, ngôi nhà và công việc của mình. Tôi không thể giữ lại ngôi nhà nếu tôi mất việc. Bất kể những điều tôi đã nói với Frank, tôi cũng không muốn bán nhà, không phải vậy khi cha mẹ tôi đã mất. Tôi cần tiền. Thời gian. Tôi cần phải gọi cho đầu mối của Liz. Trên bàn có một bức ảnh của Alice đang cầm một con cá ngừ lớn hồi còn là thiếu nữ. Lúc đó cô ấy vẫn để tóc ngang trán, tầm mười ba tuổi. Chắc hẳn là Frank đã chụp bức ảnh này. Tôi nên vòng tay ôm cô ấy, nhưng tôi có cảm giác hơi kỳ kỳ. Tôi đã ngủ với con gái của Frank.

- Anh thức đấy à? - Cô ấy có vẻ buồn ngủ, nhưng vui vẻ.

- Không.

- Anh nói dối. Em có thể nghe thấy anh đang gõ ngón tay vào tấm ván đầu giường. Mặt anh đang rúm lại kia kìa.

- Anh xin lỗi!

- Anh lo lắng sao?

- Không.

- Anh thật xấu xa.

- Anh không muốn làm em thức giấc. Khi ngủ trông em thật đáng yêu.

- Trông cô ấy thật hoàn hảo.

Cô ấy rúc má vào gối và hé một mắt về phía tôi:

- Cảm ơn anh nhé. Anh biết là anh không phải ở lại mà.

- Anh muốn ở lại.

- Em không biết liệu em có sẵn sàng gặp anh vào bữa sáng không nữa.

Anh đi đi. Em Ổn mà.

- Em chắc chứ?

- Vâng. Em biết anh sống ở đâu mà.

Tôi quay đầu xe thật mạnh cạnh đầm lầy và bánh xe Ford quay tròn. Tôi đã né tránh cảm giác lo sợ này. Tôi sắp mất việc. Và ngôi nhà... tôi đã ngủ với con gái của người duy nhất có thể sẵn sàng cho tôi mượn tiền để sửa nó. Tôi không cảm thấy điều này nghiêm trọng như tôi nghĩ. Tôi không cảm thấy nghiêm trọng tẹo nào, như vậy còn tồi tệ hơn.

Khi về đến nhà, tôi hiểu thật vô ích khi cố gắng ngủ. Tôi không mất nhiều thời gian để tìm thấy mảnh giấy - nó vẫn nằm trong ngăn kéo. Có ba cái tên trên đó: tên của bà tôi; cái tên thứ hai là Celine Duvel; và bằng chữ thảo to, tròn là Bess Visser. Alice nói đúng. Tôi không thể đương đầu với một vấn đề nan giải.

Ánh sáng từ hiên nhà Frank sáng rõ cả phòng khách. Ông phơi một chiếc mai cua hình móng ngựa trên rào chắn hiên nhà. Nó khẽ đu đưa trong làn gió nhẹ. Tôi nghĩ về Alice, đang nằm một mình trên giường, và ước giá như tôi ở lại.

Tôi viết những cái tên này vào một cuốn sổ ghi chép rồi đặt nó trên bàn làm việc. Ngày mai tôi sẽ tìm hiểu về chúng. Sau đó tôi liệt kê mọi cái tên tôi đã từng nghe nhắc đến từ gia đình mẹ tôi - một số lượng không đáng kể. Tôi mở cuốn sách. Các trang sách có hình hình phác họa chi tiết tuy vẫn còn thô về một lá bài tarot, một tòa nhà cao màu trắng với một tia chớp rạch ngang trên nền trời tối đen. Phía dưới hình vẽ là tên gọi của lá bài Tòa Tháp, được viết bằng bút lông chim rất tinh tế. Từ một cửa sổ trên tòa tháp, một người đàn ông nhẩy ra, rơi xuống những con sóng và tảng đá bên dưới.

4.

Lưng của Hermelius Peabody bị ép chặt vào một kệ tường trong khi cổ họng ông bị căng tay của một bà già người Nga khỏe một cách đáng kinh ngạc chèn vào một nửa. Ban đầu ông cự tuyệt yêu cầu của bà Ryzhkova, nhưng rồi nhanh chóng tuân theo.

- Một người học việc à? - Ông ta vừa nói vừa ho - Thưa bà, Amos là Cậu bé Rừng xanh kiếm được nhiều tiền nhất tôi từng gặp, chưa nói đến chuyện nó không nói được. Chính xác là bà sẽ làm việc với nó như thế nào đây?

Ryzhkova thốt ra một tiếng, nửa càu nhàu nửa than vãn:

- Chúng tôi sẽ làm tốt. Những lá bài nói như vậy mà.

Khi Peabody phản đối, bà Ryzhkova lẩm bẩm một tràng dài tiếng Nga nghe có vẻ rất khó chịu.

Ông luôn có chút e sợ bà ấy. Một ngày nọ bà ấy đã xuất hiện ở thành phố New York khi ông lảo đảo đi ra từ một quán trọ trên bến tàu Sông Đông. Bà ấy thò tay ra ngoài một con hẻm, gọi ông bằng tên riêng và nói sẽ đi cùng với ông vì những lá bài đã báo hiệu điều này. Tuy không tin, song ông không thể từ chối một người hiểu biết sâu sắc về sân khấu như vậy. Chỉ trong vài giờ ở trên một cỗ xe ngựa, bà ấy đã biến nó thành một căn phòng đẹp kỳ lạ gồm những vải, nệm và mùi hương khiến đầu óc quay cuồng. Peabody tin chắc bà ấy hiểu rõ về các chất độc; bà ấy đã từng một lần bỏ thuốc bột vào trong thức ăn của ông sau khi ông không

ứng trước tiền công để bà ấy mua một súc lùa. Peabody đã nói:

- Bà chưa kiếm được tiền thì không thể mua thứ gì cả. - Bà ta mỉm cười và đúng 8 giờ ông đau bụng quằn quại, nằm co tròn như một con sâu đá. Ba ngày tiếp theo ông vã mồ hôi như tắm, run bần bật trên xe ngựa cho đến khi Ryzhkova xuất hiện.

- Thật may cho ông là tôi biết cách để cắt cơn đau. - Bà ấy nói rồi nhét một nhúm tro đẳng ngắt vào miệng ông. Khi mặt trời lặn ông đã bình phục. Peabody không phải kể ngốc; Ryzhkova đã nhận được tiền tạm ứng nội trong đêm đó.

Ba giờ đồng hồ trôi qua kể từ khi Ryzhkova đẩy ông áp sát vào tường, Peabody mới nói với Amos về chuyện đó.

- Chàng trai của ta, đã tới lúc cháu đón nhận những điều tốt đẹp hơn rồi đấy. - Ông tươi cười với Amos đang ngồi trên ghế. Amos thay đổi tư thế với vẻ lo lắng và ngửa lòng bàn tay hướng lên trên để biểu đạt một câu hỏi.

- Đừng sợ, cháu không làm gì sai cả, Amos. Thực tế thì cháu là Cậu bé Rừng xanh tuyệt vời nhất ta từng gặp. Điểm then chốt của vấn đề là ở chỗ đó, cháu hiểu chứ?

Amos không hiểu.

- Cháu không còn là một đứa trẻ nữa. Kìm hãm cháu trong chiếc lồng là kìm hãm tiềm năng của cháu. - Peabody đưa tay vuốt râu và lặc trong suy nghĩ - Cháu sẽ thấy rằng ta đã mang đến cho cháu một cơ hội rất thú vị. Bà Ryzhkova mến cháu rồi đấy. Ta tin bà ấy cần một người học việc.

Amos biết một số điều bà Ryzhkova đã làm, những lá bài của bà ấy kể những câu chuyện mà mọi người muốn nghe phải trả một món tiền hậu hĩnh. Song có một chướng ngại vật không thể vượt qua được với sự

sắp xếp này: người học việc phải biết nói. Nó đặt bàn tay lên môi và lắc đầu.

Peabody nhẹ nhàng bỏ bàn tay của Amos ra khỏi miệng nó và nói:

- Không có gì phải lo lắng cả. Ta đã suy nghĩ về điều này và bắt đầu hiểu được lý do của bà ấy: cháu sẽ là một mối nhử. Ta có thể nghĩ ra một vài điều hấp dẫn hơn một nhà tiên tri. Những tương lai không được nói ra. Cháu và bà ấy sẽ tìm ra cách. Chàng trai của ta, cháu hãy chỉ nghĩ về lợi nhuận thôi nhé! Rất nhiều lợi nhuận. - Peabody đập tay xuống chiếc bàn nhỏ làm xô cả lọ mực. Ông đã cố lờ đi vẻ kinh hãi lộ rõ trên gương mặt cậu - Thôi nào, thay đổi là một điều tuyệt vời. Chính sự thay đổi đã mang cháu đến với ta.

Amos nhìn vào chiếc đệm nơi anh đã nằm bao đêm qua, tự hỏi liệu cái đó có thay đổi không.

- Không bao giờ ta có thể yêu cầu cháu rời đi. - Peabody lên tiếng - Cháu có thể ở lại miễn là cháu muốn. Ta thích như vậy.

Sự chuyển tiếp này đã được ghi thành một dòng trong cuốn sách của Peabody: *ngày 19 tháng 6 năm 1794, Cậu bé Rừng xanh đã trở thành Nhà tiên tri Tập sự.*

Khi Amos đến chỗ xe ngựa của bà Ryzhkova, anh chưa kịp gõ cửa thì bà ấy đã mở. Mái tóc bà ấy được vuốt ngược ra phía sau bằng một chiếc khăn quàng cổ màu xanh sẫm thắt nút ở gáy. Bà ấy ngoác miệng cười, nó không tài nào nhớ được rằng đã bao giờ nó thấy nụ cười của bà ấy chưa. Nó chớp chớp mắt.

- Amos. Lên đây nào. Ta có nhiều thứ cho con xem, nhanh lên không muộn. - Bà ấy vẫy tay và Amos trông thấy ngón tay cái sưng phồng, vằn vẹo, anh bị bề ngoặt ra khỏi phần còn lại của bàn tay, và một phần trong

anh đã hiểu ra điều này. Anh đi theo bà già bé nhỏ vào chốn ở của bà, cách xa những thứ anh đã biết.

Cỗ xe đơn sơ một cách đáng kinh ngạc. Tường xe có treo một vài bức tranh nhỏ, chúng có hình những người đàn ông da ngăm đen và một cô gái trẻ giống như thiên thần.

- Đây là gia đình ta. - Bà ấy cất lời rồi dõi theo hướng nhìn chăm chăm của nó. Bà chỉ vào một khuôn mặt có bộ râu dày - Đó là cha ta. - Có bức ảnh hai người đàn ông trẻ tuổi hơn có ánh nhìn dữ dằn giống Ryzhkova - Đó là các em trai ta. - Rồi bà ấy chỉ vào cô gái trẻ -Katerina, con gái ta đây, Katya xinh đẹp của ta.

Phần còn lại của cỗ xe hầu như không có gì là đẹp. Bà Ryzhkova ngủ trên một chiếc đệm thô ráp được đặt phía trên một chiếc rương. Anh tưởng tượng rằng một chiếc giường như vậy sẽ khiến bà ấy bị đau nhức xương.

Như thể đọc được suy nghĩ của nó, Ryzhkova lên tiếng:

- Nhà tiên tri là một thanh kiếm. Miệng mại quá sẽ làm tâm trí ngu đần. Lụa và rèm chỉ dành cho khách thôi. - Chắc hẳn anh đã giật mình bởi tiếng cười của bà ấy, đó là một âm thanh giống như cơn gió quét qua bãi cỏ - Peabody thích sự thoải mái. Đúng vậy, thật may mắn con đã tới đây trước khi ông ta khiến con trở nên ngu đần. Nào, hãy ngồi xuống và lắng nghe ta.

Ở những chỗ phúng phình trên khuôn mặt của Peabody thì trên khuôn mặt bà Ryzhkova lại trũng sâu xuống, làn da bà ấy nhăn nheo và nhàu nhĩ. Mũi bà ấy hếch lên, chóp mũi khoằm xuống dưới. Mái tóc bà ấy thò ra dưới chiếc khăn quàng, những sợi dây thép chìa ra theo nhiều hướng. Amos thấy đôi mắt bà ấy thật lôi cuốn, chúng có màu xám đen, nó chỉ

trông thấy màu mắt như vậy ở loài vật - màu mắt của loài dê trước khi chúng húc nhau.

Bà ấy kéo một cái sọt ra giữa sàn xe và ra hiệu cho Amos ngồi xuống bên cạnh. Trên đó bà ấy đặt một chiếc hộp màu đen bóng nhoáng được tô điểm bằng những bức tranh viền vàng có màu đỏ và cam rực rỡ. Amos bị thu hút bởi một con chim nhốt trong lồng, những chiếc lông đuôi dài của nó uốn quanh mép hộp.

- Chim lửa đấy. - Ryzhkova nói - Con thích nó phải không? Con thậm chí sẽ thấy thích những thứ ở bên trong hơn nhiều.

Bà ấy mở chiếc hộp và để lộ thứ có vẻ giống một cỗ bài. Mặt sau của mỗi lá bài có hình vẽ một trái cam bí ẩn đặc biệt.

- Xem này. Con nghe đi. - Bà ấy nói rồi giật mạnh một bên dải tai. Bà ấy đặt chiếc hộp trên sàn và bắt đầu lật ngửa các lá bài. Mỗi lá bài là một kiệt tác: hình dáng cao lớn của một phụ nữ đang cầm thanh kiếm sắc, mặt trời tỏa ánh nắng trên cánh đồng, một bàn tay nắm ngôi sao, tất cả đều hiện lên chi tiết đến chân thực. Người phụ nữ lớn tuổi chạm vào chúng bằng lòng tôn kính.

Khi chiếc sọt đã chập kín những lá bài, Ryzhkova lên tiếng:

- Ta sẽ cho con biết tên gọi của chúng và con sẽ ghi nhớ từng lá bài, cách thức và vị trí chúng ta sắp đặt chúng. Chúng ta nói như thế này. - Bà ấy chỉ vào các bức tranh và cắt nghĩa chúng như cách Peabody đã từng giải thích cho mọi người - Chàng Khờ là một kẻ ngốc bởi hạnh phúc mù quáng. Anh ta không nhìn thấy sự bất hạnh.

- Lá bài có hình một chàng trai trẻ tuổi sắp bước khỏi một vách đá nhưng rất vui vẻ - Kiêu hãnh trước khi ngã xuống. - Anh ta giống như một đứa trẻ. Giống như con. - Ryzhkova cười mỉm. Amos không nhìn

hàm răng rạn nứt, ổ vàng của bà ấy mà chuyển sang nhìn lá bài và chú chó nhỏ đang ở dưới gót giày của Chàng Khờ.

- Chó mang nhiều ý nghĩa. Vật bảo hộ, kẻ thù. Cái đó còn tùy.

- Bà ấy nói suốt nhiều giờ khi đôi bàn tay cong queo vẽ các đường thẳng và gạch chéo qua những biểu tượng. trong đêm tối, bà ấy gõ nhẹ tay lên chiếc sọt và cười khúc khích với Amos - Con rất biết lắng nghe. Chúng ta sẽ làm tốt. Ta thấy con ngáp rồi đấy. Tâm trí mệt mỏi thì không thể tập trung nghe cho rõ được. Con đi ngủ đi. - Ryzhkova xua anh khỏi cỗ xe của mình bằng một cú đá nhẹ vào cẳng chân - Ngày mai con lại đến nhé, ta sẽ hướng dẫn con.

Sau khi những màn trình diễn kết thúc, Ryzhkova lại hướng dẫn cho Amos bên ánh nến. Những tấm vải màu xanh, đỏ không bị giật xuống nếu bà ấy mệt mỏi, điều đó biến lớp học của Amos thành một căn phòng dịu dàng để quan sát, lắng nghe và thỉnh thoảng biến mất. Lời nói nhịp nhàng của Ryzhkova đã ru anh ngủ cho đến khi anh trở thành một phần của những lá bài, rơi vào chúng và để cơ thể mình biến mất. Khi điều này xảy ra, Ryzhkova nện giày của mình xuống sàn và kêu lên một tiếng từ sâu trong cổ họng. Khi anh trở lại, bà ấy mỉm cười, vỗ nhẹ vào bàn tay nó và bắt đầu dạy nó một lá bài mới.

Amos bắt đầu học. Anh ngày càng yêu thích lá Chàng Khờ, đắm mình trong sắc vàng và cam - anh yêu mến chú chó và cả cách thức vào thời khắc cuối cùng chú chó đã kéo chủ nhân của mình tới nơi an toàn. Anh đã quen với giọng nói của Ryzhkova; khiến anh nhớ đến cơn gió trong những rừng cây và những ngày tháng anh băng qua các cánh rừng. Dần dần anh nhận ra rằng ngay cả khi Ryzhkova không có mặt, giọng nói của bà vẫn vang vọng bên tai mình. Những buổi tối ở thành phố, anh thấy

Ryzhkova trải những lá bài - một hình chữ thập với một đường thẳng ở một bên. Hai lá bài bắt chéo nhau, sau đó đến một lá bài ở trên và một lá bài ở dưới, một lá ở bên trái và một lá ở bên phải. Rồi trải bốn lá bài theo chiều dọc ở một bên. Cái gì sẽ đến, cái gì sẽ ảnh hưởng đến anh, cái gì thống trị vào lúc này, và kết quả của câu hỏi. Bà ấy giải đoán các lá bài cho những câu hỏi không được nói ra, giải đáp những điều hết sức vụn vặt.

- Lá bài Kị Xa. - Ryzhkova lên tiếng rồi lật một lá bài trên chiếc bàn tạm. Có một người đàn ông trên ngai vàng, được hai con vật đầu người kéo. Amos thay đổi tư thế, anh cảm thấy khó chịu trước cảnh tượng những người mang hình hài thú vật kỳ lạ - Sự chinh phục và cuộc hành trình. Sự chiến thắng. Con thấy chứ? Con người chinh phục thú vật. - Bà ấy chà các khớp đốt ngón tay vào mái tóc anh và cất tiếng cục cục với anh như thể anh là con bà vậy. - Ghép cặp với lá bài này tạo nên thành công lớn. - Bà ấy đặt lá bài khác xuống cạnh anh - Lá bài Thế Giới, con thấy chứ? - Bà ấy giơ một cánh tay lên như thể đang ra hiệu về phía bầu trời - Không có người phụ nữ nào ở trung tâm song tất cả đều xoay quanh một người phụ nữ, đúng không? - Amos gật đầu tỏ vẻ đồng tình, đôi mắt chăm chú nhìn vào hình thể trần trụi của người phụ nữ đang nhảy múa và nét mặt hiểu biết của cô.

Trước và sau mỗi buổi học Ryzhkova đều làm sạch xe ngựa bằng một bó thảo mộc cháy âm ỉ bốc mùi mồ hôi ngựa rất khó chịu. Bà ấy ho sù sụ và nói:

- Hun lửa, đây là cách làm sạch bằng lửa, là cách giữ cho những lá bài sạch sẽ. - Bà ấy viết những từ ngữ trong không khí cùng với chùm khói - Không phải những lá bài hay những người cầm bài đoán định tương lai.

Không phải ta, con, hay bất cứ ai đặt ra câu hỏi. - Bà ấy đập nhẹ bó thảo mộc vào cửa xe ngựa, khiến cho đám than hồng và tro tàn rơi xuống - Mọi người chạm vào những lá bài, để lại họ trong đó. Ước mơ. Hy vọng. Tất cả đều bị mắc kẹt bên trong những lá bài. - Khi căn phòng trở nên ngột ngạt, Ryzhkova mở toang cánh cửa và để không khí ban đêm ủa vào - Con. Ta. Chúng ta không cần giấc mơ của những người khác. Đôi khi những ý nghĩ tiêu cực, những ý tưởng xấu xa bị mắc kẹt trong đó. Con và ta cùng giải thoát chúng. Những lá bài sạch sẽ, tốt đẹp. - Bà ấy ném bó thảo mộc cháy xuống một điểm đen trên sàn và dùng gót giày dập tắt than hồng. Bà ấy vỗ nhẹ vào đầu anh, chàng trai và con vật bên trong anh mỉm cười.

Ryzhkova đã dạy anh buộc tóc, cho anh một dải lụa, một miếng vải đẹp có những hoa văn màu tím vàng phức tạp. Thoạt đầu bà tết mái tóc nó thành một búi, rồi dùng mảnh vải lụa quấn quanh sau đó cuốn lên đầu.

- Trông ra đáng rồi đấy.

Da đầu anh đau nhức, nhưng cuối cùng cơn đau cũng dịu đi, và hiệu quả thật ấn tượng, vẻ ngoài của anh đã hoàn toàn thay đổi, từ một cậu bé có nước da nâu sẫm dễ bị nhầm lẫn là một Cậu bé Rừng xanh hóa thành một chàng trai ngoại quốc trẻ tuổi, lịch lãm. Ryzhkova vỗ tay ca ngợi những nỗ lực của chính mình.

- Bây giờ trông con ra đáng một chàng trai trẻ là hiện thân của số phận và định mệnh đích thực rồi đấy. - Dưới đôi mắt thận trọng và đầy những nếp nhăn của Ryzhkova, anh cảm thấy chính mình đang thay đổi. Chẳng hiểu sao anh bắt đầu nghĩ đến ngôi nhà nhỏ và người phụ nữ tóc nâu có mùi quá đỗi quen thuộc.

Amos là một người cô độc. Quá nhiều ánh mắt đổ dồn vào anh ngay lập tức khiến anh thấy khó chịu, và việc ăn cùng cả gánh xiếc giống như bị mắc kẹt trong một trò chơi với những quy luật kỳ lạ. Những sáng trời mưa, anh thích giết thời gian bằng cách lật giở từng trang sách của Peabody, lần những ngón tay mình trên những hình phác họa. Những khi Ryzhkova quá mệt mỏi không thể dạy anh mà xua anh khỏi xe ngựa của mình, anh lại dành những buổi tối chơi cùng con ngựa nhỏ, một con vật đáng yêu được gọi là Sugar Nip, nó có bộ lông màu nâu nhưng có một vết lang trắng chạy dài từ trán xuống mõm. Nó hoàn hảo, ngoại trừ rằng nó có kích thước chỉ bằng một phần tám con ngựa trung bình và dường như không hay biết chuyện này. Sugar Nip thở phì phì và giậm chân như bất kỳ con ngựa kéo xe nào, song lại yên lặng khi Amos ngồi bên cạnh. Khi Amos ngồi xổm trên đồng rơm rạ và áp trán mình vào trán con ngựa, anh cảm nhận được một sự nhẹ nhàng ấm áp. Anh thích sự thanh thản khi chải chù lông trên trán ngựa, chộp lấy những củ cà rốt và táo cho con ngựa, rồi nhét sâu vào trong những túi quần ống túm.

Ba ngày sau khi Ryzhkova buộc tóc cho Amos, bà ấy đã xua tay chào tạm biệt anh sau một bài học phức tạp về những lá bài ngược.

- Đi ngủ đi, chàng trai. Con khiến ta mệt mỏi rồi đấy.

Amos đi tới cỗ xe ngựa mà Sugar Nip kéo chung với con *lạc đà không biếu*. Anh thọc tay vào túi quần để tìm một củ cải cho con ngựa. Anh đang lần tìm củ cải thì tình cờ thấy Benno. Anh giật mình và thở hổn hển.

Benno cười phá lên:

- Tôi khiến cậu ngạc nhiên hả, Amos? Tôi nghĩ việc đó thật khó đấy.
- Anh ta tựa người vào cỗ xe, đuổi căng người để hai đầu gối có vẻ bẻ

về phía sau bên trong chiếc quần bó ống kẻ sọc.

Arnos nhún vai rồi gật đầu. Thỉnh thoảng anh ngồi ăn cạnh Benno và xem anh ta biểu diễn, nhưng hầu như anh không biết mấy về anh ta ngoài việc anh ta rất thân thiện và có vẻ thích được phụ nữ vây quanh.

- Melina đã trông thấy anh rời khỏi xe ngựa của bà Ryzhkova. - Benno nói tên gọi của nghệ sĩ tung hứng với một nụ cười nửa miệng, vì vết sẹo đã khiến một nửa miệng của anh ta cứng lại.

Amos thấy ấm lòng khi nghe về Melina. Anh cũng đã quan sát cô ấy, từ bên kia một đồng lửa trại và qua những tấm rèm của chiếc lồng Cậu bé Rừng xanh khi cô ấy tung hứng thìa, dao, trứng và đinh ghim. Cô ấy có mái tóc xoắn màu hung, khuôn mặt xinh xắn và dáng đi uyển chuyển.

- Cô ấy quả quyết rằng bà Ryzhkova đã thay đổi anh. Tôi hoàn toàn đồng ý. - Benno giật mạnh mái tóc màu nâu được buộc gọn gàng bằng một mảnh ruy băng đen của mình - Có lẽ nếu tôi buộc tóc cao lên thay vì thả xuống, Melina cũng sẽ để ý đến tôi. Cậu có nghĩ thế không?

Amos nhăn trán và Benno cười khúc khích:

- Đừng lo. Tôi cười chính mình, chứ không phải cậu đâu, anh bạn ạ. Bà Ryzhkova đã cho cậu cơ hội bộc lộ mình là một kẻ ưa nhìn, trong khi tôi... - Anh ta nhún vai và chạm vào vết sẹo.

Amos nhìn vào chỗ da sần, tạo cho khuôn mặt lúc nào cũng nhăn nhó, rồi cầm vào cánh tay Benno và dẫn anh ta vào trong xe ngựa của Sugar Nip. Anh đưa củ cải cho Benno để anh ta cho ngựa ăn, cả hai người cùng cảm thấy một sự thanh bình giản dị khi vuốt ve chiếc mũi của con ngựa nhỏ.

Một giờ trôi qua trong yên lặng, sau đó Benno lên tiếng:

- Tôi đã nghĩ cậu chỉ là một người gây chú ý đơn thuần mà thôi. Nhưng tôi đã nhầm. Cậu là một người bạn.

Amos vỗ nhẹ vào lưng Benno, giống như Peabody đã từng làm với anh.

Ryzhkova bắt đầu dạy Amos cách hành xử với khách hàng, mà phần nhiều là phụ nữ. Bà ấy nói:

- Quá khứ là một người đàn ông. Tương lai là một người phụ nữ; đó là lý do tại sao họ tìm đến. - Khi những người phụ nữ xuất hiện, váy áo của họ che kín nửa trước cổ xe ngựa bằng những thước vải; đơm khói cây xô thơm, mỡ động vật và hơi ấm của ba cơ thể, không gian biến thành một chốn linh thiêng huyền ảo. Amos để ý rằng mọi người thường lắp bắp khi mới nói chuyện với Ryzhkova. Anh đã từng có cảm giác không thoải mái đó, Ryzhkova có thể khiến người khác khiếp sợ, nhưng anh đã biết rằng bà cũng thật dịu dàng. Bà chạm vào bàn tay họ trong suốt quá trình bói bài, đó là một sự đảm bảo và khích lệ.

Bà ấy yêu cầu mọi người đưa ra những câu hỏi đặc trưng và những chi tiết tỉ mỉ.

- Sự thật mang đến nhiều sự thật hơn, phải không? - Đàn ông chủ yếu hỏi về việc làm ăn, những vụ mùa sắp tới hay nhân dạng gã đã trộm lợn của họ. Còn đa phần phụ nữ lại hỏi bà Ryzhkova về tình yêu. Amos thích những buổi bói bài này bởi vì Ryzhkova thủ thỉ, nói những lời trìu mến và ca ngợi họ. Anh nhớ đến đôi má bầu bĩnh của Melina, đôi bàn tay nhanh nhẹn và tự hỏi không biết cô có mơ tưởng về tình yêu không.

Khi những người phụ nữ đã ra về, Ryzhkova nguyên rủa sự ngu ngốc của họ:

- Cô ta không thấy gã đó đang ngủ với vợ của một người đàn ông

khác sao? Con thấy lá bài này không? Nhìn đi, nhìn đi! - Bà ta đâm một ngón tay vào lá Át của bộ Cốc, nó nằm ở vị trí thống trị hiện tại - Con thấy chỗ nước đó không? - Lá bài có những dòng nước từ một chiếc cốc do một bàn tay bí ẩn nắm giữ - Thông tin. Giao tiếp. Anh ta nói dối tràng giang đại hải kia kìa. - Rồi bà ấy cười lớn.

Amos thích thú được thấy khuôn mặt bà chuyển từ dịu dàng và tử tế sang phần nộ, tất cả hòa vào nhau thành một tiếng cười mệt mỏi.

Suốt nhiều tháng trời, Amos học hỏi, lắng nghe và cuối cùng là lật bài cho Ryzhkova, làm sạch chúng bằng khói thảo mộc, lấy bài ra và cất bài vào chiếc hộp đựng thú vị. Anh ăn cùng với Benno, thỉnh thoảng lại lên nhìn Melina, và hàng đêm lại lắng nghe Peabody tặc lưỡi khi đọc những cuốn sách hay những thư từ thỉnh thoảng ông nhận được từ Zachary. Peabody nhận xét rằng Amos đã bắt đầu cười nhiều hơn thay vì chỉ biết nhún vai.

- Cháu đã trưởng thành rồi đấy! - Peabody nói khi liếc mắt qua lá thư.

Amos gật đầu, nhưng anh cảm thấy trống rỗng, như rằng cơ thể anh đã to lớn ra nhưng bên trong anh vẫn còn nhỏ bé. Những giấc mơ của anh vẫn đượm mùi thuốc lá chữa bệnh.

Sau khi Amos học nghề bói bài được một năm thì gánh xiếc dừng chân trên bờ sông Schuylkill khi họ dẫn bước về phía Philadelphia. Màn sương dày bao phủ mặt nước. Amos đã ngồi trên những bậc xe ngựa của Peabody quan sát Nat kéo nước từ dưới sông lên bằng những chiếc xô bắn toé nước, trong khi bàn tay xương xẩu của Ryzhkova nắm lấy bàn tay anh và kéo anh về phía cổ xe của bà. Khớp đốt ngón tay của bà ấy đập vào những ngón tay anh khiến anh nghĩ đến xương gà bị vứt rải rác quanh đồng lửa sau một bữa ăn.

- Đi nào. Đến lúc phải biết cháu là ai rồi đấy. - Bà Ryzhkova nói. Amos chẳng thể làm gì hơn là đi theo bà. Anh bắt gặp ánh mắt của Benno từ phía bên kia những vòng tròn xe ngựa. Người nghệ sĩ nhào lộn đó nháy mắt với anh - Ta sẽ bói bài cho cháu, sau đó thì cháu sẽ không còn là người học việc nữa.

Họ mới kiếm được hai cái ghế đầu nhỏ ở Croton, nhưng ánh nhìn chăm chăm của Ryzhkova bảo anh rằng hãy ngồi xuống sàn. Bà ấy vỗ vào vai anh và giục anh ngồi xuống.

- Hãy nhanh nhậy hơn nữa. - Bà ấy vỗ vào những tấm bảng - Như vậy sẽ tốt với những lá bài.

Ryzhkova đã kéo rèm phủ tường và trần như khi có khách đến bói bài, nhưng những bức chân dung vẫn nhìn ra từ giữa những nếp gấp vải. Bà ra hiệu về phía các bức ảnh.

- Xem thế này sẽ tốt cho họ. Ta đã vẽ lại họ từ trí nhớ của mình. Trừ Katerina. Katerina của ta ngồi cho ta vẽ. - Mỗi bức chân dung đều sáng lên vì ánh vàng - Khi bàn tay ta vẫn còn vững chắc, trước khi những ngón tay ta bị bẻ gãy.

Đôi mắt bà ấy như ghim chặt anh khi bà bắt đầu nghi thức tẩy rửa. Bà ấy lấy bó thảo mộc từ một cái túi tạp dề, dùng nến châm và bắt đầu tạo ra những biểu tượng bằng khói.

- Ngày hôm nay, nói cho mọi người biết tương lai tức là trở thành một phần của số phận. - Hồng và lưng bà ấy phát ra tiếng kêu trước khi ngồi xuống. Bà nhăn mặt, gập chân lại và ngồi đối diện anh. Anh nhận ra chắc hẳn cỗ xe này sẽ rất khó chịu với một phụ nữ ở vào độ tuổi của bà - con phải biết số phận của chính mình thì mới bói bài được, để mà không nhầm lẫn câu chuyện của con với câu chuyện của những người

khác. Con hiểu chứ?

Bà đập mạnh một lá bài xuống sàn. Lá Tiểu Đồng của bộ Tiền, đó là một chàng trai trẻ, có làn da và mái tóc màu tối, tay cầm một ngôi sao, là hình ảnh đại diện cho Amos trong buổi bói bài.

- Thông minh hả? Giống như con. Bướng bỉnh. Sợ hãi. Trẻ trung nhưng suy nghĩ già dặn. - Bà dùng một ngón tay sắc gồ vào giữa trán trước khi lật một lá bài khác. Bà hành động nhanh đến nỗi Amos gần như không thể theo kịp.

- Nữ hoàng của bộ Cốc. Nhiều nước. Thay đổi. Bà ta mơ mộng, đúng không? Cai trị con. - Lá bài có hình một phụ nữ có làn da sáng màu, mái tóc tối màu, ánh mắt lấp lánh. Những ngón tay cong queo của Ryzhkova múa may và vắn vẹo khi bà ấy nói. Có cảm giác như cỗ xe ngựa trở nên nhỏ bé, như thể anh không thể chứa đựng hai người họ và cơ thể Amos có thể vỡ tung trong đó. Có điều gì đó đang diễn ra. Ryzhkova lật một quân bài và tái mặt. Một quân bài đen. Có ánh chớp rạch trên đó.

Ryzhkova bật thẳng người dậy. Mắt bà ấy trợn tròn. Amos chạm vào người bà và bà nắm chặt cổ tay anh. Một giọng nói lạ lùng, đều đều tuôn ra từ miệng bà:

- Nước chảy ra, bóp nghẹn thứ mà nó chạm vào như thể là xác thịt. Cha, mẹ, tất cả sẽ tiêu tan. Người sẽ phải chấp nhận và tan xác cho đến khi không còn lại gì. Bởi nó sẽ như nước, nước chảy đá mòn.

Một tiếng thì thầm khiến anh dựng tóc gáy. Anh giật bàn tay mình khỏi người Ryzhkova. Bà ấy ré lên.

Anh nhảy lên, chân lướt trên sàn, rồi nhào người xuống để nhìn vào lá bài. Ryzhkova nhanh chóng che những lá bài và dọn sạch sẽ, lẩm bẩm bằng một thứ tiếng như một sự pha trộn đầy thôi miên của một quả

đấm và một nhịp điệu du dương. Bà ấy gấp cổ bài vào một chiếc khăn quàng và nhét trở lại chiếc hộp, rồi nhắm mắt lại và thở ra. Amos không thể biết phải mất bao lâu bà Ryzhkova mới cử động, rồi bà nói:

- Tương lai tươi sáng. Nhiều thay đổi. cẩn thận phụ nữ.

Nói rồi bà ấy rời đi, để lại Amos một mình trong xe ngựa.

Một tháng nữa trôi qua. Ryzh không nhắc gì đến việc bói bài, dù bà bắt đầu có thói quen yêu cầu anh dành nhiều thời gian bên mình hơn khi ngày tàn và anh cũng không tọc mạch.

Hè đến, đường xá khắp New Jersey ngập lụt và những cỗ xe kéo đi lại khó khăn hơn, khiến hành trình về phía bắc tới vùng đất hứa thung lũng sông Hudson trở nên chậm chạp. Những ngày tháng kéo, đẩy, đào mệt mỏi trôi qua chậm chạp với cả đoàn. Amos và Benno quá mệt mỏi không thể đứng thẳng người, thậm chí Nat khỏe mạnh cũng thấy kiệt sức. Khi đến Hudson, Amos còn không thể mở nổi mắt để nghiên cứu các lá bài được nữa.

Khi đầu Amos gục xuống, Ryzhkova chạm vào hai gò má dính bùn của anh và thì thầm:

- Ta sẽ vẽ con. Ta sẽ đặt khuôn mặt con chung với gia đình ta.

Đêm đó, Amos cố gắng ngủ trong xe của Peabody nhưng không tài nào ngủ nổi. Chân anh đau nhức vì không được nghỉ ngơi, và tấm nệm cứ châm chọc vào người anh bất kể anh có trở mình như thế nào - thật kỳ lạ, bởi trước đây Amos chẳng cảm thấy gì. Những suy nghĩ dồn dập quấy rầy anh, suy nghĩ về buổi bói bài của Ryzhkova, bàn tay nhà tiên tri cắt cổ bài đi thật nhanh, suy nghĩ về bóng tối mà anh mới chỉ được nhìn thoáng qua. Hình ảnh của anh từ chối tụt hình. Anh đã ngồi xem bà Ryzhkova bói bài vô số lần, song chưa bao giờ thấy bà có một lời

nguyên như vậy. Có lẽ bà ấy bị ốm. Suy nghĩ này khiến anh khó chịu. Anh mở cửa xe, nhẹ nhàng dùng lòng bàn tay đỡ cánh cửa để bản lề không phát ra tiếng kêu quấy rầy Peabody. Peabody thăm thì, phác họa và viết nguệch ngoạc khi thỉnh thoảng ông lẩm bẩm những lời nhận xét về lòng đường không thể chịu nổi. Amos mỉm cười dù lòng đầy bất an.

Bên ngoài, bầu trời lập loè những tia chớp nhiệt, làn không khí êm dịu khiến tay chân anh trở nên chậm chạp. Anh nghe thấy tiếng lách tách của một đám lửa và quan sát những ánh lửa nháy nhót. Susanna đang luyện tập uốn dẻo.

Có một sự chuyển động từ trong khu rừng.

Một luồng điện thấp sáng màn đêm bằng một màu tím rực rỡ, chiếu rọi cả khu cắm trại bằng sự gay gắt của ánh sáng ban ngày. Nếu không có ánh sáng đó, Amos đã không nhìn thấy một cô gái bị trượt chân giữa những hàng cây, người ướt sũng, run rẩy, mặc bộ đồ ngủ dính chặt vào chân, bắn thối và ướt nhẹp. Cô ấy không đi giày. Bàn chân đầm máu, mái tóc đen dính lá thối xuống đến eo. Cô ấy là một sự hòa trộn của những đường nét góc cạnh và đường cong, của ánh sáng và bóng tối. Chân anh lướt nhanh trên mặt đất khi chạy về phía cô gái.

Peabody quan sát Amos rời cỗ xe và chạy vào rừng. Ông nhìn chăm chăm theo hướng chàng trai trẻ đã đi, mắt ông mở to. Giữa màn sương, ánh chớp và ánh trăng, trông cô gái hoàn toàn là một sự huyền ảo. Nếu không phải là một người hoài nghi hiểu biết về những câu chuyện kỳ quái, ông đã nghĩ cô gái là một tiên cây. Ông nhìn Amos chạy đi và không thể không mỉm cười. *Ngày 20 tháng 5 năm 1796, Hudson, qua Croton. CƠn bão mùa xuân đã mang đến một tiềm năng tuyệt vời và một người*

phụ nữ có vẻ đẹp thoát tục và không gì sánh nổi. Ông thổi tắt ngọn nến, đứng cạnh cửa và quan sát với vẻ đầy hy vọng. “Đúng rồi, chàng trai yêu quý, hãy mang cô ấy đến với chúng ta.”

Từ ngưỡng cửa của mình, bà Ryzhkova nhìn thấy làn da xanh xao, vàng vọt của cô gái, mái tóc đen như mực, và thấy rằng cô đã bị ướm sùng. Con bão khô, còn con sông nằm ở hướng khác. Qua làn đất bụi, làn da cô gái lung linh như thể làn nước. Không một người phụ nữ nào, không một cô gái nào trông như vậy. Ryzhkova không thấy một điều như vậy rất nhiều năm rồi. Kể từ khi cha bà mất. Bà đã rời bỏ mọi thứ bà biết để chạy trốn nó. Bà sẽ không nói tên nó ra. Nói tên những thứ như vậy là đem đến cho chúng sức mạnh, tuy nhiên bà không thể ngăn tâm trí mình thì thầm tên anh.

Để được tặng những cuốn sách đặc biệt, mời bạn vào Group Zalo tại đây <https://zalo.hoimesach.com>

5.

Tìm kiếm thông tin về Verona Bonn là một nhiệm vụ không tưởng. Tôi bắt đầu từ những nơi đơn giản, những trang web dòng họ, hồ sơ lưu trữ công cộng, tranh thủ thời gian giữa những lần trả sách và thêm những câu hỏi thông thường vào danh mục. Nhưng ngoài một bức ảnh một người phụ nữ mảnh dẻ đang giữ thăng bằng trên một bục nhảy cầu được cắt từ một bài báo, hầu như không có nhiều kết quả xuất hiện. Những kết quả chi tiết hơn đòi hỏi tôi phải trả tiền mới truy cập được hoặc là tôi phải sáp nhập với các tổ chức. Hiện tại tôi không thừa tiền để kết nối vào các trang gia phả. Giống như mẹ tôi, có lẽ bà tôi cũng làm việc dưới các nghệ danh khác nhau. Chắc hẳn Verona Bonn là cái tên cuối cùng của bà, nên có rất ít manh mối về việc tại sao một người nào đó lại viết nguệch ngoạc tên của bà ở phía sau một cuốn sách rất cũ, một cuốn sách thật khó hiểu.

Gánh xiếc Phép thuật Di động của Peabody không tồn tại ở bất cứ đâu ngoài cuốn sách, và tôi cũng không thấy bằng chứng nào về những gánh xiếc lưu động đương thời. Hình thức giải trí đặc biệt của Hermelius Peabody không được chào đón trong suốt thời kỳ cách mạng cho đến mãi năm 1792, khi John Bill Ricketts dựng một sân khấu ở Philadelphia. Tuy nhiên, từ những gì tôi biết, Peabody đã biểu diễn, lưu diễn và kiếm tiền ngay từ những năm 1774.

Tôi tệ hơn, những cái tên trong đó là thật.

Trên bàn tôi là một trang báo Catskill Recorder, số ngày 26 tháng 7 năm 1816 được in ra. Phải mất ba ngày tôi mới tìm thấy nó, nhưng lúc này, tôi đã đọc đi đọc lại trang báo nhiều đến mức khi nhắm mắt lại, những từ ngữ đó cứ bồng bềnh trong tâm trí tôi theo chiều hướng tiêu cực.

Ngày 24 tháng 7 năm 1816. Bess Visser, một diễn viên làm trò tiêu khiển đã chết đuối ở bến phà sông Hudson đi qua Fishkill, đoán chừng là đã tự kết liễu đời mình. Cô được cho rằng đã bị mất trí, phải chịu đựng những cơn mất ngủ liên miên. Cô qua đời, để lại cô con gái Clara bốn tuổi.

Ngày 24 tháng 7, và không chỉ đơn thuần là một vụ chết đuối, một vụ tự tử, giống như mẹ tôi. Có quá nhiều sự trùng hợp ở đây. Khi không tìm được bất kỳ một kết quả nào về Clara Visser, tôi lại tìm đến cuốn sách. Ở đó, trang phía sau, tôi đã tìm thấy Clara Petrova.

Chính điều này đã khiến tôi gọi lại cho Martin Churchwarry.

- Tôi nghĩ là ông muốn biết tôi đã tìm được gì.

- Tuyệt! Vậy có phải cuốn sách nói về bà anh không?

- Không, không trực tiếp đến thế. Dù vậy tôi còn tìm thấy những cái tên khác trong cuốn sách đó, một người nào đó tên là Bess Visser và cô con gái tên là Clara. Mẹ tôi biết cái tên Bess, vì vậy giữa họ có một sự kết nối nào đó. - Có điều gì đó trong tôi ngăn tôi không nói về ngày cả hai người họ cùng tự tử. Tôi cảm thấy đây là một chuyện khá riêng tư không nên chia sẻ. Thay vào đó tôi nói - Tôi nghĩ, trong một chừng mực nào đó, ông thực sự đã đem đến cho tôi một chút thông tin về gia đình tôi.

- Tôi gần như có thể nghe thấy ông ấy cười.

- Anh thật tử tế khi nói vậy, Simon à. Cảm ơn anh! Tôi rất vui khi biết rằng cuốn sách đó đã tìm được một ngôi nhà tuyệt vời.

- Thật sự là rất tuyệt vời. Tôi rất muốn cho em gái xem cuốn sách này. Có những hình vẽ bài Tarot trong đó, mà em gái tôi lại là một người bói bài. Mẹ tôi cũng vậy. Ước gì tôi biết nhiều hơn về chúng. Những hình vẽ rất thú vị. Hơi khác biệt một chút. - Tôi nghĩ về Enola, nó rất trầm lặng, nên tôi không thể tưởng tượng rằng con bé có thể nói với tôi mọi điều - Ông có cuốn sách nào hay về Tarot không?

- Bói bài hả? - Ông ta vừa nói vừa khẽ cười - Tôi chắc là có cuốn nào đó loanh quanh đây. ít nhất thì tôi cũng luôn có chút hứng thú với chủ đề này. Anh chờ máy một lát nhé.

Tôi nghe thấy tiếng ông ta bước quanh, tiếng đôi dép lê lướt xuống sàn, tiếp theo là tiếng móng vuốt cào vào gỗ cứng và một tiếng lẩm bẩm “Xuống ngay, Sheila”. Hóa ra là ông ta nuôi một con chó trong cửa hiệu. Tôi tưởng tượng đó là một con chó săn thỏ. Có điều gì đó về Churchwarry khiến tôi nghĩ đến chó săn thỏ. Ông ta đi xuống cầu thang, có một sự thay đổi mơ hồ ở những tấm ván cột kết.

- Xem nào, thường thì tôi không tích trữ nhiều sách về vấn đề huyền bí, cha tôi hay sưu tầm những tác phẩm kinh điển hơn tôi, nhưng lưu giữ vài cuốn này cũng không bao giờ là một ý tưởng tồi tệ. A, ôi, đây rồi, *Những nguyên lý tiên tri*. Đó là tất cả những gì tôi có trong thời điểm này. Ấn bản thú vị. Năm 1910.

Tôi ghi nhanh tiêu đề cuốn sách lên một chiếc phong bì rồi kẹp vào cuốn sổ.

- Phiền ông xem giúp tôi xem có lá bài cụ thể nào trong đó được

không? Ý tôi là, nếu ông không bận ấy.

- Ôi, tôi không bận gì đâu. Marie sẽ rất vui khi tôi nói chuyện với khách hàng. - Ông lão cười khúc khích, tôi không thể không hình dung đến một bà vợ nhẵn nhụi suốt một thời gian dài, có mái tóc bạc lưa thưa và hai má phúng phính. Tôi miêu tả lá bài và lắng nghe ông ta nhẹ nhàng lật giở từng trang sách.

- Có, có đấy. Hình vẽ anh mô tả có vẻ rất giống lá bài Tòa Tháp. Mục diễn giải nói rằng nó báo hiệu sự thay đổi đột ngột, có thể là mạnh mẽ.

- Có một tiếng lẩm bẩm khe khẽ - Có một lời giải thích chi tiết hơn rất nhiều, nhưng tôi lại không hiểu. Tôi không biết nó hữu ích chừng nào bởi vì cuốn sách của chúng ta có trước cuốn *Những nguyên lý* ít nhất là một thế kỷ. Tuy nhiên, tự anh cũng có thể tra cứu được. *Những nguyên lý* là một cuốn sách tương đối phổ biến, dù bản của tôi tuyệt vời hơn, nếu anh quan tâm. Mép sách mạ vàng. Bìa sách dập nổi.

- Tôi có cảm giác rằng tôi không đủ tiền mua cuốn sách của ông.

- Và tôi càng giữ nó lâu hơn, tôi càng ít khả năng tài chính để giữ nó hơn. vấn đề hai mặt. - Ông ta thở dài.

- Vừa bán vừa cho thuê.

- Nhưng cũng chẳng có lấy một xu dính túi. - Ông ta vui vẻ nói - Dù vậy, tôi rất thích nói chuyện với anh. Tôi hy vọng anh sẽ cho tôi hay nếu anh tìm thấy bất cứ điều gì khác.

- Tôi sẽ làm vậy, ông Martin. - Tôi nói, và tôi giật mình nhận ra rằng tôi thực sự có ý đó. Nhưng không còn thời gian để ngẫm nghĩ nữa. Còn công việc của thư viện nữa.

Tôi tắm rửa, cạo râu. Khuôn mặt tôi trông thật mệt mỏi. Mái tóc đen rối bù, cầm chẻ, những nốt sần đỏ vì chiếc dao cạo cũ và vì độ ẩm

không bao giờ để cho mồ hôi kịp khô. Alice đã hôn lên khuôn mặt này. Tối nay chúng tôi sẽ đến uống ở Oaks. Sẽ có một ban nhạc, một nhóm tứ tấu nhạc jazz, hay có thể là nhạc funk. Âm nhạc và rượu có thể biến nó thành một buổi hẹn hò, hay hai người bạn nghe nhạc và uống rượu. Tôi ấn tay vào cái cằm đang rớm máu. Phải chăng đây là khuôn mặt trong bữa sáng của tôi?

Tôi chớp lấy cuốn sách và chiếc phong bì. Tôi ngồi trong xe, nhìn chăm chăm về phía ngôi nhà. Cái mái xối lũng lảng dưới mái nhà. Nó đã bị như vậy từ khi nào? Tôi nhìn đồng hồ. Tôi cần phải buộc lại vài mối. Công việc chắc cũng đơn giản thôi.

Vừa đi vừa nghĩ đến những chỗ thú, mái nhà bị đột, nhóm tứ tấu nhạc jazz hay funk, cuối cùng tôi cũng đã đến thư viện. Những cô gái ở quầy lưu hành không nhìn tôi. Marci quay đi khi tôi đi ngang qua. Lời chào hỏi duy nhất là một không khí ngưng đọng, với một cái ôm rất rộng.

Tôi sắp mất việc.

Một người đàn ông có phẩm giá có thể đi thẳng vào phòng Janice, nhưng tôi không phải là kiểu người đó. Tôi cần bàn làm việc của mình. Điều cuối cùng tôi có thể kháng cự là ngồi vào chiếc ghế đã trở thành một phần của tôi.

Chưa đầy năm phút sau tôi đã nghe thấy tiếng gót giày lộp cộp trên tấm thảm đang tiến đến. Hôm nay Janice mặc một bộ vest màu hồng thẫm, một bộ đồ quá ấm áp cho một ngày tháng 7. Bông tai ngày hôm nay là hai vỏ ốc bằng bạc.

- Simon?

- Chúng ta có thể nói chuyện ở đây không, Janice?

Trông cô ấy có vẻ không thoải mái, mắt cô ấy thậm chí còn có vẻ hơi lấp lánh. Nước mắt chăng?

- Nói chuyện trong phòng tôi sẽ dễ dàng hơn.

- Nếu điều đó chẳng có khác biệt gì thì tôi không muốn bước qua mọi người một lần nữa.

Môi cô ấy hơi hé mở, buông ra một tiếng *a*.

- Tôi hiểu. Chắc chắn rồi.

Cô ấy bắt đầu bằng việc nói chi tiết rằng cô ấy đã đấu tranh mạnh mẽ như thế nào, rằng nếu có cách xoay xở nào để tôi không phải ra đi thì cô ấy đã phải tìm thấy rồi. Tôi không thể nghe, ngay cả khi cô ấy nói đến việc cô ấy rất thích làm việc cùng tôi và thấy tôi phát triển. Giả vờ lắng nghe là một chiếc mặt nạ ưa thích dễ mang.

- Bộ phận tham khảo sẽ phải chịu tổn thất. - Cô ấy nói.

Dù cô ấy có ý định nói thế thật thì nó cũng gợi lên một sự đáng tiếc. Ở đó, bên cạnh chồng tạp chí định kỳ, là một bím tóc dày màu đỏ. Ôi, mẹ kiếp! Alice chắc hẳn đã nghe thấy tôi bị sa thải.

- Tôi rất lấy làm tiếc về chuyện này. Tôi không thể làm gì khác được.

Tôi nghe thấy chính mình đồng ý nghỉ việc trong hai tuần. Janice đề nghị sẽ gọi điện cho tôi. Tôi nói “Được rồi”. Lúc này tôi đang cảm ơn cô ấy vì đã để tôi ra đi, chính việc này cũng thật bế bàng.

Sửa một cái máng xối bị gãy trở nên vô nghĩa khi tôi chẳng có tiền để sửa phần còn lại. Chỉ trong vòng vài phút đồng hồ, cả hai ngôi nhà của tôi đã đi tong.

Janice đã sai; tôi đã làm việc ở đây được mười hai năm, chứ không phải mười năm. Mười hai năm lúi húi làm việc một mình -sắp xếp, phân

loại, kiểm tra, ghi mục lục, nghiên cứu, viết thư xin tài trợ, kêu gọi ủng hộ quỹ, và sửa sách. Tôi đã trở thành một phần của giấy tờ. Chúng là của tôi, mười hai năm làm việc với giấy và sách. Giờ thì tôi chỉ có một cuốn sách.

Alice bước về phía tôi. Chúng tôi đã cố gắng tránh nhau ở nơi làm việc. Thư viện là những nơi mọi người ngồi lê đôi mách - tất cả mọi người đều biết về thói nghiện rượu của chồng Marci gần như trước cả cô ấy. Chúng tôi rất cẩn trọng khi làm việc, chỉ nói chuyện với nhau khi cần thứ gì đó, khi tôi muốn mục lục của một phòng, hay khi cô ấy muốn hình ảnh của một chiếc loa, hay khi phải với thứ gì đó. Mọi người có thể với mọi thứ thế nào khi tôi đã ra đi chứ? Cô ấy đi vòng qua. Chiếc quần màu nâu bình dị quệt vào một cuốn sách khổ lớn. Tôi đã thấy điều đó: sự thương hại. Nó xuất hiện trong cái miệng mím chặt. Nó xuất hiện trong mí mắt khép hờ, khiến lông mi Alice bắt ánh sáng. Đó là một ánh nhìn đi kèm với câu *Em rất, rất lấy làm tiếc*. Mà từ *rất* thứ hai chính là yếu tố chủ chốt. Khả năng của từ *rất* thứ hai thật kinh khủng. Tôi bắt gặp ánh mắt cô ấy. Khuôn miệng biểu đạt *Anh có ổn không?* Tôi nhún vai, bởi vì tôi có thể làm gì khác chứ? Cô ấy đang đứng bên cạnh chiếc máy photocopy thì một người đàn ông lớn tuổi hơn vỗ vai cô ấy. Đôi giày thoải mái, tất trắng, áo sơ mi cài cúc cổ bằng vải mịn, quần soóc, đầu gối nhăn nheo. Những người đàn ông lớn tuổi yêu Alice. Cảm ơn Chúa vì điều đó. Ngay lúc này tôi không thể nói chuyện với cô ấy, sẽ không nếu tôi chưa cố gắng làm được điều gì. Tôi nhấc điện thoại lên và quay số của thư viện Millerston.

- Có phải Leslie đó không? Xin chào, tôi là Simon Watson ở thư viện Grainger.

Suốt 45 phút tiếp theo tôi đã nói chuyện hay để lại những lời nhắn cho các giám đốc của gần như tất cả mọi thư viện từ Babylon cho tới Mattituck. Gina ở thư viện Comsewogue rất tử tế, cô ấy nói với tôi rằng Janice đã gọi điện đến đó vì tôi.

- Cô ấy rất đau lòng. Anh sẽ nghĩ rằng anh chính là con trai cô ấy. Chúng tôi sẽ nhận anh vào nếu có thể, nhưng chúng tôi cũng chung cảnh ngộ. Điều duy nhất tôi có thể đề nghị là anh hãy làm việc tình nguyện cho tới khi anh có thể chuyển sang làm bán thời gian khi bọn trẻ trở lại trường học. Đó sẽ là một sự sỉ nhục.

Cấu vào làn da đầu mũi có thể không khiến tình hình thay đổi, nhưng cơn đau khiến cho cuộc trò chuyện trở nên dễ dàng hơn. Mọi việc thậm chí còn tồi tệ hơn với Laura ở thư viện Outer Harbor.

- Ước gì tôi có thể giúp anh, nhưng tôi cũng đang tìm chỗ cho chính mình. Hai tuần trước tôi đã nói chuyện với Janice hy vọng chỗ các anh có khả năng biến báo. Chẳng phải các anh có quỹ cho bộ sưu tập nghề săn bắt cá voi sao?

- Không đủ.

Khi tôi gác máy, chẳng có gì thay đổi ngoài thời gian cả. Hội người yêu sách gặp gỡ nhau trong những chiếc ghế bành cạnh những ô cửa sổ trước, một nhóm trẻ trèo lên bậc cầu thang. Sách phải được cho mượn, xếp lên giá, và sửa chữa. Tôi vẫn cần phải hoàn thành ứng dụng trợ cấp cho quỹ danh mục điện tử. Nó sẽ tiếp tục mà không có tôi. Tôi bắt đầu xem trang web Liz Reed đã gửi, xem xét các liên kết. Mục New York đầy những công việc trong thành phố: chuyên viên lưu trữ văn thư điện tử, kiến trúc sư thiết lập hệ thống thông tin, bất kể điều đó có nghĩa là gì. Ngay cả nếu tôi có biết nó nghĩa là gì, tôi cũng không thể nào giải quyết

vấn đề đi lại được. Việc làm ở Long Island thì ít ỏi, chủ yếu đòi hỏi nhân viên thực tập hay những người chuyên về ngân quỹ, mà tôi thì không phải dạng nào trong hai dạng này. Ở cuối trang là một hộp nhỏ màu xanh quảng cáo vị trí phụ trách bản thảo cho Cơ quan lưu trữ Sanders-Beecher, một thư viện chuyên ngành ở Savannah, Georgia. Sau vài cú nhấp chuột tôi đã vào được trang web của cơ quan lưu trữ, đó là một tòa nhà hình trụ cổ kính đẹp đẽ. Ảnh chụp bên trong tòa nhà cho thấy những giá sách bằng gỗ tối màu lộng lẫy - gỗ óc chó hay anh đào nhỉ? - Và những căn phòng đầy những cuốn sách bọc da được xếp từ dưới sàn lên tận trần. Một đoạn giới thiệu ngắn gọn mô tả Sanders-Beecher là một cơ quan lưu trữ có “một sự tiếp cận cá nhân với một lịch sử rộng lớn hơn”. Họ tuyên bố mình là chủ sở hữu của từ những cuốn sách, tạp chí lần đầu được in ấn của Georgia, nhật ký của những người khai hoang thời kỳ đầu, và một chi nhánh bảo tàng. Tôi ngược nhìn bộ sưu tập về nghề săn bắt cá voi - một bức ảnh tĩnh chụp sự ám ảnh của Philip Grainger bị nhồi nhét vào hai căn phòng vô ích. Tôi cảm thấy có chút gì đó ấm áp và sống động khi nghĩ về Sanders-Beecher. Có thể đó là sự lãng mạn của lòng khát khao qua lăng kính màu hồng từ xa. Khoảng cách từ đây đến Savannah khiến cho vị trí đó giống như một điều ước hơn một thực tế, đặc biệt khi tôi còn có một ngôi nhà còn nhiều trần trở. Và Enola thì lại sắp về nhà.

- Chào anh! - Alice thả một chồng sách gãy sống xuống bàn tôi. Cô ấy cúi người xuống, vuốt ve gáy sách. Móng tay cô ấy ngắn và được đưa cẩn thận, còn móng tay tôi bị cắn tới mức không còn móng tay nữa. Lòng thương hại của cô ấy đi kèm với một cái thở dài, điều đó cũng ổn thôi. Tôi muốn một chút thương hại.

- Chào em! - Tôi trả lời.
- Em rất tiếc rằng đó không phải là em.
- Em thật tốt bụng khi nói vậy, nhưng em không phải nói dối thế đâu.
- Được rồi. Em mừng rằng đó không phải là em, nhưng em rất tiếc rằng đó lại là anh.

- Tốt hơn rồi đấy.
- Tối nay em mời, được chứ? Anh muốn uống bao nhiêu cũng được, bất kể thứ gì. Anh có thể sốt mướt, anh có thể ở qua đêm ở chỗ em và em sẽ không kể với bất cứ ai cả.

Thậm chí tôi còn không biết tôi sẽ uống gì.

- Em uống gì khi em bị sa thải?
- Em nghĩ là rượu whisky lúa mạch đen.
- Nghe kinh khủng đấy.

Cô ấy mỉm cười:

- Nghe có vẻ ổn. - Chúng tôi cứ như vậy. Máy in kêu vo vo, máy photocopy rền rĩ, ngón tay gõ vào bàn phím - Anh mang cuốn sách đó đến mọi nơi. Tại sao vậy?

Tôi không biết chính xác là tại sao. Có cảm giác những lời ghi chép và hình vẽ thân quen một cách mơ hồ. Rồi đến việc chết đuối, và lý do tại sao mẹ tôi biết tên của Bess Visser, sự kỳ cục về ngày 24; nó trở thành một thứ khiến tôi thấy khó chịu.

- Có lẽ người gửi cho anh thứ này đã đúng. Anh chắc là nó phải có liên quan gì đó đến gia đình anh.

Alice liếc nhìn chiếc đồng hồ phía trên gờ máy tính. 11 giờ, cô ấy sắp phải chuẩn bị cho một diễn giả. Don Buchman nói về chủ đề những loài

chim đắm lấy nước mặn. Cô ấy vươn vai:

- Anh không thể tìm thấy gia đình trong một cuốn sách đâu Simon à.

Tôi nhún vai:

- Em không thể chĩnh anh với những lời nói vô vị ấy đâu, Alice.

- Không, anh là một người bất trị. - cô ấy trả lời. Một tiếng cười khúc khích nhẹ nhàng, của tôi, của cô ấy. Bờ môi cong lên. Cô ấy nắm lấy tay tôi và cả hai chúng tôi cùng siết chặt - Em có thể làm bất cứ điều gì cho anh không?

Có thể là bởi vì Alice đã nói ra điều đó, có thể là bởi vì Enola vẫn chưa xuất hiện, song tôi muốn tìm kiếm gia đình tôi, trong cuốn sách này hay ở một nơi nào đó khác, để biết được đã có chuyện gì xảy ra với chúng tôi.

- Em có phiền nếu tìm hiểu kỹ hơn chút nữa cho anh không? Anh đang cần tìm bất cứ điều gì em có thể tìm được về hai người phụ nữ, tên là Verona Bonn và Celine Duvel. Anh gặp chút trở ngại.

- Em đang nghĩ đến điều gì đó liên quan đến việc rời đi sớm, nhưng được rồi, chắc chắn em sẽ làm. Em sẽ kiểm tra bạn tình tương lai cho anh.

- Không phải vậy đâu... họ là họ hàng với nhau. Chỉ là anh có chút tò mò. Anh nghĩ có thể họ có chút gì đó giống nhau.

Alice nhướng một bên mày:

- Anh có thể nói rõ hơn một chút không?

- Thực sự thì cũng không có gì. Chỉ là anh cần một dự án thôi. Em biết anh rồi đấy, anh giỏi với một dự án hơn.

- Em biết.

Tôi dành cả buổi sáng để đánh bìa sách và chỉnh sửa lại ngôn ngữ tài trợ. Tôi gửi một sơ yếu lý lịch qua thư điện tử trong bữa trưa. Tôi cũng gửi một bản tới Sanders-Beecher, thậm chí là cả một bản đến một bảo tàng ở Texas nữa. Cái hay của việc nộp hồ sơ điện tử chính là khả năng tưởng tượng - hàng ngàn dặm biến mất chỉ với một cú nhấp chuột. Sau đó tôi giúp một cô bé tên là Lucinda tìm một cuốn sách trong mục văn hóa dân gian. Đó là một cuốn sách về selkie, một cuốn sách dày, có bìa bằng vải thô hồ cứng màu xanh lá. Tôi nhớ là mình đã lôi những sợi dây từ bìa sách nhiều năm về trước. Không xa cuốn sách về selkie là một cuốn sách nhỏ hơn có gáy sách trông thật sâu muợn. Những câu chuyện cổ tích - chuyện dân gian Nga, thần thoại và thơ ca Baltic. Mẹ đã đọc cuốn đó cho tôi nghe. Tôi không có quyền hơn bất cứ ai khác, nhưng tôi nhét nó dưới nách và lang thang trở lại nơi các chồng sách. Tôi cần thêm một cuốn sách nữa.

Cuốn *Những nguyên lý tiên tri* của thư viện có bìa bằng vải màu đỏ giản dị, chứ không được dập nổi như cuốn sách của Churchwarry. Nó là ấn bản mới hơn, đầy những hình minh họa mang hơi hướng nghệ thuật mới và dường như nó chỉ là một văn bản mang nhiều thông tin hơn là một sự tôn kính thuyết thần bí. Churchwarry nói đúng. Hình vẽ lá bài trong cuốn sách của tôi xem ra là một nguyên mẫu diễn tả quân bài Tòa Tháp, dù nó thô hơn bức tranh trong cuốn *Những nguyên lý*, và chỉ có một chứ không phải hai người đàn ông từ Tòa tháp rơi xuống những con sóng dữ dội. Hình minh họa trong cuốn *Những nguyên lý* thật đẹp và tinh tế, nhưng không giống hình trong cuốn sách của tôi. Nó báo hiệu một sự thay đổi, và cũng có thể đánh dấu một khởi đầu hay một kết thúc. Một quân bài phù hợp đáng để nghiên cứu cho những người mới mất việc.

Tôi lẩn vào kho khoảng một tiếng đồng hồ để xem qua cuốn sách đó. Nhà kho là vương quốc của tôi, đó là một căn phòng có những tủ đựng tài liệu mốc meo không mấy khi được chạm tới để mà có được một vị trí trên giá sách. Lịch sử in ấn thuộc địa, nghề chăn nuôi, những tiểu sử bị lãng quên. Một ai đó khác sẽ phải trở lại đây. Khi tôi rời nhà kho và trở lại bàn mình, Alice đã để lại một chồng nhỏ những bài báo, ảnh, và dữ liệu in ra từ máy tính. Phía trên cùng chồng tài liệu là một tờ phiếu yêu cầu được viết bằng nét chữ nghiêng nghiêng sít sao.

M... một số thông tin về những cái tên anh yêu cầu. Bức tường phỉ với những thứ này là sao? Em có nên đề cập rằng anh đang tìm kiếm những người phụ nữ quá cố không? Tái bút: Cha em mới gọi cho em. Máng xối nước nhà anh bị rơi, vỡ rồi. Chúng ta hãy cùng say sưa nhé. Hãy đón em lúc 8 giờ. - A

Tôi kẹp những tờ giấy này vào giữa các cuốn sách rồi rời đi. Bước ra khỏi cửa đem đến cảm giác gần như đi bơi, và tôi hầu như không nhận ra bức tường dây thép mà tôi ghét cay ghét đắng kể từ khi nó xuất hiện ở đây năm năm về trước. Tôi tung những cuốn sách lấy trộm vào ghế ngồi cạnh ghế lái cùng với cuốn sách của Peabody. Tôi có hai tuần để trả cho Janice, nhưng tôi sẽ không trở lại. trong gia đình tôi, chúng tôi không kéo dài thời hạn chia tay.

Tôi tăng tốc suốt quãng đường lái xe về nhà. Khi chiếc xe chạm đáy một chỗ trũng cạnh bến cảng, tôi phá lên cười.

Thực thế rằng ngôi nhà gần với vách đá trở nên thật rõ ràng khi tôi rẽ vào nhà. Thay vì ngồi xuống để xem những tài liệu Alice đã in cho tôi hay tắm rửa để đi chơi tối ở the Oaks, tôi lại sửa sang mái nhà.

Tôi nện búa và vật lộn để cho thanh kim loại bị cong trở lại hình

dạng như một máng xối đang hoạt động. Dầm và ốc vít vẫn dính liền, như thể chính mái nhà đã dịch chuyển. Một tiếng đồng hồ quai búa và còng lưng, cái máng xối đã sẵn sàng được gắn trở lại mái hiên gie ra. Gỗ rơi tung tóe khi tôi mới bắt vít. Tôi điều chỉnh và thử lần nữa, nhưng nó lại bị lệch ra ngoài một lần nữa, làm cho một miếng gỗ đâm sâu xuống đất. Lần cố gắng thứ ba và thứ tư chỉ càng khiến cho những tấm ván lợp bị bung ra và mái hiên rời ra. Cái máng xối rơi xuống, bắt đầu một nét phác thảo vòng quanh thứ mà chẳng mấy chốc sẽ là một ngôi nhà chết. Mái nhà đang rất lụp xụp. Đây là thứ tôi nên biết để mà sửa chữa từ nhiều năm trước, nên biết rằng nó cần được bảo dưỡng, song không ai nói với tôi cả. Tôi bị bỏ lại với một ngôi nhà và một cô em gái mà không kèm theo bất cứ lời chỉ dẫn nào cả. Và vách đá thì ngày càng tiến sát gần hơn.

Tôi và Enola đã thường chạy xuống dưới đó, chân ngập sâu xuống. Tay trong tay, chúng tôi kéo nhau chạy đến rìa vách đá, há hốc miệng và hét vang. Chúng tôi đã nhảy xuống, đếm giây trước khi chạm xuống đất. Chúng tôi rơi với tư thế chân quỳ xuống, đất bên dưới đỡ lấy chúng tôi và nhường đường, để chúng tôi trượt xuống dưới biển. Mỗi bước chân làm mất dần những ngôi nhà quanh chúng tôi, ngôi nhà của tôi.

Tôi muốn lấy lại từng bước chân đó.

Tôi cứ để cái máng xối nằm đó. Nhảy qua nó để đi lên bậc thang, giật mạnh cánh cửa chết tiệt chưa bao giờ mở ra. Đi vào phòng khách. Cầm điện thoại lên. Gọi cho Alice.

- Anh đây.

- Anh đã bỏ trốn. - Cô ấy nói. Thật khó mà biết cô ấy cảm thấy như thế nào về chuyện đó.

- Anh xin lỗi! - Tôi nói, để cho an toàn - Em có phiền không nếu anh đón em sớm? Vậy có được không? Anh không thể ở đây ngay lúc này.

6.

Đã lâu lắm rồi ngôi nhà ở Kromeskill mới có một đứa trẻ. Đó là một nơi đầy mây bao phủ, bị che khuất dưới làn sương mù của Hudson và dưới quyền cai trị của bà Sarah Visser nghiêm khắc và công tâm.

Vấn đề với Evangeline đã bắt đầu từ lâu trước khi Amos thấy cô trên cánh đồng sáng ánh chớp đó. Vấn đề là cô đã được sinh ra.

- Chẳng có gì là đúng đắn với cháu cả. - Bà Visser nói khi xem xét Evangeline - Nhưng ta sẽ chỉnh sửa cháu. - Hai gò má nặng nề của bà ta lắc lư. Đứa trẻ thật đặc biệt. Nó nhìn chăm chăm vào những người ôm nó với đôi mắt như đôi mắt của cha nó, một người đàn ông xa lạ gõ cửa sổ của mẹ nó mỗi đêm khi sương mù giăng kín con sông. Đôi mắt có màu đồng và màu hoa bồ công anh chết, đôi mắt mà bà Visser đã nhìn con gái mình bị mất danh giá.

Amelia Visser, con của bà Visser, mới lên mười sáu khi người đàn ông đó gõ cửa sổ của cô. Anh ta thì thoà những điều khác lạ, một ánh sáng bí mật cháy lên bên trong, trào ra ngoài khi anh ta nói. Làn da anh ta có sắc vàng nhạt như đồng hay vàng, mái tóc đen như bồ hóng, khuôn mặt có những đường nét vừa giống một cậu con trai, vừa giống một người đàn ông trưởng thành, và Amelia rất quan tâm tới anh ta.

Tiếng gõ cửa thật nhẹ nhàng. Amelia kéo rèm và nhìn thấy đôi mắt màu kim loại xỉn màu. Rồi cô mở cửa sổ.

Giọng nói của anh ta trầm lắng và ấm áp:

- Tôi đã nhìn thấy cô ở bên sông. Sáng mai tôi có thể xem cô tắm không? - Sự dịu dàng có thể thúc ép, một giọng nói có thể mê hoặc, và giọng nói du dương, dịu dàng của người đàn ông này cũng vậy.

Amelia cảm nhận thấy anh ta khi cô bơi - trong đám cỏ cao và trong những hình bóng của khu rừng, trong chính làn nước bơi vì nó khiến cô thấy nhột nhột và khiến làn da cô trở nên nhạy cảm hơn. Khi từ sông trở về nhà, Amelia phát hiện một vỏ sò lạ được để trên bậu cửa sổ phòng cô, đó là món quà của người đàn ông. Nó nhẵn và cứng, có một cái đuôi sắc và những cái chân đầy gai, tận cùng là những móng vuốt khiến cô thấy sợ hãi không dám chạm vào. Cô vuốt ve mái vòm mỏng manh của nó. Nó cong cong và có hình dạng giống móng ngựa. Cô để cửa sổ mở và kéo rèm lên. Khi mẹ cô hỏi tại sao, Amelia trả lời rằng: “Dành cho chàng trai có làn da màu đồng với đôi mắt màu đồng,” và rồi cô đã bị quật vào mu bàn tay vì tội nói dối.

Một nụ hôn trên má, sau đó là một nụ hôn trên môi, cho đến khi thứ mạnh mẽ, dữ dội bên trong người chàng trai chảy tràn vào Amelia. Đôi mắt cô trở nên hoang dại, tiếng cười của cô trở nên không thể kiểm soát, và tính tình của cô trở nên không thể chịu đựng nổi. Bụng cô ngày càng to ra.

Mẹ cô lấy đinh vít chặt cửa sổ lại.

Bụng Amelia có những cơn đau nhói suốt nhiều tháng trời. Cùng với đó là máu chảy ra. Khi đó cô thấy sợ, và nỗi sợ đi kèm với nỗi cô đơn - từ nỗi cô đơn xuất hiện một điều khác thường nhất: một đứa con gái.

Khi Evangeline bú, nó hút sạch sự sống khỏi người mẹ nó cùng với dòng sữa, để ngày càng trở nên béo tròn trong khi Amelia héo hon, ốm yếu. Cô trở nên mềm yếu, u sầu và khóc nhiều đến mức những giọt

nước mắt đó đủ để giặt đồ. Cô chỉ đứng dậy ra khỏi giường một ngày một lần và không rời đứa bé nửa bước. Amelia nhìn thấy trong mắt Evangeline người đàn ông đã đến thăm cô cho đến khi mùa hè nóng như thiêu như đốt đã chuyển sang thu.

Dù Amelia ngày càng tiều tụy, song bà Visser chỉ thấy cái giá của tội lỗi và sự phóng túng của con gái mình. Bà nhìn thấy khuôn mặt của một người đàn ông quyến rũ đang mỉm cười khi bà nhìn đứa bé, và thể sẽ dạy dỗ Evangeline về tội lỗi này, và thể sẽ nuôi dạy nó tốt hơn là bà đã nuôi dạy con gái mình. trong khi Amelia nằm chờ chết và đôi mắt Evangeline nhắm lại như một con gà mới nở, bà Visser đã mang đứa bé đi.

- Ta sẽ tắm sạch cho cháu khỏi vết nhơ này. - Giọng của bà bị nuốt chữ bởi thứ tiếng Anh của người Hà Lan. Bộ ngực lớn của bà được che đậy bởi chiếc áo len chịu tang màu đen cứng - món đồ khiêm tốn nhất bà đã chọn mặc kể từ chồng bà, ông Johannes Visser, một con người tốt bụng và chính trực, qua đời từ lâu. Mảnh vải chà xát vào làn da Evangeline, nhưng nó vẫn cứ ngủ cho đến khi giặt mình vì làn nước lạnh giá trong chậu giặt.

- Chính ta sẽ rửa tội cho cháu.

Evangeline khóc ré lên, nhưng làn nước lại khiến nó im lặng. Bà Visser giữ đầu đứa bé và lẩm bầm những lời cầu nguyện và đu đưa. Nói xong một lời, bà lại đẩy đầu Evangeline sâu xuống dưới mặt nước u ám hơn một chút.

- Chúng con ăn năn về những tội lỗi chúng con đã gây ra và e sợ những tội lỗi mới lại tìm đến, chúng con thanh tẩy mình trong làn nước của Chúa.

Bà thọc một ngón tay vào miệng Evangeline cho nó há ra, vì tội nguồn tội lỗi cư ngụ trong trái tim và bụng. Nước tràn vào - đủ để khiến nó chết đuối.

- Chúng con chẳng là gì ngoại trừ những gì Chúa ban cho chúng con, những con thuyền ngập đầy trong dòng sông thánh thần.

Đứa bé bắt đầu uống, nuốt xuống như để hít thở, rồi mím môi lại quanh ngón tay của bà mình và bắt đầu mút chùn chụt. Hành động đó khiến bà Visser cảm động, khiến bà nhớ lại rằng bà đã từng âu yếm bé Amelia lên ngực mình. Rồi bà nhấc đứa bé ra khỏi chậu nước.

Evangeline mím cười, môi vẫn ngậm ngón tay bà mình, không biết rằng nó vừa thoát khỏi một trận chết đuối.

trong những giờ phút cuối cùng của cuộc đời mình, cơ thể Amelia ánh lên vì mồ hôi, tóc dính chặt vào da, lộ rõ hình dáng cô trong bóng tối. Với Sarah Visser, con gái bà rạng rỡ như những thiên thần.

- Ta sẽ nuôi dạy con bé như thể chính ta đã dứt ruột đẻ ra nó. -Bà Visser hứa. Và Amelia trút hơi thở cuối cùng.

Sarah Visser đọc Kinh Thánh cho Evangeline, hát thánh ca cho nó và chắc chắn rằng những cái tên đầu tiên con bé biết là tên những tông đồ của Chúa Jesus. Một ngày mới bắt đầu bằng lời cầu nguyện trước khi bình minh ló rạng, sau đó là chăm sóc lũ gà và dê, và rồi ở trong bếp suốt nhiều tiếng đồng hồ để học nấu ăn như một bà mẹ Hà Lan hoàn hảo, cầu nguyện, giặt là, lau dọn và xe chỉ. Ngày nào nó cũng được chỉ dẫn làm đủ thứ việc để không có thời gian nghỉ ngơi, chỉ có sự tận tụy và những nhiệm vụ của một phụ nữ chính trực.

Bà Visser yêu đứa cháu Evangeline, dù bà e sợ tội lỗi đã tạo nên nó,

phần bướng bỉnh ngoan cố trong tâm hồn nó ngời ca Chúa để có cơ hội bắt đầu một tội lỗi mới.

Evangeline từ một đứa trẻ ngoan ngoãn lớn lên thành một cô gái có khuôn mặt như một con mèo, đôi mắt to như đĩa thức ăn tối, và mái tóc đen thả xuống tới đầu gối. Dù bà Visser vô cùng thận trọng, nhưng dòng sông cứ réo rắt kêu gọi đứa trẻ, nài nỉ nó chạy đến và nhảy xuống dòng nước.

Để ngăn Evangeline không chạy đến đó, bà Visser giấu giày của nó và kéo dài thời gian cầu nguyện cho đến khi nến tắt lụi. Evangeline thường nằm trên giường cho tới khi bà nó trở lại, rồi nó trèo ra ngoài cửa sổ, tụt xuống đất, và hít thở làn không khí buổi đêm. Nó thường chạy qua khu vườn, chẳng màng đến chuyện liệu rằng những hòn đá viên sỏi có cửa vào bàn chân nó hay không. Rồi nó chạy đến con sông, cho đến khi làn nước mát mà, lạnh giá chào đón nó và sự bồn chồn cào xé ruột gan nó lắng xuống. Nó không biết rằng mẹ nó đã gặp cha nó ở nơi này.

Bà Visser phát hiện thấy bàn chân dính máu của Evangeline và nhớ đến Amelia như thể cô mới ra đi vài ngày trước. Bà trói nó ở trên giường thật chặt để nó không còn hơi mà chạy nữa.

- Những người phụ nữ đức hạnh không chạy, họ chỉ đi những bước đều đặn, nhịp nhàng, bởi tội lỗi nằm trong sự bất cẩn. - Bà thít chặt dây cho đến khi chính khung xương của nó trở thành một nhà tù.

Evangeline cửa đứt dây bằng một con dao rọc giấy, hai lá phổi nó căng rộng ra với từng sợi dây đứt. Rồi nó ù chạy ra sông. Bất kể con sông có chảy theo hướng nào, nếu Evangeline chạy theo, dòng nước cũng sẽ cuốn nó đi.

Những lần gặp gỡ giữa Evangeline và Will Aben, con trai ông chủ cối

xay, đã tạo nên sự thay đổi trong tim cô. Will nói rằng mẹ của Evangeline đã kết giao với một du khách chiếm trọn tâm hồn bà. Cha Will đã nói với anh rằng khi người đàn ông đó rời đi, mẹ Evangeline đã trở nên héo hơn gây mòn tới mức bà biến mất vào những tấm khăn trải giường và bị cuốn đi như những hạt bụi.

Evangeline không tin rằng người ta có thể chết vì đau buồn.

Năm ấy Evangeline mười sáu tuổi khi hai người họ bắt đầu nói chuyện. Will là một chàng trai trẻ ở độ tuổi mười bảy, với vóc dáng khỏe khoắn, mái tóc gần như không màu, và một nụ cười lôi cuốn dù có một chiếc răng bị gãy. Evangeline tìm kiếm Will để nói chuyện chứ không phải để ngăn chặn những tội lỗi hay làm những việc mà phụ nữ đức hạnh làm. Will cũng lén trốn đi. Bị cuốn hút bởi cô gái nhà Visser và ánh mắt hoang dại của cô, cậu đã rời nhà máy xay để đến gặp cô, nhưng cậu không quen lén lút như Evangeline.

Một buổi sáng cuối mùa xuân, Dora Aben tỉnh giấc vì tiếng cọt két mở cổng nhà máy xay. Bà nhìn qua một khung cửa sổ, thấy Will đi ra sông để gặp cô gái nhà Visser, vẫn mặc bộ đồ ngủ và choàng một chiếc áo khoác nặng bên ngoài, bà đi ra khỏi nhà. Khi bà nổi đóa lên với Will, cậu đã bỏ chạy. Dora Aben cầm một tay Evangeline, nắm lấy một nắm tóc của cô, và kéo cô đến nhà Visser. Dora nện mạnh cho đến khi cánh cửa bật mở, rồi nhanh chóng thông báo cho bà Sarah Visser rằng cháu gái bà là một đứa dâm đang rắp tâm quyến rũ con trai bà ta. Bà Visser không quan tâm đến lời cầu xin của Evangeline, hoặc là bà đã ghét Dora Aben từ lâu và nghĩ rằng bà ta biếng nhác và đáng bị báng bổ. Những gì bà thấy đang đứng ở ngưỡng cửa đó là, dù bao năm qua bà yêu thương Evangeline, dạy dỗ, và sửa lỗi cho cháu bà, bụng của cô gái sẽ căng tròn

như Amelia trước đây. Bà cầm lấy nắm tóc Evangeline từ những ngón tay nắm chặt của Dora Aben. Sarah kéo cháu gái vào nhà bếp, bắt cô cúi mình xuống bàn, và ngồi cả người lên lưng Evangeline để ép cô chặt xuống. Sau đó, bà với lấy chiếc thìa. Bàn tay của Sarah mang những vết sẹo ở những nơi chính mẹ bà đã dùng một chiếc muỗng cán dài để gõ vào đốt ngón tay bà mỗi lần bà làm rơi một quả trứng, cho thấy sự trong bóng hay bản chất cầu thả. Bà đã khoan dung với Amelia, đến nỗi cô đã phải mất đi mạng sống của mình. Khi Evangeline vùng vẫy bên dưới người mình, bà Visser nắm lấy chiếc muỗng nặng từ nơi nó được treo trên tường, chờ đợi được đập vào da thịt trong sự tức giận một lần nữa. - Xin hãy tha thứ cho con khỏi nỗi đau xác thịt này. - Tay bà vung ra sau, và vụt xuống.

Chiếc muỗng chạm vào da và Evangeline quằn quại. Nó đỏ lừ lên, trầy xước và đau nhói. Những lần roi ngày càng nhiều khi cô bị đánh vì dòng sông, bị đánh vì Will Aben, bị đánh vì mẹ cô và người cha cô chưa bao giờ biết. Bị đánh vì lá thông mắc vào tóc cô. Bị đánh vì đất bắn dưới móng tay cô. Bị đánh vì bàn chân dẫm máu của cô. Cố gắng lấy tay che mặt, Evangeline đã không nhìn thấy những giọt nước mắt, nỗi buồn, hay sự sợ hãi của bà cô. Bị đánh vì mỗi sợi dây bị cứa đứt. Bị đánh vì khiến cho lũ gà mái hoảng sợ đến mức chúng không đẻ trứng. Bị đánh vì trèo ra ngoài cửa sổ. Bị đánh vì bắn thủy. Mỗi cú đánh kết thúc bằng lời cầu xin Chúa tha thứ vì không có sức mạnh để uốn nắn cô gái thành một người phụ nữ trung thực.

Sarah Visser đã quá mệt mỏi vì mất chồng, mất con gái, và vì đã phải nuôi dạy và yêu thương một đứa con hoang đàng. trong khi Evangeline ngày càng trưởng thành thì bà Sarah ngày càng già yếu. Mái tóc bà đã

chuyển sang màu xám, bím tóc bà mỏng như đuôi chuột, khuôn mặt bà bè ra, ngọn lửa nhiệt huyết của bà đã bị lớp mỡ thừa và những nếp nhăn che lấp. Cánh tay bà trở nên yếu ớt, hơi thở nặng nhọc. Tay Evangeline vung ra. Bùng bùng và hoang dại, cô giật mạnh chiếc muỗng từ tay bà ngoại mình. Sức mạnh vẫn vũ bên trong cô, khiến miệng cô đầy vị nước rửa. Cô cảm thấy chiếc muỗng thật rắn chắc trong tay cô, như một phần của cô. Cô đẩy người phụ nữ lớn tuổi về phía trước, quật ngã chân bà, và đẩy bà Visser đến chỗ sàn mà sáng hôm đó họ đã quét dọn và lau chùi. Cánh tay Evangeline vung lên. Chiếc muỗng đập xuống quá mạnh, quá nhanh, Evangeline không thể tin rằng cô đã làm điều đó. Và cô không thể dừng lại. Bà Visser rên rỉ. Chiếc muỗng đập xuống miệng bà. Cánh tay Evangeline vung lên, quật xuống liên tiếp, như thể bị ma xui quỷ khiến. Cô không nghe thấy bà mình cầu xin:

- Dừng lại, dừng lại, cháu yêu, làm ơn hãy dừng lại.

Cơ thể Evangeline rung lên, mỗi thớ thịt và khớp xương đang nhớ lại những đau gối đen lại vì bị quỳ, xương sườn bị bầm tím vì bị trói chặt, và nỗi đau vì phải xa cách dòng sông. Chiếc muỗng rung lên và ngân nga, ca hát, kêu gọi cô hãy tung lực. Một tiếng đập mạnh hải hùng nghe như một đòn tấn công giáng xuống cổ họng bà Visser. Mắt bà Visser bật mở như bị con thỏ hoảng hốt. Chiếc muỗng rơi xuống. Mặt bà ngoại Evangeline đỏ lừ, nước mắt giàn giụa như một chiếc nồi đun bị trào. Evangeline thấy hoảng sợ. Evanline lùi khỏi chỗ bà cô đang thở không ra hơi. Bụng bà Visser phập phồng, và mặt bà chuyển sang một màu đỏ thắm hơn. Bà nhìn chăm chăm vào Evangeline, vô cùng kinh sợ. Evangeline cố gắng dựng bà ngồi dậy. Những lời xin lỗi tuôn ra cũng mạnh mẽ như khi bà cô cầu nguyện. Bà cô bám chặt vào cánh tay

Evangeline cho đến khi hai cơ thể xoắn vào nhau đó đến chỗ lò sưởi để nghỉ ngơi. Bà Visser thở khò khè. Evangeline vỗ nhẹ vào hai bên má bà và van xin bà thở. Đầu bà ngoẹo sang một bên. Một bím tóc mỏng manh nằm trên ngực. Evangeline ôm lấy vai bà và bắt đầu lắc thật mạnh. Sarah Visser nắm lấy tay cháu gái bà. Evangeline cảm thấy khoảnh khắc sự sống rời khỏi bà mình. Chuyện xảy ra quá nhanh. Khi Evangeline còn nhỏ, bà Visser đã dạy cô những mũi khâu lược, mũi hàng rào và các mũi khâu theo đường chữ chi. Cô nhớ đôi bàn tay của bà ngoại cầm lấy bàn tay cô, cái đe bằng xương được để thẳng bằng trên ngón tay, đưa mũi kim xuyên qua vải màn, và mùi làn da mới mẻ của bà sau khi nhào bột. Hơi ấm cơ thể bà Visser mất dần. Evangeline cố gắng để cho nó truyền vào cơ thể mình khi cô rùng mình phía trước lò sưởi bằng sắt. Cô khóc. Cô nghĩ rằng tình yêu cô dành cho bà mình đã bị cơn giận dữ chi phối, song nó đau như một trận đòn roi mới đây. Gà gáy khi bình minh nhuộm hồng một vết nứt trên cánh cửa nhà bếp. Khi đó, cô chỉ có một ý nghĩ duy nhất: Chạy. Cô đi qua đằng cửa sổ và chạy ra sân nuôi gà vịt, qua đám cỏ cao và vào rừng thông. Cô chạy theo những con đường hươu đi. Khi cảm thấy nôn nao, cô ấn ngón tay cái vào một vết bầm tím cho đến khi cơn đau chỉ còn như một đám tro tàn lụi và chỉ còn nhu cầu chạy thật nhanh. Cô nghĩ: *Phải tìm nguồn nước, theo dòng sông. Tất cả rồi sẽ ổn thỏa.* Cô chạy về phía dòng sông, đến sông Hudson cuốn trôi thi thể của người phụ nữ đã nuôi nấng cô. Cô chạy cho đến khi bàn chân cô van xin cô hãy nghỉ ngơi. Khi khát nước, cô uống nước trên sông, nó khiến cô no bụng và đem đến sức sống cho cô. Cô đi theo con sông Hudson về phía nam tới nơi cô không biết bất cứ điều gì ngoại trừ rằng nó rất xa xôi. *Eva, Angel, Eve, tôi là một kẻ giết người*, cô nghĩ vậy, và lời nói trở thành tên của cô.

Thời gian và mùa vụ buộc gánh xiếc của Peabody và người học việc của thầy bói di chuyển về phía bắc. Vào ngày này, Peabody đã ghi chú vào lề cuốn sổ cái của ông rằng dê cho sữa chua.

7. *Ngày 14 tháng 7*

Nó đây. Không còn chút nghi ngờ gì nữa. Bị chết đuối, ngày 24 tháng 7 năm 1937.

Celine Duvel, nghệ sĩ biểu diễn dưới nước với Cirque Marveau, được tìm thấy bị chết đuối hôm thứ Bảy trong vùng biển ngoài khơi thành phố Ocean, được cho là đã tự sát. Cô ra đi, để lại một cô con gái tên là Verona Bonn. Không có một lễ tang nào được tổ chức.

Đó là một thông báo nhỏ trên tờ Daily Sentinel-Ledger, nhưng các phần liên quan khác thật choáng váng, bởi vì bên cạnh nó là một bản in tấm vi phim cáo phó của Verona Bonn. Nữ hoàng Lặn của rạp xiếc Littles-Lightford, bà ngoại của tôi, bị chết đuối tại một vịnh nước ở Maryland. Ngày 24 tháng 7 năm 1953. Để lại một cô con gái tên là Paulina. Hai điểm dữ liệu có thể là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, nhưng bốn điểm thì sao?

Có điều gì đó rất không ổn.

Thứ bắt đầu là một niềm đam mê với cuốn sách đã biến thành một cái gì đó tăm tối hơn, rằng phụ nữ trong gia đình tôi có một thói quen đáng lo ngại là họ không chỉ chết trẻ, mà còn chết đuối vào ngày 24 tháng 7. Người chủ đầu tiên của cuốn sách tập trung nhiều vào việc đầu cơ trục lợi và các lộ trình tiềm năng hơn là đi sâu vào chi tiết dòng dõi của những người phụ nữ chết đuối, và có rất nhiều cái tên: Amos,

Hermelius Peabody, một cô gái được gọi là Evangeline, Benno Koenig, một thầy bói được gọi là bà Ryzhkova, và một số cái tên nữa, song những mối quan hệ không được đề cập thường xuyên như tiền lương. Ngày tháng được ghi chép có phần tùy tiện, và không chỗ nào trong cuốn sách đề cập đến ngày 24 tháng 7 là một ngày đặc biệt quan trọng. Peabody chỉ ghi chép những thứ ông đặc biệt ưa thích, và rõ ràng không nghĩ đến chuyện rằng, hơn hai thế kỷ sau, một nhân viên thư viện thất nghiệp sẽ sử dụng cuốn nhật ký này như một nguồn tài liệu chủ chốt. Những thông tin Alice tìm được đã khơi mở phần nào cho tôi. Cô ấy cho tôi sử dụng thẻ thư viện của mình ở Stony Brook, và cô ấy đủ thông minh để không khiến tôi bị phát hiện. Nó cho phép tôi truy cập vào những hồ sơ tôi thường xuyên bị cấm tiếp cận mà không có một sự phê duyệt yêu cầu nghiên cứu. Tìm kiếm ngược trở về thời gian trước là một điều đúng đắn, và vì vậy tôi bắt đầu với mẹ tôi, tờ báo với hình ảnh bà ở đầu trang, với khuôn mặt sắc sảo và mái tóc đen tuyền, đó là một vẻ đẹp tiềm ẩn. Dù tôi có những ký ức và kỉ niệm ấm áp về mẹ, song hình ảnh này đem đến cho tôi một cảm giác rằng mẹ tôi không phải là người phụ nữ hạnh phúc. Không phải là người mẹ mà tôi đã sống cùng. Thật đau xót khi nhận ra rằng người ta có thể tìm thấy một cuộc sống mà bạn không thể chịu đựng nổi. Và vì vậy, những ngày tiếp theo tôi đều dành thời gian xem xét hồ sơ công cộng, tìm kiếm những tờ báo được gấp lại và những mẫu tạp chí, cho đến lúc này tôi thấy mình đang nhìn chăm chăm vào tờ *Daily Sentinel-Ledger*, và một mẫu hình đáng báo động.

Bây giờ đã quá 10 giờ. Lễ ra giờ này Alice đã phải vào đây và đã xong tăng danh sách công việc phải làm đầu tiên. Bây giờ là lúc cô ấy thường

dừng lại để sắp xếp lại bàn làm việc, đặt bút ở phía bên phải, xếp giấy tờ thành một chồng. Tôi gọi. - Anh đây. - Em không nói chuyện lâu được đâu. Sách lưu thông đang gặp trục trặc. Không ai có thể tìm thấy bất cứ cuốn sách nào trên giá được hiển thị là đã được mượn. Đã có vài cuốn sách bị mất. Nhìn vào hai cuốn sách tôi đã lấy trộm, nếu là một người tử tế hơn thì tôi đã có thể cảm thấy tội lỗi rồi. - Chắc là máy quét mã vạch bị trục trặc. - Hoặc là do danh mục liệt kê. Mà anh gọi em có chuyện gì thế? - Em có thấy lạ lùng khi anh hầu như không biết tí gì về gia đình mình không?

- Không hẳn thế. Cả nhà anh đều lạ lùng mà. Ý em là, anh hãy nhìn vào cái tên mà cha mẹ anh đặt cho em gái anh mà xem. Ai lại làm thế với một đứa trẻ chứ? - Anh biết. - Một khi tôi đã học về bom nguyên tử thì tôi không bao giờ có thể suy nghĩ về cha mẹ tôi hay em gái tôi như trước đây nữa. Tôi đã hỏi cha tôi về điều đó một lần. Ông trả lời rằng mẹ tôi có những ý tưởng về việc giành lại những điều đau đớn; rằng nếu một cái gì đó khủng khiếp được tạo ra từ một thứ đẹp đẽ thì ta phải có nghĩa vụ khôi phục lại vẻ đẹp đó, để thiết lập lại ý nghĩa. Nhưng nỗ lực đó với em gái của tôi đã thất bại; nó đã sống như một vụ nổ. Tôi không bao giờ có can đảm để hỏi về tên của tôi - Dù vậy anh đã tìm thấy một điều kỳ lạ ngay cả với gia đình anh. Em biết những người phụ nữ anh đã tìm hiểu không? Họ chết vào cùng một ngày giống như mẹ anh. Những người phụ nữ trong gia đình anh thường chết vào ngày 24 tháng 7. Im lặng một lát. Alice chuyển điện thoại qua vai bên kia. Tôi nghe thấy tiếng giấy tờ sột soạt. Tôi có thể hình dung cô ấy đang dọn dẹp khay đựng giấy.

- Em không biết. Vận rủi sao? Điều đó thường xảy ra trong các gia

đình. Thêm vào một chút trầm cảm theo mùa và nó có thể tạo ra một hoặc hai sự trùng hợp.

- Có thể. - Nhưng trầm cảm theo mùa thường xảy ra trong mùa đông khi lượng ánh sáng ít.

- Có phải anh đang quá lo lắng không?

- Không. Anh đã nộp vào một vài nơi. Và anh cũng đang gọi điện cho mọi người. - Sự thật là tỷ lệ thất nghiệp có khả năng làm dụi tâm trí và pha trộn thời gian với nhau cho đến khi động lực bắt đầu vào lúc bình minh giảm dần chỉ còn là sự bơ phờ khiến tôi phải leo lên ghế dài nằm lúc gần trưa. Có quá nhiều thời gian lại khiến cho việc hoàn thành công việc trở thành một điều không thể. Tôi đã được nghỉ ngơi; Tôi đã làm việc không ngừng nghỉ từ hồi mười sáu tuổi - hai tuần không có việc làm sẽ không giết chết tôi, song không hiểu sao tôi lại có cảm giác ngược lại. Tôi đã rải email và gọi điện đến mọi thư viện ở mạn đông để họ biết rằng tôi đang cần việc làm, và để nhắc nhở họ về bất cứ sự giúp đỡ nhỏ nhoi nào tôi đã làm cho họ suốt những năm qua. Một sự trợ giúp về ngôn ngữ tài trợ, một gợi ý về các công cụ để sửa chữa một vấn đề cụ thể. Tuy nhiên vẫn chưa có gì. Im lặng đồng nghĩa với căng thẳng. Có một vị trí giám đốc ở Commack có thể hiệu quả, ngoài khả năng của tôi một chút, nhưng có hy vọng. Tôi đã gửi hồ sơ đến đó vào tuần trước, riêng biệt so với những hồ sơ kia. Cuộc gọi tiếp theo được lên kế hoạch vào ngày mai. - Nhân viên IT ở đây rồi. - Alice nói - Em phải đi đây. 8 giờ tối nay, đúng không anh?

- Đúng. Tạm biệt em.

Khi đập máy, tôi cảm thấy lo lắng và vô dụng đến lạ lùng. Tôi cần công việc. Tôi thấy mình đang xem xét một vị trí ở Georgia. Sanders-

Beecher vẫn đang vị trí công việc lúc trước. Tôi quay số điện thoại của họ gần như vô thức. Một phụ nữ có giọng nói cứng nhắc và ngọt như mía lùi nghe máy. Cô ấy giới thiệu mình tên là Anne. Tôi giới thiệu tên mình với cô ấy rồi hỏi về thư viện và vị trí phụ trách. Cô ấy trả lời:

- Ô, thư viện chúng tôi rất nhỏ, anh Watson à. Chúng tôi đang tập trung phát triển thứ chúng tôi gọi là xã hội học cá nhân của khu vực, nhưng chúng tôi thích nghĩ về bản thân như những nghệ sĩ. Chúng tôi có trách nhiệm đưa những tài liệu được trao cho chúng tôi và biến chúng thành một bức tranh. Đó chính là nhiệm vụ của những người phụ trách trong thư viện chúng tôi.

- Tôi không thể cam đoan về kỹ năng hội họa của mình, nhưng tôi có thể phân loại tài liệu như những người giỏi nhất. Cô ấy cười:

- Xin lỗi anh, tôi có xu hướng nói những lời hoa mỹ, vì vậy tôi rất yêu Sanders-Beecher. Đó là một nơi rất đặc biệt. - Hẳn rồi. - Tôi nói, ước rằng tôi có thể nói thêm một điều gì đó hay hơn. - Chúng tôi đã có một bản dự thảo Hiến pháp, anh có biết điều đó không nhỉ? Không phải là một bản thực sự, nhưng là một bản bắt chước đẹp tuyệt. Đó là một phần của một bộ sưu tập tuyệt vời về một chiếc nhẫn giả mạo nổi tiếng của địa phương. Hội Lịch sử Georgia có một tài liệu thật, nhưng tôi vẫn thích tài liệu của chúng tôi hơn. - Cô ấy dừng lại để hắng giọng - Dù vậy, đó là một công việc nhàm chán. Chúng tôi nhận được rất nhiều khoản đóng góp. Mọi người đều muốn cảm thấy mình quan trọng, và có rất nhiều gia đình già cả ở đây. Thật khó để mà giải thích cho một ai đó rằng những hóa đơn Woolworth của bà ngoại họ thực không đáng kể.

Bỗng nhiên tôi biết phải nói gì.

- Trừ phi đó là những hóa đơn từ những lần mua hàng đầu tiên trong

cửa hàng đầu tiên của bang, hay nếu cô đang lưu tâm tới những tài liệu chi phí gia đình điển hình trong một khoảng thời gian cụ thể. Tôi có thể nghe thấy Anne mỉm cười qua điện thoại:

- Ôi, anh có thể vẽ, anh Watson à. Anh nói anh đến từ đâu nhỉ?

- Tôi không trả lời.

Cô Anne thấy ngạc nhiên nhưng rất vui mừng rằng một người đàn ông đến từ New York lại hỏi về cơ quan lưu trữ nhỏ bé của họ. Niềm vui của cô ấy khiến tôi muốn thổi phồng về khả năng của mình. Tôi thăng chức cho mình thành người phụ trách kho lưu trữ về nghề săn cá voi. Trước khi cuộc gọi kết thúc, Savannah đã trở thành một lời nhắc nhở về những nơi khác ngoài Napawset, ngoài Long Island. Nhưng những nơi khác không có Alice. Và Enola có thể trở về. Tôi vừa gác máy thì có một tiếng gõ gậy như một tiếng súng. Tôi nhảy chồm lên, khiến giấy bay tung toé, và phải mất ba, bốn, năm nhịp tim tôi mới khiến mình bình tĩnh trở lại. Tôi bước ra hành lang và thấy tranh ảnh nghiêng ngả trên những cái đinh, nhưng tiếng động đó không phát ra từ đây. Mọi thứ đều có vẻ ổn thoả cho tới khi tôi đến phòng của bố mẹ tôi. Có một vết nứt trên tường gần bàn gương trang điểm của mẹ, chạy thẳng lên trần. Khi tôi chạm những ngón tay mình vào đó, ngôi nhà rên rỉ như bị đau đớn. Tôi lờ mờ nhớ lại rằng tôi đã chơi trò xe lửa đồ chơi trên khắp sàn chính căn phòng này trong khi mẹ tôi đang hát một cái gì đó bằng tiếng Pháp. Tôi không nhớ bà đã hát gì, chỉ nhớ rằng bà đang tết tóc bên bàn gương. Tôi cần phải kiểm tra các phòng ngủ khác. Phòng Enola không có gì thay đổi. Chiếc chăn dính Iodine, một lỗ trên bức tường cạnh giường ngủ, một bàn đầy đủ bút chì bị nhai vào tận ruột chì. Cửa phòng ngủ của tôi hầu như không mở; hoặc là nó phình ra, hoặc là khung cửa bị kẹt - Ôi không,

nó cũng không ngay ngắn. Thật quý quái. Tôi hầu như không đứng ở đó lâu. Có lẽ tôi nên để đồ đạc của mình trong phòng khách cho đến khi nó được sửa lại. Ba ôm quần áo từ tủ quần áo, một chồng sách, hai chiếc gối, và chăn mùa hè khiến cho phòng khách vừa giống phòng ngủ, vừa giống văn phòng, và tôi là người tị nạn trong chính nhà mình. Không thể khác được - tôi phải gọi cho Frank. Tôi không muốn làm vậy, nhưng Alice sẽ không được nói bất cứ điều gì về chuyện giữa hai chúng tôi. Tôi cũng đã bảo cô ấy không nói với ông về chuyện tôi mất việc, không phải lúc này khi nó chỉ là một vấn đề tạm thời, không phải lúc này khi tôi biết Frank có thể che chở cho tôi như thế nào. Cả tôi và Alice đều vẫn đang rất cẩn thận. Chúng tôi vẫn không biết chúng tôi là gì của nhau.

Đến tiếng tút thứ năm thì ông nghe máy, ngay lập tức ông nói:

- Để cho các máng xối mái như thế này là không tốt đâu, cháu biết rồi đấy. Tất cả chỗ nước rơi thẳng khỏi mái nhà có thể làm hỏng móng nhà của cháu.

Suýt chút nữa tôi đã thốt ra rằng tôi đã ngủ với con gái ông. Tuyệt vời. Lúc này, khi đang nói chuyện với ông, tôi nhớ đến cẳng chân cô ấy vòng qua lưng tôi.

- Vâng, cháu cũng đã sửa qua loa, nhưng cũng không dễ làm đâu bác. Trông có vẻ như mái hiên cũng cần phải sửa nữa. Cháu nghĩ ngôi nhà đang lún xuống. Phòng cha mẹ cháu đã bị nứt một vết ở trên tường rồi.

Ông buông một tiếng thở dài:

- Bác sẽ sớm đưa người đến đó, nhưng bác hy vọng cháu có thể biết vá nó lại như thế nào.

- Cháu có cảm giác rằng đây không chỉ là chuyện chấp vá.

- Bác biết, bác cần phải thuê một ai đó. - Bên ngoài khung cửa sổ trước, eo biển đang ồn ào, sóng cuộn dâng cao, bầu trời gợn dử tuôn mưa.

- Simon, bác thật sự không thích trông thấy nhà cháu như vậy. Cháu cần phải để ý đến mọi thứ, nhà cháu đã quá gần nước rồi. Những ngôi nhà không tự chăm lo cho mình được đâu.

Tôi hạ mình, như thể tôi không thể thấy ngôi nhà của chính mình, như thể tôi đã không cheo leo trên mái nhà hay sửa những chỗ dột. Những ngôi nhà không tự chăm lo cho mình được, nhưng chúng cần tiền.

- Cháu biết rõ mà.

- Cháu có ổn không đấy? - Frank hỏi.

- Chỉ là cháu thấy mệt mỗi thôi. Bác có thể bảo ai đó đến xem xét ngôi nhà cho cháu được chứ? Cháu không biết phải bắt đầu từ đâu cả. - Tôi liếc xuống cuốn sách của Peabody. Nó mở tới bức vẽ một lá bài Tarot rất chi tiết, chiếm nửa trang giấy. Lá bài Quỷ Dữ được vẽ bằng màu nâu, ăn mặc như một cận thần, những móng vuốt thò ra khỏi một chiếc quần chần, một bộ râu xoắn tít. Nó mỉm cười, mỗi tay nó cầm một sợi dây xích - trông quanh cổ một người đàn ông và một người phụ nữ.

Cuốn *Những nguyên lý tiên tri* giải nghĩa lá bài không chỉ đơn thuần là điều xấu xa, mà còn là những bí mật, sự thiếu hụt kiến thức, hay mối ràng buộc vô hình. Lá bài Quỷ Dữ trong cuốn *Những nguyên lý* thật u ám và đáng sợ. Đó là suy diễn của Peabody về lá bài của bà Ryzhkova, song nó dấy lên một câu hỏi - ai là người được cho là giống quỷ dữ? Tìm hiểu về bà ấy, hay những cái tên khác như Koenig, Meixel có thể đem đến một manh mối. Bức tranh về thế giới càng phức tạp thì tôi càng dễ dàng thấy được những khuôn mẫu, tìm hiểu được ngọn nguồn cả nó. Tôi lần

từ cái đuôi Quý Dữ.

Frank nói:

- Bác có một người này. Để bác xem tuần này anh ta có rảnh không. Nghe này, bác xin lỗi nếu bác có la mắng cháu, chỉ là vì những người thân trong gia đình cháu yêu nó mà thôi.

Tôi tin ông, ngoại trừ rằng cha tôi không bao giờ nhúng một ngón tay vào nó sau khi mẹ tôi qua đời.

- Cháu biết. - Tôi đang cảm ơn ông thì tôi nghe thấy tiếng những lốp xe lăn bánh trên nền sỏi. Đó là tiếng của chiếc Oldsmobile màu xanh han gỉ quen thuộc. Enola đã về nhà.

Tôi đã đứng trên lối vào nhà khi cánh cửa xe mở ra. Elona ngã khỏi ghế xe, đó là một mớ những khúc xương được kết nối lỏng lẻo với nhau. Tôi giơ tay ra và nó lao vào tôi. trong một giây đầu, tôi cảm thấy rất tốt đẹp, thật sự tốt đẹp, và tôi nâng nó lên, ôm nó thật chặt. Nó sặc mùi đường xá và thứ gì đó còn mạnh mẽ hơn. Nó đá vào ống quyển tôi. Tuy vậy, tôi vẫn thấy thật tuyệt khi gặp lại em gái mình.

- Simon, trông anh như c** ấy! - Những từ ngữ nó nói đan vào nhau.

- Còn em có mùi bia lên men đó.

- Thỉnh thoảng. - Cảm giác như tiếng cười đó không phát ra từ cơ thể Enola. Nó ngọ nguậy thoát khỏi vòng tay tôi.

- Em lái xe thế này sao?

- Tất nhiên rồi. - Nó chậm chậm quay người lại, xem xét ngôi nhà, ngửi ngửi không khí - Vậy em có thể vào nhà không, hay em phải đứng ngoài này cả ngày trời đây?

- Tất nhiên là có rồi. Nó cũng là nhà của em mà. - Tôi nói như thể tôi

đã giữ ngôi nhà này cho nó - Em ăn gì chưa? - Tôi nhìn Enola từ đầu đến chân. Bộ quần áo thùng thình so với khổ người. Nó mặc một chân váy hippie dài, một chiếc áo khoác hoodie to, có lẽ là của một gã nào đó, một chiếc áo phông thò ra từ bên trong, vải bị nhậy cần lổ chỗ. Bên trong tất cả những thứ này là em gái tôi.

Enola nhún vai, giật mở cửa lưới, và rồi đóng sầm lại. Nó bỏ lại tôi và chiếc xe và bất cứ thứ gì khác. Tôi tìm kiếm đồ đạc của nó giữa những đồng đồ hộp, lon soda, và chai bia. Sàn xe vương vãi những hộp diêm của các quán bar khắp vùng biển. Bóng đèn cháy bị lèn chặt ở ghế sau. Không có chiếc túi nào cả.

- Đồ của em đâu? - Tôi hét lên.

- trong vali ấy. Anh đừng lo. Em không mang nhiều đồ đâu.

- Em không ở lại lâu sao? - Tôi đóng cửa xe và đi vào trong nhà.

- Không rõ nữa.

Tôi nghe thấy tiếng Elona chửi thề, sau đó là một tiếng xé rách. Vào trong nhà, tôi thấy nó đang đứng trước cuốn sách của Peabody, xé vụn bức vẽ mà tôi vừa mới xem.

- Dừng lại. Sao em lại làm thế hả? - Tôi hét lên. Nó dừng tay, những mảnh giấy bay xuống sàn - Em có biết nó cổ thế nào không hả?

- Sao anh lại để nó mở như thế? Anh không thể để những thứ như thế này lung tung được. - Mắt Enola nheo lại.

- Em không thể xé bất cứ thứ gì em muốn. Nó là của anh.

- Mà anh lấy cuốn sách đó ở đâu ra thế? Ai lại có thứ chết tiệt này chứ? - Em gái tôi mới về nhà được có vài phút mà chúng tôi đã cãi nhau rồi. Chẳng trách nó muốn bỏ đi.

- Một chủ hiệu sách đã gửi cho anh. - Ngay khi vừa dứt lời, tôi nhận ra điều này nghe thật kỳ cục. Mọi người không cho đi những cuốn sách như thế này.

- Tất nhiên rồi. Rõ ràng là thế. - Nó ngồi phịch xuống chiếc ghế dài màu xám, một lớp bụi bay ra khỏi chồng gối - Anh sẽ phải giải thích. Có phải bây giờ anh đang bòn rút sách của mọi người không?

- Không.

- Thật xấu hổ.

Tôi kể cho em gái mình nghe về gói đồ và những cuộc trò chuyện của tôi với Churchwarry. Tôi nhắc đến tên của Bess Visser, và rằng mẹ chúng tôi cũng biết cái tên đó.

Elona nhìn tôi chằm chằm, bỗng nhiên khóc nức nở. Nó nói sau một hồi lâu im lặng:

- Em không tin ông ta. - Nó ép chặt đầu gối vào ngực, hai tay ôm lấy ống quyển. Trên cổ tay nó có một hình xăm màu xanh nhỏ mà tôi chưa bao giờ thấy. Một con chim nhỏ xíu.

- Ông ta vô hại. Thực ra thì ông ta khá thú vị.

- Anh đúng là đồ cả tin. Ông ta muốn gì ở anh?

Tôi nhìn quanh. Tôi không có tiền, không có gì cả.

- Ông ta chỉ là một kẻ lập dị thôi. Và có thể hơi cô độc một chút.

- Anh có vậy không? Cô độc ấy? Ông ta tìm đến anh là vì mẹ chúng ta. Anh lưu luyến mẹ và điều đó khiến anh trở thành một kẻ ngốc. - Elona thọc hai tay vào túi chiếc áo hoodie. Chúng đang hoạt động, vằn vò sợi vải và kéo thứ gì đó bên trong - Anh biết đấy, mẹ chết rồi, chứ không phải đang trốn trong một cuốn sách.

- Thật khó mà không quan tâm được. Cuốn sách này chỉ ra một điều tương đối quan trọng: những người phụ nữ trong gia đình này có kiểu chết trẻ rất đáng lo ngại.

Môi Enola cong lên nhăn nhó.

Tôi không nói gì về ngày 24. Có những giới hạn tôi không thể vượt qua với Elona, và tôi đang tiến gần tới một giới hạn.

- Em có muốn biết tại sao không? Nếu như có một lý do tại sao?

- Không hẳn. Em chỉ muốn sống thôi.

- trong một gánh xiếc lưu động. Và anh là người bị ám ảnh về mẹ.

Chúng tôi nhìn trừng trừng vào nhau. Elona quay mặt đi trước, xắn ống tay áo. Gấp lại nó sau khi nó đã bỏ đi một thời gian dài thật là một chuyện khó khăn. Nó có thể lại bỏ đi, ngay lúc này, và tôi không thể ngăn được.

- Em thế nào? - Tôi hỏi.

- Đói. - Nó hùng hổ bước vào nhà bếp, đó là một náo động của một chuyển động bị trật khớp, bàn chân đập vào tấm vải son lót nhà rách nát. Nó đóng sầm các ngăn kéo lại - Toàn là thứ vớ vẩn. Anh ăn cái gì thế?

- Tủ bên trái. Như trước. Ngăn thứ ba.

Lại một hồi lòng sục nữa.

- Mì Ramen hả? Lạy Chúa tôi! Không hiểu em quay về đây làm cái quái gì chứ?

- Anh cũng đã tự hỏi như thế đấy.

- Mà tại sao đồ đạc của anh lại ở trong phòng khách hết cả thế này? Mà, tại sao anh lại ở nhà? Lẽ ra giờ này anh đang phải làm việc chứ?

- Cắt giảm ngân sách. - Bốn từ nặng nề. Trước đó tôi chưa phải nói

những điều này, chưa phải nói với bất cứ ai rằng việc này rất quan trọng.

- Không có thủ thư vào một ngày trong tuần sao?

- Không còn anh nữa. Anh đã bị sa thải.

Như thế cánh tay nó lại ôm lấy tôi, bám chặt vào, giống như khi nó còn nhỏ và muốn tôi cõng nó, như nó cần tôi.

- Họ đúng là những kẻ ngu ngốc.

- Họ cạn kiệt tiền rồi.

- Chỉ có anh là bào chữa cho một người nào đó sa thải anh. - Có lẽ vậy.

- Đến lượt em.

- Lượt của em á, lượt gì? - Nó bỏ tôi ra và lại đi vào bếp, mang ra một chiếc bánh ngọt mì Ramen.

- Em biết tại sao anh ở nhà rồi. Còn em thì tại sao?

- Em muốn gặp anh. Đã lâu lắm rồi. - Đúng vậy. Thật khó nhìn vào Elona mà không nghĩ đến chuyện nó đã ném một chiếc ba lô vào cũng chiếc xe đó và rời bỏ tôi. - Anh nên đi cùng em. - Nó nói, làm đứt một sợi mì khô và thả tốt vào miệng - Anh đã thất nghiệp. Em đang đi cùng với một gánh xiếc lưu động, gánh xiếc của Rose, nó rất tuyệt. Thom Rose thích em, anh ấy cũng sẽ tìm được việc gì đó cho anh làm thôi.

- Anh là một thủ thư.

- Cựu thủ thư. - Thật đau lòng - Anh cũng biết bơi mà. Anh có thể chơi trò bể nhúng mà không gặp bất kỳ khó khăn nào. - Song Elona không nghĩ chút gì đến những cái bể nhúng. Nó lại ngồi phịch xuống chiếc ghế dài và ăn ngẫu nhiên món mì.

- Họ đã có một người biết bơi.

- Không. Đó là chuyện của anh với mẹ. Em bói bài.

Như thế tôi đã không cho nó biết mọi thứ mà mẹ đã cho tôi biết. Cách loại bỏ không khí và giãn xương sườn, thời điểm để cho nước dìm cơ thể xuống, thời điểm có thể mỉm cười. Tôi nhớ lại hồi nó còn nhỏ, mặc bộ đồ tắm chấm bi, mái tóc đen bồng bênh quanh nó giống như mái tóc của mẹ tôi, mỉm cười với tôi từ dưới nước khi tôi đếm. Tám mươi chín Mississippi, chín mươi Mississippi. - Tôi đã có một số đầu mối. Tôi đã gửi đơn xin việc và ngày mai tôi sẽ gọi điện cho một công ty săn đầu người. Tôi sẽ làm được.

- Sẽ rất vui nếu anh đi với em. Em thấy lo khi anh ở một mình trong ngôi nhà này. - Elona phóng tầm mắt ra xung quanh, nhìn kỹ từng vết nứt, từng cái lỗ mới xuất hiện sau khi nó rời đi - Đôi lúc em thấy nhớ anh.

Tôi ngồi xuống sàn nhà, còn em gái tôi vẫn ngồi trên ghế, nhưng một phần nhỏ trong chúng tôi chạm vào nhau.

- Em khiến anh thấy sợ khi em gọi cho anh đấy. Có chuyện gì liên quan đến một buổi bói bài tồi tệ hả?

- Em không muốn nói về chuyện đó. - Enola nắm vào tay ghế, thò một ngón tay nhỏ bé vào một cái lỗ trên áo - Tại sao anh lại để đồ ở phòng khách thế?

- Như vậy sẽ dễ dàng hơn. Máy tính ở ngoài này. Săn việc sẽ thuận lợi hơn.

- Không khí ở đây có mùi kỳ cục. Có phải nó luôn có mùi như thế này không?

- Em cho là có mùi như thế nào? - Trước đây nó thường có mùi cà phê

và mùi đun nấu, trộn lẫn với một chút mùi đại dương. Enola thả người xuống ngồi cạnh tôi thành một đồng thù lù, một sự tiếp đất không cần cố gắng. Nó cầm một tờ giấy giải trí, lơ đãng cuộn tờ giấy lại quanh ngón cái. Đó là tờ Circus Ephemera, năm 1981. Có một đoạn trích dẫn nhỏ về những người nhảy cầu, một đoạn trích đề cập qua loa về bà tôi. Nó lăn tờ giấy giữa ngón cái và ngón trỏ, như một người châu Âu lăn một điếu thuốc lá.

- Thôi đi. Em về nhà chỉ để xía vào chuyện đồ đạc của anh sao?

- Đừng có nhìn em như thế. Lâu lắm rồi mình mới gặp nhau. - Nó định nói điều gì đó khác, nhưng rồi quyết định không nói, thay vậy nó nói - Em đã nói chuyện với bác Frank. Bác ấy nói ngôi nhà có thể đi tong.

- Em đã gọi cho bác Frank sao? Sao em lại gọi cho bác ấy?

- Để báo cho bác ấy biết rằng em sẽ ghé qua. Em nghĩ gặp lại bác ấy là một chuyện tốt. Đúng vậy không anh?

- Về ngôi nhà sao? Anh không biết. Có lẽ vậy.

- Anh nên đi với em. - Nó với tay ra lấy một cuốn sách trên mặt bàn tôi - *Truyền thuyết và Thơ ca về Baltic*. Của Peter Bolokhovskis, cuốn sách mà mẹ đã đọc cho tôi. Nó bẻ gập gáy sách, suýt làm gãy nó.

- Em hãy bỏ cuốn đó xuống, được chứ? Cuốn này rất khó kiếm đấy. - Và bị đánh cắp nữa.

Elona thả cuốn sách xuống ghế, nó rơi mở đến bức tranh một người đàn ông đang tựa người vào cây cạnh một dòng sông. Tôi nhớ câu chuyện này. Người đàn ông này bị một nữ thần nước quyến rũ, tôi nghĩ đó là Rusalka. Những trẻ em và gái trinh còn một nửa linh hồn đã chết mà không được rửa tội. Mỗi một nền văn hóa đều có những nữ thần nước, người cá, yêu tinh cá. Ở Mỹ chúng tôi không đặt tên cho họ.

- Em xin lỗi vì đã bỏ đi như thế. - Enola nói.

- Được rồi.

- Em biết anh đang cố gắng.

- Cám ơn em!

Enola vòng tay ôm lấy tôi, đầu ngả vào vai tôi. Chúng tôi cứ như vậy, nhìn vào bức tường, nhìn bất cứ đâu trừ chúng tôi. Nó huých khuỷu tay về hướng một cuốn sách:

- Anh có thể giúp em một chuyện không?

- Chắc chắn rồi.

- Hãy đọc cuốn sách đó cho em. Trước đây em rất thích mỗi khi anh đọc cho em nghe. Không ai làm thế khi chúng ta lớn cả.

Đó là cuốn của Bolokhovskis. Nó muốn tôi đọc truyện *Đại bàng*. Tôi đã đọc cho nó nghe. Thật chậm rãi, giống như mẹ tôi. Câu chuyện kể về con gái một người nông dân trở thành nữ hoàng xứ Serpents, và những đứa con của cô ấy bị biến thành những cái cây run rẩy. Tất cả những câu chuyện dân gian đều có một cái giá. Enola im lặng lắng nghe, tì trán vào vai tôi, để tôi nhớ về nó.

Sau đó, khi hoàng hôn buông xuống, chân tôi đã bị tê cứng. Enola nói:

- Đó là một chặng đường lái xe dài, đầu em đang đau như búa bổ. Em cần phải ngủ thôi.

Tôi dùng tay xoa đầu nó đến rối bù. Tôi muốn hỏi tại sao con bé lại cắt tóc, nhưng lại thôi.

- Phòng ngủ của em vẫn nguyên si. Anh không sờ mó gì vào nó cả.

Elona chạy nhanh ra hành lang. Cánh cửa cọt kẹt mở ra.

- Anh không thể kiểm soát ít nhất một cái chăn mới sao?

Đó không phải là một đêm vui vẻ với chúng tôi.

Tôi đang nheo mắt nhìn một bản sao tồi tệ thì những chiếc đèn pha ô tô khiến căn phòng đột nhiên bừng sáng. Tôi nhìn đồng hồ. Lúc này đã là 9 giờ 30 phút. Lẽ ra tôi phải đến nhà Alice lúc 8 giờ. Đúng, đó là ô tô của cô ấy, và đúng, cô ấy đang lái xe vào nhà. Mặc quần jeans và áo phông, tóc buông xoã. Tôi nhìn quanh quất. Đồ đạc của tôi ở khắp mọi nơi, quần áo, giấy tờ, sách vở, vỏ gói mì. *Chết tiệt.*

Tôi cản đường cô ấy ở bậc thang đầu tiên, đứng dựa người vào ngói nhà, lưng áp vào ván ộp. Tôi nên mời cô ấy vào nhà, nhưng căn hộ của cô ấy sạch sẽ, mang phong cách người lớn, và có một chiếc giường chất chống gối.

- Anh quên băng mắt. Anh rất xin lỗi.

Cô ấy xoay tròn những chiếc chìa khóa trong tay, rồi lại đập chúng vào hông mình.

- Anh suốt ngày nói như vậy thôi.

- Anh nghiêm túc đấy. Chờ anh năm phút nhé!

- Xe của ai đấy? - Alice hất hàm về phía chiếc Olds.

- Xe của Elona. Hôm nay con bé mới về nhà. Bọn anh đang nói chuyện và anh quên băng mắt cuộc hẹn với em.

- Cô bé đã về đây sao? - Alice bắt chéo tay trước eo, người khểnh đưa. Tôi không biết Alice nghĩ gì về Elona, không hẳn là biết. Tất cả những gì cô ấy biết về em gái tôi là từ rất lâu rồi, hoặc từ những gì tôi kể. *Đáng ghét, ích kỷ, trẻ con, điên khùng, vô vị.* Có lẽ tôi đã nói như vậy, có lẽ là với Alice. - Em nên chào cô bé. - Cô ấy nói và nhìn về phía

cửa sổ. Tôi nói rằng Enola đã đi ngủ rồi. Cô ấy nhướn mày - Anh không muốn em vào nhà sao?

- Không. Có. Thực sự là con bé đã ngủ rồi. Anh muốn em vào nhà, nhưng anh thấy xấu hổ bởi vì đó là một bãi chiến trường, đồ đạc của anh ở khắp mọi nơi, và tối nay anh đã vô cùng rối loạn rồi.

Alice mỉm cười. Sau đó tôi cũng cười.

- Không sao. - Cô ấy đi qua tôi, xông vào trước khi tôi có thể ngăn cô ấy.

Khi đến giữa phòng khách, Alice đi thật chậm theo một vòng tròn, như thể cô ấy đang xem xét một phòng tranh. Cát dưới đôi dép xỏ ngón của cô ấy kêu lạo xạo. Chúng tôi ngấm nhìn tất cả, giấy tờ, quần áo, những vết nứt, và những tấm ván sàn long ra. Tôi nhai những đầu ngón tay.

- Chà! - Cô ấy nói.

- Anh biết. Anh sẽ tìm chỗ cho em ngồi, nhưng sẽ là trong gian bếp đấy.

- Không, không. Không sao mà. - Cô ấy nhìn ra hành lang. Có ba cánh cửa, một cánh cửa là cửa em gái tôi, một cánh cửa không phù hợp với tôi hay với một vị khách, và cánh cửa kia là cửa thần chết. Chúng tôi sẽ phải co mình lại trên đi văng cùng với đồng sách vở và quần áo của tôi - Ở nơi làm việc, anh luôn luôn gợn gàng.

- Thoát ly thực tế chăng?

Cô ấy khẽ cười. Ơn Chúa. Tôi gợi ý chúng tôi đến nhà cô ấy.

- Anh chỉ cần năm phút thôi.

Cô ấy bảo tôi không cần lo lắng về chuyện đó:

- Elona đã về nhà. Hai anh em anh nên dành thời gian bên nhau.

Nói rồi cô ấy bước ra bậc thang trước và rồi chúng tôi hôn nhau kiểu chiếu lệ. Bởi vì cô ấy đã thấy ngôi nhà, hay bởi vì cha mẹ cô ấy đang ở bên kia đường? Ánh đèn hành lang nhà họ vẫn sáng. Tôi lại nói lời xin lỗi, lần này cô ấy cầm tay tôi, siết chặt những ngón tay tôi.

Có một điểm hoàn hảo giữa ngón cái và những ngón tay khác của cô ấy đã trở nên nhẵn và cứng vì một chiếc cần câu. Một ánh sáng chiếu giữa hai chúng tôi, và chúng tôi ôm nhau thêm một phút nữa.

- Lần tới anh hãy gọi điện nhé!

- Được rồi. - Tôi đáp lại.

Tôi vẫn ở bên ngoài cho đến khi chiếc xe của Alice khuất dạng.

Tôi gửi một hồ sơ xin việc cho vị trí nhân viên lưu trữ bằng hình. Tôi chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực này, nhưng đáng để thử. Blue Point gửi lại cho tôi một tin nhắn. Vị trí này đã có người. Tôi lắng nghe tiếng nước đập vào vách đá, và để tâm trí mình chạy đua với những suy nghĩ về Alice, về ngôi nhà sụp trong nước, về những người phụ nữ đã chết đuối đó. Tôi đã cố gắng ngủ, song không nổi. Tôi không cố nữa mà chuyển sang đọc sách.

Sau đó tôi nghe thấy một tiếng sột nhẹ phát ra từ phòng Enola, tiếng giấy trượt trên giấy. Tôi nhìn vào đó.

- Đây, em vẫn thức.

Nó ngồi bắt chéo chân, khom lưng ở giữa phòng. Người nó khể đung đưa, như thể đang cầu nguyện. Những hàng bài Tarot được trải trên sàn nhà, mặt ngửa lên. Nó trải sáu hàng, mỗi hàng sáu lá bài, nhanh như một người chia bài lão luyện ở sòng bạc. Những lá bài di chuyển như một

dòng sông. Con bé vừa đặt lá bài cuối cùng xuống thì nó đã vốc toàn bộ những lá bài đã trải ra chỉ trong một bàn tay, tráo tráo, và bắt đầu trải một lượt mới trên sàn.

- Enola?

Con bé không trả lời. Nó đang luyện tập. Nó không cần phải làm thế, động tác của nó quá nhịp nhàng rồi. Cỗ bài đã mòn vẹt, lưng bài bạc màu và ngả vàng. Chắc hẳn trước đây nó là màu cam, hay màu đỏ, nhưng giờ đó chỉ là một chút gợi ý từ những mặt bên tã tươi. Giấy cũ, loại giấy không nên xuất hiện trong độ ẩm này. Các hình ảnh rất khó nhìn, nhưng trông chúng rất gan góc, xù xì, có thể là được vẽ bằng tay. Enola lại thu những quân bài đã trải ra, thật nhanh nhẹn. Tôi quan sát nó lặp lại những trình tự này, tráo bài, lật bài, tráo bài. Như có một ma lực.

Tôi lại gọi tên con bé. Nó không nghe thấy. Không nhìn thấy tôi.

Tôi kéo cửa đóng lại. Tôi đang ở trong phòng khách và nhìn vào cuốn *Những nguyên lý tiên tri* thì tôi bỗng nhớ ra. Tôi đã từng nhìn thấy một ai đó chia bài như vậy - lúc đêm muộn trên chiếc bàn phòng bếp hình vuông viền kim loại của chúng tôi, cha tôi nài nỉ bà dừng lại, nài nỉ bà lên giường. Bà tiếp tục trải bày, lắc lư trên ghế. Những lá bài lướt qua và sột soạt. Cha tôi thì thào: "Paulina, xin em!".

Có điều gì đó không ổn với Enola.

Tôi cầm điện thoại ra ngoài. Màn đêm ấm áp và ẩm ướt. Ông ấy trả lời khi chuông reo đến hồi thứ sáu.

- Simon hả? ôi trời, giờ đã muộn rồi.

- Tôi xin lỗi!

- Đợi một chút. - Tôi nghe thấy ông ấy xin cáo lui và tiếng lẩm bẩm

nhẹ nhàng của một người phụ nữ mà tôi cho là vợ ông ấy. Tiếp đó là những tiếng lê chân, tiếng cánh cửa mở và đóng lại - Có chuyện gì thế?

- Tôi tìm thấy một thứ.

- Thứ gì?

- Nó liên quan đến gia đình tôi. Tôi nghĩ nó có trong cuốn sách, như ông đã nghĩ. Nhưng còn một điều nữa: họ chết. Tất nhiên là họ chết và đều chết trẻ, *rất trẻ*. Đa phần là chết đuối. Tất cả mọi phụ nữ. - Đầu dây bên kia im lặng. Tôi nghe thấy tiếng sóng, tiếng ve sầu, tiếng máu trong tai tôi - Martin? ông biết mẹ tôi. Việc bà tự tử.

- Bà ấy chết đuối. - Martin lên tiếng sau một hồi im lặng.

- Bà tôi cũng chết đuối, rồi đến mẹ tôi, và cứ thế.

- Tôi... Ôi! - Hầu như đó chỉ là một tiếng thở phì phì khô khốc.

- Hôm nay em gái tôi về nhà. Nó đang hành động giống hệt mẹ tôi.

Sau một khắc im lặng, ông ấy lên tiếng:

- Tôi cho rằng việc này thật đáng lo ngại, khi xét đến lần giải bài mới đây của cậu. Tôi xin lỗi về chuyện đó.

- Tôi không tin vào những lời nguyên. Tôi thích thực tế.

Tôi nghe thấy một tiếng nuốt xuống khẽ khàng, từ cách xa hàng ngàn dặm.

- Tất nhiên rồi. - Ông ấy mau mắn nói - Và khi được đưa ra với một bằng chứng nhất định, việc điều tra sẽ không phải là không có cơ sở.

- Có thể đó là rối loạn cảm xúc theo mùa. Mức serotonin thấp.

- Rất có thể. - Ông ấy đồng tình.

- Cũng vậy thôi, tôi muốn tìm khởi nguồn, nguyên do, nếu như có một nguyên do. Phòng khi tôi có thể làm được bất cứ điều gì.

- Tất nhiên rồi, tất nhiên rồi.
- Miễn là có bất cứ điều gì cần phải làm.

Churchwarry nhất trí. Tôi có thể cảm thấy cả hai chúng tôi đang vờn quanh một thứ gì đó, mỗi người chúng tôi, đợi người kia nói trước. Ông ấy bắt đầu:

- Nếu cậu nghĩ tôi có thể giúp đỡ...
- Ông làm công việc này bao lâu rồi?
- Cha tôi mở hiệu sách từ hồi ông còn trẻ, cũng khá lâu rồi.
- Vậy ông có số liên lạc của những người có thể tìm được một cuốn sách khó tìm nào đó chứ?

Ông ấy ho:

- Simon, tôi thường là người mà mọi người tìm đến khi họ cần tìm thứ gì đó không thể. Bất kể cậu cần gì, tôi rất vui lòng được giúp đỡ. Tôi sẽ coi đó như là một cuộc phiêu lưu. Số mệnh. - Ông ấy nói, dù những lời ông thốt ra hầu như không được vui cho lắm.

Có quá nhiều nơi có thể bắt đầu - người chủ của cuốn sách, Hermelius Peabody, mối quan hệ của ông ta với Bess Visser, Ryzhkova và những lá bài Tarot, và một cậu bé người rừng có liên quan gì đến chuyện đó. Tôi nói:

- Tôi nghĩ tôi cần biết một chút về những lời nguyện.

Ở phía sau, tôi nghe thấy những lá bài của Enola sột soạt trên những ngón tay, loẹt quẹt với mỗi lần trải bài.

Hôm nay là ngày 14 tháng 7. Tôi còn mười ngày nữa.

8.

Làm trò dưới nước là một sự tra tấn - chết đuối mà không chết đuối - song Evangeline có thể cam chịu. Khi chàng trai cầm đưa cô đến trước mặt Hermelius Peabody, cô biết sẽ có chuyện xảy ra, nhưng ánh mắt của chàng trai trẻ ấm áp đến độ khi anh cầm lấy bàn tay cô, cô đã đi theo.

Đã quen với những chiếc váy giản dị và người dân Kromeskill, Evangeline thấy choáng váng với phong cách và diện mạo của Peabody. Cô không biết phải nhìn vào đâu - bộ quần áo diêm dúa, bên trong cổ xe ngựa loè loẹt, hay chàng trai trẻ với mái tóc buộc bằng vài tím có nước da tối đến mức gần như là màu đen.

- Thật tình cờ! Một cô gái rất ấn tượng, phải không? - Peabody nói bằng giọng rung rung, ông xem xét cô gái từ đầu đến chân, và dưới cái nhìn ấy, cô có cảm giác như chân mình bắt rễ xuống ván sàn. Ở cuối cổ xe, chàng trai trẻ ngồi trên một chiếc giường nhỏ mở ra từ vách xe. Anh cũng nhìn chằm chằm vào cô, nhưng cô thấy yên lòng hơn.

- Cô nói cô là Evangeline hả? Một cái tên nghe có vẻ tao nhã đấy. Đúng, cô sẽ giữ nó. - Ông đâm mạnh đuôi bút lông ngỗng vào cuốn sách bọc da trước khi quay đầu sang chàng trai trẻ trong xe - Cô đã gặp Amos của chúng tôi.

- Vâng.

Ông già cất bước, một việc đòi hỏi ông phải hơi khom người, và khiến cho khuỷu tay bọc nhung của ông quét vào cánh tay cô gái.

- Trông cô giống như một người vừa mới chạy vậy.

- Không phải vậy, thưa ngài. - Cô gái đáp.

- Gớm! Cô là kẻ nói dối đại tài. - Ông ta cười, tay vỗ vào bụng - Ngay cả ta thỉnh thoảng cũng phải chạy. Cô có gia đình không?

- Không.

Một nụ cười xéch đến tận mang tai hé lộ phía sau bộ ria dài.

- Tốt. Ở đây tất cả chúng ta đều mồ côi cả. Ví dụ như chàng trai trẻ tuyệt vời này. - Ông ta ra hiệu về phía Amos - Không họ hàng thân thích. Ngoài ra thì còn bị câm nữa, một chàng trai tội nghiệp. Còn ta hả? Mẹ ta cũng mất từ rất lâu rồi, có thể Chúa Lòng Lạnh đang giữ bà bên cạnh. - Ông ta vung mạnh tay kiếu thuần thực.

Vậy là chàng trai trẻ bị câm. Cô nhớ anh chạm vào cô rất nhẹ nhàng, lòng bàn tay anh thô ráp như cửa một tá điền. Anh đang quan sát với vẻ vô cùng tò mò.

- Thế cô làm gì hả cô gái? - Peabody hỏi.

- Làm gì sao?

- Tất cả chúng ta đều phải làm điều gì đó. trong khi chúng tôi rất vui vì có cô, nhưng nói thẳng ra, chúng ta phải làm ăn. - Cái lưỡi ông ta nấn ná ở từ đó - Mỗi người chúng ta phải tự lo cho mình. Chính ta cũng vậy. - Ông ta lè nhè - Ta điều hành những việc diễn ra hàng ngày, lên lộ trình, nói khi cần phải nói và quản lý bất kỳ lợi nhuận nào chúng ta kiếm được. Amos đang học trở thành thầy bói, và thỉnh thoảng là Cậu bé Rừng xanh.

Khuôn mặt câm lặng đó đột ngột đỏ lựng lên. Amos nhìn xuống đôi chân trần đầy bụi bẩn.

- Dù ta là người rộng lượng, song ta cũng không có đủ khả năng nhận một người không có khả năng kiếm tiền. Vì vậy, cô bé đáng yêu, cô sẽ làm gì?

Tôi giết người. Tôi là một kẻ giết người. Cô cần môi và nghĩ đến những lời bà Visser đã nói về lễ rửa tội từ lâu của cô, đến thứ bà đã phát hiện ở lòng sông lạnh ngắt.

- Tôi nín thở. Ý tôi là tôi bơi.

Một bên lông mày trắng nhướn lên bên dưới vành chiếc mũ quần.

- Bơi giỏi?

- Thưa ngài, chính xác là tôi không thể bị chết đuối.

Mép Peabody giật giật:

- Tuyệt! - Ông ta viết cái gì đó vào cuốn sách - Thật tốt là cô rất xinh xắn. - Ông ta lăm bằm - Người đẹp không thể chết đuối, một người cá, rất tuyệt vời. Tốt lắm, chàng trai trẻ sẽ giúp cô sắp xếp chỗ ở. Chúng tôi không thể từ chối cô được.

Suốt buổi đêm, Peabody đã phác thảo ra hàng ngàn cách để phoir bày người cá. Không chỉ đơn thuần là cô gái nín thở, mà ông còn cần có một cái thuyền chứa kha khá nước, nhưng đủ nhỏ để vận chuyển - hơi khác cái thùng một chút, có thể ngồi xỏm được, và không lớn như cái thùng to ủ rượu. Ông tưởng tượng nó có thể tháo được, có đai, và mảnh gỗ cong có thể đập bẹp, phòng khi cô gái không tài năng như cô đã hứa. Ông viết nguệch ngoạc cho đến khi cây nến cuối cùng tắt lụi, khiến ông bị bao trùm trong bóng tối.

Sau một buổi tung hứng riêng tư do Melina đảm nhiệm giúp đàm phán một giá cả thuận lợi, Peabody đã đặt đóng thùng chỗ một người thợ

Scotland ở Tarrytown. Chiếc thùng hoàn thiện thật đơn giản. Đó là một công trình có những cái đai hằn vết búa quanh những mảnh gỗ cong được xếp khít hoàn hảo, đủ rộng để chứa nước để bơi, song lại đủ thấp để một người đàn ông đang đứng có thể nhìn thấy bề sâu của nó.

trong khi đợi chiếc thùng được hoàn thành, Peabody bảo Benno bắt tay vào làm một loạt những chiếc ghế dài nhỏ đủ chỗ cho mười người. với sự giúp đỡ của Amos, Benno đã biến những chiếc hòm đựng trang phục và một cái chậu giặt thành những tấm ván đứng chắc chắn.

Suốt cả một buổi chiều quai búa và sửa chữa, Benno tình cờ nhận xét:

- Cô gái người cá đó khá ấn tượng. Tôi đã thấy cậu nhìn cô ấy.

Amos gật đầu. Những mảnh gỗ bào rơi ra khi Benno đục một mối nối.

- Không duyên dáng như Melina, nhưng xinh đẹp.

Amos giữ chặt một tấm ván và nghiêng đầu. Anh hầu như không nghĩ một chút nào về Melina kể từ khi Evangeline tới.

- Cậu hy vọng rằng cô ấy sẽ ở cùng chúng ta?

Ngực Amos thắt lại, đó là một cảm xúc anh không biết đặt tên là gì. Và anh nhún vai.

- Tốt nhất là không nên mong chờ cho tới khi chúng ta biết cô ấy định ở với chúng ta bao lâu. Hãy nghĩ xem cô ấy sẽ chịu đựng như thế nào.

Amos nhìn chăm chăm vào tấm ván, không muốn trả lời bạn anh. Không nghĩ đến Evangeline là điều không thể.

Mỗi người trong nhóm lần lượt đổ từng xô nước vào thùng, trừ Peabody và bà Ryzhkova, bởi bàn tay và tấm lưng của họ không thể chịu nổi công việc này. Peabody xem xét mọi người làm việc, giao nhiệm vụ

và chỉ dẫn, trong khi ông nghiên ngẫm lại cách giới thiệu về màn trình diễn của Evangeline.

Cô là một người cá của hòn đảo Atlantis đã bị chìm từ lâu, một phép màu của những vùng biển thần bí và bí mật. Peabody đã mượn một họa sĩ vẽ một ấm áp thích mô tả Evangeline với một vây đuôi dài.

Cô tỏ ý lo ngại rằng mọi người sẽ thất vọng khi cô không thực sự sở hữu thứ đó. Peabody đáp lại:

- Cô rất xinh đẹp. Tất cả những vấn đề khác chỉ là chuyện nhỏ, miễn là cô nín thở và thể hiện được những màn trình diễn điêu luyện dưới nước. - Ông yêu cầu cô mặc một chiếc đầm dài trắng, nó sẽ phập phồng xung quanh khi cô bước vào thùng.

Phần đầu tiên không có gì là đau đớn, chủ yếu là cần đến kỹ năng bơi lội, màn bơi ngửa của cô trở nên ngoan ngoãn, lượn khúc nhờ có chiếc đầm ướt và mái tóc màu xanh đen. Khi cô dừng lại để mỉm cười và vẫy tay, Peabody sẽ nói lan man về nguồn gốc bí ẩn của cô. Sau đó cô sẽ đập tay vào không khí, vồ vào thùng và hét lên:

- Lặn!

Cô nín thở và lặn xuống đáy thùng, chiếc váy của cô bồng bênh ở trên trong khi Peabody nói, giọng ông rung động cả mặt nước. Ông khích lệ khán giả đếm nếu họ có thể, và ông bắt đầu một màn độc thoại dài dòng, bí hiểm.

- Những đau đớn và những nỗi kinh hoàng của biển sâu, thưa các quý ông và quý bà. Sinh vật đáng thương này, dưới vỏ bọc của một cô gái, đã đương đầu với tất cả! Và nếu là các vị, các vị có sống nổi không? - Đến đây ông chỉ một ngón tay vào cậu bé nhỏ nhất trong đám đông - Chàng trai, *cậu* có sống nổi không?

Evangeline đơn độc và sợ hãi phía dưới làn nước. Khi nhắm mắt lại, cô tưởng tượng ra hình ảnh đôi môi bầm tím của bà Visser hỏi tại sao cô lại làm thế. Khi nước ép chặt vào bụng và lồng ngực, vuốt ve cô, cô có cảm giác như đó là bàn tay, giọng nói của bà cô, đang cầu xin. *Làm ơn!*

Rất lâu sau màn trình diễn bắt đầu, Peabody gõ tay vào thành thùng, ra hiệu cho Evangeline trồi lên. Cô khoả rộng hai cánh tay để cho ống tay áo của cô trông như đôi cánh, và nổi lên, đầu tiên là đỉnh đầu, sau đó là đôi mắt và rồi cô chậm chậm mở mắt ra. Cô mỉm cười nụ cười của một diễn viên mà Peabody đã dạy cô. Khi bờ vai đã lên khỏi mặt nước, cô bắt đầu hít thở. Khi hai lá phổi đã căng đầy không khí, chiếc váy bám chặt vào người cô khiến cho cô trông như một bức tượng thần Vệ Nữ phía trên những cơn sóng. Ban đầu, những cái liếc mắt đều cáng của đàn ông khiến cô xấu hổ, nhưng dần dần, cô đã trở nên quen với điều đó và cảm thấy bình thường hơn.

Có hai cặp mắt lúc nào cũng quan sát cô, một cặp mắt là của một người đàn ông có sẹo, cặp mắt kia là của một chàng trai câm lặng.

Khi họ di chuyển trên những con đường lầy lội từ thị trấn này đến thị trấn khác, cái chậu của Evangeline đã trở thành chiếc giường của cô, thành chậu được lật lên và trải nệm rơm, tạo thành một chỗ ở phù hợp, có một tấm vải dầu ở phía trước để che chắn mưa và gió, đem đến cho cô một chút riêng tư. Cô đóng móc ở bên ngoài những mảnh gỗ cong để mắc màn mà Melina đã đưa cho cô, biến cái chậu trở thành một kiểu căn phòng kín đáo.

Dù không cố ý, song cô thấy mình đang quan sát chàng thấy bói câm lặng. Anh có phong cách nhanh nhẹn giống loài thú và rất tốt bụng, nhưng cô thường thấy anh nhìn chằm chằm vào mình. Lúc đó, anh

thường hướng ánh mắt đến chỗ khác, song không hiểu sao cô vẫn thấy mình như đã bị phơi bày, như thể anh biết bí mật của cô. Anh thường mang chân đến để phủ lên những chỗ rơm cứng đâm xuyên qua chiếu và anh đảm bảo rằng những vết nứt trên chậu được bít lại chắc chắn bằng dầu hắc ín, anh lần ngón tay dọc những mảnh gỗ để xem nó có xê dịch hay không. Anh ở lại cho đến khi Evangeline kéo tấm vải dầu chắc chắn phía trước chậu và nhẹ nhàng nói với anh:

- Chúc ngủ ngon, Amos!

Evangeline không biết rằng anh vẫn nán lại cho tới khi anh chắc chắn rằng cô đã ngủ. Cô chỉ lặng lẽ mãn nguyện khi kéo tấm vải xuống vào mỗi đêm. Cô bắt đầu băn khoăn nếu anh có một giọng nói, không hiểu nó sẽ nghe như thế nào. Peabody nói rằng Amos bị câm nhưng ông không bao giờ nói lý do tại sao, có lẽ anh ấy đã từng bị ốm nặng. Cô tự hỏi không hiểu anh có tạo ra được bất kỳ âm thanh nào không, và anh nói những lời tiên đoán như thế nào nếu anh không thể nói được.

Trong khi Amos mơ những giấc mơ của một Cậu bé Rừng xanh - có những đầm lầy dồi dào muông thú, có những đám rong rêu mềm mại để anh ngủ ngon lành trên đó, có sự sảng khoái của những dòng sông mát lạnh áp vào da thịt, có một cô gái đáng yêu trong nước, mái tóc bông bênh xung quanh như thảm cỏ - thì những giấc mơ của Evangeline lại u ám hơn nhiều. Cô mơ đến việc bò ra khỏi ngôi nhà màu xám ở Kromeskill, đầu gối đẫm máu, bùn đóng cứng lại cùng với lá thông. Lúc nào bà cô cũng đi theo cô, khuôn mặt tím tái, cầu xin lòng nhân từ và sự cứu giúp. *Tại sao? Tại sao? Bà rất yêu cháu.*

Gánh xiếc đang rời Philadelphia để đến những ngôi nhà gạch có đầu nhọn ở New Castle thì bầu trời nổi gió và mưa trút xuống đe dọa sẽ cuốn

trôi cả bầy thú. Con ngựa nhỏ đá chân và lồng lên bên trong xe ngựa của mình, con lạc đà rít lên như một đứa trẻ bị thương. Lo sợ rằng việc cố gắng đi tiếp sẽ khiến chúng bị sa lầy, Peabody lệnh cho tất cả các cỗ xe dừng lại cho đến khi mưa tạnh. Màn đêm buông xuống với hơi nóng dày đặc buộc mọi người phải lên giường đi ngủ. Không khí nặng nề với những đám mây mưa, bầu trời như một quả cân kéo Evangeline xuống như bà của cô đã từng làm. Cô ngủ một giấc ngủ bồn chồn, không yên vì tội lỗi.

Nó bắt đầu với giấc mơ về việc chạy trốn, đầu gối đầm máu và thở hổn hển. Nó kết thúc bằng việc cô bị vật ngã xuống sàn bếp, lòng bàn tay bà cô siết chặt cổ họng cô, cạy mở đôi môi cô, đổ liên tiếp những bình nước nóng bỏng vào đó. Nước nóng chảy tràn miệng cô, đốt cháy ruột gan cô, đổ đầy những nơi trống trải mà tội lỗi đã đục khoét.

Tiếng hét của cô vang khắp khu cắm trại, khiến những người ở gần phải giật mình. Amos tỉnh giấc. Anh đánh hơi không khí và lắng nghe. Âm thanh vang vọng đó quét qua làn da anh như điện giật. Anh nhảy khỏi giường mình trong cỗ xe của Peabody, vung tấm màn nhưng ra phía sau, và đi theo âm thanh đó.

Ngón chân lún xuống đất mềm, anh bò về phía cái chậu dựng đứng. Đôi bàn tay ngập ngừng kéo tấm vải dầu và màn về phía sau. Đôi mắt hoang dại nhìn chăm chú. Bên trong cái chậu cong cong Evangeline đang quẫy đạp và đấm đá, đó không phải là cô gái anh thấy nổi lên khỏi mặt nước, mà là một con thú bị mắc bẫy. Anh lắng nghe. Evangeline thở hổn hển. Không, cô đang bị nghẹt thở. Cô không thể thở nổi, đang trở mình, đang có gì đó không ổn, đang sợ hãi.

Anh trèo vào ngội bên cô, lướt những ngón tay mình lên má cô. Anh áp

một bàn tay lên vai cô và cảm thấy một cái giật. *Lại đây.* Anh lắc nhẹ người cô, ngạc nhiên vì làn da mềm mại của cô, và cảm giác làn da đó thật mát lạnh dù trời rất nóng.

Evangeline mở mắt ra. Cô giật nảy lên, đập mạnh người vào những tấm ván chậu, miệng cô đang cử động, song chẳng có âm thanh nào phát ra. Amos hiểu. Có quá nhiều âm thanh, nó không thể thoát ra cùng một lúc được. Cô rùng mình.

Amos chạm vào xương đòn của Evangeline. Cánh tay cô vòng quanh người Amos và anh nhận thấy có một vết lằn đỏ thẫm trên vai cô. Đó là một điều thú vị. Anh lần theo dấu vết, dùng những đầu ngón tay khoanh tròn lại. Một vết đen lốm đốm trên làn da cô, một vết đỏ đi vào quá sâu - sao một vết bầm tím lại có thể đáng yêu đến vậy chứ? Amos cố gắng đưa cô ra khỏi giường, thoát khỏi con ác mộng. Anh kéo mạnh tay cô, song cô chỉ càng bám chặt hơn và la hét nhiều hơn. Những giọt lệ tuôn rơi, không hiểu tại sao, nhưng nó khiến anh cảm thấy mình cần phải ôm lấy cô. Khi anh cố gắng đặt Evangeline xuống, để đưa cô trở lại giấc ngủ, cô không cử động, cảm thấy như có một thứ gì đó ấm áp không tự hình trong đầu mình, một ký ức mờ nhạt, một thứ gì đó từ xa xưa, khi anh còn nhỏ.

Rằng họ sẽ cùng nằm xuống, rằng anh sẽ cuộn tròn trên chiếu với cô gái rất mềm mại có đầu gối củ lạc và vết bầm tím đáng yêu. Cô nằm ngủ. Đúng, Evangeline có thể ngủ. Amos quyết định rằng anh sẽ thức. Để đề phòng. Cô rất sợ hãi và mềm mại như lông tơ.

Mong muốn tống khứ không khí hôi hám và những linh hồn xấu xa ra khỏi cỗ xe của mình, bà Ryzhkova đã mở cửa cỗ xe ngựa và nhìn sang

bên khu đất phá hoang ngập nước. Và rồi bà nghe thấy tiếng la hét. Bà rùng mình, đó là cái lạnh một người phụ nữ cảm nhận được khi thần chết gọi tên mình. Bà đã từng nghe thấy âm thanh này, đã vượt bao đại dương để trốn tránh nó. Bà nhắm mắt thật nhanh, song chỉ thấy hình ảnh một bàn tay xanh xao của đàn ông với những đầu ngón tay vuông vức quen thuộc biến mất bên dưới lòng một con suối lạnh lẽo. Khi mở mắt ra, bà thấy bóng người học việc của mình đang chạy. Đến nơi cô gái người cá đang ngủ. Môi bà cong lên. Bà nhổ nước miếng để không phải nói từ đó ra, nhưng cái tên đó không thể nào kìm lại được:

- *Nữ thần nước.*

Khi bình minh bắt đầu ló rạng, Peabody thấy họ ở bên nhau, một bó những cơ thể mệt mỏi, bị chôn vùi một nửa trong rơm của một cái chiếu rách nát. Cánh tay Amos ôm chặt lấy bả vai của Evangeline, ngón tay anh chạm vào một vết bầm xấu xí. Họ tạo thành một câu đố nối với nhau một cách kỳ cục, nhưng hoàn hảo. Đã nhiều năm rồi ông không có một khát khao mãnh liệt như chàng trai, ít nhất là mười năm kể từ khi vợ ông qua đời. Ông muốn vỗ nhẹ vào đầu chàng trai, muốn xoa cho mái tóc của anh rối lên một chút, song lại nghĩ rằng tốt hơn hết là không đánh thức họ. Ông lặng lẽ kéo tấm vải dầu xuống, rồi vỗ nhẹ vào lưng mình, về hài lòng. Một tương lai đầy những đứa trẻ tuyệt vời - những Cậu bé Rừng xanh và người cá, những thầy bói và vũ công - những vẻ đẹp mang lại lợi nhuận.

Để được tặng những cuốn sách đặc biệt, mời bạn vào Group Zalo tại đây <https://zalo.hoimesach.com>

9.

Ngày 15 tháng 7

Tiếng giấy sột soạt đánh thức tôi. Enola đã ngủ dậy, đang ngồi bên bàn, lật giở cuốn sách của tôi, tóc ẹp xuống vì ngủ nghiêng sang một bên. Cánh cửa trước bị rạn nứt, làn gió từ biển thổi vào mang theo cả muối mặn. Tôi ngáp ngấn ngáp dài. Con bé chỉ xuống sàn nhà, nơi có một cốc cà phê bốc khói nghi ngút, mà chẳng buồn liếc nhìn. Cả hai chúng tôi đều biết là không nên nói chuyện trước khi uống cà phê.

Cà phê này thật kinh khủng, nó bị cháy, nhưng vì không phải tự tay làm nên tôi vẫn thấy nó ngon lành. Enola đẩy nhẹ cái ghế về phía sau và uống cốc cà phê của mình.

- Cám ơn!

- Em xem cuốn sách của anh.

- Anh thấy rồi. Anh sẽ rất cảm kích nếu em không lục lọi đồ của anh.

- Những cái tên đó, những người phụ nữ ấy, họ là họ hàng phải không?

- Anh đoán vậy. Em biết những người làm việc trong gánh xiếc rồi đấy. Thật khó mà biết ai thực sự là ai. - Những cái tên có một cách thức biến đổi khi mọi người đắm mình vào những màn biểu diễn và những cuộc sống nặc danh mới, trôi giạt cùng với gió trời.

- Tất cả đều bị chết đuối.

Có điều gì đó trong giọng nói của con bé khiến tôi thốt ra:

- Nguồn tài liệu của anh hơi bất thường.

Enola hơi căng môi:

- Anh nghĩ họ tự tử phải không?

- Có thể đúng, có thể sai. Alice nghĩ vậy. - Thật khó để hợp lý hóa một chuỗi những cái chết như vậy theo bất cứ một cách thức nào khác, song có điều gì đó ở danh sách những người này khiến tôi có cảm giác không được hợp lý - Một số trường hợp có thể là do tai nạn.

- Anh biết là em có thể biết khi nào anh nói dối rồi đấy. Tay trái của anh giật giật kia. - Enola đặt một chân lên mặt bàn. Quần áo của nó nhăn nhúm, chân váy như một tấm khăn trải giường. Con bé bắt đầu nhai ngón tay cái, rồi đập vào bàn tay mình, như kiểu đang bị trừng phạt.

- Nó bắt đầu với cuốn sách, phải vậy không?

- Nó là một bí ẩn. Anh thích những bí ẩn. - Tay tôi có giật giật không? Khi thấy Enola hành động như mẹ tôi, còn chín ngày nữa. Để làm gì? Lúc này Enola đang rất năng động, tràn đầy sức sống. Tôi đã bỏ qua điều gì đó. Liệu nó có liên quan đến tuổi tác không? Mẹ tôi mất khi bà mới chỉ ba mươi hai tuổi. Bà tôi chết trẻ hơn, tôi nghĩ là thế. Celine Duvel, ôi trời! Tôi sẽ phải kiểm tra lại.

- Được rồi, vậy anh cứ tiếp tục nói dối đi. - Enola kéo căng người, khiến từng đốt xương sống của nó nổi khúc - Em muốn đi bơi. Anh hãy lấy bộ đồ tắm của anh đi, trừ phi anh sợ rằng em sẽ chìm nghỉm, hay có lẽ anh nghĩ anh sẽ như vậy. - Nó cười tự mãn, như thể nó biết rằng bụng tôi vừa thắt lại.

Chúng tôi đi xuống cầu thang. Lũ sam lấm chấm ở mép nước, những

hòn đá sáng bóng với cái đuôi của quỳ.

- Ôi, biển có màu xanh! Không có sứa. - Enola lên tiếng, đặt một bàn chân xuống nước - Tuyệt. Em ghét lũ sam chết tiệt. - Nó tìm kiếm một con đường rõ hơn để đi tới vùng nước sâu hơn, nhưng có rất nhiều sam.

- Chúng vô hại mà. Chúng không cắn em đâu.

- Trông chúng như thể đang ủ mưu gì đó. - Rồi con bé xuống nước, chạy về phía trước, đập cho nước bắn tung toé và lặn xuống. Tôi lao theo sau. Chúng tôi thở hổn hển, cười toe toét vì lạnh, và rồi Enola lặn xuống nước, một chồm tóc bập bênh phía trên sóng nước. Tôi vẫn mở mắt dù muối mặn châm chích mắt tôi. Enola ở gần tôi và khuôn mặt nó dài ra như một dây dải rút. Tôi bắt đầu đếm, vì thói quen, có lẽ là vì tò mò nữa. Con bé có thể nín thở bao lâu? Tôi có thể làm vậy bao lâu? Một Mississippi. Hai Mississippi. Enola khua tay thành những vòn tròn nhỏ và lặn sâu hơn. Tôi đi theo. Tám Mississippi.

Simon.

Một phần của bà ở đây, một lời thì thầm của mẹ tôi ở trong nước - một nửa mong mỏi, một nửa sợ hãi. Tất nhiên là bà sẽ ở đây khi mà Enola đã về nhà. Tôi túm lấy tay em gái mình, nó lạnh và trơn như một con cá. Tôi kéo nó về phía mình. Nó mở mắt. Tôi đủ nặng để giữ cả hai chúng tôi ở phía dưới, nếu không Enola có thể nổi lên bênh như một khúc gỗ trôi. Nó nhìn thấy tôi đang đếm bằng ngón tay và lắc đầu. Tôi siết chặt cánh tay nó. Bốn mươi Mississippi.

Simon.

Enola quăn quại, chân giật mạnh, kéo tôi sang một bên. Thật mạnh mẽ và nhanh chóng, chúng tôi trồi lên mặt nước.

- Lạ Chúa, Simon! - Nó thổi phì phì - Anh có biết em làm việc đó đã

bao lâu rồi không? Suýt chết đuối, anh suýt giết chết em rồi.

Giết người. Tôi luôn nghĩ đến khả năng giết người, dù đó không phải là chuyện có thể xảy ra với mẹ tôi. Không đời nào.

- Em thậm chí còn không hết hơi. - Tôi đập mạnh cho nước ra khỏi tai - Em luôn có thể nín thở lâu hơn anh.

- Chà, đã lâu rồi. - Trông nó có vẻ hơi tái người.

Chúng tôi trùm quần áo ra ngoài bộ đồ bơi ướt sũng. Enola nói rằng nó thấy thật tuyệt khi muối khô trên da mình. Nó nói:

- Cảm giác như mùa hè vậy.

Chúng tôi bước về phía bờ biển Tây, gần cầu tàu. Tôi nhìn những đốt xương sống của nó, quá mỏng manh, lúc nào nó cũng mảnh mai, nhưng không quá gầy gò. Khi chạy khỏi bãi biển, chúng tôi leo lên những vách ngăn.

- Anh nghĩ là anh đã nghe thấy thứ gì đó khi chúng ta ở dưới nước. Em có nghe thấy gì không? - Tôi hỏi Enola.

- Làm thế quái nào mà anh có thể nghe thấy khi nước đầy trong tai anh chứ?

- Đừng bận tâm.

Cát tràn qua khu rừng nơi một khu vực gồm những vách ngăn đã lún xuống và cọc gỗ nghiêng xuống eo biển. Chẳng nói chẳng rằng, chúng tôi bắt đầu trèo lên vách đó, bàn chân vùi sâu trong cát và bụi.

Đi được nửa đường thì Enola thở hổn hển:

- Cha sẽ giết chúng ta vì đã làm thế này.

- Có lẽ.

Ông đã bắt quả tang chúng tôi một lần. Chúng tôi chạy khỏi vách đá

và đang chạy lên một con đèo khác, bất thần ông xuất hiện ở rìa vách núi. Ông tóm chặt lấy chúng tôi mạnh đến nỗi nhiều ngày sau đó dấu vân tay của ông vẫn còn in hằn trên cánh tay tôi, nhắc tôi nhớ rằng tôi có một người cha. Ông lôi chúng tôi về nhà, tôi thì ông tóm cổ áo, còn Enola thì ông tóm quần. Chân con bé không lúc nào chạm đất. Tôi thấy ghét ông một chút.

Chúng tôi đứng trên đỉnh dốc trông ra. Một bên sườn ngôi nhà nghiêng xuống rìa vách đá, bức tường phía sau đã bị mòn. Những thứ còn lại đã trôi giạt đi theo con bão vừa qua.

Enola nói:

- Đó là nhà của Murphy phải không? - Đó là nhà của Murphy, và Enola có thể biết nếu con bé thực sự nhìn và thấy tủ lạnh nhà họ được đặt trên thanh sắt oằn xuống, bàn ăn của bà Murphy bị lật ngược, chân bàn đã gãy từ lâu.

- Phần cuối cùng của mái hiên đã bị mất từ hai năm trước. - Đâu đó bên kia eo biển, những đứa trẻ Connecticut đốt lửa mừng bên ngoài mái hiên nơi chúng tôi đã từng ngồi với Jimmy Murphy và uống nước chanh.

- Rồi anh có, cái gì, hai năm à? Hay ba?

- Còn tùy. - Đất đai ở gần bờ biển bị mất ba mét một năm không phải là điều hiếm gặp, tùy thuộc vào những cơn bão và chi phí sửa sang dốc đứng. Từ khi cơn lốc dữ dội quét qua, mọi thứ đã trở nên tồi tệ hơn, và việc ngôi nhà của Murphy biến mất cũng chẳng giúp ích gì cho ngôi nhà của tôi. Khi bờ kè của họ bị cuốn mất, nước ào đến phía sau ngôi nhà của tôi, ăn mòn hai bên vật chắn cuối cùng giữa tôi và eo biển. Khi đó có thể có những cơn bão mùa đông, gió đông bắc, hay một cơn lốc biển, ai mà biết được?

- Anh có tiền để sửa không?

- Ngay bây giờ thì không. - Tôi sẽ cần một khoản vay. Kiếm một khoản như vậy khi không có công ăn việc làm sẽ gần như là không thể, và công cuộc săn tìm việc làm thật khó khăn. Tôi có thể hỏi vay tiền Frank. Có thể tôi sẽ có nhiều khả năng thành công hơn, tiền để cứu chữa ngôi nhà của tôi cũng là tiền để cứu chữa ngôi nhà của ông, và đó là điều quan trọng với Frank. Nhưng vì Alice. Lấy tiền của Frank là một chuyện. Lấy tiền của cha Alice lại là một chuyện khác. Tôi nên hỏi cô ấy, nhưng tốt nhất là tôi nên thử ở hội Lịch sử Napawset trước; họ có thể làm một việc nghĩa, một việc quan trọng cho tôi. Tôi nhìn ra, thấy Enola đang khẽ đu đưa người theo những con sóng dập dềnh.

- Anh nên đi cùng với em! - Con bé nói nghe có vẻ khẩn thiết đến lạ lùng.

- Tại sao?

- Ở đây còn gì chứ?

- Ngôi nhà. Anh không thể rời khỏi nơi đây. - Thỉnh thoảng tôi có cảm giác rằng cha mẹ tôi vẫn ở đây, trong những bức tường, và cần phải có người nào đó chăm sóc họ cho đến cùng. Lúc này tôi không nơi nương tựa như tôi đã từng, nhưng lúc này tôi biết phải làm thế nào khi nước dâng lên cao, mọi người ở đâu khi có thủy triều, ai là con người của mùa hè, ai sống ở đây. Lúc này bàn chân chai cứng của tôi đã trở nên có ý nghĩa. Và Enola đã biết trở lại nơi đây.

- Anh cứ đi đi.

- Anh sẽ không biết phải làm gì và anh không biết bất kỳ ai cả.

- Anh sẽ tự tìm ra và anh biết em. - Con bé đáp.

- Việc đó thường không hiệu quả cho lắm.

Enola nhăn mặt, rồi thở dài:

- Anh sẽ ổn thôi. Em sẽ giúp đỡ anh. - Bàn tay con bé biến mất vào trong túi áo và tôi có thể nghe thấy một tiếng xáo bài nhẹ nhàng.

- Anh thấy tối qua em thức khuya. - Tôi nói, và đôi tay nó ngừng cử động - Có chuyện gì với những lá bài thế?

- Chỉ là chúng bí ẩn thôi.

Khi tôi thúc ép Enola nói về chúng, nó đâm bổ vào tôi và dùng những đốt ngón tay chà mạnh vào đầu tôi, khiến da đầu tôi như cháy bỏng. Cả hai chúng tôi cùng phá lên cười. Nó cù léc hai bên sườn tôi và tôi vặn vẹo người cố gắng thoát ra. Tôi vặn cánh tay nó cho đến khi nó rú lên và gõ mạnh tay vào đầu tôi, chấm dứt mọi chuyện nhanh như lúc bắt đầu. Chúng tôi ngã xuống cỏ. Trong một chốc chúng tôi lại ổn thỏa.

- Tối qua anh có Alice đến chơi à? - Enola thở hển hển và nói.

- Anh nghĩ em đã ngủ rồi.

- Có chuyện gì giữa anh và chị ấy thế?

- Anh không biết. - Tôi đáp. Không hẳn là tôi không biết, nhưng tôi muốn bảo vệ thứ mới mẻ xưa cũ này giữa hai chúng tôi.

- Em thích chị ấy. Chị ấy rất tốt với anh. - Enola bẻ một nhánh cỏ bãi biển, cho vào giữa hai hàm răng và nhai - Anh sẽ thích gánh xiếc của Rose. Đó là một gánh xiếc lưu động khi chúng ta còn nhỏ. Đó là một nghề gia đình.

- Sao em lại gặp họ?

- Một người bạn em gặp bói bài ở thành phố Atlantic. Anh ấy làm việc với Rose từ trước và giới thiệu em. Em bói bài cho Thom Rose,

chúng em nói chuyện với nhau và rất tâm đầu ý hợp. Đó là một chuyến đi tuyệt vời và một cỗ xe chắc chắn suốt các mùa hè. Tiền thì không quá thấp.

- Em có nhắc đến mẹ không?

- Em không phải một con ngốc. Gì chứ, em sẽ nói rằng mẹ em đã làm trong một gánh xiếc ư? Có lẽ đó là lý do tại sao anh ấy thuê em. Anh ấy sẽ nhận anh nếu anh muốn.

- Thế anh sẽ làm gì?

- Đừng có ngớ ngẩn thế.

Tôi không hiểu biết về những gánh xiếc. Thực tế là đây, em gái có đôi chân vòng kiềng và đôi mắt hoang dại của tôi đang bảo tôi chạy trốn. Nó sẽ lý giải cho việc mà tôi luôn tự hỏi rằng mẹ tôi như thế nào trước khi có bố.

- Nó có giống như trước đây không?

- Khá giống! Nhưng lớn lao hơn một chút, nhiều chuyến đi hơn, nhiều trò chơi hơn. Những màn diễn phụ đã thay đổi, nhiều tiết mục hơn. - Con bé thấy tôi bối rối - Những cái lọ, đồ đạc bên trong những cái lọ. Đừng bận tâm, anh không muốn biết đâu.

Những thứ được bảo quản bằng formaldehyde, động vật hoặc ngược lại. Tôi nhớ mình đã đứng bên trong một cái lều quá nóng không thể thở nổi, ngón tay nhớp nháp mồ hôi, nhìn chăm chăm vào một con cá mập ngâm dấm màu trắng như sữa có hai đầu.

- Em thích nó à?

- Chắc chắn rồi.

- Em có vẻ không được ổn lắm khi gọi điện cho anh. Giờ thì trông em

thật mệt mỏi.

- Không phải lúc nào cũng ổn. Nhưng gì chứ? Ăn cua, đau bụng, rặn đến long cả não. - Enola đưa một cánh tay lên đầu. Vai nó tạo ra một âm thanh lộp bộp. - Năm ngoái em đã vô cùng mệt mỏi ở ngoài Philly. Em đi vào một hiệu sách bởi vì họ dọn dẹp sạch sẽ những nhà vệ sinh đó. Em ở trong đó, đau bụng tưởng chết, ruột lộn tùng phèo, nhìn chằm chằm xuống sàn nhà, cố gắng không bất tỉnh, và em có thể thấy đôi giày màu vàng này thò ra khỏi ngăn buồng bên cạnh em. Người phụ nữ đoán ra em có thể thấy bàn chân cô ấy nên cô ấy rút chân lại, như thể em không nên biết cô ấy có ở đó. Như thế, nếu cô ấy nhấc chân lên, cô ấy có thể quên mất cô ấy đang nghe thấy những âm thanh phát ra từ em. Anh không phải xử lý những vấn đề như vậy. Anh có một ngôi nhà. Anh luôn có nhà vệ sinh của riêng anh. - Enola gãi gãi cổ. Hình xăm con chim trên cổ tay nó run rẩy - Nhưng phần lớn thời gian thì mọi chuyện đều tốt đẹp. Thom sẽ yêu quý anh.

- Sao em lại muốn anh đi cùng đến thế?

- Có lẽ là do em nhớ anh.

- Anh cũng nhớ em. - Đúng vậy, tôi luôn nhớ con bé. Tôi có thể đi không? Chốt đồ của tôi lên xe, lái xe xuống đường cao tốc, đi theo một vệt những chiếc xe móc, những người cắm trại, ở suốt ngày đêm trong một thùng nước được khử trùng bằng clo, sáu tháng sau trở lại, bẩn thỉu, hốc hác, và cô đơn. Không, không phải bây giờ. Chúng tôi vừa mới thấy sợ ngày 24, và Enola đang ở đây. Tôi cảm thấy quá trùng hợp - Sao giờ em lại về nhà?

- Dù sao thì gánh xiếc Rose cũng sắp đi ngang qua. Em đã hỏi Thom liệu rằng em có thể về thăm anh một lát không. Em nghĩ rằng chúng ta

có thể nói chuyện. - Chúng tôi quan sát những con sóng xô vào cát cho đến khi lũ muối bắt đầu đốt chúng tôi. Enola đập được một con - Em có yêu anh một chút. - Một chút. Con bé nói vậy, nhưng cách thức nó nói nghe còn tốt hơn là nếu nó nói nó vô cùng yêu tôi. Chúng tôi sống đơn độc trong suốt những năm tháng ấy, có thể tôi đã không trở nên quá tồi tệ. Chúng tôi đi qua những bụi rậm và thường xuyên độc đến con đường dẫn vào nhà. Con bé nhét tay vào túi váy, và tôi lại nghe thấy tiếng giấy sột soạt.

Một chiếc xe tải hơi đậu ở lối vào nhà của chúng tôi - không phải xe của con bé. Một dáng hình mảnh khảnh đứng cạnh đó, tay chống lên mui xe. Trông không thể ấn tượng hơn. Ngoằn ngoèo và uốn khúc với những khả năng không thể biết được.

Enola hít thật sâu giống như một thợ lặn, rồi kêu ré lên và bắt đầu chạy.

- Doyle! - Một niềm vui không bị kiểm chế. Và rồi con bé ở trong vòng tay của người này, chân quấn quanh người cậu ấy. Bờ vai nó đã che mất khuôn mặt cậu ấy. Tôi chỉ có thể nhìn thấy hai cánh tay khẳng khiu, đầy hình xăm quanh eo con bé.

Cậu ấy xoay người, lưng quay về phía tôi, Enola quay mặt về phía chiếc xe. Tôi chạy bộ tới chỗ họ. Enola nói mà chẳng nhìn tôi:

- Đây là anh trai em, Simon.

- Xin chào! Tôi đã nghe kể rất nhiều về anh. Đừng lo, tất cả đều là những điều tốt đẹp. - Đó là một giọng nói như sóng vỗ. Tay cậu ấy đặt lên hông em gái tôi. Cậu ấy không liếc nhìn về phía tôi, nên tôi có thể nhìn chăm chăm vào một hàng những hình xăm chạy dài lên đến tận hai bên cổ cậu ấy, trườn lên đến cái đầu cạo trọc, dừng lại ở những xúc tu

màu xanh thẫm quanh hàm.

- Simon, đây là Doyle.

Tôi nói tôi rất vui được gặp cậu ấy. Tôi không nhớ rõ tôi đã nói những điều gì khác, bởi vì tôi không thể không nhìn chăm chăm vào cậu ấy. Không ai xăm hình như thế này trừ phi họ là những kẻ tán tỉnh bằng cách nhìn chăm chăm. Mực xăm trườn xuống khi cậu ấy nói, những chiếc xúc tu quăn quại trên da. Tôi cảm thấy muốn ói. Rồi hai người họ tách nhau ra.

- Quả là một chuyến đi dài. - Cậu ấy nói và vươn vai, ống tay áo bị kéo lên để lộ thêm nhiều mực xăm, nhiều xúc tu hơn nữa. Nó có phủ khắp cơ thể cậu ấy không?

- Em không biết là anh lại tới. - Enola nói.

Cậu ấy rúc vào cổ con bé, chẳng bận tâm đến sự có mặt của tôi, và lẩm bẩm điều gì đó về việc cần “giải quyết nỗi buồn” rồi đi thẳng vào nhà. Enola đi phía sau cậu ấy, gần như vừa đi vừa chạy. Tôi bắt kịp con bé rồi đặt tay lên vai nó, khiến nó đứng sững lại.

- Cậu ấy là ai?

- Em đã nói với anh rồi. Doyle.

- Thế Doyle là ai?

- Doyle là một chàng trai đã lái xe cả một quãng đường rất dài bởi vì em nói với anh ấy rằng em sẽ về gặp anh trai của em. Anh hãy tỏ ra tử tế. - Con bé nói, đi theo cậu ấy và nói với qua vai - Bọn em đã quan hệ. - Chẳng có mấy thứ tàn bạo hơn là việc đột nhiên nhận thức được rằng em gái bạn đã quan hệ. Hình ảnh về cánh tay đầy những xúc tu là quá nhiều rồi. Mãi năm phút sau tôi mới có thể đi vào nhà.

Doyle đang nằm ườn trên ghế đi vắng của tôi, chiếc giường của tôi. Tôi kéo chiếc ghế bành ra giữa phòng và ngồi xuống trước mặt cậu ấy. Vâng, có những xúc tu bò lên cánh tay và mặt cậu ấy. Tôi có thể nhìn thấy những đường nét rõ ràng của mỗi cái giác hình elíp. Enola đang sắp xếp xong nồi trong bếp. Chỉ còn lại tôi và Doyle. Nét mặt góc cạnh của cậu ấy có vẻ quỷ quyệt. Nếu tôi bật đèn lên, cậu ấy sẽ chạy ra phía sau chiếc ghế.

- Ông anh, nơi ở của anh thật hoang sơ. Hoang sơ. Ngôi nhà của anh như cheo leo trên vách đá vậy. - Cậu ấy lên tiếng.

- Xói mòn. Đó là vấn đề của những ngôi nhà quanh đây. - Con bé nói *Bọn em đã quan hệ*. Con người này đã làm tình với em gái tôi.

- Đúng, đúng, đúng là thế. - Cậu ấy cười. Một tiếng khò khè lười biếng - Trí nhớ của tôi rất tồi với những thứ như thế. - Cậu ấy rúm người lại. Bàn tay cậu ấy cũng đầy hình xăm. Mực? Hay bạch tuộc? - Tôi toàn ngủ trong giờ khoa học trái đất.

- Vậy là cậu và em gái tôi yêu nhau.

- Đúng, đúng thế. Đó là một cô gái sẵn sàng làm bất cứ việc gì, anh biết không. Rất tuyệt.

Tôi nhìn chăm chăm vào cậu ấy.

Enola trở lại với một hộp bánh quy mà tôi đã quên băng mất. Con bé ngồi phịch xuống ghế, ngồi lên người Doyle. Cả hai đều không quan tâm đến việc họ đang ở trên giường của tôi. Con bé đút cho cậu ấy một chiếc bánh quy ỉu và hỏi chúng tôi có hòa hợp với nhau không. Tất nhiên là có. Rất hòa hợp.

- Hai người gặp nhau thế nào?

- Ở thành phố Atlatic, trên Boardwalk. - Enola trả lời. Hóa ra là vậy.

- Đúng vậy. Cô ấy đang trải bài và tôi nghĩ, trời ơi, đó quả là một con chim nhỏ dễ thương.

Có thể cậu ấy không nhìn thấy một kẻ sát nhân trong tôi nhưng Enola thấy. Nó vòng tay quanh vai cậu ấy và mặt dưới cổ tay xanh xao của con bé chạm vào những giác hút của hình xăm. Tôi hỏi cậu ấy làm nghề gì.

- Tôi là Chàng trai Điện. - Tôi bắt đầu hiểu về những cái bóng ở sau xe con bé.

- Chính xác thì Chàng trai Điện là gì? - Tôi tựa lưng vào ghế, suýt làm đổ ghế. Tôi biết chuyện gì sẽ đến.

Enola xen vào trước khi cậu ấy có thể trả lời:

- Anh biết người thắp sáng bóng điện chứ?

Tôi gật đầu. Đó là một tiết mục diễn xuất điện tinh, thật sự tẻ nhạt, đó là thứ xuất hiện kể từ khi có dòng điện. Đôi khi nó là một mảnh lời với một tấm kim loại ẩn, đó là cách họ thực hiện tiết mục ghế điện. Chẳng có gì đặc biệt cả.

- Doyle có thể thắp sáng một bóng đèn 100 watt bằng miệng và ba bóng đèn như vậy ở mỗi bàn tay. - Enola nói.

Đó lại là một chuyện khác.

- Thật ấn tượng.

- Anh ấy thực hiện màn trình diễn cầu thủy tinh với những chiếc bóng đèn khi chúng đang sáng. Đẹp vô cùng.

- Ừ. - Một người đàn ông đầy những hình xăm xúc tu trên cơ thể biểu diễn nghệ thuật cầu thủy tinh nghe có vẻ thật hay ho.

- Tôi sẽ diễn cho anh xem. Chim Nhỏ, em để bóng đèn ở đâu thế? -

Cậu ấy bắt đầu ngồi dậy, song Enola lắc đầu.

- Đừng bận tâm. - Con bé nói, và Doyle nhìn nó - Anh có thể biểu diễn cho anh ấy xem vào khi khác, được chứ? Mà anh có tình cờ mang theo bia không nhỉ? Em thèm bia quá!

- Chắc chắn rồi. - Doyle nói và biến mất khỏi phòng.

Enola nhào người về phía trước, tay đặt lên đầu gối, và tôi lại nhìn thấy hình xăm trên cổ tay con bé. Một con chim nhỏ. Lạy Chúa tôi!

- Hãy thôi cái việc là một kẻ khốn đi và hãy giả vờ anh thích anh ấy. Vì em, được chứ?

- Anh không phải là một kẻ khốn, anh là anh trai em.

- Chà, nghe thật mới mẻ đấy. - Con bé cúi kính nói. Đúng là vậy. Tôi đã là một bậc phụ huynh, chứ không phải một người anh trai.

- Chỉ là anh quan tâm thôi, được chứ? Anh chẳng biết gì về cậu ấy cả. - Hoặc là cả Enola cũng không biết về cậu ấy.

- Chỉ một lần thôi, anh có thể tử tế một chút không?

- Anh sẽ cố.

Doyle nhảy vào phòng, tay cầm một lốc sáu lon bia.

- Anh có muốn một lon không?

- Chắc chắn là có rồi. Cảm ơn! - Ngón tay có hình xăm của cậu ấy bật mở một lon bia, và tôi chỉ có thể nghĩ về việc có những cái kim ở quá gần lòng móng như vậy. Cậu ấy bắt gặp tôi đang nhìn chằm chằm mình, vì thế nên tôi hỏi:

- Có đau không?

- Đau chứ. - Cậu ấy mỉm cười và va hai hàm răng vào nhau.

- Bia ngon đấy! - Tôi nói. Nó có vị như nước đá ấm.

Chúng tôi uống bia trong im lặng, tôi thích thế. Sau một lượt khác, hai người họ bắt đầu tán gẫu với nhau. Những cái tên được gọi ra - bạn bè, thành phố, thị trấn. Enola cười khúc khích, khác hẳn con bé mà tôi nhìn thấy tối qua. Tôi liếc nhìn cuốn sách. Tôi đang bỏ lỡ điều gì đó.

Không ai quan tâm khi tôi lật giở vài trang sách. Sau đó, Enola kéo cậu ấy đến dốc đứng để ngắm mặt trời quét xuống làn nước. Tôi bị bỏ lại với đồng sách của mình.

Thỉnh thoảng âm nhạc tràn vào, tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy mặt trăng và ánh sáng hình vòm phát ra từ xe Enola. Đường vào nhà tắm trong ánh sáng màu xanh, hai người họ đang khiêu vũ. Con bé đang di chuyển điên cuồng, khuỷu tay vung vẩy, hông nhẩy điệu simmi, múa may và bùng nổ. Mồ hôi túa ra khắp người con bé, ngón ngấu ánh trăng khi nó áp vào người cậu ta. Doyle đổ người lên con bé như thể hai người họ được gắn với nhau bởi một lớp mực mỏng. Chiếc xe rung lên vì tiếng nhạc bass. Tiếp đến là một bài hát chậm hơn, và họ áp da với da, ngón tay đan vào nhau. Họ không biết tôi ở đây. Như thể họ không bao giờ biết.

Alice nghe điện thoại, giọng nói êm dịu, có vẻ buồn ngủ:

- Chào anh. Có chuyện gì vậy?

- Em có muốn ra ngoài không? Em có muốn đi uống chút gì đó không? Anh muốn uống.

Cô ấy ngáp, và tôi nghe thấy tiếng hàm của cô ấy đập vào ống nghe:

- Mai em phải làm việc. - Tiếp đó là một sự im lặng ngắn ngủi giữa hai chúng tôi trước khi cô ấy nói thật nhanh - Em xin lỗi. Có vẻ như điều đó không đúng lắm. Có chuyện gì vậy?

- Chẳng có gì cả. Anh đoán chỉ là anh thấy hơi mất yên tĩnh một chút. Bạn trai của Enola đến chơi. Có quá nhiều người trong một ngôi nhà nhỏ. - Tôi không bao giờ để ý đến chuyện cả bốn người nhà chúng tôi đã từng sống ở đây.

- Còn em thì đang hy vọng anh nói là anh nhớ em đấy.

Tôi có nhớ cô ấy. Tôi nhớ cô ấy bước lên những bậc cầu thang thư viện. Tôi nhớ cô ấy viết kế hoạch chương trình trên một tấm bảng trắng và nét vòng của chữ g thường của cô ấy. Tôi nhớ Alice mà tôi không được thấy nữa.

- Xin lỗi! Anh vừa mới nghĩ. Thật kỳ cục khi thấy điệu nhảy giao phối của em gái anh.

- Em chưa bao giờ cảm thấy may mắn khi là con một cả. - Cô ấy lại ngáp và tôi biết tôi nên để cho cô ấy đi ngủ - Ngày mai được không anh? Em hứa.

- Được rồi. Được rồi. - Và rồi cô ấy đập máy. Tôi đã có thể nói với cô ấy chuyện tiền bạc, số tiền tôi cần, song tôi đã không nói. Tôi định nói, nhưng đã không làm thế. Tôi bật máy tính và viết vội một email cho Liz Reed để hỏi xem liệu tình hình ở Đảo Bắc có biến chuyển gì không, công việc bán thời gian đó sẽ ổn thỏa nếu không có gì thay đổi. Hộp thư đến của tôi trống trơn ngoại trừ một lá thư trả lời đơn độc cho một vị trí làm việc. Vị trí điều phối viên liên thư viện tại Commack đã có chân trong. Tôi lướt qua chương trình quản lý danh sách thư tín để xem có những thay đổi hay những vị trí mới nào không. Tôi nghĩ đến những chức danh tôi có thể tự gọi mình: Chuyên viên tin học, kỹ thuật viên tin học, quản lý nguồn thông tin - tôi có thể là bất cứ thứ gì mà công việc muốn tôi trở thành. Cuối cùng những từ ngữ mờ dần và có cát phía sau mí mắt

tôi.

Tôi tỉnh dậy nhưng không thấy ánh mặt trời mà thấy ánh sáng trong cửa sổ, rung động như một nhịp tim. Doyle đang ở lối vào nhà, đó là một bóng hình chuyển động ngoại trừ hai bàn tay, trên đó là hai bóng đèn 40 watt sáng rực. Cậu ấy xoay tròn bóng đèn, giữ thẳng bằng, đưa chúng lên mu bàn tay bằng những làn sóng êm dịu. Chiếc bóng đèn nóng sáng lăn tròn chiếu sáng một phần nhỏ hình xăm, đó là một thợ lặn chiếu một ngọn đèn vào trong bóng tối. Những xúc tu uốn lượn và gợn sóng lăn tăn. Một luồng ánh sáng, cử động, rồi biến mất. Bóng đèn lăn trên ngực cậu ấy, chiếu rõ khuôn mặt cậu ấy trong chớp nháy. Hàm răng trắng. Rồi đen. Ánh sáng di chuyển, Doyle kéo căng người, khiêu vũ. Ánh sáng nhấp nhô chiếu qua em gái tôi, đang tựa người vào xe. Quan sát.

Cậu ấy đang biểu diễn. Cho con bé.

Tôi đứng nhìn cho tới khi tôi cảm giác như mình đang do thám, rồi kém tấm màn hình màn hình lại. Ánh sáng xuyên qua. Tôi đi tới chỗ đóng sách, tới cuốn sổ của tôi và những cái tên. Đã đến lúc cần tính toán một chút. Verona Bonn sinh năm 1935, mất vào năm bà ấy hai mươi bảy tuổi. Mẹ bà ấy, Celine Duvel, mất năm 1937, khi Verona hai tuổi - bằng tuổi Enola khi mẹ chúng tôi mất. Cáo phó của Celine không liệt kê ngày sinh. Tôi tìm kiếm một chút trên máy tính và thấy có một tờ giấy đăng ký kết hôn giữa Celine Trammel và Jack Duvel.

Bà ấy sinh vào ngày 13 tháng 2 năm 1915, nghĩa là bà ấy mất khi hai mươi lăm tuổi. Chết trẻ, song không giống như mẹ tôi và bà tôi. Không, có điều gì đó khác biệt.

Điện thoại reo inh ỏi. Đó là Churchwarry.

- Tôi hy vọng là tôi không đánh thức cậu. - Ông ấy lên tiếng. Cả hai

chúng tôi đều biết không phải vậy, song tôi vẫn lịch sự trấn an ông ấy.

- Không, không sao mà. Có chuyện gì vậy?

- Đêm hôm và một con chó già. Sheila không thể ở yên cả đêm mà không đi dạo và Marie nghiêm nhiên coi đó là nhiệm vụ của tôi. Dạo này khi nào thức dậy là tôi tỉnh luôn.

Tôi hiểu cảm giác đó.

- Tôi tìm thấy một cuốn sách mà tôi nghĩ là cậu có thể thấy hữu dụng. Tôi băn khoăn không biết nên gửi nó cho cậu thế nào là tốt nhất đây. Nó khá là nặng.

- Gửi chuyển phát nhanh.

10.

Sự trở mình của người cá khiến Amos tỉnh dậy khỏi giấc ngủ say. Nhịp tim đập mạnh choán đầy ngực anh khi anh nhớ lại đôi mắt sợ hãi của cô gái, cách anh ôm cô và cảm giác vô cùng hài lòng khi da anh chạm vào một làn da khác. Evangeline chớp mắt, đôi mắt lơ mơ vì ngái ngủ và ánh sáng của buổi sớm mai. Anh chải tóc cô xuống vai và mỉm cười, nét mặt có cảm giác như bị kéo căng và không quen. Anh ấn những ngón tay mình vào đường cong xương đòn của cô gái rồi đến của mình.

Evangeline kêu lên và bò ra khỏi bồn nước, đẩy Amos ngã về phía sau và đập xương vào những tấm ván cong. Cô chạy mất, vảy tung bay thành một dải phía sau.

Amos chờ đợi. Cô sẽ quay trở lại, bởi vì không có nơi nào để đi. Dù việc dạy dỗ của Peabody và bà Ryzhkova đã đem đến cho anh một vẻ bề ngoài khá lịch sự, anh vẫn không thể kiên nhẫn được lâu. Mười lăm phút sau anh đã tìm kiếm cô gái. Tìm thấy cô không phải là một việc khó khăn, độ ẩm cao khiến cho mặt đất mềm đến nỗi mỗi bước chân đều để lại một dấu vết hoàn hảo, đường cong dưới ức bàn chân. Anh đi theo những bước chân của cô gái.

Anh tìm thấy cô ở bên dưới một cây du, đang khóc và còng lưng như một miếng vải bỏ đi. Quá nhiều nước trong một người phụ nữ, như thế trong cô có chứa cả một hồ nước, trái tim thú của anh biết rằng anh và cô là hai con người khác nhau. Anh vẫy tay chào, nhưng đầu cô vẫn cúi xuống hai đầu gối. Anh muốn gọi to lên, để cảm nhận tên cô sẽ đem

đến cảm giác như thế nào trên môi anh. Để cho cô biết rằng anh vô hại, Amos nghiêng đầu và chạm nhẹ vào vai cô.

Evangeline phúi tay anh ra.

- Làm ơn hãy đi đi.

Anh ngồi xuống cạnh cô. Cô bối rối, khóc lóc, từ chối chạm mặt anh. Anh vòng tay ôm lấy cô, vừa đủ nhẹ để dứt ra phòng trường hợp cô đánh anh. Cô thở hỗn hển, nghe như một con sông chảy xiết.

Meixel thủ thủ với lũ ngựa sau khi đi qua những thị trấn ồn ào, Peabody vừa viết lách vừa hát, và Benno ngâm nga khi đang sửa trục xe - Amos muốn những việc này cho mình. Anh ôm Evangeline, tì trán mình vào vai cô, và thở theo những tiếng thốn thức lên xuống của cô. Từ cổ họng của anh phát ra một âm thanh nghe như tiếng ễnh trong lớp bộp và tiếng những cỗ xe cọt két; âm thanh, chứ không phải giọng nói. Giật mình, anh ngậm chặt miệng lại và giấu mặt đi.

- Có phải đó là giọng của anh không? - Một câu hỏi nhẹ nhàng cất lên.

Anh lắc đầu, ép chặt hai môi vào nhau cho tới khi anh thấy đau.

- Anh đã phát ra một âm thanh. Tôi nghe thấy rồi.

Anh lắc đầu, đó là tất cả những gì anh có thể làm, nhưng đó gần như là không đủ.

- Từ âm thanh sẽ có giọng nói. - Evangeline nói.

Anh muốn đó là sự thật, nhưng anh biết rằng cái lưỡi của anh không sẵn sàng, và tâm trí anh không thể triệu tập được âm thanh, hay không biết được làm thế nào để khiến nó dễ chịu. Anh nhắm chặt mắt lại trước một nỗi đau khác lạ.

Evangeline bắt đầu gỡ mình khỏi vòng tay anh, cô nói:

- Chúng ta không thể như thế này. Tôi nghĩ tốt nhất là tôi nên đi, phòng khi chúng ta bị nhìn thấy. Không ai trong chúng ta cần phải nhắc đến chuyện đã xảy ra.

Amos muốn cô ở lại cho đến khi hơi thở của anh trở lại bình thường, nhưng cô lau nước mắt và đứng dậy. Trước khi rời đi cô dừng lại, khuôn mặt lộ vẻ tò mò:

- Anh đừng chăm sóc tôi nữa, Amos ạ. Không ai cần chăm sóc tôi cả.

Amos quan sát cô gái len lỏi qua hàng cây đi về phía những cỗ xe ngựa, và anh thấy ruột gan mình nóng bừng lên, anh đã từng cảm thấy như vậy - xấu hổ. Anh cố gắng khiến cho tim mình đập chậm lại và trở về trạng thái bình thường, nhưng không được. Nản lòng, anh cố gắng hét lên, nhưng không một âm thanh nào phát ra. Anh phải nói được. Anh trăn trở vấn đề này suốt nhiều tiếng đồng hồ cho đến khi câu trả lời xuất hiện dưới dạng một hình ảnh: Chàng Khờ.

Anh chạy thật nhanh về phía những cỗ xe. Thỉnh thoảng bàn chân anh lại giẫm vào những dấu chân của Evangeline, và hơi ấm của cô ngấm vào anh.

Ăn trộm lá bài không phải là một việc khó. Tiếng chửi thề khó nghe từ cỗ xe của Peabody cho Amos biết rằng bà Ryzhkova đang thanh toán tiền nong. Mỗi khi rời một thị trấn Peabody đều cần kiểm kê lại chi phí và khoản thu của mỗi hành trình. Tất cả vấn đề tài chính đều được giải quyết trong cỗ xe của ông chủ gánh xiếc, và bà Ryzhkova giữ chặt tiền của mình như ông Peabody vậy. Những lá bài hiện không có ai để mất tới.

Amos lục tìm trong đồng khăn choàng, những bó xô thơm và những

đồ linh tinh khác cho đến khi anh tìm thấy cái hộp. Một lần nọ, khi bị mắc kẹt trong con bão, bà Ryzhkova đã kể cho anh nghe câu chuyện về hình vẽ trên nắp hộp, về chuyện Ivan Tsarevich kéo lông đuôi chim Lửa, về thứ nước hồi phục cơ thể người chết, và thứ nước khiến họ hồi sinh. Khi ngón tay anh chạm vào những lá bài, làn da anh cảm thấy rất kích thích.

Anh cúi gập người trong góc, tay lần tìm điên cuồng khắp cổ bài, tìm kiếm một bức tranh cụ thể mà anh biết rất rõ ý nghĩa của nó. Ryzhkova đã dạy anh mỉm cười khi lật lá bài lên, ánh mắt của phụ nữ sẽ trở nên mềm mại thế nào khi nó xuất hiện trong vận mệnh của họ, và rằng nếu anh cầm tay người phụ nữ sau khi tiết lộ lá bài, họ sẽ trả anh thêm tiền. Anh nhét lá bài vào khăn quàng của mình, đặt tất cả những lá bài còn lại vào túi quần, rồi đi tìm Evangeline, song lại đâm sầm vào Peabody, đang bước xuống khỏi cỗ xe và trông có vẻ tức giận

- Những chân trời rộng mở, Amos. Lựa chọn nhiều như sao trên trời. - Ông ấy nói, như thể đang tiếp tục một cuộc chuyện trò trước đó. Ông ấy đập mạnh vào lưng Amos, huých khuỷu tay vào anh - Cũng như với cô gái đó, à đúng rồi, người cá của ta, một sự tương xứng tuyệt vời. Lựa chọn giỏi lắm, chàng trai của ta. - Peabody vỗ vào bụng mình và lẩm bẩm điều gì đó. Amos nghe thấy từ *miếng ngon*. Bà Ryzhkova từ cánh cửa cỗ xe nhìn ra. Anh trở nên căng thẳng và tập trung vào Peabody.

Peabody nhào người và nói vào tai Amos:

- Một lời khuyên cho cháu. Một chút lịch sự sẽ giúp ích cho cháu. Một chút thôi, Chàng trai Hoang Dã à. - Ông ấy lờ mờ ra hiệu về phía bộ phận sinh dục của Amos, rồi lại chui vào cỗ xe của mình. Amos tìm thấy Evangeline khi cô đang buộc dây vào một thân cây lạnh. Cạnh đó, Benno

đang kéo căng cơ thể, ngồi gập chân theo kiểu chữ w, chạm cả hai bàn tay vào một bàn chân chĩa lên, đang nói chuyện với cô. vết sẹo của Benno gần như biến mất khi anh ta cười. Evangeline mỉm cười. Amos tiến đến chỗ họ, khiến cuộc nói chuyện đó tan dần vào im lặng. Evangeline bắt đầu lên tiếng, song Amos giơ lòng bàn tay lên. Dừng lại. Làm ơn! Anh lấy lá bài ra khỏi chiếc khăn quàng và ấn vào tay cô, nhanh như chớp, hầu như không chạm vào tay cô.

Cô gái nhú mày. Anh đã sai sao? Anh đợi Evangeline lật lá bài, nín thở khi cô lật nó lên, để lộ một hình vẽ đẹp đẽ về một vóc dáng như thiên thần đang quan sát hai người - một đàn ông và một phụ nữ trong tình trạng không mảnh vải che thân, đứng bất động một lát trước khi chạy tới ôm chầm lấy nhau. Anh thấy Evangeline đỏ mặt.

Benno liếc nhìn hai người. Anh ta hăng giọng:

- Ba người không bao giờ hòa hợp với nhau bằng hai người. Chúng ta sẽ nói chuyện sau, được chứ Amos? - Anh ta cúi chào Evangeline - Xin chào!

Amos không tỏ ra là đã thấy bạn mình. Lá bài đã chiếm hết toàn bộ tâm trí anh. Phía dưới lá bài là dòng chữ của bà Ryzhkova: Tình Nhân.

Amos không biết chữ, nhưng Evangeline thì có. Bà Visser đã bắt cô học chữ cái và một chút về mật mã, việc này ngăn Peabody lừa dối cô và cho phép cô đọc được những từ ngữ. Da cô trở nên ửng đỏ hơn. Amos chạm một tay vào ngực mình, rồi vào ngực cô trước khi chạm vào lá bài, những ngón tay anh dừng lại ở giữa hai hình người loã lồ.

- Chắc chắn là không. - Evangeline nói.

Anh đưa lá bài lên ngực. Cô gái cắn môi, nhưng không ngăn Amos lại khi anh áp lòng bàn tay kia vào tim cô.

- Xin hãy đi đi. - Cô thì thăm - Tôi xin lỗi, nhưng xin anh hãy đi đi.

Amos lấy lá bài của cô, mặt anh bừng bừng, và lão đảo chạy về phía cỗ xe của Sugar Nip. Hình ảnh đó rất rõ ràng. Bà Ryzhkova đã giải thích một ý nghĩa của nó là một tình yêu định mệnh, do định mệnh nhân từ chỉ lỗi. Anh biết họ được dẫn dắt đến với nhau. Anh đã làm điều gì đó sai lầm.

Chuyến đi trong ngày đã đưa gánh xiếc đến New Castle, nơi những ngôi nhà được xây bằng gạch hơn là bằng gỗ đất sét đỏ được đào từ những quả đồi Pennsylvavia. Những cấu trúc vững chắc có vẻ kỳ cục so với những chiếc xe kéo tạm, nhưng ông Peabody quả quyết rằng gạch có nghĩa là tiền, đặc biệt rất gần với Philadelphia như vậy. Benno cười to trong khi anh ta và Amos đang tháo móc xe.

- Gạch nghĩa là nhà bị phá đổ. Càng có nhiều đá hơn để ném chúng ta.

Những con ngựa được ăn uống và tắm tấp. Meixel dẫn con lạc đà ra ngoài thị trấn để tránh những con mắt tò mò. Nat dắt con Sugar Nip bằng một tay và đưa con ngựa nhỏ đến dòng sông, trong khi Amos và Benno quét dọn xe động vật. Quần áo và trang phục được giữ sạch và treo ra ngoài cho thoáng. Bốn nước của Evangeline được kiểm tra chỗ rò và được sửa chữa. trong khi họ vươn vai, dọn dẹp và cất giấu những việc chưa giải quyết của những ngày rong ruổi trên đường, ông Peabody nghiên cứu cuốn sách của mình, xem xét diễn viên nào phù hợp để có thể thoả mãn bất kỳ nhu cầu cơ bản nào trong thị trấn Susanna đã đi mòn đôi dép lê, Melina muốn có những con dao để luyện tập. Nat cần một bao kiêu mạch để ngủ cho cái lưng đau của ông ấy và chia số tiền kiếm được cho mỗi người. Amos nhận được phần nhỏ của bà Ryzhkova, nhưng tiền không phải là vấn đề vì bà Ryzhkova đã mua quần áo cho anh

và ông Peabody chu cấp đầy đủ cho anh từ số tiền riêng của ông ấy. Anh không cần gì nhiều nhưng điều anh mong muốn càng ngày không thể xảy ra.

Bà Ryzhkova đã vội vàng kiểm khách. Bà yêu cầu Amos treo lên tất cả khăn lụa trong xe của bà ngay khi gần đến nơi.

- Nhanh lên, nhanh lên. - Bà nói - Thì trấn đây câu hỏi. Chúng ta phải trả lời.

Amos không vui. Sau khi nói chuyện với Evangeline, anh đã hy vọng được hỗ trợ trong tiết mục biểu diễn dưới nước và xin lỗi. Từ trong xe, anh nhìn ra ngoài về phía hàng diễn viên qua lại dưới nước. Benno đi xách nước một mình. Lần thứ hai trong nhiều ngày, Amos mong ước mình ở vị trí đó. Thay vì vậy anh phải chuẩn bị hàng giờ để lắng nghe và trao bài. Rất lâu trước khi bồn nước được đổ đầy, anh sẽ phải mặc chiếc áo thầy bói, trong khi ông Peabody đánh trống quảng cáo từ các quán rượu và các cửa nằm thẳng hàng với đường Strand. Người nọ nối tiếp người kia, sự tò mò đến gõ cửa xe cho tới khi dòng người tìm kiếm lời khuyên của bà Ryzhkova lướt qua những chiếc xe.

Người dân ở đây nói nhiều hơn so với những người ở xa hơn về phía bắc, thì thậm chí về những cuộc hẹn hò, trộm cắp, đánh ghen và sự ham danh lợi. Nhưng khi ngồi cùng với những người miền Bắc này, sau một, hai tiếng lắng nghe những giọng nói lẫn với sự gặng hỏi đau đớn duy nhất. Amos cố gắng nhớ lại hình dáng cái miệng của Evangeline, liệu rốt cuộc cô ấy có cười không khi anh đưa cho cô xem những lá bài này. Bà Ryzhkova kêu khụ khụ với sự cảm thông thích hợp, cười khi cần và đập tay. Khi đến lúc cần trả lời, bà sẽ ra hiệu cho Amos.

- Chàng trai này sẽ chỉ ra các lá bài, thấy không? Cậu ấy có biệt tài có

thể nghe được các số phận.

Bà sử dụng giọng nhẹ nhàng nhất để thì thầm. - Lý do tại sao cậu ấy không nói. Cậu ấy đang lắng nghe những điều khủng khiếp, thật khủng khiếp.

Bà Ryzhkova nhấn mạnh giọng khi nói với khách hàng. Nghệ thuật quảng cáo, Amos nghĩ; không quá phô trương như ông Peabody nhưng hiệu quả.

- Những bí mật, - bà nói - chúng đã đến tay của cậu ấy, mọi người có thấy không? Chỉ với bàn tay mình cậu ấy đã khiến những lá bài này biết nói. - Các khách hàng nhìn Amos như thể nhìn thấy những bí mật trong các tĩnh mạch của anh.

- Có nhiều thay đổi. Hình ảnh chàng trai này, bà thấy chứ? Đó là lá bài Page (Tiểu Đồng). Có một trở ngại giữa bà và khát vọng của bà. Và tôi nhìn thấy.

Giọng nói ê a của bà nhẹ nhàng nhưng không làm Amos phân tâm. Anh chọn một lá bài sai; đáng lẽ anh có thể chọn lá bài The World (Thế giới), để bảo Evangeline tìm kiếm những khả năng có thể xảy ra, nhưng ý nghĩa của nó không trực tiếp lắm. Anh định làm rõ nhưng thay vì đó anh chịu đựng điều đó.

- Lá bài Three of the Swords (Lá Ba Thanh kiếm) trong quá khứ. Điều tồi tệ. Trái tim tan vỡ.

Ryzhkova nói với một người phụ nữ nhút nhát. Ba lưỡi kiếm đâm vào một trái tim đỏ rực. Một hình ảnh thích hợp, Amos nghĩ. Ryzhkova an ủi bằng bàn tay già nua của mình chạm vào những cổ tay, làm dịu đi nỗi sợ hãi khi nói về tình yêu tương lai. Bất cứ ai mở cửa xe của bà đều được nói tất cả sẽ tốt đẹp. Điều đó không đúng. Amos đã thấy những lá bài.

Đến đêm sau khi khách hàng cuối cùng vội vã ra về, bà Ryzhkova kéo rèm và đóng cửa lại. Amos định đứng lên đi, nhưng bà ngăn anh lại.

- Rất quan trọng, Amos. - Đôi mắt bà tối lại với lời cảnh báo - Con phải biết khi nào nói thật và khi nào không.

Bà tìm kiếm từ ngữ - Đôi lúc nhiều tiền hơn có nghĩa ít thật hơn. Họ trả nhiều cho chúng ta. - Bà nhún vai - chúng ta nói dối một chút. Hãy ngồi lại đây với ta.

Anh ngồi xuống một góc và khoanh chân lại, mắt cá chân anh đập xuống sàn gỗ và anh quan sát khi bà Ryzhkova bắt đầu cởi bỏ chiếc khăn trên đầu. Mái tóc từ trên đỉnh đầu bà tuột xuống, một mái tóc màu trắng xám được bện lại. Chưa bao giờ thấy mái tóc lộ ra ngoài khăn nên anh vô cùng ngạc nhiên về độ dài của nó. Mái tóc dài gần đến thắt lưng bà. Anh nhanh chóng tự hỏi bà Ryzhkova trước đây trông như thế nào. Anh liếc nhìn chân dung con gái bà để tìm những nét tương đồng mà thời gian đã xóa nhòa.

- Ta sẽ dạy con điều gì đó - Bà nói - trước khi chúng ta bắt đầu, con phải biết con không được lừa dối ta. Chỉ có sự thật giữa chúng ta, được chứ? Không nói dối. Không liên quan đến việc chúng ta là thầy bói. - Bà đập một bàn tay lên một chiếc ghế nhỏ.

- Con đã lấy các lá bài của ta đúng không?

Anh gật đầu.

Bà cười lớn. - Tốt, tốt. Con hiểu. Đừng làm như vậy nữa.

Đó là điều anh không thể hứa. Anh vẫn im lặng.

Bà Ryzhkova nhích về phía chiếc thùng nơi các lá bài nằm ở đó, vẫn được rải ra từ vị khách cuối cùng. Bà cúi xuống và ra hiệu cho Amos làm

theo. Chiếc xe cảm thấy nhỏ hơn và ấm hơn trước đó. Ánh sáng có từ ngọn nến duy nhất. Phía trên đầu họ là những bức chân dung người thân của bà lấp lánh trong ánh sáng và bóng tối, đôi mắt họ đang cười với anh.

- Ta sẽ không lừa gạt con. Không nói dối giữa chúng ta. Nhưng, - Bà vừa nói vừa giơ một ngón tay xương xẩu lên - ta sẽ dạy con như thế nào.

Cho tới lúc này cuộc sống của Amos luôn luôn trung thực không hề thay đổi. Khi anh ngồi với bà Ryzhkova và nhìn những ngón tay của bà tráo bài, anh không biết nói dối nghĩa là gì hay anh sẽ sớm nói dối với chính người phụ nữ đang dạy anh nghệ thuật lừa dối.

Bà chỉ cho anh cách giấu lá bài vào trong ống tay áo, cách giấu lá bài trong khăn quàng của mình, cách đảo ngược một lá bài để thay đổi ý nghĩa của nó, tất cả nhanh tới mức không thể phát hiện ra bằng con mắt không chuyên. Ban đầu những nỗ lực của anh lóng ngóng, vụng về khiến bà bật cười. Nhưng sau đó là hàng giờ tráo bài và bốc bài nhanh, rồi đến búng bài và giấu bài tinh tế, bà Ryzhkova nắm tay áo anh.

- Con đã đưa các lá bài của ta cho cô gái đó, đúng không?

Tay trái anh giật nhẹ, cái giật này đã tố cáo anh. Sự tức giận bùng bùng trong mắt của Ryzhkova, sau đó biến mất. Anh đột nhiên nghĩ rằng một cơn gió mạnh nào đó có thể đã thổi bay cơn tức giận này như một đám tro tàn.

- Con không được gặp cô gái đó nữa.

Anh giơ tay lên phản đối, nhưng bà tiếp tục.

- Cô ta đẹp, đúng vậy. Nhưng cô ta không giống con, không giống ta. Hãy nhìn cô ta. Cô ta chỉ có nửa linh hồn nên đói khát nửa linh hồn khác.

Nếu con ở bên cô gái này, - bà thốt lên - cô ta sẽ nhấn chìm con.

Anh lắc đầu dữ dội.

- Cô ta không có ý vậy. Cô ta chỉ nghĩ đến tình yêu, không phải tiền. Cô ta chỉ muốn biết. Đó là cách của Rusalki. Những cô gái đuối nước.

Giọng bà nghệt lại - Chúng quyến rũ một người đàn ông, chơi với anh ta, nhảy với anh ta cho tới khi anh ta chết. Chúng kéo anh ta xuống nước, không biết anh ta sẽ chết. Khi anh ta chết chúng đau buồn. Trong nỗi đau đớn, chúng tìm kiếm người khác để an ủi và chúng cứ tiếp tục như vậy. Hãy để cô ta cho anh chàng khác mà không phải là người của ta.

Bụng Amos nhộn nhạo. Anh không thể nói với bà Ryzhkova những gì anh đã thấy khi anh ôm Evangeline hay cô ấy đã đẩy anh ra như thế nào. Rằng anh cắn sâu trong má cho tới khi anh nếm thấy có máu.

- Ta nói điều này để bảo vệ con. Bởi vì ta đã thấy. Bởi vì ta yêu quý con, như con trai của ta. - Đôi giày của bà va vào bàn. Một lá bài nảy lên. Lá bài Page of Cups (Lá bài Tiểu Đồng Cốc), một chú bé tóc sẫm màu với một chiếc cốc tràn trề.

- Cô gái này, cô ta có thể không biết, nhưng cô ta sẽ uống cạn linh hồn con. Cô ta không thể chịu đựng điều đó. Một nửa linh hồn của cô ta sẽ giết tất cả. - Bà đập tay lên chiếc hộp bài, ngón cái bị cong run rẩy với nỗi sợ hãi và đe dọa.

- Con sẽ không nói dối ta. Con không được gặp cô ta.

11. *Ngày 17 tháng 7*

Tôi có một tuần. Cuốn sách này là một cánh cửa sổ đẹp bị hỏng với một tầm nhìn bị che khuất về thứ gì đó đang giết chết chúng tôi. Đó không chỉ là nỗi buồn đặc thù của gia đình tôi. Hôm qua tôi tìm thấy một bức ảnh của bà tôi trên một tờ báo hai ngày trước khi bà mất. Bà là một thiên thần trẻ đẹp trong bộ áo tắm mang thương hiệu Esther Williams, đang cười rạng rỡ tới mức đau đớn. Hạnh phúc thật sự, sau đó chẳng là gì. Enola đang ở nhà, đang mải mê với các lá bài tarot.

Nhưng tôi vẫn sống sót ở dưới nước. Dưới đáy biển nhưng nhúc những con cua móng ngựa. Tính đến bây giờ chúng đã ở đây hơn một tuần, lâu hơn mùa giao phối của chúng. Có thể trái đất đang nóng lên. Mùa hè này nóng hơn và những đợt thủy triều đang chần chừ tới nơi có triều thấp, nơi tôi có thể đến chỗ những tảng đá với đôi chân khô ráo. Tôi bắt đầu thất nghiệp và mỗi ngày có thêm nhiều thạch cao trên sàn nhà. Một con cua bò qua chân tôi. Quắp chặt rồi buông ra.

Lavinia Collins chết đuối năm 186, ở Bridgeport, vùng đất của Barnum. Nếu tôi nhìn qua mặt nước tôi có thể thấy nơi bà ấy đã chết. Sinh ngày 3 tháng 2 năm 1846, Clara Petrova, con gái của Bess Visser đã chết đuối. Lavinia mất ở tuổi 30. Mọi thứ sau khi cô ấy sinh ra chỉ có trong những trang giấy bị tàn phá, biến mất trên những trang giấy và mực vấy bẩn.

Không có một đầu mối nào về trò chơi ngốc nghếch này. Tối qua,

Churchwarry đã nhắc đến gánh xiếc Wallendas Bay. Những diễn viên đi bộ trên dây, một gia đình diễn xiếc cách đây 400 năm, với một loạt các cú ngã và thậm chí kịch tai nạn đủ để được gọi là một lời nguyền. Những người đi bộ trên dây bị ngã, sống cùng thế giới như những người cá đuối nước. Một gói bưu phẩm đến sáng nay, mùi giấy mốc rõ rệt, với một dòng chữ nhỏ từ Churchwarry.

Tôi nghĩ thứ này đã trở lại, dù không ao ước. Tôi để cậu giữ nó, nhưng tôi nghĩ cả hai chúng ta không ai có khả năng đó. Marie sẽ la mắng tôi cho tới khi đôi tai tôi rụng rời. Nó khá hiếm hoi.

Một cuốn sách rất nặng, *Mối liên hệ giữa ma thuật và bùa chú* có một vẻ ngoài đáng sợ, một bìa da dày màu đen, tiêu đề rập nổi nhưng không mạ vàng, các trang giấy nhẹ nhiều dầu từ đầu ngón tay của những người tò mò. Tôi chạm vào nó và cũng cảm thấy run rẩy như khi tôi chạm vào cuốn sách này cuốn sách của chúng ta. Tôi sẽ ngồi với nó khi đầu óc tôi thông thoáng.

Thứ gì đó túm lấy tóc tôi và giật mạnh khỏi chân tóc. Một luồng khí làm mờ mắt tôi. Tôi đạp sang một bên và một bàn tay nắm chặt quanh cánh tay tôi. Tôi cố gắng giật mạnh thoát ra, nhưng nước làm tôi chậm lại. Cái nắm tay siết chặt. Những ngón tay rời khỏi tóc tôi và túm tay kia của tôi. Ruột gan tôi thắt lại và hơi thở cuối cùng ở trước mặt tôi. Những cánh tay khóa dưới vai tôi. Tôi kéo nhưng chúng không dịch chuyển. Một cú đánh đập vào lưng tôi, mạnh hơn. Tôi đá. Ánh sáng ngày càng nhiều hơn và sáng hơn khi tôi được kéo lên phía trên.

Tôi ngạt thở khi cố gắng thoát ra, nhưng bị kéo lại ra sau, bụng ngửa

lên trời, nước đổ vào tôi. Những cánh tay đưa lên cao hơn, bóp nghẹt cổ tôi, khiến tôi không thở được. Tôi cào cào. Không thở nổi. Không thể nhổ nước ra ngoài. Bóng tối len lõi vào trong. Những cái bóng lốm đốm di chuyển cho tới khi chỉ còn một màu đen. Tôi đập vụt. Cố gắng thoát ra. Thở. Thở.

Chết tiệt, chúng tôi bị lừa dối.

Tôi đang nằm ngửa, một con bọ cát đang bò trên vai tôi. Cái gì đó ở phía xa. Một giọng nói. Một bàn tay vỗ lên mặt tôi. Hai mắt mở ra. Một cái đầu che mặt trời, những bóng râm che mờ nét mặt. Không phải bóng râm một hình xăm. Doyle.

- Này, anh. Anh ổn chứ? Tôi đã siết mạnh hơn là tôi nghĩ. Thực sự xin lỗi.

Tôi nhìn cậu ấy. Tôi bật dậy rất nhanh nhưng không đứng vững.

Những ngón tay như xúc tu tóm chặt nắm đấm của tôi, ngay gần mặt cậu ấy. Cậu ấy giữ nó, vặn tay tôi như thể đang kiểm tra màu xanh của mỗi tĩnh mạch. Cậu ấy nói gì đó; nghe như là - Bình tĩnh nào, anh trai.

- Cậu đang cố gắng giết tôi sao? - Tôi nhổ nước miếng. Vung tay trái lên. Cậu ấy gạt đi.

- Chết tiệt. - Cậu ấy nói - Anh suýt chết đuối đấy. - Cậu ấy nói một cách bình tĩnh, như chúng ta nói chuyện về bia. Tôi đẩy ra, nhưng cậu ấy vặn tay tôi ra sau lưng - Anh trai, anh không muốn đánh tôi đấy chứ. - Cậu ấy khóa tôi bằng một cái ôm thật chặt - Bình tĩnh nào anh. Anh chỉ là hơi bối rối. Không có không khí. Khiến đầu anh hoàn toàn không ổn định. - Cậu ấy thậm chí không thở mạnh.

Từ phía trên vách đá, một tiếng la cất lên. Enola. Các bậc cầu thang phải mất đúng một phút để chạy trên chúng và tiếng thành thị có nghĩa

con bé đã bắt đầu. Tôi vùng vẫy nhưng chỉ là chiến đấu với nỗi xấu hổ. Một cú đấm. Tôi thậm chí không thể có được một cú đấm.

- Ông anh, tôi thấy anh đi xuống dưới đó. Tôi hét lên nhưng anh không nghe. Anh đã ở dưới đó quá lâu, ông anh ạ.

- Tôi chẳng sao cả.

Khi Enola chạy đến chỗ chúng tôi, con bé đấm vào vai Doyle.

- Buông anh ấy ra mau.

Cậu ấy buông tay và con bé ôm chặt tôi. Tôi có thể cảm nhận hơi thở hỗn hển và sự run rẩy của con bé.

- Anh ổn chứ? Có chuyện gì vậy?

- Bạn trai em cố gắng giết anh. - Con bé buông tôi ra nhanh tới mức tôi mất thăng bằng, rồi sau đó nó đánh liên tiếp vào cánh tay tôi dù không mạnh nhưng nếu cứ đánh lâu như vậy, cánh tay tôi sẽ tê liệt.

- Anh ấy không vậy. Anh ấy sẽ không làm việc đó. - Những gì còn lại là tiếng hét âm độ cao. Tôi tóm chặt tay con bé và giữ chúng lại ở hai bên sườn con bé. Doyle đứng phía sau vài mét. Tôi có thể cảm nhận cậu ấy đang cười.

- Bình tĩnh nào, Chim Nhỏ của anh. - Cậu ấy nói.

Con bé không bình tĩnh. Tôi không bình tĩnh. Chúng tôi sẽ không bao giờ thấy bình tĩnh.

Khi con bé nhận ra tôi không có ý định buông ra, con bé cắn vào vai tôi. Tôi hét lên và con bé chạy đến xem những vết bầm của Doyle. Cậu ấy lẩm bẩm, - Anh không sao.

Tôi kiểm tra vai tôi. Có những vết răng của Enola. - Anh thế cậu ấy đã bóp cổ anh. - Tôi nói.

Con bé quay về phía Doyle, nắm đấm sẵn sàng.

- Anh ấy suýt chết đuối, anh đã kéo anh ấy lên. - Hai tay khua trong không khí, ngây thơ.

- Đừng có ngốc thế. Anh trai em không chết đuối.

Chẳng để ý gì đến bản thân, tôi cười gằn. - Đó là những gì anh đã nói với cậu ấy.

- Anh ấy biết bơi. - Con bé nói - Anh ấy có thể nín thở trong một khoảng thời gian thực sự rất dài.

- Dài mười phút? - Cậu ấy bật ra một tiếng sáo qua răng.

- Mười phút? - Những lời tố cáo hoàn hảo.

- Cậu ấy cố gắng bóp cổ anh.

- Doyle là một người theo chủ nghĩa hòa bình. - Đây là điều nực cười nhất tôi đã nghe con bé nói - Em bảo anh ấy đến đón anh. Có một chủ thầu đang chờ ở nhà. Bác Frank đã cử đến. Anh cần nói chuyện với ông ta.

Chúng tôi đi lên bậc thang, Doyle đang leo lên trước chúng tôi với sự thoải mái như khi, khi đó con bé đánh vào vai tôi. - Anh đã làm việc đó nhiều lần rồi phải không?

- Bị bóp cổ bởi bạn trai em ư? Không. Em nên về nhà nhiều hơn. Suýt chết rất thú vị.

- Mười phút nguy hiểm thậm chí cả với anh. - Con bé nói.

Tôi muốn nói rằng Doyle đã phóng đại nhưng tôi không biết tôi đã chìm bao lâu. Hai tay con bé xục xạo trong túi. Tôi thấy nhanh một lá bài với cái gì đó giống như một cái chân có móng guốc. Lá bài Thần Chết? Nhưng không giống lá bài trong cỗ bài Tennenet. Enola giấu nó đi.

- Chắc chắn rồi. - Tôi nói.

Ông chủ thầu là Pete Pelewski, một người đàn ông to béo chắc nịch với mái tóc muối tiêu rậm. Ông ta mặc một chiếc áo sơ mi kẻ ca rô với đai đeo dập nổi và viết bằng cây bút chì của thợ thủ công, một trang phục đáng tin cậy được thiết kế để giảm bớt sức nặng. Không có điều gì mà chủ thầu nói đến lại không phiền nhiễu.

- Một trăm năm mươi ngàn đô la. - Ông ta nói. Tiếng thở hổn hển của tôi có thể nghe thấy rõ, nhưng ông ta lao tới - Nhưng đó là việc sửa chữa vách ngăn cơ bản và một sự khởi công trên nền đất cao. Ngôi nhà này. - Ông ta lắc đầu - Móng rất tệ. Anh sẽ cần thợ xây và người làm vườn để tránh bị lừa đảo. Tôi làm việc với một số người. Tôi sẽ không có một ước tính đầy đủ cho đến khi nói chuyện với họ, nhưng tôi nghĩ thêm một trăm ngàn đô la nữa. Tối thiểu. - Ông ta gõ nhẹ chiếc bút chì lên cuốn sổ ghi chép của mình - Và anh cần tiến hành nhanh. Chúng tôi có thể đưa xe tải đến bãi biển, và đất đủ cứng để giảm bớt độ dốc.

Tôi đang nói những điều thích hợp, khi hỏi có bao nhiêu xe tải (bốn nếu thị trấn này cho phép), mất bao lâu (hàng tuần, hàng tháng, phụ thuộc vào những chiếc xe), tôi có thể sống ở đây trong khi tiến hành hay không (cho tới khi khởi công móng được bắt đầu), và lúc này tôi đang bắt tay, đang yêu cầu một ước tính bằng văn bản, và đang buông những lời pha trò: *Ông Frank chẳng phải tuyệt vời lắm sao? Đúng vậy, rất tuyệt vời, người bạn lâu năm nhất của gia đình tôi.*

Và khi Pete Pelewski đã ra về, tôi đứng dựa vào tường bếp, gần với các móc khóa. Giấy dán tường biến màu bởi những dấu tay, dấu tay của bố, của mẹ, của tôi, của Enola, đã chạm vào tường khi chúng tôi treo chìa khóa của mình trong nhiều năm.

Bốn, ba, hai, một.

- Anh cần hỏi bác Frank tiền. - Enola nói từ chiếc bàn bếp. Con bé đang ngồi ở chỗ mẹ, nơi sợi dây của túi trà treo lơ lửng trên tách trà, xoay tròn, khi con bé chạm chiếc thìa lên tách sứ.

- Anh sẽ thử nhờ Hiệp Hội Lịch Sử, xem liệu họ có giới hạn khôi phục khoản trợ cấp hay không.

- Nghe có vẻ như sẽ mất một khoảng thời gian, - Con bé nói.

- Anh giới về trợ cấp. Đó là việc anh làm.

- Vâng. Nếu anh hỏi Frank có lẽ ông ấy sẽ nói có.

- Anh không muốn.

- Tại sao?

- Sao em lại quan tâm? - Có những điều khó hơn tôi có thể nói, những điều tôi đã biên soạn và lưu giữ, mỗi một điều có một thể liệt kê.

- Em không biết. Bố đã sống ở đây. Em đã sống ở đây. - Thì quá khứ.

- Em không còn sống nữa. - Các tảng cỏ trên sàn từ chiếc ghế, những thứ này là của tôi. Chiếc chăn bạc màu là của con bé. Quần áo mà con bé không lấy. Một con gấu bông một mắt. Những thứ con bé đã bỏ lại.

- Nó vẫn là của em. - Con bé đút hai tay vào túi, xáo trộn các lá bài.

- Tốt, chúng ta hãy chơi trực tiếp. - Chuyện gì với các lá bài của em? Anh thấy em chơi chúng và em đã xé bức tranh đó từ cuốn sách của anh.

Doyle đáp. - Gần đây cô ấy có kiểu bói bài thực sự tệ. Kiểu rối loạn.

- Chúa ơi, Doyle. - Con bé giậm chân. Chân ghế làm xước vải sơn lót nhà - Em không nói về điều đó. Điều đó có nghĩa anh không được nói về nó. - Con bé giật mở cửa bếp và đi ra sân sau.

Doyle nhăn nhó, kéo đầu xúc tua xuống, những cái bóng lẫn với mực.

- Cô ấy rất hay giận dỗi.

- Bao lâu rồi?

- Hai tháng.

Chết tiệt. Và tôi có một tuần. - Lý do gì?

- Cô ấy chỉ nói cô ấy lo lắng.

Tôi ngồi trên ghế của mình, chiếc ghế đối diện với cha tôi. Nó sẽ luôn là chiếc bàn của cha tôi dù ông ấy đã mất hơn mười năm. Tôi không cần nhắm mắt để thấy ông, chỗ Doyle, đang chờ dù ông sẽ không bao giờ nói điều đó mẹ trở về.

Năm tôi 19 tuổi, Enola 14 tuổi và ông là người chết đầu tiên chúng tôi thấy. Đôi mắt đỏ ngầu, dừng lại trên một tờ báo ông sẽ không bao giờ đọc hết. Enola vừa đi học về và phát hiện ra ông. Một cơn đột quỵ, một mạch máu nhỏ bị tắc sau đó vỡ ra như một sợi dây bị đứt. Ông đã chết kể từ ngày mẹ tôi bỏ đi.

Chúng tôi không khóc cho tới sau khi thi hài ông được hỏa táng.

Con bé ngồi trên ghế sofa, hai đầu gối chạm vào nhau tạo thành hình chữ V ngược, nhìn chằm chằm ra ngoài biển. Kể từ đó con bé là người khác duy nhất biết chúng tôi lớn lên như thế nào, nấu món bít tết như bố thế nào, cảm nhận như thế nào khi bố tôi gõ đầu chúng tôi, người duy nhất hiểu sự cô đơn này.

- Em ghét anh. - Con bé nói.

- Anh biết.

- Em ghét ông ấy. - Chúng tôi nhìn vào những bức tường. Dấu hiệu vết nứt đầu tiên.

- Anh cũng thế. - Tôi đáp.

- Chuyện gì sẽ xảy ra? - Con bé hỏi. Trong bóng tối, tôi nói - Anh sẽ chăm sóc em.

Doyle và tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, nhưng Enola không ở đó. Cậu ấy nhai nhai ngón tay cái của mình. Trước đây tôi không để ý, nhưng những ngón tay của cậu ấy giống như của tôi, bị gặm nhấm thành hình những trái tim.

- Con bé sẽ không đi xa, - tôi nói - chẳng có gì để làm ở Napawset.

Có lẽ tôi nên nói với cậu ấy rằng hầu hết các mối quan hệ với em gái tôi đều liên quan đến việc bỏ đi. Ngoài những xúc tu hình elip và hàng giờ đau đớn, hình xăm này làm cho khó thấy cậu ấy.

- Cậu bao nhiêu tuổi? - Tôi hỏi.

- Hai mươi tư.

Tôi đã nghĩ cậu ấy gần bằng tuổi tôi, ba mươi tuổi hay có lẽ già hơn.

- Tôi phải hỏi cậu đang làm gì với em gái tôi. - Tôi cẩn thận không nói *từ ý định*, bởi vì nói vậy giống như một người cha.

- Bất kể cô ấy muốn gì miễn là cô ấy cho phép tôi. - Một câu trả lời đúng với một câu hỏi mà chẳng ra câu hỏi - Chuyện gì xảy ra với anh và việc anh ở dưới nước lâu như vậy?

- Đó là một việc của gia đình. Mẹ chúng tôi đã dạy tôi. Bà ấy cũng là một diễn viên xiếc và biểu diễn ở lễ hội một thời gian.

- Bà ấy đã chết đuối đúng không?

- Việc đó khác.

Doyle lắc đầu và con mực trườn nhẹ qua cổ họng cậu ấy. - Anh trai, tôi không biết. Gia đình tôi tất cả đều là thợ lắp đường ống nước. - Cậu ấy cười và bẻ cổ kêu răng rắc. Tôi bắt đầu thích cậu ấy, điều này là

không thể.

Tiếng cửa sổ kêu cọt kẹt, tiếng ai đó đang ngồi xuống bên một chiếc bàn ăn ngoài trời đã bị mục một nửa. Cả hai chúng tôi nhìn ra. Enola đang khoanh chân trên chiếc bàn mà cha tôi đã đóng, không phải ghế băng quay lưng lại phía chúng tôi, lưng cong xuống.

- Tôi rất lo lắng cho cô ấy. - Doyle nói khẽ - Cô ấy ngày càng trở nên hơi kỳ lạ với các lá bài.

- Tôi sẽ nói chuyện với con bé.

- Ok anh.

Bê tông trên mái hiên sau đã bị nứt, vì vậy con bé nghe thấy tôi đang đi đến và nhặt bất kỳ lá bài nào trên bàn. Mặt giấy trông rách nát và ố vàng, rất cũ, bạc màu. Tôi có thể thấy hình một cánh tay xương xương, đã bị rách một nửa, trước khi con bé vơ vội những lá bài và nhét chúng vào trong áo của mình. Con bé xoay người lại nhìn tôi. Tôi ngồi trên một trong những chiếc ghế băng và cảm thấy mặt gồ gề cũ bị vông xuống dưới sức nặng của tôi.

- Đó có phải là cổ bài Marseille không? - Đó là những gì trong cổ bài Tennenet. Tôi cũng đã thấy cổ bài Waite, được minh họa những năm 1990. Những hình ảnh tinh tế. Cái này không phải.

- Không. Và em không muốn nói về nó. - Con bé nói.

- Chắc chắn rồi.

Con bé duỗi chân và ngả người ra sau qua chiếc bàn. - Sao bố lại làm cái này nhỉ? Nó không giống như chúng ta đã từng ăn ở ngoài trời.

- Chúng ta có ăn một hai lần.

- Không có sau khi mẹ mất, đúng không?

- Không. - Mọi thứ ngừng lại sau khi mẹ mất. - Doyle tốt đấy. - Tôi nói.

Con bé cạo một mảng cỏ nhỏ mọc trên bàn. - Anh ấy thích em. Em biết đôi khi điều đó thật khó.

- Em không khủng khiếp như vậy. Dù vậy cậu ấy trông kỳ quặc. Ngay cả đối với em.

- Em biết, - con bé mỉm cười - đó là lý do tại sao em ở bên anh ấy.

- Các em đi đâu vậy? Tôi muốn con bé nói chuyện. Đã lâu lắm rồi kể từ khi tôi dành thời gian bên con bé mà cảm thấy vui khi nghe con bé nói. Điều mà tôi không nhớ về thư viện này là sự im lặng giữa những ngày đông khi chẳng có gì để nghe ngoài trừ tiếng xì xì của máy sưởi, tiếng u u của máy tính, tiếng lật giở những trang giấy. Tại sao tôi chưa bao giờ kéo Alice sang một bên để nói chuyện?

- Mùa đông năm ngoái gánh xiếc Rose đã đi sâu vào Georgia. Việc bó bài ở đó có thể tiến triển chậm. Những người quá sùng đạo. - Con bé đảo mắt - Những ngôi nhà ở dưới đó rất tuyệt vời. Anh sẽ thích chúng. Em đã có một tour săn ma ở một ngôi nhà cũ kỹ xây bằng gạch trên một con sông chảy ra biển.

Hai bên bờ đầy những con hào xếp chồng lên nhau như viên ăng ten của những chiếc quần con. - Con bé từ từ vươn vai - Chưa bao giờ em thấy bất cứ thứ gì đẹp như vậy.

Các bản thảo không khác nhiều so với viên ăng ten; cả hai cần có sự chạm nhẹ. Tôi nghĩ về công việc ở Savannah. Sáng nay Liz đã gửi một email cho biết Cục lưu trữ Sander-Beecher đã gọi cho cô ấy nói về một tài liệu tham khảo. Cô ấy đã rầy la tôi vì đã sắp xếp nó quá dày cho họ, nhưng cũng nói rằng cô ấy đã chứng thực các tài liệu của tôi. Tôi cũng

làm như vậy cho cô ấy. Liz và tôi luôn hiểu nhau. Tôi nhìn em gái tôi, Enola, người mà rốt cuộc tôi không hiểu hết.

- Show diễn của em thế nào rồi?

- Cơ bản. Nhàm chán. Lễ hội này đúng như những gì anh nghĩ, hầu như vậy. Đánh đu, đập chuột, mọi thứ. Chương trình kỳ dị.

- Doyle tham gia chứ?

- Vâng. Có một mê cung cừu Cyclop và thú nhún. Chúng em đã dùng những con khỉ nhồi bông làm thành cặp chó Xiêm song sinh. Giống như khi vấp phải một con chó khổng lồ anh cần phải nhìn chăm chăm. Ý em là làm thế quái nào anh chuyển được những bộ khung khỉ đến cho mình?

Con bé nhìn về phía cửa sổ bếp, có lẽ là nhìn Doyle. - Chúng em có một người nuôi chim nhận, Leo. Biểu diễn với kiếm và lửa. Anh ấy ok và gần như bình thường. Những người vợ, trẻ em, những người trung niên xếp hàng dài. Chúng em cũng có một người xỏ lỗ, một tiết mục ghê sợ, trừ phi anh biết nhiều về giải phẫu.

Con bé cạy một ít bản từ móng tay của mình. - Anh ta treo những quả bóng lên núm ti của anh ta, xỏ kim qua cánh tay anh ta, đại loại là vậy. Vào những show diễn tối, nếu anh trả thêm tiền anh có thể được xem anh ta nhấc đồ bằng dương vật của chính anh ta. George ông ta là một người đàn ông to béo quản lý tiền. Doyle làm việc chủ yếu vào buổi tối.

Điều đó có ý nghĩa. - Anh nghĩ, những chiếc đèn có hiệu quả hơn trong bóng tối hoàn toàn.

- Vâng. Ban ngày anh ấy hoạt động bình thường, nhưng tối thì khác. Anh hiểu tại sao anh ấy có những hình xăm. trong bóng tối, anh ấy thực sự không phải là người. Anh nhìn thấy những bóng đèn nhưng thực sự ánh sáng lại phát ra từ anh ấy, như thể một phần con người anh ấy là

những ngôi sao, một phần là nước. Anh nhìn và nghĩ rằng có lẽ anh có làn da đó, di chuyển như thế và ánh sáng cũng phát ra từ mình. Đôi lúc em nghĩ loại mực giữ ánh sáng này là để giúp em có thể nhìn thấy anh ấy, hay có lẽ anh ấy làm vậy bởi vì anh ấy muốn em, người nào đó như em, nhìn thấy anh ấy.

Con bé luồn ngón tay qua tóc, gỡ đầu. Tôi nhớ đã cắt một đoạn tóc dính keo và hồ của con bé.

- Anh ấy thực sự rất giỏi. Giỏi hơn em.

Điện thoại của tôi rung trong túi.

Đó là Alice, giọng cô ấy dứt khoát. - Em cần anh giải thích một chuyện.

- Chào em, có chuyện gì vậy? - Tôi rời khỏi bàn và Enola đi theo nghe ngóng. Con bé hỏi:

- Alice à? Tôi giơ một tay lên nhưng con bé đu lên vai tôi.

- Tại sao anh lấy trộm của thư viện?

- Anh xin lỗi, nhưng gì cơ?

- Đừng xin lỗi. Mà hãy giải thích. Marci đã thấy anh lấy sách và đã nói với Janice. Em đã bị nghe giảng giải *nửa tiếng đồng hồ* về việc ăn trộm tài sản, như thế em phải chịu trách nhiệm cho anh. Bởi vì chúng ta đã gặp nhau. Mọi người biết bởi vì không có bí mật nào ở nơi này. Anh đang nghĩ quái quỷ gì thế?

- Anh không biết. Chết tiệt. Anh sẽ mang trả lại.

Cô ấy im lặng một phút.

- Em vẫn ở đó chứ?

- Anh không tức giận vì em vẫn còn việc đấy chứ? Bởi vì đó sẽ là

một vấn đề.

- Không, lạy Chúa, không. Anh xin lỗi. Anh thực sự, anh cần những cuốn sách này và anh đã không nghĩ đến.

Enola nhìn tôi với ánh mắt khó chịu.

- Anh xin lỗi nếu anh biết em bị chỉ trích nặng nề vì chuyện này...

- Anh đừng có xin lỗi. Anh hãy mang trả lại những quyển sách đó ngay.

Ý nghĩ đến thư viện sau khi bị buộc tội thật xấu hổ, chưa nói tới việc đến trả lại những cuốn sách đã ăn cắp.

- Anh sẽ mang chúng cho em tối nay.

- Sẽ tệ hơn nếu em mang đến. - Cô ấy thở mạnh kéo dài - Anh mang chúng đến thư viện, được không? Vì em. Hơn nữa, bố em đang khó chịu với em vì sắp đến giờ ăn tối.

Ngụ ý này rõ ràng. Ngôi đối diện với Frank và Leah là Alice đang để tay ở dưới bàn. Tôi thốt ra tiếng cằn nhằn vô thưởng vô phạt.

- Vâng, em biết. Nó sẽ rất kỳ cục, nhưng chúng ta sẽ vượt qua. - Cô ấy gác máy mà tôi nghĩ là tốt. Bất kể tôi đã nói gì cũng sẽ chỉ làm mọi việc tồi tệ hơn.

Tiếng cười khúc khích của Enola làm tôi giật mình.

- Chết tiệt. - Con bé nói trong hơi thở hỗn hển. - Chết... tiệt. Em biết tại sao anh không hỏi tiền bác Frank. Anh không thể. Anh đã quan hệ với Alice.

12.

Ông Peabody đã đứng về New Castle. Một trung tâm thương mại, các thương gia và các nhà buôn đã xuất hiện trên con sông chảy cùng với tiền và những người chăn nuôi gia súc đổ đến từ Hares Comer, tụ tập trên các con phố hình chữ V và các quảng trường Hà Lan. Nó đã từng là thủ đô của thuộc địa này trước chiến tranh, nhưng với sự tràn vào của người Anh và các trận đánh quanh Philadelphia, những người trong chính phủ bỏ chạy đến Dover, để lại phía sau một thành phố ngập trong kỷ niệm u sầu chính xác là khách hàng tìm kiếm sự cuốn hút từ một gánh xiếc lưu diễn.

Amos và bà Ryzhkova làm việc cả ngày lẫn đêm cho tới khi dòng khách hàng lắng xuống.

- Những người mong ước sống trong giấc mơ quá khứ cũng nhiều như cho tương lai. - Bà Ryzhkova nói khi đang nhấm nháp cốc bia sủi bọt mà Amos đã mua. Người cố vấn của anh thích uống bia đắng.

- Họ mong muốn quá khứ và tương lai sẽ là một. - Mắt bà ấy trở nên dịu đi và lơ đãng, và chẳng mấy chốc bà ấy ngã xuống đệm và bắt đầu ngáy.

Anh kéo chăn lên vai Ryzhkova và đặt cốc bia cẩn thận sang một bên để không đánh thức bà ấy. Họ đã thấy những khách hàng cuối cùng của mình; lúc này anh không có bốn phận gì. Bốn nước của Evangeline đã được tháo sạch nước để cho chuyển đi sớm mai. Amos nhận ra cơ hội.

Anh không nghĩ đến việc nói dối khi anh tìm kiếm các lá bài hay chính hành động đó đang vi phạm một lời hứa. Lá bài anh có được mang một ý nghĩa tinh tế, một lá bài mà anh hy vọng Evangeline sẽ thấy không còn sợ những người hâm mộ. Lá bài Sức Mạnh. Nó mang hình ảnh của một người phụ nữ xinh đẹp với hai tay cô ấy đặt trên đầu của một con sư tử. Con thú này đang nhìn chăm chăm cô với sự tôn thờ, trong khi cô vừa vuốt ve vừa chinh phục nó. Anh rút nó ra khỏi bộ bài và bắt đầu đóng chiếc hộp lại khi anh nghĩ nhiều hơn đến nó và lấy ra lá bài Nữ hoàng Kiếm một phụ nữ ngồi thẳng lưng với mái tóc đen, có vài điểm giống Evangeline. Tốt nhất là triệt để. Cô ấy cần phải hiểu.

Vào những ngày này kể từ khi thốt ra những tiếng ồn khó chịu, anh đã kiểm tra giọng của mình, chỉ thấy nó không có khả năng tạo ra âm thanh thoả đáng. Ban đầu, ông Peabody vui mừng với những nỗ lực của Amos và đề nghị giúp đỡ sau khi bắt Amos kêu ộp ộp phía sau tấm rèm nhung trong xe ông. Ông đã ngồi đối diện với Amos và giải thích cách thích hợp để hỗ trợ âm thanh, bằng cách sử dụng tất cả các cơ bụng để đẩy không khí ra ngoài. - Giống như một ống thổi lửa, - Ông nói khi vỗ tay vào bụng. Bụng Peabody phình lên và rỗng, nhưng khi Amos cố gắng bắt chước, tất cả những gì tạo ra chỉ là tiếng lộp bộp mà việc luyện tập không cải thiện. Họ thử nuốt, huyết sáo và thổi o o bằng môi. Ông Peabody tin rằng việc lười không hoạt động của Amos khiến anh ấy im lặng. - Nó giữ âm thanh lại trong ngực cháu. - Ông ấy biểu lộ bằng cái ngáp và đảo lưỡi. Amos nhớ lại con lạc đà làm giống như vậy trước khi nhổ nước dãi. Lười của Amos không tuân theo.

Sự nhiệt tình của Peabody với dự án này giảm dần.

- Hãy tập luyện, chàng trai của ta. Và cả kiên nhẫn nữa. - Ông ấy nói

trước khi nghỉ ngơi một tối. Ông xoa mắt và treo mũ lên chiếc móc đồng phía trên đầu giường. Lốp nhung bắt đầu rủ xuống khỏi vành mũ, và Amos tưởng tượng rằng bên trong cổ họng ông ấy cũng như vậy thô, mỏng.

- Người ta không thể học một nghệ thuật trong một ngày. Không được nản chí. - Ông nói khi mở cuốn sách và bắt đầu ghi chép các sự việc trong ngày.

Những lá bài của bà Ryzhkova đã mang đến cho Amos cơ hội nói chuyện tốt nhất, cầm những lá bài được chọn trong tay, anh cảm thấy mục đích dâng tràn trong anh, mạnh hơn cả cơn đói.

Bị bỏ mặc, bồn nước của Evangeline đang khô dần để chuẩn bị đi ngủ. Amos đặt hai lá bài này vào giữa hai mẫu gỗ để chúng có thể đứng và kéo tấm vải sơn dầu xuống để không ai trừ cô ấy nhìn thấy anh làm gì. Sau đó anh đi đến chiếc xe ngựa nhỏ và ngồi ở bậc cửa để chờ Evangeline quay về. Anh tiếc vì không có quả táo nào cho Sugar Nip, nhưng nó hài lòng khi được vuốt ve mũi và không để bận tâm đến việc anh đã ngửi thấy mùi ngải cháy. Anh giữ cho bàn tay của mình không run bằng việc chải bờm của nó.

Nửa tiếng trôi qua khi Benno đến gần chỗ nấu của Amos, New Castle làm Benno mệt mỏi; dáng đi nhún nhảy thường ngày của anh ta được thay bằng dáng đi lê bước của ông già. Amos thường quan sát bạn anh làm việc, uốn cong chân, tay và lưng thành một vòng cung liên tục, đi xung quanh trên đầu ngón tay, hay nâng cả trọng lượng cơ thể của mình bằng các khớp của một tay.

Dù Benno thực hiện có vẻ dễ dàng, nhưng không phải vậy. Benno đu người vào trong xe để ngồi bên cạnh Amos, đang đứng đưa chân sang

một bên.

- Tôi nghĩ cậu dành quá nhiều thời gian với việc quan sát. - Anh ta nói. Từng từ nhấn mạnh trọng âm, nguyên âm sắc nét. Khoé miệng không có vết sẹo của Benno tạo thành một nụ cười.

Amos cười toét. Không có cách nào để giải thích rằng anh đang dở câu chuyện với Evangeline, chỉ là cô ấy vẫn chưa nhận thức ra. Anh chỉ về phía chân Benno và diễn tả cách đi đau đớn của anh ta.

Một hơi thở ngắn. - À, ừ, chúng tôi không còn trẻ như cậu. Hơn nữa, đối với cậu mọi thị trấn đều giống nhau. Còn với tôi? - Anh ta đưa tay ra, bị xây xát và thô ráp, với một móng tay đen như hạt hướng dương.

- Đường phố bằng gạch không tốt như một đường phố bản.

Amos nghĩ đến những ngón tay cong của Ryzhkova. Nghề của anh sẽ có bất lợi riêng của nó. Anh uốn cong ngón cái của mình để chỉ cho Benno.

- Cậu có nhiều năm trước cả điều đó. Người phụ nữ đó dành cả ba cuộc đời cho cậu, chắc chắn vậy. Nói về phụ nữ, - anh ta tiếp tục - Melina hỏi thăm cậu đấy. Hãy đến gặp cô ấy. Xem xem liệu cô ấy có cho cậu đi nhờ xe không. - Anh ta vỗ nhẹ vai Amos - Dừng cảm lên.

Amos lắc đầu.

- Người cá không dành cho anh. - Anh ta nói khẽ - Melina hay Susanna phù hợp hơn, những phụ nữ vui vẻ. Một người đàn ông im lặng cần một người phụ nữ vui vẻ. Evangeline, cô ấy giấu nỗi buồn của mình ở sau cô ấy như một con mèo làm với cái đuôi của nó.

Amos đập nhẹ lên tay Benno, liếc nhìn anh ta. Một cử chỉ ngắn nhưng nói rõ.

Benno khẽ gật đầu. - Tôi hiểu. Nơi tôi đến người ta sẽ gọi cô ấy là yêu tinh nửa cá, nửa người.

Với cái khịt mũi khẽ của Amos, anh ta lại tiếp tục, dù vậy nhẹ nhàng hơn. - Ngốc nghếch, tôi biết nhưng cô ấy chơi với người chết, Amos. Và cô ấy chẳng nói gì về việc cô ấy đến từ đâu. Có một sợi dây. - Anh ta nói khi lần theo một vết bẩn trên sàn xe - Một sợi dây chạy giữa cái sống và cái chết. Nó mỏng manh và muốn đứt.

Amos bận rộn với đôi tay để cho thấy anh không muốn nói chuyện nữa. Họ ngồi cùng nhau và nhìn Nat kéo những chiếc va li quần áo lên xe, những cơ bắp dày căng lên, còn Melina bên đồng lửa, đang ngâm đôi tay đau của mình trong một chậu nước muối. Sau đó Nat trở lại xe của ông, Susanna ngồi bên cạnh Melina và khơi mào một cuộc trò chuyện nhẹ nhàng. Sau một lúc Benno trèo xuống xe. - Cậu là bạn tôi và cậu là người tử tế. - Anh ta nói khẽ - Còn hơn cả tốt. Tôi đã được dạy để chăm sóc những con người hiền hậu, vì họ không thông minh để chăm sóc chính họ.

Trong một lúc, đôi mắt anh ta ánh lên sự nghiêm trọng, nhưng rồi nó biến mất nhanh chóng cùng với nụ cười nửa vời lạ lùng.

- Tôi đã nói quá nhiều. Thứ lỗi cho tôi. - Anh ta nói và bắt đầu lê bước khó nhọc đến xe của mình - Hãy can đảm lên. Những người phụ nữ vui vẻ rất tốt cho những con người tử tế.

Amos chờ đợi.

Cô ấy từ thị trấn trở về mang theo vài chai nhỏ trong chiếc váy tạp dề của mình. Anh nhớ chiếc váy của cô vì giống của Susanna, dù màu xanh sáng hơn váy của Evangeline. Làn da cô ấy hồng lên từ những chuyến đi và những lọn tóc quăn ôm lấy mặt cô; trừ những lúc cô ấy ở

dưới nước trong chiếc váy trắng. Amos chưa bao giờ thấy cô xinh đẹp hơn. Anh mỉm cười cho tới khi cô đi qua hết chiều dài các lều trại, đi qua chỗ anh ngồi, để gõ cửa xe Nat. Nat trả lời, khi thò đầu ra và Amos cố căng tai để nghe họ nói gì. Evangeline đưa những chiếc chai cho người đàn ông to béo này dầu bạc hà, dầu xoa bóp chữa đau lưng. Anh đã thấy Nat dùng chúng trước đây; dầu, dầu thảo mộc, những thứ đậm mùi được xoa mạnh trên da. Anh nhìn họ trêu nhau và một sự bức bối khiến bụng anh thắt lại. Nat cười lớn và Amos buộc phải quay đi. Con Sugar Nip cọ vào lưng anh nhưng anh không thấy thoải mái.

Anh không thấy Nat đóng cửa, Evangeline vẫn đứng bên ngoài, cũng không đưa cô ấy đến bồn nước của cô ấy. Anh cảm thấy mình là một kẻ ngốc vì đã không bỏ đi và vứt bỏ các lá bài, trả lại chúng cho Ryzhkova và tuyên bố mình chấm dứt với chúng. Anh co người bên vách ngăn, nhắm mắt lại. Anh thở chậm, lắng nghe buổi tối quanh mình, làm chậm nhịp tim và cố gắng biến mất vào trong vách xe. Thậm chí khi đã nhắm chặt mắt, anh vẫn nhìn thấy cô ấy đang đưa một chiếc lọ tối màu cho Nat, những ngón tay của họ chạm vào nhau như thế nào. Tim anh nhói lên.

Anh nghe thấy tên mình. Lúc đầu bên xe của Ryzhkova, sau đó là xe của Susanna. Evangeline cũng đang gọi anh. Anh nghe thấy Melina nhưng không thể nghe thấy từ gì. Tên anh lẫn với tiếng lách tách của ngọn lửa. Nếu anh ở cùng với Sugar Nip, cô ấy có thể không tìm thấy anh. Anh sẽ lấy trộm lại các lá bài. Những ngón tay anh nhẹ nhàng, bàn chân anh yên tĩnh và nếu anh di chuyển đủ nhanh anh sẽ không đánh thức cô ấy dậy.

Nhưng Evangeline sẽ biết. Sugar Nip nhai đuôi khăn của anh và anh

xua nó đi. Anh không thể chịu đựng có thêm những ngày cúi đầu, khi biết rằng cô ấy nghĩ anh thật lố bịch. Anh cảm thấy đã đủ ốm rồi. Anh nghe thấy Susanna đang nói chuyện với Evangeline; cô ấy lúc này đang ở rất gần. Nếu anh không làm gì, cô ấy sẽ thấy các lá bài. Con ngựa nhỏ dí mũi vào cánh tay anh. Nếu anh chỉ cho cô ấy, nếu anh cố gắng, cô ấy có thể hiểu. Cô ấy không phải yêu anh, nhưng cô ấy phải hiểu. Anh sẽ là con sư tử.

Anh nhìn thẳng cánh cửa xe va đập mạnh vào tấm ván. Anh lắc lắc cửa cho tới khi anh nhìn thấy cô ấy quay lại, đang tìm nơi tiếng ồn phát ra. Anh chờ và theo dõi, chân anh khoan lại, như khi anh đọc các lá bài. Evangeline đã thấy anh, nhưng nét mặt của cô ấy là nét mặt mà ông Peabody không dạy cho anh biết. Anh nhìn thấy các lá bài trong tay cô ấy, mặt sau màu cam quen thuộc và tự hỏi đó là gì mà anh đã nghĩ muốn giành lại chúng.

- Anh, - cô ấy nói khi tiến về phía anh - anh đang trốn tôi sao?

- Anh lắc đầu và chỉ về phía Sugar Nip.

- Anh tốt với nó. Vì bạn bè, tôi sẽ mạo hiểm.

Anh nhún vai, dịch chuyển không thoải mái.

Evangeline nhìn xuống những lá bài trong tay mình. - Anh đã để lại những thứ này cho tôi phải không? - Giọng cô cứng rắn nhưng không phải không tử tế.

Anh gật đầu. Không thể nhìn vào mắt cô ấy, thay vì vậy anh nhìn chăm chăm vào lá bài Nữ Hoàng Kiếm. Miệng anh khô ran, lưỡi anh xám lại.

- Tôi xin lỗi! - Cô ấy nói - Chúng khá đẹp nhưng tôi không thể giữ chúng. Tôi chắc chắn bà Ryzhkova sẽ nhớ chúng.

Khi Amos không có phản ứng gì để lấy lại lá bài, cô ấy nói:

- Tôi không muốn bà ấy tức giận với anh. Bà ấy khá đáng sợ.

- Anh vẫn im lặng.

- Anh rất tốt với tôi. - Cô ấy đánh bạo nói khi đang cúi xuống chỗ các lá bài đặt bên cạnh anh.

Anh nhìn những lá bài và nhìn ý nghĩa của chúng, suốt cả ngày và đêm, những ngón tay anh đã chạm lên chúng, nghiên cứu chúng rõ hơn cả anh biết rõ về mình. Amos đặt tay mình lên tay cô ấy, những lá bài bên dưới. Anh lắc đầu.

- Amos, tôi sẽ không lấy chúng đâu.

Anh nhẹ nhàng lấy các lá bài từ cô ấy, cẩn thận không chạm vào cô nữa, vì sợ rằng anh mất tinh thần. Trước khi cô ấy rời đi, anh giơ lá bài Nữ Hoàng Kiếm lên, đưa cho cô ấy xem. Anh chỉ vào mái tóc đen của người phụ nữ trong hình, sau đó chạm vào mái tóc đen của Evangeline. Dù anh không muốn, nhưng những ngón tay của anh run lên. Mái tóc của cô mềm mượt như anh có thể nhớ.

- Tôi trông giống người phụ nữ này phải không?

Còn hơn cả điều đó, anh gật đầu. Anh cho cô ấy xem lá bài thứ hai, lá bài Sức Mạnh. Anh chỉ vào hình người phụ nữ đang giữ con sư tử phục tùng, một đầu ngón tay di trên bàn tay được vẽ rất đẹp. Bây giờ bình tĩnh hơn. Cô ấy không chạy. Anh cắn má và sau đó chạm vào tay Evangeline, xoa xoa khớp tay cô. Anh chỉ cho cô ấy bờm cam của con sư tử và áp tay anh lên ngực mình.

- Tôi không hiểu. - Tuy nhiên cô ấy vẫn không bỏ chạy. Anh vui vì cô ấy không chạy.

Anh đặt lá bài lên sàn xe và nhảy xuống đất. Evangeline nhảy lên bởi cú nhảy đột ngột của anh. Anh giơ tay lên, lòng bàn tay mở ra, ra hiệu cho cô ấy đợi. Cô làm theo. Anh quỳ xuống mặt đất mềm trước mặt cô, ngẩng lên nhìn thẳng vào mắt cô. Anh cầm tay cô, sau đó đặt chúng lên đầu mình.

Họ cứ đứng như vậy rất lâu im lặng, bất động không nói gì.

Khi Evangeline rút tay lại, anh đứng lên.

- Anh là sư tử ư?

Anh chạm trán vào vai cô và cô ôm anh theo cách an ủi của người phụ nữ. - Còn tôi là...

Khi cô nói ra sự hiểu của mình, ô điều đó chẳng quan trọng lắm. Hành động đã nói lên tất cả.

Sau đó, trong bóng tối của bồn nước cạn khô của người cá, họ tháo tóc bện của anh ra. Evangeline kinh ngạc sự bóng mượt và màu sắc của nó. Amos không nhận ra cô ấy thấy nó đẹp; những suy nghĩ của anh rời rạc, anh bị cuốn theo bởi đường cong giữa hông và eo của cô ấy; mùi da ngọt và mặn trên cổ tay cô, bên trong cánh tay cô; những mạch máu rung rung trên cổ cô. Anh chỉ biết cơ thể đói, lao động, chạy và làm việc, anh không biết chúng có thể cảm nhận được những xúc cảm như vậy từ cơ thể khác. Trước đó anh ôm cô để an ủi và để vỗ về, bây giờ cô ôm anh để thỏa mãn và làm dịu. Anh sợ rằng anh sẽ kêu lên, sẽ tạo ra thứ âm thanh khỉnh khiếp như anh đã làm trong rừng nhưng, may mắn thay, anh vẫn im lặng.

Khi đã xong và họ nằm mệt lả trên nền, được ợp bởi ván của bồn nước, Evangeline di cạnh móng tay sắc dọc theo xương đòn của anh. Con người thật đẹp làm sao, như những ngôi nhà, có khung và những cái

khung này cũng rất đẹp. Họ đã làm việc này, Will Aben đã nghĩ làm việc này với cô. Nếu cô chưa bao giờ nói chuyện với Will, cô sẽ không biết người đàn ông cô nằm cùng. *Mình là một kẻ giết người.* Khi cô run lên, cánh tay anh siết chặt quanh người cô. *Một kẻ giết người nằm với một con sư tử.* Cô mỉm cười. Thật kỳ lạ là sự chia tách đó lại có hai ý nghĩa khác nhau như vậy; cô biết cắt và xé, nhưng bây giờ cô mới biết bám. Cô đặt má lên chỗ hõm vai và ngực của anh. Amos tỉnh dậy khi ánh sáng chiếu xuống dưới mép vài dấu. Anh thề rằng da mình vẫn bị bỏng từ nơi cô ấy chạm vào một khoái cảm sâu sắc tới mức nó thu nhỏ mọi thứ lại. Gần như vậy. Anh mỉm cười ướm mái tóc của Evangeline, hài lòng với cuộc sống hơn anh có thể nghĩ. Anh sẽ tìm cách để nói.

13.

Ngày 18 tháng 7

—Sự phê chuẩn này mất bao lâu?

Đầu bên kia Kath Canning nhấm nháp trà - Vài tháng đến một năm. cần phải thông qua uỷ ban sử dụng đất và phân vùng. Anh biết thị trấn này rồi đấy.

Cô ấy không phải nói điều đó. - Chậm chạp.

- Về việc anh đang nói đến anh cần một nghiên cứu tác động môi trường.

- Thêm tiền. - Tôi chuyển ống nghe sang tai khác.

- Tôi phải nói thật với anh. Hiệp hội lịch sử có thể giúp đặt mốc nhưng chúng tôi không có tiền mà anh cần. Những ngày này thực sự chỉ còn tôi, Betty và Les và chúng tôi tình nguyện. Đặt cược tốt nhất của anh là một khoản vay.

- Cảm ơn Kath! Tôi đánh giá cao thời gian cô đã dành cho tôi.

- Chúc may mắn. Ngôi nhà của Timothy Wabash rất đẹp.

Đúng vậy. Tôi gác máy, lên dây cót mình hơn mười phút trước đó. Enola đi vào phòng khách, xoa loại dầu gội đó lên tóc khiến nó dựng đứng thành mảng. Chúng tôi sẽ đến nhà McAvoy để ăn tối. Tôi đề nghị đến một nhà hàng, nhưng Alice nói Frank sẽ không nghe. Cô ấy đã báo tin tối qua ở Oaks, trong khi đang cần nhẩn về rượu gin.

- Bố liên tục nói về việc Enola hầu như chưa từng ở đây và thật kỳ

cực là không ai nấu cho anh một bữa ăn ngon. Ông có ngại hỏi mẹ không? Không, bố vừa phân công mẹ nấu ăn.

- Bạn trai Enola ở cùng với con bé. - Tôi nhả mặt nuốt ngụm rượu lúa mạch đen. - Rõ ràng đồ uống này gần đây nóng.

Alice thở dài. - Chắc chắn rồi, tốt thôi. Còn người kia là ai? Có lẽ cậu ấy sẽ làm bố em sao lãng.

- Điều gì?

Cô nhướn một bên mày. - Mẹ nói 7 giờ 30 phút. Giờ đó được không anh?

Tôi xoắn đuôi bím tóc của cô ấy quanh ngón tay tôi và giật mạnh - 7 giờ 30 phút, Ok.

Khi chúng tôi chào tạm biệt, cô ấy nói. - Thật kỳ cục vì không có anh ở nơi làm việc.

Đó gần như là suy nghĩ đến sau.

Frank sẽ hỏi về Pelewski và ngôi nhà. Và phát hiện ra người hàng xóm thất nghiệp của ông ấy đang hẹn hò với con gái mình và cần một phần tư triệu đô la.

Enola và tôi đợi trong khi Doyle cạo râu. Con bé móc những thứ từ ghế sofa, quăng nó lên một trong những chiếc áo sơ mi của tôi. Con bé đã đi lâu tới mức mọi thứ có vẻ thay đổi rất nhiều, từ mái tóc đến dáng người gầy gò của con bé, sự mê hoặc và cả anh chàng đi theo con bé đến đây. Khi tôi trở về vào tối muộn, con bé đang chia bài trong khi Doyle đang ngáy trên giường. Không, chúng không phải là cỗ bài Marseille hay một cỗ bài Waite. Chúng khác nhau nhưng tương tự nhau. Tôi cố gắng làm con bé chú ý, nhưng con bé vẫn mãi miết.

- Enola, em Ổn chứ?

Một mẫu bột biển bắn ra từ ghế. - Vâng, anh à?

- Anh có thể hỏi em một chuyện không?

- Không, nhưng đầu sao anh sẽ hỏi.

- Những lá bài của em trông rất cũ. Cuốn sách Churchwarry không biết nhiều về nó bởi vì nó thuộc về một lô lớn, nhưng nó nhắc anh nhớ đến các lá bài của em, chúng có cùng kiểu. Anh tự hỏi em đã lấy chúng ở đâu.

- Có lẽ anh thực sự không muốn nói với em về cuốn sách. - Con bé lẩm bẩm - Những lá bài này là của mẹ.

Những lá bài mà mẹ đang chia khi bố cầu xin mẹ dừng lại.

- Anh không biết là bố đã đưa chúng cho em.

- Bố không đưa. Bác Frank đưa. - Con bé tiếp tục lật bỏ cẩn thận những thứ trong ghế.

- Sao bác ấy có chúng?

- Anh không phải hỏi bác ấy. Bác ấy đã đưa chúng cho em trước khi em đi. - Việc con bé ra đi có nghĩa con bé rời xa tôi.

- Khi nào anh có thể nghĩ em làm ngôi nhà này hơi hám?

- Sao ạ?

- Em đã đốt cây xô thơm để lau các lá bài tarot, đúng không?

Con bé trợn tròn mắt. - Người ta gọi đó là xông và anh không phải làm nó mỗi lần.

- Nhưng em phải làm việc đó.

- Đây là những lá bài không dùng để xem cho khách, chúng là cỗ bài

của riêng em. Những kiểu lá bài thu thập năng lượng từ con người và xây dựng lịch sử. Anh nói chuyện với những lá bài và chúng nói chuyện với anh. Em không lau rửa những lá bài này bởi vì chúng em đang nói chuyện.

Một cuộc nói chuyện với những lá bài của mẹ thật đáng lo ngại.

- Em đang nói về cái gì vậy?

- Anh, - Con bé nói với một nụ cười để hờ những chiếc răng nhọn.

Doyle bước ra từ phòng tắm, râu được cạo sạch sẽ. Dù đáng vẻ bên ngoài của cậu ấy được cải thiện chút ít, nhưng nó cũng cho thấy bóng dáng của một chàng trai miền Trung Tây trẻ trung đẹp trai ẩn dưới lớp mực.

- Chào anh, chúng em đã sẵn sàng. - Doyle nói. Cậu ấy nhìn đi nhìn lại như thể thấy cái gì đó biến mất.

- Chắc chắn rồi, - Enola lao về phía cậu ấy, đặt một nụ hôn ngay lên tai cậu.

- Em đã nói với họ em sẽ đưa anh đến? - Doyle hỏi - Em nên cảnh báo trước cho họ.

- Về cái gì? Nhà McAvoy rất tử tế. - Con bé nói.

Cậu ấy nhìn tôi, lo lắng khi kéo những xúc tu trên hàm xuống. - Mọi người có thể thấy kỳ cục về những hình xăm này.

Tôi nghĩ đến mọi chuyện Frank sẽ nghe tối nay. - Tôi chắc chắn không có vấn đề gì đâu.

Tôi đi sau họ xuống con đường lái xe rải sỏi, ngang qua phố, đến nhà McAvoy. Hàng rào cọc, đá cuội trắng và mái hiên sơn mới, một tấm gỗ ghi nhà của Samuel L. Wabash, được thành lập năm 163. trong sân là một

chiếc xích đu mà bố đã giúp dựng lên cho Alice.

- Trông như nơi của mẹ tôi. - Doyle nói khi đưa lưỡi đến bên khoé miệng.

Những người khiếm thị sẽ trượt xuống một trong những cửa sổ phía trước. Vợ Frank luôn để ống nhòm bên bậu cửa sổ, xem tất cả những người đến và đi. Leah có lẽ đã nói với Frank ngay khi máng nước nhà tôi bị vỡ. Enola chờ chúng tôi ở hiên nhà. trong thoáng chốc, đôi mắt con bé hiện lên nỗi kinh hãi, sau đó khi Doyle đến gần, ánh mắt đó biến mất.

- Đây, - Tôi nói với con bé.

- Sao ạ? - Con bé đáp, từ *sao* *ạ* kết thúc cuộc nói chuyện.

Cửa mở và Enola ôm lấy ông Frank.

- Lâu lắm rồi, Enola. Đã quá lâu rồi. - Ông ấy nói.

Tôi vẫy tay chào bà Leah đang ngồi ở phòng khách. Bà mỉm cười và lịch sự chào lại. Bà ấy không bao giờ nồng nhiệt như Frank.

Đôi mắt Frank hướng về Doyle, ông ấy chớp mắt vài lần trước khi nói lời chào với cậu ấy và trở mắt nhìn, về phần Doyle, cậu ấy dường như không ngại ngần, anh chàng Điện này giơ một tay ra bắt.

- Doyle Bartlett.

Tôi chưa bao giờ thậm chí hỏi tên cậu ấy. Tôi cho rằng Doyle là tên cậu ấy.

- Frank McAvoy. Rất vui được gặp cậu. - Cái bắt tay lâu tới mức tôi phải hắng giọng và Frank buông tay ra.

- Không hay khi cứ đứng ở ngoài hiên thế này. Leah đã chuẩn bị xong bữa tối. - Ông nói khi đang gãi cái mũi chấy nắng của mình - Và Alice cũng ở đây.

- Tuyệt.

- Thật tốt khi tất cả các cháu ở dưới một mái nhà. - Ông nói và vỗ vai tôi. Tôi đi theo ông vào trong nhà. Nó giống như nhà tôi; ghế kê sát ngay góc tường phải của phòng khách, một căn bếp tách biệt hẳn ở phía sau, hành lang bên trái dẫn tới các phòng ngủ ba phòng của họ chỉ có điều ngôi nhà của Frank đã cũ. Các bức tường màu vàng nhạt, không có vết nứt và rải rác với các bức ảnh của Alice. Bên cạnh cửa là một bức ảnh chụp ngày lễ tốt nghiệp trường trung học của chúng tôi. Alice đứng hàng sau, là cô gái cao nhất. Cô ấy đang ở trong bếp, đang trì hoãn sự ngưỡng nghịu quen thuộc, mức độ ngưỡng nghịu mà thậm chí cô ấy không hiểu hết. Cô ấy vẫy tôi, sau đó phát hiện ra Doyle. Cô ấy há miệng với cách diễn tả im lặng hoàn hảo như ở thư viện *Cái gì vậy?*

Bữa tối trang trọng. Leah dọn món ăn Trung Quốc rất ngon, điều này chỉ làm cho bữa ăn càng không thoải mái. Enola chọn ngồi chỗ khăn trải bàn ren. Đồ bạc đã dọn ra và chúng tôi đang uống nước bình pha lê mà không phù hợp với đôi tay màu xanh và đen của Doyle.

Leah ngồi cạnh chúng tôi và đầu gối chúng tôi chạm vào nhau. Khi tôi nói lời chào, môi bà mím chặt, nhưng dưới gầm bàn, bà đan những ngón tay của chúng tôi với nhau. *Xin chào.* Tôi nhớ Alice trong bức ảnh tốt nghiệp và cách cô ấy cười khúc khích kể cả với chuyện nhỏ nhất; đó không phải là con người này, và cô ấy cũng không phải là người phụ nữ mỉm cười đến từ thư viện. Ở đây cô ấy là một cô con gái. Cô ấy nhìn nhanh Doyle và cậu ấy bắt gặp. Cô ấy đỏ mặt và điều đó thật tuyệt.

Đã lâu rồi tôi không gặp bà Leah, nhưng trông bà ấy vẫn vậy, mái tóc dài màu đỏ vẫn buộc kiểu đuôi ngựa. Bà ấy có thể đã nhuộm nó. Có lẽ bà ấy uỷ mị, có một hay hai nếp nhăn, nhưng bà ấy vẫn là Leah và đang

há hốc miệng nhìn anh chàng xăm trổ ngồi đối diện với bà.

- Để xăm được như thế này rất đau đớn. - Doyle nói - Chúng có khắp cơ thể. Điều tồi tệ nhất là khi mũi kim đâm vào xương, nhưng sau một lúc bạn không còn cảm giác đau nữa và nó không quá tệ.

-Ồ, - Bà Leah nói, miệng bà tròn - Tôi không có ý nhìn chăm chăm.

- Nó rất tuyệt, bà không thể chịu nổi nó.

- Tại sao nhiều như vậy?

- Nó giống như một sở thích, nhưng kiểu như nghiện. - Cậu ấy nói, giọng nói cao khi cậu ấy ngẩng đầu lên - Bạn nghĩ bạn thực sự chỉ muốn xăm một hình nhưng sau đó hình này bắt đầu trở nên thực sự đẹp với hình khác và trước khi bạn biết điều đó bạn muốn vẽ trên khắp cơ thể mình. Tôi ước tôi có nhiều khoảng trống hơn. Vài người không thích làn da của họ, bà biết đấy?

Cậu ấy dứt một miếng xúp lơ xanh vào miệng bằng những ngón tay. - Tôi đã chọn hình của tôi.

- Tôi bị ám ảnh với làn da của tôi. - Leah trả lời - Thật kinh khủng. Tôi sẽ bị cháy khét nếu tôi phơi nắng chỉ 5 phút.

- Nhiều người thích tàn nhang. - Cậu ấy nói - Chuyện đó có thật.

Một nụ cười chậm rãi lướt qua khuôn mặt bà Leah. - Tôi biết. - Sau đó bà ấy cười to, trong câu chuyện vui về với chàng trai Điện xăm trổ. Enola thỉnh thoảng phụ họa theo. Alice vẫn im lặng nhưng vẫn chạm vào tay tôi. Cô ấy không bắt chúng tôi ngừng lại. Điều đó nên cảm thấy tốt; nó không ngừng lại.

- Pelewski có ghé qua không? - Ông Frank hỏi với cái đĩa đầy thịt nướng - Ông ấy nói ông ấy sẽ ghé qua.

Mắt Enola chớp chớp về phía tôi. Tôi đặt đĩa bạc của tôi xuống.

- Có ạ. Ông ta quan sát qua quýt mọi thứ.

Alice nhìn tôi.

- Chủ thầu này là bạn của bố. - Frank nói với Alice - Đối với bố, ông ấy là một người tốt. Ông ấy đã làm mái nhà này hồi năm ngoái. Ông ấy đã nói với cháu rồi chứ?

Không dễ dàng để nói về điều đó. Việc kéo lớp gạch từ từ chỉ làm cho nó tệ như khi xé toạc nó.

- Một trăm năm mươi ngàn. Để bắt đầu. Có lẽ suýt soát hai trăm năm mươi ngàn cho mọi thứ.

Alice cứng người. Có một bông hoa màu xanh trên giấy dán tường ngay phía bên trái tai của Frank. Tôi nhìn vào cánh hoa của nó. Nói chuyện với họ.

- Cái gì?

Tôi nhắc lại con số. Cuộc nói chuyện của Leah và Doyle dừng lại.

- Đó không phải là sửa chữa; đó là một khoản tiền thế chấp chết tiệt.
- Ông ấy nói.

- Cháu biết.

- Cháu không có.

- Cháu đã gọi tới Hiệp hội Lịch sử. - Bây giờ là lúc tôi có nhiệm vụ phải hỏi, nhưng tôi không thể. Chưa nói đến việc Alice đang ngồi bên tôi. Tay cô ấy đã buông ra.

Frank uống chút nước, nhai thêm vài miếng và nhìn xuống đĩa của ông. - Ô, chúng ta thực sự không thể buông bỏ. - Ông đặt lòng bàn tay lên mặt bàn, như thể quyết định này đã được quyết. - Bác sẽ đỡ cho cháu ít

tiền, đủ để bắt đầu. Hãy cho bác một hai ngày để sắp xếp mọi việc.

Leah đang im lặng thốt lên. - Frank.

- Bố. - Tôi chưa bao giờ nghe Alice kêu rít lên trước đây.

- Thật không phải để bỏ nó. Pauline và Dan rất yêu quý ngôi nhà đó.

Ông ấy muốn cứu ngôi nhà của bố mẹ tôi, những người đã chết. Tôi nên từ chối nhưng tôi không thể. - Cháu sẽ trả lại cho hai bác.

Alice đẩy ghế ra, chân cô ấy giẫm lên chân tôi. Đầu gối tôi đập vào bàn và đĩa nước sốt bắn ra.

- Em sẽ đi pha cà phê. - Cô ấy nói và biến vào trong bếp. Enola và Leah nhìn khăn ăn của họ.

- Cháu thấy cô ấy cần giúp. - Tôi nói.

Tôi đi vào bếp khi Doyle nói với Frank. - Đó là một việc lớn, thưa bác. Việc lớn. Bác thực là một người tốt.

Alice nghiền cà phê bên bồn rửa bằng một máy nghiền tay lớn. Năm tay cô chuyển động thành những vòng tròn khó khăn. Ánh sáng của máy đếm lấp lánh trên đường cong nhẹ nhàng của cánh tay khi cô ấy quay tay cầm. Nếu công việc nghiền cà phê buồn chán, thì đây là những gì cô ấy đang làm. Hai vai cô dốc và những chuyển động của cô ấy có một trọng lượng khiến mọi thứ thận trọng và vất vả. Chiếc áo vàng của cô biến màu với những vết ẩm dưới cánh tay và tóc ở gáy cô xoắn lại bởi mồ hôi. Tôi biết cô ấy có mùi vị muối ngọt. Tôi có một kỷ niệm cũ về cô ấy khi cô mặc chiếc váy ngắn màu xanh khi chơi khúc côn cầu, những tàn nhang lộ ra ở trên cằm chân và đầu gối. Tôi có một kỷ niệm mới về cô ấy khi ở trên giường cùng với cô ấy, đôi chân xoắn lại trong chiếc chăn màu hồng, hai vết hõm trên cột sống.

- Này, chúng ta ổn chứ?

- Anh không nói với em về chủ thầu. Anh không nói với em bất cứ chuyện gì. Anh nói với bố em nhưng không nói với em. - Cô ấy tiếp tục nghiến - Anh đã lên kế hoạch để hỏi tiền ông?

- Không. - Nhưng sau đó tôi biết tôi đang nói dối. - Không cho tới khi anh phải nói.

- Họ không có nhiều. Và em không muốn anh nhận.

- Anh biết.

- Em không thể bảo ông giúp đỡ, cũng giống như em không thể ngăn ông làm bất cứ việc gì ngốc nghếch mà ông ấy muốn làm, nhưng em yêu cầu anh không được nhận nó.

- Anh xin lỗi.

- Anh luôn luôn xin lỗi. - Alice múc ra từng thìa bột cà phê và đổ chúng vào bình đun của mẹ cô ấy.

- Anh không nghĩ ông đưa ra đề nghị đó. - Máy đếm lạnh khi tôi đặt lên nó và cú sét xuống cô ấy. Tôi hứa tôi sẽ trả lại nhưng biết những lời nói này trở nên trống rỗng khi lượng cà phê lấp đầy mọi thứ.

Nếu Frank trả, nếu rốt cục ông ấy giúp đỡ, ông ấy sẽ là chủ của tôi.

Cô ấy nói - Đó không phải là vấn đề.

- Em đã thấy ngôi nhà. Anh không có bất cứ gì. - Với mỗi từ, tôi có cảm giác cô ấy cách xa hơn.

- Em biết. Anh có thể rời khỏi đây. Tìm một công việc ở nơi nào khác. Các trường đại học có những phòng đọc sách hiếm hoi, D.C, đã lưu trữ tất cả, bảo tàng. - Giọng cô ấy nhỏ đi - Em có thể giúp.

- Anh đang xem xét. Có một vị trí quản lý bản thảo ở Savannah. Đó là

một nơi thú vị, một thư viện đặc biệt với bảo tàng và các mối quan hệ hiệp hội lịch sử và mọi thứ. Họ có một nhật ký chuyển đi bằng ca nô từ năm 1654 mô tả toàn bộ bờ biển gần như chưa được biết đến. Nó rất xa, nhưng...

- Georgia, - Cô ấy nói khi đang kéo dài hai âm tiết.

Tôi không thể hỏi liệu cô ấy có muốn đi hay không, dù tôi có thể thấy cô ấy cong người trên một cuốn sách, cuộn tròn trong tấm khăn trải giường nhàu nhĩ trong một căn hộ của chúng tôi. Tôi có thể tưởng tượng khi thức dậy, lưng cô ấy áp vào lưng tôi, mà không sợ trần nhà sụp xuống.

trong phòng ăn, Enola đang thể thốt. Nhìn nhanh thấy con bé đang ủ rũ bên cốc nước. Quá gầy. Nhợt nhạt. Bồn chồn.

- Đó là nhà của bố mẹ anh.

Tôi có thể thấy sống lưng Alice cứng lại. - Em có thể nói những điều, anh biết đấy. Em có thể những điều để bố em sẽ không cho anh bất cứ thứ gì. Em có thể nói với ông rằng anh đã quan hệ với em và gần như làm em tức điên. Ông ấy sẽ không cho anh một xu. - Cô ấy giậm nhẹ chân xuống sàn tạo ra một tiếng thịch. Đang đe dọa.

- Em có thể.

- Em sẽ không - Cô nói. Cô đổ đầy bình nước và cắm phích, rồi sau đó cô ấy ngồi bên cạnh tôi, lưng cô ấy quay về phía cửa sổ. - Bởi vì em biết anh là cả cuộc đời em, và có những việc anh không thể làm cho những người mà anh biết trong cuộc đời mình. Hãy ghi nhớ điều đó. - Hai mép bàn tay của chúng tôi chạm vào nhau, những ngón tay xếp thành một hàng - Nếu anh nhận tiền của ông ấy, đó là vì em cho phép anh.

- Anh không muốn làm tổn thương em. Anh thực sự xin lỗi.

- Em không bị tổn thương. Và em muốn anh sẽ không nói điều đó.

Sự hiện diện của cô ấy giống như một nhịp tim. Tôi cảm thấy làn da của cô ấy trên da tôi, các electron và các phân tử liếc nhau cho tới khi các phần của cô ấy trở thành của tôi. Tôi ước tôi có thể ăn tối tại La Mer một lần nữa và đã không gọi điện cho Enola. Tôi ước tôi đã không lấy những cuốn sách, rằng tôi đã không rời khỏi căn hộ của tôi, rằng tôi đã nói điều gì đó cách đây nhiều năm.

- Em ngồi cạnh anh trong lớp tiếng Pháp. - Tôi nói - Bất cứ khi nào anh cố nhớ tiếng Pháp, anh có thể nghe thấy em đang chia động từ. Anh luôn nghe thấy em.

Trọng âm của cô ấy rất tốt. Cô Fournier đã từng yêu cầu cô ấy phát âm trước lớp các từ. “Je suis. Tu es. Il est. Elie est. Nous sommes.”

- Dừng lại. - Cô ấy nói và lắc đầu - Em thích anh, Simon, nhưng lúc này em không nhìn thấy anh.

Tôi rút tay khỏi máy đếm. - Anh xin lỗi. Anh chỉ...

- Anh đang lợi dụng bố em. Ông ấy sẽ không bao giờ quên được bố mẹ anh. Anh không biết em đã nghe những câu chuyện về Paulie và Dan nhiều năm như thế nào. Anh có nghĩ chúng ám ảnh cuộc sống của anh như thế nào hay không; anh không bao giờ biết rằng chúng ám ảnh cuộc đời em.

Lần đầu tiên kể từ khi chúng tôi bắt đầu nói chuyện. Alice nhìn tôi. Thực tế là cô ấy điềm tĩnh. - Vì vậy khi anh nhận tiền của bố em, anh cần biết rằng anh đang nhận tiền của một ông già mà rất gần bó với những người bạn quá cố của ông ấy. Anh đang đòi hỏi nhiều điều ở em.

- Anh không có sự lựa chọn.

- Anh có. Anh có thể rời đi. - Cô ấy hít thật sâu - Em nghĩ có lẽ anh nên rời đi. Có lẽ em cũng nên. Em nghĩ hãy quên nó đi.

Tiếng sủi của bình nước hoàn toàn im lặng. Tôi nhìn chăm chăm vào cổ cô ấy; cô ấy ngồi thẳng tới mức cô ấy có thể làm tôi cảm thấy bị cong.

- Em muốn ở một mình lúc này. - Cô ấy khẽ nói và điều đó làm nó tồi tệ hơn.

Tôi trở lại phòng ăn, nơi Enola đang nói với bà Leah về những lều động vật ở Hội chợ bang Florida và Doyle đang sử dụng đĩa của cậu ấy. Alice trở lại với cà phê như thể chẳng có chuyện gì xảy ra và phần còn lại bữa ăn không có gì đặc biệt, ngoại trừ sự xấu hổ của tôi. Bữa tối kết thúc khi Leah thở dài và rửa những tách cà phê, Alice đứng lên giúp đỡ, Doyle và Enola đi ra cửa.

- Simon, ở lại. - Frank nói trước khi tôi có thể ra về. uống chút bia với bác.

- Không, không. Cháu cần phải về. - Tôi nói - Cháu sẽ gọi cho bác ngày mai. Tuy nhiên tôi dừng lại ở hiên nhà, cầm lấy một chai bia. Những cái bóng của chúng tôi được đóng khung bởi bóng những con cua móng ngựa đang phơi khô trên rào chắn.

- Cháu cảm thấy không đúng khi nhận tiền của bác, bác Frank.

- Cháu sẽ làm gì khác sao? Không thể để nơi này sụp đổ. - Ông tu một hơi từ chai bia của ông - Cháu có thể trả nó như một khoản vay.

Tôi không muốn nói về tiền thêm nữa. - Enola nói bác đã đưa cho con bé bộ bài tarot của mẹ cháu.

- Bác ư? - Ông gãi đầu.

- Ngay trước khi con bé đi. Bác đã đưa chúng cho con bé.

- À, bác nhớ ra rồi. Chúng không phải là thứ mà cháu quan tâm. Enola đã ghé qua, nói rằng con bé sẽ ra đi như mẹ cháu. - Ông uống tiếp. Tôi cũng vậy - Bác có cảm giác như đang trả lại chúng cho mẹ cháu.

- Sao bố cháu không có chúng?

- Pauline và bác rất thân nhau, bác thân thiết với bà ấy như bố cháu. Bác biết bà ấy sớm hơn bố cháu một ngày. Bác là lý do họ gặp nhau.

Ông giậm chân, *giậm, giậm, giậm* làm câu chuyện thêm hồi hộp. - Đó là mùa hè nóng nhất và không ai đi thuyền bởi vì mặt trời sẽ nướng bạn cho tới khi da bạn bong tróc. Show diễn của bà ở thị trấn, bác cũng không còn nhớ tên nó.

- Lễ hội Lareille.

- Lareille, đúng rồi. Bác già rồi khi cháu ở tuổi của bác, cháu quên nhiều hơn so với những gì cháu đã từng biết. - Ông uống cạn chai bia và nhìn sang bên kia đường nơi ánh đèn hắt vào căn phòng trước cửa nhà tôi. Doyle đang chơi.

- Bác nhớ bác đã đi nhậu với bạn bè, có lẽ gặp một cô gái. Bác thấy một hàng người bên ngoài căn lều nơi họ xem bói. Bác đã nghĩ cái chết tiệt gì vậy, và cô ấy ở đó. Cô gái xinh đẹp nhất bác từng thấy. Mẹ cháu, bà ấy rất nổi bật.

Tôi đã nghe phần của bố tôi, bác Frank đã đưa ông đến buổi trình diễn đó vào tối hôm sau như thế nào, tối đó mẹ tôi diễn vai người cá ở trong một bồn nước bằng kính, nín thở trong một khoảng thời gian dài đến khó tin như thế nào và ông đã yêu bà ngay từ cái nhìn đầu tiên như thế nào.

- Mẹ cháu đã nói gì với bác?

- Đó là bác sẽ tìm được một người phụ nữ tốt và rằng cuộc đời của bác ổn định, *cho dù anh có mong được trôi nổi như một con thuyền*, bà ấy đã nói vậy. Bà ấy rất tốt.

Ông đứng lên, vươn vai, và đặt chai bia rỗng trên hàng rào hiên nhà. - Trước đó mẹ cháu đã đưa cho bác những lá bài. - Ông chỉ về phía nước - Bác nghĩ đó là cách bà ấy nói lời tạm biệt. Bác ước bác đã biết.

Mẹ tôi đã nói lời tạm biệt với tôi và tôi cũng không biết. - Rốt cục bà hành động kỳ lạ?

Frank ho. - Mẹ cháu tương đối kỳ lạ. Nếu bà ấy có vẻ khác bác hay bố cháu, bọn bác sẽ trói bà ấy lại để ngăn bà ấy. - Ông nhìn chai bia của tôi và cau mày - uống hết đi. Bác sẽ dẫn cháu đi xem xưởng và chúng ta sẽ nói về việc cháu trả tiền cho bác. Bác thực sự cho cháu tiền, nhưng vợ bác sẽ giết bác nếu Alice không lột da bác trước. Có chuyện gì với hai đứa vậy? Con bé trông sẵn sàng để giết cháu cả tối nay.

- Cháu không biết. - Không còn nữa. Ông ấy dẫn tôi ra sau ngôi nhà đến một cái kho lớn được sử dụng như xưởng của ông.

Tôi đã nhìn thấy xưởng này nhưng chưa bao giờ vào bên trong; nó đang ngày càng bị cấm lui tới. Những bức tường đầy các dụng cụ, mỏ cạp, máy tiện, cửa và những thứ tôi không thể biết mục đích của nó. Cuối kho là hai chiếc bàn vẽ. Frank dựa vào một chiếc bàn. Giữa phòng là một bộ khung của một con tàu chờ lớp vỏ của nó.

- Một con tàu? - Tôi hỏi khi đang nhún vai với bộ khung này.

- Quá nhỏ đối với một con tàu. Một con thuyền đánh cá hoặc sẽ là vậy. - Ông viết ghi chép trên một bản vẽ - Cháu sẽ hiểu. Cháu có thể

kiếm tiền cùng với bác, làm phần việc đầu tiên của con thuyền này, phủ lớp sơn đầu tiên, chẳng có gì chi tiết cả. Nếu cháu tìm được một công việc, cháu có thể làm vào ngày cuối tuần.

Alice chắc chắn đã nói với ông tôi đã bỏ việc. Tôi đã không nói gì với cô ấy về ngôi nhà hay tiền. Tôi đã phá vỡ nhiều quy tắc với cô ấy.

Phía sau chiếc bàn vẽ, ngay qua đầu ông, là thứ lý lạ nhất: một tấm màn cửa rất lớn màu tím đậm treo dọc cả bức tường. Nhìn bên ngoài, nó là vải nhung. Có điều gì đó về nó nhắc tôi nhớ đến những bản vẽ từ cuốn sách này. Những tấm màn cửa được kéo qua một chiếc chuồng, những tấm màn cửa che phía bên trong một chiếc xe ngựa.

- Bác lấy cái này ở đâu thế?

- Cái gì?

- Đó là một tấm màn cửa ở nhà hát. - Ở phía dưới có một dây xích để kéo nó xuống và che ánh sáng - Có vẻ như nó lạc lõng trong xưởng.

Tôi nhìn quanh xưởng và thấy một loạt các bức chân dung nhỏ trong khung hình bầu dục treo trên các khoảng trống trên tường. Những người họ hàng? Có ngôn ngữ Xlavơ mơ hồ nào đó về họ, những bộ râu của những người đàn ông, hình lông mày cong cong của một phụ nữ trẻ.

- Nó che nắng chiếu vào các bản vẽ vào buổi chiều và che chắn cho các bản thảo vào mùa đông. Nó ở trong hộp đồ thuộc về cha bác. Những bức ảnh này cũng có trong đó.

- Vậy là đồ gia truyền.

Ông nhún vai. - Bác nghĩ vậy.

- Bác có biết gì về họ không?

- Không. Bác thực sự chưa bao giờ ham mê đồ gia truyền. Mọi thứ là

mọi thứ, cháu biết chứ? Bác chỉ thích chúng. Chúng làm cho nơi này trông đẹp hơn một chút và ấm áp.

Có tiếng gõ cửa, bà Leah mang thêm bia đến. Tôi từ chối trừ một chai trong tay tôi. Bà Leah nghiêng người để hôn má chồng và phủi mền cửa trên vai ông, những cử chỉ được thực hiện nhẹ nhàng theo thói quen. Bên ngoài cửa sổ, tôi có thể thấy cả biển Sound dài tới tận bến cảng. Những ánh đèn từ những chiếc phà đi về phía Middle Ground Light và cuối cùng là Connecticut. Mọi người dành cả cuộc đời qua lại trên cùng một con sông, đi mà không ở lại.

Khi chai bia của tôi đổ thích trên bàn phác thảo khiến cả hai chúng tôi giật mình. Một vệt nước rộng loang qua bản vẽ, làm nhoè mực. Tôi nhìn lại những tấm màn cửa. Chúng không giống nhau, tất nhiên rồi. Dù chúng nổi bật, riêng biệt nhưng rất ấn tượng. Ánh mắt tôi dừng lại trên bức chân dung của một người đàn ông có râu. Cái nhìn của ông ấy bất ổn. Tôi nên kiểm tra trong sách cho ông, chỉ đề phòng. Giá như chúng mình rằng tôi đang tưởng tượng mọi thứ.

- Những bức ảnh này là những người họ hàng phải không bác?

- Có thể. Bác thực sự không biết. Như bác đã nói, chúng ở trong chiếc hòm cùng với tấm màn cửa và vài thứ đồ khác của cha bác. Có lẽ chúng là của ông nội của bác. Bác nghĩ bác nhớ đã thấy chúng ở chỗ của ông bác khi bác còn nhỏ. Ông là kiểu người thích tích trữ mọi thứ.

Người đàn ông có râu nhìn chằm chằm lại tôi, yêu cầu tôi nhìn ông ấy, tìm kiếm ông ấy. Tôi chắc chắn tôi đã nhìn thấy khuôn mặt nhìn chằm chằm đó từ một trang sách.

- Bác Frank, cháu xin lỗi. Cháu phải đi ạ.

Enola và Doyle đang nằm ngửa trên bãi cỏ biển bên dốc đứng, đang

ngắm nhìn những ngôi sao. Enola gối một tay sau đầu, tay kia đút túi. Lại là những lá bài. Họ không nhận ra khi tôi đi qua.

Cuốn sách nằm trên bàn làm việc của tôi, được đóng lại như lúc tôi đi. Tôi bắt đầu từ đầu, tìm kiếm những bản vẽ thật cẩn thận, đây là một bản vẽ một con ngựa nhỏ, một trong những gì trông giống như con lạc đà không bướu, và ở kia, khung của một bộ xương phần đầu của một lá bài tarot. Một ghi chú về giày và bột, trang phục, một bộ tóc giả và có cả chúng, những tấm màn cửa che một thứ mà trông như chuồng thú với một anh chàng ngồi bên trong. Chưa đến mười trang tiếp theo, những bản vẽ bên trong của một chiếc xe, được treo với những bức tranh nhỏ hình bầu dục. Và sau đó là một bức ảnh của một người đàn ông có râu. Phiên bản của ông Peabody. Tôi đã thấy thứ có thật này, nó phương Đông hơn, bản vẽ của cuốn sách đã được Anh hóa mơ hồ. Một sự giải thích.

Churchwarry nhắc máy và yêu cầu tôi chờ trong khi ông ấy từ chối ai đó ở đường dây khác.

- Dante cuồng tín. Một gã không thể chịu nổi. Hay nghĩ xem ông ta là khách hàng duy nhất của tôi. - Ông ấy nói - Cậu đã nhận được cuốn *Mối liên hệ gì Ừa bùa phép* chưa?

- Tôi đã nhận được. - Tôi đáp và cảm ơn ông ấy - Dù vậy đó không phải là lý do tôi gọi. Tôi vừa có cảm nhận kỳ lạ nhất. Người hàng xóm sát nhà tôi, người mà cả cuộc đời tôi biết đến, có những thứ mà tôi đã nhìn thấy những bản vẽ trong cuốn sách này.

- Cậu có vẻ lo lắng.

- Tôi chỉ hơi run. Tôi chỉ... - Tôi không thốt ra lời.

- Chúng là gì? - Churchwarry hỏi. Tôi hình dung ông ấy đi qua cửa

hàng. Tôi có thể nghe thấy ông chống cửa mở để vợ ông có thể gọi nếu bà ấy cần ông. Ông ấy đi bộ về phía thứ mà tôi tưởng tượng là phía sau cửa hàng, nơi các giá sách đầy hơn, nặng như những giá sách tham khảo ở thư viện Grainger và tiếng nói chuyện của chúng tôi nghẹt lại.

- Những tấm màn cửa nhà hát, những bức chân dung. - Tôi nghe thấy ghế của ông ấy được kéo lùi lại. Những cuốn sách được dịch chuyển.

- Một tấm màn cửa trông rất giống những cái màn khác, không phải sao?

- Chúng là những màn cửa giống nhau, Martin, tôi biết nó. Và những bức chân dung, những khuôn mặt không thay đổi.

Ông ấy dừng lại một lúc. - Ông ấy có nói làm sao ông ấy có chúng không?

- Ông nói chúng là của cha ông, có thể là của ông ông ấy. Ông đã nói rằng Ông có được cuốn sách từ ai nhỉ? Bất động sản của ai đó?

- John Vermilion, nếu tôi nhớ không lầm. Dù vậy, tôi sẽ không đặt nhiều cổ phiếu với tên này. Theo như tôi nhớ những gì còn lại của cuộc đấu giá, ông ta là một người tích trữ tuyệt đối. Chẳng có ý nghĩa gì với trò rút thăm. Những quyển sách chất lượng được nhồi nhét trong những bìa sách đã hỏng. Một con ác mộng hoàn toàn. Chúng ta hoàn toàn bỏ đầu cho sự tích trữ trong sáng.

- Tôi vừa khám phá ra mẹ tôi đã cho đi mọi thứ của bà, như thể mẹ tôi có ý định tự tử. Tôi thấy những tấm màn cửa và những bức chân dung, ông ấy có, người hàng xóm của tôi. Mẹ tôi đã đưa mọi thứ cho ông ấy, ông Frank, hàng xóm của tôi. - Nó có thể rất đơn giản. Tự sát có thể đi qua gia đình tôi với một dấu hiệu phát sinh rõ ràng như đôi mắt màu xanh. đơn giản và khủng khiếp. Enola, trên bãi cỏ cùng với anh chàng

Điện, đang giữ trong tay một thứ mà tôi bất lực để ngăn lại.

- Tôi xin lỗi. - Ông ấy nói khẽ và có sự tử tế trong đó - Tôi có cảm giác như có lẽ tôi đã tạo ra một sự bất ổn mà tôi không nên có.

Miệng tôi đầy vị đồng, chỗ vết cắn trong má, kiểu vết thương nhỏ mà sẽ sưng trong nhiều ngày.

- Nó quá nhiều. Biết ông đấy có những thứ của mẹ tôi, và sau đó nhìn thấy những bức tranh và những tấm màn cửa từ cuốn sách. Chính xác là những bức chân dung đó. Tôi cần... - Mất một lúc cố gắng trước khi những lời nói phù hợp được thốt ra - Tôi cần biết ông ấy là ai. Ông ấy là ai đó.

- Tất cả chúng ta đều là ai đó.- Churchwarry nói. Ông ấy có ý làm tôi bình tĩnh lại, nhưng thay vì đó tôi cảm thấy một nỗi sợ hãi ghê gớm lạnh lẽo.

- Ông nên biết rằng họ chết vào ngày 24 tháng 7. Mẹ tôi, bà tôi, Cecile Duvel. Bess Visser. Tất cả họ, từng người phụ nữ một, đã chết đuối. Sáu ngày.

- Sáu ngày?

- Em gái tôi, Martin. Em gái tôi.

Một tiếng thở hỗn hển.

- Chính xác.

- Tôi có thể làm bất cứ gì không? - Bây giờ có gì đó khác trong giọng nói của ông ấy. Nếu tôi có đặt tên cho nó, tôi sẽ nói đó là tiếng ngân nhẹ nhàng.

- Ông thích nghiên cứu phải không? - Ông ấy không phản nản khi tôi nhờ ông ấy tìm hiểu mọi việc mà ông ấy có thể có về gia đình người

hàng xóm của tôi.

- Franklin McAvoy, bố ông ấy, ông của ông ấy. Tôi cần biết tại sao ông ấy có những thứ này. - Tôi cung cấp cho ông những cái tên để tìm kiếm Peabody, Koenig, Ryzhkova hay Ryzhkov (những người bảo trợ chết tiệt). Có một bức ảnh lớn ở nơi làm việc, thứ gì đó liên kết ông ấy với cuốn sách, với mẹ tôi, với bất cứ thứ gì mà đang giết chết chúng tôi.

Tôi dành hàng giờ sau đó dưới ánh đèn vàng. Bức chân dung này đặc biệt khiến tôi bận tâm. Từ những bản vẽ trông như thể nó được treo bên trong chiếc xe của bà Ryzhkova. Một cột nhỏ các hình ảnh gần bên cạnh những chi phí chi tiết vài lựa, thảo mộc, muối. Một bộ đồ nghề của thầy bói. Tôi thầm nghĩ ngờ rằng nếu Churchwarry bắt đầu theo dõi gia đình Frank và tôi bắt đầu theo dõi bà Ryzhkova, nghiên cứu của chúng tôi sẽ có mối quan hệ với nhau. Tôi mở máy tính và thực hiện tìm kiếm lướt qua đối với cái tên Ryzhkova. Cái tên này cho hàng ngàn kết quả. Quá quý. Tất nhiên đó sẽ là họ Smith của những cái tên Nga. Quá nhiều thông tin tốt cuộc cũng như không có. Ngày tháng cần phải lọc bỏ bớt, những năm 100, muộn hơn. Cả khu vực cũng vậy. Hầu hết vào trong các lục địa có khả năng sẽ vào qua New York city hay Massachusetts, đặc biệt là Boston. Philadelphia có lẽ là rất dài. Dù lúc này cô ấy có thể ghét tôi, nhưng Alice vẫn lặng lẽ giúp đỡ tôi. Tôi đăng nhập vào mục Lưu Trữ Quốc Gia, bấm ID trường đại học của cô ấy và bắt đầu tìm kiếm bản kê khai hành khách đi tàu.

Khi tôi gục xuống dưới ánh sáng màn hình, tôi mơ mình đi bộ dọc đáy Vịnh Đại Nam, hay có lẽ đó là Mũi Jessop's Neck, nơi nước ấm như trong bồn tắm và bãi biển đầy những vỏ ốc vàng. Cát để lộ ra rong biển mà trở thành tóc, đỏ và dày như của Alice. Một con cua móng ngựa bò

trên chân tôi, sau đó lên cẳng chân và bám vú. Ngày càng nhiều hơn cho tới khi tôi không thể nhìn thấy nước qua hàng đồng cua. Tôi tỉnh dậy, thở hổn hển.

Enola đã tắt máy tính của tôi. trong sự tĩnh lặng tôi nghe thấy tiếng tráo bài của con bé.

14.

Ngôn ngữ của họ được tạo ra bí mật vì nó tùy thuộc vào việc lấy trộm những lá bài của bà Ryzhkova. Những bài học diễn ra cùng với dấu hiệu báo trước sau những show diễn tối, ở những thị trấn nhỏ hơn, trong suốt thời gian yên tĩnh của chuyến đi và vào những buổi sáng hay đêm muộn trong khi bầu thú đã ngủ hết, chỉ còn vài con còn thức. Sau những ngày di chuyển bà Ryzhkova ngủ rất say. Những vết sưng tím và bầm dập trên đường làm bà kiệt sức tới mức thỉnh thoảng Amos đặt tay dưới mũi để đảm bảo rằng bà vẫn còn thở. Nếu trời lạnh, anh sẽ kéo khăn choàng quanh bà. Sự chăm sóc nhỏ này làm giảm bớt tội lỗi xuất hiện mỗi lần anh lấy trộm những lá bài.

Amos sẽ thông báo buổi học bằng việc để một lá bài cho Evangeline tìm thấy trong quần áo ngủ của cô, cất trong ván cong của bồn nước, hay được giấu giữa đồng lược của cô ấy. Cô ấy sẽ giấu nó trong tay áo, cho tới khi cô tìm thấy anh đang chờ cô phía sau chiếc xe chở lợn, cách xa trại. Tình yêu động vật của Amos có nghĩa thời gian anh dành ở đó không có gì nghi ngờ. Từ đó anh dẫn cô vào những lùm cây, hay đi xuống những con sông mà những con thú đã đi, đến một nhánh sông mà tạo ra một chỗ ngồi hoàn hảo, hay một khu vực đá để che chắn cho họ khỏi những con mắt tò mò. Khi họ gặp nhau, cô mặc một chiếc váy vải bao bố để không gây chú ý. Amos không có biện pháp nào như vậy; anh nhớ làm thế nào để đi thật yên tĩnh và trốn đi thật yên lặng.

Qua mỗi lùm cây, đồi nhỏ và những nhánh sông uốn cong, Evangeline

ngày càng hiểu hơn về anh; những thứ anh yêu thích trong khi đang chạy tự do, những bí mật anh đã học rêu xanh tạo thành một cái đệm êm ái như thế nào, tiếng kêu liên mồm của những con cóc bên sông về những viên đá cuội được ném xuống mỗi cuộc gặp gỡ tăng thêm sự hiểu biết. Qua những lá bài và những chiếc còi bằng lá cỏ, cô bắt đầu yêu người đàn ông câm lặng này.

Những bài học bắt đầu trong cách thức giống như đọc, bằng việc nhận dạng những người tham gia. Evangeline được đại diện bởi Nữ Hoàng Kiếm, vì mái tóc đen và làn da trắng của cô ấy. Cô ấy chỉ hiểu lá bài này dành cho màu sắc của người phụ nữ, cô không biết mối liên hệ của nó với nỗi buồn và sự mất mát. Anh nghĩ tốt nhất không nên nói với cô ấy, và tất nhiên anh cảm nhận được một sự mất mát từ cô ấy, một sự mất mát mà anh mong làm dịu đi. Về bản thân anh, anh chọn lá bài Fool (Chàng Khờ), vì vẻ ngoài thân thiện của nó, và bởi vì chú chó nhỏ đã làm cho Evangeline cười. Nữ hoàng và Chàng Khờ cùng nhau đặt tên cho mỗi thành viên trong gánh xiếc.

Lá bài Hermit (Người Ẩn Sĩ) là ông Peabody, một sự lựa chọn dễ dàng, vì lá bài này mang hình ảnh một ông già, tay cầm một chiếc đèn lồng và với bộ râu trắng. Với con mắt của người không chuyên, lá bài này có nghĩa là một người cô đơn hay một ông lão héo hon, nhưng Amos biết lá bài Ẩn Sĩ này là một người chỉ dẫn, một người bảo vệ, một người chia sẻ kinh nghiệm đó là tất cả những gì anh nghĩ về một người đã trở thành người cha uỷ quyền của anh. Họ chọn lá bài Lá Hai Tiền cho Melin một chàng trai đang tung hứng hai ngôi sao vàng. Đối với Susanna, diễn viên uốn dẻo, Evangeline chọn lá bài Hanged Man, người Treo Ngược, một hình người treo ngược trên bàn chân của mình, còn

chân kia gấp chéo ở phần đầu gối. Amos không thể nói với cô rằng lá bài Người Treo Ngược nói về sự kết nối giữa cơ thể và sự siêu phàm, hay nó xuất hiện với những người đau khổ hay nghi ngờ đức tin. Có lẽ nó phù hợp; Susanna trầm tính Anh biết cô ấy nghĩ gì? Đối với Benno anh chọn lá bài Four of Cups-Bốn Cốc. Một người đàn ông tóc đen ngồi bắt chéo chân nhớ lại về người bạn của mình và sự rộng lượng của người bạn ấy. Người đàn ông với đủ đồ uống để chia sẻ với nhiều người. Việc chọn lá bài cho bà Ryzhkova rất khó. Evangeline rải các lá bài chủ khắp mặt đá đen, tìm kiếm một bà lão. Có gì đó về bà Ryzhkova khiến cô nhớ đến bà mình và khiến cô sồn gai ốc. Dù họ an toàn trong một cái hốc gần một con sông nhưng Evangeline vẫn quan sát cây cối và tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra với Amos nếu họ bị phát hiện. Cô không sợ cho mình; sự nín nhịn mà đã theo cô kể từ khi kỹ năng của người Knomme bao quanh cô như bất kỳ chiếc chăn nào: Mình là một kẻ giết người. Cô chạm vào lá bài có tên Ảo Thuật Gia (The Magician). Nó có phù hợp - Bà Ryzhkova hành nghề với những gì mà được cho là phù thủy.

Amos lắc đầu không đồng ý. Bà Ryzhkova đã gọi Ảo Thuật Gia là hơi thở của Chúa. người thầy của anh là nhiều thứ, nhưng ý nghĩa là thần thánh không có trong số đó.

Evangeline nhìn kỹ cái miệng méo mó của anh và sự gấp rút trong tay anh. Không quen với bất cứ điều gì ngoại trừ sự đồng tình của anh, cô nói:

- Rất tốt, hãy cho em biết bà ấy là ai.

Những ngón tay của anh đưa nhanh, những đầu ngón tay lướt qua mặt giấy như chúng đã làm hàng ngàn lần, chờ những lá bài hát cùng với anh,

mỗi một con chim mang những thông điệp, nói với anh chúng là cái gì và chúng trở thành ai. Khi ngón tay dài nhất của anh lướt sang lá bài bên phải, anh chộp lấy nó khỏi phiến đá: Nữ Tư Tế (The High Priestess)

- Đừng có ngốc. Đó là một phụ nữ trẻ và cả cây thánh giá.

Bà Ryzhkova sẽ không bao giờ mặc cái đó. Tốt hơn anh chọn lá bài Ác Quỷ (The Devil). - Cô ấy cau mày và quay lại - Thấy của anh không thích em.

Anh cố gắng cười một âm thanh vỡ vụn tệ hại và mặt tái nhợt bởi âm thanh này.

Evangeline mỉm cười và chạm lòng bàn tay của cô lên má anh.

- Giọng của anh không quá kinh khủng. Chỉ hơi vỡ giọng. Em không bận tâm.

Amos đỏ mặt và tập trung trở lại với lá bài Nữ Tư Tế. Anh lấy hai lá bài từ trên đất và đặt chúng bên cạnh những ngón chân của Evageline Lá bài Thế giới (The World), với những vòng lá xanh và bầu trời xanh như những bông hoa ngô và phía trên nó anh đặt lá bài Mặt trời (The Sun) với khuôn mặt nhân từ. Anh giữ lá bài Nữ Tư Tế giữa những ngón tay của mình thêm lần nữa, sau đó đặt nó lên trên hai lá bài kia, che lấp chúng.

- Bà ấy hơn cả Trời và Đất sao?

Dù đó không phải là ý nghĩa chính xác mà anh muốn, song nó đủ gần nghĩa với sự thật này. Anh nghĩ đến tiếng cười chế giễu của bà Ryzhkova, cách bà trêu chọc anh, cách bà chỉ cho anh quần tóc của anh và đôi bàn tay cong đáng thương của bà. Đôi bàn tay chạm vào tay anh nhiều nhất. Ông Peabody chăm sóc anh, vỗ vào lưng anh và dạy anh trở thành Chàng trai Hoang dã và một người đàn ông, nhưng bà Ryzhkova đã dạy anh phần lớn cách làm người, cách chăm sóc bản thân.

Bà Ryzhkova hơn cả Trời và Đất. Bà ấy là mẹ anh.

- Đây là cách anh nhìn bà ấy sao?

Anh mỉm cười và gật đầu. Anh biết Evangeline sợ bà ấy, sợ hãi khiến người cô co rúm lại. Đó là bởi vì cô ấy không biết vô số thời gian anh luôn ở bên bà Ryzhkova, sự kiên nhẫn và sự chăm sóc của bà dành cho anh để đảm bảo rằng anh sẽ hơn cả một Chàng trai Hoang Dã. Cô không biết chính bà Ryzhkova đã đặt tên cho anh. Anh lấy lá bài trong tay và đặt nó lên chỗ tim mình.

Evangeline đặt tay lên tay anh.

Anh ngày càng ăn trộm bạo dạn hơn.

Khi họ đi về phía Burlington, những cơn mưa rào rích buộc họ phải học trong nhà. Amos lén đưa Evangeline vào xe ngựa với Sugar Nip và Lạc đà llama. Cơn mưa ngăn cản cuộc hành trình và đoàn người trở về phòng họ, họ sẽ an toàn; bà Ryzhkova đảm bảo rằng anh vẫn ở bên ông Peabody, trong khi ông Peabody chắc chắn anh ở bên Ryzhkova. Evangeline bỏ lại bộ áo da dầu chặt chội trên bồn nước, không có khách hay câu hỏi nào. Họ cùng cuộn tròn trong rơm trong xe và nhắm mắt lại, lắng nghe sự hỗn tạp của hơi thở và cơn bão.

Một tiếng gõ cửa xe của bà Ryzhkova. Bà không quen nói chuyện với người gọi cửa; sự thật bà thấy anh ta đang làm phiền: anh ta mỉm cười qua một cái mặt nạ.

- Amos có đây không? Cháu hy vọng chúng cháu sẽ vượt qua tối nay khi chơi xúc xắc. - Anh ta nói - Anh ấy không ở chỗ Peabody. - Benno ngẩng đầu và bà Ryzhkova hiểu mục đích của anh ta, được trau dồi dễ dàng - anh ấy không ở chỗ bà à?

- Anh có thấy cô gái đó không? - Bà hỏi.

- Melina? Susanna đang sửa quần áo.

Anh ta biết chính xác bà ấy muốn hỏi ai. - Người Cá. - Bà nói và nheo mắt nhìn anh chàng nhào lộn này. Anh ta đổi chân không thoải mái.

- À, - Benno nói. Bà nhìn nhanh nét mặt của anh ta và phát hiện ra một sự lo lắng ngay trước khi những lời cân nhắc của anh ta được thốt ra:

- Không có gì. Cháu sẽ tìm Nat. Trừ phi bà muốn đùa, thưa bà?

- Tôi sẽ nói với Amos anh đã đến, - Bà cần nhần - anh đi đi.

Bà Ryzhkova biết những lá bài của mình đã bị mất trước khi bà mở chiếc hộp. Bà cảm nhận được năng lượng của những ngón tay của Amos còn vương vấn trên nắp hộp, hơi nóng ở chỗ anh không ngủ. Bà nhìn vào khoảng trống nơi đáng lẽ có những lá bài và run sợ, nghĩ đến lá bài Ngọn Tháp (The Tower) và một sự đọc hiểu cách đây đã lâu. Sự phản bội và một người phụ nữ. Bà không nghĩ mình bị phản bội. Đôi chân bà oằn xuống và bà ngồi nặng nề trên sàn xe.

- Yelena. - Bà thì thầm - mày là một kẻ khờ.

Rusalki không rời bỏ vùng quê sông nước của họ. Theo người ta biết cô ấy đã vượt qua nỗi đau buồn. Cô gái này được cho là đã biến mất khi Peabody đưa gánh xiếc thú đi theo một con sông khác, tuy nhiên dù thế nào đi chăng nữa, cô gái này vẫn còn, mạnh mẽ hơn, mưu mô hơn những người khác.

Khi còn nhỏ, rất lâu trước khi cô bịa ra quý danh Ryzhkova, khi đó cô chỉ là Yelena và chỉ nghĩ đến việc dệt vải, cô đã nhìn qua cửa sổ và thấy một người phụ nữ dụ dỗ cha cô đến con suối. Stepan, cha cô, lực lưỡng và khỏe mạnh nhờ làm việc đồng áng, với bộ râu dày và đen như da gấu

nhưng mềm. Cô nhớ đã luồn những ngón tay của mình trong đó. Ba anh trai của cô hầu như đã trưởng thành và đã rời đi khi cô được sinh ra đánh nhau, làm ở đồn điền và chèo thuyền. Cô ở với cha và ngưỡng mộ cha mình. Yelena thích cách cha cô nhấc cô lên và xoay tròn như thể cô chẳng là gì hơn một bao ngũ cốc. Ông đã gọi cô là *Chim Nhỏ* và nói với cô rằng ông yêu cô nhất, hơn cả các anh trai cô.

- Con là vương miện của cha. - Ông đã nói vậy.

Sau đó người phụ nữ đó để khuôn mặt tái nhợt trong con suối của họ.

Qua một tháng cô thấy cha mình yếu đi và những cánh đồng của họ bị bỏ hoang, cháy khô dưới ánh mặt trời. Thay vì làm việc, Stepan đã dành cả ngày ở bên con suối. Mẹ cô dọa sẽ bỏ thuốc độc xuống nước và Stepa đã đe dọa trói mẹ cô với lò vi sóng. Khi Yelena đòi đi cùng cha trong xe trong lúc ông làm việc nhưng ông không trả lời. Khi đó cô nhét bánh mì vào túi cho ông, nhưng ông trở về mà không ăn nó.

Mẹ cô bắt đầu cầu nguyện.

Yelena đã chứng kiến ông chết. Qua những cây cọ mảnh khảnh cô thấy làn da sáng của người phụ nữ đó và đôi mắt cười của cô ta, thấy cha mình đi về phía người phụ nữ này ôm lấy cô ta. Tay ông, trước kia ấm áp và chắc khỏe thì bây giờ gầy gò và yếu ớt. Khuôn mặt râu đen của ông biến mất trong mái tóc đen như bồ hóng của người phụ nữ. Yelena đã gọi ông nhưng giọng cô không tới. Cô lay gọi mẹ cô, nhưng bà vẫn ngồi im và cầu nguyện. Đến lúc Yelena đến bờ sông, cha cô đã bị kéo xuống dưới nước từ lâu.

Khi Stepan bị chết đuối, mẹ cô hành động nhanh chóng và bất ngờ như một công tắc, chất hết tài sản của họ lên xe và đưa họ đến một ngôi làng xa xôi ở bên bờ một hồ nước cũng đen. Yelena khóc lóc, không

muốn bỏ lại cha khi biết ông ở dưới con suối. Mẹ cô đã đập lên mu bàn tay của cô.

- Nếu chúng ta ở lại, chờ cha con, mẹ ta sẽ cướp đi bất cứ người đàn ông nào chúng ta yêu quý. Con muốn mẹ ta chìm chết các anh trai con sao?

- Mẹ cô hỏi. Yelena suy nghĩ; một hay hai người anh mất tích có nghĩa gì nếu điều đó mang cha cô trở lại?

- Khi mẹ ta giết họ sẽ đến lượt con, - Mẹ cô cảnh báo. Khi đó Yelana hiểu ra. Không có con sông nào an toàn, nhưng những dòng nước khác sẽ không lưu giữ khuôn mặt của cha cô. Khi mẹ cô mất, cô đã bỏ quê hương, băng qua các nước và một đại dương bỏ lại người phụ nữ trên sông và cha cô ở lại phía sau. Ở vùng đất an toàn này cô đã sinh con gái và đã rửa tội nhanh chóng để giữ chặt linh hồn của cô bé. Bây giờ, sau một cuộc đời, một người phụ nữ từ một vùng nước mới đang quyến rũ chàng trai mà đã trở thành con trai bà.

Bà đứng chờ Rusalka bên bờ nước nơi người phụ nữ này ngủ hàng đêm và ngâm mình trong đó vào ban ngày. Bà Ryzhkova đã nhìn thấy Evangeline, đỏ mặt và nín thở, và sợ rằng cô đã đánh cắp cuộc sống và tuổi trẻ từ Amos.

Evangeline đứng sững khi thấy bà Ryzhkova. Bà ấy đứng dưới trời mưa, quần áo ướt sũng, khuôn mặt bà héo hơn vì tức giận. Họ đã bị phát hiện.

- Chào bà, bà phải trở lại xe của mình. Bà sẽ chết mất. - Cô quàng tay quanh vai Ryzhkova.

- Đừng chạm vào tôi. Cô đã chạm vào Amos của tôi, cô đã quyến rũ nó và làm cho nó nói dối tôi. Tôi đã thấy cô làm gì, kiểu của cô. Cô là một kẻ giết người, một kẻ đánh cắp linh hồn Rusalka. - Bà cố để tìm

tiếng la hét, chửi mắng, nhưng nhiều năm xem bói về các số phận đã dạy bà rằng những lời nói đó có sức mạnh hơn cả lời nói nghiêm túc.

- Cô sẽ phải đi. Cô sẽ rời khỏi nơi này và chàng trai của tôi. Cô sẽ không lấy được gì của tôi nữa.

- Thưa bà, cháu nghĩ bà không biết rõ về con trai của bà. - Evangeline đi qua Ryzhkova và bắt đầu tháo bỏ vài dầu của bốn tấm.

Cô liếc nhìn lại về phía người phụ nữ già. - Cũng như cả cháu. - Nếu hai tay cô run lên, cô siết chặt chúng lại.

- Bà hãy quay về, thưa bà. Sẽ thật tội lỗi nếu bà bị ốm. Amos sẽ đau lòng. Cháu cũng vậy khi bà cháu mất.

Evangeline không cho phép mắt cô nhìn xuống nước cho tới khi cô kéo hết vài dầu xuống và sau đó chỉ khi cô ôm lấy chính mình, đầu gối sát đến ngực, để làm nghẹt âm thanh lại. Cho dù sợ hãi hay tức giận, cô không thể nói.

Không bị cản trở bởi váy ướt, bà Ryzhkova đi nhanh qua đất bùn đến xe của Peabody. Khi bà giật mở cửa xe, Peabody đang cúi xuống cuốn sổ cái của ông, đang cẩn thận phác thảo chi tiết một cấu trúc như lều trại. Bề ngang của bụng ông che hết chiếc bàn nhỏ và che lấp chữ viết ở dưới trang. Giật mình bởi việc đến không mong đợi, ông giật tay, khiến chiếc bút lông chim vạch một đường xấu xí qua bản thảo.

- Chết tiệt.

- Cô ta phải đi. - Ryzhkova cất tiếng lạnh lạnh.

- Chuyện gì vậy? - Peabody xoay chiếc ghế ba chân mà ông gọi là chiếc ghế mã hóa của ông. Ông nhìn bà Ryzhkova với một cái nhướng mày.

Bà lắc đầu dữ dội. - Ông gọi cô ta là Người cá. *Evangeline*. Cô ta đang làm thằng bé hư hỏng, Amos của tôi. Cô ta khiến thằng bé nói dối tôi. - Bà ấy đập mạnh tay lên bàn của Peabody, làm bắn thêm bản vẽ.

- Evangeline? - Ông Peabody xoắn đuôi bộ râu đầy suy nghĩ, rồi sau đó xoắn nó quanh ngón tay cái. - Tôi đồng ý con bé làm cản trở Amos của chúng ta. Thưa bà, tình yêu chẳng có gì để phải lo lắng quá nhiều. Cùng với thời gian, nó sẽ tốt đẹp. - Ông lăm bắm điều gì đó về quá trình yêu đương tuổi trẻ và trở lại với trang vẽ bị hỏng của mình

- Thưa bà, tốt cho lợi nhuận. Tôi chẳng thấy có hại gì cả. Nếu bà không phiền, tôi muốn đọc.

Đôi mắt bà Ryzhkova nheo lại theo một kiểu mà sự coi nhẹ của Peabody tắt ngấm.

- Ngốc nghếch, người đàn ông ngốc nghếch, ông yêu quý thằng bé, đúng không? Ông nghĩ Amos như con trai của ông, như Zachary của ông ư?

Bà cao giọng. - Con bé sẽ giết chết nó. Khi đó ông sẽ có gì? Tiền? Không. Ông sẽ có một đứa con trai đã chết. Còn cô gái đó? Cô ta sẽ biến mất dưới dòng sông. Không có Amos, không có người cá, không có gì hết.

- Thưa bà.

- Chúng ta phải tránh xa những con sông. Tránh xa khỏi nước. Ông sẽ đuổi cô ta đi và đốt cháy mọi thứ. - Hai tay bà túm lấy váy.

- Lúc này đây, - Ông Peabody nói khi đứng dậy khỏi ghế - Cô gái đó là một sự lôi cuốn kể từ ngày cô ấy xuất hiện. Nếu cô ấy làm Amos vui, tôi có ý muốn giữ cô ấy lại.

Ryzhkova lao bổ về phía trước, đặt khớp đốt ngón tay lên ngực Peabody, khiến mỗi từ trở thành một cú đâm.

- Thằng bé mà tôi đã chỉ cho các bí mật của tôi, tôi yêu quý nó như *con trai của mình*. Nó đã nói dối tôi. Cô ta sẽ uống cạn nó, nhấn chìm nó. Việc đó đã bắt đầu.

Peabody gỡ ngón tay của bà ấy ra khỏi chiếc áo choàng của ông. Ông cố gắng thuyết phục. - Có lẽ bà có thể thiết lập những quy tắc với thằng bé. Hãy cho thằng bé quyền, một chút tha thứ, thưa bà. Hãy nhớ rằng Amos không phải lúc nào cũng được kìm kẹp. Còn về Evangeline, - Ông tiếp tục - bà có thể làm tốt để thử và hiểu cô ấy. Cô gái này không có gì ngoài sự thân thiện. Amos không cô đơn; tôi tin hầu hết những người đàn ông của chúng ta một nửa đều có tình cảm với cô gái này.

- Miệng nói nhưng cái đầu chẳng hiểu gì. - Ryzhkova nhạo báng - Ông đưa cô ta đến cho chúng tôi, ông phải đưa cô ta đi. Hoặc là tôi sẽ đi. Tôi sẽ tới Katya của tôi. - Nụ cười của bà ta nham hiểm - Tôi sẽ đưa thằng bé đi cùng với tôi. Nếu không có tôi, thằng bé sẽ không có việc. Không nói. Nếu không có tôi, thằng bé chẳng là gì. Thằng bé sẽ đi với tôi.

Sự giận dữ đang che mờ mắt Ryzhkova đã ngăn bà không nhìn thấy cái nhìn khó chịu lướt qua khuôn mặt Peabody.

- Bà thân mến, - Ông nói - Tôi tin bà đánh giá thấp sự quan tâm của tôi dành cho Amos. Tôi biết rõ thế mạnh và điểm yếu của thằng bé. Dù bà đã đặt tên cho nó, nhưng điều đó không có nghĩa bà có quyền yêu sách. Chính tôi là người đưa thằng bé đến, tôi là người đầu tiên che chở cho nó, từ tài sản của con trai tôi. - Ông cúi sát xuống bà Ryzhkova, khi sử dụng khổ người của mình, cho tới khi lưng bà bị ép vào vách xe.

- Hãy chắc chắn rằng thằng bé được đánh giá cao nhất và tôi, từ trước đến giờ, có ý định chăm sóc những sở thích, lãng mạn hay những cái khác của nó chúng phù hợp với của tôi. Mặc dù sẽ không vui về gì khi tiếp tục mà không có sự phục vụ quý giá của bà, nhưng tôi phát hiện qua nhiều năm rằng tôi là một con người dũng cảm và tất nhiên sẽ phải chấp nhận.

Ông quay đi để lấy chiếc bút lông của mình lần nữa.

- Thưa bà, tôi thấy rằng tôi không còn muốn sự có mặt của bà nữa.

Bà Ryzhkova lùi lại, cất bước khó nhọc xuống xe. Khi bà về xe của mình để chờ Amos, bà nhớ ra một điều gì đó mà bà đã nghe khi còn nhỏ, khi bà vẫn là Yelena. Với Peabody, những lời bà lẩm bẩm nghe như những lời vô nghĩa của người đàn bà điên; thực tế chúng là những phần đầu của một lời cầu nguyện, lời cầu nguyện cho sự giải thoát mà mẹ bà đã thì thầm khi hai đầu gối run rẩy vì quỳ, trong khi cha bà Stepan bị chết đuối.

15.

Ngày 20 tháng 7

–Dậy!

Tôi mở mắt nhìn đồng giấy tờ, có gì đó mắc trong họng tôi và Enola đang nhìn chăm chăm tôi.

Tôi đã ngủ trên bàn làm việc, khi đang dành ngày cuối cùng tự dạy mình về những lời nguyện và đang tìm kiếm Ryzhkova. Cục Lưu Trữ Quốc Gia thiếu những ghi chép về tàu trước những năm 1800, nhưng cho phép tôi theo dõi các thư mục dẫn tới các tài liệu và hình ảnh của Thư viện Công cộng New York từ năm 1600 trở đi. Tiếp cận chỉ bằng cuộc hẹn gặp. Tôi thực hiện một cuộc gọi năn nỉ, yêu cầu lịch sự một cách chuyên nghiệp dù tôi không còn trong nghề. Tôi đề cập rằng tôi đến từ thư viện Grainger, điều này hầu như vẫn đúng và rằng chúng tôi sẽ rất vui để mượn tài liệu về cá voi cho công việc. Tôi bây giờ là một kẻ nói dối; điều đó không làm tôi bận tâm nhiều bởi vì năm tiếng đồng hồ sau đó tôi đã có cái tên Yelena Ryzhkova. Một cái tên tiết lộ một người phụ nữ đi một mình vào giữa những năm 100, và bởi vì cái tên đó là tên của người Nga trên một con tàu toàn người Anh. Tiếp tục với cái tên đó, tôi có thể tìm thấy một cô gái, tên Katerina Ryzhkova. Từ đó mọi thứ trở nên khó khăn để lần theo. Có thể hiểu; một cuộc cách mạng có thể gây ra một nhu cầu hòa nhập và biến mất của người nhập cư. Các trang web về phả hệ có một cách làm chảy máu mắt, và do vậy phần còn lại trong ngày được dành cho những lời nguyện, bùa ma thuật, và các đối tượng

đen đũi in báo, đọc sách. Tiêu đề cuốn sách của Churchwarry *Mối liên hệ giữa ma thuật và bùa chú*, chi tiết rất đẹp, và tôi miễn cưỡng giữ nó. Tôi sẽ không, không khi ông ấy quá tử tế. Tôi đã dành cả tối với những viên thuốc lời nguyện những lời khắc trên đá và dành cho một vị chúa trời để cầu nguyện cho sự sụp đổ của kẻ thù. Thú vị, nhưng không có liên quan trực tiếp, không có gì liên quan đến đuổi nước hay sụp đổ của một dòng dõi mẫu quyền hoàn toàn. Tôi chuyển sang đồ trang sức bị lời nguyện: kim cương hy vọng, kim cương Koh-I-Noor, viên đá quý thạch anh tím Delhi, những thứ này liên quan đến trộm cắp, giết người và quyền lực. Nhưng trong cuốn sách này không nói gì về trang sức hay trộm cắp, không có gợi ý nào về việc chơi xấu có liên quan đến đuổi nước. Hầu hết những lời nguyện hiện đại dường như tập trung vào những đối tượng thần thánh, giết người hay hay trộm cướp, chẳng cái nào có vẻ là một nhân tố trong những vụ chết đuổi. trong hàng giờ đêm nặng nề, tôi nghiên cứu sâu 130s, các địa điểm huyền bí và xui xẻo. Hồ Ronkonkoma cả cuộc đời tôi sống trên hòn đảo này và tôi chưa bao giờ biết rằng hồ nước nằm giữa hòn đảo này lại bị lời nguyện.

- Simon. - Enola vươn vai và bẻ đốt tay.

- Vậy là hồ Ronkonkoma bị ám bởi hồn ma của một cô ấy, công chúa bản địa Mỹ mà đã chìm chết các chàng trai người da trắng. -Giọng tôi khàn khàn vào buổi sáng.

Con bé chớp mắt. - Anh đang đọc cái quái quỷ gì vậy?

- Thật sự anh không biết. - Đầu tôi muốn nổ tung và hai mắt tôi cảm tưởng như tôi đã ở trong gió hàng tiếng đồng hồ. Nếu có thể còn lại cảm giác của việc đọc thì tôi có một. Đồng hồ bàn chỉ 7 giờ 30 phút, sớm đối với Enola. Tôi đã dành nhiều năm để kéo con bé ra khỏi chiếc

giường để đi học, đấu vật với con bé khi con bé đấm đá và găm gào. Có thể con bé chưa bao giờ ngủ.

- Sao em lại dậy?

- Có những con cua móng ngựa trên khắp bãi biển. Như điên khùng. - Con bé đập mạnh hai tay lên vai tôi, đẩy tôi vào trong bàn và gảy nhẹ những cuốn sách của Alice, những cuốn sách tôi cần trả lại. Tôi đã gọi cho cô ấy hôm qua nhưng cô ấy nói cô ấy không thể nói chuyện. Cô ấy không thể cứ mãi bực tức với tôi. Enola vẫn nhún nhảy và sà nhà kêu cọt kẹt mỗi lần nhún nhảy.

- Em đã xuống biển lúc sớm. Em nghĩ em sẽ bắt thủy triều khi nó lên. Chúng có ở khắp nơi, giống như trước đây.

- Em đi xuống đó một mình sao?

- Sao nào? Doyle mệt. Anh thì ngủ.

Điều đó không làm tôi lo lắng, nhưng có một nỗi sợ hãi nhỏ mới và dai dẳng. Không thực sự quá nhỏ. - Đừng xuống đó một mình.

- Đừng có dạy bảo em. Điều đó không tốt cho chúng ta. - Con bé xoa hai chân vào nhau, làm rơi những hạt cát trên sàn. Con bé đứng. Tôi càng cố gắng chăm sóc nhiều cho con bé, nó càng kết thúc bằng sự ra đi.

- Anh đã gọi cho Alice chưa? Những lời xin lỗi luôn là điều *tốt*.

Tôi phớt lờ con bé. - VẬY, có nhiều cua lắm à?

- Một tấn. Thật đáng sợ. Em nghĩ chúng đã chết, nhưng em đoán là không. - Lại có một tiếng tráo bài con bé đang nghịch những lá bài. Con bé nhìn tôi và điều đó làm tôi đau đớn. Tôi có thể cảm nhận con bé đang tìm kiếm lại tôi trước kia, từ trước khi con bé ra đi, trước khi bố chết. Ông ở đâu đó quanh đây.

- Em nhớ anh với những con cua móng ngựa bò khắp người anh.

- Anh cũng vậy. - Tôi nói bởi vì đó là những gì bạn nói. Đó là những ngày cuối cùng của bố, mùa hè trước khi ông mất. Tôi là người đầu tiên nhìn thấy những con cua móng ngựa, khi ấy tôi đang nhìn xuống từ một vách đá, và muốn chỉ cho con bé xem. Tôi chờ con bé trong phòng của con bé thậm chí khi đó con bé đã lên ra ngoài, muốn trốn bố, trốn cả tôi, tôi nghĩ vậy con bé đã ra ngoài khi đã lấy trộm tiền lẻ từ tiền điện thoại và những đồng 25 xu kêu leng xeng trong túi của con bé.

Đã quá muộn vào buổi tối để đi ngang qua phòng bố, vì vậy tôi đi qua cửa sổ, cúi sát xuống bậc cửa, nhích tý một về phía trước cho tới khi chân tôi chạm đất. Enola làm theo. Hồi đó có một cái cây, một cây thông bị đổ trong mùa đông và nằm chết khô trên cỏ. Còn hơn cả tội phạm, con bé kéo màn cây che chắn việc trốn của chúng tôi.

Chúng tôi đến vách đá, đi tắt qua những bụi cây cao trong sân, tay tôi kéo tay con bé, không có khe hở nào. Tôi đi chân đất. Tôi nhớ cở cứng đâm vào chân tôi. Khi nhìn vào trong màn đêm xa hàng dặm, chúng tôi quyết định không đi cầu thang. Tôi đề nghị công con bé. Hồi ấy con bé nhỏ hơn và tôi có thể dễ dàng công con bé, mà hầu như không phải giữ con bé. Tôi xuống dốc đứng bên bờ biển và mỗi lần tôi lún xuống cát, con bé lại ngọ nguậy.

Bên bờ biển chúng tôi để những con sóng tràn lên ngập đôi chân chúng tôi. Sau một vài phút có gì đó bắt đầu cọ cọ lên chân chúng tôi. Enola cúi xuống, phát hiện ra những gì tôi đã biết: một cái vỏ lạnh, mềm và cứng với những gờ trên cạnh, và hai vết sừng đỏ ở đó. Những con cua móng ngựa. Tôi bảo con bé nhìn lên, qua làn nước. Khắp bãi biển trông như có hàng trăm tảng đá bóng loáng xếp thẳng hàng bên bờ biển. Phía

xa, những hình thù màu đen chuyển động dưới nước, lên xuống. Trước đó tôi chỉ thấy một số con sống hoặc đi qua những con chết trên bãi biển, những mai cua rỗng như những xác ve sầu. Ở đó chắc phải có hàng trăm con cua, hàng ngàn, chen chúc nhau, đuôi của chúng đập mạnh và hoạt động như những chiếc gậy của người mù.

Enola mỉm cười và nhăn mũi. Tôi nhớ điều đó.

- Anh đã nói với em rằng chúng già. Nguyên thủy. Em nhớ em đã thắc mắc rằng liệu chúng có biết mọi thứ quanh chúng đã thay đổi hay không.

- Chắc chắn có. - Từ bản năng không mục đích, từ những mẫu gạch và nhựa đường chúng chạy quanh. Chúng biết bởi vì những quái vật biển khổng lồ đã biến mất. Chỉ còn lại những con cua.

- Em muốn có bố.

- Điều đó sẽ chỉ làm ông buồn hơn. - Không lâu trước khi ông mất, ông đã dành cả thời gian của mình ngồi bên bàn bếp, nhìn chăm chăm vào một chỗ ngồi trống, tưởng tượng người phụ nữ đã từng ngồi ở đó.

- Em biết. - Enola nói. Con bé trở lại ngồi trên ghế - Em ở trên cát, nhưng anh thì không; anh đã đi ra biển, những con cua móng ngựa bò quanh chân anh, em đã cười như một con ngốc.

- Em đã không đi cùng anh ư?

Con bé nhướng mày. - Em nghĩ anh đã nhớ mọi thứ. Em ở trên bãi biển. Những thứ này làm em sợ. Còn anh, anh đi ngay xuống nước với những con cua. Chúng bò lên chân anh, bò lên anh như một cái cây. Em không nghĩ anh đã nghĩ trong tích tắc rằng anh có thể đau, rằng chúng thực sự có thể nuốt chửng anh.

Ngay lúc này con bé dường như trẻ hơn, như lúc 14 tuổi.

- Suốt cả thời gian anh cười, em ở trên bãi biển đang suy nghĩ, chết tiệt, nếu chúng kéo anh xuống, em sẽ phải làm gì?

Có lẽ tôi vẫn nhớ con bé ở trên bãi biển, đang la hét, cầu xin tôi trở lại. Nhưng cảm giác ở trong nước với những sinh vật sống quanh tôi thật thú vị, những con cua bò lên chân tôi, những cái càng nhỏ xíu cứa và làm buồn buồn. Nhưng chẳng có gì leo lên tôi, không. Chẳng có gì như vậy.

- Anh đã bị che lấp một nửa bởi những con cua móng ngựa, như thế anh không còn là anh nữa. - Tiếng tráo bài nhẹ vẫn còn trong túi váy của con bé. Tôi hầu như có thể thấy những ngón tay của con bé di chuyển các góc ngách.

- Trông như thể chúng đang đến để kéo anh đi. Như mẹ đang đến đón anh vậy.

Một cây cầu, một cú ngã, con bé đập lòng bàn tay xuống bàn. Một lá bài xuất hiện, một người đàn ông và một người phụ nữ, khoả thân ư? và được giấu đi nhanh chóng. Lá bài Tình nhân?

- Chúng đang mùa giao phối. Chuyện xảy ra hàng năm.

- Bây giờ em mới biết điều đó, chết tiệt. Em chỉ muốn nói rằng em thực sự đã rất lo lắng cho anh.

Sau đó bố mất và không còn con cua nào hay những đêm trên biển nào, chỉ còn chúng tôi cô đơn và sau đó sau đó rất lâu Enola bỏ đi. Ngay khi con bé có thể.

- Sao em lại đi? - Tôi không nghĩ mình hỏi điều đó, tôi giật mình rằng tôi đã hỏi. Nhưng điều đó đau khổ. Chỉ có chúng tôi trong nhiều năm; thậm chí trước cả khi bố mất cũng chỉ là hai chúng tôi.

- Ngôi nhà này là một lãg mộ. - Con bé nói. Con bé nhìn ra ngoài cửa sổ, qua đường lái xe vào nhà của nhà ông Frank. - Một đài tưởng niệm những người mà không yêu em đủ để lo lắng về việc sống sót. - Con bé liếc nhìn tôi. - Em biết, em biết. Anh ở đây và anh vẫn ở đây. Nếu bất cứ ai được nhận huy chương cho việc ở đây, đó chính là anh. Mẹ không bận tâm; bà đã ra đi trước khi bà biết em. Việc bố làm hầu như là tệ hơn. Bố có dành một giây nào cho chúng ta sau khi mẹ mất không? Không. Bố chẳng làm gì ngoại trừ giả vờ sống cho tới khi ông không sống nữa.

- Anh hiểu em tức giận.

- Anh không biết anh trông như thế nào. Em biết mỗi chiếc bàn anh chờ, mỗi chiếc đĩa anh rửa, hàng giờ ở thư viện, ở trường học và rằng anh làm điều đó vì em.

- Cả hai chúng ta phải ăn và sống, đó không chỉ vì em. - Tôi nhớ đã trở nên mệt mỏi, đúng vậy. Những ngày dài, biết rằng không có sự lựa chọn nào khác ngoại trừ phải làm, phải tiếp tục làm. - Điều đó tệ lắm sao?

- Sẽ dễ dàng hơn nếu không có em. - Con bé nói - Đừng ngại nói là nó sẽ không. Đáng lẽ anh đã có thể bán ngôi nhà này và đi đến đâu bất cứ anh muốn, ngoại trừ em đã ở đây. Nếu em ở đây anh sẽ muốn em đi học.

- Cỗ lẽ vậy.

Con bé thông minh. Đáng lẽ con bé nên đi.

- Và anh vẫn sẽ tiếp tục làm như vậy. Em không thể theo dõi anh thêm nữa, khi biết rằng em đang làm vậy đối với anh. - Con bé nói. Những móng tay của con bé đang cào xước sợi vải trên ghế, đang cạy và xước sợi ra. - Thật khó, Simon. Có lẽ anh không muốn nghĩ đến điều đó, nhưng đúng là vậy. Em là một gánh nặng và thật không dễ dàng. Em thực sự nghĩ anh đã bỏ đi sau khi em đi. Em muốn anh đi.

Quá khó để nói rằng tôi giữ ngôi nhà này không chỉ cho mẹ và bố, mà cho cả con bé, phòng khi con bé trở về. Bây giờ tôi biết, một cách rõ ràng, rằng tôi muốn con bé về nhà. Con bé sẽ trở lại nơi nào nếu không phải ngôi nhà này? - Nếu em ghét ngôi nhà này nhiều như vậy, sao em lại quan tâm anh có sửa chữa nó hay không?

- Em thích nó. - Con bé nói - Em không hoàn toàn ích kỷ, em hứa.

Vậy là có một tội lỗi và cũng không phải là ít, bởi vì tôi đã nghĩ con bé ích kỷ. Sau bữa tối với Alice, tôi pha cà phê trong khi vài người trong chúng tôi đi vào bếp. Cái tôi trẻ trung hơn của tôi đang dựa vào quầy tính tiền, mệt mỏi như một người chết; Enola, cảnh giác và im lặng, ngồi cuộn tròn trong ghế, cố gắng biến mất. Tôi đổ đầy hai cốc. Enola: kem, ba đường. Của tôi: đen. Tôi uống trong khi nó vẫn đủ nóng để bị bỏng.

- Sao anh nghĩ bố đã bỏ nơi này như một con tàu đắm? - Con bé hỏi.

- Đau khổ, anh nghĩ vậy.

- Lý do tuyệt vời.

Chúng tôi nhìn chăm chú vào cốc cà phê của mình theo cách bố vẫn làm. - Thỉnh thoảng bố kể cho anh về mọi thứ, khi bố có thể nói chuyện về mẹ. - Khoảng một năm trước khi ông có thể nói tên bà, lâu hơn trước khi ông nói với tôi mà đôi mắt ông không còn đau đớn và đỏ.

- Bố nói rằng khi lần đầu tiên bố gặp mẹ, mẹ đang mặc một chiếc đuôi cá đính đá màu xanh nước biển và đang bơi trong một bồn nước. Mẹ đã đưa tay lên trên kính, mỉm cười với bố, và bố biết rằng bố sẽ cưới mẹ.

Còn hơn cả điều đó, tôi nhớ những lời kể và hơi thở cà phê chua chua của ông. *Bố nhìn thấy mẹ trong nước và bố tin mẹ con. Bố biết nó là*

thực, thậm chí nếu mẹ con thực sự không có đuôi, cho dù không có thứ như vậy, mẹ con vẫn là một người cá. Cả cuộc đời bố trước đó bố ở trong một căn phòng khóa kín, và sau đó tất cả những cánh cửa được mở ra. Và ông Frank đứng ở đó, chứng kiến thời khắc yêu đương. Bố trở lại buổi diễn hàng tối trong suốt một tuần.

- Mẹ làm những việc khác thường. Tiết mục người cá, đọc lá bài. Bố nhìn thấy mẹ bị cưa ra làm đôi bởi một người đàn ông già tới mức hầu như không thể nhắc nổi cái cưa. Mẹ ở trong một chiếc thùng, hai tay thò ra bên ngoài, chân thò ra dưới đáy thùng, đang giúp người đàn ông di chuyển lưỡi cưa.

Enola nhún vai. - Những chiếc thùng bị va đập trên đường, những chiếc cưa bị cong, chúng bị kẹt. Anh biết rồi đấy.

- Anh nghĩ hành động đó thực sự sai, nhưng đó là mẹ, tự chặt chân tay và vẫn mỉm cười.

Ông đã kể cho tôi trước khi mặt trời mọc, về kiểu tóc của mẹ trông như thế nào vào đêm đó. Cách bà đổ mặt. *Như một quả đào chín*. Làm thế nào ông bỏ rơi Frank cùng với vài người bạn ở bến tàu và chờ hàng giờ cho tới khi buổi biểu diễn đóng cửa. Ông đã nấn ná bên ngoài lều của ảo thuật gia cho tới khi ông thấy bà trong bộ quần soóc và đôi giày tennis, tóc bà buộc cao kiểu đuôi ngựa. *Như một cô gái bình thường*.

- Bố nói với mẹ, bố sẽ đến các tối, thực sự là vì mẹ và rằng nếu mẹ không đi dạo với bố, bố sẽ dành cả cuộc đời còn lại tự hỏi mẹ có thật hay không.

- Nghe có vẻ chẳng giống bố chút nào.

Không, không phải bố mà Enola biết, mà là người bố trước đó, trí nhớ của người này đã kể những câu chuyện về loài cá lớn tới mức chúng

nuốt cả một cậu bé trong một nuốt duy nhất. Bà đã đi dạo với ông. Ông đưa bà tới bến cảng và dưới bến tàu. Tôi đã một mình đến đó khi thủy triều rút và không khí ngọt ngào với mùi của đại dương và âm thanh của những con tàu đang kéo buồm. Đó là một nghi thức đường biển dành cho những anh chàng Napawset để dẫn các cô gái xuống đó, để dựa vào cọc và vòng tay ôm nhau. Đó là kiểu mẹ tôi rất thích những nghi lễ vẫn vậy trong nhiều năm không bao giờ thay đổi. Bà đã quen sống trong xe kéo, nhà di động, các phòng trọ. Ông hy vọng rằng sự hấp dẫn về một ngôi nhà sẽ mạnh mẽ.

- Bố đã hứa với mẹ về ngôi nhà này. - Tôi nói với Enola.

-Ồ, có lẽ bố đã rất lo lắng để chăm sóc nó.

Tôi nhún vai và uống hết chỗ cà phê trong cốc của mình. - Có lẽ việc mẹ ra đi không có gì phải tranh luận.

Con bé cười. Con bé không phải nói: chúng ta đã đủ tranh luận. Con bé vươn vai và lắc đầu. - Anh đã không nói những chuyện này với Alice.

- Anh biết.

Con bé lắc cà phê xoay quanh cốc. - Dù vậy chị ấy sẽ tha thứ cho anh. Chị ấy chỉ cần thời gian.

- Em nghĩ vậy à? - trong suốt bữa tối cô ấy dường như không xuống nước, bực tức. Thật khó để trở lại bình thường sau cơn giận.

Một cái nhún vai. - Chắc chắn rồi. Nếu anh muốn chị ấy bình thường. Nhưng anh không thể lấy tiền của bác Frank.

- Anh thực sự không có sự lựa chọn nào.

- Anh có, chỉ là anh không thích lựa chọn. Anh đã từng mất 40 phút để chọn một chiếc áo sơ mi.

- Đó là ngôi nhà, không phải áo sơ mi.

- Chính xác. Anh thực sự có thể đi cùng em và Doyle, quên ngôi nhà này đi, và cho Alice thời gian nguôi đi.

- Anh không thể làm được điều đó, được chưa?

- Tốt thôi. Tùy anh.Ồ, em đã xem cuốn sách của anh lần nữa.

- Đừng nói với anh em đã xé thêm trang nào.

Con bé trợn mắt. - E cược là anh không biết em có gì.

Trên thực tế, tôi không biết. - Anh biết nó cũ. Ngày sớm nhất trong cuốn sách là năm 14. Nó đã đi theo một gánh xiếc ô, chính xác không phải là gánh xiếc vì thực sự lúc đó ở Mỹ không có gánh xiếc nào. Nó đã qua tay nhiều chủ, anh không biết bao nhiêu. Nhiều trang trong đó đã hỏng.

- Đó là một cuốn nhật ký của một người chủ. Thom đã cho em xem của ông ấy. Những ông chủ gánh xiếc, những diễn viên lễ hội, tất cả họ đều giữ chúng. Em sắp xếp mọi thứ mà diễn ra trong một buổi trình diễn, người ra hiệu, người rời đi, những gì họ làm, nơi em đến, ngày tháng, mọi thứ. Nó không ở với người nào; nó ở cùng với buổi biểu diễn. Cuốn sách của Thom có được từ cha của ông. Ông ấy có một va li toàn sách hồi những năm 60. Bố ông ấy đã mua lại chương trình khi người chủ cuối cùng nghỉ hưu tới Sarasota. Nó giúp anh theo dõi những điều quan trọng.

- Anh nghĩ đó là một kiểu chương trình lịch sử.

- Đó kiểu như một Kinh thánh gia đình. Dù vậy, cuốn sách của anh. - Con bé đẩy cuốn sách - Thật kỳ cục. Nó không giống như nhật ký. Cuốn sách của Thom cũng không được phác họa theo cách đó.

- Nó cũ. Có lẽ không có cách nào được thiết lập để làm mọi thứ.

Con bé chạm các ngón tay với nhau, cứ hai ngón tay một lần, ngón út và ngón trỏ sau đó ngón giữa và ngón đeo nhẫn. Bố tôi cũng hay làm vậy.

- Có lẽ vậy. Tuy nhiên anh không nên có cuốn sách đó. Cách nó bị phá hủy hoàn toàn ở mặt sau trông như thể nó đã sống sót sau một trận lũ hay cái gì đó. Có lẽ đó là lý do tại sao nó không ở cùng với show diễn hay với gia đình.

- Ý em là gì?

- Những cuốn sách như vậy không được cho là bỏ show diễn. Nó hoàn toàn có thông tin bên trong, kiểu lịch sử nào đó. Có giá trị. Dù vậy nếu có một trận lụt hay đám cháy, có lẽ ai đó đã bỏ lại nó. - Con bé cắn môi và tôi có thể nghe thấy những từ không được nói. Những người chủ của nó đã bỏ đi trong vội vã hay họ đã chết.

- Nó ở cùng với gia đình, hình như vậy. Những người họ hàng của mẹ ở trong đó.

- Chỉ kỳ lạ là anh có nó. Anh nên trả lại cho người đàn ông kia em biết anh sẽ không trả. Anh cũng nên quên chuyện ngôi nhà và rời đi, nhưng anh cũng sẽ không làm vậy. - Hai tay con bé xoắn lại, một động tác giật nhanh, nửa như vẫy, nửa như dọa tát - Tại sao cứ nói chuyện với anh luôn kết thúc với em là sự bức mình nhỉ? Em sẽ gọi Doyle dậy. Chúng em cần kiểm tra công việc ngày hôm nay. Và, - Con bé nói khi dừng lại ở hành lang - anh cần nói chuyện với Alice.

Doyle đang ở trên giường trong phòng của cô ấy, đang khoanh chân và thiền. Những sợi râu trên cổ anh ấy rung rinh với mỗi nhịp thở. Enola gọi tên anh ấy và anh ấy mở từ từ. - Chào Chim Nhỏ của anh. Anh nghe thấy hai anh em đang nói chuyện vì vậy anh hiểu anh vừa... - Anh ấy

ngheến cổ lên - Hai anh em cần nói chuyện nữa, đúng không? Thật tốt khi mọi người nói chuyện. Đặc biệt là anh chị em. - Cậu ấy nói điều này như thể nó rất sâu sắc.

- Vâng. Chắc chắn là vậy. - Enola nói - Thom sẽ muốn chúng ta ghé qua. Chúng ta nên chuẩn bị đi.

- Đúng rồi. Phải để ý đến tình hình công việc. - Cậu ấy nói lè nhè. Cậu ấy nói *sitchyation* và kéo dài, di chuyển như một người đàn ông cần gãi.

- Chúng ta cần nói chuyện với Thom về anh trai của em, đúng không? Cô ấy gật đầu.

- Anh đã chuẩn bị vài việc. Anh sẽ ổn. - Tôi nói. Sanders-Beecher đang kiểm tra tài liệu tham khảo là một dấu hiệu tốt. Và một nửa công việc được chuẩn bị cùng với ông Frank có thể giúp tôi vượt qua nếu Alice tha thứ cho tôi.

- Bất kể là gì. - Enola nói.

Khi nhìn Enola và Doyle trong căn phòng của con bé khiến tôi nhận ra một căn phòng trẻ con nhỏ làm sao. Con bé lục dưới gầm giường, xương và dây chằng va vào nhau trong chiếc quần jeans và một chiếc váy hoa bấn. Tôi chưa bao giờ hiểu những người phụ nữ mặc váy và quần với nhau. Con bé thọc chân vào giày. Tôi nhìn chăm chăm vào chiếc chân trần còn lại của con bé. Con bé ép những ngón chân, một thói quen để che giấu một sự biến dạng, một màng da nhiều thịt mỏng ở giữa các ngón chân.

- Khi nào em trở lại?

- Em chưa biết. Em sẽ ghé qua nếu anh muốn đi. - Con bé nhìn quanh

phòng - Chết tiệt nếu em biết anh chịu đựng nơi này như thế nào. - Không nhìn nó, con bé chỉ vào một vết lõm sâu trên tường. Quay về Doyle con bé nói:

- Em làm đó. - Con bé bắt đầu đào vết lõm này sau khi bố mất.

- Thật ư? - Trán cậu ấy nhăn lại, chà vết mực tối trên da đầu của cậu ấy.

- Em thực sự thích chọn thứ gì đó cứng, anh biết không? Khi em bực mình em sẽ khoét nó bằng một đồng xu. - Tôi để cho con bé nói dối cậu ấy. Con bé đã từng ăn phần của bức tường thạch cao. Khi tôi trở về nhà muộn, tôi đã kiểm tra con bé và quan sát khi con bé khoét tường bằng ngón tay út của mình và liếm bụi bẩn.

Mọi thứ đã rất tệ. Chúng chắc chắn vậy.

- Anh muốn chúng em mua bánh rán zeppole cho anh không? -Enola hỏi khi chúng tôi trở lại phòng khách.

- Hử?

- Từ lẽ hội. Anh đã từng thích chúng. Anh nên đi. Nếu có một ngày buồn tẻ và George buồn chán ông ấy có thể chia sẻ thuốc lá của mình với chúng ta; Người Đàn ông Béo Mập đó có loại thuốc lá rất ngon. Anh có muốn không?

- Cảm ơn, anh không.

- Tùy anh. Dù vậy hãy ghé qua, được chứ anh? - Enola kéo mạnh ở cửa, áp chân vào tường, giật mạnh cho tới cửa bật mở.

- Em có nghĩ Thom sẽ nói với anh về cuốn sách của ông ấy không?

Doyle đưa tay ôm quanh eo Enola. Có lẽ nó nhẹ nhàng nhưng con bé gầy tới mức nếu con bé quay sang một bên, con bé sẽ biến mất. Con bé

không khỏe.

- Hãy ngừng nói về cuốn sách vợ vẫn đó đi. - Con bé nói - Em biết anh muốn nghĩ đến nó hơn bất cứ điều gì, nhưng có lẽ điều đó chỉ làm chúng ta buồn. Có lẽ mẹ buồn không thể chịu nổi. Không phải thêm nỗi buồn nữa. Buồn thế là đủ.

Và sau đó con bé đi. Doyle ngoái nhìn lại về phía tôi khi họ đến chỗ xe cậu ấy. trong chốc lát tôi nghĩ cậu ấy nói gì đó, nhưng cậu ấy đặt tay lên hông con bé và đi cùng với con bé. Khi chúng đã lái xe đi, cậu ấy nhào người qua cửa xe và la to:

- Anh trai, hãy đi đi.

Cách bàn làm việc của tôi hai bước chân một tiếng nứt toác xé không khí; mắt cá chân trái tôi trật khớp và đầu gối tôi oằn xuống. *Chết tiệt. Chết tiệt. Chết tiệt.* Tôi hét lên, ngã xuống. Sàn nhà biến mất và một nửa chân dưới của tôi bị nuốt chửng bởi những tấm ván vỡ, bị sái chân và không ổn. Tôi ngã ngửa, đầu đập xuống sàn. Ký ức nhanh nhất vụt qua mẹ, đang áp môi bà lên vết bầm trên đầu tôi sau khi tôi bị đập vào góc bàn trà.

Tôi ép chặt vai mình vào chiếc ghế và tận dụng trọng lượng của mình. Từ từ nhấc chân lên khỏi cái hố. Tôi hét gọi Enola, Doyle nhưng họ đã đi rồi. Bắp chân tôi bị gõ đè và mắt cá chân tôi chảy máu và trật khớp. Một đám bụi làm không khí bẩn thêm. Giấy rơi xuống bàn, trôi như những chiếc lá.

Tôi thực sự có thể nằm ở đây không? Tôi nhìn xuống cái hố. Nó khá lớn, một sự phá hủy tương đối, tôi nghĩ nó có hình bàn chân nhưng không có hình thù cụ thể. Sự lo lắng dâng lên khi tiếng những con sóng đang vỗ bập bênh từ khoảng không ở phía dưới sàn nhà. Tôi nhìn chăm

chằm vào cái hố. Đó có phải là cát? Có thể là cát. Không có cát ở dưới đó. Tôi áp bụng tôi xuống sàn và nhòm xuống qua cái hố. Đó không thể là cát. Tôi thò đầu xuống hố đen. Thực sự không hoàn toàn là màu đen. Có ánh sáng le lói ở dưới đó.

Vì Enola và Doyle đã đi, tôi gọi cho Alice, hy vọng sự đau đớn sẽ tạo sự cảm thông.

- Xin em đừng gác máy.

- Hãy nói cho em biết tại sao lại không? - Cô ấy nói.

- Bởi vì sàn nhà anh vừa bị vỡ, có lẽ mắt cá chân anh cũng vậy. Anh bị kẹt bên chiếc ghế, anh xin lỗi.

Tôi nghe thấy cô ấy đóng ngăn kéo bàn và nhớ rằng cô ấy tô màu các mã số bút của mình. - Anh đã gọi đúng lúc đấy.

- Tầng hai.

- Được rồi. - Cô ấy nói. Và tôi hiểu được ý nghĩa của một tiếng thở dài đau khổ.

Nếu tôi hy vọng sự nhẹ nhàng, thì việc Alice mở cửa lại thiếu điều đó. Cô ấy giúp nhấc tôi lên ghế, hai cánh tay cô ấy dưới vai tôi, với sự thành thạo của một y tá quản lý ngành quan hệ lao động.

- Anh xin lỗi! - Tôi nói.

- Được rồi. - Trước khi đi, cô ấy đeo chiếc túi lên vai. - Em sẽ lấy luôn những cuốn sách.

Cổ bài Tennen của Oracle. - Em nói trông sẽ tệ hại nếu em mang trả chúng. Anh hứa anh sẽ mang trả chúng. Chỉ cần cho anh một ngày.

Cô ấy cắn môi dưới và dù cô ấy tức giận nhưng đó là sự đáng yêu, thu hút sự chú ý đến một đốm tàn nhang sẫm màu ở chỗ hõm giữa môi

và cầm.

- Chuyện gì vậy Simon? Em cầm giác anh không còn ở đây nữa.

Tôi nói với cô ấy rằng đó là Enola.

Cô ấy thở dài. - Luôn là vậy.

- Con bé thích em. - Tôi nói - Nó nghĩ em tốt cho anh.

Cô ấy tựa vào cửa và dù vẫn ở đây nhưng cô ấy như đang ở nơi nào khác. - Thật tuyệt nếu anh đã tốt với em.

- Cuối cùng anh thực sự muốn đi khỏi đây. - Tôi nói - Anh không muốn lấy tiền.

- Tốt thôi. - Cô ấy nói một cách lơ đãng -Hãy xem đó là điều vui vẻ. -
Và sau đó cô ấy ra ngoài cửa. Tôi chống tay lên để nhìn cô ấy đi. Cô ấy vào xe khi nói to:

- Em sẽ hết giận. Rốt cục là vậy.

Tôi tự hỏi, có lẽ nào cô ấy và Enola đã nói chuyện.

Nếu Enola đúng và không có lời nguyên nào, nếu chúng tôi thực sự là một gia đình buồn, kiểu mà về mặt hóa học không thể sống sót, nếu chúng tôi nhấn chìm chính mình vì lý do đó, vậy thì đúng như em gái tôi đã nói, tôi không thể làm được gì cho con bé. Điều đó là không thể.

Gần bàn là một bản in màu của một con vật có cánh, một phần trích dẫn từ cuốn *cầm nang những nơi vui chơi giải trí cho những quý ông hiểu biết của H.W.Calvin* những chỉ dẫn tới các câu lạc bộ, hàng bán rượu lậu, và nhà thổ, một tờ quảng cáo từ những ngày tháng huy hoàng của Celine Duvel, trước khi cô ấy trở thành Cô gái Người Cá của Cirque Marveau. Một bức vẽ cho thấy Celine Duvel có gì đó giống chúng tôi: tóc đen, da sáng, đôi mắt như Enola.

Quay trở lại với cuốn sách, tôi khám phá ra một bí mật nhỏ bị bóp méo. Có nhiều trang sách hơn đã bị xé. Enola đã xé từng bức vẽ của những lá bài tarot, mỗi một tờ được rạch cẩn thận và lấy ra bằng móng tay. Con bé đã nói dối tôi. Ai làm việc này với một cuốn sách, làm xấu nghệ thuật như vậy? Em gái tôi, tất nhiên rồi, phá hủy mọi thứ có hệ thống vì những lý do mà con bé không nói. Đáng lẽ tôi nên sao chép lại mọi thứ. Đáng lẽ tôi không nên để con bé một mình với cuốn sách nhất là khi nhìn thấy nó phá hỏng trang sách đầu tiên. “Có lẽ chúng ta chỉ buồn,” - Con bé đã nói vậy như thể con bé buồn sâu sắc.

Luôn luôn là phụ nữ. Những người phụ nữ đuối nước đã tạo ra một dòng sông giấy trên bàn tôi. Không đề cập đến một người con trai nào. Những tình nhân, những người chồng mất tích, những người cha đau khổ có rất nhiều, trừ một người con trai? Một anh/em trai? Không, chỉ có tôi. Tôi là một người khác thường. trong khi con bé tráo bài và làm xấu thêm cuốn sách đã tàn tạ của tôi. Làm sao nó lại bị hư hỏng như vậy?

Điện thoại reo. Đó là người đàn ông đã gửi tôi cuốn sách mà đáng lẽ ra tôi không nên có, ông ấy đáng lẽ không nên gửi, trừ phi có điều gì đó khủng khiếp xảy ra. Không phải ngẫu nhiên những người phụ nữ chết vào ngày 24 tháng 7; có quá nhiều tên. Tôi nhấc máy.

- Simon phải không? Tôi không nghe gì về anh. Cuốn *Mối liên hệ của bà chú* không có ích với anh chứ?

- Vâng, đại loại vậy. Nó đọc rất sâu sắc.

Ông ấy ậm ừ đồng tình. - Tôi biết. Tôi nghĩ đó là lý do tại sao tôi không thể bán nó. Đó là một cuốn sách hay, nhưng dày đặc là một cách nói lược bớt. Tuy nhiên, đó là thứ tốt nhất tôi có trong tay. Anh có thể giữ nó nếu anh thích và thấy nó hữu ích.

Có lẽ chính sự đau đớn ở chân tôi đã gây ra sự phân tâm thích hợp mà những phần tôi đọc trong cuốn *Mối liên hệ của bà chú* đã trôi theo cùng với những điều Enola đã nói:

- Martin, tôi nghĩ mình đã phát hiện ra điều gì đó. Điều gì đó rất xấu xảy ra với người sở hữu cuốn sách này. Tôi nghĩ có một trận lũ hay một tai nạn.

Tôi di ngón cái qua trang sách bị hư hỏng bởi nước. “Điều gì đó đủ xấu tới mức nó có thể gần như *lây nhiễm*, đúng từ này không? Lây nhiễm cho một đối tượng, hay bất cứ ai mà sống sót với một phần của nó. Tôi nghĩ cuốn sách này tồn tại điều gì đó khủng khiếp. Tôi nghĩ gia đình tôi có lẽ cũng vậy, và đó là cái đang giết chết chúng tôi.

Một khoảng im lặng.

- Tôi đang suy nghĩ. Có một sự nguy hiểm với những cuốn sách. Sách thường sinh ra một khái niệm về tính không thể sai lầm. Nó rất dễ cho ai đó như anh hay tôi lạc vào một đối tượng, để chấp nhận những ý tưởng nào đó thực tế mà không có khám phá thích hợp. Tôi nghĩ có lẽ cả hai chúng ta đã làm chút việc đó.

- Tôi đã dành 12 năm cuộc đời mình chẳng để làm gì ngoài việc khám phá những sự thật. Tôi có những lời cáo phó của mẹ tôi, của bà tôi, của cụ tôi. Tôi đã tìm kiếm những tài liệu năm 1816, có những văn bản đáng tin cậy, đủ có lợi cho bản thân và em gái mình, tôi nghĩ đã có chút chậm trễ để nghiên cứu.

Giọng của một người phụ nữ ở phía sau. Marie nói nhiều. Chuchwarry nói với bà ấy rằng cho ông thêm một phút. Có một sự ấm áp trong lời nói của ông ấy, một sự ấm áp nói rằng nhà của ông, cửa hàng của ông, con người ông, đầy dấu vết của bà ấy. Alice đã rời đi để lại

một ít cát gần cửa, từ đôi dép xăng đan của cô ấy, nhưng chỉ có vậy.

- Tôi xin lỗi! - Churchwarry nói - Tôi cho rằng tôi đã mong đợi một kết quả vui vẻ nhiều hơn. trong quá khứ khi tôi tặng những cuốn sách cho những người lạ, luôn là một trải nghiệm tích cực và thậm chí mang lại cho tôi một hay hai khách hàng. Tôi đã hy vọng có một chút vui vẻ nhưng bây giờ tôi không thể không nghĩ tôi đã mở chiếc hộp Pandora.

Còn tôi cảm thấy mình đã mời ông ấy vào trong nỗi buồn, một người đàn ông tốt bụng không biết gì về những phụ nữ đuoối nước và thậm kịch sắp diễn ra ở Watson.

- Gia đình tôi có một chút tối tăm, - tôi nói - nhưng ngay cả hộp Pandora cũng có hy vọng.

16.

Dù Burlington, New Jersey, nhộn nhịp và là một nơi tuyệt vời để biểu diễn, nhưng nó cũng không được mong đợi là một nơi có nguồn thu lớn.

- Bạn bè, ông Peabody lẩm bẩm trong khi đang viết - những người bài rượu có trách nhiệm về tài chính. Một số phận khó khăn cho bất kỳ ông bầu nào.

Amos nhướn mày thắc mắc.

- Những tín đồ phái Quây-cơ (quaker), chàng trai của ta. Những người tốt để thực hiện kinh doanh cùng với họ, nhưng họ không thoả mãn. Sao ta muốn dòng tiền không quá phụ thuộc vào dòng chảy của rượu. Con sẽ thấy công việc của con cùng với bà Ryzhkova ở đây trở nên nhẹ nhàng hơn công việc con đã quen. Có lẽ con sẽ thích nghỉ ngơi. Dành chút thời gian với người cá của chúng ta, phải vậy không?

Trong cuốn sổ của ông, gần Burlington, ông Peabody đã viết, *Phù thủy đã đến đây trước chiến tranh. Sẽ chăm sóc cùng với Amos.*

Những lời của Peabody được chứng minh chính xác. Lần đầu tiên trong nhiều tháng Amos không thể tập trung.

Vẫn làm việc, vẫn mua đồ, vẫn đóng lại móng ngựa, những tấm vải bẩn do than được thay thế, tất cả những gì của Burlington có thể cung cấp. Amos thích Burlington. Một sự chấp vá của những tòa nhà chạy dọc đường đại lộ, vài ngôi nhà bằng gạch và cao chót vót như New Castle,

những ngôi nhà khác bằng gỗ với những mái nhà hình vuông như nhà kho. Cũng có một trạm chữa cháy với một tháp chuông giống như nhà thờ. Một dòng người tràn ngập trên đường; những người da sẫm màu đi lại tự do ở đây Amos thậm chí phát hiện ra một công việc ở cửa hàng bánh. Khi lang thang khắp thị trấn, anh bắt đầu hình dung một ngôi nhà nhỏ, có lẽ bằng gạch, với một ống khói, và một cái giường không rung trên những con đường mòn, một nơi anh có thể chia sẻ.

Anh đang giúp Meixel kéo các bao đồ ăn, một đoạn ruy băng trắng được nhét trong túi quần dành cho Evangeline khi bà Ryzhkova giật tai anh và vắn nó thật đau.

- Đi. - Bà ta quát lên. Khuôn mặt Amos đỏ dừ bởi tiếng cười lớn của Meixel.

Bà bói đẩy anh vào trong xe tàn bạo tới mức ống quần anh bị xé toạc bởi một cái đinh trời lên. Khi bà Ryzhkova mắng nhiếc anh, anh nhảy nhảy những sợi chỉ sồn bằng ngón cái của mình, so sánh sự mềm mại của chúng với mái tóc của Evangeline.

Bà Ryzhkova càng tức giận, càng khó lượm lật ý nghĩa của bà; bà thốt ra bằng ngôn ngữ khác, những âm tiết lộn xộn như đá rơi. Anh biết bà đang xỉ vả Evangeline. Bà Ryzhkova vẫy những lá bài về phía anh, sự cảm phẫn khắc sâu thành đường nét trên khuôn mặt bà. Đó là gặp gỡ Evangeline quá nhiều, và không được chạm vào cô ấy, không được nói chuyện với cô ấy nhưng anh biết rằng họ đã trở nên liêu lĩnh, và nghi ngờ họ đã bị nhìn thấy trao nhau những nụ hôn. Bà Ryzhkova biết. Da bà trở nên lốm đốm sau đó chuyển sang màu tím, Amos trở nên sợ hãi, cho chính mình và cho người thầy của mình. Anh cầm tay bà, những ngón tay màu nâu nắm chặt những lá bài và những khớp đốt ngón tay gỗ lên của

bà.

Khi anh chạm vào, giọng bà Ryzhkova hạ xuống thành tiếng thì thầm. Amos cảm thấy những bức chân dung đang nhìn, đang cầu xin anh lắng nghe. Khi anh nhìn vào đôi mắt bà, anh thấy chúng mệt mỏi và buồn.

Amos đã học được rất nhiều từ Evangeline, một nụ cười không phải luôn có nghĩa là vui vẻ, rằng tiếng khóc có thể có nghĩa cả đau buồn hay niềm vui, và những người phụ nữ có thể được an ủi nhất chỉ bằng một cái ôm. Anh vòng tay ôm bà Ryzhkova, má anh áp sát vào ngực bà.

Bà khóc, những lời của bà tạo ra một câu thần chú.

- Con trai của ta. *Con trai của ta, con trai của ta, con trai của ta.* - Bà nói đầy lo lắng, làm sao bà có thể chịu nổi sự mất mát thêm lần nữa. Bà biết Evangeline là thứ này, *Rusalka*. Nếu anh là một cậu bé ngoan, nếu anh thông minh như bà biết anh sẽ như vậy, anh sẽ lắng nghe. *Con trai của ta, con trai của ta.* Bà nói với anh rằng những lời nói dối của anh không quan trọng, mà quan trọng là anh phải được an toàn. Bà có thể tha thứ cho anh bất cứ điều gì ngoại trừ việc mất mạng. *Con trai của ta.* Bà đọc được anh trong các lá bài của mình, đã biết bà sẽ tìm được anh, bà đã đặt tên anh mang ý nghĩa là con trai của bà.

Khi hơi thở của bà trở nên đều đều, bà ôm lấy khuôn mặt của Amos trong hai tay mình.

- Con phải rời xa cô ta. Cha của con, một trong số chúng đã cướp ông ấy khỏi mẹ. Quái vật. Cô ta sẽ giết chết con.

Khi anh cau mày, bà nhắm mắt lại để ngăn sự từ chối của anh. - Con sẽ cười to, sẽ mỉm cười. Amos của mẹ, linh hồn con tốt tới mức cô ta rất muốn có nó, nhưng nếu con ở bên cô ta, kết cục con sẽ bị chết đuối trong một con sông. Cô ta sẽ tìm người khác như thể con chưa bao giờ

tồn tại. Nếu con không cắt đứt với cô ta, con sẽ chết. Cô ta đã giết người. Cô ta sẽ lại làm vậy. Ta thấy điều đó.

Lòng bàn tay bà âm ỉ cùng với một thứ không thể đặt tên mà cho phép bà chạm vào các lá bài và thấy những gì sắp xảy ra.

- Lá bài của con. - Bà rên rỉ - là lá bài Tower (Ngọn Tháp). Ta đã thấy nó suốt cả thời gian đó trước đây. Cô gái này sẽ mang lá bài này đến cho con. Cùng ý nghĩa đó là lá bài Devil (Quỷ Dữ). Không đảo ngược được, như con thích ông ta. Ta đã đọc đi đọc lại lá bài của con. Chúng không bao giờ thay đổi. Cô ta, cô gái này, cô ta ở giữa đó. - Bà cầm cổ bài trong tay và một lá bài rách góc được xem là cô ấy. Bà ấn lá bài Nữ hoàng Kiếm vào tay Amos, đảo ngược nó để đôi mắt của người phụ nữ tóc đen này làm anh buồn. Một người phụ nữ Evangeline mang lại sự mất mát.

Anh lắc đầu, không tin. Bà đã không thấy Evangeline đã sợ hãi như thế nào trong cái đêm mà cô ấy đi vào rừng hay cảm thấy tuyệt vọng khi cô ôm lấy anh.

Những đốm nhỏ hình thành trên trán bà. Bà rút ra một lá bài khác từ cổ bài một cách mù quáng. Lá bài Quỷ Dữ, thẳng đứng, một sự chế nhạo trên khuôn mặt anh. Không dừng lại, bà rút ra lá bài cuối cùng. Bộ xương trên lưng con ngựa. Cái Chết.

- Đây là những gì ta thấy. Sau khi cô gái đó đến. Chúng ta có thể rời khỏi đây. - Bà ta nói khi chạm vào cổ tay anh.

- Chúng ta có thể đến chỗ con gái ta. Ta sẽ đưa con đến chỗ cô ấy, một người phụ nữ xinh đẹp. Đó là tất cả.

Một giọt mồ hôi chảy xuống cùng suy nghĩ rời bỏ Evangeline. Anh giật lấy các lá bài từ Ryzhkova và cảm thấy bà đã vẽ ra đôi mắt lên án của người họ hàng của bà. Thậm chí cô gái xinh đẹp này nhìn chằm

chăm. Anh tráo bài và để những đầu ngón tay lướt nhẹ cho tới khi anh cảm thấy một sự châm chích lạnh lẽo dưới những móng tay mình. Anh lấy lá bài từ cỗ bài, để lộ ra khuôn mặt lớn sáng sủa của nó trước người cổ vắn của mình. Lá bài Mặt Trời.

- Hạnh phúc, ánh sáng. - Bà Ryzhkova hét lên - Nó nói với ta về hạnh phúc. Ta nói với con cô gái này sẽ là sự kết thúc của con. Con nói với ta, Hạnh phúc.

Amos lại tìm kiếm cho tới khi anh sờ thấy một lá bài nói chuyện với những cái xương của mình. Lá bài Hierophant (Lá bài Giáo Hoàng) một nhân vật quyền lực cai trị các liên minh từ một chiếc ngai đặt giữa cái cột. Một cuộc hôn nhân.

- Chà, - Bà Ryzhkova nói - Đừng nói một điều như vậy. Người không có linh hồn không thể kết hôn.

Amos vẫn giữ ý định, lướt qua cỗ bài, lật hết lá bài này đến lá bài khác, vẽ ra cuộc sống mà anh thấy cho chính mình, một cuộc sống mà anh dám tưởng tượng cùng với một ngôi nhà nhỏ và Evangeline, lá bài Bánh xe số phận, lá bài Mười Tiền, lá bài Át Chủ của những cái Cốc, lá bài Tình Nhân, lá bài Hai Cốc. Chúng đều nói về hôn nhân, một tình yêu chan chứa tới mức tràn ngập tất cả, như dòng nước chảy.

Hình ảnh cuối cùng khiến bà đau đớn, một người đàn ông và một người phụ nữ, tay vòng quanh một cái cốc, cầu xin sự xác thực. Bà nheo mắt và chỉ ngón tay cong của bà về phía Amos.

- Con thấy những gì con muốn. Con làm hỏng các lá bài với hy vọng của con. Con không đọc tương lai, con chỉ thấy những mong muốn.

Bàn tay bà nặng bởi những chiếc nhẫn, phần ngón cái cong hướng ra ngoài, đẩy những lá bài vào trong cỗ bài. Các đầu móng tay màu vàng

của bà làm cho những lá bài di chuyển. Qua thời gian, kể từ khi Amos lần đầu tiên chứng kiến Ryzhkova làm cho những lá bài nhảy múa như những con bướm, kỳ lạ tới mức vừa ngạc nhiên vừa kinh hãi. Khi những lá bài đã nằm im, Ryzhkova đặt tay lên cỗ bài và ép chặt cho tới khi các khớp đốt tay của bà trở thành màu trắng. Bà nhắm mắt lại, khuôn mặt bà nhăn nheo cho đến khi nét mặt bà trở nên không thể thấy rõ, bật ra ba hơi thở nhanh và bắt đầu lăm bằm trên cỗ bài. Cơ thể bà lắc lư như ngọn lửa của nến.

Điều gì đó đã đổ vỡ giữa họ; một mối quan hệ mà anh đã không nhận ra là mong manh.

Bà rải các lá bài trên mặt chiếc thùng trống, một lớp màu lót lên mặt gỗ xỉn màu. Bốn lá bài vẫn đứng thẳng một cách kỳ lạ. Amos nhìn chăm chăm vào những hình ảnh đang nhìn chăm chăm vào anh, lá bài Ngọn Tháp, Ba Thanh Kiếm, Tử Thần, Quý Dữ.

- Cũng như trước. Con thấy không? Cô ta sẽ làm con hao mòn, làm con chảy máu, như nước cắt đá. - Bà nói, giọng bà hơi nhức nhối. Bà nhắc lại nghi lễ. Lá bài Chín Kiếm, hình ảnh một người đàn ông đang khóc trong nỗi thống khổ, những lưỡi kiếm xuất hiện trên đầu người này; Lá Mười Kiếm, một cơ thể nằm úp mặt bên một con sông, với những lưỡi kiếm cắm vào người. Lá bài Ngọn Tháp. Lá bài Quý Dữ. Trước khi bà có thể cất hết các lá bài lần thứ ba, Amos giữ hai tay bà anh ấy lắc đầu.

- Lần nào cũng thế. - Bà nói.

Anh cảm thấy tệ hại cho sự lo lắng của bà, nhưng những gì bà yêu cầu là không thể. Anh giữ tay Ryzhkova và nghĩ đến những ngón tay búp măng của Evangeline. Anh biết không có cách nào để xin lỗi, nhưng sẽ

sửa chữa bất cứ gì anh có thể. trong thời gian đó, anh hy vọng những người phụ nữ sẽ trở nên hiểu nhau. Anh hy vọng, có lẽ là ngu ngốc, nhưng anh sẽ luôn yêu quý lá bài Chàng Khờ.

Amos thay đổi trọng lượng đến đầu gối, xác xương ép chặt xuống sàn xe. Anh buông tay Ryzhkova và cúi từ từ về phía trước, ngực chạm đùi, cho tới khi trán anh chạm vào đôi giày nâu của bà. Sự khúm núm, có lẽ vậy. Tha thứ, anh hy vọng. Anh cầu xin. Anh vẫn im lặng, đầu ở trên chân bà, cho tới khi bà kéo anh lên bằng một cái kéo mạnh ở cổ áo sơ mi của anh.

- Việc này không phải dành cho con. Con là con trai ta, không phải là người hầu. Không phải là con chó.

Bà mỉm cười và một lần nữa lại là một người phụ nữ tử tế mà bà thường xuyên đối với anh - Xin con. Ta tha thứ cho con, nhưng con phải rời xa cô ta.

Những ngón tay anh cứng nhắc trên sàn xe.

Anh đã cao hơn nhiều trong nhiều năm kể từ khi gia nhập vào gánh xiếc. Ngay lúc đó anh thấy tiếc tằm vóc của mình, anh chẳng ước gì hơn là đứng thẳng trước người phụ nữ này, nhưng trần xe thấp buộc anh phải cúi xuống khi anh đứng lên. Anh lắc đầu từ chối, nhưng anh đang khom vai đã làm giảm lực như ý muốn. Khi anh nhảy xuống từ cửa, và chân anh chạm lên cỏ, dường như quá muộn để đứng cho đúng.

Anh bò đi tìm kiếm Evangeline. Giống như một con chó, anh đã nghĩ vậy. Anh thấy cô đang chuẩn bị cho buổi biểu diễn chiều, đang nổi trông bồn nước của mình, tóc xoã trong nước, chiếc váy của cô xòe ra quanh cô như một bông hoa ly dưới nước. Khi anh đến gần, cô nhồm người lên trên thành bồn.

- Tại sao anh khóc?

Ryzhkova không còn sức để đi theo Amos. Cơn giận của bà tan nhanh như khi nó nổi lên, để lại bà một cái túi trống rỗng. Bà lại xem những lá bài, xem những thay đổi. Ông Peabody vô dụng; ông ấy chỉ thấy tiền. Anh chỉ nhìn thấy vẻ xinh đẹp. Bà lại tráo bài. Với mỗi lần đọc lá bài lại xuất hiện khuôn mặt của cha bà, đang nổi trên con suối, và Amos ở đó bên cạnh ông ấy. Bà xáo đi xáo lại cỗ bài cho tới khi những ngón tay của bà không còn cảm giác nữa.

Bà không thể ở lại. Nhìn thấy cha bị chết đã khiến bà suy sụp, biến bà trở thành một người phụ nữ cứng rắn, một người phụ nữ sống xa con gái mình bởi vì bà biết rằng giữ chặt quá là sự kìm hãm. Tuy nhiên Amos đã làm bà tức giận. Bà chỉ còn lại chút sự sống, việc nhìn thấy con trai chết sẽ phá hủy bà.

Ryzhkova khóa cửa xe và chờ đêm xuống, cho tới khi những giọng nói tán gẫu thức muộn nhất Melina, Susanna, Meixel trở nên im lặng. Bà cởi khăn choàng của mình và chất đầy trong đó tài sản của mình: những lá thư từ các anh của bà, những bức tranh, những đồng xu và một con lắc bằng đồng nhỏ treo trên một sợi chỉ bạc để tìm nước và nói về số phận. Mái tóc của bà dài, trắng và thô cứng như đuôi ngựa, đã không còn mềm mại như trước đây khi bà là Yelena. Nếu bà thấy được sự phản chiếu này, bà biết bà sẽ thấy một người lạ.

Trại yên tĩnh. Chỉ có Benno tập nhào lộn nhanh qua đồng lửa gần đó. Anh ta tập trung sâu tới mức anh ta không biết mình đã nhìn thấy bà. Bà di chuyển lặng lẽ về phía chiếc xe chở bốn nước của Evangeline. Amos sẽ ở đó; anh ấy không thể giúp nó, chứ chưa nói đến anh ấy quá say mê.

Bà thấy anh đang ngủ, được đắp kín bởi một cái chăn rách, với hai tay

ôm quanh cô gái. Chiếc khăn quàng của anh bung ra và mái tóc anh để lộ ra, nhắc bà nhớ lại đứa trẻ hoang dã mà lần đầu tiên bà biết. Bà sẽ hôn lên trán anh, đưa một tay xuống má anh, nhưng điều đó sẽ đánh thức anh dậy. Hoặc là cô gái, bà không muốn nhìn một sinh vật như vậy thêm lần nào nữa.

Bà thì thầm lời tạm biệt và gọi tên anh.

Ryzhkova trở lại xe lần cuối cùng để thu nhặt đồ đạc của mình. Bà thả một cây nến thơm, một cây nến đốt dở và lần bàn tay lên chiếc hộp và những lá bài mà đã nói rất nhiều. Nói với chúng sẽ không để lại gì cho anh và bà muốn anh nhớ, yêu quý bà nếu anh có thể, thậm chí dù chỉ một chút ít. Bà mở nắp hộp, nhìn những lá bài mà bà đã in rất cẩn thận, tự hào về màu sắc của chúng. Có lẽ, khi Rusalka lôi kéo mạnh tâm hồn anh, có lẽ anh sẽ nhớ ra rằng bà yêu anh và điều đó là đủ.

Bà chạm tay lên mặt giấy, cảm nhận Amos ở trong đó và thì thầm cầu nguyện cho anh. Bà nói những từ bà đã nói cho cha mình.

- Hãy giữ cho thằng bé an toàn. Hãy cho thằng bé một gia đình. Hãy cho thằng bé một ngôi nhà. Hãy đưa Rusalka ra khỏi thằng bé; rằng cô ta sẽ chết chìm trong sự đau khổ đủ sâu tới mức để run rẩy qua máu của cô ta. Có lẽ nước sẽ mang máu đó đi và cuốn trôi cô ta và dòng giống của cô ta đi. Hãy để cô ta không thể làm chết đuối những người khác. Hãy giữ cho họ an toàn.

Ryzhkova quen với lá bài tarot cùng với từng lớp nghĩa, giải thích, và sự đảo ngược của nó và một hình ảnh có thể nhìn theo một cách nhưng chứa đựng sự thật ngược lại như thế nào. Đã từng quen với người học nghề câm lặng của mình, bà đã quên rằng ngôn ngữ bản thân nó tinh tế và trơn tuột như các lá bài của bà và rằng ngôn từ chứa rất nhiều hạt

giống ẩn mà nổ bung với ý định của người nói. Một ước mong cho sự an toàn chẳng có ý nghĩa gì nếu sức mạnh đằng sau nó là một khao khát giết người. Dù bà nói về tình yêu và sự bảo vệ, che chở, nhưng nỗi đau khổ và sự tức giận đã chảy qua. Mỗi từ thốt ra từ miệng bà gắn vào giấy như một phần nhỏ của tâm hồn bà, truyền những lá bài không phải với tình yêu như bà nghĩ, mà với một bùa chú được đốt cháy mạnh mẽ và sâu sắc bởi nỗi sợ hãi. Được giấu trong giữa cổ bài, đôi mắt của lá bài Chàng Khờ đóng lại.

Bà đóng chiếc hộp.

Chiếc khăn của bà được thắt nút lại thành một chiếc bao, dễ dàng mang trên vai. Bà thối thắt nển và bước xuống xe. Bà đi qua trại tù từ, cẩn thận không để những đồng tiền xu bà mang theo kêu leng keng.

Benno nhìn thấy bà khi bà đi qua xe của anh ta. Bà không hiểu anh ta, chỉ cười một chút, buồn rầu hơn. Nhưng anh ta dõi theo Amos như một người em trai. Anh ta khỏe mạnh, như các anh của bà, nhưng có sự che chở trong khi họ không. Bà gật đầu chào anh. Anh chàng nhào lộn này cúi nhẹ đầu chào lại.

- Anh có đôi mắt sắc sảo, đúng không? - Bà hỏi.

- Luôn luôn, thưa bà. - Anh đáp.

- Tốt. Anh sẽ sử dụng chúng. Hãy để ý cô ta. Hãy giữ chàng trai này an toàn.

Sự bối rối hiện lên khuôn mặt của Benno, nhưng bà Ryzhkova chẳng nói gì nữa và tiếp tục đi qua anh. Ngay sau đó bà nghe thấy tiếng đập nhẹ của bàn tay Benno xuống đất khi anh ta luyện tập. Ryzhkova đi từ vòng tròn của những chiếc xe của gánh xiếc và biến mất vào trong những con đường tối đen của Burlington.

Để được tặng những cuốn sách đặc biệt, mời bạn vào Group Zalo tại đây <https://zalo.hoimesach.com>

17. *Ngày 21 tháng 7*

Ông Frank đang đứng ở bậc cửa. Ông đến để nói về khoản tiền. Giày boat shoes, quần soóc kaki, một chiếc áo phông polo hơi sờn, bộ quần áo bình thường cho những gì chung quy là thời gian và máu. Khi tôi hỏi liệu chúng tôi có thể hoãn lại không, ông ấy nói:

Chúng ta nên giải quyết nhanh. Trông như không có thời gian để hành xử ngốc nghếch.

Tôi để ông vào trong khi đang tựa người vào cửa; mắt cá chân trông kỳ cục hơn hôm qua; chỉ là bong gân nhưng đầu sao vẫn rất đau.

Ông Frank nhìn ngay xuống cái hố.

- Lạy Chúa, Simon. Có chuyện gì vậy?

- Ngôi nhà bị tấn công. - Có một vết sưng ở nơi đầu đập xuống sàn nhà. Nếu tôi chạm vào nó, sự đau đớn lan khắp cả đầu, và khi tôi nhắm mắt lại, có một sự rung. Frank nói điều gì đó và nghe có vẻ như ông cách tôi vài mét.

- Trông có vẻ vậy, - Ông nói khi đang đi quanh và nhìn chăm chăm xuống cái hố. Ông cúi xuống, chà bàn tay chai sần quanh miệng hố.

- Chết tiệt.

Tôi không nhớ trước đây tôi đã nghe ông Frank chửi thề bao giờ chưa nhưng nghe có vẻ lạ. Chúng tôi nên nói chuyện về tiền, tôi biết, nhưng có chuyện khác.

- Những tấm màn cửa và những bức tranh trong xưởng của bác, mẹ cháu có biết chúng không? Bà đã bao giờ chạm vào chúng chưa?

Ý đồ tạo ra lời nguyên khó có thể tìm thấy, nhưng nếu có lời nguyên, vậy thì sẽ có một cơ hội để phá nó. Không ngăn được nỗi buồn. Nỗi buồn trượt qua những ngón tay.

Frank không trả lời. Ông ấy gõ khớp đốt ngón tay xuống sàn, gõ và đập đập ở các khu vực khác nhau. Ông ấy lẩm bẩm điều gì đó.

- Có chuyện gì xảy ra với nơi này vậy? Bên ngoài rất tệ hại, chúng ta đã biết điều đó, còn bên trong thì sao? - Ông đứng lên với sự cẩn trọng khi đang kiểm tra ván gỗ - Tình trạng mục nát ở khắp nơi.

- Đó chỉ là một tầng. Mẹ cháu đã ở trong xưởng khi bà đưa cho bác những lá bài phải không ạ?

- Chỉ một tầng sao? Điều này thật tệ. Tồi tệ. - Miệng ông ấy mím chặt. Ông ấy đi hết phần còn lại của căn phòng, lần theo các bức tường, đập đập và nghe ngóng, ông dừng lại bên bàn làm việc của tôi, cẩn thận tránh cái hồ và nhìn xuống cuốn sách, lật giở vài trang và cẩn thận đẩy chúng qua bàn.

- Cháu đánh giá cao nếu bác không chạm vào cái đó, nó rất cũ. - Tôi nói - Tinh tế.

“Tinh tế” từ này là một cái tát. - Sàn nhà đã biến mất. Hãy đi thôi, Simon. Cháu đã làm gì chưa? Sao cháu không yêu cầu giúp đỡ?

- Cháu đã.

Tay ông bắt đầu lắc lắc. - Bác cần lấy vài thứ. Bác sẽ trở lại. - Ông lẩm bẩm - Không được động vào bất cứ cái gì và vì Chúa, không chỉ cần không.

Ông đóng sầm cửa. Thạch cao rơi xuống, để lại một đám bụi bẩn sau ông. Nhích dần trở lại bàn làm việc là một bí quyết giữ thăng bằng, và khi tôi đến được chỗ chiếc ghế, tôi dễ dàng nhận thấy rằng tôi sẽ chỉ ở đây một lúc nữa. Mặt tôi ngứa râm ran. Tôi lấy tay xoa mặt. Tôi xoa thật mạnh. Thiếu ngủ gây nhiều thiệt hại.

Tôi dành một tiếng rưỡi để xem trang web về phả hệ. Cuối cùng, một cái tên xuất hiện trong một tài liệu về những lễ cưới diễn ra ở một nhà thờ Philadelphia. trong một cột một cái tên hiện ra, được đánh dấu màu vàng. Khi nhìn thấy nó tôi thở hổn hển. Ryzhkova. Katerina Ryzhkova đã kết hôn với Benno Koenig. Con gái của bà Ryzhkova và Koenig có trong cuốn sách này. Nếu có một điều tôi biết được qua cuộc tìm kiếm này đó chính là bố mẹ tôi là một cặp ngoại lệ, không theo quy tắc: các diễn viên xiếc có xu hướng kết hôn với nhau. Tôi có thể nghe thấy ông Frank đang chất đồ và dỡ đồ từ xe tải của ông, một chiếc xe hư hỏng do rỉ sét. Ông nhanh chóng lái ra khỏi đường lái xe và để lại tôi làm việc trong im lặng. Cuộc hôn nhân của họ đưa tôi đến một tìm kiếm khác về những đứa trẻ mà không hề thất vọng. trong hai năm kết hôn, ông bà Koenig sinh được một cô con gái tên Greta. Greta Koenig là minh chứng của một tình trạng bế tắc, có vẻ như không có tài liệu nào sau năm 1824. Thực tế, ông bà Koenig dường như đã biến mất. Tôi thảo nhanh một email cho thư viện tham khảo của Shoreham, nhờ Raina tìm giúp tôi tài liệu về cuộc hôn nhân hay cái chết của Greta Koenig. Cô ấy đã có một phát hiện thú vị về phả hệ, gia đình Greta Koenig là một trong những gia đình lâu đời nhất ở khu đông London. Tôi cũng nhờ cô ấy tìm kiếm về Greta Ryzhkova. Những diễn viên có thể thích thú về những cái tên; nếu Ryzhkova có sức hút hơn Koenig, có lẽ Greta mang tên mẹ mình.

Tôi trở lại với cuốn sách. trong khi những bức chân dung gần như là của bà thầy bói Ryzhkova, thì những tấm màn cửa không có tài liệu mua bán nào; chúng chỉ xuất hiện trong các bức vẽ và những chú thích trên một chiếc chuồng dành cho Chàng trai Hoang Dã. Chẳng có gì cho thấy làm thế nào hay tại sao bất kỳ ai trong số họ xuất hiện trong tài sản của ông Frank và không có gì đề cập đến thứ gì gây thiệt hại cho cuốn sách như vậy. Tôi mất nhiều thứ, một phần do Enola. Tất cả các lá bài. cỗ *bài Tennesse của Oracle* nên làm mới bộ nhớ của tôi về những gì con bé đã phá hỏng. Nhưng những hình ảnh trong *Tennesse* rất khác nhau, đẹp hơn, ít nham hiểm hơn; chúng đọc như kính ố màu, trong khi những bức ảnh Enola phá hỏng là một tấm gương vỡ tan.

Frank trở lại, chiếc xe tải của ông ấy rung lên khi ông lái vào đường lái xe rải sỏi. Trước khi tôi có thể đi tập tễnh đến chỗ ông, ông đã dựng một giá cửa trên bãi cỏ biển chạy qua bãi cỏ nhà tôi. Tôi đến gần hơn và nghe thấy một loạt tiếng chửi thề. Ông dừng lại khi ông thấy tôi. Rõ ràng đó là một nỗ lực.

- Bác sẽ vá cái hố này để nó không hở hoác ra nữa.

- Cháu cảm ơn bác. Điều này nghe có vẻ kỳ lạ nhưng có cái nào của bác là của gia đình người Nga không? Những bức ảnh trong...

- Ngừng việc đó lại. Hãy ngừng lại. - Ông nói khi chớp lấy một tấm gỗ - Cháu như một con chó với một khúc xương chết tiệt. Bác không biết về thứ đó, nhưng có vẻ nó luôn liên quan đến chúng ta.

Tôi đề nghị giúp đỡ. Ông nhìn xuống mắt cá chân tôi. Tôi khập khiễng trở lại vào nhà và ông ở bên ngoài. Tôi rất vui vì ông ở ngoài. Ông đặt giàn cửa và lại chửi thề, sau đó đi quanh xe tải, chọn đồ nghề rồi lại đặt chúng xuống, dừng lại để nhìn ngôi nhà và đánh giá độ

ngiên của nó. Tôi không thể không thấy Alice ở trong ông ấy, cách cô ấy nghiêng đầu khi nhìn cái gì đó ở trên cao giá sách. Nếu tôi không lấy tiền của ông Frank, tôi có thể giữ cô ấy, nhưng khi đó tôi sẽ mất ngôi nhà, mất tất cả những gì thuộc về nó tiếng cười của mẹ tôi trong những tấm ván tường, nơi duy nhất trên thế giới tôi có thể hình dung ra cha tôi. Tôi sẽ đi đâu? Tới nhà của Alice? Lên đường tới Savannah với những ngôi nhà lớn và những dòng sông cổ của nó?

Frank quỳ xuống, cúi xuống sát đất, nhìn chăm chăm vào nền nhà. Không cần phải san bằng nội thất của ngôi nhà làm mọi thứ rõ ràng: không có cửa treo thẳng, không có cửa sổ mở và chắc chắn như tất cả những chiếc bàn nghiêng, ngôi nhà sẽ biến mất nếu không làm gì. Nó đã mục nát từ trong lõi.

Đáng lẽ tôi nên đến lễ hội với Enola. Tôi nên xem con bé. Tối qua, con bé và Doyle sắp đồ gần đến sáng. Tôi nghe thấy cậu ấy thì thầm theo kiểu nói ráp khiến nói to hơn. *Anh ấy ổn, Chim Nhỏ của anh. Đó thực sự là một ngày kỳ quặc. Em hãy chớp mắt một chút, em yêu.*

Chúng đã đi trước khi tôi thức dậy. Con bé bỏ lại một tờ giấy nói với tôi hãy ghé qua lễ hội. Thom Rose muốn nói chuyện với tôi.

Frank bước vào nhà như đó là nhà của ông. Ông đặt tay lên hai bên cửa, đặt đúng chỗ dấu bàn tay của bố và điều đó cảm thấy quá đáng.

- Sao cháu để nó như thế này, - Ông càu nhàu.

- Nó đã ở trong tình trạng hư hỏng lâu rồi Bố cháu không bảo dưỡng nhiều.

Ông bóp chặt gáy và kéo những sợi tóc đang thò ra dưới mũ. -Bác nghĩ cháu đã cố gắng giữ nơi này, nhưng điều này? Đây là ngôi nhà, thứ hoàn toàn chết tiệt này. Cháu *chẳng* làm gì cả.

Ông tiếp tục chống dầm và nền, khi đang đào. Màu của ông đậm lên cho tới khi ông trông như một quả mận chín. - Bác đã gọi cho thành phố. Họ sẽ cử một thanh tra đến.

Vết sưng trên đầu tôi tự thông báo: - Bác đã làm gì vậy? Bác biết chuyện gì xảy ra mà.

Ông gật đầu. - Có lẽ.

Ngôi nhà sẽ được tuyên bố là không thể ở được và tôi sẽ buộc phải ra ngoài. - Sao bác lại làm vậy?

- Cháu không có tiền. Cháu đang vay bác và bác muốn làm nhanh nếu không chúng ta sẽ mất ngôi nhà. Bác không biết cháu đã bỏ bê nó bao lâu rồi. Chậm trễ ngày nào là ngày nó sập sẽ đến gần hơn. Thành phố sẽ tịch thu nó và buộc phải sửa chữa lại. Cháu sẽ phải rời khỏi đây và sau đó Pelewski có thể bắt đầu công việc xây dựng ngay.

Ông xem xét căn phòng, phần lõi ra tinh tế của những bức tường gỗ ghè, những tấm ván sàn bung ra. - Nó cũng nguy hiểm. Cháu không nên ở đây.

Ông nói nhưng ông đang nhìn chăm chú qua tôi. Không nói gì đến khi nào tôi trở lại hay tôi có thể trở lại hay không. Đôi mắt ông ướn. Lạy Chúa, ông ấy khóc ư?

- Cháu sẽ không mượn tiền của bác nữa. Cháu sẽ kiếm nó.

- Bác muốn cháu rời khỏi đây. - Ông nói giọng dứt khoát và đều đều.

- Sao ạ?

- Cháu đã nghe thấy bác nói rồi đấy. Nếu họ cần Enola và anh chàng Doyle đó có thể ở lại với chúng ta vài ngày. - Ông cọ trán. Ông đang khóc, thực sự đang khóc. - Nhưng bác muốn tất cả các cháu ra ngoài.

Không ai ở đây. Nó không an toàn.

- Điều gì cho bác cái quyền chết tiệt này?

Nên im lặng hoặc một phút xin lỗi. Nhưng không có.

- Bác có quyền. - Ông gãi cái cổ dính bẩn - Bác có quyền đó. - Ông lặp lại. Đôi mắt ông nhìn lên trần nhà, nhìn vào trong bếp, nhìn xuống sàn nhà.

- Đó là nhà của bác cũng như nhà của cháu. Bác đã mua căn nhà này cho Paulina.

Qua một ngàn mét nước, tôi hỏi.

- Sao cơ?

- Bác đã mua ngôi nhà này cho mẹ cháu.

Điều đó không đúng. Tại sao ông ấy lại nói dối? Bố đã hứa với mẹ một ngôi nhà, ngôi nhà này, đó là lý do tại sao chúng tôi không bao giờ bỏ nó, không bao giờ bán. Đó là bức thư tình của ông.

- Tại sao?

Ông ấy đến chỗ chiếc ghế, bên tay ghế Enola đã khoét trơ trụ. - Bác yêu bà ấy.

Đó là sự chân thành, khủng khiếp, giống như khi nghe bà ấy chết lần nữa. Ông ấn gò bàn tay lên mắt.

- Bác nói gì?

- Bác yêu bà ấy. Cháu không nhớ, cháu lúc đó quá nhỏ, nhưng Paulina rất rất đẹp.

- Bác im đi. - Tôi nhớ.

- Cháu không thể hiểu được. Bác thực sự, - Ông ấy ho - bác gặp bà ấy trước.

- Chuyện này có gì liên quan chứ? - Tôi không nhận ra giọng mình.

- Bác đã đưa ông ấy trở lại để gặp bà ấy. Nếu bác biết, - Ông ấy cười cay đắng - Nếu bác biết. Tối đó bác đã gặp Paulina, bà ấy đã đọc lá bài của bác. Bà ấy cũng đọc bàn tay bác. Bà ấy cầm tay bác.

Những ngón tay thon nhỏ của mẹ tôi cầm đôi bàn tay vuông vức này, lòng bàn tay của người thợ mộc những ngón tay của bà đã làm rối tung mái tóc tôi những móng tay của bà lằn trên đường Sinh Đạo của ông ấy.

- Im ngay.

- Có lẽ cháu không biết bởi vì cháu là một đứa trẻ đơn giản, nhưng khi một người phụ nữ cầm tay cháu như vậy và nhìn vào mắt cháu, có gì đó thay đổi bên trong cháu. Bác đã đưa Dan đi cùng với bác bởi vì bác phải chỉ cho người bạn thân nhất của bác biết người phụ nữ mà bác sẽ ở bên cạnh.

Chân tôi nhói lên tạo ra từng nhịp đau đớn. Tôi không thể ngăn được nó.

- Bác đã bảo bà ấy đến gặp bác, rằng bác dậy sớm và bà ấy có thể tìm thấy bác ở trường bến tàu ở bến cảng. Bà ghé qua vào buổi sáng. Ngày hôm sau cũng vậy. Bà vẫn ghé qua, thậm chí sau khi ông ấy đã gặp bà. Thậm chí sau khi ông ấy nói với bác ông ấy yêu bà, bà vẫn ghé qua. Đáng lẽ bác không nên đưa ông ấy đến. Cháu không thể biết cảm giác như thế nào khi đứng giữa đám đông, nhìn người phụ nữ cháu yêu, nhìn người bạn thân nhất của mình yêu bà ấy. - Ông nói với sàn nhà, với chân ông, không thể nhìn vào mắt tôi.

- Bà ấy có biết không?

- Biết bác yêu bà ấy ư? - Ông xoa cái hàm giống chó bun của ông và

những vết bẩn của người đàn ông đau khổ.

- Có chứ.

- Bố cháu đã mua cho mẹ ngôi nhà này. Ông ấy đã hứa mua nó cho bà.

- Ông của bác đã để lại tiền cho bác. Paulina muốn ổn định. Bà ấy mệt mỏi với việc đi lại; bà ấy đã đi hết cả cuộc đời mình, nhưng chưa bao giờ sống trong một ngôi nhà. Có lẽ lúc đó bà ấy không muốn bác, nhưng bác có thể cho bà ấy điều đó. Vì vậy bác cho bố cháu số tiền đó.

- Ông ấy đã nhận nó.

- Bác cũng không muốn mất ông ấy. Ông ấy đã đi theo bà ấy khắp nơi. Bà ấy là như vậy; bà ấy có thể làm điều đó với một người đàn ông.

Tôi nhớ cha tôi đã mang một vĩ nường gấp, Leah và mẹ tôi đang ngồi trên những chiếc ghế bãi biển. Frank đang kể một câu chuyện về những đứa trẻ bị mắc cạn trên một bao cát. Liệu có ai đó đã phát hiện ra nếu đôi mắt ông ấy nấn ná?

- Không. Ông không mua nhà cho một người bạn.

- Không. - Ông nói - Cháu không.

Có một nửa khác của câu chuyện và ông kể nó như một người say. Những buổi sáng ở trường bến tàu đến nhanh chóng cùng với những cái ôm, nụ hôn, những việc mà họ muốn dừng lại. Cuối cùng họ đã dừng lại.

- Sau một thời gian, - Ông nói. Ông ấy tử tế mà ông ấy không rõ ràng

- Bà ấy yêu bố cháu, bác biết. Bác cũng yêu ông ấy. - Vì vậy ông ấy bắt đầu hẹn hò với bà Leah, một sinh viên thực tập làm giáo sinh ở St. Joseph và đã cưới bà ấy. Tất cả họ đều trở thành bạn. Kiểu như vậy.

- Ông đã ngủ với mẹ tôi.

- Nếu cháu muốn bác xin lỗi, bác sẽ không. Bác không hối tiếc vì đã biết bà ấy. - Ông ấy đứng dậy đi tới đi lui và sờ vào những vết nứt trên tường. Ông dừng lại bên cạnh một bức ảnh của Enola chụp ở biển, mẹ tôi đang bế con bé.

- Bác đã chụp bức ảnh này. - Ông bắt đầu kể về thời tiết như thế nào khi vào cuối tháng 6 khi biển trở nên ấm hơn nhưng loài sứa vẫn chưa đi - Paulina không muốn Enola bị sứa cắn nên bà ấy bảo bác đi trước, để kiểm tra. Bác cũng không hối tiếc vì được biết cháu.

- Ông không giả vờ là bố của tôi đấy chứ. - Tôi thấy ông nhăn nhó - Ông đã ngủ với mẹ tôi.

- Đúng vậy.

- Chuyện này tiếp diễn bao lâu? Hai người đã xỏ mũi bố tôi bao lâu?

- Đừng nói về bà ấy như vậy. - Một ván sàn gỗ nứt ra.

- Là trước khi tôi sinh ra? Hay sau khi? Sau Enola? Bao lâu? Nhiều tháng? Nhiều năm?

- Khoảng một thời gian, - Ông nói nhỏ.

- Còn tôi? - Cả hai chúng tôi đều biết tôi muốn hỏi gì. Tôi có phải là con ông ấy hay không?

- Không.

- Còn Enola?

- Không.

- Ngày tháng, - Tôi nói - Tôi cần biết những ngày tháng chết tiệt này. - Tôi cần chắc chắn.

- Bác và mẹ cháu dừng lại khi bố cháu muốn có con. Chúng tôi đã chia tay một năm trước khi bà ấy mang thai cháu. Đó không phải là bác. - Má

ông giật giật như thể đang giữ lại sự nhớ - Đôi khi thật khó để gặp bà ấy, đủ khó để biết bác đang chia sẻ bà ấy, nhưng sau đó bà ấy muốn những đứa con của bố cháu. - Và không phải của Frank - Điều đó khiến bác đau đớn phần nào, nhưng bác sẽ cho bà ấy bất cứ thứ gì bà ấy muốn. Khi cháu khoảng hai tuổi, chúng tôi lại bắt đầu lại. Chập chờn khoảng hai năm. Sau đó bà ấy muốn có thêm đứa con khác, một cô bé. Bác nghĩ bà đã thấy Alice và đã yêu thích. Bà ấy cắt đứt, nói rằng bà ấy đã có thai. Chúng tôi không qua lại với nhau trong một năm rưỡi trước khi có Enola.

Đây là nỗi đau mới; ông ấy luôn muốn có mẹ tôi, ông ấy đã có vợ và họ đã có Alice. Alice trầm tính và hoàn hảo. Họ để mặc chúng tôi, điều này có phải luôn khiến Leah bận rộn? Chúng tôi bị sao lãng có chủ ý? Bụng tôi thắt lại. Vì tôi, vì bà ấy. Frank lại ngồi xuống và giơ tay ra như thể để chạm vào tôi, nhưng ông ấy dừng lại.

- Ngày tháng, - Tôi nói.

- Bác không có chúng. - Ông ấy gần như hét lên - Bác không ghi chép. Đó không phải là chuyện đó không phải là kiểu chuyện bác từng nghĩ bác sẽ phải giải thích với con trai của bà ấy, - Ông nói - Cháu là con của bố cháu. Chết tiệt, cháu thậm chí cắn ngón tay của mình như bố cháu làm. Điều đó chưa bao giờ phải nghi ngờ. Mẹ cháu sẽ không mặc kệ mọi chuyện. Bất kể đôi lúc bác ước cháu là của bác.

- Đừng nói dối nữa. - Tôi đứng lên. Mắt cá chân tôi la hét, nhưng nó bị át đi bởi trong những tiếng ồn. Răng tôi đau. Tĩnh mạch của tôi đau.

- Bác không nói dối điều đó. Cháu không phải là con bác, nhưng bác ước cháu là con bác.

- Bà ấy có biết ông đã cho tiền bố tôi không? - Ông ấy không trả lời -

Bà ấy biết không?

- Có. - Cuối cùng ông nói - Đó là điều duy nhất bác có thể cho bà ấy. Và nó đã kết thúc, Simon...

- Ông đã đưa cho bố tôi bao nhiêu? - Ông ấy ngậy ra nhìn tôi -Ngôi nhà có giá bao nhiêu?

Chúng tôi là một gia đình, tất cả chúng tôi. Frank, ai đi chung thuyền cùng với bố tôi, đi chèo thuyền cùng với người đàn ông mà vợ của ông ấy ông ta đã ngủ. Tôi đã ăn ở bàn của ông ấy. Đã hôn và yêu con gái ông ấy.

- Hai trăm năm mươi ngàn.

Không có một lời xin lỗi nào của ông ấy và trong tất cả mọi điều, đó là điều ghê tởm nhất. - trong bao nhiêu năm? Hai người đã ở với nhau bao lâu?

- 5 năm, thỉnh thoảng. - Ông ấy nói.

5 năm; 1826 ngày. - Nếu ông nhìn nó một cách lô gic, đó là năm mươi ngàn lần một năm để ngủ với mẹ tôi. Ông tính bao nhiêu lần một năm?

Ông ấy siết chặt hàm và yết hầu của ông ấy nhấp nhô. Tuy nhiên, không hề hối hận - Một lần một tháng sẽ khoảng bốn ngàn lẻ. Một lần một tuần sẽ khoảng một ngàn. Vậy, mẹ tôi đáng giá một ngàn đô la một tuần đối với ông. Điều đó giống như giữ một gia đình bên cạnh, chỉ là để che mắt.

Ông ấy đâm mạnh vào tường tạo ra một lỗ hổng to bằng quả táo. Ông ấy rút tay lại, ôm lấy những ngón tay của mình rồi kiểm tra bức tường. Ông sờ quanh nó, lăm bắm, xin lỗi với ngôi nhà, với mẹ tôi.

- Bố tôi có biết không?

- Chúng tôi không nói với ông ấy.

Thế là đủ. - Ông ấy biết.

- Bác đã từng nhìn bà ấy bơi vào mỗi sáng. Thậm chí cả sau khi, - Ông ấy nói. Ông ấy không nhìn tôi. Không thể. - Đó là khi bố cháu phát hiện ra. Chỉ hơn một năm một chút sau khi Enola sinh ra. Ông ấy đang đi xuống bậc thang và bác đang đi lên. Ông ấy đi qua bác và hỏi Leah có biết hay không. Bác nói không có gì để biết. Kể từ đó không còn những năm tháng tươi đẹp. Điều tiếp theo Pauline nói bố cháu đang tìm cách chuyển cả nhà về vùng nông thôn.

Cách xa bất cứ nơi nào có thể là một nơi tốt cho một người làm việc trên thuyền.

- Bác yêu bà ấy, - Frank nói khẽ. - Mỗi ngày thậm chí sau khi bác biết việc đó không thể tiếp diễn, bác vẫn yêu Pauline. Chúng tôi đã dừng lại bởi vì bác yêu bà ấy, ông ấy cũng vậy. Sau đó bà ấy ra đi. - Ông ấy kéo mũ xuống đầu, bóp nó nhả nhúm trong tay - Nếu cháu ở ngoài một thời gian, bác có thể sửa chữa nó. Bác sẽ gọi Pete và bọn bác sẽ bắt đầu công việc, nhưng lúc này ở đây không an toàn. Cháu có thể bị thương. Bác cũng yêu các cháu, cháu và Enola. Nếu bố cháu đã đưa các cháu đi, việc đó sẽ giết bác.

Hãy hình dung lại cuộc sống đã trôi qua. Hãy hình dung những điều thỉnh thoảng tôi mong ước. Frank như cha của tôi. Gia đình ở bên kia đường sẽ là những người lạ, những người đôi khi nhận nhầm thư của chúng tôi, những người mà chúng tôi gặp khi chúng tôi lấy thuyền của mình. Nhưng Alice ở đâu? Sẽ không có Alice.

Mẹ tôi chết. Bố tôi bán thuyền. Chúng tôi ít thấy Frank hơn, chỉ khi tôi ở biển với Alice hay khi Leah quan sát chúng tôi. Tôi nghĩ nỗi đau đã

khiến cha tôi cắt đứt với Frank, nhưng nó còn tồi tệ hơn. Mẹ tôi chết đuối và ông ấy cắt đứt quan hệ với người bạn thân nhất của mình. Đó là một mất xích lô gic đơn giản.

- Tiền của ông chẳng sửa được gì. Tất cả những gì đã từng làm là phá hỏng mọi thứ. Chúng tôi. Ngôi nhà này đã xuống cấp bởi vì bố tôi đã không làm gì. Không lần nào. Ông ấy không bỏ ra đồng xu nào cho nó. Ông ấy không quan tâm liệu ngôi nhà này có bị sập hay không bởi vì ông đã mua ngôi nhà để giữ mẹ tôi lại.

Đó là một vật kỷ niệm hỏng của một người đàn ông yêu vợ của người khác. Bố tôi biết. Ông ấy chắc chắn đã ngồi bên chiếc bàn bếp kia, cầu nguyện nó sụp đổ.

- Ông cũng đã giết bố tôi. - Tôi nói - Chỉ là lâu hơn.

- Simon. - Ông ấy nài xin.

- Không, ông đừng gọi tên tôi. - Tôi không thể ở đây ở nơi mà có mùi sơn dầu, mùn cửa và keo dán gỗ như Frank.

Tôi đến chỗ chiếc xe. Tôi muốn chạy nhưng đôi chân tôi không cho phép tôi. Frank đi theo. Ông ấy vẫn nói, nhưng tôi không thể nghe thấy ông ấy qua cửa xe. Tôi không quan tâm. Tôi hầu như chỉ cảm nhận bàn tay mình đang trên bánh lái. Tôi lắc chúng vài lần để máu trở lại các đầu ngón tay tôi; sự căng thẳng gây ra tình trạng vừa bị co mạch vừa bị giãn mạch một thực tế tôi được biết khi giúp một sinh viên làm một trang thuật ngữ đây là sự co mạch. Ba lần lắc tay. Frank ở bên cửa xe. Ông ấy suy sụp, nhưng chưa đủ suy sụp. Tôi hạ cửa xe xuống. Ông ấy đặt tay lên nóc xe, móc ngón cái vào trong xe, lặn vào bên trong.

- Bác xin lỗi! - Ông ấy nói - Cháu không biết bác đã mong ước cháu là con trai của bác nhiều như thế nào.

- Ông không bao giờ ghé qua sau khi cha tôi chết. - Tôi nói với ông - Chúng tôi phải đến chỗ ông. - Tôi thấy xấu hổ rằng đáng lẽ tôi có thể đã yêu quý ông ấy, bất kể mọi việc, nếu ông ấy cố gắng nhiều.

- Quá nhiều. Với bố cháu và ngôi nhà, và cả Leah và Alice, - Ông nói. Trước đó họ đã không đủ để ngăn ông ấy lại. Không, mãi về sau này Alice và Leah mới quan tâm, khi Enola và tôi khó để yêu, không thuận lợi như gia đình ông ấy đã có. Quả quá chín không thể hái được. Tôi cảm thấy mình mỉm cười khi nhìn tôi thật điên khùng. Tôi đánh xe quay lại, bánh xe quay tít. Frank đứng ở bậu cửa đang ôm hai tay quanh người như ông ấy khoả thân.

Đúng vậy, Alice sẽ phát điên vì tôi, nhưng cô ấy đã vậy. Tôi thò đầu ra cửa xe và hét lên:

- Tôi đã quan hệ với con gái ông. Cứ tự nhiên và sửa chữa ngôi nhà chết tiệt của tôi.

18.

Amos tỉnh dậy lúc bình minh, đôi chân rã rời từ những giấc mơ đuổi bắt. Evangeline nằm bên cạnh anh, một thân hình mềm mại, ấm áp đang ngủ. Anh nhìn về phía chiếc xe nóc tròn của bà Ryzhkova và cảm thấy lo lắng. Một lần anh đã nhìn thấy một người đàn ông ngã chết lộn cổ khi đang nâng một cái thùng phuy; khuôn mặt của ông ta biến thành màu đen như lớp vỏ con bọ cánh cứng, trước khi ông ta thở hỗn hển và rơi xuống như một hòn đá. Khuôn mặt của bà Ryzhkova tối hôm trước cũng như vậy. Những lời cảnh báo của bà méo mó và sai lệch, nhưng bà đã chăm sóc anh và đủ hiếm để chú ý rằng không nên xem thường.

Anh rời khỏi giường thật chậm rãi để không đánh thức Evangeline và đi qua trại đến chỗ xe của bà Ryzhkova đứng chờ ở bậc thang bên cửa xe. Bà luôn biết khi anh đến, và trêu chọc:

- Mẹ có thể nghĩ thấy đôi bàn tay dính bẩn của con đang ở gần.
- Khi anh nghĩ lại, bà mỉm cười và nói:
- Con nghĩ mẹ không biết sao? Mẹ biết khi nào con tìm mẹ.

Amos chờ cho tới khi không thể kiên nhẫn được nữa và gõ cửa. Khi không thấy trả lời, anh xoay núm cửa, chỉ thấy cửa bị khóa. Anh cảm thấy như có tảng đá đè lên ngực. Ryzhkova đã chết và anh đã giết bà. Anh chạy đến xe ngựa của Benno và đẩy mạnh cửa cho tới khi lớp sơn vàng dính lên tay anh. Anh chàng nhào lộn mở cửa với quần áo xộc xệch, ngó ra ngoài qua khe hở. Sau anh ta là bóng một người khác đang nằm

ườn trên đệm. Benno bước xuống và vội vã đóng cửa lại sau lưng.

- Gì vậy? - Anh ta lẩm bẩm khi lấy tay xoa khuôn mặt say xỉn.

Amos cầm lấy tay Benno và kéo anh ta xuống bậc thang đến chỗ xe của bà Ryzhkova. Anh kéo nắm tay cửa để chỉ cho Benno thấy bà ấy không trả lời.

- Vẫn còn sớm, Amos, trời chưa sáng.

Amos đập mạnh cửa bằng cùi tay của mình, làm rung mạnh bản lề cho tới khi chúng kêu lách cách. Bên trong không có động tĩnh gì, nhưng Amos vẫn tiếp tục đập, nhìn Benno trong sự tuyệt vọng.

- Dừng lại. Cậu không thể làm việc với bàn tay chảy máu như vậy. - Benno giữ hai vai Amos, giữ chặt cho tới lúc cuối cùng anh đứng im.

- Tôi sẽ giúp cậu. Hãy chờ ở đây. - Benno chạy đi, trong chốc lát quay lại với một túi da nhỏ. Anh ta dẫn Amos đứng bên cạnh khi anh ta lấy ra một loạt những tấm thiếc mỏng. Amos nhìn trong khi Benno nhẹ nhàng đẩy cửa cho tới khi khóa khớp lại.

- Ở nơi tôi đến, những người đàn ông rất cần có những kỹ năng mà không phải lúc nào cũng được cho là tốt. Thỉnh thoảng chúng cũng có ích. - Benno nheo một mắt trên khe hở giữa cửa và khung xe và đưa hai tấm thiếc theo dọc mép cửa, xoay chúng quanh gối.

Anh ta là một tên trộm, hay đã từng là một tên trộm. Dù họ đã đi cùng nhau nhiều năm, nhưng Amos biết rất ít về Benno, chỉ biết rằng anh ta dễ cười và thoải mái. Amos nhìn anh ta uốn cong tấm thiếc, nhét nó vào cửa. Sau đó, giật mạnh cổ tay và khóa cửa mở bung ra.

- Tôi chỉ làm việc này vì cậu. - Benno đút lại chùm chìa khóa thông minh của mình vào trong túi da - Hãy thứ lỗi cho tôi vì tôi phải đi. Tôi

bận chút việc. - Anh ta nói và vội vã trở lại xe của mình, chiếc túi vải đeo bên người.

Với một cái đẩy nhẹ, Amos xoay cửa mở. Điều mà anh tìm thấy bên trong làm anh bối rối. trong xe trống trơn. Các vách xe vẫn còn dấu vết mờ nhạt của những bức chân dung đã được treo. Bà ấy đã đi.

Amos loạng choạng bước xuống xe và chạy nhanh về hướng thị trấn. Burlington. Bà ấy chắc chắn đã vào Burlington; không có nơi nào gần hơn và bà ấy sẽ không mạo hiểm đến dòng sông một mình. Anh cắn vào lưỡi mình và máu chảy cùng với sự lo lắng. Con đường vào thị trấn ở phía sau xe ông Peabody không xa lắm; ông ấy có thể nhìn thấy những ống khói từ những lò sưởi đốt vào buổi sáng phụt lên trên bầu trời và anh chạy về phía làn khói đó, chạy qua nhà người thợ rèn và người bán thịt và chạy vào các con phố. Các cửa hàng vẫn chưa mở, quán rượu vẫn tối đen và các con đường vắng vẻ ngoại trừ một con chó lai sắp chết vì đói. Các con đường được đi nhiều tới mức để tìm kiếm dấu chân bà là điều không thể. Bà Ryzhkova đã biến mất như thể bà ấy chưa bao giờ có. Bụng anh cuộn lên với nỗi đau tột hơn cả con đói. Anh trở về trại, đến xe ông Peabody.

Ông Peabody nâng chốt lên và ngó ra ngoài, nheo mắt. Không đội mũ, da đầu ông ánh lên màu hồng trong ánh sớm mai. Ông lẩm bẩm một lời xin lỗi nhanh và sờ soạng ở một chiếc bàn sát tường trước khi đập vào vành mũ cong cong. - Chuyện quái quỷ gì khiến cháu dậy sớm vậy? Không có người nào dậy vào giờ như vậy.

Amos chỉ về phía chiếc xe trống rỗng của bà Ryzhkova nhưng ông Peabody không để ý.

- Ta biết chuyện gì xảy ra ở rạp xiếc này. Cháu đã cãi nhau với bà

Ryzhkova. - Ông ấy hút một hơi thuốc - Bà ấy là một người thất thường; Ta chắc chắn chẳng có gì ngừng lại và một thị trấn mới sẽ không tìm thấy chỗ neo đậu. - Nụ cười ông bị gián đoạn bởi một cái ngáp.

Amos nắm lấy ống tay áo Peabody và kéo ông ấy ra khỏi xe bất chấp ông ấy phản đối. Những cái đầu thò ra khỏi cửa, Meixi và Nat, Susanna. Evangeline tỉnh giấc. Benno đứng trên bậc thang và Melina xuất hiện sau anh ta, đang dụi đôi mắt ngái ngủ. Khi họ đến chỗ xe bà Ryzhkova, Amos và ông Peabody đã thu hút một lượng khán giả. Amos đẩy mạnh cửa để lộ bên trong xe trống trơn.

Khuôn mặt ông Peabody tái mét. - Amos yêu quý của ta, ta thực sự cần phải xin lỗi cháu. Chỉ là... - Ông ngập ngừng - Chết tiệt. Bà ấy đã làm thật. Không, việc này không đúng, ôi, Amos, ta xin lỗi!

Ông bỏ mũ xuống áp vào ngực và trở lại toa xe của mình một cách vô thức. Amos không có ý chí để đi theo. Anh ngồi lên bậc thang xe của bà Ryzhkova, buông lỏng hai chân và chú ý đến không khí thứ gì đó của những bông hoa cũ trong đó, thứ gì đó như người thầy của anh. Anh xem xét từng vết lõm trên bậc thang mà bà đã leo lên trong nhiều năm, những vết lõm từ gót giày của bà.

Meixei là người đầu tiên tìm đến anh, vỗ mạnh vào lưng anh trước khi đi để bắt đầu màn nướng lửa buổi sáng. Nat, người đàn ông khỏe mạnh, nghiêng đầu, và Melina siết chặt đầu gối anh. Những cái chạm của họ không giống sự an ủi mà giống như món quà cho sự ra đi.

Benno chạm vào vai Amos. - Tôi không giả vờ hiểu tại sao bà ấy ra đi, nhưng biết rằng đó không phải vì muốn chăm sóc anh.

Amos chớp mắt.

Evangeline chờ khi biết rằng anh sẽ đến tìm cô đúng thời điểm. Anh

sẽ biết cô đã cãi nhau với và Ryzhkova, rằng cô là lý do bà ấy bỏ đi. Cô tự hỏi liệu có phải mọi thứ cô chạm vào sẽ bị hỏng và chết. *Mình là kẻ giết người.*

Họ sẽ rời đi trong ngày hôm đó, men theo bờ sông Rancocas, nhưng họ đã không đi. Liệu có phải hy vọng rằng Ryzhkova sẽ trở lại hay do tổ lòng kính trọng bà ấy, Amos không thể nói.

- Một ngày sẽ không có gì khác biệt với những người không biết nhớ chúng ta, - Peabody nói.

Amos ở trong xe của bà, lần các ngón tay lên những nơi bà đã treo rèm và treo những bức chân dung, tìm kiếm những vật bồ hóng từ cây xô đốt cháy. Anh đá chiếc bao đầy cỏ được bà dùng làm đệm nằm và quăng mình lên đó, đầu đập xuống một góc cứng. Phía dưới góc giường của bà là chiếc hộp lá bài.

Bà ấy đã để lại chúng cho anh.

Anh nhấc nắp hộp lên và mặt sau của những lá bài màu cam mỉm cười với anh. Anh áp chúng lên ngực, cảm nhận sự mịn màng của chúng, cảm nhận Ryzhkova trong những lá bài, cười khúc khích, trêu đùa và la mắng, hôn má anh khi anh làm tốt. Dạy bảo anh. Tim anh vừa tan nát vừa được hàn gắn lại; anh sẽ không để mất. Anh nhét những lá bài vào trong áo của mình và tìm ông Peabody.

Peabody ngồi bên cuốn sách của mình, đang vẽ những đường màu đen dài suốt một cột ảnh và tên. Gần dưới cuối trang ông ấy bắt đầu một bản vẽ, có lẽ là một chiếc xe ngựa, quá mờ để nói gì. Khi nhìn thấy Amos, ông hăng giọng:

- Xin lỗi cháu! Thật khủng khiếp. Một việc lớn và khủng khiếp, nhưng không phải là cháu làm. Mới đây ta đã nói chuyện với bà ấy. - Ông

hơi vung tay lên với cây bút lông trong tay - Câu chuyện không vui vẻ. Chúng ta sẽ ổn, ta hứa.

Amos vòng tay qua người đàn ông này, ôm chặt lấy ông.

Peabody ho. - Đúng rồi, tốt lắm. Rất ổn.

Amos lấy ra bộ bài từ trong túi áo của mình và khéo léo rải bộ bài. Lá bài này ở trên lên lá bài kia, anh chỉ cho Peabody thấy lá bài những cái Chén là sự giao tiếp; lá bài Pages là một chuyến đi lớn; lá bài Nữ Tư Tế là cho bà ấy, Ryzhkova và phải tìm bà ấy như thế nào; Lá bài Chàng Khờ là dành cho anh, vì đó là lỗi của anh đã khiến bà bỏ đi.

Khuôn mặt Peabody giật giật. Ông ngồi xuống chiếc ghế sắt, nhìn mỗi một năm của mình và mỉm cười hồi tiếc.

- Cậu bé của ta, ta không thể lượm lặt những gì cháu đang cố gắng nói.

Amos kêu lên, âm thanh là một tiếng gầm gừ không tự nhiên. Anh kiểm lá bài Ẩn sĩ và đưa nó cho Peabody, ấn nó vào ngực ông, nơi những nút áo đã bong lớp vải nhung.

- Ta xin lỗi. - Peabody nói khẽ hơn bất cứ lần nào Amos đã từng nghe - Vô cùng xin lỗi, nhưng ta không biết ý cháu là gì. - Ông đặt chiếc bút lông xuống, che khuất lọ mực và đặt tay lên cái bụng to của ông.

- Ta có thể thử, - Ông khẽ hứa - nhưng ta già, sẽ rất mất thời gian.

Khi nhìn thấy nỗi đau của Amos ông nói:

- Chúng ta đã giải quyết đủ tốt rồi phải không?

Amos bắt đầu khóc. Peabody vỗ về anh, nhưng sự chăm sóc của ông chỉ an ủi chút xíu. Ông để chàng trai trẻ thu mình trên sàn. trong một khoảng thời gian dài bất lực ông nhìn Amos run rẩy.

- Bà ấy có thể trở về. Chúng ta sẽ chờ đến đêm và thu xếp mùa. Nếu bà không trở về, khi đó chúng ta phải thích nghi. - Ông liếc mắt về phía cuốn sổ cái. Việc mất bà Ryzhkova sẽ làm giảm tiền của họ; họ không thể giữ một người không nghề nghiệp, cho dù ông có thích anh nhiều như thế nào. Ông vuốt râu. Điều tốt nhất cho Amos sẽ là giữ giá trị của anh, để định giá lại anh. Đúng, Ryzhkova đã đi, nhưng tiền mất ở đâu cũng có thể kiếm lại ở đó. Ông trầm tư về một bức vẽ nhỏ về một chú ngựa mà ông đã hoàn thiện xong trước đó.

- Amos con có biết rằng ta đã từng là một học sinh của Philip Astley không? Khi mà ta chưa cưỡi ngựa nhiều. Ở London, dù vậy ta chắc chắn cái tên này chẳng có nghĩa gì với cháu. Ta ngồi xuống một chiếc ghế đẹp. Astley là một người đàn ông tuyệt vời. Giọng nói mạnh mẽ. trong những khoảng thời gian tốt đẹp hơn của ta, ta rất thích ông ấy; ông ấy dạy cách xoay tròn trên yên ngựa, đứng trên đó và làm sao giữ thăng bằng được những chiếc đĩa và những tách trà trên đầu ngón tay trong khi ngựa chạy quanh vũ đài. Một khoảng thời gian đẹp, chắc chắn vậy.

Ông dừng lại để viết vài dòng - Nhưng một con không thể chạy mãi. Ta đã nhảy lên một con ngựa cái màu nâu khó tính, Rosie xinh đẹp là tên của nó, nó đã quăng mạnh ta đập lưng xuống giữa bậc dốc với một nửa khán giả London đang xem, đá vào bụng và lưng ta vì vậy ta không bao giờ cưỡi ngựa được nữa. Nó có thể đã giết chết ta nhưng ta đã may mắn bình phục. Một con tàu đi biển đã tìm thấy ta ở đây, ở nơi mà họ chưa bao giờ thấy một người nào như Astley hay một người nào như ta. Sẽ là nói dối nếu nói rằng ta không nhớ cưỡi ngựa, nhưng ở mức độ nào đó, điều này tốt hơn. Ở đây ta có thể là Astley, chứ không phải là cái bóng mờ nhạt của ông ấy. Cháu hiểu không, chàng trai của ta? Ta đã thích

nghi. Cháu cũng sẽ vậy.

Khi Amos bình tĩnh trở lại, Peabody đã giúp anh đứng lên. Ông chỉnh chiếc áo của Amos, nhặt cọng cỏ trên tóc anh và phủi bụi trên vai anh. Ông nhìn anh từ đầu tới chân, nhìn vào những vết bẩn trên áo anh, ống quần sờn vải của anh không phong nhã, mà chỉ tầm tã. Ông mỉm cười với Amos, nụ cười chỉ làm râu ông rung nhẹ.

- Ngay lúc này, cậu chủ trẻ. Phấn hay một bộ tóc giả sẽ cải thiện cháu, nhưng chúng ta không thể dặt ra lựa từ lạnh. Ta cho rằng cháu rất cần có sự an ủi tốt nhất bởi cô gái xinh đẹp đó. Ta luôn thấy rằng nỗi buồn chia ly được khắc phục tốt nhất với một lời chào theo hướng lãng mạn!

Peabody đẩy cửa mở, dẫn Amos ra ngoài và nhìn theo anh khi anh xuống xe. Một thầy bói câm sẽ thu hút hơn khi làm việc cùng với một cộng sự; làm một mình sẽ rất khó khăn. Không có Ryzhkova, tiền sẽ không cân bằng; ông sẽ mất không chỉ một mà hai tiết mục. Tạm thời họ có thể treo rèm ở chuồng Chàng trai Hoang Dã, nhưng ý nghĩ này làm Peabody bối rối; ông không thể nhớ thời khắc nào Amos đã trở thành con trai thứ hai của ông, nhưng chính là vậy. Ông nghĩ đến thời gian ở cùng với Astley, và không phải cái lưng làm ông đau đớn nhất như thế nào, và lần đầu tiên trong cuộc đời mình, Hermelius Peabody cảm thấy già.

Trong chiếc xe kéo với con ngựa nhỏ, Evangeline chờ đợi.

- Vậy đó là sự thật. Bà Ryzhkova đã bỏ đi, - Cô nói khi anh leo lên.

Cô đã khóc, anh nhìn thấy đôi mắt cô đỏ hoe, những vết bẩn trên má cô. Khi cô cố gắng ôm anh, anh tránh để với lấy những lá bài.

- Ít nhất bà ấy đã để lại cho anh cái đó.

Amos không nghe thấy; Anh đã rất mệt mỏi với việc nghe; Anh muốn

nói. Làm việc qua cỗ bài, anh chỉ cho Evangeline lá bài này trên lá bài kia, xây dựng suy nghĩ từ hình ảnh. Lá bài Chàng Khờ lặp đi lặp lại, lá bài Nữ Tư Tế, sau đó là những lá bài tối hơn. Amos đặt tất cả trước mặt cô, cuộc sống của anh ở trong tâm khảm, suy nghĩ của anh và nhiều hơn cả trước đây, nỗi sợ hãi của anh. Evangeline cố gắng bắt kịp, nói suy nghĩ của anh khi cô nhìn thấy chúng, nhưng anh di chuyển với tốc độ dữ dội. Những hình ảnh loé lên, lướt qua và mờ ảo cho tới khi tay anh chạm lại và anh bắt đầu lặp lại một chuỗi các lá bài, một chuỗi lá bài cô nhớ. Trong bài học này anh đã sử dụng hai lá bài một cho anh, một cho cô. Lúc này anh chỉ sử dụng lá bài của anh, lá bài Chàng Khờ. Anh bắt đầu kết hợp nó với các lá bài khác, một người hành hương già nua đơn độc mà đó là lá bài Ẩn Sĩ. Không, không phải ông Peabody. Ngôn ngữ của chúng được lồng vào nhau như thế nào trong bài học này anh đã dùng các lá bài để hỏi - “Chúng ta có cô đơn không?” Nhưng lúc này có sự thay đổi.

Cô biết nó. - Tôi cô đơn?

Anh lặp lại. *Tôi cô đơn? Tôi cô đơn?*

Cô đan những ngón tay của mình vào từng ngón tay anh và chạm môi vào trán anh. - Em ở đây, - Cô nói. Cô lặp lại các từ này nhưng anh không nghe. Cô tìm lá bài của mình, lá bài Nữ hoàng Kiếm, sau đó một lá bài khác để ghép với nó thành một cặp mà họ định nghĩa là nhà, nơi ở, bất cứ nơi nào họ ở. Lá bài Sáu Cốc. Bọn trẻ sẽ chơi đùa trước nhà họ. Cô đặt những lá bài của mình lên ván gỗ, chạm vào anh để trả lời.

Tôi cô đơn?

Em ở đây.

Tôi cô đơn?

Em là nhà của anh.

19. *Ngày 21 tháng 7*

Trong bãi đỗ xe của lễ hội, tôi thu dọn đồ đạc, sắp xếp lại mọi thứ cho tới khi chúng thẳng hàng. Cha tôi rất yêu mẹ, ông đã nói với tôi như vậy. Yêu nhau ngay từ cái nhìn đầu tiên. Enola không bị bệnh, con bé khỏe và chúng tôi không chết. Ngoại trừ chúng tôi làm điều đó.

Những vòm mái màu đỏ và trắng của Lễ hội Hoa hồng nhấp nhô khắp bãi đỗ xe gần với tòa nhà xây bằng gạch, là tòa nhà Phòng Chữa Cháy Napawset. Bên trong là xe cộ và những người cưỡi ngựa, các trò chơi lắp ráp, một nhà cưỡi với những sàn nhà và gương chuyển đổi, một cuộc biểu diễn phụ và em gái tôi. Tôi đỗ xe bên cạnh một băng rôn rách với dòng chữ “Lễ hội kỷ niệm 45 năm ngày phòng cháy chữa cháy”, lễ hội mà Enola và tôi đã tham dự hồi còn là những đứa trẻ; sau khi tôi dành tất cả số tiền để cố gắng kiếm cho con bé một con cá vàng mà chết ngay trong đêm, bây giờ đó là lễ hội của con bé, của con bé và Doyle.

Tôi tập tễnh đi xuống giữa đường, một con đường đi bộ với cỏ bị giẫm nát nằm thẳng hàng với các quán, đồ ăn chiên và những ánh đèn nhấp nháy để tìm kiếm gian bói bài. Một người đàn ông thông báo cuộc đua ngựa qua một chiếc loa. Phòng chơi đập chuột, bắn súng và ném vòng được chơi bởi nhiều thanh thiếu niên hay một kiểu người gầy kỳ lạ với hai má hóp lại sọc đỏ và đói, nhưng hấp dẫn. Không khí nặng mùi bỏng ngô và kẹo bông, và tiếng kèn nhạc pop. Đây là nhà của Enola. Khu đất đầy những khuôn mặt nhể nhại mồ hôi và trẻ con lao vào giữa chân

bố mẹ. Tôi hầu như có thể cảm nhận tay bố tôi nắm chặt áo tôi giữ tôi không chạy tới để ném xu để cố gắng kiếm được một con ếch sống. Tôi vấp ngã, lăn tròn và con đau có vị kim loại.

Cao chót vót phía trên là đu quay dây văng, một kiểu đu quay cổ điển, với cột như một cây kẹo gậy sọc vàng và tím, phía trên được trang trí với những tấm panô phản chiếu ánh mặt trời. Tôi nhớ cha tôi đã thắt khóa an toàn cho Enola trong ghế ngồi. Tôi nhớ mình lắc lư trong chiếc ghế gần với cha mình, nhìn gió hất tóc ông xuống trán. Ngay cả khi đó ông không cười; Ông quá mải mê với việc tìm kiếm những ký ức về mẹ ở nơi họ đã gặp nhau. Năm sau tôi và Enola đi một mình. Những tiếng cười vang lên từ vòng quay khi dây xích thắt chặt lại và những chiếc ghế bay lên, nghiêng theo trục quay. Tôi khập khiễng đi đến cuối hàng. Ở trên cao sẽ là một lợi thế giúp tôi tìm thấy Enola.

Nó vừa khít, hai đầu gối tôi gần như sát miệng tôi, nhưng sau đó chúng tôi được nâng lên. Tôi nhồm dầy, khi đang bay theo hình xoắn ốc hướng ra ngoài, và thấy những ngôi nhà nhìn về phía những bức tường của thị trấn một nơi ở gần đó đánh cắp những bà mẹ trong đêm và nhấn chìm họ. Ở tít phía trên cao tôi có thể thấy biển Sound bên ngoài đường bao mái mà bằng cách nào đó có cả nhà của tôi dính chính lại: nhà của Frank. Nước mờ đục, không phẳng như gương hay dữ dội và nổi sóng như trong các cuốn sách. Nó xám xịt, êm ả và đục. Tôi ghét nó, ghét nó cứng như một vỏ sò. Mẹ tôi đã tự nhấn chìm mình trong nước thường.

Tôi đu chân, cong mắt cá chân và con đau nhói cảm tưởng như giả vờ. Lễ hội trông như một món đồ chơi lên dây cót. Có cả giảm giá với nước chanh hồng. Có cả Bánh xe may mắn, mọi người vẫn chơi dù đều biết rằng đó là trò lừa đảo. Những giọng nói mất dần bởi những tiếng reo hò,

tiếng cười, tiếng khóc chẳng về cái gì.

Nhìn về phía sau tôi thấy nó, một căn lều màu tím với một hàng người. Vâng, đó là con bé.

Khi chúng tôi xoay tròn hạ xuống mặt đất, mọi thứ trở nên khác đi. Đây không phải lễ hội lớn, nhưng tôi sẽ trốn chạy cùng với nó.

Tôi cần Enola. Ba ngày còn lại và tôi cần con bé.

Một người đàn ông khổng lồ trong chiếc áo Hawaii kéo lê âm âm; một bím tóc xộc xệch đu đưa dưới lưng ông ấy như một cái đuôi thú có túi; Ông ta hướng về phía lều dạng dải và cúi né một dải người phụ diễn. Đây chắc chắn là George, người đàn ông to béo, người hút thuốc. Tôi tìm kiếm Doyle xung quanh nhưng cậu ấy không có quanh đó.

Tôi đi về phía căn lều nhỏ màu tím, đi qua tiếng reo hò và chiếc bánh hình phễu, khoai tây chiên, bánh ngọt ý, mỗi loại có mùi dầu chiên riêng của nó. Phía sau khu đất này được đánh dấu bởi Zipper, một băng tải xoay giúp những chú ngựa lao nhanh trong những chiếc lồng xoay trên bầu trời. Tôi đã đưa Enola lên đó ngồi khi con bé còn quá nhỏ; Thanh chắn không khóa đúng và con bé đã bị ngã. trong nhiều tuần, chỗ sưng to như quả trứng ngỗng với màu tím thẫm vẫn hằn vết dây xích.

Một hàng người đang chờ ném những quả bóng mềm trong trò Dunk the Freak (Nhấn chìm Freak). Freak là một anh chàng gầy gò ở trong nóc một chiếc thùng bần la hét “Tôi ném như một cô gái”. Phía sau anh ta là lều của Enola, vài nhung len và tím có điểm những mặt trăng và những ngôi sao màu vàng được vẽ tay. Một tấm biển quảng cáo dựng sát góc lều, với hình ảnh một bàn tay lơ lửng trên quả cầu pha lê với cái tên *Quý bà Esmeralda* được viết bằng kiểu chữ Gô tích.

Esmeralda. Thực sự.

Bên trong được thắp sáng bởi một ngọn đèn phủ trong một chiếc khăn lụa màu đỏ. Chiếc bàn đặt lá bài được trải một tấm vải họa tiết hoa, Enola là ý tưởng thầy bói của trẻ con đầu quần một chiếc khăn tím, những chiếc vòng vàng lớn trên tai con bé. Con bé có hai khách hàng, hai cô bé tuổi teen cùng buộc tóc đuôi ngựa, màu vàng và nâu. Doyle ở bên cạnh con bé, hai bàn tay hình xăm của cậu ấy lướt qua mặt bàn.

Khi tôi nhắc tấm rèm để vào trong, hai cô bé quay đầu lại. Doyle nheo mắt. Enola nhìn chăm chăm tôi qua quầng kẻ mắt màu đen. Với giọng khàn đặc, con bé quát to:

- Ra ngoài! Esmeralda sẽ đi cùng với bạn.

- Enola, anh...

- Anh. Ra ngoài. Ngay bây giờ. - Con bé đập mạnh lòng bàn tay xuống bàn. Doyle đứng dậy khỏi ghế để dẫn tôi ra ngoài cửa.

- Năm phút thôi, được chứ? Ra ngoài đi. - Cậu ấy kéo lều đóng lại.

Tôi gạt một nếp gấp rèm sang một bên, đủ để có một khe hở, và xem Enola lẩn lút trong ghế của mình, đang nói thấp giọng với hai cô bé tóc đuôi ngựa, ngồi cạnh nhau.

- Cô muốn biết về tình yêu, đúng không? - Enola hỏi. Cô gái tóc vàng bắt đầu nói, nhưng bị em gái tôi ra hiệu im lặng. - Không phải tôi, cô bé. Hãy nói với người xăm. - Con bé nói - Người xăm giữ bí mật của cô. Anh ấy giữ bí mật của cô. Tôi sửa nó. Tương lai có hai cánh cửa, phải vậy không? Một để mở, một để đóng. Người Xăm đóng lại. - Con bé chạm một móng tay lên một xúc tu trên cánh tay của Doyle, sau đó chạm vào ngực mình. - Còn Esmeralda mở ra.

Thật tào lao, nhưng có gì đó về mắt con bé; chúng rất khác, không có

màu nâu lục nhạt như mắt của mẹ mà đen láy. Cô gái tóc vàng nhào người qua và thì thầm vào tai Doyle, bím tóc đuôi ngựa của cô quét qua tay cậu ấy, tua gấp tua. Cậu ấy gật đầu và đặt tay lên tay Enola. Có gì đó đáng lo ngại, có gì đó nhắc tôi nhớ đến một chú thích: *Chàng trai Hoang Dã tích cực học nghề thầy bói*, tôi không nhìn thấy Enola, mà là bà Ryzhkova, lẫn với hình ảnh mẹ tôi, đang vang lên qua cơ thể em gái tôi.

Đôi mắt của Enola trợn lên và xương sống của con bé không còn cong như thường lệ mà thẳng tắp. Có một chuyển động lơ mơ và những tiếng đập khi con bé trải các lá bài thành một hình thập tự Celtic hoàn hảo. Tôi nhận ra cách trải bài theo cổ bài Tennesse của Oracle. Mười lá bài. Hai lá ở chính giữa, tạo ra một chữ thập, một lá ở trên, một lá ở dưới, một lá bên trái và một lá bên phải, sau đó là bốn lá được trải thẳng hàng ở bên cạnh. Tôi có thể thấy những khuôn mặt trên lá bài. Chúng khác với những khuôn mặt của bộ bài Oracle, nhưng phổ biến. Một bộ bài kiểu bộ bài Waite tinh tế với những hình ảnh thậm chí tôi biết. Hai cô gái ngọ nguyệt trên ghế, tóc đuôi ngựa đu đưa như con lắc. Khi cô gái đặt quân bài cuối cùng, đầu Enola gục xuống thật mạnh, như thể cổ con bé bị gãy. Với thời điểm hoàn hảo, Doyle vòng tay quanh cổ và đưa đầu con bé thẳng trở lại. Hai mắt con bé đột ngột mở ra và con bé cúi xuống các lá bài.

- Rồi, rồi. - Con bé nói - Hai cô cùng yêu một người đàn ông. Đúng vậy. Luôn giống nhau. - Con bé cười to, ở người phụ nữ khác tiếng cười này sẽ là gọi tình, nhưng ở Enola là ăn thịt. - Cô này. - Con bé chỉ một ngón tay vào cô gái tóc vàng - Cô là người với sức mạnh phía sau cô. Cô luôn là người theo đuổi.

Tóc đuôi ngựa màu nâu nảy lên nảy xuống.

- Anh chàng này, anh ta thích một cô gái mạnh mẽ. Có thấy không? Thanh kiếm. Anh ta thích sự quyết đoán, đối đầu.

Con bé vẫy tay, một cử chỉ điên khùng.

- Cô, - Con bé nhìn chăm chăm vào cô gái tóc nâu - Cô chờ đợi đồ thừa, đúng chưa? Người thứ hai luôn tốt nhất cho cô.

Một tiếng cười khúc khích nhỏ từ hai cô gái, một tiếng rì rầm vui vẻ.

- Có nhìn thấy những cái cốc không? - Enola tiếp tục - Nước. trong vị trí này là sự thay đổi, đang chảy. Giao tiếp. Cô có nói với anh ta không? Cô ấy không nói.

Hai cô gái tụm lại với nhau như những con gà nhặt thóc, xem xét những lá bài. Đột nhiên giọng Enola mất đi và quai hàm cô run lên. Con bé nhìn chăm chăm qua hai cô gái, ra phía ngoài lều và nhìn vào thứ gì đó mà tôi không thể thấy. Hai tay con bé chuyển động, những con chim vô hình đang di chuyển theo kiểu di cư. Một sự sắp xếp mới phủ lên cái cũ, sáu hàng sáu lá bài, mỗi lá bài ở trên lá bài kia. Con bé lật đi lật lại và khi con bé tiếp tục nói, giọng nói mạnh mẽ của con bé không còn nữa, không nhìn vào lá bài; giọng nói bên trong con bé đã biến mất. Tôi có thể nhìn thấy lá bài Thần Chết, Quỷ dữ và Ngọn Tháp và lá bài có hình một trái tim bị đâm bởi những thanh kiếm.

- Tổn thất sẽ đến. Cái chết sẽ xuất hiện. Sự khô cằn. Những cánh đồng hoang vắng. Sẽ không có đứa trẻ nào.

Căn lều bắt đầu rung lên sồn gai ốc. Hai cô gái ngọ nguậy trong chỗ ngồi của họ. Một người run rẩy. Một dải lụa vắt ngang qua bàn khi Enola tóm lấy cổ tay của một trong hai cô gái.

- Tất cả những người ở quanh cô mà cô yêu quý sẽ chết. Bố, mẹ và

trong tương lai. - Những lời của con bé thốt ra và Doyle nhảy bật ra khỏi ghế và nhanh như một tia lửa cậu ấy bám vào Enola và lắc người con bé. Con bé vẫn tiếp tục:

- Tên của cô sẽ biến mất cùng với cô và sẽ không bao giờ được thốt ra khỏi môi người khác. Đối với cô, nó như nước cắt đá, cô sẽ héo mòn cho tới khi chẳng còn gì.

Doyle siết chặt vai Enola nhưng con bé không còn ở đấy.

Như nước cắt đá.

Cô gái tóc đen kéo tay cô bạn ra khỏi cái nắm chặt của Enola. Một cái giật trên cổ, cát chảy ra từ một chiếc túi và Enola gập vào, mặt con bé trắng bệch. Lại là Enola, nhưng ít hơn. Đôi mắt con bé bắn về phía chỗ tôi đang nấp, chúng tôi nhìn nhau chằm chằm và ngột ngạt.

- Lá bài sai, - Con bé nói. Giọng đã trở lại - Thỉnh thoảng xảy ra. Nhiều linh hồn đi qua đây. - Con bé vỗ nhẹ chiếc khăn quàng, nhét nó vào trong mớ tóc giấu, rồi sau đó nhìn chằm chằm tôi. - Cút ngay.

Tôi gạt rèm cửa đóng lại, một con đau sâu xuất hiện giữa đầu.

Doyle thò đầu ra ngoài. Khi ngó ra trông cậu ấy như một chiếc cúp treo. Cậu ấy cười, lo lắng và bí ẩn. - Anh trai, anh cho ít khoảng trống.

- Hử?

- Anh đang xuất hiện trong các lá bài. Anh ở quá gần. Hãy cho cô ấy như... - Cậu dừng lại - Vâng, như thế, năm phút.

- Tôi ổn khi ở đây.

- Không, anh trai. - Cậu ấy nói với cái vắn đầu chằm chằm. - Anh thực sự không ổn khi ở đây. Em nhận thấy nó bị che kín.

- Tôi là anh trai con bé. Hãy để tôi...

- Đó là quan điểm của anh, anh ở quá gần. Anh đang làm cho mọi việc trở nên tối tăm.

Cậu ấy nhăn nhó. - Hãy để cô ấy giải quyết được không?

Hai tay cậu ấy luồn qua tấm rèm. Cậu ấy đập vào vai tôi - Hãy đến gặp Thom. Chúng tôi đã nói chuyện với ông ấy về anh và ông ấy muốn nói chuyện với anh. Nghiêm túc đấy, đi đi. Hãy cho chúng tôi 5; 10 phút. Được chứ? ông ấy ở trong xe RV lớn với những con chim đậu ở trên nóc. - Tay cậu ấy biến mất và xuất hiện trở lại với vài đồng đô la nhàu nhĩ. Cậu ấy dúi tiền vào tay tôi và đẩy nhẹ lưng tôi. - Hãy mua ít đồ ăn.

Khi tôi tập tễnh bước đi, cậu ấy hỏi chuyện gì đã xảy ra với chân của tôi. - Ổ gà, - Tôi đáp lại.

- Đây, - cậu ấy nói to - nếu anh vung tay phải rộng hơn, mắt cá chân anh sẽ nhẹ nhàng hơn phải không? Đi chéo, anh trai. Hãy nghĩ đến đi chéo. - Tôi không muốn làm vậy, nhưng khi tôi đi về phía mùi bánh rán tôi thấy rằng tôi đang vung tay phải rộng hơn.

Mặt Enola đã không ổn khi nhìn tôi. Cách đầu con bé bật lại, không kiểm soát, không nằm, chỉ là giọng nói đó. Có gì đó rất không đúng. Chết đuối là sai. Tôi cần nói chuyện với con bé và có lẽ tôi cần nói chuyện với Thom Rose.

Chiếc RV như Doyle nói vượt qua những chiếc xe ở phía sau lô đất này, to lớn và được dán đầy hình con vịt đang bay. Tôi dựa vào nó, giảm bớt trọng lượng ở chân và gõ cửa. Một người đàn ông hói đầu nhỏ nhắn trả lời. Ông ấy mặc một chiếc áo sơ mi cổ bẻ, quần soóc và đi dép quai hậu. Những nếp nhăn sâu ở miệng. Đôi mắt ông được đóng khung bởi những nếp nhăn do nheo mắt nhìn trong suốt quãng đời lái xe dưới ánh mặt trời. Tôi không biết tôi nghĩ một ông chủ lễ hội trông như thế nào,

nhưng ông ấy trông như ông chú của ai đó.

- Ông có phải là Thomas Rose?

- Ai muốn biết vậy? - Ông nhúu mày và trông như thể tôi sắp bị một cánh cửa đập vào mặt. Sau đó đột nhiên ông ấy cười và mở cửa. - Anh là Simon Watson phải không? Đã có ai nói với anh rằng anh rất giống em gái anh chưa?

Bên trong xe đầy sách báo, những thứ trông như chồng hóa đơn.

- Ngồi đi, ngồi đi. - Ông ấy nói khi chỉ một chiếc ghế bên cạnh một chiếc bàn gấp - Enola nói anh đang tìm việc.

Tôi đang tìm việc sao? Công việc ở thư viện nhưng lại không phải công việc

- Đúng vậy.

- Cô ấy nói anh là một người bơi lội. - Ông ấy mở một lon soda, rót cho ông một cốc và đưa cho tôi một cốc - Đã khen anh rất nhiều. Nói rằng anh có thể nín thở khoảng mười phút.

- Có đi có lại.

Ông ấy uống soda một lúc, ngẫm nghĩ. Một ngón tay nhuộm vàng gõ lên bàn như thể đang tìm kiếm thứ gì đó, một cái bút chì, một điếu thuốc.

- Đã lâu rồi chúng tôi không có vận động viên bơi lội giỏi nào, ngoại trừ một người nín thở, một người bơi lội, đó là một buôn bán khó khăn cho một người đàn ông. Chưa nói đến việc chúng ta không thể làm công việc mà luôn luôn là phụ nữ làm. Người cá. Để một cô gái xinh đẹp trong một bể tắm nhỏ, tóc dài, một ánh mắt lén nhìn ở đây ở kia.

- Tôi biết. - Mẹ tôi là một vũ nữ thoát y của lễ hội. - Enola nghĩ tôi quan tâm, nhưng tôi đã nói với con bé tôi không nghĩ nó sẽ có hiệu quả.

- Ô không, tôi quan tâm. Tôi chỉ mất một phút để tìm hiểu. Em gái của anh là một cô gái giỏi. Nếu cô ấy hạnh phúc khi anh ở bên và tôi chẳng mất gì, tôi không hiểu tại sao không nhỉ. Đó là một khoảng thời gian thực sự dài kể từ khi tôi thấy một người bơi lội. Có những cô gái Weeki Wachee lặn xuống ở Florida, nhưng họ không giống nhau. Anh không cần một cái ống khí đúng không?

- Không, thưa ông. - Tôi có thể thử. Chỉ trong một thời gian ngắn thôi, hãy xem sự chênh hướng này cảm thấy như thế nào.

- Tốt. Tốt hơn theo cách đó, công việc sạch sẽ hơn. Chúng ta có thể làm lại bồn nước, có lẽ vậy. Dầu sao anh chàng chết tiệt đó thật khó chịu. Nếu anh ta là một anh chàng khác thì không thành vấn đề, anh ta luôn khó chịu.

Ông ấy nghiêng rằng, sau đó phồng má lên. - Người cá giỏi nhất mà tôi từng thấy hồi tôi còn nhỏ. Tuyệt đẹp. - Ông ấy vẽ phác thảo cô ấy bằng tay - Cũng là một thợ lặn. Anh không lặn được đúng không?

Tôi không biết. Có lẽ, nhưng không, hiện tại tôi không lặn. Tôi nói với ông ấy như vậy.

- Xấu hổ. Là điều gì đó, - Ông ấy nói - cô ấy nhảy xuống bồn nước kính này mà rốt cuộc không bắn tí nước nào và ở dưới đó lâu đến mức anh có thể nghĩ cô ấy đã chết hay mọc mang. Bộ đồ bơi màu trắng được làm như mũi tàu. - Ông ấy thì thầm - Bố mẹ tôi không cho phép tôi có được những bức vẽ. Verona Bonn đẹp hơn cả một bức tranh vẽ.

Tôi giấu phản ứng của mình. - Tôi nghĩ tôi đã nghe về bà ấy. Ông biết chuyện gì đã xảy ra với bà ấy chứ?

- Bận rộn với việc dạy hổ, tôi nghĩ vậy. Mang thai. Điều đó sẽ khiến một người cá mất việc nhanh.

Verona đã yêu, giống mẹ tôi, sau đó bị chết đuối. Không khác mẹ tôi, không khác bất cứ người phụ nữ nào khác. Mỗi người đều bỏ con cái lại đằng sau, hai đứa con trong trường hợp của mẹ tôi.

- Điều này nghe có vẻ hơi lạ nhưng Enola nói đến việc anh cho cô ấy xem thứ gì đó trong cuốn nhật ký của anh? Khoảng thời gian ngắn ngủi trước đây ai đó đã gửi cho tôi một bản thảo mà tôi nghĩ thuộc về một lễ hội. Tôi muốn có gì đó để so sánh với nó.

Thom ngả người ra sau. Nét mặt ông ấy không thể hiện gì và ông bắt đầu nghịch chiếc gạt tàn rỗng. - Anh sẽ không cho ai khác xem thứ gì đó mà người ấy không phải người của gia đình anh. - Ông nói.

Vậy, Enola là gia đình. - Tất nhiên rồi. Tôi hiểu. Không có hại gì.

Chúng tôi lại tiếp tục câu chuyện nhẹ nhàng, thảo luận với tôi về công việc của tôi cho tới khi chúng tôi có thể đưa ra một tiết mục. Cưỡi ngựa, gậy lưng. Tôi muốn trở lại với Enola.

Tôi đến gần cửa khi Thom nói:

- Không phải ngẫu nhiên anh là con của Paulina Tennen đấy chứ?

Tôi dừng lại. - Sao cơ?

- À, tôi nghĩ vậy. Em gái anh nói mẹ cô ấy là diễn viên, nhưng bà ấy thực sự không đặc biệt. Anh và em gái anh, anh trông rất giống bà ấy. Thật kỳ lạ. Tôi đã vô tình gặp bà ấy cách đây rất lâu rồi, hồi cha tôi điều hành mọi việc. Tôi nghĩ bà ấy đang làm việc cùng với một ảo thuật gia. Bà ấy dường như thực sự rất tốt. Cũng rất xinh đẹp. Khó mà quên được một khuôn mặt như vậy. Anh đã nói ai đó đã gửi cho anh một cuốn sách về biểu diễn phải không?

Tôi gạt đầu.

- Thật kỳ quặc. Trừ phi nó liên quan đến mẹ anh, một trong những chương trình của bà ấy. Không phải là Lareille chứ?

Tôi lắc đầu.

- Tôi cũng đã nghĩ là không. Theo tôi được biết Michel vẫn đang nỗ lực.

Ông ấy gãi cổ. - Anh có biết tại sao họ gửi nó cho anh không?

- Ông ấy nghĩ nó có thể thuộc về một thành viên trong gia đình.

Ông ấy căn môi, để lộ một chiếc răng ố vàng vì thuốc lá. - Những cuốn sách luôn ở bên một show diễn. Nếu ai đó lảng vảng quanh đó lấy mất nó, điều đó có nghĩa show diễn bị phá hỏng.

Những trang sách ố nước mượn các từ của ông ấy một cách chính xác không hề có chủ đích. Nếu show diễn này trở thành nạn nhân của một trận lụt nó cũng có thể giải thích sự biến mất của Koegig.

- Nó rất cũ. - Tôi nói - Đây những hình ảnh. Đa phần là hình của các lá bài tarot.

Thom Rose cười. - Và hãy để tôi đoán. Em gái anh sẽ không nói với anh bất cứ điều gì về chúng.

Tôi thọc sâu hai tay vào túi. - Chính xác.

Ông ấy cười khô khốc. - Đúng vậy. Cô ấy rất kín tiếng. Xin lỗi, nhưng với tôi, anh đen đủi. Tôi không biết nhiều về những lá bài ngoại trừ em gái anh biết rõ về chúng. Tôi thích cô ấy. Giữ cô ấy vui vẻ là giữ cho anh chàng Điện vui vẻ, và điều đó có lợi cho tôi. Anh chàng đó là một mỏ vàng.

Ông ấy mở cửa xe RV và tiễn tôi ra ngoài - Hãy nói với cô ấy tôi đã nói tôi sẽ tìm cách nhận anh như thế nào.

Tập tễnh trở lại chỗ Enola, tôi tự hỏi Thom sẽ nói gì nếu tôi nói với ông ấy rằng Verona Bonn là bà của tôi, rằng bà tôi và mẹ tôi cả hai đều chết đuối. Nhưng hãy kín tiếng chuyện của gia đình trong số những chuyện khác.

Tôi định đi vào lều của Enola khi hai cô gái tóc đuôi ngựa lao ra ngoài. Họ mất hút trong biển người áo sơ mi và cháy nắng.

- Chuyện gì vừa xảy ra vậy? - Tôi hỏi khi vén rèm.

Enola quay nhanh về phía tôi. - Chết tiệt anh nghĩ gì khi anh xâm nhập vào khi em đang đọc lá bài? Em không can thiệp vào công việc của anh và làm mọi việc rắc rối. Ồ, chờ đã. Đúng vậy. Anh không có việc. Và chuyện gì đã xảy ra với chân anh vậy?

- Rắc rối sàn nhà. - Tôi thở dài. Không khí ngột ngạt, với mùi thuốc đinh hương thoang thoảng. Doyle ngồi tư thế hoa sen trên đất bên cạnh chiếc bàn, một bóng đèn vàng xoay quanh tay của cậu ấy. Dấu hiệu không thoải mái duy nhất của cậu ấy là một cái nhú mào, kéo các đầu xúc tu sát lại qua hai má. Enola lấy một chiếc túi dưới bàn, thọc tay vào trong và lấy ra một cái bánh rán, đang chảy mỡ và đường. Con bé nhét vào miệng, nhai như con sóc chuột.

Nhai khoảng một nửa con bé hỏi:

- Em nghĩ anh không đến. Tại sao anh đến đây?

- Chết tiệt em làm các cô gái này sợ hãi. Và cái gì với giọng nói đó vậy?

- Bỏ việc trả lời các câu hỏi bằng các câu hỏi đi, - Con bé nói và lau sau gáy. - Trời nóng kinh khủng. Em muốn đi bơi. Giọng nói đó là một phần của thỏa thuận trong một thời gian.

- Còn cậu ấy? - Tôi gật đầu về phía Doyle.
- Chỉ là một việc chúng em đang cố gắng thử, - Con bé nói.
- Kiểm được nhiều tiền hơn, - Cậu ấy nói mà không mở mắt.
- Thêm phần bí ẩn. Con bé nói.
- Những điều em nói với các cô gái? Cũng bí ẩn sao?
- Không biết anh đang nói về cái gì. - Im lặng giận dữ.
- Frank đã quan hệ với mẹ. - Bóng đèn ngừng xoay.
- Mẹ kiếp. - Enola nói. Tôi nói với con bé rằng Frank đã kể cho tôi, về việc họ gặp nhau như thế nào, họ ở với nhau bao lâu. về ngôi nhà. Enola khĩa trên mặt thẻ bài bằng móng tay của mình. Lá bài người treo, một hình ảnh lộn ngược được treo trên cây thánh giá bằng một chân, gần giống như Thánh Peter. Không phải những lá bài dễ uốn mà con bé giữ trong túi váy; những lá bài này cứng, mặt sau kín hoa irít.
- Chết tiệt. Đúng vậy, chuyện này gây áp lực cho anh và Alice. Chết tiệt, hãy chờ xem. Chị ấy không phải là em gái anh đấy chứ?
- Không, Lạy Chúa, không! Mẹ đã cắt đứt với ông ta.
- Ô, ít nhất thì bà ấy cũng làm một việc đúng. - Con bé cười nhếch miệng và một giọt mồ hôi nhỏ lăn từ miệng con bé xuống.
- Chim Nhỏ, - Doyle nói.
- Hãy cho em một phút, được chứ? - Cô ấy lầm bầm.
- Ông ấy đá chúng ta ra khỏi nhà. - Tôi nói.
- Vậy, đi cùng với chúng em. Anh đã nói chuyện với Thom chưa? - Con bé gác chân lên bàn. Chân trần và bụi bám vào các ngón chân. Một ánh sáng trắng lọt vào trong lều.
- Ra ngay! - Con bé hét lên - Esmeralda đang bận.

Tấm rèm lập tức đóng lại. Doyle bật dậy để đuổi theo khách hàng. Đôi dép tông của cậu ấy biến mất dưới tấm rèm. Chỉ còn lại chúng tôi, chúng tôi nhìn nhau chăm chăm.

- Được rồi, chết tiệt. - Con bé nhảy nhay phần da ngón tay cái, lá bài gần như chạm vào miệng.

- Em biết Frank có gì đó với ngôi nhà, nhưng em không bao giờ hiểu tại sao. Lạy Chúa! Thật kinh khủng.

Con bé cựa quậy. Con bé đặt lá bài Người treo vào cổ bài, xoè ra, rồi xếp bài lại và búng lá bài bằng khớp đốt ngón tay.

- Em thực sự tiếc về Alice. Việc này làm cho mọi thứ trở nên kỳ cục. Anh sẽ nói chuyện với chị ấy chứ?

Tôi thậm chí không nghĩ đến việc đó, đó là một tổn thương mà không ai trong chúng tôi muốn. Lần cuối cùng cô ấy thấy tôi khi tôi bị thâm tím và ở trong căn nhà sắp xệ. Cô ấy sẽ không khóc nếu tôi nói với cô ấy, điều đó không giống cô ấy, nhưng cô ấy sẽ đóng sầm cửa vào mặt tôi? Hoàn toàn. Sau đó cô ấy sẽ nhìn tôi bằng ánh mắt như thế nào?

- Anh không biết liệu anh có phải nói hay không. Anh có nhiều việc phải tìm hiểu trước.

- Đúng vậy. Chết tiệt. Anh sẽ ở đâu? Em muốn mời anh ở lại nhưng chúng em chật chội. - Cô ấy nhún vai.

- Em có một nơi ở? - Đây là tin.

- Doyle và em có một xe moóc nối với xe của anh ấy. Thỉnh thoảng chúng em đi theo Rose bằng xe đó.

- Ồ.

Con bé bắn cổ bài giữa hai bàn tay theo hình vòng cung. - Việc giữ đồ

trong xe của anh ấy sẽ luôn khó khăn, những bóng đèn luôn bị vỡ.

Con bé vẽ một đường trong không khí. - Chúng em có xe moóc. Có lẽ chúng em có thể tìm gì đó cho anh.

Tôi đã không nghĩ con bé có một ngôi nhà. Không phải con bé mà là chúng, cả hai. Tôi luôn hình dung Enola cô đơn, nhưng con bé hoàn toàn có đôi. Chúng đưa bài qua lại như đang nói chuyện. Tôi không có ngôn ngữ như vậy, dù tôi là thủ thư hơn mười năm, mọi thứ được phân loại. Chúng là gì? 400 dành cho ngôn ngữ, 300 dành cho xã hội học, 900 cho lịch sử của con bé, chúng tôi; dù có gì đó về chúng cầu xin 200 và sự nhiệt tình tôn giáo.

- Anh trai, - Con bé nói - Anh ổn chứ?

- Anh thấy điều gì đó rất kỳ lạ. Mẹ mất ngày 24 tháng 7, bà cũng vậy. Hơn thế nữa, Thom đã xem chương trình biểu diễn của bà chúng ta, thật kỳ quặc nhưng thậm chí đó không phải phần kỳ lạ.

Tôi đang vội vàng nhưng tôi không quan tâm.

- Anh đã xem kỹ cuốn sách Churchwarry đã gửi cho anh, và sau đó là một chồng sách và các bài báo mà Alice và anh đã tìm thấy, giấy báo tử, báo chí hồi đó cách đây rất rất lâu rồi. Anh lần trở lại cho đến khi anh tìm thấy những cái tên có trong cuốn sách này. Họ chết vào ngày 24, tất cả những người phụ nữ, họ hàng của mẹ. Tất cả bọn họ đều chết đuối và họ chết đuối vào ngày 24 tháng 7.

Con bé bất động. - Thế là đủ. Anh nghĩ tất cả chúng ta sẽ chết đuối, đúng không? - Con bé lắc đầu - Đó là sự xuyên tạc. Chính anh muốn nghe những điều như vậy, những điều chết tiệt. Anh đã ở một mình trong ngôi nhà mà đã quá tồi tàn. - Con bé nhìn xuống bàn tay mình, các lá bài của mình. - Anh nghĩ chúng ta sẽ cũng như bà.

- Không. - Tôi nói và hy vọng rằng có một giây nào đó con bé tin tôi.

- Anh là người nhảm nhí nhất. - Chiếc ghế của Enola đẩy nhẹ về phía trước và con bé thở dài - Mẹ thực sự rất buồn, đúng không? Một nỗi buồn không thể chịu nổi. Em đã nói với anh cuốn sách đó vớ vẩn. Hãy quên nó đi. Hãy lấy đồ của anh, quay lại đây và chúng em sẽ thu xếp một chỗ cho anh tối nay. Hãy ra khỏi căn nhà chết tiệt đó. Nếu Frank muốn nó, hãy để ông ấy có nó, nó đầy người chết và nó sẽ bị sập.

Con bé đưa tay siết chặt tay tôi, di di các khớp đốt ngón tay với nhau.

- Hãy nhìn xem, em xin lỗi nếu em đã bỏ lại anh một mình lâu như vậy. Em xin lỗi, được chứ? Hãy lấy đồ của anh. Hãy mang đồ đến đây. Đừng mang cuốn sách.

Con bé trông rất nghiêm túc, như thể tôi là vấn đề, như thể con bé thực sự không làm kinh hãi cuộc sống của hai cô gái kia - Chuyện gì xảy ra với việc bói bài của em?

- Chẳng có gì. - Con bé nói, quá nhanh - Thỉnh thoảng nó xảy ra khi ai đó làm gián đoạn việc bói bài. Sự lộn xộn tăng lên làm hỏng nó. Nhắc đến, - Con bé phẩy tay - Em cần dọn phòng.

- Anh đã xem kỹ cuốn sách. Anh thấy em đã làm gì.

- Em làm gì?

- Em đã làm hỏng nó. Em đã xé từng bản vẽ của các lá bài tarot và anh biết tại sao.

- Em sẽ không tranh cãi với anh. - Con bé chỉnh lại khăn và lau lớp kẻ mắt màu đen, làm cho nó tệ hơn hoặc đẹp hơn. Chúng tôi nhìn chăm chăm vào nhau. Doyle lướt nhanh vào lều. Cậu ấy nhìn đi nhìn lại giữa hai chúng tôi trước khi lên sang phía em gái tôi.

- Anh trai, anh cần buông bỏ.

Cánh tay cậu ấy tạo thành một con bạch tuộc đen lớn vòng quanh vai con bé mà trông như nó có thể siết cổ. Con bé đặt tay lên khuỷu tay cậu ấy và chính sự đụng chạm đơn giản này cho thấy rõ ràng là bất kể buổi biểu diễn nào cậu ấy đều làm vì con bé, lái xe hàng dặm, hay bất kể con bé có thể nói gì về cậu ấy. Con bé yêu Doyle. Chúng có một nơi ở, một cuộc sống và tôi ở ngoài nó.

- Được rồi. - Tôi đáp.

- Hãy lấy mọi thứ của anh và trở lại đây. Anh hứa đi? Hãy tránh xa Frank. - Con bé nói.

- Hãy dừng trại trong xe của anh. Em đã làm việc đó. Đó không phải là việc khó khăn. - Doyle nói.

Họ lần lượt nói về việc thu xếp một chỗ cho tôi, mọi thứ sẽ tốt đẹp như thế nào. Nhưng tôi nhìn Enola và thấy thấp thoáng cái bóng sợ hãi, con bé có thể nói dối với chính mình, nói dối vì Doyle, nhưng con bé đã nghe tôi nói. Con bé sợ hãi.

- Anh sẽ trở lại sau. - Tôi nói khi rời khỏi căn lều. Tôi cần biết làm gì với Alice. Tôi cần gọi cho Churchwarry.

20.

Bà bói bài tarot đã biến mất. Có lẽ đã chết. Gánh xiếc phải sắp xếp lại vì vậy họ phải tạm trú thêm ở Burlington.

Thật khó để giấu đi cảm giác có lỗi của Peabody trong việc ra đi của bà Ryzhkova.

Không đành lòng để rời bỏ nó, chiếc xe của bà trở thành nhà của Amos. Anh không muốn dành những ngày tháng của mình ở cùng với Peabody, người khoác vẻ thương xót như một trong những chiếc áo gilê của ông. Tồi tệ nhất là giấc ngủ. Những giấc mơ của Amos tràn ngập hình ảnh của bà Ryzhkova và các lá bài của bà ấy.

Khi từ bỏ việc tìm kiếm, họ rời khỏi Burlington, ngày trôi qua trên những vết xe ngựa, đá, bùn và sự cô đơn. Đêm đó anh chỉ ôm Evangeline. Vào buổi sáng, cô ấy chuyển tất cả đồ của mình sang xe của Amos. Khi vòng tay của Evangeline không thể an ủi, Amos tập trung vào dấu vết cây xô thơm được đốt cháy và tưởng tượng bà Ryzhkova đang mặc cả với Peabody hay thảo luận việc khâu vá với Susanna. Dần dần anh ngày càng hiểu lá bài Ba Thanh Kiếm đâm vào một quả tim, Ryzhkova đã làm anh tan nát.

Anh đã dành nhiều ngày của mình bên Sugar Nip, hài lòng dành hàng tiếng bên một con vật mà không cần quan tâm liệu anh nói hay làm hay than khóc. Sugar Nip chỉ cần thức ăn và sự tử tế, một sinh vật anh hiểu rõ về nó. Một chiều muộn, Amos đến chiếc xe của con ngựa nhỏ để cho nó ăn hành dại và thấy Benno đã ở bên trong, đang gãi túm lông trán của

Sugar Nip. Bị giật mình, Amos suýt ngã, nhưng Benno vẫn đứng im.

- Xin lỗi, tôi không có ý làm cậu sợ. Tôi đang hy vọng nói chuyện với cậu. Có gì đó đè nặng trong tôi, điều gì đó đáng lẽ ra tôi nên nói với cậu.

- Giọng anh ta như một tiếng thì thầm và đôi mắt anh ta lấp lánh trong bóng tối.

- Tôi đã nhìn thấy điều gì đó mà tôi tin tôi không có ý đó. Evangeline. Trước khi bà Ryzhkova rời đi, tôi đã chứng kiến họ cãi nhau. Lúc đó tôi không nghĩ gì nhiều, nhưng sau khi Ryzhkova bỏ đi và tôi bắt đầu thức mắc.

Amos giật mình.

- Tôi nói ra điều này vì tôi quan tâm đến cậu và vì cậu rất tốt với tôi. Cậu chưa bao giờ thức mắc Evangeline đến từ đâu trước khi cô ấy tìm thấy chúng ta sao? Cô ấy làm tôi lo lắng. Bây giờ cậu đã biết tôi, tôi đã cho cậu thấy tôi là ai. Tôi nghĩ cậu tin tôi. Cậu có thể nói như vậy với cô ấy không? - Anh ta đặt tay lên vai Amos như thể làm anh đứng vững thêm.

Amos cảm thấy sự bức tức đang tăng lên. Anh đá đồng rơm.

Benno tiến về phía trước, dừng lại trên ngưỡng cửa. - Tôi nghĩ đôi lúc thật khó để tự chăm sóc bản thân, - Anh ta trầm ngâm nói - Chúng ta trông mong bạn bè làm việc đó cho chúng ta. Nhưng có lẽ tôi đã nhầm. Tôi chỉ nghĩ để cảnh báo cậu và thật ích kỷ, để cho đầu óc tôi thanh thản. Tôi đã làm vậy. Tôi chỉ muốn hỏi rằng cậu có nghĩ tại sao cô ấy tự tử hay không. - Anh ta chà ngón cái lên một khớp đốt ngón tay bị trầy xước bên tay trái - Và tại sao Ryzhkova lại bỏ đi. - Benno nhảy xuống và để Amos ở lại với suy nghĩ của anh.

Mất một tiếng trước khi Amos cảm thấy đủ thích hợp để rời khỏi xe

ngựa.

Ông Peabody đồng ý cho Amos một khoảng thời gian để bình tâm lại, nhưng sau hai thị trấn, Amos chẳng làm gì ngoài việc quét dọn sau những con vật, Peabody đã kéo anh sang một bên.

- Làm việc thôi Amos.

Ông bắt Amos ngồi xuống bên cạnh chiếc bàn tính và làm rối bù đầu anh mà không cần biết ích lợi của một chiếc khăn quàng đầu đã bắt đầu rối tung.

- Sự biếng nhác là kẻ thù của chúng ta và không bao giờ làm đầy ví của một người đàn ông. - Nhìn nét mặt lúng túng của Amos, ông nói thêm - Tiền có một cách làm thay đổi quan điểm của một người. Chúng ta tìm thấy ở cháu điều gì đó. Sự táo bạo, chàng trai của ta. Không có gì kích thích tinh thần như sự táo bạo. - Dưới bóng chiếc mũ của ông, đôi mắt Peabody mệt mỏi. Amos biết chuyện gì sẽ xảy ra.

Chiếc chuồng của Chàng trai Hoang Dã xuất hiện trở lại. Evangeline đứng bên cạnh anh khi tấm rèm nhung được kéo khỏi các thanh chắn. Cô chỉ biết Amos như một người bói bài, anh thích công việc đó hơn. Anh rút cánh tay khỏi cô.

Peabody chạm một bàn tay đeo găng lên vai Amos. - Chỉ một thời gian thôi, cho tới khi chúng ta có thể nói chuyện về một công việc cho cháu.

- Có thật không có gì khác không? - Evangeline hỏi.

- Tiết mục diễn dưới nước của cháu hầu như không phù hợp cho hai người, - Peabody ho - Amos vẫn là một Chàng trai Hoang Dã mà không có gì so sánh được. Cháu ấy rất tuyệt vời. Nó có thể khai sáng cho cháu khi nhìn thấy cháu ở đỉnh cao sức mạnh. Rất đáng chú ý.

Nhưng sự tuyệt vọng làm cho tiết mục này trở nên đáng sợ. Những người phụ nữ la hét và yếu ớt hơn họ trước đây, và gánh xiếc bắt đầu cho Amos một nơi ngủ rộng rãi. Tiền đến đúng như Peabody đã hứa, dù sức hút ít hơn.

- Niềm vui đã ra đi, - Peabody nói sau khi đóng cửa một show diễn vắng khách - Nghệ thuật quảng cáo, đồng nghiệp tốt của tôi, không phải chuyện gì cũng có thể.

Amos đồng ý. Sự biến mất là phần diễn duy nhất tạm được. Khi anh để cơ thể lắng nghe hơi thở của thế giới và biến mất, trong khoảnh khắc quý giá này anh trút bỏ được nỗi đau; nó chỉ trở lại trong bóng tối, khi anh ôm chặt Evangeline và nhớ đến những lời của Benno.

Sau khi Amos bị ném hoa quả thối ở Wellston, Peabody đã nói chuyện với anh trong khi anh vẫn ở trong chuồng. Amos mặc áo để che cơ thể trần truồng của mình. Những thứ anh từng yêu thích các thanh sắt lạnh giá, cộng rơm chạm vào da thịt anh giờ đây trở nên khó chịu; Anh mất công việc xem bói quen thuộc và sự riêng tư. Anh mất ngôn ngữ anh đã sử dụng cùng với thầy của mình và được nhìn mà không hề sợ hãi. Peabody ngồi bên cạnh anh, một thái độ chán nản về anh, không để ý gì đến mùn cưa và bụi bẩn bám vào quần áo ông.

- Ta cũng nhớ bà ấy. Ta thấy có một sự trống rỗng. - Ông vỗ vào ngực gần tim mình - Bà Ryzhkova có một sự hiện diện xuất sắc của bà ấy. Nhưng... - Ông ngắt quãng chỉ lên nóc chuồng - hãy tiếp tục, chúng ta phải tiếp tục.

Amos nhăn mặt nhưng gật đầu. Mọi thứ về Peabody dường như luôn sẵn sàng bung ra, trong khi bên trong ông dường như mãi mãi co lại. Anh chạm má vào vai Peabody, sau đó rời khỏi xe ngựa, đi qua cửa như lúc

anh còn nhỏ.

Đêm đó anh vùi mặt vào trong mái tóc của Evangeline và cô ấy ôm anh, khi biết rằng cô ấy đã khiến bà Ryzhkova bỏ đi chắc chắn như cô đã giết bà của mình.

Bụng Evangeline bắt đầu tròn. Họ không nói về nó cho tới khi nó không thể không nhận ra.

- Anh phải dạy em. - Cô nói với Amos khi họ đi về phía nam. Cô gối đầu lên tay áo sơ mi của anh. Một tay anh giữ dây cương ngựa; tay kia anh lẩn cổ Evangeline. với câu hỏi của cô, đôi mắt anh lơ đãng trên đường.

- Đọc lá bài tarot. - Cô nói - Chúng ta sẽ là một cặp đôi đẹp.

Một viên sỏi bắn ra xoay tít khi bánh xe trượt qua nó. Những con đường không bao giờ dễ dàng ngoại trừ ở những con đường mòn ở ngoại ô New York và Philadelphia, nhưng giờ đây Amos phải chú ý mọi hố sâu và gốc cây mà mỗi lần nảy lên với cái bụng bầu của Evangeline. Anh lắc đầu. Ryzhkova sống trong những lá bài, những cái chạm cuối cùng của bà khiến anh không thể quên được. Mỗi lần anh cầm chúng, anh cảm nhận được chút hài hước trước đây của bà, sự cọ xát ngón cái cong của bà trên tay anh. Chúng quá riêng tư để làm việc cùng, quá thân thiết.

- Xem anh đóng Chàng trai Hoang Dã không thể chịu đựng nổi. - Evangeline chuyển đề tài và bắt đầu tìm kiếm bộ bài nằm ở giữa họ trên ghế ngồi - Đó không phải là anh. Có lẽ chỉ khi anh còn nhỏ, còn bây giờ thì không. Nó đang nhìn anh chết dần, - cô nói khi đưa cho anh xem một lá bài có hình ảnh một người đàn ông bị xiên cọc - nó cũng giết chết em.

Anh nhìn lại con đường, nghĩ đến những điều anh định nói với cô:

rằng anh đã mơ đến việc bỏ đi cùng với cô; rằng anh mong ước xây cho họ một ngôi nhà có gà, có lẽ cả một con chó mà anh từng mong ước. Anh cũng sợ rằng giống như cô đến với anh vào buổi đêm, một ngày nào đó cô cũng sẽ rời bỏ anh. Có lẽ sẽ tốt nhất, như Peabody nói, nếu họ tiếp tục tiến lên. Anh đã nghĩ ngợi nhiều lần về những lời nói của Benno, nhưng không nói với cô về nó. Anh không thể hỏi quá khứ của cô, khi mà anh không biết gì về quá khứ của mình.

Evangeline đập đập các lá bài với nhau và đập chúng vào chân Amos, yêu cầu một câu trả lời.

Anh giật dây cương khiến con ngựa dừng lại và lướt nhanh những ngón tay qua bộ bài. Phía trước cánh cửa màu vàng của xe Benno biến mất trong những hàng cây. trong chốc lát anh nghĩ đến việc ghép lá bài này với lá bài khác, nhưng sự râm ran trong xương sống anh nói rằng một lá bài là đủ. Anh ấn lá bài Sức Mạnh vào tay Evangeline.

Cô trầm tư trước khi nói:

- Em không thể bơi lâu hơn được nữa. Sẽ rất ít người muốn xem Người cá Atlantis và cái bụng lớn của cô ấy.

Anh siết chặt tay cô, ấn lá bài này giữa chúng làm nóng nó.

- Peabody đã nói như vậy. Em phải tìm công việc khác trong thời gian em sinh, công việc của em sẽ kết thúc.

Amos nuốt khan. Peabody không thể mất hai thu nhập trong một mùa, và thêm một cái miệng ăn khác. Anh giật mạnh dây cương. Con ngựa phản đối nhưng bắt đầu đi.

- Sẽ tốt hơn khi làm việc gì đó mà không làm anh đau. - Cô nhẹ nhàng nói - Em nghĩ anh sẽ không còn phải nghe thấy những tiếng la hét và những cái nhìn chằm hay những con côn trùng và con mưa. - Cô gạt một

con muỗi đốt sưng cổ tay Amos và phần thịt bị cào xước.

- Trước đây anh trông khỏe mạnh. Một người đàn ông khỏe mạnh mà em muốn được thấy lại.

Anh nghe thấy sự khao khát trong giọng nói của cô và nhớ lại những người phụ nữ đã thờ dài như thế nào trong suốt buổi đọc lá bài; bà Ryzhkova đã nói đó là âm thanh của một tinh thần suy sụp.

- Em tin em sẽ làm được. Em phải thú nhận rằng đôi lúc em thấy mệt mỏi với nước. Nó làm em xói mòn như một con sông làm xói mòn bờ của nó.

Anh gật đầu, nhưng khuôn mặt anh trở nên buồn rầu. Ngôn ngữ của họ là một trong hai ý nghĩa, một nhược điểm của những lá bài. Khi đưa lá bài Sức Mạnh cho cô ấy, anh hy vọng cô ấy có thể thấy nó như sự an ủi, rằng anh sẽ bảo vệ cô. Chấp nhận và tất cả sẽ trở nên tốt đẹp; anh sẽ học cách để trở nên vui vẻ hơn, để chăm sóc cô. Nhưng cô đang phá vỡ, và vì vậy đã tìm kiếm một ý nghĩa cũ hơn, một ý nghĩa duy nhất đối với họ, kể từ khi anh quỳ xuống và đặt đầu vào tay cô, con sư tử bằng lòng với người phụ nữ.

Xe xóc nảy lên và Evangeline ngã về phía góc ghế. Amos tóm được cô và kéo cô sát vào anh. Evageline rúc vào vòng tay. Sau một lúc, hai mí mắt cô dần khép lại, những tĩnh mạch xanh nhạt nổi trên da cô. Anh sẽ dạy cô bài tarot, anh muốn giữ cô bên mình. Khi màn đêm buông xuống họ sẽ có bài học mà đã mang anh đến với Evangeline nhưng anh phải trả giá bằng bà Ryzhkova. Xương sườn anh thắt lại. Anh sợ cái ngày ngồi trong xe của Ryzhkova, anh sẽ dạy cô cách nói dối.

21.

Ngày 21 tháng 7 - Ngày 22 tháng 7

— Ông đã phát hiện điều gì về gia đình Frank McAvoy chưa?

- Simon, là cậu à? Cậu ở đâu vậy? Nghe giống như một vùng chiến sự.

- Một điểm đỗ xe của lễ hội.

-Ồ, - Ông ấy nói.

- Rốt cuộc ông có cơ hội tìm hiểu ông ấy chưa? Tôi đang cố gắng lần theo cái tên khác, người bói bài, Ryzhkova. Tôi nghĩ có một sự tình cờ mà có lẽ Frank có mối quan hệ. Những bức chân dung trong cuốn sách, những bức chân dung Frank có, tôi khá chắc chắn rằng chúng là của bà ấy. Tôi lục tìm các trang phả hệ. Ryzhkova có một cô con gái, Katerina, đã kết hôn với một diễn viên xiếc, Benno Koenig. Tôi gặp khó khăn khi tìm con cái họ, nhưng nếu ông đã bắt đầu từ hiện tại và tôi đang tìm hiểu quá khứ, tôi nghĩ chúng ta sẽ gặp nhau.

Một nhóm các anh chàng la hét khi tràn ra từ lễ hội và đi vào bãi đỗ xe. Tôi bật tai lại. Dù vài tiếng ồn vẫn lọt vào, nhưng nó đủ để tôi không thể nghe thấy tiếng hít thở của Churchwarry.

- Tôi e là rốt cuộc tôi đã không làm được gì nhiều. Một khách hàng đã chiếm rất nhiều thời gian của tôi. Tôi phải tìm một cuốn sách cho ngày sinh nhật của mẹ anh ta. *Tiếng cười màu xanh ngọc bích*. Bản sao mới nhất là ở bang Washington trong một thư viện mà không muốn buông bỏ.

- Chúng tôi bảo vệ tài liệu lưu trữ của chúng tôi, họ xác nhận tài trợ.

Một con chó sủa ở phía bên kia đầu dây. Churchwarry la lên:

- Nằm xuống, Sheila! - Kèm theo đó là một âm thanh tranh giành - Đúng vậy, bây giờ chúng chắc chắn đã được tài trợ. Hoàn toàn rất tốn nhiều thời gian.

Một người đàn ông đi qua cùng với một cậu bé đi lạch bạch, bực bội và la hét. Tôi vào xe hy vọng yên tĩnh hơn. Bên trong cũng không khá hơn, nhưng khi hạ cửa sổ xe xuống, tôi có thể nghe rõ hơn, dù bên trong nóng chảy mỡ và điện thoại trơn trượt vì mồ hôi trên má tôi.

- Tôi sắp hết thời gian rồi.

- Có phải cậu đang nghĩ cậu đã đến gần với mọi thứ? - Ông ấy hỏi.

- Đó là em gái tôi.

Ông ấy hăng giọng. - Tôi nhận ra cậu đã gọi thường xuyên trong nhiều giờ và tôi không thể không thắc mắc. Tôi xin lỗi không có cách nào hay hơn để hỏi nhưng cậu vẫn làm việc đấy chứ?

Khi tôi không nói gì, ông ấy tiếp tục - Tôi không có ý xúc phạm, nhưng tôi biết làm mình chậm lại, làm chậm lại những khoảng thời gian dài và những căng thẳng tài chính để làm những việc thú vị cho viễn cảnh của ai đó.

Miệng tôi khô ran. - Viễn cảnh của tôi đó là vừa thấy em gái mình thôi miên và nguyên rửa hai cô gái tuổi teen một cuộc sống bí ẩn, trông rỗng và chết chóc. Hơn nữa, tôi nghĩ tôi vừa nhận được một công việc có sức hút với lễ hội, vì vậy tôi hoàn toàn ổn, cảm ơn ông.

Churchwarry ho. Tôi nhận ra tiếng thổi phù phù tách trà.

- Tôi...

- Tôi là một người nín thở, một người bơi. - Nói điều này với ông ấy khác hẳn nói với Thom Rose, dường như tôi đã cởi bỏ chiếc áo thủ thư và thông báo bí mật của mình - Mẹ tôi cũng vậy, em gái tôi và tất cả những người phụ nữ ở bên cạnh mẹ tôi cũng vậy. Mười phút, không thở.

- Mười phút? - Ông ấy hỏi lại.

- Mười phút. Đó là cách tôi biết điều gì đó sai, Churchwarry.

Ông ấy ngập ngừng trước khi hỏi:

- Đó có phải là điều xấu khi tôi gửi cậu cuốn sách đó?

- Không. - Có gì đó khác, dù vậy thứ gì đó đang cản nhằn tôi - Một người đàn ông tôi vừa nói chuyện, ông chủ lễ hội, nghĩ rằng cuốn sách đó được đấu giá có nghĩa buổi biểu diễn bị phá hỏng. Vài người trong cuốn sách Koenig và gia đình của anh ta không có ghi chép nào về họ sau năm 1824.

Có một chút im lặng trong khi ông ấy suy nghĩ. Tôi chờ, khi đang kéo hai cánh tay khỏi nơi chúng bị kẹt ở phía sau ghế.

- Tôi không biết có nên khuyến khích cậu hay không. - Ông ấy nói dù giọng điệu của ông cho thấy ông nghĩ nhiều hơn thế - Nhưng cuốn sách bị hư hỏng nặng và nếu Koenig có ở buổi trình diễn này...

Có sự hài lòng. Ông ấy đang nghĩ tôi là ai. - Tôi nghĩ đó là một trận lụt. Đó có thể là nơi tất cả những điều này bắt đầu.

- Có thể. - Ông ấy nói - Nếu cậu có khoảng một năm, đó là một thời điểm để bắt đầu xem xét. Cậu thực sự có nghĩ rằng một trận lụt có lẽ là nguyên nhân?

- Tôi không biết. - Tôi nói - Nhưng em gái tôi thuyết phục tôi rằng tôi không nên có cuốn sách này. Tôi muốn hỏi con bé về những lá bài tarot

trong đó, nhưng con bé đã xé tất cả các bức vẽ.

- Thật sao? Thật thú vị. Những biểu tượng có thể là những khởi đầu mạnh mẽ. - Ông ấy dừng lại. Tôi bịt tai bằng một ngón tay, căng tai ra để nghe.

Churchwarry rút cuộc không dừng lại. Điện thoại của tôi bị mất tín hiệu. Không có âm thanh bấm số, không có gì ngoại trừ ký ức ngăn ngửi về cái cửa sổ mà tôi đã sửa lại hồi tháng 4 và tờ hóa đơn điện thoại rơi phía sau. Một cái cửa sổ được sửa lại ở ngôi nhà sắp rơi khỏi vách đá, một ngôi nhà tôi phải trở lại để gọi điện cho Churchwarry.

Chiếc xe ô tô bay qua chỗ trũng trên con đường Buck Harbor, ở trên cao trong vài giây. Enola đã xả cạp ống xả ở đây khi con bé lần đầu tiên học lái xe. Khi tôi đánh xe vào đường lái xe, xe tải của Frank vẫn đỗ trong đó. Có lẽ tôi vừa đụng vào nó. Tôi kéo phanh gấp và tắt máy nhưng không ra ngoài. Ông ấy ở trong nhà, cái bóng cứng nhắc của ông ấy ở bên cửa sổ.

Tôi đợi. Một lò xo bị gãy ở ghế ngồi đâm vào lưng tôi, nhắc tôi nhớ đến điều gì đó. Lá bài Ba Thanh Kiếm, một trái tim bị đau đớn gấp ba lần. Lá bài Tám Thanh Kiếm, một người đàn ông bị đâm sau lưng, xuyên thẳng qua. Tôi không nhớ tất cả các lá bài có trong cuốn sách đó và em gái tôi đã loại trừ bất kỳ khả năng nào để kiểm tra, nhưng tôi chắc chắn có vài lá bài trong số đó vừa xuất hiện trong phần bói bài của con bé. Mọi thứ trở nên rối tung. Mẹ tôi qua lại giữa Frank và bố tôi, và Frank có những thứ mà tôi thấy trong những trang gia phả của gia đình tôi. Enola và Doyle đang trao nhau những lá bài, chia sẻ những số phận và tương lai, giống như mực chảy xuống một trang giấy ướt kết cục tệ hại của một cuốn sách.

Một cái gõ nhẹ trên kính chắn gió. Những móng tay hình bầu dục nhỏ, màu hồng bao quanh lớp da lốm đốm. Alice.

- Có chuyện gì với anh và bố em vậy? - Những năm tóc nhỏ của cô ấy bung khỏi bím tóc, khiến cái nhìn tò mò của cô ấy gần như toé lửa.

- Em yêu cầu anh tránh xa ông ấy. Đây là lý do tại sao em không muốn anh lấy tiền của ông. Ông đã ở trong đó hàng giờ và nói sẽ không ra ngoài cho tới khi ông nói chuyện với anh. Anh đã nói gì thế? - Giọng cô ấy cao và rít lên.

Tôi đã không nói gì, ông ấy đã nói. Không, đó là một lời nói dối. Tôi đã nói với ông ấy tôi đã ngủ với con gái ông ấy ngoại trừ tất cả tội lỗi đã được nói ra, thì đó là việc nhỏ nhất. Đó là điều duy nhất tôi làm đúng. Và giờ đây tôi biết tôi sẽ không nói với cô ấy, nó sẽ giết chết một phần con người của cô ấy.

Cô ấy khoanh tay ngang bụng. - Anh đã không nói gì với ông chứ? Anh không nói với ông anh đã ngủ với em chứ? - Tôi liếc nhìn ra sau sang bên kia đường. Leah đang lén nhìn trộm qua thanh màn cong cửa sổ. Mắt chúng tôi chạm nhau và tấm màn đóng nhanh lại. Alice xem sự im lặng của tôi là câu trả lời.

- Anh đã nói? Chúa ơi! Tại sao? Đó không phải việc để anh nói.

Sự tức giận xen lẫn sự lo lắng tấn công cô ấy. - Hãy đi nói chuyện với ông ấy. - Cô ấy nói giọng lúc này nhẹ nhàng hơn - Em có thể sửa nó sau này, nhưng hãy kéo ông ấy ra khỏi ngôi nhà. Ông ấy bị huyết áp cao. Sự buồn bã này không tốt cho ông.

Cô ấy biết bệnh huyết áp, cholesterol và chứng viêm khớp của ông ấy. Những điều tôi không bao giờ biết về bố mình, thậm chí cả sau khi ông mất.

- Anh sẽ không lấy tiền của bố em nữa. Anh đã nói với ông.

- Gì cơ?

- Anh không muốn. Em nói đúng, ông ấy quá thiết tha với gia đình của anh. Lấy tiền sẽ làm cho việc này trở nên tồi tệ hơn và anh không muốn điều đó. Anh từ bỏ ngôi nhà này. - Tôi không biết cho tới khi tôi nói ra điều này, nhưng đó là sự thật - Xin em đừng giận anh nữa.

- Em không muốn tức giận, nhưng anh cứ luôn làm em giận.

- Cô ấy bước lùi khỏi chiếc xe đủ để tôi mở được cửa xe. Khi tôi ra ngoài, cô ấy hỏi:

- Anh định đi đâu?

- Anh không biết. Anh có thể đi cùng với Enola một thời gian. Ông chủ của con bé có vẻ ổn. Anh đã nhận được lời mời làm quản lý ở Savannah và họ sẽ xem hồ sơ của anh. Liz có thể nói chuyện với bất kỳ ai về bất kỳ việc gì, vì vậy có một cơ hội.

-Ồ! - Cô ấy nói và tôi ước nó hơn thế. Cô ấy nhìn xuống mắt cá chân sưng phồng của tôi. - Chân anh khá hơn chưa?

- Tốt hơn.

Cô ấy cười to và tôi chưa bao giờ nghe thấy cô ấy cay đắng hơn.

- Anh có thể vui lòng đưa bố em ra khỏi đó trước khi ông bị thương không? - Cô dựa vào bên xe, cô ấy đang mặc chiếc quần soóc kaki mùa hè.

- Ông ấy là một người cha tốt không?

- Sao cơ? - Cô ấy nhú mày và những nốt tàn nhang giữa chúng dính vào nhau.

Tôi nhắc lại.

- Đúng vậy, ông là một người cha tốt, - Cô nói - bướng bỉnh nhưng tốt.

- Khi em bị trầy da ở đầu gối, ông ấy đã băng cho em phải không?

- Tôi đã băng chân cho Enola, lấy ra những mảnh nhỏ, chứ không phải bố. Tôi có những vết sẹo ở cẳng chân, đầu gối, tay, mà bố tôi không bao giờ chạm vào hay làm sạch.

- Chắc chắn rồi. - Cô ấy thay đổi trọng lượng sang một bên hông trong tư thế vênh vác mà chỉ có ở phụ nữ - Anh thực sự không thể hiểu ông ấy đúng không? Ông sẽ không ra ngoài và điều đó làm mẹ em rất sợ hãi. Bất kể chuyện gì xảy ra giữa bố và anh, thì đó không phải là lỗi của mẹ hay của em.

- Ông ấy đã ở lễ tốt nghiệp đúng không?

- Vâng. Cô ấy trông như có thể khóc, điều mà khiến tôi thắc mắc rất cuộc tôi có hiểu cô ấy hay không - Vâng, ông có lẽ đáng khinh và bướng bỉnh và có lẽ bị ám ảnh một chút, nhưng ông đã giúp em bán bánh cho hội nữ sinh. Đưa em đi xem xiếc, ông ấy tốt. Anh biết đấy anh cũng đã ở đó.

Tôi đã đứng cạnh cô ấy, xem và muốn được chụp ảnh cùng với cô ấy. Gia đình McAvoy là gia đình ảo ảnh của tôi.

Alice liếc nhìn ra sau về phía ngôi nhà. - Em không biết ông ấy đã làm gì mà anh tức giận như vậy, nhưng điều đó không quan trọng; ông ấy không nói gì với em và điều đó thật đáng sợ. Hãy đưa ông ra khỏi nhà của anh. Làm ơn đừng keo kiệt với em lúc này. Em không thể làm được điều đó. - Cặp lông mày màu vàng, phớt hồng dựng lên. Cái mũi hếch. Đôi môi nhỏ. Cái hàm vuông. Một sự pha tạp của Frank và Leah và tôi đang làm cô ấy khóc.

Tôi chạm vào tay cô ấy. Cô ấy không rút tay lại.

- Anh xin lỗi. Anh không thể hứa rằng ông ấy sẽ không cố gắng sửa chữa ngôi nhà, nhưng anh thế đó không phải là vì anh.

- Được rồi.

- Anh xin lỗi. - Tôi nói lại.

- Em biết. - Cô ấy siết chặt tay tôi, một lần, thật nhanh, sau đó buông ra. Thế là đủ.

Dẫu sao tôi phải vào trong. Frank ở trong nhà tôi với những cuốn sách của tôi, như thể ông ấy đang ngồi trong tĩnh mạch của tôi.

Cô ấy đi theo tôi, nhưng tôi ngăn cô ấy lại ở cửa. - Em không nên vào.

- Đừng nói gì làm ông ấy khó chịu. - Cô ấy nói. Một sự ghen tị nhỏ chạy qua người tôi. Tôi muốn có sự bảo vệ đó. Cô ấy sẽ đánh thức tôi dậy nếu tôi có một cơn ác mộng. Cô ấy học cách yêu em gái tôi bởi vì tôi. Vì điều đó, tôi sẽ nói chuyện với Frank.

- Thành thật mà nói, có lẽ sẽ có cách khác, thêm nữa bên trong nguy hiểm.

- Ông ấy đã làm gì? - Cô ấy hỏi khẽ.

Nói ra cho cô ấy biết có lẽ giúp tôi trở nên tốt đẹp hơn trong mắt cô ấy. Hay có lẽ nó sẽ làm cô ấy suy sụp. - Ông ấy không xứng đáng với em.

Cô ấy nhìn sang bên đường, đến cửa sổ chỗ mẹ cô đang nhìn. - Có lẽ. Nhưng em quyết định ai xứng đáng với em.

Cánh cửa trước bị kẹt và tôi phải đá nó mở toang, khi lê bước khó nhọc với mắt cá chân bị đau. Alice tóm lấy tay tôi và giữ tôi đứng vững. Làn da của cô ấy chạm vào da tôi ấm áp và tôi hầu như có thể ngửi thấy

mùi giấy được cắt từ những cuốn sách trong thư viện, một móng tay mẹ, nhưng rồi cô ấy biến mất. Trở lại nhà McAvoy. Trở lại với Leah.

Frank đang ngồi bên bàn làm việc của tôi, nơi cuốn sách đó nằm mở trên những cột chống tạm.

- Cháu đã trở lại. Thật tốt. Bác đã nghĩ... - Ông lắc đầu - Bác không biết bác đã nghĩ gì. Nhưng có điều này cháu nên hiểu. - Ông đứng lên khỏi chiếc ghế của tôi.

Tôi đóng cuốn sách lại. - Về nhà đi ông Frank. Alice rất lo lắng.

Ông cau mày. - Chúng ta đừng nói về Alice.

- Sao ông ở đây?

- Bác cần chỉ cho cháu xem cái này. - Ông đi qua tôi về phía cửa. Hai bậc xuống dưới hiên nhà và ông đang hướng tới dốc đứng. Alice và Leah nhìn lo lắng từ hiên nhà McAvoy. Kéo lê một mắt cá chân mà cảm giác như một mỏ neo, tôi cố gắng theo kịp. Đến lúc tôi đuổi kịp ông, Frank đã ở vách đá, nơi cổ bị hủy diệt bởi một trận lở đất.

- Nhìn kia, - Ông gật đầu về phía biển.

- Cái quái gì vậy?

- Chính xác, - Ông nói - ý bác muốn cháu bình tĩnh, muốn cả hai chúng ta bình tĩnh. Chúng ta đã nói những điều chúng ta không nên nói. - Ông ấn mũi giày thủy thủ xuống đất - Bác định chèo thuyền đi bắt cá Thái Dương, nhưng bác đến vách đá này và thấy chúng. Thứ tệ nhất. Sau đó bác nhớ ra.

Không phải hàng trăm, mà hàng ngàn con cua móng ngựa màu nâu nhạt ở trên bờ. Đây không phải những gì Enola đã nói, nó không giống như lúc chúng tôi còn là những đứa trẻ, đây là sự ồ ạt. Chúng rải rác

khắp biển Sound như những viên đá cuội. Chúng không làm như vậy, không phải trong một ngày và chưa bao giờ nhiều như vậy, chồng chất lên nhau thành từng tầng, như những con hào. Có thứ gì đó khác.

- Những cái phao.

- Thứ tệ nhất, - Ông lặp lại. Khu vực bơi đã trôi dạt, về phía sau và phía đông, về phía nhà máy điện.

- Chúng đang kéo nhau ra biển. - Tôi bắt đầu bước nhưng Frank nắm lấy cổ áo tôi.

- Đừng đi vội. trong khi bác đang chờ cháu, bác đã xem qua cuốn sách của cháu. - Ông nhìn phản ứng và cái nhăn mặt của tôi - Cháu đã ngủ với con gái bác. Bác chắc chắn chúng ta đã vượt qua ranh giới riêng tư.

- Thật cảm kích. - Tôi sẽ xé toạc ngôi nhà của ông ấy từ ván ốp đến nền móng để tìm một sợi tóc của mẹ tôi, để đưa bà trở lại.

- Bác thấy danh sách những cái tên, ngày tháng, những điều cháu đã viết. Bác không thể hiểu tất cả, nhưng bác hiểu một điều. Cháu đang lo cho Enola. Cháu nghĩ cô bé sẽ như mẹ cháu. Cháu nghĩ cô bé sẽ chết.

- Tôi không biết. - Những điều ông ấy nói với tôi sáng nay cho tôi thấy rằng tôi biết ít hơn tôi nghĩ - Nhưng tôi lo.

Frank hít một hơi và từ từ thở ra. - Con bé khác với Paulina, bác có thể nói với cháu ở mức độ nào đó ngọt ngào hơn, nhưng cũng bình bình. Bác không biết, bác thấy những cái tên này và sau đó bác nhìn thấy điều này. Những con cua móng ngựa xuất hiện như hai ngày trước khi Pauline chết. Hàng ngàn con. Sau khi cô ấy ra đi, một đợt thủy triều đỏ tràn qua và hủy diệt mọi thứ cua, cá, ốc sên tất cả; cả vùng biển Sound trông như màu gỉ sắt. Bác đã không nhìn thấy lại những con cua móng ngựa như vậy cho tới tận bây giờ.

Vậy ra đây là lý do tại sao ông ấy sưu tập chúng, tại sao ông ấy phơi khô vỏ của chúng và treo chúng trên khắp hiên nhà mình và có lẽ, thật tình cờ, tại sao ông ấy dạy con gái yêu chúng. - Tại sao ông kể điều này cho tôi?

- Cháu đang tìm kiếm các mẫu đúng không? Bác có thể thấy từ những gì cháu viết. Bác không biết liệu đó có phải là một mẫu không nhưng nó đủ kỳ lạ mà bác không thể quên và việc nhìn thấy lại nhiều của như thế này làm bác phát ốm.

Chúng tôi nhìn chằm chằm xuống khối lẫn lộn này.

- Còn Alice... - Tôi nói bởi vì tôi cảm thấy tôi nên nói.

- Con bé tự quyết định. - Ông ấy lẩm bẩm.

- Cô ấy rất lo lắng cho ông. Ông hãy về nhà đi, ông Frank.

- Được rồi, được rồi, được rồi.

Ông lặp lại từ này cho tới khi ông tạo ra một con đường mòn sau đó trở lại với ngôi nhà của mình và với những người phụ nữ đang chờ ông. Tôi nên nói với ông rằng tôi đã không nói gì với Alice, rằng tôi sẽ không, nhưng tôi vẫn muốn ông ấy phải đau khổ. Tôi nhìn lại phía biển.

Biển không chỉ đầy cua mà còn chật ních người từ những ngôi nhà khác trên vách đá. Có Eleni Trakos, tôi nhận ra bà ấy bởi búi tóc nhỏ màu xám và làn da của bà, rám nắng cùng với cơ thể bởi hàng chục năm cời trần tắm nắng. Có cả các cháu của bà ấy, Takis và đứa trẻ khác. Đứng gần bà là Gerry Lutz từ trên phố, Vic và những người ở ngõ cụt, Sharon và gia đình Pinettis. Họ túm tụm với như một hiện trường vụ án, chạm, thì thầm và nói chuyện.

Eleni và những đứa cháu đặt chân ngay rìa. Một đứa ưể cầm đuôi con

cua nhấc lên và quay xung quanh, con cua cong mình lên chỗ khớp nối, tìm kiếm một cách mù quáng chỗ bám và quần quại với mỗi cử động của cái đuôi. Tôi nhìn Eleni, sau đó nhìn ra biển về phía Gerry, Vic và Maggie Simms, Terry, Sharon và những người ở ngô cụt. Thật hiếm khi thấy họ cùng nhau. Có lẽ chỉ ở những đám cưới. Tôi nghĩ đám cưới cuối cùng là của Wyatt, con trai của Gerry cách đây ba, bốn năm. Và cả những đám tang, đúng vậy, mọi người xuất hiện ưong đám tang. Tôi có thể nhớ tất cả bọn họ mặc áo đen những bộ comlê, váy với những chiếc áo khoác phù hợp, những đôi giày tang lễ bóng loáng. Eleni đeo những chiếc nhẫn, không dây chuyền.

Trong lễ tang của mẹ tôi, bố tôi được đỡ hai bên bởi Frank và Gerry. Frank đứng bên cạnh bố tôi, cũng khóc thương cho mẹ tôi. Leah ở bên Enola và tôi. Bà ấy mặc cho tôi bộ quần áo quá khổ của giáo hội Presbyterian. Enola mặc lại chiếc váy đen của Alice.

John Stedbeck đi tới đi lui bên cạnh tảng đá nơi Enola đã bị ngã trầy da. Lo lắng và gầy cao lêu nghêu, ông ấy hét vào điện thoại, co rồi duỗi, giơ tay ra để tìm tín hiệu. Tôi đã mượn ông ấy bộ quần áo trong tang lễ của bố tôi. Bộ quần áo xám màu của bố tôi quá rộng vai và quần quá ngắn. Ông mặc bộ đen trong quan tài.

Faye và Sharon chụp ảnh, Faye cúi xuống tới mức đầu gối cô ấy cho phép. Họ mang cho chúng tôi bánh hoa quả, cả hai lần. Ted Melnick mang cho chúng tôi một rổ cam và đưa nó cho tôi trong khi xin lỗi. Gerry và vợ ông ấy cho chúng tôi món bột với cà chua, nước sốt mà Enola đã ăn hết ngay khi ngôi nhà trở nên vắng vẻ. Eleni cho chúng tôi bánh baklava.

- Sự ngọt ngào trong nỗi đau. - Bà ấy nói. Dù thức ăn được rót từ cửa

và cửa sổ, dù mỗi người trong số họ ôm chúng tôi và cầu xin chúng tôi ăn, ăn, ăn nhưng chúng tôi chẳng ăn được gì.

Tiếng lách tách và thành thịch của những chiếc đuôi cua lơ lửng trong không khí, một cơn sóng nổi lên, chúng bò vào bờ. Gió ngập mùi cua và biển ngập một bữa tiệc tang lễ.

Trở lại vào trong nhà tôi thử gọi lại Churchwarry, nhưng không có hồi âm. Gần chiếc bàn phím của tôi là cuốn *Huyền thoại và Thơ ca của biển Baltic*, cuốn sách khác mà tôi phải trả lại. Tại sao mẹ tôi lấp đầy đầu tôi những câu chuyện về các vị vua dưới biển và những người phụ nữ nhảy múa với đàn ông trong những con sông? Tôi đăng nhập vào máy tính để tìm một email ngắn từ Anne Landry ở cục lưu trữ Sanders Beecher. Họ vẫn đang xem xét các ứng cử viên, nhưng muốn sắp xếp một cuộc gọi với tôi bất kể lúc nào tiện cho tôi. Có nhiều câu hỏi về sự sẵn sàng di chuyển của tôi vì họ thiếu vốn để xây lại quỹ. Tôi nói với cô ấy tôi sẽ gọi vào chiều ngày 21. Cũng có một tin nhắn từ Blue Point. Mặc dù họ cảm ơn sự quan tâm của tôi nhưng vị trí tham khảo được liệt kê trước đây đã bị bỏ do thiết lập lại ngân quỹ.

Giữa hộp thư, ẩn trong thư rác là một tin nhắn từ Raina ở Shoream. Cô ấy đã tìm thấy Greta Koenig thay vì Greta Ryzhkova. Linh cảm của tôi đã đúng, chỉ là cô ấy đã không mang tên mẹ mình từ lâu. Dường như mẹ cô ấy đã tái hôn, và Greta mang họ của cha nuôi. Một gia đình Victor Mullin ở New Orleans. Năm 1826. Cái tên gia đình Mullin lại gợi ý thêm một đầu mối. Nhưng tại sao lại tái hôn? Katerina Ryzhkova là một bà goá. Tôi lật giở những trang sách, di những ngón tay dọc theo những trang giấy cong, về phía giữa trang, trước khi chuyển sang chữ viết tay, có một bản vẽ tinh tế một con tàu nó trông như một nguyên mẫu thô sơ

kiểu tàu chạy bằng hơi nước đã từng nhấp nhô trên những con sông khắp đất nước.

Tôi ngược nhìn lên vẫn thấy đèn sáng ở nhà McAvoy, bóng của ông bà Frank và Leah trên chiếc ghế trong phòng khách nhà họ. Luôn như vậy. Tôi đã nghĩ bà Leah đang theo dõi chúng tôi, nhưng chính là tôi, ở phía bên kia cửa kính, đang muồn vào trong.

Sau đó tôi bắt đầu tìm kiếm. Tìm kiếm một trận lụt vào khoảng năm 1824 và 1826, kiểu trận lụt có thể nuốt chửng một gánh xiếc, có lẽ một gánh xiếc lưu diễn. Kiểu trận lụt có thể giết đủ người để nhấn chìm bất kỳ thứ nào bỏ lại phía sau với một tinh thần mất mát đủ sâu sắc để gây ra một lời nguyên. Từ sâu thẳm trái tim tôi biết đây là một nghiên cứu tệ hại. Những cuộc đuối bắt lộn xộn đi ngược với những nguyên tắc cơ bản của nghiên cứu tốt. Nhưng cuốn sách này tìm đường đến với tôi, cũng đi ngược lại với tất cả sự lô gic.

Hàng giờ trôi qua trước khi tôi phát hiện ra nó. Vào năm 1825, những trận lụt con sông Mississippi đã làm ngập New Orleans. Katerina Ryzhkova đã tái hôn ở New Orleans. Nó phù hợp về mặt địa lý và với thời gian biểu.

Tôi chợt thấy một bản vẽ nhỏ trên trang đối diện với con tàu hơi nước nhỏ. Tôi đã thấy nó trước đây nhưng có vẻ không quan trọng, chỉ là nét vẽ nguệch ngoạc đăng trí khác của một người đàn ông có xu hướng suy nghĩ qua phác họa. Ở góc của trang, ngay phía trên ghi chú nhỏ là một nhiệt áp và sương, là một minh họa màu nâu nhạt của một con cua móng ngựa.

Tôi đóng sách lại và rời khỏi ngôi nhà nhanh có thể. Tôi cần xuống biển để làm thông thoáng đầu óc. Dưới chân cầu thang, hai bậc thang đã

bị quét trôi, nhưng ai đó đã đặt một cái thang bèo bơi trên vách ngăn, vì vậy tôi có thể bước xuống. Trên cát, những con cua bò quanh chân tôi. Thủy triều xuất hiện kể từ buổi chiều, che giấu hàng ngàn con cua móng ngựa rúc bên dưới. Chúng dường như tách ra, tạo ra con đường khi tôi đi xuống biển.

Ba lần hít thở sâu, hít vào thở ra, hít vào thở ra, hít vào thở ra. Một lần hít thở sâu, mạnh, lan tỏa sang bên sườn, kéo căng các cơ và lấp đầy nó với không khí, và sau đó tôi thả lỏng trở lại với việc bơi đêm. Phía dưới là sự sống, những cái đuôi ve vẩy đập vào vỏ, phía trên là nước, rồi đến bầu trời ở giữa chỉ có tôi. Tôi bơi xa hơn vào trong bóng tối.

Tôi há miệng một lúc khi nếm vị muối biển.

Có một chu kỳ hoạt động. Mẹ tôi biết mẹ bà chết đuối. Bà tôi chắc hẳn cũng biết như vậy. Họ chắc hẳn sợ hãi, như mỗi thành viên của gia đình Wallenda khi cầm sợi dây khi biết bóng ma của cái chết là một hơi thở của gió, cho tới khi sợi dây trở thành một lời nguyện. Một sự kết hợp của suy nghĩ và bi kịch đã tạo cho nó như vậy. *Mối liên hệ giữa phép thuật và bùa ngải*, cuốn sách kênh cang này Churchwarry đã gửi, đưa ra một nguồn lời nguyện như từ được viết, mục đích hiển thị qua ngôn ngữ. Phía dưới những đuôi cua đập vào các vỏ sò, gợi lên hình ảnh bản vẽ của Peabody. Con tàu cũng lướt qua chốc lát theo những trang giấy hư hỏng bởi nước, như thể bản vẽ này đã gặp một trận lũ. Bụng tôi cuộn lên với dòng hải lưu giá lạnh.

Những lá bài lời nguyện mang tên mục đích của chúng, thỉnh thoảng ít hơn. Đặt tên cho một thứ gì đó là để phân biệt nó thấm đẫm nó với sức mạnh, hay hướng nó tới sự hủy diệt. Bess Visser. Amoss. Evangeline. Những lá bài lời nguyện được cất giấu, được chôn ở nơi chúng không

thể bị phát hiện cho tới rất lâu sau bùa phép thực hiện sự tàn phá của nó. Một lá bài được phát hiện có thể đập vỡ, phá bỏ bùa phép, ngay khi những chữ cái bốc cháy có thể yểm trừ những tình nhân già. Cuốn sách này đã tự che giấu bí mật thông qua trận lụt. Khi những gia đình có người quan tâm đến những cuốn sách và những điều cổ xưa, những người không dám phá hỏng một phần lịch sử thú vị như vậy. Cho tới khi nó tìm đường đến với tôi.

Nó sẵn sàng để được tháo mở.

Tôi thở ra và chìm xuống chiếc giường cát, đu đưa đôi chân cho tới khi chúng chạm vào mặt mềm của một mai cua. Nó thò ra ở dưới tôi, trơn và già một cách không thể biết. Lần đầu tiên trong ngày tôi cảm thấy như đang mỉm cười và thở gấp trong cát. Đến lúc tôi xuất hiện từ dưới nước, run rẩy, bình minh đã hé lên.

Tôi biết phải làm gì.

22.

Peabody phấn khởi với triển vọng theo đuổi nghề bói bài của Evangeline; nó đã giải quyết vấn đề việc làm của Amos và có khả năng cho anh cơ hội thực hiện những khả năng sáng tạo của mình, ông đã dành nhiều ngày nhiều đêm vẽ, tìm kiếm những chiếc rương và thu nhặt bất kỳ mảnh vải hay đồ trang trí nào từ những chiếc xe ngựa một mảnh sắt phức tạp từ cửa của Melina, một đoạn vải mu-xơ-lin mà Susanna để sót, một tấm thiếc bụi bạc mà Nat giữ từ những ngày ông ấy còn là thợ rèn tất cả được chộp lấy, được mượn, được vùi vĩnh và phỉn nịnh, ông đã tân trang lại chiếc xe ngựa của bà Ryzhkova theo cách ông nghĩ là kiểu cách nhất. Bên ngoài được sơn xanh da trời, vàng và trắng, được tía tốt với hình bướm và hoa irit. Các tấm vải được treo bên trong cửa và bên trong được vẽ một vỏ trứng màu xanh da trời điển hình dành riêng cho những chiếc váy của phụ nữ. Peabody đã vẽ những chiếc la bàn và các ngôi sao dọc theo các thành xe và mang những chiếc đệm từ xe của ông đến. Khi hoàn thành, ông thừa nhận rằng ông đã biến đổi nơi ở của Ryzhkova thành một bản sao tạm tạm của một cửa hiệu của Pháp. Cuốn sách của ông đã ghi chép sự thay đổi này. Một đường thẳng duy nhất được rạch qua chữ *M.&Mme. Les Ferez, SVC. Oracular*. Evangeline trở thành *Thầy bói tập sự*, bên cạnh cái tên Chàng trai Hoang Dã của Amos được nhấn mạnh và thay thế bằng *Thầy Bói*; những thay đổi nhỏ đó có nghĩa là một cuộc đời thay đổi hoàn toàn đối với Amos và Evangeline. Với mục đích bảo tồn sổ sách họ trở thành Etienne và Cescile Les Ferez.

- Người Nga rất thông minh. - Ông Peabody giải thích khi ông trao cho Amos một chiếc hòm phục trang - Quần áo, - Ông nói khi thả chiếc hòm xuống. Nó rơi thịch xuống đất, những đám bụi bay lên. - Hãy nghĩ xem, Amos, tất cả thời gian này cháu đang ngủ trên đỉnh tương lai của cháu. Những bộ trang phục từ chuyến đi cuối cùng của ta tới lục địa này.

Khi ấy cả Amos và Evangeline không ai hiểu ý ông nói - Nước Pháp, các cháu yêu quý. - Ông rút một chiếc khăn quàng cổ ố màu thời gian. - *Nước Pháp!* Đỉnh cao của nền văn minh, thời trang và nghệ thuật!

Amos do dự khi được tặng chiếc hòm được phủ tấm vải trắng, ren, viền xếp nếp. Peabody hăng giọng:

- Thay đổi là khó khăn, nhưng hoặc là điều này hoặc là *có kỹ xảo*. Ta biết con không thoải mái với việc làm Chàng trai Hoang Dã.

Ông ướm một chiếc áo choàng lên vòng ngực ngày một lớn của Evangeline.

- Gần như che giấu được. Gần như che giấu được. - Ông lăm bắm - Trang phục của người Pháp nói thế nào nhỉ? Sẽ giúp đỡ những phụ nữ trong trong kỳ sinh nở.

Chiếc áo đồ sộ của một người Bohemi Gallic đã che giấu cái bụng bầu của Evangeline khi cô ấy ngồi xuống, và cô ấy ngồi rất nhiều. trong công việc mới của mình cô thấy rằng, nếu không vì những cơn đau và những cơn mệt mỏi bất chợt, thì việc mang thai không phải là sự bất tiện mà cô đã lo sợ, và rằng cô thích một vài thay đổi mà việc bói bài mang đến.

Ông Peabody nói dài dòng về bộ trang phục quý tộc, những kiểu tóc trau chuốt, những bộ tóc giả và phấn. - Chấy rận, - Ông cười khùng khục - ma quỷ đầy rẫy chấy rận.

Evangeline nhận nhiệm vụ trang điểm tóc cho Amos thành những lọn tóc quăn nặng mà Peabody cho rằng hợp thời trang. Mỗi tối cô dùng một chiếc lược gỗ tốt để chia tóc của anh thành những lọn nhỏ, xoắn từng lọn xoắn ốc, mà sau đó cô ấy buộc bằng những mảnh vải. trong khi cô chải, cô luyện giọng của mình, bấu môi. Đến cuối buổi tối khuôn mặt cô trở nên mệt mỏi vì sử dụng quá mức và Amos trông như một bông hoa bồ công anh. Mặc dù lúc đầu có vẻ như Amos xấu hổ với công việc này, nhưng sau một tuần, cô cảm nhận anh khao khát những khoảnh khắc yên tĩnh và niềm vui giản dị khi được chải tóc. Cô sẽ ngồi trên một chiếc hòm trong khi anh ngồi khoanh chân trên sàn, bị kẹp giữa hai đùi của cô và tặng anh sự chăm sóc của cô. Cô quan sát hơi thở anh chậm chậm cùng với mỗi lần đưa lược. Thật tuyệt vời để chăm sóc người khác.

Trong lần kiểm tra Amos và Evangeline trong trang phục hoàn hảo lần đầu tiên, ông Peabody không thể giấu nổi niềm vui của mình.

- Sự sang trọng, những điều đáng yêu của ta. Các cháu sẽ là kho báu của gánh xiếc của chúng ta. Quý ông và Quý bà Les Ferez, chúng ta sẽ dạy những kẻ thấp hèn và thô thiển về cái đẹp, tương lai của họ và phong cách.

Nhưng trước tiên, Evangeline phải được dạy về các lá bài. Cô học rất nhanh, miễn là Amos không trở nên nản lòng với việc dạy học, mà đòi hỏi việc sử dụng các điệu bộ chân tay quá mức và hướng những câu hỏi của Evangeline theo hướng anh có thể trả lời. trong suốt thời gian biểu diễn, các tư thế và ý nghĩa, anh có xu hướng dừng cuộc nói chuyện mà không ra hiệu khi nào bài giảng kết thúc. Evangeline nghi ngờ rằng anh đã kìm lại. Cô nhận ra rằng anh đã giấu những lá bài đặc biệt khi chúng xuất hiện, khi thay đổi vị trí chúng hay loại bỏ chúng. Một hình ảnh mờ

mờ của làn da nâu, loáng thoáng màu sắc, rất khó để thấy anh đã làm gì. Anh giấu vội những lá bài có ý nghĩa xấu hơn lá bài Thập, lá bài Quý Dữ, lá bài Thần Chết, và cả lá bài Thanh Kiếm và nhiều hơn là lá bài Chén. Anh giữ bí mật với cô, nhưng cô không thể đưa ra một lời phàn nàn nào, không phải lúc cô mang cái bóng của mình.

Nếu anh đã giấu một phần niềm tin, cô cảm thấy có lý về việc có những nơi riêng tư. Vào sáng sớm, trong khi anh ngủ, cô sẽ đi bơi. Dù cô không nhớ gì về vai diễn hay những cái liếc mắt, nhưng cô vẫn khao khát nước. Khi Amos mơ về xưởng phơi thuốc lá và những cái hang thổ, cô rời khỏi anh để đi xuống sông và ôm mình trong đó. Cô sẽ cởi bỏ bộ quần áo nặng nề của quý cô Cescile Les Ferez và lại trở thành người cô đã từng. Cô chìm xuống, lướt qua những đám rong rêu, lặn xuống dưới đáy để nếm vị ngọt của nước ngọt. Nếu chúng ở gần biển và những con sông này mặn, cô sẽ nổi trên lưng mình, xem xét đường thay đổi trên bụng cô, xem nước chảy ào qua nó. Khi trăng nhô lên, cô tìm kiếm những vảy bạc lấp lánh và trôi theo dòng chảy những con cá đang bơi. với cuộc sống đang rộn ràng trong cô, nước đã trả lời những câu hỏi của cô bằng một tiếng thì thầm Có, và một phần trong cô biết nhà. Trong một con sông chịu ảnh hưởng của thủy triều ở bờ biển Virginia, cô đã chạm mặt với một sinh vật kỳ lạ ở dưới đáy sông. Cô đã lôi nó lên và ngẫm nghĩ đường cong duyên dáng chiếc vỏ của nó, chiếc gai đuôi gọn gàng, và những đôi chân khẳng khiu đá và cào trong không khí khi cô đặt nó trong lòng bàn tay. Một vật kỳ diệu dành cho mình, cô đã nghĩ. Cảm giác một đứa trẻ trong cô đã cười.

Evangeline và Amos thử bản thân mới của họ ở một thị trấn của bến phà Tanner, một điểm dừng chân trên đường đến Charlotte, Bắc Carolina.

- Kính thưa quý ông quý bà, - giọng Peabody trôi nhanh qua đám đông - theo yêu cầu đặc biệt, vượt qua vùng biển rộng lớn, từ những cửa hàng trang nhã của Paris, tôi rất vinh hạnh được mang đến cho các quý ông quý bà, bữa tiệc của tầng lớp cao sang, các cố vấn hoàng gia - Ông vừa nói vừa vung cánh tay - Họ là những người dựng lên vua, những người thân tử tế, những người thấy trước tương lai và vận mệnh, Quý chàng và quý cô Les Ferez!

Amos và Evangeline đứng trên bậc thang xe của họ, cứng nhắc trong đồng váy dài và ren. Đám đông tìm kiếm họ với sự ngạc nhiên và nghi ngờ. Bến phà Tanner nhỏ hơn nơi tụ tập của những người nông dân chờ hàng nông sản của họ đi bán và vận chuyển, một tiền đồn đối với thế giới rộng lớn hơn. Những ngôi nhà nhỏ gọn, xây đơn giản và bị phá hủy nếu thị trấn này cần biến mất trong rừng cây để tiến tới cuộc cách mạng khác. Những người phụ nữ gồm những người vợ và con gái của những thương nhân trong vùng cùng với những biểu lộ kỳ cục của họ cho Amos biết chiều hướng của tối nay sẽ là gì. Những cô gái bị lôi cuốn bởi những bộ trang phục này, vì chưa bao giờ thấy sự phung phí như vậy. Amos hiểu. Họ sẽ bị áp đảo.

- Tư vấn cho tất cả những ngôi nhà ở Pháp, - Peabody nói oang oang khi vui vẻ - tầm nhìn của họ đã chỉ dẫn cho những đôi tay quyền lực. Các bạn yêu quý, tôi mang đến sự sang trọng và đặc quyền của những lá bài của họ và tầm nhìn cho các bạn.

Ánh mắt Peabody lấp lánh. Ông ấy có phong độ tuyệt vời, đảo mắt và khoa chân múa tay. Amos nhìn Evangeline. Một cái yếm nặng che kín cái bụng ngày càng to của cô. trong chiếc áo choàng quá rộng, mái tóc của cô ấy uốn quăn và được bện với kiểu cách phức tạp, cô ấy không

phải là người cá cũng không phải là cô gái như chim đã trượt ngã từ khu rừng; cô ấy là một người phụ nữ tinh tế, kiểu phụ nữ la hét và e thẹn trước mắt một chàng trai Hoang dã. Đây là người phụ nữ đã buộc tóc cho anh, buộc ren cho anh và biến anh thành một người mà không ai ngờ rằng anh đã là một người hoang dã chuyên nghiệp. Chẳng hiểu sao anh nhớ cô.

- Anh không thấy lạ sao khi Peabody dường như không bị ảnh hưởng gì bởi việc bà Ryzhkova rời bỏ chúng ta? Bà ấy đã đi lưu diễn với ông ấy trong nhiều năm, nhưng ông ấy có một phong thái phần khởi.

Khi nghe Peabody, Amos bắt đầu cũng nghĩ như vậy. Anh nên thấy hài lòng khi thấy Peabody hạnh phúc như vậy, nhưng lại thấy bản thân nghĩ đến ngón cái cong của Ryzhkova, và cách bà ấy hơ nóng những viên gạch bằng lửa để làm dịu cơn đau như thế nào. Anh nắm chặt tay Evangeline khiến những ngón tay của họ đan kín vào nhau.

- Ông ấy thể hiện niềm vui với chúng ta tới mức người ta có thể nghĩ ông ấy đã sắp đặt để bà ấy ra đi. Thật khủng khiếp để nói như vậy, em biết. Tuy nhiên điều đó không làm em ngạc nhiên.

Từ trưa đến tối, những người đàn ông và phụ nữ trẻ đã hỏi về tình yêu, sự giàu có và hy vọng. Anh nghe Evangeline quyến rũ họ bằng một giọng nói du dương mà anh đã nghĩ nghe như người Pháp. Anh không thể tập trung vào việc bói bài. Mọi thứ chuyển động quanh anh, thay đổi nhanh khiến anh không thoải mái. Anh tập trung vào lá bài tarot. Khi chúng xuất hiện, anh rút những lá bài từ cỗ bài và nhét chúng vào trong ống tay áo, những lá bài mà Evangeline không nhìn thấy.

Sau khi một phần đường khó khăn dày đặc bùn và tràn ngập với cây bụi, gánh xiếc nghỉ lại dọc Catawba trước khi họ đến Charlotte. Amos

luyện tập với sáu hàng lá bài trải ra cùng với Evangeline, khi đang làm việc cùng với những lá bài xếp thành hình chữ thập lúc trước. Cuối hàng lá bài thứ tư, Amos đưa nhanh tay trái chộp lấy một lá bài ngay khi nó vừa được lật lên. Evangeline tóm lấy cả lá bài và những ngón tay của anh.

- Tại sao anh giấu chúng với em? - Cô ấy hỏi - Làm sao em biết bói bài chính xác nếu anh cứ giữ tất cả những lá bài thú vị này?

Cô nhìn thấy anh bối rối và có ý nhẹ nhàng, nhưng anh đỏ mặt và nhìn xuống sàn xe.

- Làm ơn! - Cô nói. Cô lật lòng bàn tay anh lên để lộ ra lá bài. Lá bài Quý Dữ.

Amos không biết rằng những bí mật sẽ gây ra sự không thoải mái giữa họ hay không biết rằng khi Evangeline áp cái bụng bầu của cô lên lưng anh, cô trêu nặng với những suy nghĩ tiêu cực. Anh tự hỏi không biết bà Ryzhkova có tức giận khi anh sống trong những lá bài, làm sai lệch, méo mó lời của anh. Anh nhìn xuống tay anh đang ở trong tay Evangeline, không khác gì một bàn chân trần thối.

Anh cất những lá bài mà họ đang luyện tập và bắt đầu nói chuyện nghiêm túc. Anh chỉ cho Evangeline lá bài Nữ Tư Tế bà Ryzhkova. Anh búng bài, tráo bài và lật bài, khi nói với cô ấy về lo lắng của Ryzhkova và anh sợ hãi như thế nào khi bà ấy đã để lại nó trong những lá bài. Anh tự đặt lá bài Chàng Khờ lên tay Evangelien, để chỉ cho cô ấy rằng anh mong muốn bảo vệ cô ấy khỏi những gì Ryzhkova đã lo ngại.

- Đó là bài Quý Dữ ư? - Cô lấy những lá bài khỏi tay Amos và bắt đầu với hàng sáu lá bài mà họ đang luyện tập. Lá bài Quý Dữ đặt ngay ngắn ở cuối hàng thứ tư. Không thể có một vị trí nào thuận lợi hơn. Cái

trề môi của cô ấy nói với anh rằng cô ấy đã biết.

- Có một người phụ nữ tin rằng em bị Quỷ ám, - cô nói - Và một người phụ nữ em yêu quý tin rằng Quỷ Dữ có thể bị đánh bại bằng một cái thìa gỗ. - Cô ấy cười phá lên và vô cảm - Bất cứ ai bị đánh bại bởi một cái thìa gỗ không đáng phải sợ hãi. Anh không cần phải giấu mọi thứ. - Cô ấy không nhắc đến cái gì trở thành cái thìa hay ai là Quỷ Dữ để sử dụng nó.

Amos gật đầu nhưng không đồng ý.

Đến buổi đêm họ bị đánh thức bởi tiếng đập cửa xe. Amos mở hé cửa thấy Benno, được soi sáng bởi ngọn lửa chập chờn của ngọn đèn dầu và khó có thể nhận ra được. Khuôn mặt bình thản thường ngày của người nhào lộn này bị méo mó bởi nỗi sợ hãi, vết sẹo làm miệng anh ta co khít lại.

- Gọi Evangeline dậy ngay! - Anh ta nói - Làm ơn! - Khi Amos không di chuyển, anh ta tiếp tục - Dòng sông. Nó đã trở nên hơi thối, đã tê liệt mọi thứ. người phụ nữ của cậu, cô ấy đã bơi ở đó tối qua trong khi cậu ngủ.

Amos chớp mắt với sự tiết lộ này. Cô ấy đã bỏ anh lại mà anh không biết. Benno đã theo dõi.

- Tôi sẽ không nói nữa, điều đó sẽ chỉ làm cậu tức giận. Xin cậu, hãy gọi người phụ nữ của cậu ngay.

Sau khi quần xong tóc, Evangeline xuất hiện sau Amos. - Hừm, tôi sẽ đi.

Họ đi theo ánh sáng lập loè của chiếc đèn dầu của Benno qua những cây cỏ chi và cây hương bồ mọc lan tới tận mép nước. Amos nắm tay Evangeline và theo sát cô ấy, quan sát những bước chân của cô khi ánh

đèn của Benno mất trong những đám sây, biến mất và xuất hiện trở lại, lập loè trong gió. Anh biết ít về cô ấy làm sao. Khi họ đến bờ sông, ánh đèn đứng im.

- Tôi đã thấy cô bơi ở con sông này, - Benno nói - cô có biết bất cứ điều gì về việc này không?

Không khí ban đêm nặng mùi, khiến cho việc thở trở nên khó khăn trước mùi hôi thối này. Evangeline đã bơi ở con sông này vào sáng nay, vui sướng trong sự ngọt ngào của nó. Chiếc đèn lướt qua khoảng đất giáp với nước. Bờ sông được chiếu sáng với những tia sáng màu bạc và không khí vo ve kín ruồi. Chết đông cao ở bên rìa sông là hàng đông cá, chết và sắp chết, những cái mang cá phập phồng. Những đôi mắt của chúng mờ đục, đầy sát khí. Cô che mặt để ngăn mùi hôi thối, khi vấp phải đông hôi thối này.

- Cô đã bao giờ thấy thứ nào như vậy không? - Benno cúi xuống để nhặt thứ gì đó từ dưới đất. Một sinh vật màu nâu sẫm trông như hòn đá với một lớp vỏ da và một cái đuôi như một cái roi. Nó quằn quại trong tay anh ta, khi lắc sang bên này rồi lại bên kia - Quỷ dữ thật độc ác đúng không?

Bụng của cô nhộn nhạo. Dù lớn hơn và mạnh hơn, nhưng đó cũng là sinh vật cô tìm thấy trong con sông nước mặn ở Virginia. - Tôi chưa bao giờ trông thấy thứ nào như vậy trước đây. - Cô nói.

Amos vòng tay qua vai cô và cô tự hỏi không biết anh có thể cảm nhận được cái lạnh đã bám chặt vào xương của cô, liệu anh có thể cảm nhận cô đang nói dối.

- Tất nhiên cô không biết rồi, - những lời của Benno nặng nề và buồn bã - nhưng lúc này chúng nằm trên bờ. Hai người có thấy chúng không?

Như những con quái vật đến từ dưới nước. Cô đã bơi ở đây. Tôi đã thấy cô gần đây nhất là vào sáng nay. - Anh ta nói khi thả sinh vật lạ này xuống cát. Hàng trăm con như vậy tràn đầy trên bờ, rúc xuống dưới lỗ cá đang ngắc ngoải, trốn giữa tảng đá.

- Nước trong khi tôi bơi - Cô nói.

Đôi mắt Benno nhìn khắp người Evangeline như thể đang liệt kê các phần tạo ra cô ấy.

Cái nhúm mày của anh ta chuyển sang một nụ cười thoáng qua. - Tất nhiên. Cô có thể đã làm gì? Tôi nghĩ cô có thể đã thấy gì đó; chỉ có vậy thôi. Tôi xin lỗi đã đánh thức hai người. - Anh ta liếc nhìn lại phía con sông - Tuy nhiên, một điều chắc chắn là chúng ta phải rời khỏi nơi này.

Amos nhìn những con cá đang quẫy trên cát. Anh biết chẳng có lý do gì nhiều cá như vậy lại tự quăng mình lên bờ, đó là một dấu hiệu. Những nhịp thở điên cuồng của mang cá và những nhịp tim thất thường chạy qua anh. Những điều tồi tệ chờ ở Charlotte, những điều mà có thể làm hỏng một con sông. Họ phải rời đi, nhưng nếu họ tiếp tục đến Charlotte, anh có thể nói họ sẽ đi về phía bóng tối. Quá chắc chắn rằng điều gì đó đã thay đổi giữa Evangeline và Benno, và anh cần phải bảo vệ cô ấy khỏi người đàn ông là bạn của anh này. Anh nghĩ đến lá bài Mười thanh kiếm, Người đàn ông bị đâm.

Benno đã gọi sinh vật nhỏ này là Quỷ Dữ và Evangeline hiểu rằng cô là người đã mang nó đến cho mình. Cô siết chặt tay Amos, cảm nhận được làn da mềm mại trên khớp đốt ngón tay của anh. Chính cô là người đã làm con sông trở nên hôi thối. Cô nghĩ đến những lá bài được cất giấu của Amos và việc bơi vụng trộm của cô, mà họ có thể mắc kẹt dưới những bí mật của họ cho tới khi họ thở hỗn hển như những con cá trên

bờ. Cô đã mang tội giết người trong mình và nó làm nhiễm độc mọi thứ mà cô chạm đến. *Mình là một kẻ giết người.*

23.

Ngày 23 tháng 7

—Đó gần như là một yêu cầu kỳ cục, nhưng bất kể những gì anh có thể làm sẽ được đánh giá cao.

Tôi nghe cô ấy tạm dừng nhưng Liz Reed là một thủ thư tài giỏi, và nhảy line dancing (Nhảy đơn theo hàng) giữa bạn và người quen.

- Tôi đã cố gắng tự kiểm tra, nhưng tôi bị chặn từ các hệ thống của thư viện Grainger. Janice đã xóa ID của tôi. - Tôi nói.

- Kupferman đã chặn anh sao?

- Tôi đã bỏ việc hai tuần và giữ vài tài liệu lâu hơn một chút so với quy định.

Liz không thất vọng. - Bà ấy vẫn thô lỗ như vậy. Anh cần gì vậy?

- Tôi muốn kiểm tra điều gì đó. Đó là một tai nạn tàu trên sông, kiểu một con tàu đi lưu diển. Tôi đang tìm kiếm năm 1825. New Orlean, khi con sông Mississippi bị lũ lụt. Tôi đang tìm kiếm tên của con tàu này, các chương trình biểu diễn, những người sống sót bất kể cái gì cô có thể có.

- Được rồi, điều đó thật kỳ cục. Có lý do đặc biệt nào không?

- Đang cố gắng gây ấn tượng với một nhà tuyển dụng tiềm năng.

- Sanders-Beecher thủ tài anh?

- Kiểu như vậy.

Cô ấy hỏi tôi có kế hoạch dự trữ nào không.

- Có lẽ tôi đi du lịch cùng với em gái một thời gian, ồ, nếu cô gọi điện đến nhà tôi. Điện thoại của tôi hết pin.

Tôi cảm ơn cô ấy khi cô ấy hỏi:

- Đã có chuyện gì xảy ra với Alice McAvoy?

- Không, sao vậy?

- Tôi đã nói chuyện với cô ấy hôm qua và cô ấy nghe có vẻ rất rầu rĩ. Hai người rất thân thiết; cô ấy có nói chuyện gì đã xảy ra không?

- Tôi không biết gì cả. - Lời nói dối này cảm thấy trơn tru trên lưỡi tôi. Tôi cảm ơn cô ấy lần nữa rồi gác máy, gạch chéo tên Liz Reed khỏi danh sách của tôi, và tiếp tục. Raina ở Shoreham và sau đó Elisabeth Booker ở Center là những người tiếp theo ở danh sách năm người tất cả những người này tôi đã giúp tìm sách, ngồi với nhau qua những buổi hội thảo, than thở về ngân sách, tiếc nuối với việc xóa bỏ danh mục thể. Họ an tâm khi thấy tôi vẫn không xin việc. Nếu tôi không xem điều đó cùng với hy vọng công việc đó tồn tại cho những người như chúng tôi. Một tiếng sau đó tôi có một đội quân nhỏ tìm kiếm Peabody, và những người quá cố của cháu gái bà Ryzhkova, Greta Mullins, Tennen, Bonn, Duvel, Trammel, Petrova, Visser cuối cùng gia đình kỳ lạ của tôi không quá khó để lần theo. Thậm chí trong một biển tên, một người cá đuối nước có một cách thức để nổi bật.

Tôi sẽ sớm có nhiều câu trả lời hơn, nhưng ngay lúc này tôi biết rằng Alice nghe có vẻ không ổn. Và có khả năng tôi là nguyên nhân.

Đèn vẫn sáng bên nhà ông Frank. Chúng không bao giờ tắt. Cuối cùng những cái bóng di chuyển, Leah đầu tiên, sau đó rất lâu là Frank; một phần trong tôi hy vọng bà ấy đã làm tan nát những gì còn lại của trái tim ông ấy. Không ai vào trong hay ra ngoài, dù đã là giữa buổi sáng. Alice có

thể ở đó cùng với họ. Đã có một nỗi buồn kiệt sức với cô ấy khi tay cô ấy chạm vào tay tôi khi chúng tôi dựa vào chiếc xe.

Tôi thử gọi cho Churchwarry, nhưng đường dây bị nhiễu sóng nặng.

Cuốn sách được mở ra, gáy sách bị nứt, bị lạm dụng trong một cách thức mà không ai cùng với sự tôn trọng những trang sách nên làm. Đó không phải là một cuốn Kinh thánh Gutenberg, mà là thứ gì đó cũ kỹ đã được xử lý cẩn thận. Một thợ đóng sách đã có nó, đã khâu và dán nó. Bìa cứng, da thuộc, giấy đẹp hơn cùng với mực, bị trầy xước bởi bút lông, đầu ngòi bút và thậm chí cả móng tay. Dù có vẻ như nó không liên quan đến quá khứ của chúng tôi theo kiểu một bài báo viết tay, nhưng nó cảm thấy đúng, một câu trả lời hài lòng cho câu hỏi mà tôi đã luôn muốn hỏi. Cuốn sách đã được chuyển từ tay người này sang tay người khác, từ cha đến con trai mà dường như, cho tới khi bị thất lạc, nó đã xuất hiện trở lại trong cuộc đấu giá bất động sản của Churchwarry.

Những vụ chết đuối của gia đình tôi đã âm thầm xảy ra qua nhiều thế hệ. Đó có phải vì chúng tôi lang thang, vì những dấu chân của chúng tôi được cuốn trôi? trong những tiếng giá lạnh đầu tiên ở dưới nước khi chúng tôi nín thở, Enola và tôi biết rằng chúng tôi khác biệt. Đuối nước ở tận trong xương tủy chúng tôi. Mẹ chúng tôi biết bà khác biệt. Bà tìm thấy cái tên Bess Visser và biết rằng không chỉ có mẹ bà bị chết đuối. trong khoảnh khắc phát hiện ra quá khứ nguyên rủa này, phải chăng bà đã cảm nhận được kết cục của chính mình, chết đuối như những người trước bà.

Để phá bỏ một lời nguyền bạn phá hủy cả nguồn gốc. Mục đích của tôi là xóa bỏ lịch sử của chúng tôi, tất cả chứng minh rằng tôi và Enola là hậu duệ của sự khác thường. Cuốn sách này là bản ghi chép duy nhất

của một gia đình mà tôi sẽ không bao giờ biết một anh con trai bị câm, một người cá, một thầy bói bài và một phần trong tôi sẽ bị mất với sự phá hủy này. Tuy nhiên đó là bản ghi chép không đầy đủ. Có một Celine Duvel hay Verona Bonn trong những trang sách. Tên mẹ tôi cũng ở trong đó. Các thế hệ của những người phụ nữ đuoối nước và những thầy bói mất tích không có trong câu chuyện của nó. Công việc đứt đoạn, lời nguyên rủa này là phần duy nhất của chúng tôi, chỉ là một sự khởi đầu.

Nhưng đó là một bản đồ.

Tôi viết mọi thứ tôi có thể, từng trang một, trong nhiều giờ, cho tới khi tay tôi bị chuột rút. Tôi lắc lắc tay và lại bắt đầu. Những cái tên, ngày tháng, địa điểm, vài dòng mà Peabody thấy thú vị. *Đơn giản là con cừu non đã biến con sói thành kẻ xung tội của nó.* Những thành phố đã đến New York, Philadelphia, New Castle, Burlington, Bến phà Tanner, Charlotte. Visser, Ryzhkova, Koenig và những người mà tên của họ không có mối liên hệ với cái cuối cùng những nguồn không biết đến. Bất kỳ câu hỏi nào về việc sao chép thông tin đều trở nên im hơi lặng tiếng bởi những gì tôi đã đọc trong cuốn *Mối liên hệ phép thuật*. Thứ tạo ra một lời nguyên không phải là những từ ngữ, mà là ý trí tạo ra chúng, mà muốn kết hợp với mực và bi kịch. Một nốt rộp ở lớp da giữa ngón cái và ngón trỏ của tôi vỡ ra, một giọt nước rơi xuống làm bắn một từ. Tôi có thể phá bỏ lời nguyên mà vẫn bảo vệ được lịch sử.

Một chiếc xe tấp vào đường lái xe, theo đó là một tiếng ầm ầm kéo dài không thể không nhận ra sự tức giận của nó.

- Cửa mở!

Enola giậm mạnh chân đi vào cùng với Doyle sau con bé, một sự hiện diện nặng nề.

- Em đã bảo anh quay lại. Anh đã ở nơi chết tiệt nào vậy? Em đã cố gắng gọi cho anh nhưng nó chỉ chuyển đến thư thoại.

- Nó đã hết pin. Chú ý cái sà. - Tôi chỉ về phía cái hố.

- Đêm trước có cái hố đó đâu nhỉ? Chuyện quái quỷ gì đã xảy ra vậy?

- Ổ gà, - Doyle nói và cười toe toét.

Enola lượn quanh phòng khách, hết nhìn sàn nhà rồi đến tường nhà - Em nghĩ anh không muốn trở lại đây. Đó là điều chúng em đồng tình. Thom nói ông ấy rất vui để nhận anh khi anh sẵn sàng. - Con bé dừng lại bên bức ảnh chụp con bé và mẹ, bức ảnh này Frank đã chụp.

- Anh không thể ở đây được nữa. Hãy lấy đồ của anh và đi cùng với bọn em một thời gian. Sẽ rất thú vị.

- Chim Nhỏ của anh, sự khác biệt của một ngày sẽ tạo ra cái gì? Anh ấy có thể bắt kịp chúng ta.

Quay sang tôi, Doyle nói - Bọn em sẽ đi thẳng tới Croton trong tháng 8 trước khi bọn em lại quay trở lại phía nam. Mùa thu bọn em tới thành phố Atlantic trong một thời gian, rồi sau đó xuống phía nam. - Cậu ấy tựa người vào cánh cửa và gác hai chân lên khung cửa, gót giày mòn cho thấy đây là một vị trí yêu thích.

Con bé bắn cho cậu ấy một cái nhìn.

- Anh sẽ đi cùng với hai đứa. - Tôi nói - Có một công việc quản lý ở Savannah mà anh đang cân nhắc. Trước tiên anh cần lấy vài thứ.

- Nếu đó là cuốn sách thì dừng ngay lại, anh Simon. Anh đang làm em lo lắng. Nếu đó là Frank và mẹ hãy bỏ đi. Bà đã mất và chẳng còn gì để ông ấy có thể lấy lại. - Như thể một lời nói bóng gió, chiếc xe tải của Frank khởi động. Chúng tôi nhìn nó lăn bánh ra khỏi đường lái xe và đi

xuống phố đi qua bến tàu, quán bar, tới bất kỳ nơi nào những người đàn ông đau buồn đã quan hệ với vợ của người bạn thân nhất sẽ đến.

- Anh nghĩ chúng ta nên đốt lửa trại lần cuối cùng trước khi chúng ta đi. - Ý tưởng này đến nhanh, tự nhiên, gần như nổi bật - Em còn nhớ khi chúng ta còn nhỏ và chúng ta đã từng đi dạo và ăn ngoài trời không?

- Không. - Con bé nói. Doyle đứng lên ở ngưỡng cửa, khi đang chà hai tay lên hai vai của cô.

- Nó rất tuyệt. Ngô và xúc xích, bánh mì kẹp thịt, và cả tôm hùm. Bố và ông Frank đốt một đồng lửa và cho chúng ta nướng kẹo dẻo. Chúng ta nướng kẹo dẻo chỉ có Alice và tôi. Thậm chí sau đó chúng tôi có cuộc sống sẻ chia và song song cùng nhau, khi đứng nhìn nhau trong khi những viên đường cháy thành than và bột ngô bắn lên bầu trời.

- Anh muốn có một lửa trại cuối cùng. Anh muốn có một kỷ niệm đẹp ở đây. Chúng ta xứng đáng có một kỷ niệm đẹp.

- Như thế một lửa trại có thể sửa chữa nó, - Con bé nói.

Tôi hình dung Alice đi qua đồng lửa đó, Alice đang đứng trên bậc cửa nhà tôi, giận dữ, Alice ở nhà hàng chờ tôi trong khi tôi nói chuyện với Enola, Alice hẹn hò với tôi, mà không phải là tôi.

- Anh không ở đây mỗi lần em gọi đúng không? Anh luôn không trả lời, ngay cả khi đó là 3 giờ sáng và em cần anh lái xe đến đâu đó để đón em? Anh đã luôn không làm vậy? Anh đã công em khi em đang chảy máu. Anh đã giảng hòa với em và anh chờ em trở lại. Có phải em không biết đó là lý do tại sao anh ở lại? Anh đã nghĩ em sẽ trở lại nhưng em chưa bao giờ trở lại. - Enola không bao giờ bị bỏ rơi; Tôi thì có. Tôi có quyền phạm lỗi. - Anh muốn có một đêm lửa trại cuối cùng.

Con bé rút khỏi hai tay Doyle và ngồi phịch xuống ghế. Sàn nhà kêu

cột kẹt và tất cả chúng tôi nín thở để xem chuyện gì xảy ra. Nhưng không có gì. Tôi hiểu con bé; con bé giận dữ, suýt khóc và đang nghĩ đến một trăm thứ để la hét tôi, nhưng tôi có con bé. Enola nhìn Doyle, sau đó nhìn tôi.

- Sau đó anh sẽ đi cùng với em chứ?

- Sau đó anh sẽ đi cùng với em.

- Tốt.

- Tuyệt, tuyệt. - Doyle lẩm bẩm.

- Tốt. Cảm ơn, - Tôi nói. Tôi đứng dậy, thử trọng lượng lên mắt cá chân, vẫn còn đau, dù không còn rõ như hôm qua.

- Tôi muốn nó hoàn hảo. - Tôi quay về phía Doyle - Tôi cần cậu giúp lấy vài thứ.

Doyle và tôi đứng bên ngoài xưởng của Frank. Enola đang ở trong nhà với vợ Frank, khi từ chối tham gia vào các hoạt động này. Con bé đang ngăn bà Leah lại, để xem con bé làm như thế nào và tiếp tục làm bà ấy sao lãng như thế nào. Khi Leah để con bé vào trong, Doyle và tôi đến chỗ chuồng ngựa. Cậu ấy đưa vai ra cho tôi khi mắt cá chân của tôi đe dọa bị chệch. Cậu ấy không phản đối với những gì chúng tôi định làm.

- Tôi hiểu rồi, ông anh. Quý ông này đã ném một quả cầu thép vào gia đình anh để anh muốn đốt vài thứ của ông ta. Tôi hoàn toàn đã hiểu. Được rồi.

Phía trước xưởng không ổn. Một ổ khóa lớn treo trên then cửa, bị gỉ sắt và đầy hăm dọa. Tất nhiên nó đã bị khóa. Tại sao tôi lại nghĩ nó sẽ không khóa nhỉ?

- Chúng ta cần một chiếc kìm cắt bu lông. - Tôi lẩm bẩm.

Anh chàng đứng gần tôi nghiêng đầu, vung một cánh tay ra sau cổ và vai co lên trong một sự co thắt khủng khiếp của động vật chân đầu.

- Không. - Cậu ấy nói - Chúng ta ổn. Tôi biết nó. Hãy chờ chút.

Cậu ấy biến mất trong vài phút, để lại tôi một mình với cái đầu thiếu suy nghĩ mà dường như kèm theo việc ăn trộm sắp xảy ra. Cuối cùng cậu ấy trở lại, vừa chạy vừa nhảy căng lên, tay trống không.

- Xe - cậu ấy nói theo kiểu giải thích. Tôi chắc trông bối rối lắm bởi vì cậu ấy nói thêm, - chiếc ghim giấy - Và lấy ra một chiếc ghim giấy to màu bạc từ trong túi quần soóc hộp của mình - Luôn có vài cái.

Trước khi tôi có thể phản ứng cậu ấy đã bẻ thẳng chiếc ghim, uốn thẳng một đầu, đầu kia để lại một cái móc lớn, rõ ràng là thứ gì đó cậu ấy đã làm trước đây. Doyle cúi xuống chỗ ổ khóa và bắt đầu đưa phần đầu được uốn thẳng vào bên trong thật nhẹ nhàng. Lưỡi cậu đặt ở một bên khoé miệng. Cậu ấy đập đập phần trên ổ khóa, như thể cảm nhận sự chuyển động. Đột nhiên Doyle đẩy nhẹ cổ tay mình và ổ khóa xoay mở, bật ra. Cậu ấy xoay tròn chiếc ghim giấy trên đầu ngón tay và nhét nó trở lại vào túi quần.

- Dù lâu không làm nhưng anh thực sự sẽ không bao giờ quên.

- Doyle, sao cậu biết làm như vậy?

Một cái nhún vai và hơi nhúu mày. - Tôi từng chơi với thứ này khi tôi còn nhỏ. Muốn xem tôi có thể vào nhà như thế nào. Tôi đã bắt đầu bởi vì tôi luôn quên chìa khóa. Hãy tưởng tượng đó là một ý tưởng để thực hiện vì vậy tôi không cần đến những chiếc chìa khóa. - Cậu ấy mở cửa. - Cậu đã từng ăn trộm tiền từ bất điện thoại trả tiền tự động phải không?

Doyle nháy mắt và cười, đủ để *trở nên* quyến rũ. - Tại sao tôi lại làm thế?

Không chắc liệu em gái tôi đã tìm được người phù hợp hoàn hảo của con bé hay không.

Xưởng của Frank rải rác những chai bia rỗng, mới chất đống kể từ khi tôi ở đây lần cuối cùng.

- Tôi sẽ lấy những bức tranh. Cậu làm việc với những tấm rèm.

Chúng tôi chất đống tất cả, chân dung và rèm lên trên khung của chiếc thuyền mà Frank đang làm. Nó cần phải biến mất, mọi thứ đã được vẽ trong cuốn sách, bởi vì nó cũng được đánh dấu bởi bi kịch, nếu không muốn. Tôi đang chuyển một cách chậm rãi, lúng túng, nhưng Doyle sắp xếp các tấm rèm với sự uyển chuyển của một người nhào lộn, nhảy và kéo, quăng những tấm rèm trên vai.

- Anh biết đấy, anh đang làm cho Enola lo lắng. - Cậu ấy nói khi đang quăng một tấm rèm dài lên khung con thuyền.

- Tôi không có ý đó.

- Vâng, tôi biết. Nhưng chỉ là tôi không biết. Tôi hơi lo cho cô ấy, vậy thôi? Cô ấy nói chuyện giống như hai người thực sự rất thân thiết. Tôi nghĩ việc cô ấy đến đây và gặp anh sẽ làm cho mọi việc trở nên tốt hơn, nhưng anh không thân thiết và anh cũng không tốt. Điều này làm cho cô ấy tồi tệ hơn.

- Tồi tệ hơn như thế nào? - Tôi xếp chồng những bức tranh lên nhau, những khuôn mặt có râu xếp chồng lên nhau, những người trông lạnh lùng, những người Slavic lơ đãng.

- Anh đã nhìn thấy. Cô ấy không làm việc đó, không phải cho trẻ con.

Thỉnh thoảng cô ấy lãng phí thời gian với những người đàn độn, nhưng cô ấy không bao giờ bói bài như vậy cho những đứa trẻ. Tôi chưa bao giờ nghe thấy cô ấy nói như vậy trước đây.

Tôi nói với cậu ấy không phải lo lắng, bởi vì đó là *tất cả những gì* tôi có thể làm. Tôi không chắc liệu tôi có thể giải thích việc đốt cháy vài thứ sẽ làm cho mọi việc trở nên tốt hơn như thế nào, hay có bao nhiêu thứ này được gắn kết với hy vọng. - Chúng ta hãy đưa những thứ này đến bãi biển. Con bé có thể không nhớ ra, nhưng con bé thích lửa trại. Chúng rất tốt cho tâm hồn.

Doyle mang những thứ này xuống bãi biển, nơi chúng tôi chất đống tất cả trên một tấm ván phẳng để giữ nó không bị những con cua móng ngựa tụ lại. Chúng tôi nhìn chăm chăm vào đám đông đang sục sạo.

- Không phải lo lắng. - Cậu ấy nói - Tôi sẽ tìm ít gỗ và đốt lửa và xem tôi có thể làm được gì. Còn anh đi tìm Enola, tôi sẽ làm việc này.

- Cảm ơn cậu!

- Nhanh nào. Mùi như sét đánh. - Cậu ấy cúi xuống vách ngăn và kéo ra từ đó một mảnh gỗ trôi giạt mà kẹt giữa tấm ván và cột. Anh chàng người Điện này không chỉ biết tung hứng những bóng đèn mà còn có thể phá khóa và ngửi mùi sét. Một tiếng cười lớn cất lên.

Enola vui hơn cả được giải cứu. Frank đã nói với vợ ông ấy mọi chuyện, từ chuyện về việc xem tay, đến việc mẹ tôi đã mang cho ông ấy cà phê vào mỗi buổi sáng như thế nào, và cả về ngôi nhà. Khi bà Leah mở cửa, khuôn mặt bà ấy nhợt nhạt khi nhìn thấy tôi và trong tích tắc tôi nghĩ bà ấy bị ốm. Tôi đã nghĩ tôi cũng có thể bị ốm.

- Cháu xin lỗi! - Tôi nói với bà.

- Về cái gì? - Bà Leah nói - Đó không như thế cháu đã làm việc đó.

- Bác Ổn chứ? - Tôi hỏi, bởi vì đó là những gì bạn nghĩ để hỏi, và theo những động thái được mô tả đó là tất cả những gì chúng tôi có thể làm.

Bà ấy cười, to và rõ ràng. - Bác sẽ Ổn. Có vẻ như bác không có sự lựa chọn nào khác. Có vẻ như bác không có lựa chọn. - Bà tựa người vào cửa - Bác có thể cho ông ấy mọi thứ, cháu biết rồi đấy. Bác có thể đá bỏ ông ấy. Nhưng ngay lúc này, chính lúc này, bác muốn xem việc trở lại của ông ấy sẽ như thế nào sau một tuần ngủ ở xưởng. Vậy thì, chúng ta hãy chờ xem. Không ai yêu quý cháu như người đã xin lỗi. - Bà ấy mỉm cười. - Chúng ta hãy chờ xem.

Trong chốc lát tôi tưởng tượng cái lưng thẳng của Alice, đang nghiêng cà phê, và Frank, nằm cuộn tròn bên trong cái khung tàu trong xưởng, chìm vào trong khung tàu.

Sau đó em gái tôi xuất hiện phía sau bà ấy và chúng tôi bỏ lại bà Leah một mình.

- Bà ấy đã dành cả đêm qua và sáng này uống hết rượu, - Enola nói khi chúng tôi đi xuống đường lái xe. - Em cũng không có ý nói một chai. Bà ấy uống *tất cả* rượu của họ. Em rất ngạc nhiên khi bà ấy không chết.

- Trông như thể Frank cũng đã làm như vậy. Xưởng đầy chai bia. Alice có ở đó không?

- Không.

- Tốt.

- Những cái kẹo này. - Con bé nói khẽ - Em rất thích chúng. Ý em là, anh không muốn trở thành con của họ thậm chí dù chỉ là một chút, thậm chí dù chỉ một lần phải không?

- Chắc chắn rồi. - Tôi nói - Một lần trong một khoảng thời gian. Không thể chịu đựng được điều đó - Nhưng vậy thì, có lẽ việc trở thành chúng tôi sẽ không quá khủng khiếp nếu đó không phải vì Frank.

- Leah sẽ ổn. - Tôi nói.

- Bà ấy cứng rắn, - Enola trả lời. Sau một lúc: Anh có biết anh đến vì điều gì không?

Tôi gật đầu. - Doyle đã phá khóa xưởng của Frank. Em có biết bạn trai em là một tên trộm không?

- Tất cả chúng ta muốn trở thành gì đó. - Cô ấy nói.

Trời đã chạng vạng tối và Doyle dường như đã đứng sấm sét đang đẩy đến từ phía tây. Tốt nhất chúng tôi nên di chuyển. Tôi nói với Enola rằng tôi sẽ gặp cô ấy ở dưới bãi biển; tôi cần quay lại nhà để lấy vài thứ.

Việc leo từ các thanh thang xuống bãi biển rất khó khăn với sách và một chai nước nhẹ hơn dưới cánh tay của tôi. Sẽ dễ dàng hơn để thả mọi thứ xuống, nhưng cuốn sách này sẽ bị giày xéo bởi các con cua, và điều cuối cùng mà tôi cần đó là có thứ gì đó thật ấm mà nó sẽ không cháy.

Và có lẽ tôi muốn giữ nó lâu hơn một chút, đây là dịp cuối của chúng tôi.

Khi bạn giữ một cuốn sách và thực sự thích nó, bạn sẽ không bao giờ nhớ cảm giác về nó, trọng lượng của nó, cách nó nằm trong tay bạn . Ngón cái của tôi biết sự sần sùi của lớp da cuốn sách, bụi khô của mực đỏ len lõi trên gáy sách, mỗi tờ vẩy của mỗi trang sách nắm giữ một bí mật nhỏ hay một trong những nét cong bay bướm của Peabody. Một

quản lý thư viện nhớ mùi hương đặc biệt của hồ dán và bụi bần, mùi của giấy da, khá thơm, mềm hơn cả bột giấy hay vải bông. Chúng tôi sẽ vùi mình trong những cuốn sách cho tới khi da thịt và giấy trở thành một và mực và máu cuối cùng hòa vào nhau. Vì vậy có lẽ tay tôi siết quá chặt vào gáy sách. Tôi có thể không bao giờ được cầm cuốn sách khác lại nữa, cuốn sách cũ này hay cuốn sách với một lời thì thầm của tôi trong đó.

Nhưng em gái tôi đang đứng trên bãi biển. Con bé không có trong cuốn sách của tôi, và kiểu người nào sẽ chọn những từ ngữ mà đã được viết lên thứ gì có thể tồn tại? Khi tôi công con bé, chân nó xoè ra.

- Anh sẽ chăm sóc em. - Tôi đã luôn nói vậy. Thậm chí điều đó làm tổn thương tôi.

Tôi sục bên chân khỏe mạnh của tôi vào trong cát để giữ thăng bằng.

Doyle đã dựng lên một chiếc lều từ những ván gỗ trôi giạt, ở phía dưới những tấm rèm và những bức tranh được xếp chồng lên nhau. Enola lèn cổ khô dưới các nếp gấp, dán lại các mảnh ở bất kỳ nơi nào họ sẽ ở.

Tôi cảm ơn cậu ấy và cậu ấy nhún vai. - Không biết nó có cháy hay không. Tôi đã để các thứ này cùng với dây xích ở phía dưới. Hãy tưởng tượng xem điều này sẽ giúp tránh được bất kỳ sự ẩm ướt nào trong cát.

Tôi lắc chai nước nhẹ hơn. - Hy vọng sẽ không có vấn đề gì. - Đôi mắt cậu ấy sáng lên.

Những con cua bò xung quanh chúng tôi. Enola vừa đá vào chúng vừa chửi thề. Đúng vậy, tôi nhớ đã xuống biển, chúng đã bò lên người tôi như thế nào và có cảm giác như một cơn ngứa cần được gãi. Và tôi nhớ con bé ngồi quay lưng lại với bờ, đầu gối tựa vào cằm, bất động.

Tôi sẽ làm mọi thứ tốt đẹp hơn.

Tôi dội nước lên gỗ, và những tấm rèm, ép kiệt cho tới chai nước chỉ còn giọt cuối cùng. Khói đủ mạnh khiến những con cua lùi lại, tạo thành một vòng tròn quanh chúng tôi. Tôi xé một trang sách, sau đó nhét cuốn sách lên phần trên cùng của đồng hồ, đặt nó nằm giữa một tấm rèm và một khúc gỗ. Trang sách bị phá hủy, mực xanh và nâu lẫn lộn không thể đọc được, không thể nói những cái tên nào được viết trên đó. Tôi cuộn chặt trang sách và bật lửa của Enola cho nó.

Tôi chỉ cần chạm tờ giấy đang cháy này vào những tấm rèm. Một vách nóng đẩy lại khi đồng hồ cao này trở thành một bông hoa hóa học sáng rực rỡ. Lông mày và lông mi cháy xém và tôi ngã xuống. Enola và Doyle kéo vai tôi lên, kéo tôi khỏi địa ngục. Có một mùi hôi thối bốc lên mùi khói và mùi mực nát lẫn với nhau. Lông trên cánh tay tôi bị cháy sém và mùi hôi thối phủ tàn tro lên da tôi.

- Chết tiệt. - Enola hét lên. Con bé nhắc lại như một câu thần chú *chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt*. Ngay sau đó là tiếng cười lớn. Các hóa chất đã cháy hết và ngọn lửa bắt đầu rên rỉ chậm lại như đồng hồ nhui cháy âm ỉ và những khúc gỗ bắt lửa. Tôi nhìn thứ dính dáng của lời nguyên biến thành tro tàn.

Những con cua lùi xa đồng hồ, rút về phía nước, Enola và Doyle ngồi trên cát bên cạnh tôi. Trông như thể một trong những đồng hồ mà Frank và cha tôi đã dựng lên. Nếu tôi chỉ hơi nghiêng về phía kia tôi có thể thấy Alice, ánh lửa nhảy nhót trên những nốt tàn nhang của cô ấy. Nếu tôi nhìn về phía nước, tôi có thể thấy mẹ tôi đang bơi hay nghe thấy bà đang gọi tôi. *Simon*.

- Anh đã đốt cuốn sách đó. - Enola nói. Co bé chạm nhanh trán xuống

vai tôi. Cái chạm nhẹ nhàng này là lời cảm ơn của con bé. Những lời mà con bé luôn bối rối.

- Anh đã đốt mọi thứ. Anh đã dính líu với nó bởi vì anh đã mất việc.

- Tốt rồi. Anh cảm thấy tốt hơn không?

- Ừ. - Mắt cá chân của tôi lại đau và đầu tôi vẫn đau từ lúc tôi bị đập đầu, mắt tôi đỏ ngầu. Tôi thấy đau quặn khi phá hủy một cuốn sách vô giá, và tôi gần như đã tự thiêu mình. Tôi cảm thấy tốt đáng kể.

Chúng tôi nhìn thấy ngọn lửa thiêu hủy nốt phần còn lại của những tấm rèm, chẳng còn gì ngoài sợi dây xích, như những con rắn lấp lánh trong cát. Gió thổi lên và mang những tàn lửa qua bãi biển và rơi xuống dưới nước. Phần tro tàn còn lại của bản viết tay của Peabody.

Doyle khịt mũi. Một tiếng tách cắt qua không khí, một ngọn lửa xanh thẫm bị tấn công bởi sấm. Sau đó trời bắt đầu mưa.

Để được tặng những cuốn sách đặc biệt, mời bạn vào Group Zalo tại đây <https://zalo.hoimesach.com>

24.

Chiếc xe vấp vào một hòn đá, làm xô ngã ông Peabody và sàn xe rung mạnh. Với tư cách là ông chủ gánh xiếc, ông tránh lái xe vì muốn chuyên tâm vào những cuốn sách, vẽ sơ đồ các tuyến đường và quản lý chỉ đạo và sắp xếp các tiết mục của cả show diễn; khó khăn không ngờ tới của sự sắp xếp này ngày càng trở nên tồi tệ vì bàn tay hậu đậu mất kiểm soát của Nat. Ngày hôm trước người đàn ông khỏe mạnh này đã lái xe qua một rễ cây lớn, khiến cho Peabody bị đổ lọ mực lên tấm đệm duy nhất mà ông không cho tiết mục của Les Perez.

Ông đang đi theo hướng phức tạp. Thấy được sự tiến bộ này, ông không cần tìm đâu xa, chính là Amos từ hoang dã đến thần bí, đến phụ tá với người vợ đáng yêu một sự chuyển đổi đáng chú ý. Bước tiếp theo sẽ phải đưa gánh xiếc ra khỏi con đường này. Peabody cần đuôi lông chim biển mà ông ấy đã kiếm được, những con chim khó chịu nhưng làm những chiếc bút viết rất tuyệt vời, cứng nhưng đủ linh hoạt để vẽ phác thảo.

Tỷ lệ ngày ở lại tại mỗi thị trấn so với thời gian đi làm nản lòng. Ông thiếu tiền cho bất cứ thứ gì đang đến gần vũ đài mà ông đã từng luyện tập. *Những con tàu.* Ông ngẫm nghĩ. Nếu ông có được một con tàu, họ có thể đi từ thành phố này đến thành phố khác, cập bến cho những show diễn, và ngủ đêm trên tàu. Chiếc xe ngựa xóc mạnh khi nó vấp phải cái rãnh. Một con tàu cũng có nghĩa không có con đường nào là không thể đi qua và không còn kiểu lái xe tệ hại của Nat nữa.

Ông trở lại với bức thư của mình một lá thư từ con trai ông, Zachary biết lịch trình đi của ông và có thói quen gửi thư tới các thị trấn ông hay lui tới và nhà trọ ở bến phà Tanner cất giữ những lá thư của ông trong nhiều tháng. Lá thư này được gửi từ Philadelphia. Tháng 6 năm 1978. Peabody nhăn mặt. Nếu ông biết Zachary đã tới Philadelphia, ông sẽ bỏ qua New Castle chỉ để nhìn con trai lần nữa. *Chàng trai*, ông sửa lại. Zachary không còn là một đứa trẻ ảo thuật mà ông đã dạy làm ảo thuật bằng đôi bàn tay khéo léo; anh ấy đã trưởng thành.

Cha kính yêu của con,

Con chắc chắn rằng cha sẽ nhận được lá thư này ở bến Tanner và rằng cha đã có làn da dầu trong thời gian ở thị trấn. Con nhớ chiếc xe của cha dễ bị dột.

Cha giữ gìn sức khỏe nhé. Cha không còn trẻ nữa.

Con đã tìm được một công việc nhờ một người bạn tuyệt vời, ông John Bill Ricketts, và con không thể không nghĩ rằng cha sẽ tìm thấy niềm vui khi có ông ấy làm bầu bạn. Ông ấy là một người nhanh nhẹn, hoạt bát và là người có tay nghề giỏi nhất.

Con đã có cơ hội để xem ông ấy. Con đã chứng kiến ông ấy nhẩy một điệu thủy thủ trên lưng ngựa. Cha. Có lẽ cha đã gặp ông ấy chẳng? Ông Ricketts nói rằng ông ấy cũng được đào tạo với Joneses ở London. Mặc dù con biết cha đã bị quăng mạnh với Astley, nhưng đó không phải là một vòng tròn lớn để chúng ta có thể tiến vào.

Các hoạt động giải trí mà ông Ricketts chịu trách nhiệm hầu như không thể tin nổi. Ông ấy có những sàn biểu diễn xiếc ở Philadelphia và New York, mỗi sàn biểu diễn với một rạp xiếc phù hợp cho các màn trình

diễn trên lưng ngựa và một sân khấu cho những tiết mục giải trí trong lúc nghỉ. Một người đàn ông có tên là Spinacuta, kiểu người trầm tính, đã trở thành người hướng dẫn của con. Ông Spinacuta đã biểu diễn trên một cây cầu dây buộc chặt. trong tiết mục này ông ấy dễ dàng có kỹ năng như ông Ricketts ở trên lưng ngựa. Cha à, con đã thấy ông Spinacuta trình diễn một điệu nhảy trên sợi dây thừng với những chiếc rổ buộc chặt dưới chân ông ấy.

Con được làm trong tiết mục giải trí, một phần của màn hài kịch yêu cầu con phải vấp ngã trong khi bị buộc trong một bao bột mì. Tuy nhiên con vẫn chưa làm tốt như ông Spinacuta. Nhưng con tin con sẽ tiến bộ, miễn là con không làm gãy tay mình.

Ông Ricketts là một người đàn ông tuyệt vời để học nghề, cha ạ. Con tin tất cả những gì cha còn thiếu đó là một nơi thi tài phù hợp, một sân biểu diễn xiếc của riêng cha. Con cũng nghĩ ông Ricketts có thể kiếm lời từ kinh nghiệm của cha. Ông ấy có tài hùng biện, nhưng không bằng một nửa tài diễn thuyết của cha, và dù ông ấy tự tin và có tài năng diễn xuất, nhưng nếu ông ấy thất bại, gánh xiếc của ông ấy sẽ không thể tiếp tục. Cha thật thông thái khi rời bỏ các chương trình giải trí cho những người khác để dành hết tâm trí cho các vấn đề nghề nghiệp.

Con không thể nói rằng con thấy buồn khi nghe tin bà Ryzhkova đã bỏ đi. Mặc dù vậy con tin rằng cha chắc chắn sẽ chán nản với việc mất nguồn thu từ bà ta. Con phải nói với cha rằng bà ta rất đáng sợ. Dù có vẻ thật ngu ngốc khi viết ra điều này, con khá chắc chắn rằng bà ta đã giết chết con ếch nhỏ mà con đã từng giữ. Cha không nên đau buồn với sự mất mát từ bà ta.

Con phải dừng bút ở đây vì ông Spinacuta đã nhắc nhở đến giờ tập

luyện những buổi tập luyện vô tận. Con vẫn ở địa chỉ này cho tới mùa thu, khi ấy con sẽ đến New York và sàn biểu diễn xiếc thứ hai của ông Ricketts. Con sẽ nghỉ tại nhà trọ Larsten nơi con có những kỷ niệm vui vẻ của những ngày tháng cha con mình ở đó.

Cha giữ gìn sức khỏe cha nhé.

Con trai của cha

Zachary

Ông Peabody cẩn thận nhét bức thư vào trong áo khoác của mình. Ông rất nhớ con trai, nhưng trong ông trỗi lên một sự ghen tỵ. Ông Ricketts là người mà ông có lẽ đã trở thành nếu ông không bị ngã ở Astley. Để ý đến sự rung lắc của xe, ông nhúng chiếc bút lông của mình và bắt đầu vẽ, đầu tiên là một đường cong và một loạt các chấm to, sau đó vẽ nhanh một đường. Đó là khoảnh khắc trước khi ông nhận ra rằng thứ mà ông đang vẽ là sinh vật dữ tợn mà Benno đã kéo lên khỏi con sông chết. Ông có thể dễ dàng gọi nó là Quỷ Biển và thể hiện nó. Ông đùa bỡn với ý tưởng này nhưng quyết định chống lại nó, không thể giữ bỏ hình ảnh cá chết trên bờ sông. Một phần việc nhiều loạn.

Ông thối vết mực khô trên bản vẽ. Thế giới đang thay đổi. May mắn thay ông xuất sắc với việc tái chế. *Tiềm năng mới*, ông nghĩ vậy. *Những điều mới mẻ làm chúng ta trẻ lại.* Ý tưởng quý cô quý chàng Les Ferez đã tiến triển một cách tài tình. Ông tìm thấy một phần trang trống và bắt đầu phác họa một con tàu tỉ mỉ, có đủ các phòng và sân khấu, lộng lẫy nhưng vẫn đủ nhẹ để trôi trên một con sông nông.

Trong khi Peabody vẽ và mơ ước, hàng xe vẫn đi theo con đường quanh co chạy theo chiều dài Catawba. Trục xe rên rỉ và phản kháng,

những cánh cửa xe đóng sập lại và bị kẹt, không khí ẩm ướt khác thường bao trùm lên cả gánh xiếc khi họ mù quáng đi vào trong sương mù.

25. *Ngày 23 tháng 7*

Chẳng có gì nhiều để nói về những cơn bão ở Napawset ngoài việc chúng chưa bao giờ là những cơn bão nhỏ, luôn nguy hiểm và kèm theo sấm sét, lũ lụt hay cây đổ.

Vừa nguyên rửa vừa cầu nhàu, chúng tôi leo lên các bậc thang khi mưa rơi lộp bộp xuống. Nước chảy qua dốc đứng, làm rập đám cỏ biển khi nó tràn lên bờ. Enola kéo cánh tay tôi trong khi Doyle chạy bộ đằng sau.

- Thật tuyệt vời, ông anh. Thật tuyệt vời! - Cậu ấy kêu lên.

Một cơn bão mạnh như vậy có nghĩa đường Hull Road đã bị ngập, đoạn đường cong gần trường học nằm trên đường này không thể đi qua, và bất cứ ai không rời cảng đều bị kẹt lại; nếu họ đủ dũng cảm để cố gắng rời đi, biển xe trôi nổi trên đường Main Street sẽ ngăn họ lại. Chúng tôi trú nhanh vào trong nhà.

- Chúng ta có thể chờ bão tan ở đây. - Tôi nói.

Enola biến mất vào trong bếp. - Anh cất những cây nến ở đâu vậy?

- Hộp thuốc trên nóc tủ lạnh. - Nửa cuối của câu trả lời bị mất dưới một tiếng động lớn. Doyle và tôi ngước nhìn lên. Enola nhìn quanh cửa bếp. Một tấm oval tối trên trần phòng khách thông xuống như một cái bụng bầu, nước nhỏ giọt đọng thành vũng ở chính giữa chỗ phồng.

- Chết tiệt. - Enola cần nhần.

Vài giây sau, một luồng nước mưa tràn vào sàn với một lực rất mạnh khiến cả ba chúng tôi phải nhảy lên.

Những gì tiếp theo là một điệu nhảy của chấu, chảo, bát đĩa lẫn lộn, xô lau nhà, những thứ lâu không được dùng đến thậm chí tôi quên sự tồn tại của chúng. Chúng tôi cứ như vậy trong vòng một tiếng hay đại loại như vậy, liên tục đổ nước và di chuyển, cho tới khi tay chúng tôi nhăn nheo và tóc ướt sũng. Enola nhìn tôi. - Chúng ta không thể ở đây được. Trần nhà sẽ sập. Anh Simon, đã đến lúc đi rồi.

Hồi còn nhỏ, có lẽ tôi đã tới nhà của McAvoy và vượt qua con bão trên chiếc ghế đi vắng nhà họ. Tôi sẽ đến thư viện nhưng tôi không còn giữ chìa khóa. Đến một phòng ở bến cảng là điều không thể.

- Chúng ta sẽ quay lại gánh xiếc Rose. - Doyle nói khi chạm vào cánh tay Enola. Con bé rút tay lại như thể bị giật.

Con bé lắc đầu. - Không thể đến đó nếu đường Hull bị ngập.

Mái nhà kêu cọt kẹt sột sắng. - Hãy lấy đồ và vào trong xe, - Tôi nói - Anh nghĩ anh biết chúng ta có thể đi đâu. - Tôi hy vọng.

Doyle và Enola bò ra ngoài. Tôi ôm chặt cuốn sổ của mình và những cuốn sách lấy trộm từ thư viện sau đó thọc sâu vào tử quần áo lấy ra một chiếc túi để đựng tất cả chúng. Chiếc áo khoác của mẹ vẫn ở đây. Tôi đã nhìn chăm chăm vào chiếc áo khoác len màu nâu sẫm đó trong khi bà kéo khóa bộ đồ ngủ màu đỏ cứng nhắc, kéo khóa và đóng tách. Tôi đã khóc. Nó quá nóng, quá chật, không đúng màu không phải màu xanh da trời. Bà lôi ra một chiếc khăn giấy nhăn nhúm từ túi quần của bà và lau mạnh mũi tôi. Giật mạnh một chiếc mũ ngựa ngáy qua tai tôi. *Bố mẹ không thể để con lạnh cóng. Nếu con vẫn khóc, con sẽ làm cho mắt mình không mở ra được.* Tôi gần như có thể nhớ khuôn mặt bà lúc đó, gần

như vậy. Chiếc áo khoác của bố cùng với chiếc áo khoác của mẹ, ngực chạm ngực.

Tôi đóng cửa và nghe thấy một tiếng “thịch” từ trong nhà. Điều gì đó không ổn đã xảy ra. Lúc này chúng tôi cần phải rời đi.

Enola và Doyle chờ trong xe. Con bé mặc một chiếc áo màu xanh đậm và hai tay thọc sâu trong túi. Doyle ngồi phía sau, một chiếc túi vải len thô trên ghế ngồi bên cạnh cậu ấy. Tôi hỏi có gì bên trong. Cậu ấy nói:

- Đồ đạc. Bóng đèn. Phải giữ sự linh hoạt.

- Chúng ta sẽ đi đâu? - Enola hỏi.

- Căn hộ của Alice.

Cả hai huýt sáo.

- Anh nghĩ Frank đã nói chuyện với chị ấy?

- Anh không biết. Anh hy vọng là không.

Đó là một quãng đường đến Woodland Heights. Các con đường rải rác cành cây gãy và không thể nhìn thấy bất cứ gì ngoài con đường qua kính chắn gió. Không ai nói một lời nào cho tới khi chúng tôi tạt vào lô đất bên cạnh căn hộ của Alice.

- Chúng ta có thể đâm xe. - Enola nói. Con bé đang ngược nhìn những ánh đèn trong các căn hộ, những ban công nhỏ gọn, những cửa kính và những đèn hành lang. Tôi không thể hình dung con bé nhìn thấy gì.

- Nếu hai đứa đi cùng anh, đó là một cơ hội tốt hơn để cô ấy sẽ cho anh vào. - Alice có thể từ chối nếu cô ấy nghĩ tôi đang thử làm gì đó tôi đang... thử điều gì đó ư? Nhưng cô ấy sẽ không để ba người ở ngoài trong cơn bão.

Cô ấy không trả lời khi tôi bấm chuông. Chúng tôi chờ vài phút, quần

áo chúng tôi ướt sũng. Doyle đi đi lại lại lộp cộp trên gót giày của cậu ấy, làn da cậu ấy ngoằn ngoèo.

- Chị ấy không ở đây. - Enola nói.

- Cô ấy có lẽ không trả lời bởi vì, anh biết đấy, - Doyle nhún vai - anh chàng kỳ cục với những con ngựa nhỏ đang rung chuông cửa vào giữa đêm. Tôi thấy dễ chịu khi ở trong xe. - Cậu ấy nói.

- Chị ấy không như vậy. - Enola nói.

- Chờ đã, chờ chút. - Tôi gõ cửa, lần này dùng cả cẳng tay. Chốt cửa trượt nhẹ, khóa cửa xoay mở.

Alice mở hé cửa. Đôi mắt sưng húp, cái mũi đỏ, khuôn mặt tím tái vì đang khóc.

Frank đã nói với cô ấy mọi thứ. Tôi rất tiếc và ước chúng tôi sẽ không bao giờ đến. Điều tồi tệ nhất đó là cô ấy khóc nhiều hơn và hiểu điều đó thật kinh khủng.

- Ô, Simon. Anh đang làm gì ở đây vậy?

Tôi nói với cô ấy về ngôi nhà đang bị đột và không thể đến bất cứ đâu khác. Cô ấy mở cửa rộng hơn một chút, để lộ một chiếc áo choàng tắm màu xanh dương bị rách, bộ đồ ngủ và một đôi tất màu xám xấu xí với một ngón chân thò ra ngoài. Cô ấy nhìn Enola, rồi nhìn Doyle. Doyle vẫy những ngón tay. Enola lẩm bẩm chào.

- Tôi sẽ pha cà phê. - Alice nói.

- Em không cần phải làm thế.

- Em phải làm gì đó. Em sẽ pha cà phê. Đó là những gì em làm.

Chúng tôi bước vào ương. Alice yêu cầu chúng tôi cởi giày. Chúng tôi quăng chúng thành một đống bên cạnh cửa, để với đế, cát lẫn với bẩn ở

lễ hội. Đây có phải là lần cuối cùng tôi làm việc này? Mặc dù đã ở đây nhiều lần, nhưng tôi nhớ rất ít về căn hộ này; tôi chỉ nhớ cô ấy tựa lưng vào máy đếm tiền, ngã xuống giường, đèn tử lạnh và cô ấy là người duy nhất trên thế giới này trông thật đẹp trong đó.

Enola và Doyle ngồi xuống chiếc ghế tình yêu bọc da, đôi chim màu nâu chạm đầu vào nhau. Căn hộ màu nâu sẫm và màu đào khiến cho chúng đồng màu. Tôi lấy một chiếc ghế bên cạnh họ.

- Một nơi thật đẹp. - Enola nói.
- Nó thật đẹp. - Cậu ấy nói.
- Nếu em thích kiểu thế này.
- Em thực sự không thích thuê.
- Anh cũng vậy.
- Anh giống như những chiếc bánh xe. - Cậu ấy nói.
- Đúng vậy. - Con bé nói - Em cũng vậy.

Alice trở lại với ba tách cà phê trên chiếc khay màu trắng. Hai vai cô ấy khom lại như thể bị gãy. Cô đặt khay trà lên bàn uống nước, rồi ngồi xuống chiếc ghế màu đào và co chân lại.

- Mọi người có thể chờ ở đây một lúc trong khi những con đường rút nước, nhưng em không nghĩ em có thể để mọi người ở lại, - cô ấy nói - tối nay em thực sự cần không gian, ok? Đó không phải là anh.

- Em đã nói chuyện với bố em? - Tôi hỏi.

- Chết tiệt! - Cô ấy nói, như một cú đấm. Cô ấy nhìn vào điểm vô hình nào đó bên vai trái của tôi - Ông ấy giống như một vết thương mà sẽ không ngừng chảy máu. Lúc này đó là tất cả những gì cho thấy ông ấy sẽ không im lặng. Suốt gần ấy năm ông ấy không bao giờ nói một

lời và bây giờ ông ấy phải nói với chúng ta. Kẻ đáng khinh ích kỷ.

Giọng cô ấy vỡ vụn và cô ấy sụt sịt và nuốt nghẹn, một tiếng nuốt kinh khủng.

- Chết tiệt tại sao người ta không hiểu có những điều không nên nói ra? Phải giữ cho riêng mình để không làm đau những người khác. Bạn được cho là phải chịu trách nhiệm về tội lỗi. Tội lỗi là sự sám hối. - Cô ấy nói.

Một tiếng động nhẹ bên phải tôi Enola đang chơi bài. Doyle đang nhấm nháp cà phê, đang cầm tách cà phê như thể đó là một mảnh thủy tinh dễ vỡ.

- Anh xin lỗi! - Tôi nói.

- Không. - Cô ấy nói - Em xin lỗi. Em xin lỗi ông ấy đã lừa dối gia đình anh và em xin lỗi ông ấy đã lừa dối gia đình em. - cầm cô ấy bắt đầu nhăn lại, những vết lõm nhỏ xuất hiện.

- Thôi nào. - Tôi bắt đầu nhưng quá khó để kết thúc. Tôi nhìn chằm chằm xuống tách cà phê của mình. Đó là nước màu bùn không thể uống đã được đun ấm. Doyle đã cố uống hết cả tách cà phê của mình. Không ai trong chúng tôi nở lòng từ bỏ.

- Anh mang những cuốn sách anh đã mượn. - Tôi lấy chúng ra và đẩy chúng qua chiếc bàn trắng nhỏ, về phía ghế của cô ấy - Anh xin lỗi anh đã khiến em gặp rắc rối.

-Ồ, - cô ấy nói khẽ - đừng bận tâm. Kupferman là một kẻ ngốc. Bà ta phát điên với việc làm hỏng tài liệu và đã yêu cầu Marci sắp xếp lại trong vòng ba tuần bởi vì cô ấy đã uống Coke ở ngoài phòng nhân viên.

- Không.

- Nghiêm túc đấy. - Alice khịt mũi và xoa đuôi tóc giữa những ngón tay mình. Tôi nhớ cô ấy đã nhúng đuôi tóc đuôi ngựa của cô ấy xuống nước biển. - Tại sao anh lấy chúng?

- Mẹ anh đã đọc cho anh nghe một cuốn từ chúng. - Tôi nhún vai - Em đã bao giờ yêu quý một thứ gì đó nhiều tới mức em bắt đầu nghĩ nó là của em chưa?

- Thật tốt để có những thứ thuộc về anh. Hãy giữ lấy chúng. - Cô ấy nhắm mắt lại và vòng tay ôm lấy đầu gối và tôi tự hỏi liệu có phải rất cuộc chúng tôi đang nói về những cuốn sách hay không. Cô ấy lại khịt mũi, nhưng chẳng nói gì. Sự im lặng áp đảo. Enola bắt gặp ánh mắt của tôi. Chúng tôi nên đi. Tôi đặt tách của mình xuống bàn.

- Em sẽ đưa anh chìa khóa thư viện của em. - Alice đột nhiên nói.

- Sao cơ?

Cô ấy dụi mắt và đứng lên. - Anh không thể trở lại ngôi nhà đó ngoài lý do nào ngoài bị đột. Em sẽ cho anh mượn chìa khóa của em. Anh hãy nghỉ đêm nay tại thư viện. - Sau đó cô ấy đến phòng lớn đến phòng ngủ của mình, nơi có chiếc điện thoại với con cua móng ngựa, một sinh vật cô ấy không biết tại sao cô ấy thích trừ phi Frank cũng đã kể cho cô ấy điều đó.

- Chị ấy say rượu. - Enola nói.

- Có lẽ vậy, - tôi nói - cô ấy được phép.

Alice quay lại, tựa người vào tường. Vâng, ngà ngà say. Tốt cho em, Alice. Tôi ước tôi đã nghĩ điều đó cho tôi.

- Có điều gì đó em nghĩ nói với anh. Đó là gì nhỉ?

Cô ấy vẫy chìa khóa về hướng tôi trước khi quăng chúng cho tôi - Mã

số vẫn vậy. Kupferman nói bà ta sẽ đổi khóa nhưng vẫn chưa làm.

- Cảm ơn em. - Tất cả chúng tôi đứng dậy. Cơn bão vẫn hoành hành, mưa đập vào cửa sổ và cửa ra vào.

- Ổ. Ổ. - Alice nói. Cô ấy véo chóp mũi. Những lời này bật ra gấp gáp
- Liz Reed từ Đảo Bắc (North Isle) đã gọi điện. Nói rằng cô ấy đã cố gắng liên lạc với anh nhưng không được.

Cô ấy dừng lại để thở - Cái điều ngẫu nhiên mà anh đang tìm kiếm đã được kiểm tra, cô ấy đã gửi nó đến hòm thư của anh. Chết tiệt cái tên đó là gì nhỉ? Đó là thứ gì đó kỳ quặc. *Niềm vui trên biển của Peabody và các con trai.*

Cô ấy nhăn mặt - Đúng không nhỉ?

- Ừ, đúng rồi.

- Wow. Liz Reed. Anh đã gọi cho những người có quyền lực. Cô ấy cũng nói rằng Raina đã tìm thấy gì đó cho anh về cái tên Mullins.

- Thật sao?

- Vâng, người họ hàng cuối cùng được biết đến này là người nào đó ở Trung Tây. Churchwarry.

Tôi nghe cô ấy nói, nhưng có vẻ như cô ấy đã ở phòng khác.

- Chờ đã. Đó là người của anh, đúng không?

- Đúng. - Tôi đáp.

Churchwarry là một Ryzhkov. Một ngàn ý tưởng hình thành và mờ dần. Alice có lẽ đã hiểu sai về nó; điều đó có thể hiểu được, cô ấy đã kiệt sức, đau đầu. Tôi cần nói chuyện với Raina, kiểm tra lại. Tôi không biết chuyện gì xảy ra trong những giây tiếp theo, khi cánh cửa mở ra, tại sao Enola và Doyle đang đứng bên cạnh xe trong trời mưa hay làm thế

nào tôi ở một mình với Alice ở bậc cửa nhà cô ấy.

Alice nhào người về phía trước, tóc cô ấy rũ xuống trán. Cô ấy hất nó ngược lại. - Em xin lỗi. Em xin lỗi em không thể để anh lại. Lúc này em thực sự xấu xí và em hơi say và em muốn ở một mình. Em thực sự chỉ muốn nhìn anh...

- Và thấy mẹ anh.

- Sẽ không phải luôn như vậy, - cô ấy nói - em cần thời gian. Em cần ít tức giận hơn.

- Đó không phải tại em. Đó là do anh. Luôn luôn là anh. - Đó là điều mọi người thường nói, nhưng đó là sự thực. Nếu đó không phải vì tôi, cha cô ấy không bao giờ nói với cô ấy - Được rồi. Anh đã có một khuôn mặt bữa sáng thực sự khủng khiếp.

Một nụ cười yếu ớt. - Không. Em biết từng biểu hiện khuôn mặt của anh. Hãy để chìa khóa của em vào trong thùng trả sách khi anh đi, được chứ? Em sẽ nhờ Marci cho em vào ngày mai.

Tôi chỉ có thể cúi người và đặt lên trán cô ấy một nụ hôn nhỏ, rất cuộc chẳng có gì nhưng nó sẽ không phù hợp. Cô ấy xoa mặt và tôi chạm vào tay cô ấy. Cái ôm bất ngờ, cô ấy ở bên trong và tôi trên bậc cửa phía dưới. Và tôi nên ôm cô ấy một chút nữa. Tôi muốn như vậy. Tôi có thể nói điều gì đó, nhưng má cô ấy đặt trên vai tôi và tôi có thể cảm nhận cơ thể cô ấy đang nén lại bởi vì cô ấy lại đang khóc. Môi cô ấy chạm vào cổ tôi, thật nhẹ rồi sau đó cô ấy buông ra.

- Được rồi. - Cô ấy nói.

- Được rồi.

Cô ấy nhìn theo khi tôi đi ra xe, hứng chịu những cơn mưa như trút

nước. Thậm chí qua làn nước trên kính chắn gió, tôi vẫn thấy cô ấy đứng ở bậu cửa. Cô ấy đứng đó cho tới khi xe chúng tôi ra khỏi tòa nhà.

- Chúa ơi. - Enola thì thầm - Alice McAvoy yêu anh.

Tôi hy vọng.

Chiếc xe chao đảo trên con đường trở lại, khi đang tránh những vũng nước và các cành cây. Mọi thứ. - Hãy lái về phía lề đường và để em lái. - Tay Enola ở trên cánh tay tôi.

- Không.

Đường Hemlock bị ngập và bến cảng ở trên những bãi cỏ trước của những căn nhà gỗ mùa hè. Một cú rẽ trái nhanh sẽ khiến chiếc xe đảo ngược khi đang leo lên đồi về phía tu viện nơi những người cầu nguyện trong cơn bão. Churchwarry là hậu duệ của Ryzhkova. Ông ấy đã tìm tôi.

- Ông ấy chắc chắn đã biết.

- Chắc chắn biết điều gì? - Enola hỏi.

- Chẳng có gì.

- Người đàn ông gửi sách phải không? - Con bé vẫn tiếp tục.

- Ừ. Họ hàng của ông ấy, em đã xé những bức ảnh về lá bài của bà ấy từ cuốn sách đó.

- Chết tiệt! - Con bé nói nhưng không nhấn mạnh.

Tôi không còn năng lượng để giải thích với con bé. Tôi cho rằng mình sẽ tìm thấy Frank ở cuối con đường này, rằng gia đình ông ấy đang truyền lại những bức chân dung của Ryzhkova, và có lẽ mẹ tôi đã đưa cho ông ấy những lá bài tarot của bà với một câu đối đầy chất thơ nào đó trong nó. Chẳng có gì dễ dàng như vậy.

- Có lẽ em đúng, - tôi nói với con bé - có lẽ ông ấy muốn điều gì đó từ anh. - Chết tiệt giá như tôi biết đó là điều gì.

Con đường uốn quanh trong những lối rẽ hình chữ chi một cái gạt đầu với Robert Moses. Túi vải của Doyle trôi trượt qua ghế và rơi phịch xuống bên cạnh một trong những cánh cửa xe.

- Ông ấy có thể chỉ muốn bám theo anh. - Doyle nói khẽ - Anh kiểu như có sức hút đối với mọi người. - Cậu ấy nói.

Tôi nhìn cậu ấy qua gương chiếu hậu. - Ý cậu là gì?

- Tôi đã nghe về anh trước khi tôi tham gia cùng gánh xiếc Rose. Không biết đó là gia đình của anh trong một thời gian, nhưng sau khi Enola nói vài việc, tôi nhìn thấy anh bơi và mọi việc được sáng tỏ. Mẹ anh kiểu như bị cuốn vào bố anh và ông McAvoy.

Cách Doyle sử dụng họ của Frank là một sự kính trọng kỳ lạ khi xem xét chúng tôi vừa đốt những gì thuộc về ông ấy. Cậu ấy ho. - Còn tôi. Enola thực sự làm tôi lo lắng, anh biết chứ? Thom bị cô ấy hấp dẫn. Hai anh em anh kiểu như có một sức hút.

Enola đập mạnh ghế ngồi và rít lên, - Làm anh lo lắng ư?

- Chính xác cậu đã nghe thấy gì và nghe từ ai? - Tôi hỏi.

Cậu ấy vươn một cánh tay qua ghế ngồi phía sau và gõ gõ ngón tay; mỗi nhịp gõ bật ra một sự lo lắng nhỏ.

- Tôi đã ở cùng với một gánh xiếc đi khắp Carolinas trong một thời gian. Có một anh chàng nhảy cầu rất tuyệt vời. Dave. Chúng tôi đã tán gẫu trong lúc nghỉ ngơi. Anh ấy thích nói chuyện về gánh xiếc cũ. Đã kể cho tôi nghe về một gia đình mà tự gọi họ là những người cá bởi vì họ có thể ở dưới nước mãi mãi, nhưng cuối cùng từng người trong gia đình

họ bị chết đuối.

Cậu ấy nhún vai. - Anh ấy nói đến anh như Wallendas Bay hay đại loại như vậy lịch sử dài, bi kịch. Những câu chuyện sôi nổi.

Enola đập mạnh xuống chỗ ngồi của mình. - Chết tiệt sao anh không bao giờ nói bất cứ gì? Anh không nghĩ có lẽ anh nên nói với em sao?

Đèn pha quét qua thứ gì đó rải khắp đường lớn, quá mờ để nhìn rõ. Không thấy vật đất dừng xe nào để lượn qua, một bên là thung lũng, một bên là đồi. Tôi nhấn phanh. Đèn loé lên. Một con nai. Bánh xe khóa lại và trượt bánh. *Chết tiệt*. Nước. Chúng tôi trôi đi, Đoạn phía sau cũng trôi theo, xoè như đuôi cá. Tôi quay bánh khó khăn. Enola hét lên. Doyle chửi thề. Dai an toàn siết vào bụng tôi và chúng tôi đang xoay tròn, xoay tròn, nhìn mưa trút xuống chúng tôi và những ánh đèn từ thị trấn loang loáng trong nước. Một tiếng rắc lớn từ ghế sau. Thứ gì đó đang trôi khỏi tay Enola. Những lá bài của con bé rải rác trên mặt nước, trên sàn xe, trong không gian xung quanh chúng tôi.

Bánh xe rít lên, bung ra, chúng tôi quật lại tới một điểm dừng.

Thở hỗn hển. Chửi rửa, thở. Thì thầm *Mọi người ổn cả chứ? Mọi người không sao chứ? Chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt. Chúng tôi ổn. Chúng tôi tươi cười*.

Để chiếc xe từ từ lăn nốt phần đường còn lại xuống đồi. Không có ai trên đường, không có con nai nào. Chúng tôi tạt vào bên lề đường khi lại có một vật đất. Những mảnh vỡ của những chiếc bóng đèn của Doyle vương vãi khắp ghế ngồi phía sau. Cậu ấy vun chúng thành đống trong khi Enola nhặt nhanh các lá bài của mình. Có gì đó bị kẹt trong kính chắn gió, được giữ lại nhanh bởi một chút nước ở bên trong. Một lá bài. Tôi kêu nó ra bằng móng tay ngón cái. Một mặt sau màu tối, có lẽ là đen,

khó mà nói chính xác. Tòa tháp cao. Một tia sét ở phía trên. Tôi biết nó. Đã lâu rồi, nhưng đó là một hình ảnh chính xác về bức vẽ trong cuốn sách. Không phải là lá bài Marseille. Không phải là lá bài Waite. Tôi di ngón tay lên những tảng đá.

- Hãy đưa nó cho em! - Enola chớp lấy lá bài Ngọn Tháp từ tôi.

26.

Charlotte chìm trong khói rêu cháy và gỗ khô. Dù được cho là nơi phát triển tiếp theo của ngành công nghiệp, thành phố này hầu như không hơn gì một ngôi làng được xây lên ở quanh hai con đường, Tryon và Trade. Tại giao lộ là một tòa án, một tòa nhà đầy ấn tượng ở trên tám trụ gạch cách mặt đất khoảng 3m. Phía dưới, một khu chợ ồn ào, được bao quanh bởi một bức tường đá thấp. Những người sống bên trong ngoan cường, với một sự dẻo dai hoang dã mà đã sống sót qua chiến tranh mà không quên được nó.

- Những con người thô kệch, - Ông Peabody đã gọi họ như vậy. Mong đợi một thành phố quốc tế, ông vô cùng thất vọng bởi quy mô và dáng vẻ thiếu hụt của thành phố này.

- Trung tâm của ngành công nghiệp, - Ông nói với tôi - Những đầu óc tốt nhất ở miền Nam, sao nào, họ đến từ Charlotte. Và ở đây chúng ta đang ở trong một vùng nước xoáy thực sự. Hãy nhớ lấy những lời của ta, Amos, không có gì ngoài vận rủi đến từ những người bạn tin người ở các quán rượu New Castle. Đáng lẽ chúng ta nên đến đây nhanh việc đến Charleston. Thời gian đó đã trôi qua mất.

Ông ấy lẩm bẩm và đấm một bàn tay đeo găng vào xe.

- Chúng ta phải tận dụng nó. - Ông nói khi ông đưa gánh xiếc đi quanh trại lửa sáng nay - Văn hóa là một chất dưỡng cho tâm hồn. Các bạn yêu quý, - Ông nói khi ông vuốt áo khoác - đây là một thành phố rất cần đến văn hóa, những nhu cầu như vậy chúng ta có thể cung cấp. - Ông tuyên

bố rằng Amos và Evangeline được chào hàng như những người soi sáng của tri thức và sự tinh tế. - Các con là Ánh Sáng của Thế Giới, những đứa con ngoan của ta. Hãy yên tâm, nếu các con thất bại, thành phố này sẽ chẳng có ai thông thái hơn.

Bị ám ảnh bởi ký ức về những con cá chết ngạt, Amos và Evangeline ao ước được ở lại trong xe hơn là ở thành phố, nhưng ông Peabody sẽ không nghe gì cả. Quý cô và Quý chàng Les Ferez sẽ ở các phòng trong một quán rượu được điều hành bởi Thuyền trưởng Cook và vợ ông ấy. Họ ăn uống khi vẫn mặc trang phục và cư xử theo những gì mà ông Peabody cho là kiểu cách trang trọng. Công việc đã được thực hiện tốt. Những cửa hàng mũ, những người thợ may hay các quán rượu, bất cứ đâu họ đến đều nhìn chăm chăm theo họ. Cuối ngày khi họ về nghỉ tại phòng mình ở quán rượu của thuyền trưởng Cook, Amos và Evangeline đóng cửa lại và hít thở thư thái ở nơi tĩnh mịch.

Ông bà thuyền trưởng Cook đang đến Charleston và đã để quán rượu cho bà Louisa Tyghe, con trai bà ấy và một nữ hầu bếp phiền nhiễu trông nom. Bà Tyghe gõ cửa quá thường xuyên, con trai bà bám theo Amos, vì chưa bao giờ gặp phải một người nào đội tóc thời trang như vậy.

- Cô cậu sẽ được chăm sóc chu đáo khi ở đây, thưa cậu. - Bà Tyghe nói, khi đang vuốt thẳng chiếc tạp dề cứng màu đỏ của mình - Chiếc giường ngủ trong phòng cô cậu, chính tổng thống Washington đã ngủ trên đó. Ngài quý chúng tôi tới mức ngài đã tặng chúng tôi phần xoa tóc của ngài. Nếu cô cậu cần phần, chúng tôi tặng cô cậu chút đặc quyền sử dụng phần của chính con người vĩ đại đó.

Amos nhận thấy ý tưởng sử dụng phần xoa tóc của người khác rất rắc rối, nhưng Evangeline có được hồng ân này và cảm ơn bà Tyghe

trước khi đóng cửa lại trước mặt người phụ nữ này. Amos cố hết sức để xoa chỗ đau ở lưng của Evangeline và cô bắt đầu nghi thức chải tóc và cuốn tóc cho anh. Cuối cùng họ rúc vào nhau trên tấm đệm, kiệt sức từ vẻ lịch thiệp nhạt nhẽo của người thành phố một sự lịch thiệp kỳ lạ đối lập với chính người dân. Evangeline ngủ thiếp đi nhưng Amos vẫn tỉnh táo. trong không gian im lặng, anh đặt đầu lên bụng cô và lắng nghe.

Vào đêm thứ hai, trời bắt đầu mưa.

Sương mù nhẹ bắt đầu lan khắp trung tâm Charlotte. Peabody yêu cầu dựng một sân khấu phía trước một nhà ga khổng lồ, nhưng đất đã biến thành bùn và bực gỗ bị lún xuống dưới sức nặng của nó. Tay chân Benno bị kẹt trong đất đỏ sũng nước. Những chiếc ống tuột khỏi tay Melina và tiết mục nuốt lửa không thể trình diễn. Con Sugar Nip và lạc đà từ chối không ra khỏi chuồng, buộc Nat ôm con ngựa nhỏ trong hai cánh tay.

Tuy nhiên đám đông xếp hàng chờ Quý cô và Quý chàng Les Ferez. Tiếng đồn về gánh xiếc lan truyền, thu hút mọi người từ khắp quận Mecklenberg, mọi người háo hức tiêu tiền sau một lúc rụt rè.

Những chủ hàng chờ đợi, những người phụ nữ mê mẩn. Trẻ em, chưa bao giờ họ thấy nhiều trẻ em đến vậy những cô gái nhỏ xin được chạm vào ống tay áo của Evangeline, hay kéo tóc của cô. Những anh chàng bị mê hoặc bởi cô ấy, cả Amos và những trang phục với diềm xếp nếp khác hẳn những trang phục của những người họ biết. Những cặp tình nhân trẻ, những người phụ nữ không chồng, người già, tất cả đều cố nhìn về phía bên kia. Bà Tyghe ghé thăm và nín thở bởi nội thất bên trong xe ngựa của họ.

- Ôi! Chúa ơi! - Bà thì thầm - Tôi dám nói cô cậu đã quen với những thứ tốt đẹp hơn so với những gì cô cậu tìm thấy ở Charlotte.

Amos giấu nụ cười. Bà Tyghe sẽ không nghĩ vậy nếu bà nhìn thấy chiếc chuồng của tiết mục Chàng trai Hoang Dã của anh.

Kiệt sức vào cuối ngày, họ đi ngủ mà không nói lời nào.

Vào đêm thứ ba ở Charlotte, thời tiết thay đổi. Mưa xuất hiện mang theo bùn đất từ trên những quả đồi và bồ hóng xuống khỏi mái nhà trong một dòng nước lũ nhuộm đỏ mà làm ngập thị trấn trong rác rưởi. Benno và Melina không rời khỏi xe của họ. Meixei ở bên những con vật. Nước sông Catawba bắt đầu dâng lên, làm ngập Sugar và các nhánh sông Briar và xung quanh thành phố, nhưng ông Peabody vẫn nhất quyết cặp đôi Les Ferez làm việc. Một nơi tuyệt vời, anh đã được nói như vậy. Các chính khách xuất thân từ đây, những người đàn ông hiểu biết, tuy nhiên thành phố hầu như chỉ là một tiền đồn. Thất thoát phải được bù lại. Nếu mọi người muốn đưa tiền cho thầy bói, vậy thì thầy bói phải làm việc.

Amos lật các lá bài cho tới khi các ngón tay anh trở nên khô ráp. Evangeline nói cho tới khi giọng cô trở nên the thé. Khi giọng cô yếu đi, Amos cố gắng hết sức khiêu vũ với các lá bài để giải trí cho các khách hàng. Anh nhét túi những lá bài mà Evangeline không nên nhìn thấy không phải từ lúc con sông, không phải từ lúc cơn mưa bắt đầu.

Vào ngày thứ tư Evangeline tỉnh dậy với một cơn đau nhói. Tiếng hét của cô ấy không có âm thanh.

Amos và Evangeline đã không rời khỏi phòng họ sau bữa sáng, khiến ông Peabody yêu cầu bà Tyghe đánh thức họ dậy. Bà ấy đã gọi tên họ và gõ cửa cho tới khi tay bà bị đau. Amos xuất hiện. Khi nhìn thấy anh - tóc rối bù và dựng ngược, ăn mặc xộc xệch và đang thở hổn hển bà Tyghe hét lên. Amos dùng người mình chặn cửa lại và lần tìm một lá bài. Sau vài cố gắng giao tiếp thất bại, anh từ bỏ và để bà Tyghe vào trong.

Những tấm rèm được kéo ra. Những chiếc hòm lộn xộn với quần áo vương vãi khắp sàn giày, ủng, bàn chải, lược bị ném sang một bên. Ở giữa đống lộn xộn, trên chiếc giường ngủ bằng gỗ sồi nơi tổng thống George Washington đã ngủ trên đó, Evangeline đang ôm lấy cái bụng to của mình.

Bà Tyghe đã sinh vài đứa, cả đang sống và đã chết. Khi nhận ra tình trạng này, bà nói:

- Thưa cậu, con của cậu sắp chào đời. Vì vậy cậu ở đây sẽ không thích hợp; tôi sẽ bảo thằng bé này đi gọi bác sĩ.

Bất kể bà Tyghe nài nỉ như thế nào, Amos vẫn không hề nhúc nhích. Anh ngồi trên sàn bên cạnh chiếc giường. Khi anh với cầm tay Evangeline, bà ấy gạt đi. Trong sự im lặng giữa những cơn đau co thắt, họ nghe thấy tiếng mưa ngày càng to. Cơn bão ngày càng mạnh hơn, nhưng Evangeline xem tiếng nước chảy âm âm như một lời nhắc nhở an ủi về thế giới bên ngoài.

Khi được thông báo về việc Evangeline sắp sinh, ông Peabody nện mạnh gót giày và yêu cầu gánh xiếc đến quán rượu Mason để ăn mừng, nhưng chỉ thấy nó đóng cửa do bị ngập, ông bố trí một phòng riêng của quán rượu Cook, ở trên nền đất cao hơn. Những bức tường vôi trắng và những xà rầm màu nâu tạo thành một căn phòng nhỏ ấm cúng cho những người trong gánh xiếc. Rượu bia rót tràn và gánh xiếc yêu cầu thêm ghế, kiểm tra những cái nệm và ngắm nhìn đường phố biến thành bùn, sau đó thành những con suối. Họ chờ đợi. Con của Evangeline không vội vã để chào đời ngày hôm nay.

Bác sĩ đã được đi gọi. Con trai bà Tyghe đã đi xuống hạ lưu về phía Waxhaws và tới nhà của bác sĩ. Khi cậu gặp bác sĩ, ông ấy đang mài

miết ngăn nước vào nhà bằng những bao cát. Vợ ông đã tháo hết nước ở bồn rửa bị ngập bởi nước sông bên ngoài cửa sổ. Cậu đã báo tin cho ông.

- Những người phụ nữ mang bầu nhiều lần trong một năm mà không cần sự giúp đỡ của đàn ông, chàng trai tốt. - Vị bác sĩ nói khi đang lau nước mưa trên trán - Tuy nhiên việc ngăn nước bằng những bao cát lại là chuyện khác. Những ngôi nhà cần có sự can thiệp của người đàn ông. Hãy giúp chúng tôi một cái lưng khỏe và nâng nó lên.

Con sông tiếp tục dâng cao. Vào giữa ngày những chiếc thùng tôn từ quán rượu Mason trôi nổi qua quán rượu Cook. Sàn nhà bắt đầu ngập nước. Mọi người chặn cửa với giẻ rách, bao cát và những chiếc bàn để ngăn dòng lũ. Ông Peabody đến chỗ một chiếc ghế đi vắng, ngồi dựa vào tường đối an toàn trong khi liếc mắt đầy nghi ngại ra ngoài trời mưa. Benno và Melina đứng vững trên nước trên những chiếc ghế. Melina hỏi anh ta đã kiểm tra Amos hay chưa.

- Tôi tin tôi sẽ không được chào đón. - Benno nói - Vậy tôi sẽ làm gì?
- Khi đu đưa bàn chân, anh ta cau mày nhìn dòng nước đang lấn tới.

Đến chiều muộn, Oren Mapother, con trai của người bán mũ ở Charlotte, được tìm thấy bị chết đuối ở dưới dòng nước sâu. Dòng nước đã kéo thi thể cậu bé xuống hạ lưu 10 dặm về phía Pineville.

Ngày đã chuyển sang tối, Evangeline nằm sấp trong đệm, đầy mồ hôi với mùi sắt và muối. Cô ấy cắn môi cho tới khi nó bật máu. Amos bò lên giường và vuốt má cô bằng những ngón tay của anh. Miệng cô cử động như thể cô cố gắng cảm ơn anh và anh nhớ giọng nói của cô. Evangeline nhăn nhó. Sự cô đơn len lỏi trong lo lắng và khiến anh nghiêng rằng. Nếu cô ấy chết và mang theo đứa con cùng với cô ấy, anh có thể sống được không? Nếu cô ấy chết và để đứa con ở lại, anh có thể nuôi nấng nó

không? Có thể nó có đôi mắt của cô. Có thể nó bị câm. Anh có yêu quý đứa trẻ mà đã giết chết cô ấy không?

Đến đêm những con vật nuôi ở trang trại Stavish bị chết. Những con bò và lợn túm tụm ở một góc chuồng, cố gắng thoát khỏi dòng nước lũ. Dưới áp lực của nước và sức nặng của nhiều cơ thể, trang trại này đã bị cuốn trôi và đè chết các con vật. Những con sông sót tạo ra một cảnh tượng kỳ lạ khi đàn bò cái lội xuống con sông Sugar, những cái cổ nghển cao để có thể ở trên dòng thủy triều.

Dưới con sông này, cùng với đàn gia súc, nổi lên xác của Eustace Wilder, một kẻ say rượu mà hôm trước đó đã chạm cái môi phồng của ông ta lên tay Evangeline. Ông ta đã bước ra khỏi hiên nhà la hét cơn bão, và bị ngã. Phần đầu hói phía sau của ông ta bóng lên dưới ánh trăng khi nước sông chảy qua nó như một hòn đá. Nhà thờ trưởng lão đổ sụp và những chiếc ghế băng đồ chổng lên những bức tường của khu nhà tòa án như những que diêm. Những con đường ở Charlotte đầy sách kinh thánh trôi nổi.

Sang ngày đau đẻ thứ hai, Evangeline vẫn không ăn không uống gì. Melina mang lên gác với bánh mỳ nhưng bị đuối ra. Cô hầu bếp sợ hãi chạy qua lớp bột khô, bắt đầu chia phần bánh quy. Những diễn viên của gánh xiếc bị giữ lại trên những mặt bàn. Ông Peabody đuối căng người.

Amos chia các lá bài trên giường quanh Evangeline. Những gì anh đọc được không mang lại sự thanh bình, nhưng anh không thể chống lại tính đúng đắn hoàn toàn của một bộ bài phù hợp. Anh bắt đầu chọn ra những lá bài chủ anh muốn, những lời của chúng niềm hạnh phúc đặt bên cạnh tai cô, ngôi nhà dưới chân cô. Anh đặt quanh cô với hy vọng mỗi lá bài là một ước muốn. Anh nghĩ đến cuộc sống trước kia của cô, những năm

tháng trong rừng và chạy trốn.

Cùng với màn đêm, cơn bão đã qua đi, con sông Catawba rút nước nhanh như khi nó dâng lên, kéo các con lạch trở lại cùng với nó. Một tiếng sét cuối cùng báo hiệu sự chào đời của một cô bé, nhỏ nhắn, đang chớp mắt và im lặng. người bố nhìn đứa bé, mặt đỏ và nhăn nheo với mái tóc đen như mẹ. Đôi mắt hoang dã của cô bé nhìn vào mặt anh. Amos cảm thấy trái tim mình bắt đầu chậm lại và nín lặng khi nhận thấy trọng lượng không khí và nhịp tim của con gái anh. Trên đầu cô bé, phần thóp mềm rung rung, đang hét lên cuộc sống tuyệt đẹp, và làm anh sợ hãi với sự mong manh của cô bé. Khi Evangeline tỉnh giấc, cô ấy có thể đã thấy Amos lơ mơ trong cấu trúc của căn phòng, biến mất trong cái nhìn chằm chằm của đứa con không tên của họ. Đó là lần đầu tiên anh biến mất trong niềm vui sướng.

Phòng khách của quán rượu Cook tỉnh giấc. Những chiếc ghế trôi theo nước đã dừng lại. Benno leo ra từ một chỗ gần xà nhà. Ông Peabody đặt chân đi ủng xuống tấm ván sũng nước. Cùng với sự giúp đỡ của Meixel, bà Tyghe vớt bỏ giẻ rách, bao cát và những chiếc bàn đã dùng để ngăn nước.

Chầm chậm bước xuống gác, Evangeline cẩn thận không làm náo động đứa bé đang nằm trong vòng tay cô. Amos đi theo. Từng cái đầu quay lại. Amos đón đứa bé từ Evangeline rồi đưa cô bé cho ông Peabody. Cô bé ngáp với cái chạm tay nhẹ của ông Peabody. Một nụ cười hé ra dưới bộ râu của ông. Ông đã không bế đứa trẻ nào kể từ con trai mình.

- Thiên thần nhỏ đáng yêu, - Ông thì thầm - Hoàn hảo, các con yêu quý. Các con đã tạo ra sự hoàn hảo. - Ông nhìn về phía Amos - Phải vậy không, chàng trai của ta?

Amos gật đầu và ông Peabody giơ đưa bé lên cao. Tất cả các con mắt dính chặt vào đưa bé đang ngọ nguậy, ông bắt đầu.

- Hỡi những người bạn, các con, những người bạn vĩ đại nhất. Chúng ta xúc động bởi thiên thần này. Từ những tổn thất mà chúng ta đã chịu đựng gần đây, chúa đã ban phước cho chúng ta một đứa trẻ của những đứa con của chúng ta, một bé gái của gánh xiếc mà chưa bao giờ có. Hỡi những người bạn quý giá, chúng ta có một trách nhiệm cao quý là phải đặt tên cho đứa trẻ này.

Amos nhìn con gái mình và nghĩ tới cái đêm anh đứng dưới một gốc cây, khi bà Ryzhkova đã nói với anh rằng anh sẽ trở thành ai. Trái tim anh mệt mỏi.

- Ruth. - Meixel bắt đầu đọc những cái tên. Những khuôn mặt xúm lại quanh đứa trẻ đang ngọ nguậy.

- Dorcas. - Susanna nói, đó là cái tên của một người dì yêu quý.

- Veronique.

Từ Nat, - Mariah.

- Danielle.

- Lucinda.

Những cái tên qua lại cho tới khi bà Tyghe xuất hiện từ trong bếp.

- Bess. - Bà nói. Đứa bé khóc thét lên - Tên mẹ tôi là Bess.

- Có vẻ như đứa bé này đã chọn. - Ông Peabody nói khi trả đứa bé cho mẹ nó với một cái vỗ nhẹ vào lưng - Cô bé sẽ là Bess. Rất hay, vì vậy chúng ta phải cảm ơn người phụ nữ tốt bụng này đã rất tử tế chấp nhận đòi hỏi quá đáng của chúng ta. - Ông nở nụ cười với bà Tyghe.

Sự khởi đầu ấm áp hé mở. Với hy vọng mong manh họ bắt đầu chào

đón ngày mới, và bà Tyghe chuẩn bị công việc điều hành quán rượu. Ánh đèn lạnh lẽo, âm đạm ngập tràn lối vào khi họ mở cửa ra thế giới bên ngoài đã bị bỏ lại bởi trận lụt. Một con sóng nhỏ tràn qua bậc cửa.

Charlotte đã bị quét sạch.

- Lạy Chúa! - Ông Peabody thì thầm.

Những cửa hàng may và hàng rèn đã biến mất. Kho ngũ cốc nằm trong đống rác thải, bị phá hủy. Tòa nhà tòa án sụp đổ dưới những đống gạch. Cây cối gãy đổ bên đồi và trên đê như những kẻ say rượu. Gạch tạo ra những vết lõm trong các vũng nước nông; kia, biển hiệu của quán rượu Mason; kia, một con ngựa gỗ bị lấp một nửa dưới lớp bùn đen. Tất cả những gì còn lại được phủ trong lớp bùn đỏ dày. Lẫn trong các mảnh vụn là những sinh vật kỳ lạ mà đã xuất hiện ở con sông. Những cái chân nhện đã chết trong không trung, những cái đuôi nhọn của chúng bị kẹt trong bùn như những cái gai. Dù nó nằm cách xa về phía đông, nhưng không khí có mùi của biển.

Charlotte không còn nữa. Quán rượu Cook, căn nhà đứng cô đơn vẫn không hề hấn gì.

Bà Tyghe nắm chặt tạp dề của mình trong tay. - Liệu con trai tôi...

Người hầu bếp vỗ nhẹ lên vai bà. - Louisa. Cậu ấy có thể trở về.

Bà Tyghe nghiêng đầu lên nhìn đống đổ nát một lần nữa và tìm kiếm con trai bà. Đó là lúc bà phát hiện ra, nằm trên đống đổ nát, là cánh quạt gió sắc màu đã từng ở trên mái nhà của vị bác sĩ một cách hãnh diện. Bất kỳ hy vọng nhỏ nào bà có đã trở thành một cơn thịnh nộ.

- Cô đã giết chết nó. - Bà gào lên - Cô đã giết chết nó. Tôi chưa bao giờ gặp những người đáng nguyên rủa như vậy. Cô đã mang tới điều này. - Bà gạt đầu về phía Evangeline - Cô đã đến đây, nói rằng cô nói

được tương lai, những điều chỉ có Chúa mới biết, sau đó nằm trên giường của tôi và mang lũ lụt tới. Cô đã cướp đi con trai của tôi. - Bà ấy hét lên và quay sang Amos - Quỷ tha ma bắt các người và con của các người. Hãy rời khỏi đây hoặc là tôi sẽ tìm ai đó vẫn còn sống và để cho họ chĩa súng vào các người. Cút đi!

Evangeline ôm chặt Bess.

Ở vùng ngoại ô của Charlotte, những chiếc xe ngựa của gánh xiếc ngập đầy nước nhưng vẫn hoạt động, lạch đà và lợn đã bị mất nhưng những con ngựa vẫn khô ráo, an toàn ở trên đỉnh đồi qua con sông Sugar.

Họ vội vã đóng gói. Peabody quả quyết rằng khoảng cách và thời gian sẽ khắc phục những điều bất hạnh của họ, dù ông nhận thấy những lời này thật khó tin. Trước khi mặt trời nhô lên cao, họ đã lăn bánh tiến về phía trước.

- Phía Bắc. - Peabody nói với họ - Ta thấy ta đã kết thúc với phía Nam. Philadelphia. Philadelphia sẽ chào đón chúng ta.

Evangeline biết những lời của ông ấy trống rỗng. Khi nhìn khắp sự tàn phá và nhìn sự yên bình kỳ lạ trên khuôn mặt thanh thản của con cô, cô đồng tình với bà Tyghe. Không bao giờ có hai lời nguyện như vậy tồn tại.

27.

Ngày 23 tháng 7 - Ngày 24 tháng 7

Chúng tôi chạy trốn cơn mưa, bám vào những bức tường của thư viện. Những bóng đèn an ninh màu xanh chiếu lên người chúng tôi phẳng như một bức ảnh, đốt cháy mọi thứ: Doyle, màu da hồng lên; Enola, xương xẩu và một cái nhìn dữ dằn. Con bé không nói với cậu ấy kể từ lúc lên xe. Chìa khóa của Alice tra vào ổ khóa và xoay với một tiếng kêu rắc hài lòng. Tiếng chuông báo động kêu ré lên ngay khi cửa mở ra. Tôi tìm thấy bàn phím, ấn các số mà bàn tay tôi đã ghi nhớ giống như cách nó biết để cầm bút hay lật một trang sách. Không khí thơm mùi giấy, mùi bụi bẩn và mùi đặc biệt của tình trạng ọp ẹp của thư viện Grainger. Tôi tiến về phía những chiếc đèn.

- Đừng lo lắng. Tôi biết nó. - Doyle nói. Cậu ấy chạy lóc cóc qua máy tính và đặt tay lên một chiếc đèn bàn. Cứ mỗi lần, những chiếc đèn huỳnh quang nhấp nháy với những tiếng rít, chiếu lên những cuốn sách thứ ánh sáng màu xanh mát. Đó là một điều kỳ diệu để xem, nhưng Doyle chỉ lắc tay khi cậu ấy kết thúc, như thể việc này quen thuộc như đánh giày của cậu ấy. Enola đi về phía trước, một sự rùng mình thấy rõ trên cột sống của con bé.

- Chim Nhỏ, - Doyle gọi. Con bé búng ngón tay giữa và biến mất lên gác, đi thẳng về phía giá tài liệu về cá voi. Cậu ấy bắt đầu đi theo con bé nhưng tôi ngăn lại bằng một tay đặt trên khuỷu tay của cậu ấy.

- Đùng. Hãy kệ con bé. - Enola có thể dễ dàng hờn dỗi trong nhiều

ngày. Con bé đã từng từ chối nói chuyện với tôi khi tôi đưa Lisa Tamsen về nhà sau một ca ở Nhà máy bom. Con bé đã la lên rằng Lisa có mùi như mùi dầu chiên cũ. Tôi đã nhận được bảy ngày im lặng trước khi con bé thừa nhận rằng em gái của Lisa đã nhét đầy tử của cô bé những con châu chấu bị cắt nát từ phòng thí nghiệm sinh học. Con bé đã nhìn chăm chăm tôi như thể đáng lẽ tôi nên biết tôi đã làm cái gì. Tôi biết Doyle làm gì.

- Cậu biết gì về chúng tôi? Ý tôi là mọi thứ.

- Nhiều hơn những gì tôi nói. - Cậu ấy nhún vai và tìm chỗ nào đó để ngồi. Cậu ấy gác chân lên một trong những chiếc ghế đi vắng trong khu tập chí xuất bản định kỳ và chúng đặt xuống với tiếng kêu cọt kẹt.

- Bạn tôi đã sưu tầm những câu chuyện về gánh xiếc vì vậy anh ấy có nhiều chuyện để nói đến. Anh ấy rất quan tâm đến các vụ tai nạn. Giống như, tôi đánh cược là anh không biết chuyện họ đã đâm một con voi ở Tennessee, đúng không?

Không, tôi không biết. Gió bắt đầu đập vào cửa sổ. Chóp loăng ngoăng.

- Đúng vậy, con voi ở gánh xiếc này đã tấn công và giết chết ai đó bị giẫm nát hay kẹp chặt, tôi không nhớ vì vậy thị trấn quyết định giết chết nó, nhưng họ không biết làm thế nào. Họ kết liễu nó bằng việc sử dụng một cần cẩu để treo nó lên. Đại khái vậy. Anh ấy đã từng nói về những vụ đắm tàu, hoả hoạn, người bị gãy cổ trên dây cao, kiểu đu dây. Đôi lúc tôi nghĩ cậu ấy thực sự đang chờ xem liệu tôi có bị giết chết hay không. Tôi đã nói với cậu ấy cách đó không hiệu quả.

Cậu ấy không giải thích chính xác nó hoạt động như thế nào.

- Chúng tôi đã đi xuống đâu đó quanh Atlanta và trời nóng tới mức không thể tin nổi, chúng tôi đã dành cả ngày để dựng lều. Tôi nghĩ mình

đã nói gì đó về ước muốn có một thùng nước và điều đó bắt đầu khiến anh ấy say sưa nói về những người cá. Anh ấy nói về những người phụ nữ đã xuất hiện bất ngờ ở một gánh xiếc trong một khoảng thời gian, mỗi lần một người, họ có thể nín thở trong một thời gian dài đến nỗi và bơi như thể họ nửa là cá. Họ luôn ở quanh đây. Đó là một gia đình và tất cả họ trông giống nhau tóc đen và gầy gơ xương tới mức anh có thể làm gãy họ. Mọi người chiêu mộ họ, bất kể là buổi diễn nào, vì một người phụ nữ như vậy sẽ mang lại rất nhiều tiền, bởi vì anh đang xem những điều không tưởng, thực sự không tưởng.

Cậu ấy nhìn tôi. Không tưởng gặp không tưởng.

- Toàn bộ thời gian tôi nghe vì sự lôi cuốn. Những câu chuyện của anh ấy luôn có sự lôi cuốn.

- Họ đã chết.

- Đúng vậy. - Cậu ấy nói - Họ chết đuối. Hầu như không ai vượt qua được ở tuổi ba mươi.

- Cậu có hỏi anh ấy làm sao anh ấy biết về những người phụ nữ này không?

- Không. Dave có cách chọn lọc những câu chuyện. Tôi biết phần lớn trong số chúng là chuyện phiếm. Ý tôi là, những người cá chết đuối ư?

- Nhưng cậu bây giờ đã tin nó.

- Việc nín thở ư? Tôi đã nhìn thấy anh bơi - Cậu ấy nhăn nhó để lộ một chiếc răng sứ nhỏ - Những người còn lại thì sao? Hai năm sau đó tôi làm việc cho gánh xiếc Rose. Lần đầu tiên tôi xuất hiện cùng với Enola, Thom nhìn chăm chú cô ấy và tôi thể là ông ta suýt vãi ra quần. Ông ta hỏi tôi có biết tôi diễn cùng ai không. Tôi nói với ông ta rằng cô ấy là người bói bài tarot giỏi nhất mà tôi từng thấy. Thom liên tục hỏi cô

ấy có biết bơi hay không. Tôi nói tất cả những gì tôi biết là cô ấy bói bài. Rất nhanh sau đó ông ta kể cho tôi nghe gần như cùng câu chuyện mà Dave đã kể.

- Cậu biết họ đã chết đuối. - Tôi sẽ không nói chúng tôi. Một câu hỏi lơ lửng giữa chúng tôi. Doyle gật đầu.

- Enola không bơi Cô ấy bói bài. - Cậu ấy nói.

Con bé không thể hiện trước mặt cậu ấy. Con bé chẳng nói gì về những buổi học nín thở, những tiếng đồng hồ mà tôi dành để dạy con bé cách nổi trên bụng, cách đẩy không khí ra khỏi cơ thể, sau đó làm căng bụng lên, lặn và nghe tiếng nước như thế nào, hay việc chúng tôi đã từng giả vờ rằng mẹ tôi đã ở dưới nước sâu như thế nào. *Mẹ ở ngoài kia qua những tảng đá, nhặt những con trai từ những tảng đá, ăn sò điệp từ vịnh. Mẹ cảm nhận được em đang nín thở.* Bộ áo tắm màu đen của Enola biến con bé thành một con hải cẩu con da trơn, một cô bé hải cẩu đã tin tưởng tôi khi tôi giữ mặt con bé trong nước. Niềm tin đã không còn; con bé đang giữ bí mật với tôi và Doyle.

- Tôi rất lo lắng cho con bé.

- Vậy tại sao chúng ta đốt những thứ này? Đó không phải vì Frank phải không?

- Không.

Tiếng bước chân của Enola giậm mạnh xuống gác. Có lẽ lần này sẽ không hờn dỗi lâu.

- Ở đây lạnh cóng. Em cần một cái chăn hay thứ gì đó. - Hai cánh tay con bé ôm chặt trước ngực, chiếc áo khoác của con bé ướt sũng. Khu sườn cá voi được bảo quản lạnh, nó sẽ tốt hơn cho những cuốn sách.

- Luôn có một hai chiếc áo khoác ở khu vực nhận đồ thất lạc. Nó ở phía sau khu trẻ em, ở dưới gác.

- Anh sẽ đi lấy. - Doyle nói. Cậu ấy đi về phía bậc thang, chạm vào các ổ cắm và phích cắm điện máy tính khi đi qua.

- Cậu ấy chọn sạc điện từ đó chắc?

- Em không biết. - Enola nói. Con bé ưỡn cong người trên ghế cạnh tôi - Anh ấy nói điều đó cảm thấy tốt.

- Một anh chàng kỳ lạ.

- Anh ấy ổn.

- Em đã không nói với cậu ấy em có thể nín thở.

- Sao em phải nói? - Con bé nhìn chăm chú xuống chân mình. Đôi giày tennis màu đỏ của con bé ướt sũng. Con bé cởi giày, run rẩy và gập chân bên cạnh mình.

- Có bất cứ ai kể với em về gia đình của chúng ta chưa? Nếu Doyle biết, chắc chắn ai đó cũng đã kể với em. Thom Rose đã phát hiện ra anh ngay và anh hầu như không hỏi ông ta bất cứ điều gì. Ông ta đã nói gì với em?

- Không. - Một cái giật nhẹ ở môi trên.

- Ông ta đã nói với em những gì?

Ông ấy hỏi em xem có biết bơi không, giống như ông ấy đã hỏi anh. Em đã nói với ông ấy mẹ chúng ta đã biểu diễn trong một lễ hội. Đó là tất cả. - Con bé lấy những lá bài ra khỏi túi và bắt đầu rải chúng trên tay vịn ghế. Sáu lá bài được rải nằm ngang nhanh gọn, sau đó dọn sạch. Rồi lặp lại. Những ngón tay của con bé lần lần trên lá bài.

- Thom đã nói với em.

Rải nhanh sáu lá bài, rồi dọn sạch, rồi lại lặp lại. - Em đã nói với Thom rằng em bói bài, em không bơi giống như em đã nói với Doyle. Em đã nói rằng nếu ông ấy làm em bực mình, em sẽ bỏ đi và Doyle sẽ đi với em.

Một cái đập nhẹ cổ bài. Trải bài, tráo bài, lặp lại. - Doyle cũng sẽ đi. Không ai muốn mất anh ấy. Anh ấy rất đặc biệt. Em không biết anh ấy đã biết về chúng ta.

Những lá bài trượt rơi xuống. Từng lá bài rơi chồng lên nhau, một phân tử nhỏ trao đổi. Lớp giấy cũ có nghĩa các lá bài đã hòa vào nhau, trở thành một vật duy nhất, một tâm trí duy nhất.

- Đáng lẽ anh ấy nên nói với em.

- Tại sao?

Những lá bài ngừng chuyển động. - Bởi vì không ai nói với em mọi điều. Anh ấy không. Anh không. Anh nghĩ em không biết mọi chuyện, nhưng em biết. - Con bé tiếp tục tráo bài.

Con bé bắn cho tôi một cái nhìn. - Bởi vì sẽ tốt cho anh ấy để biết rằng em có khả năng là người tiếp theo, sau người mẹ tự tử của em. Người đã *chết đuối*.

Doyle đã suýt giết chết tôi khi cố gắng ghìm chặt tôi. Đúng vậy, có lẽ an toàn hơn nếu cậu ấy không biết.

- Có lẽ vậy.

- Em luôn tự hỏi mẹ mất bao lâu để lên kế hoạch làm việc đó. Chuyện gì xảy ra nếu mẹ thức dậy vào mỗi sáng trong mỗi năm để biết ngày đó đang đến gần hơn? Có lẽ điều đó làm cho mọi việc dường như trở nên có giá trị hơn. - Con bé xòe các lá bài như hình quạt rồi sau đó thu

chúng lại thành một tập bài gọn gàng.

- Anh không nghĩ nó hoạt động như vậy, - Tôi nói.

- Làm thế nào mà anh biết? Có phải anh đang giấu em điều gì không?

- Không. - Sự im lặng bao trùm lấy chúng tôi, chỉ còn tiếng tráo bài im lặng. Con bé trông mệt mỏi, phờ phạc - Em buồn à?

- Em không như mẹ, - con bé nói khẽ - em cẩn thận. Em bói bài, em không bói Em không bị cám dỗ. Khi anh đi cùng với chúng em, em không muốn anh nói bất cứ điều gì với Thom hay Doyle.

Con bé chia bài thành một hàng cân bằng hoàn hảo trên tay vịn ghế. Lá bài Chàng Khờ, lá bài Tám Thanh Kiếm, lá bài Nữ hoàng Kiếm ở giữa chúng, quen thuộc một cách kinh ngạc. Chúng đã bạc màu, và bị rách. Thậm chí sử dụng từ quen thuộc cũng không phải. Tôi đã nhìn thấy những hình ảnh đó trước đây. Đây là một bộ bài được vẽ tay. Có lẽ thật khó để nhận ra bởi vì tôi đã thấy chúng trong màu mực nâu, nhưng tôi nhớ có chiếc giày cong trên lá bài Chàng Khờ, nét mặt bị tra tấn trên lá bài Tám Thanh Kiếm.

- Anh tìm được cho em một chiếc áo khoác. - Doyle nhảy lên các bậc thang khi đang cầm một chiếc áo khoác paca (áo da có mũ trùm đầu) lớn màu đen trông như nó được làm từ những túi rác. Enola nhét các lá bài trở lại vào trong túi. Cậu ấy đến gần và con bé nhảy lên, để cậu ấy khoác thứ xấu xí này qua vai mình.

- Simon? - Con bé gọi.

- Sao?

- Nước đang tràn vào qua cửa.

Dưới gờ cao su của cửa kính một vũng tối màu đã hình thành, một vệt

đen trên tấm thảm màu xanh.

- Chết tiệt. Doyle, còn chiếc áo khoác nào không?

- Tất nhiên còn.

- Mang chúng đến đây mau. Áo khoác, áo len, áo sơ mi, bất kể cái gì.

Có bốn lối ra ở Grainger, cửa chính, hai lối thoát hiểm và một cửa dịch vụ. Hai trong số các lối thoát ở tầng hầm. Nơi nhận đồ thất lạc chỉ tìm thấy một ít áo khoác và quần áo, chỉ đủ cho một cửa. Doyle khoác tất cả trên vai cậu ấy, một cây giá áo bằng người.

- Những gì còn lại là các túi xách và đồ đạc. Những cái ô.

Tầng dưới đây sách trẻ con và báo chí, những tài liệu địa phương cũ hơn, và sách trong kho không ai sử dụng ngoại trừ những người viết luận văn hoặc tôi. Dưới gác sẽ ngập rất nhanh; không có một ý kiến thực tế nào trong việc cố gắng cứu nó nếu nước từ trên gác sẽ tràn xuống. Yên tĩnh. Tàn phá. Mọi thứ trên các giá sách thấp, tất cả những hồ sơ này. Tôi vẫn có thể cảm nhận từng mép mỗi trang giấy.

- Simon?

- Cửa trước. Chúng ta sẽ ngăn ở dưới bằng áo khoác và tìm xem còn cái gì khác ở ngoài kia không.

Một chiếc áo khoác mùa đông màu đỏ của một cậu bé, một chiếc áo vest xanh dương đậm, một chiếc áo khoác len dính đầy lông mèo, một chiếc áo khoác len ố màu, một chiếc áo cardigan màu hồng rực rỡ. Tôi có thể hình dung ra nó là của bà Wallace. Chúng ướt sũng. Doyle kéo hai chiếc ghế để chặn chúng không bị trôi.

Sau đó đến phần đau thương.

Sách tham khảo được hy sinh cho cửa thoát hiểm. Kệ sách dưới cùng.

Một bộ sách bách khoa đã mở và bị kẹt trong từng khe cửa, những cuốn sách chồng lên nhau gần tới mức để chúng tôi có thể bịt kín. Chúng tôi xé các trang sách để lấp kín chỗ hở. Đẩy lùi nước, không nghĩ đến những cuốn sách. Dù sao chúng cũng sẽ bị phá hủy. Không nghĩ đến việc những giá sách này cảm thấy cao như thế nào khi lần đầu tiên tôi khám phá thư viện Grainger. Không nghĩ đến việc những giá sách này cất giữ các câu trả lời cho tôi như thế nào, về mọi thứ, đối với việc tôi sẽ là ai, chúng là mã số thập phân của riêng tôi như thế nào.

Tôi cảm thấy Enola đang nhìn tôi. - Anh đã bị sa thải. - Con bé nói - Và có lẽ anh đang cứu những cuốn sách.

Doyle xé một trang kín những nét chữ nguệch ngoạc. - Dẫu sao ai đó đã vẽ kín hết cả trang.

Việc đó cũng không khá hơn.

Khi chúng tôi không thể nhét thêm giấy được nữa, khi không còn gì để làm nữa, chúng tôi leo lên tầng 2.

Khu sưu tầm cá voi rất lạnh, sạch sẽ. Những chiếc bình thủy tinh plexi trưng bày những đồ chạm trổ, đầu cây lao móc và một con dao lạng mõ cá voi. Những giá sách có những cuốn nhật ký của thuyền trưởng, những hình vẽ con tàu, những bản vẽ, và những lá thư trong các hộp lưu trữ. Nghèo nàn. Một bức chân dung của một Philip Grainger trẻ tuổi được treo bên cửa, cặp kính tròn có dây của anh ta và bộ râu màu nâu được tỉa gọn tiết lộ cả sự giàu có và uyên bác. Không có một góc phòng nào ở ngoài tầm nhìn của anh ta. Alice thích quỳ gối khi đi qua anh ta. Những chiếc ghế ở đây mềm hơn so với những chiếc ghế ở khu tạp chí định kỳ, đây là nơi tiền đến và tiền đi. Nếu chúng tôi vẫn khô ráo chúng tôi sẽ làm việc đó. Enola cong người trong ghế. Doyle lướt sang chiếc

ghế khác bên cạnh con bé. Con bé đặt đầu lên vai cậu ấy và những cánh tay xăm trở vòng quanh ôm lấy con bé. Đầu đó giữa xe hơi, áo khoác và nước, cậu ấy được tha thứ.

- Anh đã bao giờ nghĩ, - con bé nói - đã bao giờ cảm thấy nước đến vì anh chưa? Ngôi nhà, chắc chắn rồi. Những cuốn sách của anh.

- Ở đây chúng ta an toàn. - Tôi nhìn con bé. Đầu Doyle bắt đầu gục xuống như một đứa trẻ dễ ngủ. Mắt Enola quay phắt, nhìn lên trần nhà tìm chỗ thủng, tôi khẳng định.

Khi lần đầu tiên anh bắt đầu ra chỗ phao, ông Frank đã nói với anh rằng khi chúng ta sinh ra có những đợt thủy triều cao mỗi lần, những con sóng lớn tới mức chúng tràn qua những vách ngăn, ngay phía trên các cọc. Mọi người nghĩ những bến cầu tàu sẽ vỡ nhưng chúng vẫn trụ được. Những thứ tốt có thể đã bị cuốn đi cùng với thủy triều.

Con bé kéo chiếc áo khoác có mũ lên và rúc cằm xuống đầu gối. - Frank là một kẻ nói dối.

Con bé đúng. Tôi đi về phía lan can cầu thang và nhìn khắp. Một vòng tròn màu đen lan ra ở dưới bộ sách bách khoa toàn thư được dùng để chặn cửa sau.

Con bé dựa vào Doyle ngủ, những xúc tu của cậu ấy vòng quanh con bé, da ôm, mực ôm. Tôi không còn nơi nào để đi. Nước đã lấy đi mọi thứ. Con bão thậm chí đã dập tắt lửa trại yêu thích. Tất cả những gì tôi đã làm là đốt cháy lịch sử của chúng tôi và phá hủy một cuốn sách hay. Sau đó mưa đến. Có điều gì đó đã sai.

Tôi thức dậy. Những cuốn sách dưới gác có lẽ đã bị hủy hoại nhưng thật không đúng nếu để chúng đi mà không có nhân chứng nào và đã đến lúc kiểm tra xem Liz Reed đã tìm thấy gì.

Doyle hé mở một mắt. - Anh định đi đâu thế?

- Xuống gác. Tôi cần xem thế nào.

Cậu ấy gật nhẹ. Enola trở mình trong cánh tay cậu ấy, một tay vung lên trong một tư thế cứng đờ. - Cô ấy lo lắng cho anh, - cậu ấy nói - đó là lý do tại sao cô ấy đến đây.

- Con bé không phải lo.

Cậu ấy nhìn quanh, những tia sáng loé lên và nhấp nháy liệu có phải từ cậu ấy hay từ cơn bão, thật khó để nói.

- Tôi không biết. Những điều tồi tệ có thể xảy ra với anh bất cứ lúc nào. Thực sự ở lại cùng nhau ở gác xiếc của Rose, được không? Đó là một công việc tốt và tôi không muốn phải tìm việc khác. - Trong giọng nói của cậu ấy ẩn chứa một gợi ý mơ hồ về một mối đe dọa. Khuôn mặt cậu ấy vẫn bình tĩnh, một mắt hé mở, gần như đang ngủ. Lẽ ra đó là việc của bố để giữ những người đàn ông nguy hiểm tránh xa con bé; bây giờ con bé đã được bao quanh bằng một hàng rào điện.

- Tôi sẽ xuống thấp hơn. Tôi sẽ đi không lâu đâu.

Sàn sũng nước, một lớp nước mỏng làm cho tấm thảm màu xanh lá loang loáng hấp dẫn, và tiếng bì bõm theo mỗi bước đi. Một cơn đau âm ỉ ở mắt cá chân tôi. Tôi chuyển các cuốn sách lên bàn, nhưng không đủ chỗ. Thật khó thở, căn phòng dày đặc mùi hôi của giấy ướt. Tôi di chuyển mọi thứ tôi có thể lấy từ giá sách trẻ con và nhấc chúng lên cao hơn trừ Thornton Burgess, những câu chuyện cổ tích, the Potter, đồ hết các giấy tờ, những thứ tôi yêu thích ở ngăn tủ dưới. Tôi không thể chịu đựng được khi nhìn thấy những cuốn sách bị ngập nước. Một bóng đèn kêu xì xì và nổ bốp, làm tối cả máy vi phim. Những chiếc bàn xoay quá nhanh và nó trở nên không thể chọn lựa.

Tôi đi qua các dây tử hồ sơ, báo và tạp chí được lưu trữ trên tấm vi phim, phim và giấy vẫn chưa được số hóa, không biết tôi đang tìm kiếm gì cho tới khi tôi tìm thấy nó. Cuốn *Beacon (Tiên Đoán)* cho tuần sinh của tôi, sau đó là cho Enola. Mục Bạn đồng hành của Boater cùng với những bảng thủy triều và báo cáo thời tiết. Những đợt thủy triều cao đã mang chúng tôi đến, dâng cao mà không có cơn bão nào. Trách nhiệm này được quy cho những tuần trăng tròn. Sau khi nước đổ xuống vùng đất này, thủy triều đẩy lùi biển Sound, tới gần Connecticut cả hai lần. Đối với Enola có hình ảnh của một người đàn ông đang đứng ở bên ngoài giữa một bãi cát nơi bến cảng đã khô cạn. Tàu thuyền bị mắc cạn. Cá chết. Hàng trăm con cá ngừ và cá bơn chết cạn. Thủy triều đã mang chúng tôi đến và mang theo chết chóc. Dưới ánh đèn huỳnh quang nhấp nháy, tôi tìm kiếm cho mẹ tôi và tìm thấy cơn bão của bà. Tuần lễ mẹ tôi mất không rõ ràng, chỉ là ký ức về việc mẹ cho ăn trứng và nhìn bà rời đi, nhưng có một sự kiện một cơn bão đến rất nhanh, một thủy triều đỏ và một bãi biển đầy cua móng ngựa.

Tôi đi đến bàn làm việc của mình, đó là chiếc bàn của tôi cách đây vài tuần, nó vẫn ở đây, dù nó đã thay đổi. Cuốn sách về sửa chữa dụng cụ đã được dọn đi, chiếc đèn bàn của ngân hàng được thay thế bằng đèn huỳnh quang, những dấu vết của tôi đã bị xóa sạch. Tất cả những gì còn lại là chiếc máy tính. Nó được bật lên với đèn cảnh báo, nhưng vẫn đang đăng nhập vào email của tôi. Mặc dù không an toàn khi sử dụng thiết bị điện trong lúc đang có bão như lúc này, nhưng thời gian đang rất cấp bách. Có hai mươi ba email, sự khuây khoả đến từ lửa trại đã biến mất cùng với cơn bão.

Email của Liz hoàn hảo, mô tả chi tiết một tai nạn trong một trận lụt

Ở New Orlean hồi năm 1825, một con tàu lưu diễm đã bị nuốt chửng dưới con sông Mississippi sau những ngày mưa bão. Cô ấy đã tìm thấy nó ở Tòa Báo Tiểu bang Louisiana. Hầu hết các diễm viên và động vật bị chết khi tàu chìm. trong số năm người sống sót có Katerina Ryhkova và con gái của bà, Greta. Cha của đứa trẻ này bị chết trong trận lụt. Chủ gánh xiếc này, Zachary Peabody được chuyển đến bệnh viện để phục hồi. Sau đó ông ấy bắt tay vào một sự nghiệp lâu dài và tai tiếng như một ông chủ vũ trường. Đúng như tôi nghi ngờ. Liz đã kết thúc email của cô ấy bằng một dấu hiệu nhỏ: “Cục lưu trữ Sanders-Beecher đang cố gắng liên lạc với anh. Điện thoại của anh không hoạt động. Hãy sửa nó. Tôi nghĩ có thể anh sẽ có một công việc. “

Tiếp theo là email của Raina. Không hùng hồn như của Liz, thư của Raina có một danh sách tên và chữ viết tắt. Greta Mullinsm. Jonathan Parsons. Ba đứa con: Jonathan Parsons,Jr; Newton Parsons; Theresa Parsons. Jonathan Jr đã chết khi còn nhỏ và Newton không kết hôn. Nhưng Theresa Parsons thì có. Tôi đọc dòng chữ này. Run run tôi chạm vào nút in. Vài giây sau một tiếng nổ bụp phát ra từ máy in. Tôi nhìn chăm chăm vào màn hình. Theresa Mullinsm.Lawrence Churchwarry. Một con. Martin. Tôi có thể cung cấp phần còn lại. Martin Churchwarry sẽ có một cuộc sống vô nghĩa như một người bán sách cho tới một ngày gặp một cuốn sách hấp dẫn. Martin Churchwarry là một hậu duệ của bà Ryhkova. Thư Raina ngắn gọn, nhưng công việc của cô ấy luôn thông suốt đến mức không thể sai lầm. Máy tính nhấp nháy và màn hình tối đen. Ngực tôi cảm thấy kỳ lạ, hăm vào. Martin Churchwarry đã tìm thấy cuốn sách này và đã tìm tôi. Ông ấy là một Ryzhkova. Đó có phải là lý do tại sao tôi tiếp tục nói chuyện với ông ấy? Có phải có một lực đẩy trong

máu khiến tôi không thể gác máy với ông ấy? Không, tôi đã gọi cho ông ấy. Tôi đã làm việc đó. Ông ấy gửi cuốn sách này nhưng tôi vẫn tiếp tục gọi, lôi kéo ông ấy về phía mình. *Rút hết tâm can của ông ấy.*

Tôi đã giải cứu những cuốn sổ ghi chép của tôi từ trên gác, nơi Enola lúc này vẫn đang say sưa ngủ trên đùi Doyle, người con bé duỗi dài qua hai tay vịn ghế. Tôi chộp lấy chiếc túi của mình và Doyle cong một bên chân mày.

- Những cuốn sổ ghi chép, - Tôi nói. Cậu ấy không nói gì.

Tôi đã thực hiện một cuộc gọi từ bàn làm việc của Alice, bởi vì chiếc ghế của cô ấy mềm hơn và nó cách xa khu sừu tầm cá voi hơn của tôi; nó cũng có mùi như của cô ấy, giống mùi muối và chanh. Ngăn kéo của cô ấy đầy bút màu tím, những chiếc nắp bút bị cắn nhẹ. Những chiếc bút màu tím dành để ghi chép cuộc họp. Máy nghe điện thoại cũng có mùi của cô ấy. Doyle đứng ở lan can cầu thang, đang nghiêng cổ, đang nhìn tôi, đầu cậu ấy đặt trên một cánh tay vẽ mực.

Tôi không đợi cả chào. - Ông là một Ryzhkova.

- Simon? Tôi đang cố gắng liên lạc với anh. Anh ở đâu vậy?

- Điện thoại tôi bị hỏng, ông là một Ryzhkova. Ông đã biết đúng không? Những lá bài trong cuốn sách đó, chúng là gia đình của ông.

Ông ấy hắng giọng:

- Tôi xin lỗi, có chuyện gì vậy?

- Tôi cần biết tại sao ông gửi cho tôi cuốn sách này? - Tôi nói - Nó rất quan trọng.

- Đó thực sự là điều tôi đã nói với cậu. Có gì đó về cuốn sách này rất khác lạ, tuyệt vời, nhưng nó không phải là thứ gì đó tôi có thể bán.

Ryzhkova ư? Sự thực ư?

- Các thư viện sẽ cần nó, - tôi nói - một bảo tàng xiếc, có lẽ vậy. Luôn muốn có món đồ cũ, ông chỉ cần biết tìm ở đâu. Ông là một người bán sách, việc của ông là biết tìm nơi đó ở đâu.

Ông ấy thở dài. - Có một bảo tàng xiếc ở Sarasota có lẽ sẽ quan tâm, đúng vậy. Nhưng cậu đã bao giờ cảm thấy gắn bó với một cuốn sách nào chưa? Vợ tôi có một bản sao cuốn Hòn đảo Kho báu. Nó đã ố màu, mất vài trang và nó ở trong tình trạng kinh khủng, nhưng cô ấy sẽ không bỏ nó. Tôi đã tặng cô ấy nhiều thứ khác, những bản in đẹp, nhưng cô ấy không thích. Cuốn hòn đảo Kho báu là cuốn sách của cô ấy.

Tôi nghe thấy tiếng chân ghế kéo qua sàn nhà khi Churchwarry ngồi xuống - Tôi đã tới cuộc đấu giá bất động sản cho Moby-Dick, nhưng tôi đã nhìn thấy cuốn sách đó trong rất nhiều thứ khác và tôi cần xem nó kỹ hơn. Tôi đã trả giá cao, nhưng tôi cần chắc chắn tôi có nó. Đầu cơ trong sách, tất nhiên rồi, không ai được phép xem cuốn sách trước khi đấu giá nhưng tôi nghĩ có một cơ hội nếu nó là sách của tôi. Như cách cuốn Hòn đảo Kho báu của Marie. Nhưng ngay lúc tôi chạm vào nó, tôi biết nó không thuộc về tôi. Tôi biết nó cũng không phải để bán, không phải ở hiệu sách Churchwarry&Son. Tôi không thể giải thích ngoài việc nói rằng nó cầu xin được cho đi. Tôi đã giữ nó trong một khoảng thời gian ngắn, xem qua nó để xem liệu tôi có thể tìm một nơi nào để gửi nó đi. Khi đó tôi thấy cái tên đó. Verona Bonn.

- Bà tôi, - tôi nói - Martin, đó là cuốn sách của ông. Bà cố của ông là một thầy bói bài ở một gánh xiếc, bà Ryzhkova.

- Cậu hoàn toàn chắc chắn chứ? - Ông ấy ho một lúc, không phải vì ốm hay vì tuổi tác, mà là để thu thập các suy nghĩ của mình. - Thật kỳ lạ.

Các sự việc thật tình cờ.

- Tôi không nghĩ đó là tình cờ. Những cuốn sách như thế này không được nghĩ là rời bỏ một gánh xiếc hay một gia đình, nhưng cuốn sách này thì khác. Enola nói chưa bao giờ thấy một cuốn sách nào như vậy. Nó tìm cách đến với ông, và ông tìm đến tôi. Như thế nó đang tìm kiếm chúng ta.

- Thật kỳ diệu, - Ông ấy nói gần như hơi choáng vì nó. Ông ấy không còn nghe tôi, bị lạc trong suy nghĩ riêng của chính mình -Nghĩ về khoảng thời gian tôi dành tiền mua sách... Thật phù hợp: một cuốn sách đã kiếm tôi. Hoàn toàn tuyệt vời, - Ông ấy lẩm bẩm

- Tôi muốn nhìn lại nó. Cậu có phiền để gửi lại nó cho tôi không? Hay tốt hơn, cậu có thể mang nó đến đây không? Tôi cũng muốn gặp cậu. Dường như chúng ta nên gặp nhau. Điều đó như thế chúng ta được kéo lại với nhau, đúng không?

- Tôi không thể. Tôi đã đốt nó.

- Cậu nói gì cơ? - Phía sau tôi, tiếng cánh cửa khẩn cấp kêu cọt kẹt, đẩy bộ sách bách khoa.

- Đó là cái gì vậy? - Ông ấy hỏi.

- Thư viện đang bị ngập. - Tôi nói. Churchwarry tạo ra một âm thanh giật mình trước khi hỏi tôi có an toàn hay không.

- Trong lúc này. Tôi đã phá hủy cuốn sách này và mọi thứ từ Frank. Tôi nghĩ việc này sẽ cần trọng, như việc phá tan một viên thuốc lời nguyên lời phù phép bằng lửa, nhưng sau đó cơn bão đến. Martin, có gì đó rất sai. Tôi thấy lo lắng.

- Cậu nghĩ cậu đã bỏ lỡ điều gì đó. - Ông ấy nói.

Nước đã đẩy về phía trước và đã đến lúc hy sinh bộ bách khoa toàn thư khác, và phá hủy một phần khác trong tôi.

- Tôi phải gác máy, nhưng tôi muốn ông biết. Ông nên biết gia đình của ông là ai. Tôi cần phải chặn cửa. - Tôi liếc nhìn qua ghế nơi Enola đang ngủ và Doyle đang ngồi nhìn.

- Simon, - Ông ấy nói với một giọng trầm ấm mà tôi chưa bao giờ nghe thấy trước đây - hãy bảo trọng!

Những lời của ông nặng nề với những điều hiếm hoi: bảo trọng và có thể.

28.

Gánh xiếc rời khỏi Charlotte một cách nhanh chóng mà họ không quen kể từ khi một nhà truyền giáo đe dọa Peabody bằng nhựa đường và lông chim. Họ đi về phía không dừng lại trong một thời gian dài nhưng họ có thể cắm trại vào ban đêm bên vệ đường cách xa thành phố, cử Benno hoặc Nat đi mua đồ thay vì vào một thành phố phù hợp. Họ đi như vậy cho tới khi họ đến Adantic.

- Một sự thay đổi mới. - Peabody gọi nó như vậy, dù tất cả đều biết rằng việc chạy trốn này là gì. Họ đã bị vết nhơ bởi ngôi làng ngập lụt này.

Với việc sinh Bess, bụng của Evangeline to lên và không thể trở lại bình thường. Xương sườn của cô nhô ra và mỗi lần đưa trẻ bú sữa dường như rút cạn sự sống. Cô và Amos đã nói chuyện một chút kể từ khi ở Charlotte. Những lá bài trở thành công cụ chỉ để bói toán.

Ông Peabody là người duy nhất vui vẻ. Ông đặt cơ thể được quấn tã chặt của Bess lên bụng mình, lúc thủ thỉ và lúc ồn ào khi ông ấy đùa vui vẻ với cô bé.

- Ngôi sao nhỏ, Bess đáng yêu của ông. Ông sẽ giúp cháu trở thành ai nhỉ? Một người cá xinh đẹp như mẹ cháu? Một người Gipsy giống bố cháu? Ông nghĩ cháu sẽ còn tuyệt vời hơn thế, cháu gái yêu quý.

Nếu Amos không quá tập trung vào mẹ của con anh, anh sẽ nhận ra niềm hy vọng trực lợi trong mắt Peabody. Nhưng Evangeline bắt đầu

gọn người lại. Khi anh thắt dây cho cô, chiếc yếm hở ra bất kể anh có kéo chặt như thế nào.

- Em sẽ nói với Peabody rằng em muốn bơi lại. - Cô ấy nói với anh vào một buổi sáng khi họ thay đồ. Amos ngẩn ngừ khi làm đứt một dây ren. Cô ấy thở dài và tìm dây khác thay thế.

- Hoặc là điều đó hoặc là em sẽ là một bộ xương. Diển dưới nước luôn mang lại tiền và chúng ta phải thực tế; con gái chúng ta sẽ cần nhiều thứ. - Được quấn chặt trong một tấm vải nhung lấy từ tiết mục Chàng trai Hoang dã, Bess ngủ gà gật trong chiếc hòm trang phục. Bess, sự chào đời của cô bé đã cuốn trôi cả một thị trấn.

Amos đồng ý. Dù điều đó làm anh đau đớn, nếu Evangeline muốn bơi anh sẽ không ngăn cản cô ấy.

- Suyt! - Cô nói - Em sẽ vẫn bó bài cho anh. Em sẽ không để anh ở trong chiếc chuồng nào nữa. Dù vậy, - cô nói thêm - em sẽ thích hơn nếu chúng ta bắt đầu nghĩ đến tiết mục khác, cách khác.

Amos nén lại lo lắng của anh. Anh lo về tính chất của tiết mục dưới nước dưới ánh sáng của tất cả những gì đã xảy ra. Anh không thể không nhận ra Susanna đã thôi không nói chuyện với Evangeline và Melina hầu như không chào. Benno bắt đầu khéo nhạo báng khi cô đi qua. Mỗi lần Amos lao tới anh ta, Evangeline đã chặn anh lại với tay đặt trên ngực anh.

- Dừng lại, - cô nói khẽ - anh ta lo sợ. Nếu chúng ta không làm cho anh ta sợ hãi, anh ta sẽ hiểu ra.

Nằm trong vòng tay của cô, Bess đã khóc. Evangeline đã nhìn Benno.

- Tôi biết những người như cô. - *Tôi đã giết một phụ nữ như cô.* Benno bỏ đi, nhưng anh ta run rẩy; cô cảm nhận được điều đó.

Evangeline hầu như không ngủ kể từ trận lụt. trong ánh nến cô nhìn ngực Amos thở phập phồng, lắng nghe tiếng ngáy của con gái mình, và tự hỏi tai họa nào cô sẽ mang đến cho họ. Không bao giờ có hai người bị nguyên rủa như vậy. trong khi họ đang mơ, cô đã dành hàng giờ với lá bài tarot, hỏi những câu hỏi và tìm kiếm ý nghĩa. *Chuyện gì sẽ xảy đến với chúng tôi? Chuyện gì sẽ xảy đến với cô bé?* Một hình ảnh đáng sợ xuất hiện.

Những lá bài nói về những sai lầm cũ, điều gì đã khiến cô bỏ chạy và chuyện gì đã xảy ra kể từ khi đó. Cái chết mòn mỏi của mẹ cô, cái chết của bà cô Visser, sự biến mất của Ryzhkova, nỗi đau đớn của Amos, những con cá chết ở dòng sông nhiễm độc, và Charlotte bị phá hủy. Cô cảm thấy táo bạo khi bà Ryzhkova đối mặt với cô, tình cảm mạnh mẽ của Amos, khao khát một phần hạnh phúc, giống như khi cô gặp Will Aben bên con sông Hudson. Ryzhkova đã đúng. Cuộc sống của Amos trước khi gặp Evangeline không hề có lo lắng; điều đó đã biến mất. Kể từ khi họ gặp nhau, khuôn mặt anh đã trở nên khắc khổ với những vết nhăn buồn bã. Cô chạm vào cổ bài, quá khứ và tương lai của cô xuất hiện với những nỗi sợ hãi. Amos không cần biết đến những điều này.

Sau tuần thứ hai bói bài, Evangeline hỏi Amos liệu cô ấy có thể tránh cầm những lá bài trong lúc bói bài hay không. Amos cau mày nhưng đồng ý. Những lá bài đưa cô tiếp cận Peabody về việc diễn dưới nước.

Peabody rất vui mừng với tin người cá của ông trở lại. Một nửa số tiền chi trả thêm sẽ dễ dàng được bù đắp bởi có thêm những khách hàng quý tộc mà tiết mục này lôi kéo đến. Bồn nước đã được sửa lại, quét sơn dầu và tẩy trắng. Peabody khuyến khích Evangeline mang Bess theo khi cô tập luyện.

- Chúng ta không thể nói Ngôi sao kỳ diệu của chúng ta sẽ trở thành ai. - Peabody cù vào bụng đứa trẻ khi ông nói những điều này.

Bess quay lại nhìn ông, đôi mắt màu vàng của cô bé chậm và không chớp như mắt thỏ.

- Hãy mở rộng chân trời của cô bé. Hãy dạy cô bé về lá bài, nước, dạy cô bé uốn dẻo, tung hứng, bất kể cái gì cô bé sẽ học.

Amos chờ đợi sự hồi sinh của bể bơi, quan sát việc bật kín và quét sơn từ chiếc xe Les Ferez, nhưng không có động thái giúp đỡ nào. Anh đổ lỗi cho bản thân đã làm Evangeline lo sợ về các lá bài. Anh hiểu nỗi sợ hãi, nhưng anh không sẵn sàng để dạy con gái mình, không khi mà anh nghi ngờ rằng việc ra đời của cô bé đã triệu hồi một trận lụt và việc bói bài của anh nói về nước vẫn còn đến. Charlotte giày vò tâm trí họ như một con bệnh.

Ba tháng trôi qua. Peabody đưa gánh xiếc đi theo một tuyến đường vòng về phía Philadelphia và cuối cùng tới New York, về phía con trai ông. Một buổi tối, trước khi họ mở cửa ở Millerston, Evangeline đến đón Bess từ Amos.

- Đi nào, con cá nhỏ của mẹ. Đã đến lúc chúng ta dạy con bơi - Cô ấy vuốt mái tóc đen nhánh của Bess.

Amos giấu đứa bé vào trong áo khoác dài của mình, giấu cô bé khỏi cái vối của Evangeline. Nỗi sợ hãi khiến anh căng thẳng.

- Anh và em đều biết rằng ông Peabody sẽ cần con bé làm việc. Chúng ta phải dạy con bé. Nếu chúng ta bắt đầu ngay bây giờ, con bé sẽ không sợ như em đã từng sợ. Em có thể đảm bảo an toàn cho con bé.

Anh quấn chặt Bess hơn, ôm chặt cô bé vào trong từng nếp gấp chiếc

áo sơ mi của mình. Tay con bé tóm chặt vào viền ren dài. Anh lắc đầu, nguyên rửa một cách im lặng rằng anh không thể với tới lá bài của anh.

- Sẽ mất nhiều năm trước khi con bé có thể bói bài tarot, - Evangeline lý luận - Và ai sẽ nói những bí mật của chúng với một đứa trẻ? Rốt cuộc hầu hết không ai muốn một đứa trẻ chạm vào những lá bài.

Anh không cần cô nói nốt phần còn lại. Cô ấy không muốn Bess gần với những lá bài. Anh sẽ không thể nói chuyện với con gái mình.

Amos ôm Bess tựa vào thành xe, di chuyển đứa trẻ trong một tay. Anh lấy những lá bài khỏi hộp của chúng và đập cổ bài xuống một chiếc bàn nhỏ, đủ mạnh để làm rung chân bàn. Ý anh muốn nói không, rằng anh thấy lo sợ kể từ khi con sông, kể từ khi ở Charlotte. Anh rải các lá bài khắp bàn.

Evangeline với lấy những lá bài. Với cái chạm của những ngón tay cô, một cơn gió khuấy đảo trong xe, thổi cổ bài trên bàn rơi xuống sàn, xóa mọi lời của Amos. Những lá bài mới thay thế vị trí của chúng, phác họa bạo lực, một người phụ nữ giết người, một trận lụt lớn, nỗi đau khổ và một bản đồ của sự hoang tàn cùng với cô ấy, Nữ hoàng Kiếm và Chàng Khờ, ở vị trí trung tâm. Evangeline cúi xuống thu nhặt các lá bài, nhưng anh giữ cô lại. Anh xem xét sự thay thế, tăng ý nghĩa. Bess khóc ré lên, tiếng khóc bị nghẹt lại bởi cơ thể anh. Anh đã bảo vệ Evangeline khỏi nỗi sợ hãi của bà Ryzhkova và tương lai cô ấy đã đọc cho anh, nhưng những lá bài trên sàn nói một sự thật khác, anh đang bảo vệ chính mình. Evangeline đang giữ những bí mật.

Cô gái dưới nước yếu đuối mà anh lần đầu tiên gặp đã chết. Anh nhìn thấy nó trong lá bài những thanh kiếm và cách chúng phân tán, từ lá bài Thần Chết rơi xuống mặt lá bài Thẩm phán. Kẻ giết người đang

mang một tội lỗi. Mỗi lần Evangeline tìm kiếm sự an ủi, linh hồn bất ổn này sẽ thu hút rủi ro về chính nó. Nét mặt cô vẫn không ngạc nhiên. Anh nghĩ đến tất cả những lá bài anh đang giấu, chúng không còn cần thiết như thế nào. Anh nhớ đến vết đỏ trên vai cô khi anh lần đầu tiên nhìn thấy, nó đã không còn. Vết đỏ này đã làm anh tan nát, hấp dẫn anh và những ngón tay anh bị kích thích khi lần trên nó.

- Em xin anh! - Cô ấy cầu xin. Khi anh bảo vệ Bess khỏi cô, Evangeline chạm môi lên trán anh - Em không có ý giết con, - cô ấy nói - em sẽ đưa con về.

Amos nhắm mắt, nhưng anh không buông đứa bé.

Evangeline đã rời khỏi xe từ lâu khi Bess bắt đầu la hét.

Amos dành phần còn lại trong ngày suy ngẫm, di những ngón tay khắp chiếc giường ngủ mà họ đã chia sẻ, cảm nhận ấn tượng cơ thể của cô. Cô ấy cuộn tròn khi ngủ, một thói quen kể từ khi cô coi bồn nước là nhà của mình. Đứa bé trở mình và đá chân như mẹ của nó. Thật tốt khi Bess không cảm như anh. Anh nghĩ đến sự vững vàng của Evangeline, cô ấy đã chọn bơi và đã tìm ông Peabody. Người phụ nữ này đã chết trong những lá bài Evangeline đã làm điều đó.

Anh không phải như vậy. Ngay từ lúc gặp Peabody, cuộc sống của anh không còn là của anh. Tên anh không còn dù bất kể nó đã sống trong một ngôi nhà ở đâu đó ngoài ký ức của anh. Amos quấn lại cho Bess và đặt con bé nằm trong chiếc hòm trang phục. Cô bé khóc ré lên, khuôn mặt nó nhăn nhó, đỏ tía tai vì cáu bẳn. Họ có thể bắt đầu lại, mà không cần những lá bài hay Peabody, trong một ngôi nhà ở Burlington, một nơi họ có thể sống một cuộc sống ẩn dật. Anh sẽ nói với Evangeline rằng anh không tin bà Ryzhkova hay anh sẽ học cách không tin. Chính vết bầm

tím đó đã khiến anh yêu cô, bởi vì cô cần được chăm sóc. Cô đã để anh chăm sóc, đã chọn anh, cô đã chăm sóc anh, học vì anh, và đưa anh ra khỏi chiếc chuồng đó. Chỉ là một vết bầm.

Bess khóc theo cách mà những đứa trẻ khác khóc khi bị chảy máu, như thể cô bé có thể chết vì nó.

Anh đã làm những gì anh có thể làm để dỗ dành đứa trẻ, đã rung rung cô bé, vỗ về cô bé và cuối cùng quay sang Susanna khi anh không thể nghĩ được gì khác. Người uốn dẻo này đu đưa cô bé và gọi Melina qua để xoa bụng đứa bé. Nat thò má vào và đưa cho đứa trẻ một rễ cây có mùi ngọt để mút, nhưng Bess gào khóc lặng người. Cô bé cần mẹ của mình.

Amos chờ đợi.

Bóng tối buông xuống. Evangeline không trở lại.

Cô ấy đi xuống biển, đi qua nơi cây cối thưa thớt trong cỏ, và cỏ nhường chỗ cho những dải cát hiện ra như một nụ cười để đi xuống nước. trong quá khứ việc bơi lội và duỗi căng cơ thể đã mang lại cho cô sự dễ chịu, nhưng bây giờ thì không. Cô thở sâu hơn sau khi có đứa trẻ; đứa trẻ đã làm thay đổi cô theo cách không mong muốn. Gánh xiếc sợ cô. Cô có thể chịu đựng điều đó, nhưng sự mất lòng tin của Amos làm cô tổn thương sâu sắc. Cơ thể cô đã thay đổi bởi đứa trẻ, nhưng nó cũng thay đổi vì anh; đường cong giữa cổ và vai cô trở thành nơi để anh gối đầu, xương sống của cô bị cong để phù hợp với anh, trái tim cô chậm lại theo trái tim anh.

Họ có thể rời đi. Cô có thể rời đi và đưa anh đi cùng với cô.

Nước có vị mặn hơn là ngọt, mùi hôi thối mà cô đã biết từ những con sông. Cô lặn xuống và trọng lượng quen thuộc đổ lên người cô, những

ký ức không rõ ràng, lộn xộn về sự chết đuối của bà cô Visser. trong nước cô không còn nghe tiếng khóc của Bess.

Cô đặt chân xuống đáy biển. Chúng đặt trên thứ gì đó mềm mại như một tảng đá đang lăn dưới bước chân của cô. Cạnh sắc cửa vào mắt cá chân, như thể cô đã bị tấn công. Cô chuyển chân, bị cửa thêm bởi những cái đuôi sắc, hàng tá. Một luồng hơi thoát ra. Nước cũng có vị mặn.

Dưới đáy biển lạnh giá, cô không thể nhìn thấy những cái chân đang bò hay những cái đuôi đang sục sạo qua những nếp gấp váy mà cô đang mặc, khi leo qua chân cô và leo lên cơ bắp chân của cô, móc vào đôi vớ của cô. Cô cảm thấy sự thoải mái mà cô đã không biết kể từ khi cô còn là một đứa trẻ. Khi bà của cô giữ cô ở dưới bồn rửa, đó không phải là nỗi sợ hãi khiến tim cô đập nhanh đó là một cảm giác đúng. Vạt váy của cô vùi trong cát, được che giấu bởi những cái chân đang bò.Ồ, nhưng tôi thuộc về nơi đây. Khi cô rời bỏ nước, cô đã lấy đi sự sống. Cô đã giết những người bà và những người con trai, những con sông nhiễm độc. Cô đã xóa sạch các thị trấn. Nhưng trong nước cô là tất cả, trong nước cô không nguy hiểm.

Evangeline để các sinh vật này chồng chất lên cô, kéo cánh tay cô xuống, cho tới khi cô bị bao phủ trong một chiếc áo sống động. Những cơ thể trong lớp vỏ bám quanh người cô. Khi trọng lượng trở nên nặng tới mức cô không thể đứng được, cô ngồi xuống. Trên bề mặt nước, những bong bóng nước vỡ tan và biến mất trong những con sóng.

Khi cô không thể ngồi được nữa, cô nằm xuống. Những cái chân và cái đuôi bám trên tóc cô cho tới khi cô trở thành chúng và chúng trở thành cô. Lưng cô lún sâu trong cát. Những cơ thể của chúng đánh cắp hơi thở cuối cùng của cô. Những lá bài đã đúng trong tất cả mọi việc. Cô đã

mang bất hạnh đến những nơi cô tới. Cô là một kẻ giết người, dù cô không có ý trở thành như vậy. Evangeline nghĩ đến con gái mình, cô bé được sinh ra đã gây ra nhiều bất hạnh hơn. Amos, với đôi mắt hiền từ của anh và đôi bàn tay khéo léo, sẽ giữ Bess tránh xa khỏi nước. Vào lúc này, cô nghĩ cái chết của cô sẽ là một điều tốt. Khi nhu cầu về không khí trở nên khó khăn như một kẻ chết đói, cô há miệng. Nó lấp đầy miệng cô với cát và nước. Bên trong cô trở nên đầy nước. Thật kỳ lạ, cô nghĩ. Người cá có thể chết đuối.

Amos không ngủ. Anh đu đưa đứa trẻ ngủ cho tới khi buổi sáng trôi qua giữa những tấm ván xe. Anh đi về phía biển để tìm Evangeline, nhưng không có dấu hiệu gì. Anh rung rung Bess sát bên ngực anh khi cô bé khóc tìm sữa và tìm mẹ. Anh tìm kiếm những dấu chân, tìm quần áo của Evangeline, nhưng chỉ tìm thấy những con cua kỳ cục trên bờ. Những cái đuôi sột soạt quét sạch các dấu vết của cô ấy. Benno đã tìm thấy Amos đang đi lang thang, thở hổn hển, một âm thanh khàn khàn gần giống tiếng sữa phát ra từ anh. Anh ta lắc vai Amos, bị sốc bởi âm thanh này và vẻ ngoài của anh.

- Cô ta đã làm gì? Cậu đau đớn sao? Cô ta đã làm khổ đứa bé đúng không?

Amos vùng ra. Đôi mắt nheo lại, anh nhìn Benno, nhìn từ đôi giày rách đến chiếc áo sơ mi rách tả tơi của anh ta và cuối cùng là vết sẹo của anh ta. Anh gặm gù và đi tìm ông Peabody.

Không nhắc gì đến việc mở cửa các tối hay thời gian rời đi, ông Peabody yêu cầu một đoàn tìm kiếm, ông cử Meixel và Nat ngồi trên lưng ngựa đi tìm. Mỗi lần mang theo một chiếc đèn lồng phòng khi họ sẽ không trở lại trước khi đêm xuống. Melina và Benno đi bộ tìm kiếm

trong khi Amos vẫn ở trên biển, đang chờ đợi. Ông Peabody đi xuống bãi cát với hai chiếc đệm lấy từ xe của ông; ông bỏ một cái xuống bên cạnh Amos và ngồi xuống, đầu gối kê răng rắc như gỗ khô. - Chúng ta sẽ đợi.

Họ nhìn biển. Khi Bess ngày càng khóc dữ dội hơn, ông Peabody quay về trại và trở lại sau đó với một cốc sữa dê. Ông nhúng một ngón tay vào trong cốc sữa ấm và không lấy đứa bé khỏi tay Amos, ông cho Bess mút những giọt sữa từ đầu ngón tay ông.

Màn đêm buông xuống, sau khi những con cua lang thang trở lại xuống nước, một điểm sáng lấp lánh trên biển. Amos nhìn những con sóng nhấp nhô trước khi anh đứng phắt dậy. Anh xô vào Peabody đang ngủ gà gật, ông lấp bấp và ho khi Amos đưa đứa bé cho ông. Khi nhận thấy rõ Bess vẫn ngủ say, Amos nhìn lại về phía biển. Anh bước xuống biển, nước dâng lên đen và lạnh giá quanh anh. Đáy biển tối đen giữ chặt chân anh khi anh vấp ngã xuống nơi mà trước đó chỉ thuộc về cô. Anh trôi đến một nơi mà một dòng nước chảy nhanh qua. Anh không nghĩ đến việc cởi áo khoác hay áo sơ mi của mình trước khi đi xuống. Khi anh tới gần vật phát sáng, chân anh bị đau và nước lướt qua cằm anh. Anh giật mạnh vật sáng một cách mù quáng; tức thì cảm thấy nó rất quen thuộc nhưng Amos không dám nghĩ về nó cho tới khi anh có thể thấy rõ nó.

Anh đến gần bờ trước khi anh dám nhìn.

Một đoạn dây ruy băng, màu trắng, từ phần eo chiếc váy của cô ấy; anh biết kết cấu của nó, các mép bị sần do leo ra leo vào từ bốn nước. Ngực anh vỡ ra bên trong. Cô ấy sẽ không trở lại. Evangeline đã ở dưới biển.

- Lại đây nào, để chúng ta xem con có gì. - Ông Peabody gọi với từ bãi biển.

Amos nhìn chằm chằm dây ruy băng và vuốt ve những sợi vải như mỗi lần anh làm khi cô ấy phơi váy. Anh quay lưng đi, chà mảnh vải, xát nó cho tới khi da anh bỏng rát. Anh đi về phía chỗ nước sâu và dòng chảy. Ông Peabody hét gọi anh, nhưng Amos không nghe. Sức nặng của bộ trang phục Les Ferez khiến anh nặng tới mức nước biển không thể nâng anh nổi lên. Anh không quan tâm đến tiếng la hét và không nghe thấy tiếng sóng vỗ.

Anh ở dưới nước khi ông Peabody đến gần anh. Một cánh tay trong lớp vải cotton ướt sũng đã tóm lấy Amos từ phía sau, kéo anh lại. Amos chống cự và đá, nhưng quần áo anh cản trở anh. Ông Peabody quàng cánh tay khác dưới vai anh và cùng với sức mạnh của mình, ông kéo Amos trở lại bờ.

- Đừng có chống cự, - Peabody thở hỗn hển khi Amos vùng vẫy - nếu con đánh lại ta, cả hai chúng ta sẽ chết chìm. Con có nghe thấy không? Con sẽ nhấn chìm ta, con trai.

Amos đầu hàng và để ông ấy kéo đi. Anh để nước tràn qua anh và bám chặt dải ruy băng. Nó đậm mùi muối, giống như mái tóc của cô thường có. Khi họ đến được bãi cát, Peabody thả anh xuống khỏi lưng ông.

- Ta sẽ không tha thứ. Việc đó sẽ không xảy ra nữa. - Ông nói khi đang thổi phì phì - hai con bỏ đi cùng lúc, việc đó quá sức chịu đựng.

Khi Amos ngồi dậy, Peabody đập vào lưng anh cho tới khi anh ho ra nước.

- Ta đã cho con ăn, cho con mặc, cho con tất cả những gì ta đã có. Và

con muốn rời xa ta sao.

Một tiếng khóc như tiếng mèo con bật lên từ bãi cát.

- Ta không xem con là một chàng khờ. Câm lặng, đúng nhưng một chàng khờ thì không. - Ông đưa một cánh tay về phía Amos, chờ anh nắm nó. Tiếng khóc vẫn tiếp tục. Amos nắm chặt bàn tay đang đưa ra. Peabody dẫn anh đến nơi Bess đang nằm cuộn chặt trong chiếc áo khoác nhung màu đỏ tía của ông. Tóc Amos cứng lại với muối và cát, quần áo của Peabody treo như cái bao ướn. Khi nhìn thấy họ, Bess kêu lên vui sướng. Amos nhìn chăm chú con gái mình nhỏ, tròn, với đôi mắt của Evangeline. Đủ để thấy đau đớn.

Trong chốc lát anh ước cô ấy đã chết đuối như Charlotte trong dòng sông, rằng nếu Bess không ra đời thì Evangeline vẫn sẽ ở bên anh. Anh kinh sợ với suy nghĩ này và ôm lấy đứa trẻ.

- Chàng trai tốt, - Peabody nói - chúng ta sẽ giúp con trở thành một người bố.

Mất thêm hai ngày trước khi gánh xiếc tiếp tục đi. Peabody bị tác động bởi một nỗi buồn u ám và cố gắng quy nó cho sự sụt giảm về tiền. Ông không xem xét cảm xúc này một cách nghiêm ngặt, cũng không gõ cửa xe của Amos. Ông để thức ăn và sữa dê ở bậc thang và canh chừng từ xe mình để chắc chắn đồ đã được nhận.

Amos ngăm nhìn con gái. Cho cô bé ăn. Ngủ chút ít.

Nhiều ngày trôi qua họ quyết định rằng anh phải được vỗ về. Benno được cử đến. Khi Amos từ chối mở cửa, anh ta đã dùng những dây kim loại để mở khóa. Dáng vẻ của Amos khiến Benno choáng váng lắm bầm một câu chữi thể ngắn.

Tấm vải đã từng được trang trí bên trong xe bị xé rách, rách nát và bị

quăng vào trong phòng. Amos cúi xuống Bess. Mái tóc hoang dã, đôi mắt sâu, hai cánh tay anh mang những vết cào xước sâu đỏ từ nơi anh tự cào chính mình.

- Ô, - Benno lẩm bẩm - tôi xin lỗi! Tôi rất xin lỗi! - Anh ta đưa tay ra nhưng Amos hất đi. Benno dựa vào thành xe và trượt ngồi xuống sàn. Amos ngồi quay lưng lại.

Trong một giờ họ ngồi im lặng. Cuối cùng Benno nói:

- Cậu sẽ không nhớ cậu như thế nào khi lần đầu tiên cậu đến với chúng tôi. Hầu như không ở đây. Hầu hết chúng tôi không nhìn thấy cậu và khi chúng tôi thấy, - Anh ta đưa bàn tay lên và tạo ra một âm thanh từ răng của anh ta - *Fft*. Chẳng có gì. Cậu là một chiếc cốc rỗng. *Để vỡ*, tôi nghĩ vậy. Sau đó tôi bắt đầu thấy cậu với con ngựa nhỏ đó và cậu bắt đầu khiến tôi nhớ đến người em út của tôi. Và cậu rất tốt với tôi. Tôi không phải là người mà mọi người thường đối xử tốt. Tôi tự nói với chính mình rằng tôi sẽ chăm sóc cậu. Khi bà Ryzhkova bắt đầu dạy cậu, tôi đã nghĩ *thật là tốt*.

Benno gãi gãi sau đầu rồi sau đó đập đầu vào tường. - Sau đó là Evangeline. - Anh ta thấy Amos nhìn mình và một sự rung mình chạy dọc xương sống anh ta - Ryzhkova đã dọa dẫm cô ấy. Cô ấy nhờ tôi để ý anh. Bảo vệ anh.

Một tiếng cười khô khốc thoát ra từ ngực anh ta. Amos nghiêng đầu về phía âm thanh này - Và tôi tự nghĩ, điều gì có lẽ quá đáng sợ tới mức khiến bà Ryzhkova phải rời đi? Và vì vậy tôi đã theo dõi. Và sau đó tôi thấy Evangeline lén rời đi. Rồi con sông chết và thị trấn... Tôi xin lỗi.

Sự im lặng bao trùm lấy họ. Amos ôm con gái trong tay mình. Họ ngồi hàng giờ cho tới khi những tia nắng nhỏ chiếu qua những khe hở

trên thành xe tạo thành những vết dài rồi biến mất chẳng còn gì. Bess ho và hắt hơi một lần.

- Đứa bé, - Benno lẩm bẩm - nó đã mất mát quá nhiều. - Anh ta đứng lên và mở cửa xe.

- Có những lời nói dối, rất nhiều và tôi là một phần trong số họ. Tôi xin lỗi, anh bạn. Tôi sẽ tìm lại bà Ryzjkova cho cậu. Con gái bà ấy, Katerrina Ryzhkova sẽ đi cùng với cô ấy. Tôi sẽ tìm bà ấy và kể cho bà ấy nghe mọi chuyện đã xảy ra. Bà ấy sẽ trở lại. Cậu sẽ lại làm việc và dạy con gái mình. Tôi sẽ làm việc này vì cậu. Cậu sẽ không cô đơn.

Khi rời đi anh ta kéo cửa xe đóng lại phía sau. Benno đã ra đi ngay sáng hôm ấy.

Thời gian của Amos được lấp đầy với việc bí mật. Bess đã trở nên im lặng, không bật ra một âm thanh nào kể từ đêm họ từ biển trở về. Hàng giờ liền Amos ngồi trước mặt con gái, cố gắng nhớ lại giọng nói của Evangeline như thế nào khi anh áp sát tai vào ngực đứa trẻ. Khi anh cố gắng nghe tất cả những gì xuất hiện chỉ là tiếng sột soạt thô. Anh ôm Bess sát vào ngực mình với hy vọng rằng tiếng tim đập có thể kích thích cô bé phát ra tiếng kêu. Nhưng không có gì.

Những lá bài nằm trong hộp cũng không được động đến. Chúng mang dấu vết của những người đã chạm vào chúng Ryzhkova, anh, Evangeline. Anh sẽ phải làm sạch những lá bài nhiều lần, việc làm sạch lá bài sẽ xóa sạch những gì cuối cùng của Evangeline, dấu vết của cô ấy vẫn sống trong chúng. Đó là lỗi của anh đã không tẩy sạch chúng khi Ryzhkova bỏ đi. Anh chỉ muốn giữ lại hình ảnh người phụ nữ đã dạy dỗ anh. Những gì còn lại, nỗi sợ hãi dai dẳng của bà ấy, hòa cùng vào các lá bài và trở thành một lời nguyện buộc số phận của họ lại như một dây

thường. Anh hôn lên đầu Bess. Anh sẽ không dạy con bé nói như anh đã làm.

Chiếc chuồng của Chàng trai Hoang dã xuất hiện trở lại. Mùa thu trở lại và họ đi về phía bắc, hy vọng đến New York trước khi thời tiết thay đổi. Chiếc xe của Les Ferez được sơn màu xanh lá và trang trí với những miêu tả về một Chàng trai Hoang dã.

Ở phía bắc hoang vắng của Burlington họ dựng trại dưới bóng cây sồi già cỗi. Điểm dừng này không có trong lịch trình nhưng gánh xiếc đã kiệt sức, vì đi tốc độ nhanh khiến cho chuyển đi trở nên khó khăn hơn. Peabody đến gần cửa xe của Amos. Cửa mở he hé. Một con mắt đen nhìn ra ngoài.

- Con trai của ta, đã đến lúc con phải làm việc rồi. Sẽ tốt hơn cho tinh thần của con và tốt cho con gái của con khi thấy con vui vẻ hơn. Tiết mục cũ này, - nói đến đây ông dừng lại - Vẫn sẽ như trước đây. Ta nghĩ con sẽ ổn ở đó. - Cánh cửa không mở thêm nữa. Ông Peabody cấn môi dưới, khiến râu ông dựng đứng. - Chúng ta đã từng sống tốt, con và ta, chúng ta hãy làm lại như vậy. Chúng ta sẽ bắt đầu một sự thay đổi.

Cánh cửa đóng sầm lại.

Hàng giờ sau khi Peabody gõ cửa, Amos xuất hiện từ chiếc xe, tay bế con. Anh rần rỗi như một con chó hoang và quần áo của anh rũ xuống. Anh đi qua trại và những con mắt nhìn theo anh, mọi động thái quan tâm của anh. Anh gõ cửa xe ông Peabody và được chào đón ngay tiếng gõ cửa đầu tiên. Chiếc mũ vành cong đội lệch một bên, Peabody mỉm cười.

- Thật tốt khi thấy con ra ngoài, chàng trai ngoan. Và cùng với cô bé của chúng ta ngày càng xinh đẹp. Khá...

Amos đẩy Bess vào ngực Peabody. Anh nhìn thật lâu con gái mình

trước khi nhấc gót giày và trở lại qua trại. Peabody ôm Bess trong tay, nhìn theo Amos tiếp tục đi qua chiếc xe cuối cùng và đi về phía sâu trong rừng. Đến lúc này ông nghĩ cử Meixel đi theo anh, Amos đã đi đủ xa tới mức Peabody không còn thấy anh. Đứa trẻ nhìn lên đôi mắt xanh nước biển nhăn nheo của ông, tay nắm chặt túm râu của ông và ọ ẹ.

- Được rồi, cô gái tuyệt vời nhất. - Ông nói với giọng nhẹ nhàng nhất có thể - Chúng ta có gì ở đây nào?

Trong rừng giữa những cành cây, Amos tháo giày. Đôi chân trần của anh dễ chịu khi đi trên mặt đất, những ngón chân lún sâu vào đất sét. Tiếp theo là chiếc áo khoác của anh, vứt bỏ lại trên cây tầm xuân, sau đó chiếc khăn quàng cổ bị rách và áo sơ mi cũng được cởi bỏ, cho tới khi chỉ còn lớp da tách biệt Amos và rừng. Thật tò mò để xem cơ thể nhợt nhạt của anh phát triển như thế nào trong suốt những năm không mặc quần áo. Hai bàn tay màu nâu sậm trông như chúng thuộc về người khác. Anh đi bộ hàng tiếng, trườn và bò. Anh giữ một đoạn dây ruy băng, cuốn nó quanh ngón cái anh, vuốt ve nó. Anh chọn đi qua những rễ cây và tảng đá, đi bằng cả đầu và ngón chân, im lặng. Đến nơi có ba hòn đá cao chụm lại thành một đỉnh nhỏ, anh dừng lại. Tiếng róc rách cho thấy một con suối gần đó và trong âm thanh của nó anh nghe thấy tiếng thì thầm của Evangeline. *Anh đã về nhà. Em là nhà của anh.*

Anh leo lên mặt đá, đôi chân bám chắc trên các gờ đá lởm chởm, những đầu ngón tay bám vào các khe nứt cho tới khi anh lên được trên đỉnh tảng đá cao nhất. Anh thở chậm chậm khi anh nghỉ ngơi. Anh ngồi như những ngày trước khi gặp Evangeline, bà Ryzhkova hay Peabody, những ngày tháng anh bò trong ngôi nhà nơi anh được sinh ra. Mặt trời bắt đầu lặn, tạo thành những cái bóng dài. Một con cú cất tiếng kêu

ngăn ngủi, vọng lại trên những tảng đá. Anh vẫn ngồi. Bóng của Amos lẫn với bóng cây và bụi cây, những cái bóng đen như tóc cô. Hơi thở anh chậm hơn cho tới khi nó trở thành một phần của thế giới quanh anh một làn gió nhẹ, không có gì hơn. Anh trở thành một phần của khu rừng và không khí, những ranh giới định rõ sự khởi đầu và sự kết thúc trở nên mờ đi. Khi đó nỗi buồn tan biến. Lúc thì chàng trai trẻ ngồi trên đỉnh tảng đá lớn, lúc thì chàng lại biến mất.

Vào những ngày tiếp theo, Melina tìm thấy quần áo của Amos và dải ruy băng từ chiếc váy của Evangeline. Cô đưa chúng cho Peabody, ông nhanh chóng yêu cầu hủy chúng. Dù Melina nói với ông đã hủy, nhưng cô cất giữ chúng trong một cái hòm du lịch cho Bess khi cô bé lớn lên. Cứ như thể họ chưa bao giờ tồn tại. Mọi đứa trẻ cần phải biết bố mẹ của chúng.

Peabody chăm sóc Bess như con của mình. Ông quá cưng chiều cô bé và bắt đầu nghĩ đến việc cô bé như thành tựu đỉnh cao của những năm tháng đứng đầu gánh xiếc. Ông đảm bảo rằng cô bé đã được dạy bơi. Bess thích nước như thể cô bé được sinh ra từ nước. Ông vui mừng khi thấy cô bé này có khả năng nín thở đặc biệt. Vào các buổi tối, ông bắt đầu phác thảo kế hoạch. Bên cạnh các cột hình ảnh, một bồn nước lặn được tạo hình trong màu mực nâu. Thủy tinh. Giá như họ có thể có được thủy tinh. Mái tóc đen dài của Bess như mẹ của cô bé. Đôi mắt cô bé hoang dại như của Amos.

Vào ngày sinh nhật lần thứ 15 của cô bé, ông tặng cho cô bé một chiếc hộp sơn mài được trang trí bằng những hình vẽ phức tạp một hoàng tử và một con chim lửa.

- Bess, ngôi sao nhỏ của ta. - Ông lẩm bẩm khi cô bé mở nắp hộp.

- Những lá bài này là những lá bài đặc biệt nhất, chúng thuộc về cha của con, một người đàn ông tuyệt vời và ở trong chúng là những chìa khóa đến với mọi thế giới. Đã đến lúc dạy cho con. Ta đã nhận được tin từ con trai ta, Zachary. Bạn của chúng ta Benno đã tìm cho con một người thầy. Tên cô ấy là Katya và cô ấy là con gái của người thầy của cha con.

Những ngón tay mềm mại của Bess chạm vào cổ bài màu cam, bùng nhẹ lên lá bài đầu tiên. Sét và những ngọn lửa bầu trời bị phá hủy. Lá bài Ngọn Tháp.

29. *Ngày 24 tháng 7*

Trời bắt đầu sáng với tiếng sấm uỳnh uỳnh. Chúng tôi đã sống sót trong đêm. Alice đứng ở cửa trước, đang gõ kính bằng cánh tay. Cô ấy trong đôi bốt cao su cao gót màu xanh lá, vẫn như thường ngày.

Enola thức dậy khi tôi lay gọi con bé. Con bé đập Doyle đánh thức cậu ấy.

- Đi nào, - tôi nói - hãy giúp anh di chuyển những chiếc áo khoác để cho Alice vào.

- Chị ấy đến đây sao? Em nghĩ chúng ta để lại chìa khóa cho chị ấy.

- Cô ấy có lẽ chỉ muốn kiểm tra. - Chúng tôi di chuyển những chiếc ghế và quăng những chiếc áo khoác và áo len sang một bên, mỗi lần rơi xuống với một tiếng ục nặng nề trên tấm thảm ướt. Bên ngoài Alice đang nhún nhảy trên ngón chân. Có gì đó không đúng. Chúng tôi mở cửa.

- Ôi Chúa ơi! - Cô ấy thốt lên - Ở đây cũng ngập sao? Nó tòi tẹt đến mức nào?

Những cuốn sách. Tất nhiên, cô ấy ở đây vì những cuốn sách. Không biết tôi có muốn cô ấy lo lắng cho tôi hay không cho tới khi tôi bị thay thế bằng những cuốn sách.

- Dưới gác tẹt nhất. Anh đã cố gắng mọi cách để giữ khô ráo. Anh đã chặn cửa sau, nhưng bọn anh không thể làm được nhiều. Anh xin lỗi. Dù vậy, khu sừu tầm cá voi an toàn.

- Tất nhiên rồi. Chúng ta tin tưởng khu lưu trữ này. - Những lời nói này không mấy vui vẻ. Cô ấy nhìn tôi từ trên xuống dưới. - Anh ổn chứ?

- Chắc chắn rồi. - Tôi nói. Sau đó cô ấy ôm nhanh lấy tôi, ấm áp và tử tế. Cô ấy vẫn mặc quần ngủ. - Em ổn chứ?

Cô ấy hít một hơi và nín thở. Hồi trung học các cô gái từng có các cuộc thi xem ai có thể nín thở lâu hơn; một lần Alice đã nín thở cho tới khi cô ấy ngất đi. Ngay tức thì cô bật ra:

- Anh phải đi với em. Ngôi nhà của anh sẽ sập và anh cần lấy bất cứ đồ gì anh có thể lấy ngay bây giờ.

Cô ấy nói những điều khác nữa nhưng tôi không nghe được bởi vì Enola đang nói, - Chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt.

- Nó tồi tệ lắm sao?

- Nó rất tệ. Những con đường vẫn bị ngập. Bố nói với em đến đón anh. Ông ấy liên tục gọi điện và em không muốn nhấc máy nhưng em lại nghĩ đó có thể là mẹ em. - Cô ấy kéo tóc, vắt nước - Em thực sự xin lỗi. Nhìn xem, em đã mang xe tải tới. Nếu anh theo em, em sẽ đưa anh trở lại nơi có những con đường an toàn. Anh có thể mang theo bất cứ thứ gì trong nhà lên xe tải.

Khấp tòa nhà nước ngập trên mặt cá chân. Chúng tôi chen chúc chui vào xe của tôi và từ từ đi qua vùng nước lụt, cùng với Alice đang đi đầu trong chiếc xe tải san phẳng của Frank. Chắc hẳn cô ấy đã đến chỗ ông ấy lấy xe, điều đó có nghĩa cô ấy đã nhìn thấy ngôi nhà. Cô ấy dẫn chúng tôi đến gần trung tâm của hòn đảo. Bến cảng chắc chắn vẫn bị đóng cửa.

Enola tiếp tục lặng lẽ chửi thề.

- Em có cơ hội để lấy đồ, - Doyle nói - điều đó thật tốt.

Chúng tôi đi theo đèn hậu của xe Alice lên đường Middle Country. Những chiếc xe hơi bị mắc kẹt ở hai bên đường một thị trấn phương tiện ma quái. Cô ấy đưa chúng tôi hướng về phía biển, đi về phía bắc, trên những làn đường phụ ở dưới những tán cây. Khi chúng tôi đến Till Road, Enola bắt đầu kêu la.

Alice táp vào đường lái xe về phía nhà của Frank và tôi đỗ bên cạnh xe cô ấy. Tôi nói với chính mình không được nhìn cho tới khi chúng tôi ra khỏi xe và có thể nhìn nó trực tiếp.

Ngôi nhà rọi bóng xuống, chênh vênh bên vách đá, nghiêng như một chiếc mũ của người Alien. Chúng tôi đứng bên cạnh nó, bốn cái bóng nhỏ xíu, không hơn gì những con búp bê bằng giấy, hai cái bóng túm tụm vào nhau, tia lửa nhỏ nhất nhảy nhót giữa cơ thể chúng. Những đứa trẻ ở cổng lịch sử.

- Hãy ném bất cứ thứ gì anh có thể lấy vào trong xe tải và trở lại nơi ở của em. - Alice nói - Anh có thể ở lại cùng em.

- Cảm ơn em! - Tôi nói - Sẽ không mãi được.

- Chúng ta sẽ giải quyết được. - Cô ấy siết chặt bàn tay tôi - Em cần nói chuyện với mẹ em.

Cô ấy đi về phía ngôi nhà nơi cô ấy đã lớn lên, trong một phút tôi không biết ai sẽ tồi tệ hơn và sau đó tôi biết. Đó là Alice.

Enola nói với Doyle hãy chờ ở bên cạnh xe. - Đây là sự khai quật. Chỉ anh em Watsons thôi.

Dù cậu ấy nói *tuyệt* nhưng cậu ấy muốn nói *hãy cẩn thận*.

Cánh cửa lơ lửng trên bản lề của nó và lỗ thủng trên sàn phòng khách

đã trở thành một cái hố. Một vết nứt rộng ở trên tường giữa phòng bếp và phòng khách. Tôi có thể thấy bàn tay của mẹ đang che quanh góc, đang cười khi bà chạy xuống hành lang. Chúng tôi đi bộ quanh góc phòng, giữ thăng bằng mọi thứ ghế trường kỷ tôi có thể nhớ Enola đã trốn sau nó, cười khúc khích bàn làm việc của tôi, bất kể thứ gì có trọng lượng. Enola nhìn tôi đi khắp khiêng và đưa vai con bé ra.

- Hãy lấy bức tranh đó, - con bé nói khi đang chỉ - bức ảnh của mẹ và em.

- Frank đã lấy nó.

- Quên đi. - Con bé giật nó khỏi tường. Em gái trưởng thành của tôi đưa cho tôi cái tôi trẻ con của con bé - Anh sẽ muốn nó đấy.

- Em không muốn gì sao?

Enola lắc đầu. - Anh biết em không bao giờ yêu cầu anh ở lại, đúng không? Khi nó biến mất em nghĩ anh thực sự sẽ quên nó đã từng có ở đây. Vui vẻ, đúng không?

Một tiếng rên rỉ sắc lạnh vọng xuống hành lang. Chúng tôi căng thẳng. Những ngón tay của con bé bám chặt vào vai tôi. Âm thanh sâu hơn trở thành một tiếng hú thấp, sau đó là tiếng đổ vỡ. Tôi lấy tay che tai lại, nhưng đã quá muộn. Enola nói gì đó *cái chết tiệt gì đó*. Thạch cao bắn lên phía trên đầu chúng tôi. Tôi hét lên.

- Chạy! - Khi sàn nhà bắt đầu lăn đi. Tôi cúi đầu xuống sát đầu gối. Bị hất văng vào tường phía trước, rồi đập lại vào bàn. Một cơn đau thắt lại. Rơi đổ. Một tiếng xé rách lớn. Một chiếc ghế bị đổ. Kính vỡ. Báo chí và sách đổ lên người tôi. Không khí đẩy lên từ phía dưới.

Âm thanh im lặng và sàn nhà dừng lại. Tai tôi kêu u u. Căn phòng dày đặc bụi bẩn. Enola rúc vào một góc bên cạnh ghế sofa, được phủ kín

toàn giấy, đang rũ người.

- Chết tiệt! Em ổn chứ? Mọi người ổn chứ? - Doyle ở bậc cửa, đang lách vào nói lập cập đầy lo lắng. Ánh sáng ban ngày đến từ hành lang chiếu qua bụi bẩn và mảnh vụn. Những cánh tay đầy tua nhấc Enola lên, kéo chúng tôi đến những gì còn lại của bãi cỏ và vào trong thảm cỏ, cái nắm chặt của cậu ấy có sự châm chích của điện.

Chúng tôi trèo lên nóc xe. Sự tàn phá thật kinh khủng. Một phía ngôi nhà đã bị sụp, làm đổ mọi thứ trong phòng ngủ của bố mẹ tôi khắp vách đá, cùng với đó là những mảnh đá. Chiếc giường bẩn xa nhất, chiếc đệm nấp giữa những bãi cỏ biển, tấm ván đầu giường chống lên những gì còn lại của căn phòng và đôi giày của bố rơi từ dốc đứng xuống biển. Tôi muốn quăng chúng đi, nhưng tôi có thể không bao giờ làm được việc đó.

Những con cua vẫn ở đây. Chúng nên đi. Chúng lẽ ra nên rời đi sau khi tôi đốt cháy mọi thứ của Frank và cuốn sách. Hoặc là bị cuốn theo thủy triều khi cơn bão đã làm đổ nhà tôi. Lúc này mạnh mẽ hơn, cảm giác rằng tôi đã bỏ lỡ điều gì đó. Giấy rải rác khắp nơi lá cây hay bông tuyết những thứ của gia đình tôi bị ném vào trong gió. Tại sao những con cua ở đây? Việc đốt cháy không đủ hay sao?

- Đó có phải là máy đánh chữ của mẹ không? - Enola hỏi. Nó dựa vào một cây thông rậm rạp cùng với những cuốn sách. Một mảnh ống khói rơi xuống. Xuống vách đá. Các dụng cụ của bố bị chôn vùi trong cát. Nó đã biến mất. Tất cả.

Enola lấy ra từ trong túi mình những lá bài. trong ánh sáng ban ngày chúng có màu nâu và đã mòn, các mép cắt cụt cho tới khi chẳng còn gì. Chúng gần như bột giấy, bị mòn bởi lớp dầu của da của con bé, của mẹ,

và của những người khác. Chúng có mùi như mùi bụi, giấy và phụ nữ. Con bé đặt chúng bên cạnh trên nóc xe. Doyle nhảy xuống và bắt đầu bước đi.

- Cất những thứ này đi, Chim Nhỏ.

- Không. - Quay sang tôi con bé nói - Tráo bài.

- Tốt thôi. - Doyle đáp lại - Anh muốn đi bộ. Anh cần đi bộ. - Cậu ấy khua tay trong không khí và đi thẳng lên đường.

Tôi chạm vào các lá bài, những thứ này đã là của mẹ tôi. Tôi cố gắng cảm nhận về bà, nhưng chẳng có gì ngoài lớp giấy mềm, các thớ giấy bị hư hỏng không thể phục hồi. Tôi đảo mạnh cổ bài. Một suy nghĩ bén rễ. Không thể nào. Chúng không thể là những lá bài này.

- Ba chồng, - con bé nói. Con bé nhìn chăm chú, như thể đang mong điều gì đó xảy ra, sau đó di chuyển nhanh, tráo bài, đập qua mặt giấy và đặt những lá bài lên mui xe.

Đó là một cách trải bài mà tôi chưa thấy trước đây, không phải hình chữ thập hay sáu hàng mà là bảy lá bài trong hình chữ V. Enola ho và nhặt lấy các lá bài trước khi tôi có thể nhìn rõ về chúng.

- Không tốt. Lại tráo bài. - Con bé tráo bài và trải các lá bài nhanh hơn. Trước khi con bé dọn sạch những lá bài này đi, tôi thoáng thấy những thanh kiếm, rất nhiều, và thứ mà có lẽ đã từng là một phụ nữ. Enola vun các lá bài lại, đập đập vào cổ bài. Con bé giật giật.

- Lần nữa. - Tôi lại tráo bài, trải bài, sau đó lại thu các lá bài lại. Lần này tôi bắt được một lá bài mà có lẽ đã từng có màu đen. Lá bài Quỷ Dữ hay lá bài Ngọn Tháp, có lẽ vậy.

- Luôn giống nhau. - Con bé nói và lại tráo bài, sau đó đặt các lá bài

xuống để đảo bài. Khi con bé cố thu lại các lá bài tôi túm lấy cổ tay con bé.

- Đừng.

- Chết tiệt. Bảy lá bài tạo thành một chữ V hoàn hảo. Lá bài Quý Dữ, lá bài Tòa Tháp, lá bài Nữ hoàng Kiếm, lá bài Ba lá, lá bài Người Treo và một lá bài quá mờ để đọc. Con bé nói với tôi đó là lá bài Vua Kiếm. Khi tôi hỏi nó có nghĩa là gì, con bé lắc đầu và nhặt từng lá bài lên, đặt nó trở lại cỗ bài, rồi cuối cùng cất vào túi váy của mình. Con bé nhảy lên nóc xe, nằm thẳng dơ như một người chết.

- Chúng là lá bài của chúng ta, - Con bé nói, gần như quá nhỏ để có thể nghe thấy.

- Sao cơ?

- Đó là cùng một thứ lặp đi lặp lại. - Con bé dí ngón trỏ vào trán. - Chúng liên tục xuất hiện ở những nơi mà chúng không có lý do nào để ở đó. Như thể em đang đọc về người phụ nữ nào đó về việc có những đứa trẻ. Bùm, chúng ở đó. Lá bài Ngọn Tháp. Lá bài Quý Dữ. Lá bài Thần Chết. Và nước. Chết tiệt, có nước ở khắp mọi nơi.

Một cảm giác chán nản xuất hiện, kèm theo một điềm báo. Đúng vậy, những lá bài này rất cũ. Đây là những gì Churchwarry và tôi đã bỏ qua, chính là những lá bài.

- Frank đã nói gì với em về những lá bài này?

- Chúng là của mẹ và trước đó là của bà ngoại chúng ta. Em không biết. Đã hơn sáu năm rồi. Em không nhớ như anh.

Cảm giác hài lòng khi giải được một câu đố là sự hiểu biết sâu sắc tới mức làm tăng một chút lượng dopamine (hormone tạo cảm giác dễ

chịu và niềm vui). Điều này không xảy ra. Đây là mồi hôi lạnh. Những hình ảnh trong cuốn sách là những lá bài của bà Ryzhkova, của Amos, của Evangeline. Enola đã xé chúng bởi vì con bé đã thấy chúng trong cỗ bài của mình, cỗ bài của mẹ. Cuốn sách tìm thấy Churchwarry, một Ryzhkova, như thể dẫn dắt bà ấy trở lại với Amos. Đưa chúng tôi lại với nhau để tháo gỡ nó. Và tôi đã đốt nó.

- Em đã xé những hình ảnh của những lá bài này từ cuốn sách của anh. *Những lá bài này*. Tại sao chứ?

- Em phải làm như vậy, được chưa?

Tôi hỏi tại sao, nhưng con bé im lặng. - Enola hãy vứt bỏ những lá bài đi.

Con bé không nhìn tôi. - Không.

- Hãy đưa chúng cho anh.

- Không. - Con bé đứng dậy. Enola với biển, cát và bờ biển. Con bé kín đáo và mạnh mẽ, không có quá nhiều bắp và cơ, xương và cháy sáng như Chúa sơn lâm của nhà thơ Blake. Con bé biết. Một phần trong con bé tin con bé sẽ chết.

Một ngăn kéo tủ quần áo trượt rơi xuống vách đá, đâm xuống một vách ngăn. Chiếc ngăn kéo có chiếc đồng hồ lên dây cót của bố dùng trong những ngày mà những người khác đã chuyển sang dùng đồng hồ chạy pin.

- Anh sẽ sửa nó. Anh sẽ sửa nó, - Tôi nói.

- Chẳng có gì để sửa cả. Đây thực sự là những gì xảy ra. - Buồn nôn. Buồn nôn. Buồn nôn. Một vị chua.

Tôi ôm lấy con bé. Con bé quá lớn để có thể công, nhưng tôi muốn

đưa cả hai chúng tôi đi khỏi đây.

- Chúng ta sẽ đi. Anh sẽ đi với em. Bất cứ nơi nào em muốn. Anh không quan tâm. Chúng ta đi thôi. Bất cứ nơi nào. Anh, em, Doyle và Alice.

- Anh trai của em, em yêu anh còn nhiều hơn thế, nhưng anh là một người nói dối rất tệ.

- Anh hứa. - Mẹ chắc chắn đã cố gắng từ bỏ những lá bài và Frank không hiểu. Một giá sách nghiêng xuống dốc đứng.

Enola nhìn ra ngoài về phía nước. - Ở đây thật đẹp. Em đã quên mất điều đó.

- Anh có thể xem những lá bài không?

- Không.

- Chúng ta không ai chết cả. - Tôi nói với con bé - Anh và em sẽ không bơi nữa. - Tôi nói với con bé rằng chúng tôi sẽ đến nơi nào đó, bất cứ nơi nào con bé nghĩ là đẹp. Tôi nói với con bé có những thư viện ở khắp nơi. Tôi có thể làm việc ở bất kỳ đâu. Chúng tôi sẽ lại có cuộc sống tốt đẹp, con bé và tôi. Tôi sẽ không dạy bảo con bé nữa, tôi hứa. Tôi nói tôi có thể dạy con bé về những cuốn sách và con bé cười to.

Ở đâu đó, một phần trong chúng tôi làm việc này, bỏ đi và vượt qua. Chúng tôi leo vào xe của con bé và để bánh xe lăn, đếm những chiếc xe bằng một mắt. Chúng tôi vứt những lá bài xuống một con sông và giống như Enola nói, những con hàu bò lên mặt lá bài như những diềm xếp nếp ở trên những cái quần. Chúng tôi thuê một ngôi nhà, mới sơn và mới. Chúng tôi bắt đầu lại.

Đây không phải những gì xảy ra.

Có một tiếng ầm ầm khi nền nhà dưới hành lang vỡ toác, kéo theo đó là bếp, tủ lạnh, tủ, tất cả đổ xuống. Frank chạy ra khỏi nhà của ông, la lớn. Những ván lợp bung ra rơi xuống dốc đứng. Xong. Ngôi nhà đã bị phá hủy.

Doyle chạy về phía chúng tôi từ trên đường. Khi cậu ấy đến chỗ chúng tôi, cậu ấy nhấc con bé lên trong một cái ôm siết chặt, mạnh mẽ. Cậu ấy đặt con bé xuống khi con bé đánh vào người cậu ấy.

Frank đi xuống dốc đứng. Chiếc mũ của ông để ra phía sau ông, bị bỏ rơi. Ông ấy nhỏ hơn, trông rỗng.

Tôi đi về phía ông.

- Bà ấy rất yêu ngôi nhà này. - Ông nói khi tôi đến gần, như thể chính cuộc sống của ông đang trôi tuột xuống vách đá, chứ không phải là của tôi. Tiếng cọt kẹt nhường chỗ cho một cú rơi mạnh và Frank đẩy tôi lại. Chiếc giường của Enola cọt vào những tấm ván vỡ, và nằm trên một bức tường bị đổ một phần.

- Đó là lỗi của bác.

- Cháu muốn biết về những lá bài mà bác đã đưa cho em gái cháu. Có phải mẹ cháu đã nói gì với bác về chúng không?

- Bố cháu định đưa các cháu đi. Bác nói với mẹ cháu rằng mẹ cháu đi sẽ giết chết bác. Bác không thể chịu đựng điều đó. Sau đó bà ấy đã đưa cho bác những lá bài và bảo bác hãy giữ chúng. Chúng là của mẹ cháu và của bà ngoại các cháu. Bác hiểu nếu mẹ cháu đưa cho bác thứ gì có nghĩa bà ấy sẽ trở lại.

Ông nhìn về phía đồng gạch vụn, rồi nhìn lại tôi. Đôi mắt ông đỏ ngầu như củ cải đường, như đôi mắt chết của cha tôi. - Họ đã để lại

những thứ này như thế chúng là đồ trang sức.

Làn da tôi cảm thấy quá chật chội, như thế tôi có thể nứt ra. Mẹ tôi chắc chắn đã biết được kết cục, những lá bài mà Enola giữ vẫn tiếp tục tiên đoán những điều như Verona Bonn đã bói, tất cả đều hướng tới Ryzhkova. Họ đã truyền các lá bài cho nhau khi tạo ra lịch sử, những ngón tay chạm lên mặt lá bài, thấm đẫm nó với hy vọng và nỗi sợ hãi, nỗi sợ giống như một lời nguyện. Tất nhiên, họ sẽ không làm sạch những lá bài của họ, chúng đang nói về mẹ của họ, và đó chẳng phải là một phần lý do tại sao tôi ở đây ư? Cuốn sách ghi chép sự chấm dứt quan hệ giữa Ryzhkova và người học trò của bà, một sự chấm dứt của người cá. Enola nói rằng những lá bài này xây dựng lịch sử một cách hoàn hảo để làm tổn thương ai đó. Những lá bài là của con bé, của Ryzhkova, sau đó của Amos và của Evangeline hoạt động trong cách đó, mỗi người tự để lại mình trong màu mực, mỗi người từ bỏ cổ bài, từ bỏ trong nỗi sợ hãi ăn sâu như một chất độc.

Gió thổi một tờ giấy bay qua một tấm ván trượt. Tờ giấy hậu quả duy nhất này không bao giờ là của tôi đó là của Enola.

- Bác xin lỗi. - Ông ấy chờ câu trả lời của tôi.

- Tôi rất tiếc về ngôi nhà, - Tôi nói với ông.

Tôi để lại ông ở dốc đứng, đau khổ về ngôi nhà. Tôi nghe thấy ông lê bước qua những mảnh vỡ, tìm kiếm mẹ tôi trong đông đồ nát. Đến lúc này ông ấy đã mất bà hai lần. Tôi chỉ mất bà một lần.

Tôi nhìn thấy Enola thọc tay sâu vào túi, mỗi lần tráo bài tạo ra một sự ma thuật trong làn da của con bé. Doyle nhìn tôi, nghiêng cổ phía trên đầu Enola. Cậu ấy hỏi về Frank và nhìn tôi thận trọng, quá cảnh giác. Cậu ấy chạm vào các lá bài, Doyle người mà em gái tôi đã nói dối bởi vì

con bé lo sợ, bởi vì con bé yêu cậu ấy.

Alice xuất hiện từ nhà McAvoy và loạng choạng đi về phía cha cô. Thật đau đớn khi thấy cô ấy đặt một tay lên vai người cha khi cô ấy không biết làm gì ngoài việc đó. Nhưng cô ấy là con người như vậy một cô con gái, một phụ nữ thực tế, một kiểu người có trách nhiệm. Thật đau đớn khi thấy cô ấy kéo ông đi khỏi những gì là nhà của tôi, về phía nơi mà tôi đã từng mong sẽ sống ở đó.

Tôi đề nghị Enola liệu có thể nói chuyện với Frank không. -Alice không nên ở một mình với ông ấy và bà Leah sẽ không giết ông ấy khi em ở đó lâu nhất có thể. - Con bé nhìn tôi với ánh mắt tối sầm.

- Anh nghĩ em sẽ vui khi thấy ông ấy chết sao.

- Alice sẽ không. Lúc này cô ấy đang điên, nhưng cô ấy sẽ không mãi như vậy.

Enola liếc nhìn về phía người đàn ông xám tro bên cạnh con bé, sau đó nhìn lại tôi.

- Em nghĩ sẽ nói chuyện quái gì với ông ấy đây?

Doyle xoa tóc con bé, quan tâm, an ủi. Con bé cắn môi dưới.

- Làm ơn, - tôi nói - Vì anh.

- Được rồi.

Khi Doyle bắt đầu đi cùng với con bé, tôi đã yêu cầu ấy đi cùng tôi. Cậu ấy nhún vai. Cả hai chúng tôi nhìn theo con bé đi về phía Frank. Với mỗi bước chân, tôi thì thầm một điệp khúc: *Hãy tốt đẹp. Hãy tốt đẹp. Làm ơn hãy tốt đẹp.*

- Anh đã đặt nhiều kỳ vọng vào cô ấy, anh biết chứ. - Doyle nói bên cạnh tôi.

- Có lẽ. - Tôi bắt đầu đi về phía dốc đứng, đi khập khiễng chậm chậm. Cậu ấy đi theo. Lại một cái nhìn thận trọng. - Họ sẽ ổn. Cô ấy sẽ không sao.

Chúng tôi đi đến chỗ cát bị ngập nhiều, nơi chiếc bàn kê đầu giường của cha trống rỗng mọi thứ: những lọ thuốc, tạp chí, chìa khóa để khóa những ổ khóa mà không còn tồn tại nữa. Xa về phía tây một tiếng còi khe khẽ báo hiệu chuyển phà chậm trễ. Tôi hỏi:

- Cậu nói gia đình cậu đến từ đâu nhỉ?

- Mẹ tôi ở ngoại thành Ohio.

Ohio rất tốt. Nó nghe như ở đâu đó tôi chưa bao giờ đến. Nó nghe như khô ráo, như có thể là những nơi khô ráo.

- Tại sao cậu lại đến đây? Con bé đã nói gì với cậu?

Doyle thọc tay sâu xuống túi quần hộp của cậu ấy. Chúng phồng lên. Cậu ấy hít một hơi, rồi bật ra một tiếng rít dài.

- Cô ấy nói với tôi anh mệt mỏi, cô ấy nghĩ anh sẽ làm điều gì đó, điều gì đó có lẽ như mẹ anh đã làm. Tôi nghĩ cô ấy không nên bị đơn độc. Anh trai, tôi không biết. Tôi nghe về những người cá và tôi thấy anh nín thở, nhưng tôi không biết.

- Con bé nói dối.

Cậu ấy trở nên im lặng. Có lẽ đang suy nghĩ. - Enola không nói dối tôi.

- Đúng. Tôi đã dạy Enola cách nín thở. Con bé làm giỏi hơn tôi hoặc đã từng. Hãy cho tôi biết, điều gì tồi tệ hơn việc anh trai con bé mệt mỏi? Tồi tệ hơn đối với cậu. Con bé nói dối điều gì đó.

Câu trả lời của cậu ấy là một sự phản ứng tự nhiên. - Liệu cô ấy bị

bệnh?

Tôi không nói gì.

Cậu ấy càu nhàu và cúi đầu. Cậu ấy đá một viên sỏi bằng bàn chân trần của mình và nó bắn ra như một mảnh gương vỡ tan, biến mất vào trong những con cua. Hình xăm xúc tu chạy dài xuống, quấn quanh mắt cá chân, chạy dài đến tận những ngón chân. - Mẹ kiếp!

- Cậu biết vài điều về gia đình tôi. Tôi sẽ nói với cậu về những điều khác, về những lá bài, đặc biệt là những lá bài này.

Mặt trời lên cao, ánh mặt trời chiếu sáng trên mặt nước. Tôi nói với cậu ấy về gánh xiếc, về một người phụ nữ Nga và một cỗ bài với những lá bài màu cam, và khi bạn chạm vào chúng, bạn sẽ để lại một phần mình ở lại phía sau, những phần này hoạt động như một lời nguyện và những suy nghĩ của chúng xâm nhập vào bạn như nọc độc, đôi lúc bạn nắm giữ những thứ này như thế nào bởi vì bạn đang tìm kiếm ai đó trong chúng, ai đó bạn muốn họ yêu bạn dữ dội như thế nào.

Chúng tôi nhìn Enola và Alice đưa Frank trở lại nhà ông ấy. Thủy triều dâng lên, dày đặc với những con cua móng ngựa. Sau một lúc lâu cậu ấy nói:

- Anh có muốn tôi lấy lại những lá bài từ cô ấy không?

- Tôi sẽ lấy chúng, cậu không phải làm vậy. Tôi nghĩ chúng tôi sẽ ổn khi chúng biến mất.

- Tôi có thể móc túi của cô ấy. - Doyle nói khẽ - Tôi đã từng làm vậy, anh biết rồi đấy.

Tất nhiên cậu ấy đã làm việc này.

- Cô ấy có chiếc hộp đựng chúng. Anh cũng muốn nó chứ?

- Chắc chắn rồi. - Tôi nhìn cậu ấy, chàng trai này. Cậu ấy xoắn những ngón tay như hình nốt nhạc.

- Tôi có thể hỏi cậu một điều không?

Một cái nhún vai.

- Tại sao là bạch tuộc?

Cậu ấy đỏ mặt, một vết đen dưới lớp mực. - Tôi có nó ở trong hải quân. Đó là một kiểu cũ của lính thủy. Né tránh cái ác.

- Tôi có thể hỏi cậu thêm điều khác không?

- Về điện?

Tôi gật đầu.

Miệng cậu ấy cong lên. - Một bác sĩ bảo trong tôi có quá nhiều muối, rằng điều đó khiến tôi trở nên siêu dẫn. Tôi không nghĩ ông ấy thực sự biết đó là cái gì. Có lẽ tôi chỉ cần chạm vào một công tắc đèn bật lên và cả người tôi sáng lên thay cho một bóng đèn. Có thực sự quan trọng để biết lý do không?

- Cậu yêu em gái tôi?

- Tôi sẽ ăn trộm từ cô ấy cho anh.

Trên mặt nước con phà đã đi qua Middle Ground Light. Thủy triều dâng lên quá đỉnh, trên đỉnh các tảng đá mòn chỉ làm tan nước. Doyle nhìn tôi, mắt nheo lại, đầu nghiêng nghiêng. Cậu ấy quay đi và chạy nhanh đến nhà của Frank và tôi nhìn dáng đi tay chân mềm mại của cậu ấy, tìm kiếm chậm chạp của những xúc tu. Đến cửa cậu ấy gọi tên con bé, sau đó biến mất vào trong nhà.

Tôi chờ đợi, khi xem những tàn tích còn lại của ngôi nhà. Nó còn sống với thạch cao vụn, những tờ giấy bay lơ lửng. Đó là một ngôi nhà trước

khi có *chúng tôi*. Sau khi chúng tôi chết sẽ chẳng còn gì để nói chúng tôi đã từng ở đó, không còn ngôi nhà nào để nói về chúng tôi, tất cả chúng tôi sẽ biến mất dưới nước. Nhưng việc đó sẽ là sau này, mãi về sau này. Không phải hôm nay.

Ngay lúc này tay Doyle chắc hẳn đang thò vào trong một cái túi, có lẽ khi cậu ấy xoa lưng con bé, có lẽ khi cậu ấy ngả người vào con bé. Khi cậu ấy nhấc những lá bài lên, sẽ gần giống những cái xúc tu đang bám lấy chúng. Tôi cảm thấy hy vọng. Khi lấy hết những lá bài ra nó sẽ ngừng lại.

Chưa đến một phần tư giờ đồng hồ cậu ấy trở lại, nhảy qua cửa với chiếc hộp trong tay. Tôi hỏi liệu con bé có phát hiện ra không. Cậu ấy lắc đầu bảo không.

- Cô ấy sẽ tức giận. - Cậu ấy nói. Nhưng con bé còn sống để tức giận.

- Tôi xin lỗi đã để cậu phải dính líu đến.

Doyle nên trở lại với Enola trước khi cậu ấy bỏ lỡ. Doyle bẻ cổ kêu răng rắc. Cậu ấy mang tội lỗi như một hình xăm khác. Ngay sau đó cậu ấy biến mất vào trong ngôi nhà bên kia đường.

Chiếc hộp này nhỏ hơn tôi đã nghĩ, tôi có thể cầm nó bằng một tay, những mép tròn ép vào lòng bàn tay tôi. Lớp gỗ màu đỏ đậm cho thấy từng lớp sơn bị bong tróc. Phía trên mặt hộp kín các hình ảnh mờ, một người đàn ông với một bộ râu, một con chim đã bị mờ với cái đuôi tạo thành những ngọn lửa.Ồ, *tôi nhớ ra bạn rồi*. Tôi nhấc nắp hộp lên và cảm giác sốc chạy lên những ngón tay tôi. Có lẽ đây là cảm giác giống như khi Doyle chạm vào bóng điện. Bên trong, những lá bài màu cam đã bạc màu, giờ là màu vàng, mềm và rách từ những lần tiếp xúc của gia

đình tôi. Tôi đóng sập nắp lại.

Chân phải tôi bước xuống biển và một con cua móng ngựa leo lên chân. Hầu như không có chỗ để đứng vì những con cua quần quai.

Simon.

Những con cua đã kéo những cái phao ra ngoài, kéo chúng xuống sâu dưới nước để thậm chí không còn thấy cái phao neo nào. Tôi sẽ phải đi bộ trong nhiều giờ để tìm chúng. Tôi lấy chiếc hộp từ dưới cánh tay tôi. Tôi sẽ cần cát, đá, bất cứ thứ gì nặng. Đá thạch anh và gạch nền đánh dấu đường dòng thủy triều cao. Như thế biết ý định của tôi, những con cua dọn thành một lối đi. Tôi lấy nhiều đá như tôi nghĩ sẽ phù hợp, nhưng chiếc hộp quá nhỏ để có thể nhét đủ đá. Tôi sẽ cần phải chôn nó, để chắc chắn rằng khi tôi rời đi chúng sẽ không trở lại. Để cho biển Sound có thời gian làm công việc của nó.

Nước biển lạnh, giống nước tháng 4 hơn là tháng 7, và bước đầu tiên phá tan cái lạnh. Nhưng thậm chí ở dưới nước, chiếc hộp cảm thấy nóng như lửa. Bàn chân quắp chặt của tôi chụp lại và những mai cua làm bước đi của tôi trở thành lê bước chậm chạp. Chúng bơi thành vòng tròn, khuấy tung cát, những cái đuôi ve vẩy quất vào gót chân tôi. Khi cái chân đau của tôi di chuyển về phía trước chúng bắt đầu húc, đẩy tôi đi. Những cái càng sắc bám lên ống quần của tôi và những con cua bắt đầu leo lên, bám chặt như một đứa trẻ con bám bố mẹ, bám lấy như thể tôi có thể chạy đi bất cứ lúc nào. Tôi gạt từng con đang bám lên.

Như khi kéo neo, tôi phải di chuyển chậm chạp. Cùng với mỗi bước chân những con cua leo lên cao hơn, làm tôi nặng hơn. Khi nước cao đến ngực tôi, chúng cố gắng chui vào áo sơ mi của tôi. Tôi siết chặt chiếc hộp bên cạnh mình. Lúc này. Không khí hết. Một hơi thở nhanh thoát ra

từ sâu trong bụng. Cơ hoành kéo lên như một chiếc trống căng. Đến rốn đến xương sống. Một. Hai. Ba. Sau đó, hít vào, thở nhanh, lan ra hai bên sườn. Bí quyết là thở rộng và không thoát ra. Bí quyết là thở như bạn đang khát. Một con cua bị tuột, rơi xuống đáy cát. Tôi ở dưới.

Simon.

Giọng mẹ tôi văng vẳng trên những con sóng như thể nó luôn ở đó, như thể bà chưa bao giờ rời đi. Mỗi bước chân nặng trĩu, đau đớn. Ánh sáng ở phía trên mờ ảo, biến mất trong đám rong biển và trong đám cua đang ngày càng nhiều. Nếu tôi ngược nhìn lên tôi có thể thấy những tia mờ nhạt đang xoắn lại qua muối. Tôi phải đi xa hơn. Tôi không thể có cơ hội nếu chúng giạt vào bờ. Một cái đuôi sắc châm dưới cánh tay tôi, đập vào chiếc hộp. Tôi đã vượt qua chiếc xe đạp bị vùi một nửa trong cát và đá, bao quanh là những con hào và phủ kín bởi những con cua, bây giờ là một phần của biển Sound. Bụng tôi nhộn nhạo. Một cái nấc, không khí thoát ra. Tôi đi.

Một cái càng quắp lấy cổ tôi sau đó chui vào tóc. Làn da buồn buồn, châm chích. Dừng lại. Gạt nó đi. Nó trồn xuống lưng tôi, bám vào những con khác. Móc, bám nhiều hơn. Giật mạnh. Rũ lắc chúng.

Simon, bà thì thâm. Suyt. Suyt. Tôi có việc phải làm.

Cào, chích nhiều hơn. Sức nặng. Một nấc cụt nữa. Kéo chúng xuống. Chiếc hộp rơi xuống. trong chốc lát, từ từ rơi xuống đất, nắp hộp mở tung. Những lá bài rải rác, trôi nổi. Những con cua móng ngựa túm túm quanh chiếc hộp. Hoàng tử bị cào xước. Con chim lửa chết đuối. Một cái nấc nữa. Nhiều không khí thoát ra. Tôi với lấy nó, nhưng cánh tay tôi không thể giơ lên. Những con cua móng ngựa đang ghì chặt ống tay áo tôi. Phía sau cổ tôi chúng xếp thành đống. Lá bài Ngọn Tháp nổi, sau đó

bị bắn nhẹ đi bởi một con cua. Tôi đá. Gạt chúng đi. Mắt cá chân đau của tôi bị trật. Tôi ngã, chìm xuống, dưới đất. Những con cua di chuyển. Ôi, trời! Một ngàn cái chân, một trăm cái đuôi. Lên bụng tôi, lồng xương sườn của tôi, xô đẩy tôi trở lại. Tôi ngước nhìn lên. Một chùm tia sáng, yếu ớt, bị che khuất với tảo và nước biển.

Simon. Thật ngọt ngào bà nói khi đang gọi tôi về nhà. Tôi có thể nghe tiếng bà nói với tôi rằng tôi là một đứa con trai ngoan, có thể cảm nhận vỏ trứng của buổi sáng cuối cùng đó ở dưới những móng tay tôi.

Chân tôi không nhấc lên được. Ngực tôi không căng lên. Nhiều hơi bị đẩy ra dưới sức nặng. Trên bờ họ có lẽ đang tìm kiếm tôi. Những ngón tay tôi chạm phải thứ gì đó mềm mềm. Một lá bài. Một thứ nhỏ bé, đơn giản. Nước và muối sẽ làm phai hết mực, xóa hết mặt lá bài. Tốt. Đốt cháy là quá nhanh. Một lời nguyện chậm yêu cầu sự phá bỏ chậm. Màu cam sẽ chảy vào biển Sound. Dầu từ những ngón tay của chúng tôi sẽ trôi hết và mặt giấy sẽ trở nên mềm nát và tan trong cát, vào trong miệng nước. Khi những lá bài này bị phá hủy, chúng tôi cũng sẽ như vậy.

Bạch tuộc dành cho sự may mắn. Chắc chắn rồi. Chúng sẽ đến Ohio bằng xe mooc. Enola sẽ đưa một cánh tay ra ngoài cửa xe, tay con bé bay cùng với gió. Gia đình của cậu ấy phóng khoáng và nồng nhiệt.

Tôi đã cứu con bé.

Có một người phụ nữ với đôi mắt của em gái tôi, mái tóc dài và đen như mực của mẹ tôi, nhưng không phải một người đàn ông im lặng bên cạnh bà, sau đó là những người cá, những nữ hoàng lặn, những thầy bói bài và các trợ lý ảo thuật, một biển những người phụ nữ tóc đen với những đôi mắt kỳ lạ, ngực nở vì bơi và nín thở, với những tiếng cười mà nghe như tiếng đĩa vỡ. Có đôi bàn tay của một cô bé, và cào vào đôi chân

cào xước mà tôi đã băng bó, những đầu gối xương xẩu trên vai tôi khi tôi đưa cô bé xuống vách đá, cô bé này đã rời bỏ tôi bởi vì cô bé muốn sống.

A, và bây giờ trong số những mái tóc đen và những người nín thở, những thầy bói và những người đuối nước, một bím tóc đỏ dài duy nhất. Bên cạnh tôi, đôi bàn tay nhăn nhoe thọc sâu xuống biển cùng với tay tôi, kết hợp với tiếng Pháp đang nguyên rũa gia đình tôi khi tôi không thể, vị ngọt nhất ở dưới đáy cổ, đường cong của một cánh tay đang vươn lên nóc giá sách. Một sự sống bên cạnh sự sống của tôi. Tôi không đơn độc. Tôi có thể cảm nhận bà ngay lúc này. Tôi chưa bao giờ đơn độc.

Kia. Không khí cuối cùng. Tiếng bắn nước quanh tôi. Tôi chìm xuống, nhưng cảm tưởng như đang được nâng lên cánh tay của bầu trời ở trên tôi, kéo tôi lên khỏi biển khi tôi đang bị nó nuốt. Ánh sáng. Nước mặn. Và đây, một giọng nói.

Con đã về nhà.

Những ngón tay trên cổ tay tôi nóng, gần như bỏng. Dù có lẽ hơi nóng trên da đang trở nên nguội lạnh. Có một vết màu đen, một cái châm chích.

Tên tôi trong ngàn giọng nói.

Một cái giật điện mạnh, lạnh. Ánh sáng.

Nôn.

Thở.

Một giọng nói nhẹ nhàng. Hai giọng nói. Phía xa những hình ảnh mờ mờ đến gần hơn. Lưng tôi đau, châm chích, không thể ấm. Ổn ào hơn. Lại là tên tôi. Hai âm thanh, một tiếng xì xì và một tiếng lằm bằm. Bây giờ là một giọng nói.

Simon.

Phổi của tôi, ruột gan tôi đang đẩy nước ra ngoài không ho mà đảo lộn từ ngoài vào trong và từ trong ra ngoài, buộc tôi phải khô. Khô. Khô, chỉ khi tôi muốn được khô. Có những cánh tay quanh lưng tôi, đập vào vai tôi, đập vào xương sống, ôm và giữ chặt. Chúng ướt. Sùng nước.

Một miếng da bị rách bởi một cần câu.

Khi ánh sáng tỏa ra lần nữa nó tắt và xuất hiện như những dấu chấm mờ dần và mất dần trong ánh sáng nhiều hơn, sau đó là những hạt cát, sau đó lại là những cái chấm, màu hồng nâu. Hai tay của Alice, vòng lại như bờ.

Tôi nôn mửa trên cát. Nước muối, táo. Hồi còn nhỏ, có lần tôi đã ngã khi chơi trò Monkey bar (trò chơi di chuyển như khỉ) trên sân chơi của trường tiểu học và gió đã xô ngã tôi. Tôi nằm trên vỉa hè đi bộ, cơ hoành rung lên, thở hỗn hển, chờ rỗng để lấp đầy. Không chết đuối thật trái ngược. Những gì đầy đang được làm rỗng để lấy lại sự sống. Hai môi tôi cử động. Một từ hình thành, một tiếng *Chào* rít lên.

Enola đáp lại, nhỏ, giận dữ như tôi đã từng nghe thấy con bé. -Anh là đồ chết tiệt.

Rồi sau đó tôi mỉm cười.

Trên ghế sofa ở phòng khách nhà ông bà McAvoy, tôi di ngón tay của mình lên cạnh móng tay của Alice, dù tôi biết rằng điều đó khiến cô ấy phát điên. Những móng tay hoàn toàn cứng, lớp móng này che phủ những phần mềm nhất của chúng ta. Tôi gõ nhẹ lên móng tay của cô ấy và cô ấy run rẩy. Thay vì rút tay lại, cô ấy nắm chặt hơn. Tôi nhìn chằm chằm những vết xước trên da tôi bởi những chân cua, và các vết bầm tím nằm thẳng hàng trong cánh tay. Thật không dễ gì để kéo tôi lên. Tôi có thể nói

với cô ấy về đôi bàn tay của cô ấy, và về tất cả những người phụ nữ xung quanh tôi, tất cả về nước, về việc đuối nước, về những giọng nói mà chính là tay của cô ấy, luôn luôn vậy. Nhưng thật đau để nói đến. Biển Sound đã khiến cổ họng tôi đau buốt.

Doyle đang nói chuyện, đang đi lại, đang nói với Enola và Alice những gì tôi đã nói với cậu ấy. Một mối với những sắc thái và những câu nói ngắt lời, cậu ấy đã biến những từ ngữ của tôi nghe như một cơn gió nhẹ. Tôi nhìn những ngón chân dài của cậu ấy cong lên so với sàn phòng khách và tôi nhớ một chút ánh sáng loé lên trên da tôi. Vào thời điểm nào đó, khi tôi vừa mới lên khỏi mặt nước, cậu ấy chắc phải đã chạm vào tôi.

- Anh không nghĩ anh ấy lại làm việc đó, Chim Nhỏ của anh. -Cậu ấy nói - Anh thề anh đã nghĩ anh ấy sẽ đốt các lá bài nếu không anh sẽ không lấy cắp chúng .

- Anh không có lỗi. - Con bé nói - Anh ấy luôn như vậy.

Tôi mặc kệ họ nói về tôi như thể tôi không ở đó. Tôi mệt. Tôi nhìn căn phòng qua vai Alice, vết sưng nhỏ trên cột sống của cô ấy, bím tóc ướt nặng của cô ấy. Tôi có thể thấy ông Frank trong bếp, lom khom, lắc lư. Leah đi đi lại lại, đang pha trà. Bà ấy đi lại có mục đích, bình tĩnh đặt một tách trà vào tay em gái tôi, như thể thế giới của con bé hoàn toàn không xáo trộn. Enola thậm chí có lẽ không nhận ra ai đưa trà cho mình, nhưng con bé uống. Tôi ngược nhìn mẹ Alice, và thoáng thấy nụ cười mỉm. Tình tế, như thể muốn nói *hãy để chúng nói chuyện*.

Giọng của Alice nhẹ nhàng nhưng dứt khoát. Cô thủ thư giận dữ.

- Anh ấy đã tự tử vì em, em biết chứ. Đã lo lắng cho em, thắc mắc em có trở lại hay không. Simon đã tự giết mình vì em trong nhiều năm.

Enola nói khẽ. - Chị nghĩ là em không biết sao?

Chính Doyle là người hỏi:

- Chết tiệt, anh ấy sẽ làm gì đây? Anh ấy không thể bơi ở Rose.

- Chết tiệt! - Enola lẩm bẩm.

Nỗi xấu hổ sâu sắc là nỗi xấu hổ đến từ việc nhìn gia đình tôi trong con mắt sau khi đã chết và thức dậy. Họ đã tưởng tượng tôi lại chết đuối, chết ba lần hàng đêm trong bồn nước của Thom Rose. Tôi có thể thấy họ đang cùng nhau bàn xem làm gì với tôi, hiểu ra rằng tôi có cần phải theo dõi hay không. Tôi không quen bị mang theo nhưng có nghĩa vụ phải đi cùng với gia đình, để họ chăm sóc bạn khi họ cần. Không ai trong số họ dường như nhận ra đôi tay của Enola không còn co lại nữa, hay Doyle đã dừng việc âm thầm kiểm tra con bé. Sự lo lắng đã biến mất khỏi con bé, để lại phía sau ai đó gần gũi hơn với Enola mà tôi biết khi con bé chỉ là một cô bé. Việc này càng làm tôi xấu hổ. Tôi đã thắng. Hãy để họ lo lắng một chút. Xem tôi giúp họ không nhận ra sự thay đổi trong không khí, trong cách muối được ngửi và sự thay đổi đã xảy ra trong chúng tôi.

- Anh ấy có thể ở lại với tôi. - Alice nói. Enola bắt đầu hỏi những câu hỏi về việc tôi sẽ làm gì, tôi sẽ làm việc ở đâu. Tôi ngừng nghe. Tôi hình dung điện thoại trong phòng Alice với con cua móng ngựa nhỏ xíu và bức ảnh của cô ấy mà cha cô ấy đã chụp.

Chúng tôi mang theo gia đình của mình như những mỏ neo, chôn chân trong con bão, để chắc chắn chúng tôi không bao giờ trôi dạt khỏi nơi của mình và biến mất khỏi chính mình. Chúng tôi mang theo gia đình của mình trong chúng tôi theo cách mà chúng tôi nín thở dưới nước, giữ cho chúng tôi nổi, giữ cho chúng tôi còn sống. Tôi đã nhấc neo lên kể từ khi

tôi 18 tuổi. Tôi đã nín thở kể từ trước khi tôi sinh ra.

- Không. - Không ai nghe thấy tôi, vì vậy tôi nói lần thứ hai. Khi cuối cùng tất cả im lặng, tôi nói:

- Anh sẽ không ở đây. Anh phải đến nơi nào đó.

Đôi mắt Enola tránh đi chỗ khác. Alice buông tay tôi.

30. *Ngày 27 tháng 7 và sau này*

Bãi cát nóng và lổ chổ với đá, không thể chịu đựng nổi với một người già. Sẽ mất cả một cuộc đời để xây lên những bước chân đi trên cát, những bước chân khó nhọc. Sự cô độc của ông là một bất ngờ, nhưng đó chỉ là một khoảng thời gian ngắn kể từ khi ông đi mà không có vợ mình. Marie bận bịu với cửa hiệu mang danh ông. Bà thấy ông lo lắng như thế nào, bà thật tốt để cho ông đi. Ông ấy rất cuộc sẽ không đi nếu đó không phải vì sự hối thúc nhẹ nhàng của bà, sự động viên kiên nhẫn của bà đối với những ý tưởng viển vông của ông. Ông may mắn, sự kết thân thật là một kiểu phù du khó nắm giữ. Ông thò một chân xuống nước. *Lạy Chúa, nó lạnh cắt da cắt thịt*, ông nhớ đến vợ mình và chiếc chăn ấm áp vào thời gian hè ở Iowa. Đây là Northeast, ông nghĩ, khắc nghiệt và giá lạnh thấu xương. Ông tự hỏi làm sao người ta có thể chịu đựng được.

Một cầu thang bị đổ nát trên vách đá.

Một người đàn ông đang đi xuống, một người lớn tuổi đi với tốc độ của ông, trẻ hơn người đàn ông trên bãi biển. Người đàn ông đang đi xuống to khỏe, đầu đội chiếc mũ đi câu và trông giống người thợ mộc. Ông ấy đi qua một đồng gạch vụn, những gì còn lại của một ngôi nhà.

- Bãi biển này là nơi kín đáo. Ông chắc hẳn là khách của ai đó? -
Người đàn ông đội mũ nói khi đến gần.

- Liệu đây có phải là ông Franklin McAvoy không? - Người đàn ông trên bãi biển hỏi.

Sự bối rối lướt qua khuôn mặt của người đàn ông đội mũ, nhưng kéo theo sau đó là một cái gật đầu cộc lốc.

- Tôi là Martin Churchwarry, bạn của Simon Watson. Cậu ấy đã kể về ông một cách trù miến. Ông có biết anh ấy đang ở đâu không?

Nhắc đến Simon, nét mặt Frank McAvoy lo lắng.

Hai đầu gối của Churchwarry run run, nhưng ông ấy nhanh chóng lấy lại bình tĩnh. - Cậu ấy ổn chứ? Tôi đã thấy ngôi nhà, - Churchwarry nói, khi đi đến chỗ vách đá.

- Cậu ấy khỏe, cậu ấy chỉ là không ở đây. - Frank lắc đầu chậm chậm. - Điều bất hạnh nhất. Ngôi nhà đó có ở đây từ những năm 100, sau đó biến mất trong một đêm. May mắn cho cậu ấy không đi cùng với nó.

- Chính xác. - Sự thả lỏng của Churchwarry có thể cảm thấy rất rõ. Thật kỳ cục để cảm thấy phải bảo vệ ai đó mà ông chưa bao giờ gặp, nhưng ông rất thích Simon, gần như không thể hiểu nổi. Cả hai người đàn ông đặt chân xuống nước và đứng cạnh nhau, không ai thừa nhận sự lạnh giá.

- Ông nói ông là Churchwarry?

- Cậu ấy đã nhắc đến tôi sao? - Lòng mày Churchwarry nhướng lên.

- Một hai lần. - Frank nhìn người đàn ông bên cạnh mình, một dáng người nhếch nhác, quần xắn lên tận đầu gối, một mái tóc màu xám đồng rối bù hoang dã, một cái mũi bị gãy từ lâu.

- Làm sao ông biết Simon?

Churchwarry thọc tay vào túi quần mòn xơ chỉ. Ông ấy để gió thổi vào lưng mình và tự hỏi Simon đã nói cái quái gì về ông. Ông bắt đầu từ vài điều đơn giản.

- Gia đình chúng tôi trước đây có mối quan hệ gần gũi.

- Ông là người bán sách đúng không? Người đã gửi cho cậu ấy cuốn sách đó. - Frank hỏi.

- Tôi nghĩ cậu ấy sẽ thấy nó thú vị. - Churchwarry đáp lại - Đó là một chút lịch sử gia đình trong đó. Ông biết bố mẹ cậu ấy, tôi tin là vậy?

- Đúng vậy. - Frank trả lời. Khi nhắc đến Daniel và Paulina, ông nhăn nhó. *Mình đã giết cô ấy. Mình là kẻ giết người.*

- Simon sẽ sớm trở lại phải không, ông có nghĩ vậy không?

- Tôi nghi ngờ điều đó. Simon đã để lại một lá thư nhờ tôi chuyển cho ông. Nhưng tôi vẫn chưa gửi nó.

- Một lá thư? Thật tuyệt. - Churchwarry suýt vấp ngã khi một con sóng xô lên chân ông. Nước lạnh và tất nhiên ông ấy không còn trẻ như trước.

- Tôi đã đọc nó. - Frank nói.

- Tất nhiên là ông đã đọc. - Churchwarry đáp - Không thể để một lá thư kín. - Từ dưới nước một con cá ngừ nhảy lên, quẫy đuôi và bắn nước tung toé khi rơi xuống.

- Đó là một lá thư cảm ơn, gần như vậy, và một lời xin lỗi vì đã làm mất cuốn sách của ông. Cậu ấy muốn ông giúp cho một dự án khác. Không có ý nghĩ nhiều đối với tôi. Không có gì, tôi đoán vậy. - Ông nhún vai, không kém phần nhạt nhẽo - Đó là việc hỗ trợ ngôi nhà. Ông có thể vào trong, nếu ông không phiền đi lên gác.

Ông ngược nhìn các bậc cầu thang, nghĩ đáng lẽ ông nên kiểm tra trước với Leah. Trước đây ông không bao giờ làm vậy, nhưng bây giờ ông lại đang học vợ ông, một tiến trình không giống như đi chân trần trên đá.

- Việc đó sẽ ổn thôi. - Churchwarry đồng tình. Có điều gì đó vui vui với ý nghĩ ngồi xuống cùng với Frank McAvoy. Có một điều quen thuộc ở Frank còn hơn cả khuôn mặt này, một dòng dõi đặc biệt mà Churchwarry thấy bản thân thích thú.

- Ngay lúc này Simon không có điện thoại, nhưng cậu ấy nói sẽ liên lạc ngay khi chúng ổn định. Cậu ấy đi cùng với em gái. - Từ *chúng* có âm thanh hơi cay đắng trong đó.

- Ổ, tất nhiên rồi. Cậu ấy đã dọn đi. Đáng lẽ tôi nên biết điều đó sau khi nhìn thấy ngôi nhà. - Ông ấy gãi sau cổ - Một sự khởi đầu mới có thể là một điều rất tốt. - Churchwarry nói, khi đang nhìn lại ngôi nhà. Em gái Simon vẫn còn sống. Một tiếng thở mà ông không biết đã kìm nó thoát ra. Ông cảm thấy Frank đang điều tra ông, đang cố gắng làm ông bối rối. - Ông có một cô con gái, đúng không? Tôi nghĩ Simon đã nhắc đến cô ấy.

Frank gật đầu. - Con bé đã đi cùng với cậu ấy. Alice, Simon, Enola, tất cả bọn chúng đi cùng với nhau.

Churchwarry mỉm cười. *Phù hợp*, ông nghĩ. Một ánh sáng trắng nhỏ cuộn tròn trên đầu một ngọn sóng. Quá xa để với tới, Churchwarry chờ nó vào trong.

- Gia đình Simon, của ông, của tôi đều có lịch sử ở đó.

Phần còn lại ông không biết nói như thế nào - trong một cách thức kỳ lạ mà chúng ta biết đến nhau, ông McAvoy. Ông bà của ông từ vài thế hệ

trước có liên quan đến cái tên Peabody.

Một tiếng lầm bầm. - Tôi hiểu. Và?

- Tôi đang hy vọng có thể nói với Simon, tôi nghĩ cậu ấy đã nhận thấy nó quan trọng. Cái tên Ryzhkov có nghĩa gì với ông không? Ryzhkova, có lẽ vậy?

Frank lắc đầu trả lời không.

-Ồ, vậy thì đừng bận tâm. Ông đã bao giờ thắc mắc tại sao ông có sức hút với người nào đó chưa?

- Tôi không nghĩ nhiều đến điều đó. - Frank đáp dù ông ấy biết đó là một lời nói dối.

Churchwarry hít thật sâu. Ông ấy không bao giờ hiểu sự không tò mò này, nhưng Frank McAvoy là một thợ đóng thuyền, vì vậy chắc chắn phải có một tia sáng nghệ thuật ở đâu đó trong ông ấy. Một hình chữ nhật nhỏ màu trắng trôi trên dòng thủy triều, đập dềnh cùng với những ngọn sóng. Churchwarry cúi xuống để nhìn gần hơn. Một con sóng đã mang thứ màu trắng này đủ gần để ông bắt lấy nó. Một mảnh giấy mềm, đã bị phá hủy. Phía ngoài dòng nước một mảnh giấy khác cuộn vào. Đôi tay của Churchwarry run lên. Một nỗi đau dữ dội chạy qua ngực ông, nhưng nó sớm biến mất bởi sự hoan hỉ. Ông đang chạm vào lịch sử. Lịch sử của ông.

- Đó là cái gì vậy? - Frank hỏi.

- Một lá bài tarot, tôi nghĩ vậy. Trên hình vẽ mờ của lá bài, những nét vẽ mờ nhạt của cái gì đó đã từng là chân của một chàng trai, với một con chó nhỏ đứng trên gót chân của nó. Lá bài Chàng Khờ. Ông nhìn mực chảy và lan khắp ngón cái của ông cho tới khi giọt mực cuối cùng gợi ý cho thấy thứ gì đó đã được xóa bỏ.

- Ôi, chết tiệt. Chúng là của Pauline. - Frank lẩm bẩm.

Churchwarry tìm kiếm những lá bài trong những ngọn sóng. Ông nghĩ đến tất cả những điều Simon đã nói với ông và chút ít những gì ông nhớ về cuốn sách. *Tất nhiên rồi. Chính là những lá bài tarot này.* Có điều gì khác về những hình vẽ, điều gì đó ngoài sự thích thú của lớp giấy cũ và mực nhạt màu. Nó có nghĩa, ông nghĩ, rằng gia đình của những người cá sẽ phá hủy lời nguyền bằng nước, có ý nghĩa hơn cả việc đốt cháy mọi thứ. Ông cười. *Còn hơn cả thơ ca.* Ông nhìn người đàn ông bên cạnh mình, sau đó nghĩ đến chàng trai trẻ mà ông chưa bao giờ gặp. Còn sống. Churchwarry biết nó có ý nghĩa chỉ vì Simon tin nó, dù ông tin nó ít như thế nào. Và ông cũng muốn như vậy. Đối với sự mệnh mông của nước, thị trấn mà ông đang ở cảm thấy bị đóng lại, cô lập. Có lẽ cuốn sách này mở ra một cánh cửa, những cuốn sách có một cách tạo ra những ngọn sóng. Ông nhìn một lá bài ngập trong nước và biến mất dưới một chiếc mũ trắng và nhìn thấy trong những tia nước một hy vọng sáng tới mức nó căng lên.

Ở bờ biển một cái bóng đang cào cát. Churchwarry có thể nhận ra sự chuyển động nhẹ nhàng của một cái đuôi sắc. Ông cúi xuống gần hơn.

- Cua móng ngựa. - Ông nói khẽ. Ông quay sang phía Frank khi mỉm cười với hậu duệ của tác giả đầu tiên của cuốn sách.

- Những sinh vật kỳ diệu.

Ông nghĩ về việc chúng đã lớn và lột khỏi lớp vỏ như thế nào, mỗi một lớp da mới ban đầu đều mềm và lấp lánh. Hàng nghìn năm bò, đi và dọn sạch dấu vết của chúng bằng cái đuôi quất vun vút, sửa chữa một cách kiên nhẫn. Ông mỉm cười.

- Ông McAvoy, tôi muốn xem lá thư ngay bây giờ. Sau đó tôi nghĩ

chúng ta có thể ngồi uống với nhau nếu ông muốn. Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể trở thành bạn bè.

Chiếc xe là tiếng ồn duy nhất trong một trăm dặm, thậm chí khi đi qua thị trấn, như thể thế giới này đã đi ngủ. Những người thu phí không để ý đến toa mooc màu vàng bị lồm được kéo theo sau bởi một chiếc xe hơi mà hầu như chỉ được giữ với nhau bởi gỉ sét.

- Trông như địa ngục, nhưng động cơ nó vẫn tốt. - Enola nói.

Alice không biết liệu có tin Enola hay không, hay liệu có cần quan tâm hay không. Bị thất bại ở Delaware vẫn sẽ thích hơn là bị thất bại ở Napawset. Cô cảm thấy tồi tệ khi rời xa mẹ cô, nhưng biết rằng ở lại sẽ còn tồi tệ hơn. Không thể nào. Mẹ cô muốn cô đi. *Không tốt cho những đứa trẻ nhìn thấy bố, mẹ quỳ gối*, mẹ cô nói với cô trên hiên nhà. *Hãy đi một thời gian. Bố mẹ sẽ đến thăm con khi con gọi và cả hai chúng ta sẽ nhận điện thoại của con.* Alice biết mẹ cô, bà ấy có thể làm ai xấu hổ chỉ bằng một cái nhìn như thế nào. Cha cô sẽ quỳ gối. Cô gần như cảm thấy tiếc cho cha mình, nhưng sau đó thật dễ dàng hơn khi quyết định không nghĩ về ông nữa.

Khi họ đi qua những đầm lầy mặn đầy lau sậy và những người đào ngao đang cúi xuống trong đất sét và đá, cô biết đó là lần cuối cùng cô nhìn thấy họ và rằng cô sẽ nhớ họ. Lúc này Alice nhìn chăm chú xuống đường cao tốc, biết rằng thứ mà cô sẽ mất đó là nhịp điệu những ngày tháng của cô những buổi bình minh đi câu cá trên bến tàu, nhìn ngôi nhà của nhà soạn kịch và tự hỏi về những chuyện rối ren diễn ra trong đó. Cô liếc nhìn trong gương về phía hai người đàn ông đang ngủ ở ghế sau. Mái tóc đen xù của Simon bị ép chặt vào lớp nhựa bị nứt. Anh ấy ngủ như thể bù đắp cho nhiều năm không ngủ. Không, không đẹp, mà là của

cô. Doyle ngáy nhè nhẹ. Thỉnh thoảng một tia sáng nhỏ màu xanh bật ra ở đầu một ngón tay khi nó chạm vào cửa sổ.

Từ chỗ ngồi của khách, Enola quay sang phía Alice và thì thầm. - Nó giống như liếm một đồng xu.

Alice không đáp lại và vì vậy Enola tiếp tục. - Mọi người thắc mắc hôn anh ấy sẽ như thế nào. Anh ấy giống như một đồng xu mới.

Alice vẫn im lặng. Sau ba mươi hay bốn mươi dặm của New Jersey, Enola nói:

- Cảm ơn! - Sau đó nói khẽ hơn nhiều - Tôi không thể nói chuyện với anh ấy. Tôi thực sự không thể.

Alice rút tay khỏi bánh lái. Cô tìm thấy những ngón tay mảnh của Enola và siết chặt chúng, bởi vì cô không giải thích, ngoại trừ nói rằng có những việc bạn làm vì ai đó mà bạn biết rõ trong cuộc đời mình rằng kéo họ khỏi nước là việc làm tối thiểu.

Họ dừng lại ở Maryland. Có một cửa hàng với loại giấy đặc biệt, các mép giấy rách nát, cảm giác cũ, loại giấy mà thích một chiếc bút mực hơn là bút lông. Anh ấy cũng muốn giấy da nhưng không có tiền mua nó. Họ trả bằng mặt tiền của Enola, đồng hai mươi đô la nhàu nhĩ mà Doyle đã cất trong món đồ của cậu ấy. Tiền của Alice, và một trăm đô la mà Frank đã bắt cô cầm khi cô nói họ sẽ ra đi. Đôi mắt của cô thu ngân lồi ra với số tiền đó. Doyle có một chút khó khăn khi nhấc những ram giấy.

Buổi tối, trong phòng trọ bẩn thỉu, bữa bộn trên đường tới Savannah, Simon vẫn thức để viết. Khi anh bắt đầu gật gù, Alice cúi xuống, hôn lên những vết bầm tím trên tay anh. Những vết bầm mà cô đã bám chặt lấy anh khi cô kéo anh lên khỏi biển Sound. Những dấu vết của sự sống, cô sẽ gọi chúng như vậy và cô biết ơn những năm tháng khuân sách, câu

cá, những năm tháng được tập luyện, biết ơn những thứ làm cho tay cô khỏe hơn. Sau đó, khi anh ôm lấy cô, khi xương sống của cô cong lên chạm vào bụng anh, anh thì thầm.

- Anh xin lỗi, anh xin lỗi, anh xin lỗi!

Cô nghe thấy - Cảm ơn em!

Anh đang viết lại cuốn sách. Khi họ đến những hàng cây rậm rạp đánh dấu nơi sâu nhất của biển Sound, cô tự hỏi liệu đây có phải là một nỗi ám ảnh khác. Cô hỏi anh tại sao lại quan trọng khi họ bắt đầu lại, bắt đầu cái mới. Anh trả lời. - Anh là bản thảo này.

Những từ ngữ lơ lửng nặng trĩu giữa họ cho tới khi cô bắt gặp anh đang phác thảo sơ qua hình ảnh một đứa trẻ tóc đen và cô biết đó là Enola. Anh đang xây dựng lịch sử của anh, gánh xiếc ngay từ lúc bắt đầu, tất cả những ghi chép của anh về những người phụ nữ bị lãng quên, những người của dòng họ Ryzhkova, những người của dòng họ Peabody và cô.

- Anh sẽ làm gì nếu anh không thể tìm đủ thông tin?

- Churchwarry sẽ giúp đỡ. - Anh trả lời - Thỉnh thoảng chúng ta sẽ bổ sung nó. Bí mật buồn thảm về lịch sử đó chính là nó được phỏng đoán nhiều như thế nào. - Anh nhún vai. - Và chúng ta sẽ lấp đầy những khoảng trống. Họ rất giỏi tạo ra chính họ. - Anh ám chỉ đến những người phụ nữ, những người đã chết mà khiến anh lo lắng, nhưng anh cũng có ý nói đến bản thân mình. Lúc này anh nói *chúng ta* - Trước đây anh không nói vậy.

Cô biết rằng tên của cô sẽ được anh cân nhắc đến. Tên của anh cũng sẽ vậy. Bởi vì có những việc bạn làm cho những người mà bạn yêu quý suốt cả cuộc đời. Bạn để họ cứu bạn, bạn đưa họ vào trong sách của

mình và bạn để mỗi người bắt đầu lại, trong sạch và tươi sáng.

HẾT

Mục Lục

1. Ngày 20 tháng 6
- 2.
3. Ngày 22 tháng 6
- 4.
- 5.
- 6.
7. Ngày 14 tháng 7
- 8.
- 9.
- 10.
11. Ngày 17 tháng 7
- 12.
13. Ngày 18 tháng 7
- 14.
15. Ngày 20 tháng 7
- 16.
17. Ngày 21 tháng 7
- 18.
19. Ngày 21 tháng 7
- 20.
21. Ngày 21 tháng 7 - Ngày 22 tháng 7
- 22.
23. Ngày 23 tháng 7
- 24.
25. Ngày 23 tháng 7

26.

27. Ngày 23 tháng 7 - Ngày 24 tháng 7

28.

29. Ngày 24 tháng 7

30. Ngày 27 tháng 7 và sau này